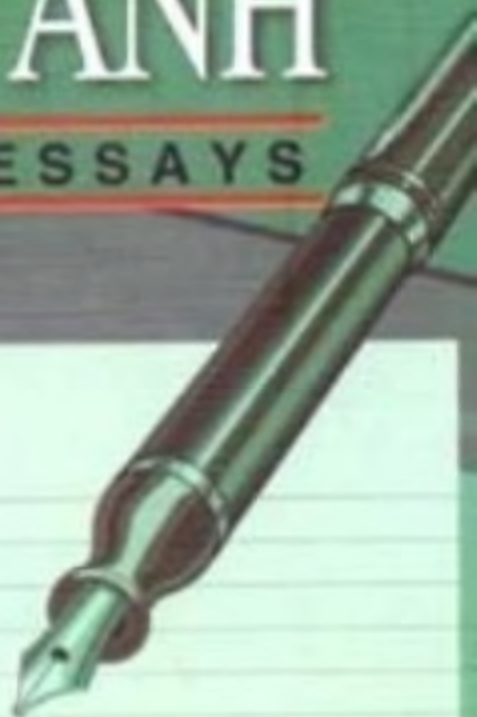


ĐẶNG KIM CHI
Biên Dịch

200 BÀI LUẬN TIẾNG ANH

ENGLISH ESSAYS



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

103 Đ. NGUYỄN VĂN HỘ, QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI

ĐẶNG KIM CHI
(Biên dịch)

200

BÀI LUẬN TIẾNG ANH

<http://www.adshareit.com>

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

LỜI GIỚI THIỆU

Nhà xuất bản Thống Kê xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách **200 bài luận Tiếng Anh**.

Cuốn luận văn này giúp cho các bạn đang chuẩn bị thi vào đại học ngoại ngữ hoặc đang theo học tại các đại học ngoại ngữ hay các trung tâm ngoại ngữ.

Sách được trình bày dưới dạng 200 bài luận ngữ, trong mỗi bài luận có từ mới và phần bài dịch.

<http://www.adshareit.com>

Có thể coi mỗi bài luận trong sách là kiểu mẫu của từng cách hành văn, theo những chủ đề và loại tượng khác nhau. Nó cũng góp phần mở mang kiến thức về cuộc sống cho các bạn. Hy vọng qua cuốn sách này, bạn đọc và học Anh ngữ có thể nắm bắt được phần nào cách trình bày, lối hành văn đúng với ngữ pháp và cấu trúc câu tiếng Anh.

Mong được sự góp ý chân thành của các bạn.

Nhà Xuất Bản

1. A WALK IN WINTER

It is stilling winter, but on Sunday the weather was fine. We decided to go on a trip to the seaside. The sun was bright and warm, but we did not go into the water. It was too cold. Instead, we walked along the shore and looked at the ships. In the evening we returned home. Then a strong wind began to blow and it began to rain. So we sat round a warm fire. We did not mind about the weather at all.

Winter: đông

Summer: hè

Spring: xuân

Autumn = fall: thu

weather: thời tiết

go on a trip: đi dạo chơi, đi dạo mát

bright: rực rỡ

fire: lò sưởi, mình: chữ 9, quan tâm

1. MỘT CUỘC ĐI BỘ TRONG MÙA ĐÔNG

Vào là mùa đông, nhưng vào hôm chủ nhật trời đẹp. Chúng tôi quyết định dạo chơi trên bãi biển. Mặt trời chiếu sáng và ấm áp nhưng chúng tôi không xuống nước. Nước quá lạnh. Thay vào đó, chúng tôi đi dạo theo bờ biển và ngắm những con tàu. Chiều tối chúng tôi trở về nhà. Ngay sau đó, gió thổi mạnh và trời bắt đầu mưa. Thế là chúng tôi ngồi quanh một đống lửa ấm áp. Chúng tôi không mấy may nghĩ đến thời tiết.

2. THE FIRST <http://www.sstttravell.com>

During the weekend I traveled by air for the first time in my life. I generally travel by train or bus. It is both cheaper and safer. But this was a short journey. At the beginning I did not feel very happy. This feeling did not last long.

The trip was very exciting. I was soon high up in the sky among the clouds. The view of mountains, fields and rivers was interesting and unusual. I enjoyed my short and comfortable journey very much.

weekend: ngày nghỉ cuối tuần

cheap: rẻ # expensive: đắt

comfortable: tiện nghi

feel: cảm thấy

journey: cuộc du lịch

mountain: núi

view: cảnh

by air, by bus, by train: bằng máy bay, bằng xe buýt, bằng tàu hỏa

2. CHUYẾN BAY ĐẦU TIÊN

Suốt mấy ngày nghỉ cuối tuần lần đầu tiên trong đời tôi đi du lịch bằng máy bay. Bình thường tôi đi xe lửa hay xe buýt, vừa rẻ vừa an toàn hơn. Nhưng đây là cuộc đi chơi ngắn. Lúc bắt đầu, tôi không cảm thấy thật thú vị. Cảm giác này kéo dài không lâu. Cuộc hành trình rất lý thú. Chẳng mấy chốc tôi đã ở tít trên trời cao, lặn trong

những đám mây. Cảnh núi non, dòng lư và sông suối thật đẹp. Tôi rất thích cuộc du hành ngắm ngừ và dã chíc của mình.

3. A HEAVY RAIN

giảm: 05

It rained heavily last winter and the little stream near our house became a big river. It burst its banks and the fields all round were soon full of water. Luckily, the water did not reach any of the houses in our village. The bridge was more than a hundred years old and we were sorry to lose it. We are building a new one now, but it will never be the same.

heavily: nặng, lớn

stream: dòng suối

luckily: may mắn thay

bridge: cầu

carry away: cuốn trôi, cuốn phăng đi

winter: mùa đông

burst: tràn

reach: với tới, với đến

the same: giống như vậy

wooden: bằng gỗ

3. MỘT CƠN MƯA TỐ

Mùa hè rồi trời mưa nhiều và lớn. Dòng suối nhỏ bên cạnh nhà chúng tôi đã trở thành một con sông lớn. Nước tràn qua hai bên bờ và chẳng bao lâu nhưng cánh đồng xung quanh ngập đầy nước. May mắn thay, nước không ngập lên bất kỳ nhà nào ở trong làng chúng tôi. Nhưng con sông đã cuốn đi một chiếc cầu gỗ xinh đẹp. Chiếc cầu đã hơn trăm năm và chúng tôi rất tiếc khi đánh mất nó. Chúng tôi hiện tại đang xây cây cầu mới nhưng nó sẽ chẳng bao giờ giống cái đã mất.

4. SHOPPING

Mrs. Mills often spends too much money on clothes. She does not need new clothes, but she loves buying them. Yesterday she saw a beautiful coat in a shop window. She went in and put it on. It was just the right size, but it was very dear. Mrs. Mills did not have enough money, but she took the coat home and showed it to her husband. He liked it very much, but he did not like the price. His wife gave him a bill for £20!

spend: tiêu xài

shop window: tủ kính bày bán

dear = expensive: đắt

bill: hóa đơn tính tiền

clothes: quần áo

put on: mặc vào

price: giá cả

4. MUA SẮM

Bà Mills thường phung phí nhiều tiền của vào những bộ quần áo. Bà không cần đồ mới nhưng lại thích sắm chng. Hôm qua bà trông thấy một chiếc áo chừ rất đẹp được bày trong tủ kính. Bà ta bước

vào và mặc thử. Nó xinh xắn, với bà ta dường rất mắc tiền. Bà Mills không đủ tiền nhưng bà đã mang về nhà cho chồng xem. Ông ta thích nó lắm nhưng không thích giá bán. Vợ ông ta đưa cho ông ta một hoá đơn tính tiền 20 bảng Anh.

5. A STRANGE MAN

It was very dark. Two men were advancing slowly across the plain. Snow was lying on the ground and a cold wind was blowing. They noticed a light behind some trees and soon arrived at a house. A poor old man immediately invited them into a clean room. He seemed a strange fellow, but he spoke kindly and offered them milk and fresh fruit. The men remained there until morning. Then the man led them to the nearest village, but he would not accept any money for his help.

dark: tối

advance: tiến lên, đi lên

plain: đồng bằng

village: ngôi làng

accept: chấp nhận

invite: mời - invitation: lời mời

fellow: y, gã, người bạn (người bạn thân thiết và thân mật)

ground: mặt đất

blow: thổi

wind: gió

help: sự giúp đỡ

5. MỘT NGƯỜI KỶ LẠ

Trời tối sẫm. Hai người đàn ông chậm chậm tiến qua cánh đồng. Tuyết phủ đầy mặt đất và gió lạnh đang thổi tới. Họ nhận ra ánh đèn phía sau lùm cây và chẳng mấy chốc họ đến một căn nhà. Một ông lão nghèo lập tức mời họ vào trong một căn phòng sạch sẽ. Ông hiền như là một con người kỳ lạ nhưng lại nói chuyện tử tế và mời họ sữa và trái cây tươi. Nhưng người đàn ông ở lại đó đến sáng. Rồi ông lão dẫn họ đến một ngôi làng gần nhất, nhưng ông không muốn nhận chút tiền trả công nào.

6. OUR CHURCH

After the war our church was in a very bad condition. So we decided to build a modern one at the top of a hill just outside the town. We used many different kinds of materials. We built the walls of stone and glass; the heavy doors of wood and metal. From the top of the church there is a wonderful view. You can see the entire town and countryside for miles around. People from all parts of the country visit the church every day. It is such an interesting building.

top: chóp, đỉnh
view: quang cảnh
countryside: miền quê, ngoại ô
part: phần, bộ phận
such as: như vậy, như thế
entire: hoàn toàn, toàn bộ

war: chiến tranh
church: nhà thờ
condition: điều kiện
material: vật liệu
stone: đá
metal: kim loại

6. NHÀ THỜ CỦA CHÚNG TÔI

Sau chiến tranh nhà thờ của chúng tôi bị tàn phá nặng nề. Vì thế chúng tôi quyết định xây dựng một nhà thờ hiện đại trên đỉnh đồi ngay ngoại ô thành phố. Chúng tôi dùng nhiều loại vật liệu khác nhau. Chúng tôi xây tường bằng đá và kính, cửa chính bằng gỗ và kim loại. Từ đỉnh nhà thờ bạn có thể chiêm ngưỡng quang cảnh kỳ thú. Bạn có thể nhìn thấy toàn bộ thành phố và ngoại ô xa hàng nhiều dặm. Người từ khắp mọi miền đất nước hàng ngày đến thăm ngôi nhà thờ. Nó gọi công trình kiến trúc đặc sắc.

7. A VISIT TO THE COUNTRY SIDE

Nobody likes staying at home on a public holiday especially if the weather is fine. Last August we decided to spend the day in the country. The only difficulty was that millions of other people had exactly the same idea. We moved out of the city slowly behind a long line of cars, but at last we came to a quiet country road and, after some time, stopped at a lonely farm. We had brought plenty of food with us and we got it out of the car. Now everything was ready so we sat down near a path at the foot of a hill. It was very peaceful in the cool grass until we heard bells ringing at the top of the hill. What we saw made us pick up our things and run back to the car as quickly as possible. There was about two hundred sheep coming towards us down the path!

like + V-ing: thích làm cái gì đó
public holiday: ngày nghỉ công cộng
line: hàng, chuỗi
peaceful: hòa bình, thanh bình

quiet: yên lặng
Move out of: rời khỏi
plenty of: nhiều
pick up: nhặt lấy, gom lại

7. MỘT CHUYẾN THĂM MIỀN QUÊ

Không ai thích ở nhà vào dịp lễ nhất là khi thời tiết tốt. Tháng tám vừa qua chúng tôi quyết định về miền quê chơi một ngày. Cái khó duy nhất là hàng triệu người khác cũng có cùng ý định đó. Chúng tôi chậm chạp rời khỏi thành phố, nối đuôi một chuỗi xe hơi dài, nhưng rồi cuối cùng chúng tôi đã đến một đường quê yên tĩnh

và lát sau dừng lại ở một nông trại vắng vẻ. Chúng tôi đem theo nhiều thức ăn và mang ra khỏi xe. Bây giờ mọi thứ đã sẵn sàng, vì thế chúng tôi ngồi xuống gần con đường làng dưới chân đồi. Thật là thanh bình trong đêm cỏ mát lạnh cho đến khi chúng tôi nghe thấy tiếng chuông vang lên trên đỉnh đồi. Những gì chúng tôi thấy đã khiến chúng tôi nhốt lấy tất cả mọi thứ chạy ù tở về xe. Có khoảng 200 chú cừu đang tiến dần xuống phía chúng tôi.

8. THE ANCIENT TOWER

A guide warned us that we would have to climb 937 steps to reach the top of the ancient tower. At first we started counting the steps ourselves, but we soon lost patience. We occasionally passed small windows cut into the wall. As these gave little light, we felt as if we were going round and round a dark tunnel. It was good to get out into the fresh air at last. From the top there was an excellent view of the grounds of the castle and of the surrounding countryside. In the distance, we could just see the remains of an ancient wall; beyond this, we saw a park in which deer were wandering freely. Immediately below us, there was a big ditch with a bridge across it. The bridge was full of people—not enemy soldiers, but peaceful tourists like ourselves who had come to visit the castle and its famous tower.

guide: hướng dẫn viên
climb: trèo leo
at last – finally: cuối cùng
soldier: quân lính; tower: tháp
remain: vết tích, tàn tích
ditch: con kênh (dào)

step: bậc, hộc thang
count: đếm
tunnel: đường hầm
fresh: tươi, mát
castle: lâu đài
enemy: kẻ thù

B. NGÔI THÁP CỔ

Một hướng dẫn viên đã lịch cho biết chúng tôi sẽ phải leo 937 bậc thang để đến đỉnh của ngọn tháp cổ. Lúc đầu chúng tôi háng hái đếm nhưng dần về sau chúng tôi mất kiên nhẫn. Chúng tôi thỉnh thoảng đi ngang qua những cửa sổ được đục trong tường. Vì những cửa này đổ lọt vào chút ánh sáng nên chúng tôi cảm thấy như thể đang đi vòng quanh trong một căn hầm tối đen. Cuối cùng thật là sáng khoái khi được ra bầu không khí tươi mát. Từ trên đỉnh mở ra một quang cảnh tuyệt vời của đất đai vườn tược quanh thành và của làng quê chung quanh. Phía xa, chúng tôi có thể thấy được những vết tích còn lại của một bức tường cổ kính; bên kia bức tường chúng tôi nhìn thấy một công viên với những chú hươu đang thư thả tự do dạo chơi.

Ngay dưới chúng tôi là một con kênh lớn có chiếc cầu bắc ngang. Trên cầu đầy người đó là những du khách hiền lành giống chúng tôi chứ không phải quân lính đều thăm ngôi thành và ngọn tháp có nổi tiếng của (bộ) họ.

9. IN THE SUNKEN SHIP

After returning to the surface, the diver told the captain that he had at last found a metal safe in the sunken ship, but he said that it would be impossible to cut it open under the water. The captain decided that the best thing to do would be to blow the safe up. The diver went down again with a number of explosives, which he fitted to the doors of the safe and then he came unimmediately. After a few minutes, the explosives were set off electrically, sending up a shower of water. When the water settled again, the diver descended for a third time to examine the contents of the safe. The explosion had torn away the door. In the lamplight he caught sight of shining metal. Closer examination showed that there were neat piles of gold bars inside the safe. Very excited now the diver took one of the bars and returned once more to the waiting ship above.

return to: trở lại, trở về

explosives: thuốc nổ

diver: lặn; diver: thợ lặn

way, phá hủy

captain: thuyền trưởng

catch sight of: see: thấy

sunken: bị đắm, bị chìm

bar: thanh, thỏi

blow up: explode: nổ tung

examine examination: xem xét, kiểm tra

9. BÊN TRONG CHIẾC TÀU ĐẮM

Sau khi quay trở lên mặt nước, người thợ lặn báo với viên thuyền trưởng của mình là cuối cùng anh ta cũng đã tìm được cái tủ sắt trong chiếc tàu bị chìm. Nhưng anh ta lại nói rằng mở nó ra ở dưới nước thì thật không dễ. Viên thuyền trưởng quyết định cách hay nhất là cho nổ tung nó với thuốc nổ. Người thợ lặn quay xuống nước lần nữa với một số chất nổ mà anh sẽ cài vào cánh cửa tủ. xong việc, anh ta trở lên ngay. Vài phút sau một trận mưa nước tung lên vì điện làm thuốc nổ nổ tung. Khi mặt nước yên lặng, người thợ lặn trở xuống lần thứ ba xem đồ đạc trong chiếc tủ. Trận nổ đã phá cánh cửa tủ. Qua ánh đèn anh ta bắt gặp kim loại phát sáng. Quan sát gần hơn cho thấy đó là những thỏi vàng ròng. Quả ngờ ngàng người thợ lặn lấy trong số ấy đi một thỏi vàng và trở lại chiếc thuyền đang đợi bên trên.

10. MISSING THE TRAIN

The train I was travelling on was already half an hour late. I had arranged to arrive in Vienna at 7.15 in time to catch the 7.25 train to Paris - but there was no hope of that now. I explained the situation to the ticket collector who advised me to get off two stops before Vienna Central Station and take a taxi. When the time came, he even helped me with my luggage. He wished me good luck as I jumped off, and a few minutes later I was racing towards the center of the city in a taxi. It was almost 7.25 when we stopped outside the station. I paid the driver quickly, seized my bags and hurried inside. "Paris train?" was all I had time to say to the first official I saw imagine my disappointment when he pointed to a train that was just moving out of the station at great speed!

rate: cuộc đua

arrange: sắp xếp, tổ chức

explain... to: giải thích... cho

jump off: nhảy ra khỏi

disappointment: nỗi thất vọng

at great speed: với tốc độ nhanh

get off: xuống

travel: đi du lịch

catch: bắt, đuổi

in time: kịp lúc

seize: cầm, nắm, tóm

luggage: hành lý

10. TRỄ XE LỬA

Chiếc xe lửa tôi đang đi trễ nửa tiếng đồng hồ. Tôi dự định đến Vienna lúc 7.15 để kịp chuyến xe lửa đi Paris lúc 7.25, nhưng bây giờ không còn hy vọng nào cả. Tôi giải bày hoàn cảnh của mình cho người thu vé. Ông ta khuyên tôi khi còn 2 trạm nữa đến ga trung tâm Vienna thì xuống đi taxi. Khi đứng trạm xuống ông ta còn giúp tôi đưa hành lý xuống, và vài phút sau tôi đã phóng thật nhanh trong chiếc xe taxi hướng về trung tâm thành phố. Gần đúng 7 giờ 25 chúng tôi dừng lại bên ngoài nhà ga. Tôi trả tiền thật nhanh rồi chụp lấy túi xách vội vã vào trong "Xe lửa đi Paris" tôi vẫn vội kịp nói như thế với nhân viên đầu tiên tôi gặp. Bạn có thể tưởng tượng nỗi thất vọng của tôi khi ông ta chỉ vào chiếc xe lửa vừa mới rời khỏi sân ga với tốc độ rất nhanh.

11. A MECHANIC

My friend Jones is not a very practical person. Driving along a main road one dark night he suddenly had a flat tyre. Even worse, he discovered that he did not have a spare wheel in the back of his car! Jones waved to passing cars and lorries, but not one of them stopped. Half an hour passed and he was almost in despair. At last he waved to a car just like his own. To his surprise, the car actually

stopped disappointed. How could a person like this possibly help him? The lady, however, never changed a wheel in his life! She set work at once and fixed the wheel in a few minutes while Jones looked on in admiration.

practical (adj): *thiết thực, hữu dụng, thực tế*

to be in despair: *thất vọng*

main (adj): *chính yếu*

passing car: *xe hơi đang qua*

back: *mũi sau xe*

at last = finally: *c cuối cùng*

spare wheel: *bánh xe phòng*

to one's surprise: *trước sự ngạc nhiên của ai đó*

to be disappointed - to be in despair: *thất vọng*

well-dressed (adj): *ăn mặc đẹp, chỉnh tề*

set to work (v): *bắt tay vào việc gì, dự trữ*

look on in admiration: *nhìn hăng cặp mắt khâm phục*

11. MỘT THỢ MÁY

Jones người bạn của tôi không phải là người thực tế cho lắm. Đang lái xe trên con lộ chính vào một đêm tối trời thì thỉnh thoảng anh ta bị xếp tề hai bên, anh ta nhận ra là không có bánh xe phòng dự ở mũi sau xe. Jones vẫy tay gọi những chiếc xe hơi và xe tải đang lướt qua như thể anh ta muốn nói rằng anh ta vẫy gọi chiếc xe giống hệt xe của anh. Chiếc xe hơi dừng lại thật và người phụ nữ ăn mặc đẹp bước ra trước sự ngạc nhiên của anh. Làm thế nào một người như vậy có thể có thể giúp được anh ta chứ? Jones hoàn toàn thất vọng. Tuy nhiên người phụ nữ lấy bánh xe phòng dự của mình đưa anh ta nhưng Jones phải giải thích là trong đời mình chưa từng thay một bánh xe nào! Bà ta bắt tay vào việc tức khắc, vài phút sau đã lắp xong bánh xe dưới cặp mắt khâm phục của Jones.

12. A VISIT TO A GLASS FACTORY

Last year we visited a large modern factory where they make window glass. We first saw workmen mixing sand and other materials together in the right amounts. Then they added some broken glass to the mixture as this helps it to melt. They then fed the mixture into a big hot oven. At the far end of the oven, a stream of liquid glass came out. Here some men lowered a metal frame into the liquid. As the frame came up, it pulled away a hot sheet of glass. Special rollers took hold of the sheet at either side and carried it upwards. Our guide told us that at this stage it was necessary for the glass to cool slowly, as this would make it very

strong. At a height of 30 feet, the sheet of glass became cool and another machine cut it into big pieces which workmen stored away together. The glass was now ready for use.

glass: kính, thủy tinh

mix (v): trộn, hoà lẫn

mixture (n): hỗn hợp

material (n): vật liệu

store away: cất (vào kho)

feed-fed-fed (v): cung cấp, nạp

at the far end of: ở phía cuối của

take hold of = hold: nắm, nắm, giữ

workman = worker: công nhân

amount: khối lượng

then, tiếp theo, tiếp đến

frame: khung, sườn

stage: giai đoạn

upward: hướng lên trên

cool (v): làm lạnh

Oven: lò, bếp

lower (v): hạ thấp

modern: hiện đại

12. MỘT CHUYẾN THAM QUAN ĐẾN NHÀ MÁY THỦY TINH

Năm ngoái chúng tôi đi thăm một nhà máy hiện đại chế tạo kính cầu vồng. Đầu tiên chúng tôi thấy công nhân trộn cát và các vật liệu khác với nhau theo đúng khối lượng. Tiếp theo họ thêm một ít kính bể vào hỗn hợp này để giúp nó nóng chảy. Kế đến họ bỏ hỗn hợp vào trong lò nóng chảy. Ở cuối lò, một dòng kính lỏng trong suốt chảy ra. Tại đây một vài công nhân hạ thấp một khung kim loại xuống chất lỏng. Khi chiếc khung đi lên, nó kéo theo một tấm kính nóng. Các rô le đặc biệt giữ lấy tấm kính ở hai bên và mang nó lên. Người hướng dẫn chúng tôi nói rằng trong giai đoạn này cần thiết phải làm nguội chậm tấm kính để làm tăng độ bền. Ở độ cao tấm kính này nguội đi và một máy khác cắt nó thành những tấm kính nhỏ hơn cho các công nhân mang cất vào kho. Bây giờ kính đã sẵn sàng để sử dụng.

13. A LITTLE BOY'S AMBITION

It was the ambition of an eleven-year-old boy in Kansas City to be an enginedriver. Born without arms, he had been to special schools where he learned to use his feet as "hands". He spent all his spare time watching trains and one day his dreams came true. Seeing a deserted engine, the boy climbed in. He had no difficulty in starting it up with his feet. Soon he was travelling along at forty miles an hour. Signalmen could not see the young driver, so they set out to stop the train. Mean while the boy reached Missouri, stopped the engine himself, and then made it go backwards. When he was near home, a railway - man caught up with the engine and stopped it. At first he was very angry, but he smiles when the boy said simply, "I like trains"

"Well, I'm glad you don't like planes!" answered the railway - man.

spare time: thời gian rỗi
set out: bắt đầu khởi hành
imply: một cách gián tiếp
ambition: hoài bão, khát vọng
catch up with: bắt kịp, đuổi kịp
Backwards & forwards: lùi về phía sau & tiến về phía trước

arms: đôi tay
special: đặc biệt
foot: bàn chân
toe: đôi chân
engine: đầu máy xe lửa

13. THAM VỌNG CỦA MỘT CẬU BÉ

Cậu bé 11 tuổi ở thành phố Kansas mang một hoài bão là trở thành người lái đầu máy xe lửa. Sinh ra không có tay, cậu bé đã đến các trường học đặc biệt để học sử dụng đôi chân như là "bàn tay". Cậu đã dùng toàn bộ thời gian rảnh rỗi của mình để quan sát các xe lửa và một hôm mơ ước của cậu bé đã thành sự thật. Trùng thấy một đầu máy xe lửa bỏ không, cậu lập tức trèo lên và dùng chân của mình khời động máy một cách dễ dàng. Ngay tức khắc cậu bé đã đi "du lịch" với tốc độ 40 dặm một giờ. Những người đánh tín hiệu chưa hề thấy một tài xế trẻ như vậy do đó ra sân chặn chiếc xe lửa lại. Trong khi ấy cậu bé đến Missouri tự mình tắt máy rồi sau đó quay trở lại. Khi về gần đến nhà, một nhân viên đường sắt đuổi kịp và tắt đầu máy. Lúc đầu ông ta rất nổi giận nhưng rồi lại bật cười khi nghe cậu bé nói "cháu thích xe lửa".

"Tốt", chủ mừng vì cháu không thích máy bay", nhân viên đường trả lời.

<http://www.scribd.com>

14. A BIRTHDAY PRESENT

I always have a difficult time choosing original birthday presents. My imagination never seems to get beyond ties, handkerchiefs, or pairs of socks. But, strangely enough, it did not take me long to decide on Tom's birthday present. For the first time in my life I had a good idea - I would buy him a bottle of champagne. Before the party began, Tom suggested that I should open the bottle. I put it between my knees and began to pull, but it remained firmly corked. Soon a crowd gathered round to watch the fight between the bottle and me. I could hear all sorts of "helpful" suggestions from the guests like "Break the top off!" "Use your teeth!" etc., but I was losing the battle. We were struggling on the floor together, when all of a sudden there was a loud "pop!" and the cork shot up into the air, while the angry bottle showered everybody with champagne!

choose: chọn
original: xịn, nổi tiếng, độc đáo
imagination: sự tưởng tượng
sock: bít, tất

lie: câ vọt
present: món quà
gather: tụ họp
sort: loại

14. MÓN QUÀ SINH NHẬT

Tôi luôn gặp khó khăn khi chọn những món quà sinh nhật đặc đáo, bởi vì trí tưởng tượng của tôi không hề vượt ra khỏi những chiếc cà vạt, khăn tay, hay bút tất. Nhưng cũng khá lạ lùng, lần này tôi không phải mất công lâu để quyết định mua quà sinh nhật cho Tom. Lần đầu tiên trong đời tôi có sáng kiến hay đấy, chứ: mua một chai rượu Sâm - Pênh. Trước khi tiếp bắt đầu Tom đề nghị tôi khai chai rượu. Tôi kẹp giữa hai đầu gối lời mạnh nhưng cái nút cứ trơ ra. Chẳng bao lâu sau đám đông tụ lại xem cuộc chiến giữa tôi và chai rượu. Tôi có thể nghe tất cả mọi lời đề nghị "giúp đỡ", từ những người khách như "Đập bể cổ chai đi", "hãy dùng răng cắn", nhưng tôi lại sắp sửa thua cuộc. Chúng tôi quần nhau trên nền nhà thì một tiếng bốp vang lên và nút chai bay vọt lên trời, trong khi đó chai rượu giận giữ bắn sâm - penh như mưa lên mặt mọi người!

15. A TRAP

When the women opened the door she guessed at once that the man was a prisoner of war. There was mud on his face and on his torn clothes. He told the woman that a "friend" had given him her address. She immediately asked what the name of the friend was, but he replied that he had forgotten. This made the woman suspicious. She knew that the enemy was making every effort to prevent the local people from helping prisoners. Deciding not to take the risk, she told the man she could not help him. For days she wondered whether she had acted rightly—until she heard that enemy soldiers had arrested a neighbour for helping a "prisoner of war" the arrest put the villagers on their guard, for they realized that the enemy had sent out specially trained soldiers who presented to be prisoners who had escaped.

enemy soldier (n): lính địch

guess (v): đoán

shelter (n): chỗ nấp, chỗ trú ẩn

prisoner (n): tù nhân

arrest (v/n): bắt giữ, giam giữ

suspicious (adj): nghi ngờ

escape (v): thoát khỏi, trốn khỏi

at once = immediately: ngay lập tức

prisoner of war: tù nhân chiến tranh

15. MỘT CÁI Bẫy

Khi người phụ nữ mở cửa ra thì bà ta đoán ngay ra rằng người đàn ông là một tù nhân chiến tranh. Khuôn mặt và bộ đồ rách rưới của ông ta dính đầy bùn. Ông ta xin thức ăn và xin ở tạm. Ông ta bảo với người phụ nữ là "một người bạn" đã cho ông ta địa chỉ của bà

Bà ta lập tức hỏi tên người bạn ấy nhưng anh ta đáp lại là đã quên rồi. Điều này làm cho người đàn bà nghĩ ngợi. Bà ta thừa biết rằng kẻ thù đang làm mọi cách để ngăn cản địa phương giúp đỡ tù nhân. Quyết định không nên liều lĩnh, bà ta báo với người đàn ông là mình không giúp gì được. Trong khi đang bàn khoản về cách xử sự của mình bà ta nghe nói quán dịch đã bắt giữ một người làng giồng vì đã giúp một "tù nhân chiến tranh". Cuộc bắt bớ đã đặt dân làng trong tình trạng dễ phùng bởi vì họ đã nhận ra kẻ thù từng những tên lính được huấn luyện đặc biệt giả thành tù nhân vượt ngục.

16. AT THE BARBER'S SHOP

I always settle down comfortably in the barber's shop and listen patiently to my barber. He explains the present political situation, women's fashions, or tells me jokes, which I have heard at least five times already. In twenty minutes I get a remarkable amount of information, as well as a hair-cut. But last week our conversation was very short indeed. We heard loud cries of "Fire!" coming from upstairs. Customers and barbers rushed out of the shop immediately. We were certainly a funny sight to passers-by! I had a white sheet round my neck and my hair was half cut. My barber was close behind me, with a comb and a pair of scissors in his hands. The man who was shaving me at the time was not so lucky. There was soap on one side of his face and his barber ran after him holding a shaving-brush in one hand and a razor in the other!

cry (n): tiếng kêu, tiếng khóc

fashion (n): thời trang, kiểu, mốt

settle down (v): ổn định, tọa lạc

a pair of scissors (n): cái kéo

shaving-brush (n): chổi cạo râu

barber's shop: tiệm hớt tóc

comfortably (adv): một cách thoải mái

soap (n): xà bông

comb (n): lược

razor (n): dao cạo

barber (n): thợ hớt tóc

amount (n): khối lượng

remarkable (adj): đáng kể

16. TẠI TIỆM HỚT TÓC

Tôi luôn ngồi thoải mái trong tiệm hớt tóc và kiên nhẫn lắng nghe người thợ hớt tóc. Ông ta nói chuyện tình hình chính trị hiện nay, thời trang phụ nữ hay là kể chuyện tiêu lâm mà tôi nghe ít nhất là năm lần. Trong hai mươi phút tôi vừa có một lượng thông tin đáng kể vừa có một mái tóc hớt đáng hoàng. Nhưng tuần rồi cuộc nói chuyện chúng tôi quả là ngắn ngủi. Chúng tôi nghe những tiếng kêu la thất thanh "cháy" từ lầu vọng xuống. Khách hàng và thợ hớt tóc lập tức phóng nhanh ra khỏi tiệm. Chúng tôi chắc chắn là cảnh

tượng huân chương cho những người qua lại gần đó! Tôi hoảng hốt với tiếng quanh cổ cũng với mái tóc được cắt ngắn chừng. Ông thợ của tôi thì đứng sát phía sau tôi tay cầm lược cầm kéo. Người kế bên tôi tại không may xa phòng hết một bên mặt ông ta, người thợ chạy theo sau tay giữ lấy chốt cạo râu tay cầm com đưa cạo.

17. AN ACCIDENT

When the balloon rose to 3000 feet, the pilot took off his ear-pads. He had been wearing them ever since the balloon had left the ground so as not to hear the noise of the hot-air fans. All at once, heard a small, frightened voice below him calling, "Sir, would you please help me?" Looking down, the pilot saw a boy about twelve years old holding on to a rope. He immediately shouted back, "Hold on... don't look at the ground... look at me". The balloon descended slowly and the boy was soon safe on the ground again. As the pilot learned later, the boy was soon safe on the ground again. As the pilot learned later, the boy had been eager to help before the balloon took off. Together with others, he had held on to the heavy ropes. The pilot had signalled "Let's go!" everybody did so-except the boy who had tied the rope to his wrist and he was soon sailing through the air.

<http://www.subnavi.com>

rope (n): dây rổng

wrist (n): cổ tay

to (v): cột... vào

fan (n): cánh quạt

take off (v): rời ra cái cánh

send (v): hạ cánh

balloon (n): bóng bóng, quả khí cầu

so as to = in order to để # so as not to để không

17. MỘT TAI NẠN

Khi quả khí cầu bay đến độ cao 3.000 bộ, thì người phi công tháo miếng đệm ở tai ra mà ông ta đã mang suốt từ khi quả khí cầu rời khỏi mặt đất để không nghe tiếng ồn của những chiếc chong chóng khởi động. Ngay lập tức ông thấy một giọng the thở, đầy hoảng sợ: "ông ơi, cứu cháu với!". Nhìn xuống dưới người phi công thấy một cậu bé trở lại mặt đất an toàn. Sau này người phi công biết rằng cậu bé tha thiết muốn giúp đỡ trước khi quả khí cầu khởi hành. Cùng với những người khác cậu bé giữ chặt những sợi dây thừng nặng. Người phi công đã ra hiệu "buông ra". Mọi người làm theo trừ cậu bé người đã cột sợi dây thừng vào cổ tay mình và chẳng mấy chốc đã du hành trên không trung.

18. MOVING TO A NEW HOUSE

As soon as Mr and Mrs Groves moved into their charming old house in the country, they decided to scrape away all faded green wall paper from the walls. They began with the living-room. Mr Groves got a ladder from the garden, while his wife brought in a bucket of water. Then they wetted the paper well until it became soft. In this way, they were able to scrape it off easily. After three hours hard work, when they were both beginning to feel rather tired, Mr Groves pulled away a long strip of paper over the fireplace. He called out excitedly to his wife. The former owner had written these words on the wall: "We hope you enjoy making this room look beautiful as much as we did. Don't work too hard. Make yourselves a cup of tea!" "What a good idea!" said Mrs Groves, and she hurried into the kitchen.

scrape away: *dính chùi, cạo (vật gì)*

wall-paper: *giấy dán tường*

a trip: *một mảnh, một dải*

as soon as: *ngay khi*

scrape off: *cạo, nạo*

three hours hard work: *3 giờ đồng hồ làm việc cật lực*

move into: *dọn về*

bucket: *thùng*

faded: *phai nhạt*

wet (v): *làm ướt*

18. VỀ NHÀ MỚI

Ngay khi Ông. <http://www.vietnam.com> nhưng đây quyền tư ở miễn quá thì họ đã quyết định cạo bỏ tất cả giấy dán tường màu xanh đã phai màu. Họ bắt đầu từ phòng khách. Ông Groves mang một cái thang từ vườn vào trong khi vợ ông mang thùng nước. Rồi họ tẩm đều các tờ giấy cho đến khi nó mềm ra bằng cách này họ có thể cạo bỏ chúng dễ dàng. Sau ba giờ làm việc cật lực, khi họ bắt đầu thêm mệt, ông Groves lôi ra một dải giấy dài trên lò sưởi. Ông ta tức hức gọi vợ ra. Ông chủ trước đã viết những dòng này lên tường: "Chúng tôi hy vọng các bạn thích làm căn phòng này đẹp như chúng tôi đã làm. Đừng làm quá sức hãy uống một tách trà!". "Quả là ý kiến hay" Bà Groves nói và bà vội vã đi vào bếp.

19. THE MOON

Science had told us so much about the moon that it is fairly easy to imagine what it would be like to go there. It is certainly not a friendly place. As there is no air or water, there can be no life of any kind. There is no variety of scenery either. For mile after mile there are only flat plains of dust with mountains around them. Above, the sun and stars shine in a black sky. If you step out of the mountain shadows, it will mean moving from severe cold into

great heat. These extreme temperatures continually break rocks away from the surface of the mountains. The moon is also a very silent world, for sound waves can only travel through air. But beyond the broken horizon, you see a friendly night. Our earth is shining more brightly than the stars. From this distance, it looks like an immense ball, coloured blue and green and brown.

đ + adj + that: đến nỗi mà

variety: loại, sự khác nhau

certainly = surely: một cách chắc chắn

airly: tương đối, hơi

plain: đồng bằng

19. MẶT TRĂNG

Khoa học đã kể với chúng ta về mặt trăng nhiều đến nỗi khá dễ dàng tưởng tượng nó như thế nào. Chắc chắn đó không phải là nơi thuận lợi, bởi vì không có không khí hay nước nên không có sự sống của mọi loài. Cũng không có sinh vật. Chỉ có đồng đất bằng phẳng cùng với núi non bao quanh trong một bầu trời đen. Nếu bạn bước ra khỏi vùng này, sẽ có nghĩa là đi chuyển từ cái lạnh thấu xương đến cái nóng khủng khiếp. Nhiệt độ khắc nghiệt này tiếp tục làm vỡ đá trên bề mặt của nó. Mặt trăng cũng là một thế giới rất yên lặng bởi vì sóng âm thanh chỉ có thể truyền đi trong không khí. Nhưng bên ngoài chân trời nhấp nhô, bạn sẽ trông thấy một quang cảnh quen thuộc. Trái đất của chúng ta chiếu sáng hơn cả các vì sao. Từ khoảng 384.000 km, Trái đất là cầu khổng lồ màu xanh dương, xanh lá mạ và nâu.

20. INTO THE HARBOUR

In the darkness I leant over the railings and watched the ship cutting a path through the waves. It was pleasant to be on board on such a fine night. But the captain had told me that the ship would arrive at five o'clock in the morning. I therefore decided to return to my cabin because I wanted to get up early to take some photographs as the boat entered the harbour. It was very hot below and, in spite of my good intentions, I lay awake for hours listening to the ship's engines. At last I went to sleep, but the noise made by heavy chains and the sound of the ship's whistle soon woke me up. I dressed hurriedly, seized my camera, and rushed outside. Then I had an unpleasant surprise. The fine view I expected to see had disappeared. The ship had entered the harbour long before!

darkness: bóng đêm, bóng tối

take photographs: chụp ảnh

railings: hàng rào, chắn sóng / bao lơn

harbour: cảng

lean - learnt - learnt: dựa, tựa

20. VÀO CẢNG

Trong bóng đêm, tôi tựa vào lan can và nhìn con tàu đang rẽ sóng. Thật thú vị khi lên boong tàu vào một đêm đẹp trời như vậy. Nhưng viên thuyền trưởng đã báo rằng tàu sẽ cập bến vào lúc 5 giờ sáng. Vì thế tôi quay trở lại cabin với mong muốn dậy thật sớm để chụp vài tấm ảnh khi con tàu cập cảng. Đêm dài rất oi bức. Mặc kệ cho những dự định rất hay, tôi cứ nằm thao thức nhiều giờ lắng nghe tiếng máy tàu. Cuối cùng tôi chìm vào giấc ngủ, nhưng tiếng khua của những sợi dây xích nặng và tiếng còi tàu chẳng bao lâu đã đánh thức tôi. Tôi vội vã mặc quần áo, chớp lấy mấy ảnh và phóng ra ngoài. Lúc ấy tôi chạm phải một sự ngạc nhiên tuyệt vời. Cảnh đẹp mà tôi mong nhìn thấy đã hiển hiện. Con tàu đã vào cảng từ lâu.

21. A TERRIBLE MISTAKE

A motorist saw two men walking along a lonely country road. They were carrying heavy bags, so he at once informed the police. That morning the police had broadcast a message on the radio asking for information which might lead to the arrest of two thieves who had stopped a train and stolen mail-bags containing a lot of money. The police soon arrived on the scene. They questioned both men but neither of them could speak English. The men tried hard to resist arrest and kept shouting loudly at the police all the way to the station. When they arrived there, both men refused to say anything and simply pointed at their bags. The police opened them at once and then realized that they had made a terrible mistake. The men were French onion-sellers and their bags were full of onions! Apologizing for their mistake, the police set the men free immediately.

a motorist: người lái xe
heavy: nặng # light: nhẹ
thief: tên trộm (số ít)
set... free: trả tự do
broadcast: phát thanh, truyền thanh
arrive on the scene: đến tại hiện trường

question: chất vấn
point at: chỉ vào
onion: củ hành
arrest: bắt giữ
thieves (số nhiều)

21. MỘT LẦM LẪN LỚN

Người lái xe mô tô đã trông thấy hai người đàn ông đang đi trên một con đường làng vắng vẻ. Họ vác những chiếc bao nặng trĩu, vậy là lập tức ông ta báo cảnh sát. Sáng hôm nay, cảnh sát truyền một bản tin trên đài phát thanh tìm kiếm tin tức về việc bắt giữ hai tên cướp chặn xe lừa cướp đi những bao thư tín chứa tiền. Cảnh sát đã

đến ngay hiện trường, họ chất vấn cả hai người, nhưng không ai nói được tiếng Anh. Những người dân ông cố vực kháng cự việc bắt giữ và đá la hét từ đôi suốt con đường đến đồn. Khi đến đó, cả hai người từ chối không nói lời nào mà chỉ trỏ vào những cái bao của họ. Cảnh sát mở chúng ra ngay và khi ấy họ nhận ra họ đã lăm lăm một cách kinh khủng. Những người dân ông ấy là những người Pháp bán hành, và những cái bao của họ thì đầy hành! Sau khi xin lỗi về sự nhầm lẫn của mình, cảnh sát đã lập tức trả tự do cho những người ấy.

22. HENRY FORD

Henry Ford was the first person to build cars, which were cheap, strong, and fast. He was able to sell millions, of models because he "mass-produced" them; that is, he made a great many cars of exactly the same type. Ford's father hoped that his son would become a farmer, but the young man did not like the idea and he went to Detroit where he worked as a mechanic. By the age of 29, in 1892, he had built his first car. However, the first "mass-produced" car in the world, the famous "Model T" did not appear until 1908—five years after Ford had started his great Motor Company. This car proved to be so popular that it ~~continued to be sold for~~ continued to be sold for twenty years. Since Ford's time, mass-production methods, the price of many articles, which would otherwise be very expensive.

build: xây dựng, chế tạo

strong: mạnh mẽ, bền vững

to be able to + can: có thể

exactly: một cách chính xác

type = kind: loại, kiểu

idea: ý kiến, quan niệm

prove: chứng minh, khẳng định

so... that: đến nỗi mà

mass-produce: sản xuất hàng loạt, sản xuất với quy mô lớn

model: kiểu, mẫu

mechanic: thợ máy

appear: xuất hiện

method: phương pháp

popular: phổ biến

22. HENRY FORD

Henry Ford là người đầu tiên chế tạo ra những chiếc xe hơi rẻ, bền, nhanh. Ông ta đã có thể bán được hàng triệu xe theo mẫu bởi vì ông ta sản xuất chúng hàng loạt, nghĩa là ông ta sản xuất một loạt xe hơi hoàn toàn giống hệt nhau. Cha của Ford hy vọng con trai của ông sẽ trở thành một nông gia, nhưng chàng ta lại không

thích quan niệm của bố vì thế anh ta đến Detroit, ở đó anh ta làm việc như một thợ máy. Năm 1892 vào tuổi 29, anh ta đã chế tạo ra chiếc xe hơi đầu tiên. Tuy nhiên, chiếc xe hơi đầu tiên được sản xuất hàng loạt trên thế giới, chiếc "Model T" thì mãi cho đến 1908 mới xuất hiện. Năm năm sau, Ford mới được Công ty xe hơi lớn của mình. Chiếc xe hơi này được ưa chuộng đến nỗi nó có thể tồn tại trong 20 năm. Từ thời của Ford những phương pháp sản xuất hàng loạt đã trở nên phổ biến trong công nghiệp và đã làm giảm giá nhiều mặt hàng chứ không phải chúng sẽ rất mắc tiền.

23. A THIEF

As neither she nor her husband smoked, Mrs Trench was surprised to see cigarette ash on her doorstep as she entered the house. When she opened the living-room door, an extraordinary sight met her eyes. A stranger man had taken advantage of her absence and was fast asleep in an armchair! Taking care not to disturb him, Mrs Trench left the house immediately. She called a taxi and went straight to the police station. When she got there, she hastily explained what had happened and added that the man must have got into the house through an open window. Mrs Trench returned home in a police car together with two policemen.

But it was now ~~half past seven~~ ^{half past seven} appeared hurrying upstairs, she went to her dressing-table. She smiled with relief when she saw that the only thing the man had taken was an imitation diamond necklace which was almost worthless!

imitation diamond: kim cương giả

dressing-table: bàn trang điểm

take advantage of: lợi dụng

relief: sự thuyên giảm

worth: đáng giá, có giá

worthless: vô giá trị, mất giá trị

soberly: đồ gọt tăn thuốc

neither... nor: không... mà cũng không

ash: tro

get into: leo vào

absence: sự vắng mặt

armchair: ghế bành

policeman: cảnh sát

upstairs: ở trên lầu

doorstep: ngưỡng cửa

23. MỘT TÊN TRộm

Vì cả bà và chồng bà đều không hút thuốc nên bà Trench kinh ngạc khi nhìn thấy tàn thuốc ở ngưỡng cửa lúc bà bước vào nhà. Khi bà mở cửa phòng khách thì một cảnh tượng khác thường đập vào mắt bà. Một người đàn ông lạ đã lợi dụng sự vắng mặt của bà và đã say mèm ngủ trên chiếc ghế bành. Bà không làm động tới

hắn. Bà Trench lập tức rời khỏi ngôi nhà. Bà ta gọi taxi và đi thẳng đến đồn cảnh sát. Nơi nơi bà với và trình bày những dữ này ra và nói thêm rằng người đàn ông chắc chắn vào nhà bằng cửa sổ. Bà Trench cùng với hai viên cảnh sát về nhà trong chiếc xe cảnh sát. Nhưng hãy giữ thì đã muốn: người đàn ông đã chuẩn bị. Với vài lần lẩn, bà ta đến ngay bên trung điểm. Bà ta mỉm cười nhẹ nhõm khi thấy rằng vật duy nhất mà người đàn ông đánh cắp là một sợi chuỗi bằng kim cương giá mà hầu như không có giá trị gì!

24. A TRIP TO SOUTH POLE

"Now for the run home... I wonder if we can do it", wrote Captain Scott at the South Pole. The "run home" was a journey of 900 miles on which five men of great courage lost their lives. Fierce winds blew against them across a desert of snow and ice and they could walk only a few miles each day. A month later Evans died after a serious accident. Soon, another member of the party, Captain Oates, could go no further. One morning he said, "I am just going outside and may be some time". He disappeared into the snow and never returned. Three men now struggled on until they were only eleven miles from their base camp where was plenty of food. But a terrible snow-storm began and they had to remain in their tent for days. A search party found their bodies a year later. All three had died in their sleep.

party: nhóm = <http://www.vietnam.vn> wonder: tự hỏi

challenge: sự thách thức force: sức đẩy

appear: xuất hiện look: nhìn

journey: cuộc du lịch, cuộc hành trình disappear: biến mất

24. CUỘC DU HÀNH ĐẾN NAM CỰC

"Bây giờ là đến sao quay về nhà... tôi tự hỏi chúng tôi liệu có làm được điều đó không", thuyền trưởng Scott ở Nam Cực viết: "Quay về nhà" là cuộc hành trình 900 dặm mà đã cướp đi 5 mạng sống của những người đàn ông dũng cảm. Gió ngược chiều thổi đã đối lại khi họ xuyên qua một bãi mênh mông chỉ có tuyết và băng, họ chỉ có thể đi bộ được vài dặm mỗi ngày. Một tháng tiếp theo Evans chết vì tai nạn nghiêm trọng. Không lâu sau đó, một thành viên nữa của nhóm, thuyền trưởng Oates không thể đi tiếp được nữa. Một buổi sáng ông ta nói: "Tôi sẽ đi ra ngoài một chút và có lẽ là lâu nữa thôi". Ông ta biến mất vào trong tuyết và không bao giờ trở lại. Ba người đàn ông bây giờ đang tiếp tục chiến đấu cho đến khi chỉ còn 11 dặm nữa là đến trại căn cứ của họ, nơi dự trữ nhiều thức ăn. Nhưng cơn bão tuyết kinh khủng đã kéo đến và họ phải ở lại trong trại nhiều ngày. Một nhóm thám hiểm đã tìm thấy xác của họ sau một năm sau. Cả ba chết trong lúc ngủ.

25. A WINE BARREL

A heavy load of wine barrels made it difficult for the lorry to climb the hill. Near the top, the driver had to stop suddenly to avoid hitting a log, which was lying in the middle of the road. Immediately there was a loud crash from behind. The driver looked out of the window and noticed that one of the barrels had slid off the back. As there was no hope of getting it back now, the man drove away. Meanwhile, the barrel was travelling at full speed down the hill. It narrowly missed a lamppost and then it changed direction and struck a tree with great force. The noise woke up an old beggar who was sleeping by the roadside. He jumped up with a shock and it nearly broke his heart when he realized what had happened. The wine barrel had split open and a stream of food red wine was flowing past him into a field.

load: tải nặng, chất nặng

look out of...: nhìn ra ngoài...

beggar: người ăn mày, ăn xin

at full speed: ở tốc độ kinh khủng

barrel: thùng

top: đỉnh, chóp

log: khúc gỗ

split: chẻ ra, tách ra

25. MỘT THÙNG RƯỢU VANG

Chiếc xe tải vì chất nặng những thùng rượu nên gặp khó khăn khi trèo dốc. Gần tới đỉnh người lái xe phải đột ngột dừng lại để tránh đụng vào khúc gỗ nằm ở giữa đường. Lập tức có một tiếng rơi mạnh từ phía sau. Người lái xe nhìn ra cửa sổ và nhận ra một thùng rượu đã tuột khỏi thùng xe. Người đàn ông đành phải tiếp tục lái xe vì không hy vọng lấy nó lại được. Trong khi ấy thùng rượu lao vun vút xuống dốc. Nó suýt chút nữa đụng vào một cột đèn, rồi nó đổi hướng và tông thật mạnh vào một cái cây. Tiếng động đã đánh thức lão ăn xin bên lề đường. Ông ta nhảy chồm lên sững sờ và gần như vỡ tim khi nhận ra điều đã xảy ra. Thùng rượu nứt toác ra và dòng rượu vang đỏ tuyệt hảo phun qua người ông và tưới vào một cánh đồng.

26. A RESCUE

By midday, the small party of boys, led by their schoolmaster, had reached a height of 2500 feet. At this point the party had to stop climbing because one of the boys became seriously ill. The only thing the master could do was to return to the mountain but where they had spent the night. From there, he telephoned the police. As no rescue party could reach the boy quickly enough, the Royal Air Force Rescue Centre sent a helicopter with a policeman and a

doctor on board. The helicopter soon arrived on the scene, but the sides of the mountains were so steep that it could not land. A helicopter usually lands on four wheels. But it can land on two. However, the slope was too steep even for that. The pilot, therefore, kept the helicopter in the air with only one wheel touching the mountain-side while the party carried the boy on board.

midday: giữa trưa

midnight: nửa đêm

party = group: nhóm

schoolmaster: thầy giáo

rescue: cứu, cứu nguy

helicopter: trực thăng

26. MỘT VỤ CẤP CỨU

Khoảng giữa trưa, nhóm nhỏ các cậu trai dưới sự hướng dẫn của thầy giáo, đã leo lên đến độ cao 2.500 bộ. Tại đây nhóm phải dừng lại vì một cậu bé trở bệnh trầm trọng. Việc duy nhất thầy giáo có thể làm là trở lại căn lều trong núi nơi họ đã nghỉ đêm. Từ đó ông gọi điện thoại đến cảnh sát. Vì không có đội cấp cứu nào đến nhanh kịp. Trung tâm cứu viện không quân hoàng gia đã cử một chiếc trực thăng, chở một viên cảnh sát và một bác sĩ đến. Chẳng bao lâu chiếc trực thăng hạ xuống trên bốn bánh, nhưng nó có thể hạ bằng hai cánh. Tuy nhiên sườn núi dốc quá. Vì thế viên phi công đã giữ chiếc trực thăng trong không gian, với một bánh xe duy nhất ti vào sườn núi, trong khi ấy nhóm mang cậu bé lên máy bay.

<http://www.scribd.vn>

27. A PERFORMANCE

The local bank manager now regretted that he had offered to produce his play "Business is Business". As the first public performance was not far off, he was naturally getting anxious. He was having a difficult time because, of course, there were no professional actors in the town theatre group. In an amusing scene, the main character, a bank-clerk, had to greet an important customer who had just returned from a long voyage. (In real life, the bank-clerk was a baker, and the customer a nurse from a nearby hospital). Dressed in a fur coat, the customer came on the stage and the bank-clerk sprang up from his desk waving his arms and saying, "This is a surprise!" "Stop!" shouted the producer for the tenth time. "She's a customer, not your mother-in-law! Remember you're a bank-clerk!" This time, the poor baker lost his temper. "Thank goodness I'm not!" he shouted. "You ought to try being a baker some time!"

performance: màn trình diễn

professional: chuyên nghiệp

customer: khách hàng

manager: giám đốc

regret: hối hận

play: vở kịch

baker: người bán bánh mì

lose one's temper: nổi cáu

bank clerk: thư ký ngân hàng

spring - sprung - sprung: nhảy chồm lên

fur: lông da thú

character: nhân vật

27. MỘT BUỔI TRẦN DIỄN

Ông giám đốc ngân hàng địa phương gửi thư hối tiếc đã đem trình diễn vở kịch "kinh doanh là kinh doanh". Khi buổi công diễn đầu tiên gần kết, tự nhiên ông cảm thấy lo lắng. Ông ta đã có một thời gian khá khấn bởi lẽ trong đoàn kịch thành phố không có những diễn viên chuyên nghiệp. Trong một cảnh hài, nhân vật chính - một thư ký ngân hàng phải chào đón một khách hàng quan trọng vừa trở về sau một cuộc du lịch đường biển dài. (Người diễn thư ký ngân hàng là người bán bánh mì còn người khách hàng là một y tá bệnh viện gần đó). Mặc một chiếc áo choàng lông bô khách hàng tiến ra sân khấu, viên thư ký thu ngân hàng nhồm đậy khóa hòm giấy rồi vẩy hai tay vồm nói: "Thật là một bất ngờ". "Ngang", lông đạo diễn là lên đến lần thứ 10. "Rà ta là khách hàng, không phải là mẹ vợ của cậu đâu! Nếu như cậu là một thư ký".

Lão này người bán bánh mì khốn khổ đã nói câu: "Trời ơi, thôi đi!" anh ta la hét lên: "Ông nên thử làm người bán bánh mì một thời gian!"

<http://www.scribd.com>

28. IN THE LETTER BOX

My neighbour's children love playing hide-and-seek as all children do, but no one expected that a game they played last week would be reported in the local newspaper.

One afternoon, they were playing in the street just outside the Post-office. Young Ian, who is only five years old, found the perfect place to hide. His sister, Janet, had shut her eyes and was counting up to ten when Ian noticed that the small metal door of the letter-box had been left open. The postman had just taken all the letters out and had gone into the post-office to see if there were any parcels. Ian climbed into the letter-box and pulled the door from the inside so hard that it locked. Soon realizing what he had done, he became very frightened and started crying.

Meanwhile, Janet was looking for him everywhere but could not find him. It was lucky she happened to stop outside the letter-box and hear brother's cries. She immediately ran to tell the postman who hurried out to unlock the metal door. Ian was now free, but he had had such a bad fright that he could not stop crying. The postman, however, soon found a way of making him laugh again. He

told him that next time he wanted to hide in a letter-box, he could remember to stick a stamp on him!

newspaper: *tờ báo*

stick: *dính vào*

post-office: *bưu điện*

court: *đền, tỉnh*

hide-and-seek: *trò chơi trốn tìm*

perfect: *hoàn hảo, hoàn toàn*

letter-box: *thùng thư*

lock: *khóa* # unlock: *mở*

28. TRONG THÙNG THƯ

Như mọi đứa trẻ, trẻ con người hàng xóm của tôi thích chơi trốn tìm. Nhưng không ai ngờ rằng trò chơi của chúng tôi đã được tường thuật trên báo địa phương.

Một buổi trưa chúng đang chơi trên đường phố ở phía ngoài bưu điện. Bè lùn 5 tuổi thấy một chỗ trốn tuyệt hảo. Janet, chị của cậu bé, nhón mặt lại và đếm đến 10, trong khi lặn chui vào chiếc thùng thư để mở. Người đưa thư vừa mới lấy hết thư ra và vào bưu điện xem có bưu phẩm không. Lặn trèo vào thùng thư và kéo cửa lại mạnh đến nỗi nó khoét lại lún. Ngay sau đó khi nhận ra việc mình đã làm cậu bé hoảng sợ và bắt đầu la khóc. Trong lúc đó, Janet tìm cậu khắp nơi nhưng không gặp. May mắn, cô thấy cô đứng lại bên thùng thư và nghe tiếng la khóc của em trai. Bỏ đi báo cho người ta đưa thư ngay lập tức. Ông nói về mặt cửa kim loại ra. Lặn từ đó nhưng cậu bé khóc vì sợ hãi đến nỗi không ngừng khóc được. Tuy nhiên, người đưa thư đã nhanh chóng tìm ra một cách cho cậu bé cười trở lại. Ông bảo với cậu bé nếu lần sau có trốn thì nhớ dán thêm một cửa tem vào người.

29. MORE CHOCOLATE

After having lived for over twenty years in the same district, Albert Hall was forced to move to a new neighbourhood. He surprised his landlord by telling him that he was leaving because he could not afford to buy any more chocolate.

It all began a year ago when Albert returned home one evening and found a large dog in front of his gate. He was very fond of animals and as he happened to have a small piece of chocolate in his pocket, he gave it to the dog. The next day, the dog was there again. It held up its paws and received another piece of chocolate as a reward. Albert called his new friend "Bingo". He never found out the dog's real name, nor who his owner was. However, Bingo appeared regularly every afternoon and it was quite clear that he

preferred chocolate to bones. He soon grew dissatisfied with small pieces of chocolate and demanded a large bar a day. If at any time Albert neglected his duty, Bingo got very angry and refused to let him open the gate. Albert was now at Bingo's mercy and had to bribe him to get into his own house! He spent such a large part of his weekly wages to keep Bingo supplied with chocolate that in the end he had to move somewhere else

happen to: *tình cờ*

district: *quận, huyện, hạt*

reward: *phần thưởng, quà thưởng*

regularly: *thường xuyên, đều đặn*

in the end = finally = at last: *cuối cùng*

in front of: *phía trước* & behind: *phía sau*

bribe: *hối lộ*

supply: *cung cấp*

paw: *móng, vuốt*

29. THÊM TÍ SỔ CỎ LA

Albert Hall buộc phải dời nhà đến một vùng mới gần đó sau khi đã sống trên 20 năm tại cùng một huyện. Anh ta làm cho người chủ đất kinh ngạc vì báo rằng không đủ sức mua sô-cô-la nữa. Tất cả điều đó bắt đầu cách đây một năm. Một buổi tối khi Albert về nhà thì nhìn thấy một con chó lớn trước cổng. Vấn yêu quý thú vật và sẵn có một miếng sô-cô-la nhỏ trong túi, anh thấy cho con chó. Ngày hôm sau con chó lại có mặt. Nó giơ chân lên đòi lấy một miếng sô-cô-la khác như một ~~quần áo~~ *quần áo* bạn mới này là "Bingo". Anh ta không bao giờ khám phá ra tên thật của nó và chủ của nó là ai. Tuy vậy, Bingo xuất hiện đều đặn vào mỗi buổi chiều và hoàn toàn thấy nó thích sô-cô-la hơn cả xương. Nó nhanh chóng trở nên không hài lòng những miếng sô-cô-la nhỏ và đòi một ngày một thái lớn hơn. Nếu lần nào Albert sao lãng bổn phận của mình, Bingo rất giận dữ và không chịu để anh mở cổng. Albert bây giờ phải quyên của Bingo và phải mua chuộc nó để vào nhà của chính mình! Anh ta đã dùng một phần lớn lương hàng tuần để cung cấp sô-cô-la cho Bingo, đến nỗi cuối cùng anh phải dọn nhà đến một nơi khác.

30. A ACCIDENTAL SPEAKER

It was years since I had visited my hometown had I was determined to enjoy my stay. I went to see my old friend, Tom Clark who among other things, was a member of the Local Council. At the time Tom was busy making arrangements for a distinguished writer to give a talk on modern literature at the town library. As the subject interested me a great deal, I gladly accepted Tom's invitation to go with him. Tom was going to introduce the guest speaker and that evening we went to the library to meet him. Since

he had not got arrived, I left Tom and went into the Reading Room. Where a large audience had already gathered. I was disappointed to find that I did not know a single person there. Just before the talk was due to begin I saw Tom waving to me from the doorway. I went to him immediately, as he looked very worried. He explained that he had just received a telephone message from the writer's secretary. Our guest, speaker had missed the train and would be unable to come! While we were thinking about the problem, Tom suddenly asked me if I would mind acting as speaker. I hardly had time to think about the matter when I found I was being led into the Reading Room to address the waiting audience!

a great deal: rất nhiều

wave: vẫy tay gọi

worried: lo lắng, lo lắng

secretary: thư ký

audience: thính giả/ khán giả

distinguished - famous: nổi tiếng

home town: quê nhà

determine: quyết định

arrangement: sắp xếp

literature: văn chương

library: thư viện

30. DIỄN GIẢ BẤT NGỜ

Đã nhiều năm tôi mới về thăm lại thị xã quê hương thân yêu vì thế tôi nhất định ở chơi vài ngày. Tôi đi thăm Tom Clark người mà hãy giờ đã là thành viên của Hội đồng Thị xã. Lúc đó, Tom đang bận chuẩn bị cho một nhà văn nổi tiếng, nói chuyện về văn học hiện đại tại thư viện thành phố. Tôi rất nhiều, nên tôi vui vẻ nhận lời mời của Tom cùng đi với anh ta. Tom sẽ giới thiệu vị khách diễn thuyết ấy và tôi đã chúng tôi đến thư viện gặp ông ta. Vì ông ta vẫn chưa đến tôi bỏ Tom ở lại một mình và đi vào phòng đọc nơi đó đông đảo thính giả đã tụ tập. Tôi thất vọng là đã không biết lấy một người ở đó. Ngay trước khi buổi diễn thuyết bắt đầu tôi thấy Tom vẫy tay gọi tôi bên ngoài cửa sổ. Tôi đến chỗ anh ta ngay vì trông anh ta có vẻ lo lắng. Anh ta giải thích rằng, anh ta vừa mới nhận được một cơ điện thoại từ thư ký riêng của nhà văn. Vị khách diễn thuyết trở xe lửa và không đến được. Trong khi chúng tôi đang tìm cách giải quyết, Tom bất ngờ hỏi tôi là có phiền để đóng vai một nhà văn diễn thuyết hay không. Tôi hầu như không có thời gian để nghĩ ra nội dung trong khi tôi nhận ra mình đang được dẫn vào phòng đọc trước thính giả đang chờ đợi.

31. PLANTING FLOWERS

My friend Henry has a most unusual hobby. He likes planting flowers in strange places, when spring comes round, you can always tell that Henry has been about because the dirty sides of canals, land covered with rubbish, and railway banks suddenly become full

of flowers. In his spare time, with pockets full of seeds.

Henry goes round on his bicycle. He has a long pipe with him. He sows seeds into spots that are hard to reach. When his flowers fade, he goes round again to collect their seeds. In this way he always has a big supply.

Many people make fun of Henry, but he never lets himself get upset. Recently I was having tea with him and he told me that once came along and sent him away. Henry returned some days later when there was no one about. You can imagine how surprised the owner was when, one day, he saw a large letter "H" in flowers which went right across this neglected piece of land! Henry took me round his house and I was astonished to see that there was only one small bunch of flowers in a pot. When I questioned him about his, he answered: "They're not fresh. They're artificial. Fresh flowers should be out there where they belong. And he pointed out of the window to a garden full of flowers.

lành: bệ (sống, lành)

lúc: lúc nào & fresh: tươi lẫn

upset: buồn rầu, lo lắng

a bunch: một bó

in his free time: in his spare time: trong lúc rảnh rỗi

sow: hạt giống

unusual: khác thường

have tea: uống trà

31. TRỒNG HOA

Bà Henry của  là thích trồng bông ở những chỗ kỳ lạ. Khi mùa xuân đến, bà có thể bảo rằng Henry bôn bôn vì những bờ kinh do bôn, chỗ đầy rắc rối và những đường sắt ở đây hoa lúc rồi rồi. Henry đạp xe đi dạo quanh khắp nơi với túi đầy đầy hạt giống. Và anh ta dùng chiếc tàu để thổi hạt giống vào những bụi khó đến. Khi những bông lại đi, một lần nữa anh đi dạo quanh để thu hoạch hạt giống. Bằng cách này anh ta luôn có một lượng hạt giống dự trữ lâu.

Nhiều người chế nhạo Henry, nhưng anh ta không nao núng. Mỗi lần trong lúc tôi uống trà với anh, thì anh ta kể có một lần đang lúc gieo hạt ở một mảnh đất hoang vắng lớn, thì ông chủ bước đến đuổi anh ta đi. Một vài ngày sau Henry đã trở lại khi không có ai. Bà có thể tưởng tượng người chủ ngạc nhiên biết bao khi một ngày nọ ông ta nhìn thấy một chữ H to tướng làm bằng những bông hoa chạy dài một ngày mảnh đất bị bỏ hoang này! Henry dẫn tôi dạo khắp nhà, và tôi ngạc nhiên chỉ thấy một bó hoa nhỏ cắm trong lọ. Khi tôi hỏi anh ta thì anh ta trả lời: "Chúng không phải là hoa tươi mà là hoa giả. Hoa tươi ở ngoài kia nơi dành cho chúng". Và anh ta còn chỉ ra ngoài cửa sổ, về phía một khu vườn đầy hoa nở.

32. CHRISTMAST ABROAD

The Whole family objected violently when my brother and I said we were going to spend our Christmas holidays abroad. Mother said that as that as there would be a family reunion party, we would have to be present.

Though we always enjoyed these occasions, nothing could persuade us to stay.

Two days before Christmas, we went to a small town in southern Germany. We spent the whole of Christmas Eve sight-seeing. There was so much activity in the town that it added to our excitement. The streets were crowded with people and the shops were full of wonderful things. In the evening, we went to listen to Christmas song sung by children round the brightly-lit tree in the main square. We returned to our hotel late that night, greatly looking forward to the next day when we planned to have a meal at the best restaurant in town. But in the morning the streets were deserted. To make matters worse, all the shops—including the restaurants were shut. We searched in vain for hours and at last had to return to our hotel feeling very miserable. Our Christmas "feast" was a bag of fruit in that my brother had happened to buy the day before. Our thoughts sadly turned to home where, at that moment, the whole family must have been wishing—

object: có hội, lý do

deserted: hoang vắng, vắng vẻ

in vain: vô ích, một công

as—because be present: vì mặt, hiện diện

violently: một cách mạnh mẽ, một cách quyết liệt

persuade: thuyết phục

sight-see: đi xem cảnh

32. GIÁNG SINH Ở NƯỚC NGOÀI

Tất cả gia đình phản đối quyết liệt khi tôi và anh trai nói chúng tôi sắp sửa đi Giáng Sinh ở nước ngoài. Mẹ bảo chúng tôi phải có mặt vì sẽ có một bữa tiệc gia đình sum họp. Mặc dầu chúng tôi luôn gặp phải những lý do chính đáng này nhưng không có gì thuyết phục được chúng tôi.

Chúng tôi đến một thành phố nhỏ miền Nam nước Đức hai ngày trước khi Giáng Sinh. Hoạt động trong thành phố thật sôi nổi lần chúng tôi cũng thêm hăng hái. Đường phố thu hút nhiều người còn các cửa hiệu bày đầy những đồ vật kỳ lạ. Tối chúng tôi đi nghe trẻ con hát thánh ca tại cây Noel với những ánh đèn rực rỡ bên trong quảng trường chính. Tối hôm đó chúng tôi trở về khách sạn muộn, hăng hái đợi đến ngày hôm sau đến khách sạn bận rộn nhất của thành phố ăn. Nhưng càng hôm sau tất cả các cửa hàng vắng lặng một cách đáng sợ, tệ hại hơn nữa là các cửa hiệu, nhà hàng đều đóng cửa.

Chúng tôi mất công tìm kiếm hàng giờ và cuối cùng trở về trong cảm giác đau khổ. "Bữa tiệc" Noel của anh em chúng tôi là túi trái cây mà anh tôi tình cờ mua hôm trước. Chúng tôi buồn rầu nghĩ về quê nhà, nơi mà giờ phút này cả gia đình chắc chắn đang cáo chào cho chúng tôi một đêm Noel an lành và vui vẻ.

33. AN ADVERTISEMENT

As it came near the corner, the taxi stopped suddenly. The driver got out looking very puzzled. A big lorry, which had been following the taxi, stopped too. The taxi driver was now standing at the corner looking up at the sky and the lorry driver went and joined him. A number of cars behind were forced to stop as well and soon a large crowd of people had gathered at the corner.

The cause of all this trouble was a very strange noise. It sounded as if thousands and thousands of birds were singing together. The noise was quite frightening and many people looked disturbed. The most extraordinary thing was that, apart from one or two pigeons, there was not a bird in sight. No one was able to solve the mystery, until two policemen arrived. They noticed a large advertisement for freely in the street a film high up on a wall nearby. As the noise seemed to be coming from this direction, they climbed up and found that a tape-recorder had been hidden behind the advertisement. The noise made by birds singing was being broadcast over powerful loud speakers so as to attract the attention of passers-by. The police asked the advertisers to take the recorder away because the advertisement had attracted so much attention that it was impossible for a great many carts and buses to move freely in the street.

cause: nguyên nhân

join: tham gia

pigeon: bồ câu

sky: bầu trời

tape-recorder: băng ghi âm

a number of many

puzzled: hoảng hốt, hoang mang

attract attention: lôi cuốn sự chú ý

extraordinary: phi thường, qua mức tưởng tượng

33. MỘT BẢNG QUẢNG CÁO

Khi chiếc xe taxi đến gần góc đường thì nó dừng lại một cách đột ngột. Người tài xế bước ra với vẻ hoang mang. Một chiếc xe tải lớn chạy sau cũng dừng lại. Người lái xe taxi thấy giờ đang đứng bên góc đường nhìn lên bầu trời, và người lái xe tải đến nhấp cuộc với anh ta. Một số xe hơi chạy phía sau bị buộc dừng lại và chẳng bao lâu một đám đông tụ tập ở góc đường.

Nguyên nhân của sự rối loạn này là một tiếng động rất lạ

thường. Nó vang lên như hàng ngàn con chim đang cùng hát. Tiếng động quả thật, đang đe dọa và nhiều người có vẻ lo sợ. Điều lạ đời nhất là ngoài một hay hai chú chim cầu vồng thì không có con chim nào hết. Không ai có thể giải quyết điều bí ẩn này cho đến khi hai người cảnh sát đến. Họ để ý đến một tấm bảng quảng cáo phim lớn trên bức tường cao gần đó. Vì tiếng động dường như đến từ hướng này nên họ trên lầu và phát hiện ra chiếc máy thu thanh được giấu phía sau bảng quảng cáo. Tiếng động của những chú chim đang hát là âm thanh phát qua những chiếc loa phóng thanh mạnh, để lôi cuốn sự chú ý của những người qua lại. Cảnh sát yêu cầu những người quảng cáo dẹp máy thu thanh ấy đi. Bởi vì cuộc quảng cáo đã thu hết quá nhiều sự chú ý đến nỗi rất nhiều xe hơi, xe buýt không thể đi chuyển tự do trên đường phố.

34. AT THE MUSEUM

Dark black clouds in a dull sky meant one thing only: there was going to be thunderstorm. Not one of us had brought an umbrella, or even a raincoat, so when Jack suggested we should go to a museum, we all agreed immediately. As we had been shopping all morning and were now feeling very tired, it would be a pleasure to sit down. We took a bus and arrived just as large drops of rain were beginning to fall.

The museum ~~http://www.vietnam.com/peaceful~~ peaceful. We sat down in the main hall and listened to the rain beating against the windows. Suddenly there was a great disturbance at the entrance. Then a large party of school—a teacher led in boys.

The poor man was trying to keep them quiet and threatening to punish them, but they did not pay the slightest attention. The boys ran here and there like a wild tribe. Apologizing for this lack of discipline, and the noise proved too much for us and we decided to leave. As Jack remarked when we were walking in the rain, the boys had more right to be in the museum than we had. After all, they had come on an "educational" visit, while we had simply wanted to get out of the rain.

school-boy: nam sinh

cloud: đám mây

museum: viện bảo tàng

dull: u ám

at the entrance = at the gate; ở ngoài cổng

"educational" visit: cuộc du lịch để hiểu biết thêm (tham quan ngoại khóa)

34. TẠI VIỆN BẢO TÀNG

Những đám mây đen kịt trên nền trời u ám báo hiệu một điều duy nhất: sắp có sấm sét và bão. Không ai trong chúng tôi mang theo dù hay áo mưa gì cả. Vì thế khi Jack đề nghị chúng tôi nên vào

viện bảo tàng thì chúng tôi đồng ý ngay. Bởi vì đi mưa suốt cả buổi sáng một mình nên bây giờ được ngồi xuống chúng tôi cảm thấy khoan khoái, chúng tôi đi xe buýt và đến nơi vừa đúng lúc những hạt mưa bắt đầu rơi.

Nhà bảo tàng hoàn toàn vắng vẻ và rất yên tĩnh. Chúng tôi ngồi trong gian phòng chính và nghe tiếng mưa đập vào cửa sổ. Bỗng có tiếng ồn ào bên ngoài cổng. Ngay sau đó một đoàn học sinh được thầy giáo dẫn vào bên trong. Ông thầy khấn khễ cử giáng giữ chúng họ lặng và dọn phạt chúng nhưng chúng nào có mấy may chú ý đến. Các cậu con trai chạy loạn xa như bộ tộc man rợ. Để xui lỗi vì một kỷ luật, thầy giáo thích do các cậu bé "quá hào hứng". Cuối cùng không chịu nổi tiếng ồn ào chúng tôi quyết định rời bảo tàng. Theo sự nhìn nhận của Jack thì các cậu bé có quyền ở trong nhà bảo tàng hơn là chúng tôi khi chúng tôi đi dưới cơn mưa. Bởi lẽ chúng đến để "tìm hiểu" còn chúng tôi đến vì trú mưa.

35. OLD SALLY GIBBS'S WILL

Old Sally Gibbs was a very strange woman. The five house in which she had lived overlooked a lovely valley. But she hardly ever went out. Though a servant looked after her, her only real companions were two cats. For years she had refused to see any of her relations as she felt that all they were in <http://www.sinhvien.com>

In this she was right. After her death, the few relations she had gathered at the hour to hear Sally's lawyer read her will. They were all sure that Sally had left a great fortune and they each demanded a share. This led to violent arguments. In particular, they quarrelled about the house. Sally's nephew felt that it should go to him, as he was one of the few people who used to visit his old aunt before she cut herself off from her relations. Sally's cousin objected to this and there was an angry scene in the living-room while they waited for the lawyer to arrive. When the lawyer entered, the nephew said jokingly that his aunt had probably left hundreds of debts. The lawyer did not even smile at this and asked them all to sit down. He began to read the will in a solemn voice. Sally had indeed been immensely rich, but she had left the whole of her fortune to her two cats!

lovely: đáng yêu, dễ thương

relation: bà con, họ hàng

share: phần chia

object to: phản đối

debt: nợ nần

solemn: trang nghiêm, trang trọng

look after = take care of: trông nom, chăm sóc

go out: đi ra ngoài

strange: lạ lùng

refuse: từ chối

will: tờ di chúc

fortune: tài sản

35. BẢN DI CHÚC CỦA CỤ SALLY GIBBS

Bà lão Sally Gibbs là người kỳ lạ. Sống trong căn nhà đồ sộ nhún ra một vùng lung kính đẹp vậy mà bà không hề bước ra ngoài. Mọi đầu có kẻ hầu người hạ nhưng người hạ thật sự và duy nhất của bà là hai chú mèo. Đã từ lâu bà từ chối gặp bất cứ ai là họ bằng bởi vì bà cảm nhận rằng họ chỉ quan tâm đến món tiền của bà thôi.

Về điều này thì bà đúng. Ngay khi bà chết một ít họ hàng của bà đến tụ tập để nghe luật sư đọc di chúc. Họ hoàn toàn tin chắc rằng Sally đã để lại tất sản lớn và họ đòi mỗi người phải có một phần. Điều này dẫn đến những trận tranh cãi ác liệt. Đặc biệt, họ cãi nhau về căn nhà. Cháu trai của Sally cho rằng, nó sẽ thuộc về anh ta bởi vì anh ta là một vài người thường thăm viếng bà cô gái của mình trước khi bà ta cắt đứt quan hệ với họ hàng. Em họ của Sally phản đối việc này và họ đã cãi nhau dữ dội trong phòng khách trong lúc đợi người luật sư đến. Khi người luật sư bước vào, người cháu trai nói đùa, cô lẽ cô anh ta đã để lại hàng trăm uôn nọ. Người luật sư thậm chí không nở một nụ cười trước điều này mà còn yêu cầu họ ngồi xuống. Hàng một phòng trang trọng. Ông ta bắt đầu đọc lại tờ di chúc. Sally quả thực là giàu có nhưng bà để lại toàn bộ của cải cho hai chú mèo!

36. A MISTAKE <http://www.englishvocabulary.com>

An old friend from abroad, whom I was expecting to stay with me, telephoned from the airport to tell me th t he had arrived. I was still at the office at the time, but I had made arrangements for this arrival. After explaining where my new flat was, I told him that I had left the key under the door-mat. As I was likely to be home rather late, I advised him two hours later, my friend telephoned me from the flat. At the moment, he said, he was listening to some of my records after having just had a truly wonderful meal. He had found a pan on the gas stove and fried two eggs and had helped him to some cold chicken from the refrigerator. Now, he said, he was drinking a glass of orange juice and he hoped I would join him. When I asked him if he had reached the flat without difficulty, he answered that he had not been able find the key under the door-mat, but fortunately the living-room window just by the apple tree had been left open and he had climbed in. I listened to all this in astonishment. There is no apple tree in front of my living-room, but there is one in front of my neighbour's!

abroad: nước ngoài, ngoại quốc
flat: căn hộ, văn phòng

arrive (v): đến
rather: hơi, khá

at the/that time: lúc đó
 door-mat: thảm, chổi chân
 arrangement: sự sắp xếp
 astonishment (n): sự ngạc nhiên
 arrangement: sự sắp xếp
 go abroad: đi xuất ngoại, đi nước ngoài
 abroad: nước ngoài, ngoại quốc

arrange (v): sắp xếp
 arrival (n): sự đến
 refrigerator: tủ lạnh

36. MỘT SỰ LẦM LẪN

Một người bạn cũ từ nước ngoài, người mà tôi nghĩ sẽ ở lại với tôi, điện thoại từ sân bay cho biết anh ta đã đến. Lúc đó tôi vẫn còn đang làm việc nhưng tôi đã xếp đặt đầu vào đó khi anh ta đến. Sau khi chỉ rõ chỗ ở mới của mình, tôi bảo tôi để chìa khoá dưới thảm chổi chân. Vì tôi có thể về nhà muộn nên tôi khuyên anh ta đi vào nhà bếp và tự mình ăn uống. Hai giờ sau từ cầu, nhà mới của tôi anh ta gọi điện thoại đến. Lúc ấy anh ta bảo rằng đang nghe vài đĩa hát của tôi, sau khi vừa có một bữa ăn thật tuyệt diệu. Anh ta đã tìm thấy một cái chảo trên lò ga, chiên hai quả trứng và đã lấy ít thịt gà nguội trong tủ lạnh. Anh ta bảo rằng hiệu giờ đang uống một ly nước cam và hy vọng tôi sẽ đến với anh ta. Khi tôi hỏi anh ta đã đến được căn hộ đã đăng không, anh ta trả lời không tìm thấy chìa khoá dưới thảm chổi chân. Nhưng may mắn thay, căn số phòng khách bên cạnh cây táo đã dễ mở. Vì lẽ đó anh ta đã ở trong phòng ngủ nghe tôi cả điều này bằng sự kinh ngạc. Không có cây táo nào ở trước phòng khách nhà tôi mà chỉ có ở trước phòng khách của người láng giềng.

37. A PLEASANT EVENING

It had been a tiring day I was looking forward to a quiet evening. My husband would not be back until late and I had decided to settle down in a comfortable armchair in the living-room and read a book. I put the children to bed early and prepared a cold supper and some coffee. Soon I was sitting comfortably with a tray full of food before a book and me at my side.

I was just beginning to eat when the telephone rang. I dropped my knife and fork and hurried to answer it. By the time I got back to the living-room, my coffee had got cold. After I finished my supper, I began drinking cold coffee with my book open at page one. Suddenly there was a loud knock at the door. It gave me such a surprise that I spilt the coffee and made an ugly stain on my skirt. Some stranger had lost his way and wanted me to direct him. It took me ages to get rid of him. At last I managed to sit down again and actually read a whole page without further interruption until the baby

woke up. He began crying loudly and I rushed upstairs. The baby was still awake at 11 o'clock when my husband came home I could have screamed when he asked me if I had spent a pleasant evening!

urinchair; ghế bành

stain; vết ố, bẩn

supper; buổi ăn tối

get rid of; tống cổ, đuổi

direct; hướng dẫn

scream; la hét

look forward to; mong đợi, trông ngóng

spill-spilled-spill; làm tràn, làm đổ

37. MỘT BUỔI TỐI THÙ VỊ

Đó là một ngày mệt mỏi, và tôi đang mong một buổi tối yên tĩnh. Chẳng lúc nào về muộn, và tôi quyết định ngồi nghỉ trên một chiếc ghế dựa êm ái trong phòng khách và đọc sách. Tôi ăn trưa sớm và chuẩn bị một bữa ăn tối nguội với một ít cà phê. Lát sau, tôi đã ngồi thoải mái với một cái khay đầy thức ăn trước mắt và một quyển sách bên cạnh.

Tôi vừa mới bắt đầu ăn thì chuông điện thoại reo. Tôi bỏ dao và nĩa xuống và vội vã đi vào trả lời điện thoại. Lúc quay trở lại thì cà phê đã nguội lạnh. Sau khi ăn tối, tôi uống cà phê lạnh với quyển sách mở ở trang số một. Bất giác, một tiếng gõ cửa lớn làm tôi kinh ngạc đến nỗi làm đổ cả cà phê. Thành một vết nhỏ gồm ghêếc trên váy. Người là ai đã lạc đường? ~~Đúng là một người lạ.~~ Tôi mất cả buổi mới thoát khỏi tang tã. Cuối cùng tôi được ngồi xuống lại và thực sự đọc hết trong sách mà không bị quấy rầy thêm cho đến khi đứa bé thức giấc. Nó bắt đầu khóc lớn và tôi chạy áp lên bầu. Đứa bé vẫn còn thức tới 11 giờ khi chúng tôi về. Tôi có thể kêu thét lên được, khi anh hỏi tôi có được một buổi tối thú vị hay không!

38. MY DAD IS A POLICEMAN

Now that smoking is considered to be very dangerous to the health, it is especially difficult for children to buy cigarettes or tobacco. Our tobacconist, Mr. Soames, has always been very careful about this. If his customer are very young, he always asks them whom the cigarettes are for. One day a little girl whom he had never seen before walked boldly into his shop and demanded twenty cigarettes. She had the exact amount of money in her hand and seemed very sure of herself. Mr. Soames was so surprised by her confident manner that he forgot to ask his usual question. Instead, he asked her what kind of cigarettes she wanted. The girl replied promptly and handed him the money. While he was giving her the

32. A HORSE RACE

Forty-two horses had taken up their positions on the starting line for the greatest race of the season. The course was extremely difficult and few horses were expected to finish. All eyes were on the favourites, College Boy and Sweet Seventeen. Both horses had won great many races in the past and they had equal chances of winning now.

Though the horses got off to a good start, it was not long before over half of them were out of the race.

As was expected College Boy and Sweet Seventeen had got well in front with the remaining horses grouped together some way behind. On a sharp corner, three of the horses leading the group fell, throwing the riders behind into great confusion. As the race progressed, the track became full of horses without riders. Towards the end, there were only three left: College Boy and Sweet Seventeen were still leading with an unknown horse, Tom Thumb, a very long way behind. The crowd was very disappointed when on the last jump in the race, the riders of both favourite horses failed to leap in the saddle. Everyone roared with delight when College Boy continued by himself and "won" the race without his rider! Tom Thumb now took his time and the crowd cheered and applauded as he crossed the finishing line without a rival in sight.

the starting line: vạch xuất phát equus: ngựa, cưỡi

progress: tiến bộ, phát triển race: gán gù

the finishing line: mức đến, đích unknown: vô danh, tiểu tít

take up their positions: vào một tại vị trí

33. MỘT CUỘC ĐUA NGỰA

Bốn mươi hai chú ngựa có mặt tại vị trí xuất phát cho cuộc đua lớn nhất trong mùa. Vòng đua cực kỳ gay go và chỉ vài chú ngựa có hy vọng về tới đích. Mọi con mắt đổ dồn hết về những chú ngựa được dự đoán sẽ chiến thắng. Đó là College Boy và Sweet Seventeen cả hai chú này đã lập nhiều thành tích trong các cuộc đua qua và bây giờ lại có khả năng mang về những chiến thắng lớn.

Mặc dù những chú ngựa xuất phát tốt, nhưng chỉ một lúc sau đó đã có hơn phân nửa bỏ cuộc. Đúng như mọi người nghĩ, College Boy và Seventeen dẫn đầu với những con cưỡi lại tụ tập ở phía sau tạo thành nhóm hỗn loạn. Khi cuộc đua đã tiến tròn đường đi trở nên đầy những con ngựa không người cưỡi gần đến đích chỉ còn lại 3 con: College Boy và Sweet Seventeen đang dẫn đầu cùng với Tom Thumb, một chú ngựa chưa hề được biết tới. Đám đông vô cùng thất vọng khi ở phút nhảy cuối cùng của cuộc đua những kỳ vọng của hai chú ngựa

được cổ vũ, dù không gõ được yên ngựa. Đa thông giữ được yên ngựa. Mọi người gào lên thích thú, khi College Boy một mình không người cưỡi vươt lên. Tom Thumb bây giờ nắm lấy thời cơ và đâm đông vô tay nhứt lật, khi nó chạm đích không có đối thủ.

40. THE RED LION INN

Our local inn, "The Red Lion" is a very old building. The ancient brick walls are covered with plaster and supported by heavy wooden beams. All the windows are made up of small squares of small squares of glass held together by thin strips of lead. The owner is a cheerful fellow who loves collecting strange ornaments and his inn is almost like a museum inside. Hanging on the walls there are guns, swords, bows, arrows, and numerous weapons of various types.

Recently there has been a new addition. The innkeeper bought a very curious object from one of his customers: a Victorian musical instrument. It can best be described as a large music-box. This piece of furniture is over six feet tall and there is a small window at the through which can be seen a number of wheels with small metal teeth. As soon as the instrument is wound up by means of a handle at the side, the wheels go around and play three charming litten tunes. As the bell-like tones are very faint, you have to listen carefully to hear them. But what is so curious about it is from the noisy music that can be heard in so many other nowadays. The old-fashioned music-box and has already attracted a large number of visitors.

building: tòa nhà

inn: quán trọ.

ornament: đồ trang sức, trang trí

ancient: cổ xưa

tune: nhạc điệu, giai điệu

sword: gươm

old-fashioned: lỗi thời

bow: cung

steep: mảnh, miếng

local: thuộc vùng, địa phương, bản địa

to be covered with: được phủ đầy, được phủ kín

40. QUÁN TRỌ SƯ TỬ ĐỎ

Quán trọ "Hổ tử đỏ" ở vùng chúng tôi là một tòa nhà lâu đời. Bốn bức tường gạch cổ kính được phủ đầy vữa (thuốc cao) và được chống đỡ bằng những xà gỗ lớn. Căn sở được làm bằng những ô kính vuông nhỏ, ghép dính lại bằng những mảnh dái mỏng. Chủ quán là người vô tâm, thích sưu tập những vật trang trí lạ, và bên trong quán trọ của ông ta giống như một bảo tàng. Trên tường treo lủng lẳng những súng, gươm, cung, tên và nhiều vũ khí đủ loại.

Mới đây vừa có thêm một vật mới. Người chủ quán đã mua được một vật lạ từ người khách hàng: một nhạc cụ thời Victoria. Nó có thể

được mở ra theo một cách hay nhất là một cái hộp nhạc lớn. Vật bằng gỗ này cao hơn 6 bộ, mặt trên có một cửa sổ nhỏ, nhìn vào ta có thể trông thấy một số bánh xe có răng cưa nhỏ bằng kim loại. Ngay khi động cụ ấy chạy lên dây bằng một tay cầm ở bên cạnh, những bánh xe quay vòng tạo nên 3 giai điệu nhỏ quyến rũ. Vì những giai điệu như tiếng chông này rất yếu nên để nghe thấy bạn phải chú ý. Nó sẽ là sự thay đổi thú vị biết bao so với âm nhạc ồn ào nghe thấy ở nhiều quán xá hiện nay! Chiếc hộp nhạc cá kỷ kỷ đã gây nhiều hào hứng trong lòng chúng tôi, và nó đã lôi cuốn được nhiều khách hàng.

41. AN INTERESTING LESSON

We were about together up our belongings and return to our car when a man appeared. He looked very annoyed indeed and asked us angrily if we realized that these grounds were private property.

Father looked very confused and the man pointed to a notice which said that camping was strictly forbidden. Poor father explained that he had not seen the notice and did not know that camping was not allowed. Though father apologized, the man did not seem satisfied and asked him for his name and address. All the way home, we were so upset that hardly any one spoke a word. This unpleasant even had spoilt our first day in the ~~country~~ *country*.

For the rest of the week, we wondered what would happen. The following Sunday, we stayed at home even though it was a fine day. About noon, a large and stayed at home even though it was a fine day. About noon, a large and very expensive car stopped outside our house. We were astonished when we saw several people preparing to have a picnic in our small garden.

Father got very angry and went out to ask them what they thought they were doing. You can imagine his surprise when he recognized the man who had taken our address the week before! Both men burst out laughing and father welcomed the strangers into the house. In time, we became good friends but we learned a lesson we have never forgotten.

satiety: lòng thoả mãn

private: tư, cá nhân

to be about to: sắp sửa

welcome: chào đón

notice: bảng thông báo, yết thị

burst out laughing: phá lên cười, không nhịn được cười

forbid: cấm

belonging: đồ đạc

ground: vùng đất

property: tài sản

41. MỘT BÀI HỌC THỦ VỊ

Chúng tôi sắp sửa dọn đồ đạc và trở lại về hơi thì một người đàn ông xuất hiện. Ông ta trông có vẻ bức bối thật sự và giận dữ bởi chúng tôi có biết đây là mảnh đất có chủ rồi hay chưa. Người cha lưng túm và người dân ông chỉ vào tờ yết thì cầm cửa trại. Họ cho chúng tôi có vài người ấy vẫn ở về không hải lòng còn lại tới tên và địa chỉ nữa. Suốt chặng đường về nhà chúng tôi quờ đờ nỗi không nói được tiếng nào. Điều xảy ra không được thủ vị này đã làm hỏng đi một ngày thật tuyệt vời ở đồng quê. Suốt những ngày còn lại của tuần chúng tôi hỏi điều gì rồi sẽ xảy ra. Chủ nhật sau chúng tôi trở lại nhà, mặc dù đó là một ngày đẹp trời. Khoảng giữa trưa, một xe hơi hạng sang dừng ở ngoài nhà chúng tôi. Chúng tôi nghe nguyền khi thấy vài người đang sửa soạn cắm trại trong khu vườn nhỏ của chúng tôi. Người cha đứng đứng nỗi giận và ra hỏi họ đang định làm gì. Ban có thể tưởng tượng được sự ngạc nhiên của ông khi nhận ra chính người đàn ông ấy đã lấy địa chỉ của chúng tôi hồi tuần trước. Cả hai phả lên cười và cha đón mừng những người khách lạ vào nhà. Thời gian sau chúng tôi trở thành những người bạn thảo nhưng chúng tôi đã được một bài học mà chúng tôi không bao giờ quên.

42. A LUMP OF <http://www.sothelove.com>

42 Silas Milton's funeral was a quiet affair. It was attended by the only relations he had in the world, his niece and nephew, and by a few friends. The priest who had travelled over a hundred miles into this wild part of the country was now getting ready for the simple ceremony. Milton, or "Minty" as his friends used to call him, had led a hard life looking for gold in a lonely part of Western Australia. He had always refused to work in a gold mine because he believed that he could do better on his own. Although he was not a boastful person, he had often declared that one day he would find a lump of gold as big as his head and with that he would retire and live in comfort for the rest of his life. But his dreams of great wealth never came true. For many years he had hardly earned enough money to keep himself a live.

Two men now gently lifted the rough wooden box that contained Minty's body, but they almost dropped it when they heard a loud cry from the grave-digger. His spade had struck something hard in the rocky soil and he was shouting excitedly. Then he held up a large stone. Though it was covered with dirt, the stone shone curiously in the fierce sunlight. It was unmistakably a heavy piece of solid gold!

ceremony; buổi lễ

mine; mỏ (vàng)

retire; nghỉ hưu

grave-digger; người đào huyệt

lump; tảng (đá)

lead a hard life; sống một cuộc sống cực nhọc

keep him self alive; nuôi bản thân

funeral; đám tang

affair; công việc

attend; đi đưa đi

niece; cháu gái

nephew; cháu trai

42. MỘT KHỐI VÀNG

Đám tang của Silas Milton là một đám tang không ai biết đến. Đưa ma chỉ có cháu trai và cháu gái là họ hàng duy nhất trong đó ông ta. Và một vài người bạn. Vì linh mục đã vượt hơn 100 dặm để đến miền hoang vu này và đang chuẩn bị sẵn sàng cho đám tang đơn sơ. Milton hay "Minty" như một bạn bè thường gọi đi theo đuổi cuộc sống gian khổ đi tìm vàng tại một vùng mỏ hoang vu ở miền Tây nước Úc. Ông ta luôn từ chối làm việc cho một mỏ vàng bởi vì ông ta tin làm việc một mình thì tốt hơn. Mặc dù không phải là người hay khoe khoang nhưng ông ta thường tuyên bố một ngày nào đó sẽ tìm thấy một tảng vàng to bằng đầu ông ta khi đó ông sẽ nghỉ làm việc và sống sung túc trong quãng đời còn lại. Nhưng mơ ước ấy không thành sự thật. Trong nhiều năm ông ta hầu như không kiếm đủ tiền để nuôi bản thân mình.

Hai người đàn ông có một mối quan hệ thân thiết với ông ta đứng lên nhưng họ suýt hoảng sợ khi tiếng la của người đào huyệt. Chiếc cuốc của ông ta đã chạm vào vật gì cứng trong đó. Và ông ta la lên vì xúc động. Tiếp đến ông ta nhấc tảng đá lên. Dù bị phủ đầy đất bẩn, tảng đá lấp ló thường dưới ánh nắng gây gắt không còn nhầm lẫn gì nữa, nó đúng là một khối vàng nặng.

43. A BRAVE QUEEN

We were losing the battle. Our King was old and weak and could hardly move. He was hiding just outside the castle walls. Of the three soldiers who had been appointed to protect him. Two had been killed while on duty and I was left alone.

From where I was standing, I had a good view of the battle. Fortunately for us, our Queen was a young and active woman. Tall, dark, and very beautiful, she looked splendid out there in the battle-field with her knights at her side. She had fought with great courage and already killed two enemy officers herself. Since we had lost so many men it was difficult for her to attack. She therefore decided to do all she could to defend the king. I got a shock when I saw a humble enemy soldier threatening her! He came up very

close, but her brave knights sacrificed their lives to save her.

Alone now, the enemy trapped her, and though she fought hard, she, too, lost her life. Great numbers of enemy officers and soldiers now descended upon us and soon destroyed the castle. Completely defeated, the King and I tried to run away together. But it was too late. As the King moved up behind me, I heard words "check mate". Another game of chess had come to an end.

knight: kỵ sỹ, kỵ binh
lives: những mạng sống
enemy officer: tướng giặc
enemy soldier: lính giặc
defeat: đánh bại, thua trận
battle field: chiến trường, sa trường
come to a end: chấm dứt, kết thúc

attack: tấn công
sacrifice: hy sinh
chess: cờ vua
trap: bẫy, mắc bẫy
battle: trận chiến

43. MỘT NỮ HOÀNG DỪNG CẢM

Chúng tôi sắp thua trận. Đức mình quân của chúng tôi thì già yếu và hầu như không thể di chuyển được. Ngài đang giặc mình nguy phía ngoài tướng thành. Trong số ba người lính được chỉ định bảo vệ ngài thì hai đã chết trong khi làm nhiệm vụ còn lại một mình thôi.

Từ chỗ tôi đứng, tôi có thể quan sát trận đấu một cách rõ ràng. May mắn cho chúng tôi, Hoàng hậu còn trẻ và linh động. Đáng người sau, nước da **trắng hồng**, **trông tuyệt mỹ** lại sa trường với các hiệp sĩ đang kẻ càn. Bà ta chiến đấu hết sức dũng cảm và đã giết 2 tướng giặc. Vì chúng tôi đã chết quá nhiều người nên bà ta khó khăn tấn công. Vì thế bà ta quyết định cố gắng hết sức để bảo vệ kinh thành. Tôi hoảng mang vẻ cùng khi trông thấy một tên địch vô danh tiểu tốt đang uy hiếp bà tại Hổn tiến sát rồi những những hiệp sĩ dũng cảm của bà đã hy sinh tính mạng để cứu bà. Bây giờ cô lại một mình, bà ta lọt vào bẫy của kẻ thù. Và mặc dù chiến đấu tận lực, bà ta cũng đã hy sinh. Đồng僚 tướng giặc và binh lính đã bao vây và tiêu diệt cả kinh thành. Thất bại hoàn toàn. Đức vua và tôi cố gắng cùng nhau thoát thân, nhưng đã quá muộn. Khi Đức Vua chạy phía sau tôi, tôi nghe những tiếng "Chiếu Tướng". Một ván đã chấm dứt.

44. AT THE COURT

It was very hot in the small court-room and everybody was feeling sleepy. After a tiring morning, the clerks were anxious to get off to work and even the judge must have felt relieved when the last case came up before the court. A short, middle-aged man with grey hair and small blue eyes was now standing before him. The man

with a foolish expression on his face and he kept looking around stupidly as if he was trying hard to understand what was going on.

The man was accused of breaking into a house and stealing a cheap watch. The witness who was called did not give a very clear account of what had happened. He claimed to have seen a man outside the house one night. But on being questioned further, he confessed that he was not sure whether this was the man. The judge considered the matter for a short time and then declared that as there was no real proof, the man could not be found guilty of any crime. He said that the case was dismissed and then rose to go. Meanwhile, the accused looked very puzzled. It was clear that he had not understood a thing. Noticing very the judge paused for a moment and then the man said suddenly, "Excuse me, sir, but do I have to give the watch back or not?"

accused of: bị tố cáo về

account: lời giải thích

dismiss: sa thải, bác bỏ

pause: dừng lại

court room: phòng xử án

middle-aged: trung niên

foolish expression: vẻ khờ dại

clerk: thư ký

lunch: ăn cơm trưa

judge: quan tòa

case: vụ kiện tụng

confess: thú tội

crime: tội lỗi

44. TẠI TOÀ ÁN

<http://www.sachtriviet.com>

Cán phòng xử án rất ồn ào vì bức còn mọi người thì rất buồn ngủ. Sau một buổi sáng mệt mỏi. Những thư ký mong được thoát ra để ăn trưa thậm chí cả quan tòa cũng cảm thấy mệt mỏi vì phải chờ đợi công. Một người đàn ông trung niên thấp, tóc xám, mặt nhợt nhạt. Với vẻ đần độn trên gương mặt của mình, ông ta ngẩn ngơ nhìn quanh quần chúng như để cố xem việc gì đang xảy ra một cách khó khăn.

Người đàn ông bị tố cáo là đã đột nhập vào một căn nhà rồi lấy đi một chiếc đồng hồ rẻ tiền. Nhân chứng được mời lên nhưng không thể tường thuật rõ ràng những gì đã xảy ra. Ông ta kể là đã trông thấy một người đàn ông bên ngoài căn nhà một buổi tối, nhưng khi bị chất vấn tiếp đã thừa nhận rằng không chắc có phải là người đàn ông ấy không. Quan tòa cân nhắc sự việc trong chốc lát rồi tuyên bố vì không có bằng chứng xác thực, người đàn ông ấy không thể được coi là đã phạm vào bất kỳ tội nào. Ông ta tuyên bố vụ kiện tụng này sẽ bãi bỏ và sau đó đứng dậy đi. Trong khi ấy bị cáo trông có vẻ rất bối rối. Rõ ràng là hẳn ta không hiểu sự việc. Thấy vậy quan tòa nán lại trong giây lát, và khi ấy người đàn ông đột nhiên nói "xin lỗi, thưa ngài, vậy tôi có phải trả chiếc đồng hồ không?"

45. A FIVE POUND NOTE

People are very careless with money. One occasionally hears that pet dogs or even small children have "eaten" bank notes. Goats are supposed to be particularly fond of them. Many expensive fires have been lit with precious bundles of notes hidden up chimneys. In this respect, banks are a great blessing because we no longer have to hide money in places where it can easily be destroyed or stolen. However, accidents still happen. I found to my cost recently. I gave my housekeeper an old pair of trousers to wash and went into the study to read. My housekeeper usually goes through my pockets before washing anything, but for some reason she failed to do so on this occasion. As was reading, I suddenly remember that there was a five-pound note in the back pocket of the pair of trousers I had given her. I dropped my book and rushed into the bathroom. But it was too late. My housekeeper told me that my trousers had been in the washing machine for ten minutes already! I stopped the machine and pulled out my trousers as quickly as possible. I nearly burnt my fingers trying to unbutton my back pocket. At last I managed to find the wet piece of paper which had once been a five-pound note. To my great disappointment, I discovered that it was pure white!

pet dog: chó cưng

light-lit-lit: chiếu

occasionally: thỉnh thoảng

unbutton: mở nút

manage: quản lý, xoay sở

careful: cẩn thận & careless: bất cẩn

disappointment: nỗi thất vọng

goat: dê

note: tờ tiền

chimney: ống khói

pocket: túi

drop: đánh rớt

bundle: bó

45. TỜ NĂM BẢNG ANH

Người ta rất là bất cẩn trong chuyện tiền bạc. Thỉnh thoảng thường nghe những con chó cưng hay thậm chí những đứa bé đã "ăn" gọn những tờ bạc xanh. Đặc biệt là những con dê. Nhiều lỗ sứt quan trọng được nhốt hăng những bó bạc quý giá ở cuối những chiếc ống khói. Về mặt này, rất may mắn là có những ngân hàng giữ tiền giùm vì vậy mà ta không phải giấu tiền vào những nơi dễ bị hư hay bị đánh cắp. Tuy vậy, những sự rủi ro vẫn xảy ra, như một đây thôi tôi đã gánh chịu sự thiệt hại. Tôi giao cho người quản gia giặt một chiếc quần tây cũ và đi vào phòng đọc sách. Người quản gia thường xem qua hết những chiếc túi trước khi giặt. Nhưng lần này vì lý do nào đó mà bà ta quên làm như vậy. Đang đọc sách, tôi bỗng sực nhớ có một tờ 5 bảng Anh trong túi sọt của chiếc quần tây

mà tôi đã đưa cho bà. Tôi bỏ quyển sách xuống và chạy ào vào nhà tắm. Nhưng đã quá muộn chiếc quần đã nằm trong máy giặt 10 phút rồi! Tôi tắt máy bếp gấp vội ra chiếc quần. Tôi giặt như làm bóng mấy ngọn cây khi có giăng mở nút tại phía sau. Cuối cùng tôi chỉ tìm thấy mẩu giấy ướt mà trên đây là từ 5 bằng Anh. Thật thất vọng cho tôi khi nhận ra rằng nó toàn là một mẫu trắng.

46. SENDING A MESSAGE

The guard went through carriage after carriage inquiring whether there was a doctor on the train. He found one at last and quickly led him to the luggage-van. Where a tall man was lying on the floor stretched out among heaps of mail bags with a cushion under his head. The guard explained that he had discovered the man in the passage and finding that he was seriously ill, had dragged him into the luggage-van. The doctor loosened the man's collar and after examining him thoroughly, told the guard that the man was unconscious and would have to be taken to hospital. When he heard this, the guard answered that the express train could not be stopped without first informing the station-master of the main-line station which was nearly fifty miles that the express train could not be stopped without first informing the station-master of the main-line station. ~~At the same time, the man's condition gradually got worse.~~ Meanwhile, the man's condition gradually got worse.

There seemed to be no way of sending a message until the guard had the idea of throwing a note on to the platform of a small village station as the train flashed past. Fortunately, someone picked the note and telephoned the main-line station. This was a strange way of sending a message, but it worked. Shortly afterwards, the train was stopped for a few minutes at a small village station several miles further on so that the sick man could be taken to hospital.

at last = finally cuối cùng

luggage-van: toa hành lý

stretch out: duỗi thẳng ra

shortly afterwards: một lát sau

unfortunately: rất thay

fortunately: một cách may mắn

drag: kéo lê, lôi đi

loosen: cởi lỏng

collar: cổ áo

guard: trưởng tàu

carriage: toa xe lửa

46. GỬI THƯ ĐI

Người trưởng tàu vừa đi từ toa này sang toa khác vừa hỏi trên tàu có bác sĩ nào hay không. Cuối cùng ông tìm được một người và nhanh chóng đưa đến toa hành lý, nơi đó có một người đàn ông cao lớn đang nằm duỗi người trên sàn đầy kẻ một tấm đệm, giữa những

đồng bào thư. Người trưởng tàu nói là đã thấy ông ta ngoài hành lang và trong tình trạng bệnh trầm trọng và ông ta đã lời căn bệnh vào trong toa hành lý. Bác sĩ nói lòng cô ao người ấy ra, và sau khi khám cần thận đã báo với người trưởng tàu rằng người ấy bị bất tỉnh và cần được đem đến bệnh viện. Nghe điều này, người trưởng tàu trả lời rằng xe lửa tốc hành không thể dừng lại được nếu không thông báo trước cho người trưởng trạm ga tuyến đường chính cách đó khoảng 50 dặm. Trong khi ấy tình trạng của bệnh nhân càng trầm trọng hơn.

Dường như không có cách nào để gửi đi một bức điện cho tới khi người trưởng tàu này ra một ý niệm bức thư gắn trên một sắn ga gần ngôi làng nhỏ khi xe lửa lướt nhanh qua. May thay, một người nào đó đã nhặt được bức thư và điện thoại cho ga tuyến đường chính. Đây là cách đưa tin khác thường nhưng lại mang đến hiệu quả. Một lát sau chiếc xe lửa dừng lại một vài phút tại một ga làng nhỏ cách xa một vài dặm để người dân ông có thể được đưa đến bệnh viện.

47. A BREAKDOWN IN THE GAME RESERVE

On my last day in Nairobi, I decided to visit the game reserve. Leaving my hotel, I bought a map and hired a car. On the way I stopped to take photographs of many interesting animals. A little later, I was delighted to see a lioness. "Caution: Lions Stay Your Car" I did not intend to get out and drove across a shallow stream. I was half-way across when my wheels began to spin: the car had stuck in the mud!

Cursing my bad luck, I looked around carefully. There was not a lion in sight. I was soon in the stream and my clothes got into a terrible state but there was nothing I could do. Though there was a forest quite near, I did not fancy the idea of going there. When I got back into the car, I felt very miserable. I wondered how long it would be before I was discovered by wild beasts. Elephants would not need a tin opener to provide the lions with a tasty meal of fresh human being! I was greatly relieved when, several hours later, a keeper drove in a jeep and soon pulled my car on to dry land. It took me some time to explain my appearance when I return to the hotel. I do not think that anyone really believed me.

game reserve: vườn thú

hire: thuê mướn

take photograph: chụp ảnh

spin: xoay động, rung chuyển

human being: người ta, giống người

mud: bùn

curse: nguyền rủa

in sight: thấy

stuck: trạng thái

fancy: tưởng tượng

47. HƯ XE TRONG VƯỜN THÚ

Ngày cuối cùng ở Nairobi, tôi quyết định đi thăm vườn thú. Lời khỏai khách sạn tôi mua một chiếc tấm bìn đồ và thuê một chiếc xe hơi. Trên đường tôi chụp được nhiều ảnh về thú vật. Một lát sau, tôi vui sướng nhìn tờ yết thị: "Cẩn thận: Sư tử. Hãy ngồi trong xe". Tôi không tính xuống xe và lái băng qua một lạch nước cạn. Đến giữa dòng bành xe lặn cao: chiếc xe mắc kẹt trong bùn.

Tôi nguyên của cho sự sai lầm rồi cẩn thận nhìn khắp xung quanh. Không thấy có con sư tử nào. Tôi chẳng mấy chốc đã ngẫm mình trong lạch nước và quên áo của tôi thật không khấp nhưng tôi không thể làm được gì. Mặc dù có một khu rừng tôi đã không nghĩ tới việc đèn đó. Khi tôi vào trong xe thì tôi cảm thấy đau khổ. Tôi ở nơi bấy lâu nữa thì tôi bị những con thú hoang phết diện. Những con voi sẽ không cần một cái đồ khui bia để đem lại cho những con sư tử một bữa thật ngon tươi ngon. Thật là nhẹ nhõm khi vài giờ sau, một người gác rừng đã xuất hiện trong chiếc xe Jeep, và chẳng mấy chốc đã lôi được chiếc xe của tôi lên đất khô. Tôi phải mất thì giờ để cất giấu sự biến mất đột ngột của tôi khi về đến khách sạn, nhưng có mấy ai thật sự tin tôi. Tôi nghĩ:

48. A VILLAGE UNDER THE SEA

Some time ago scientists began experiments to find out whether it would be possible to set up a "village" under the sea. A five room "house" was built in a garage work-shop and lowered into the water off Port Sudan in the Red Sea. For 29 days, five men lived at a depth of 40 feet. At a much lower level, two more divers stayed for a week in a smaller "house". On returning to the surface, the men said that they had experienced no difficulty in breathing and had made many interesting scientific observations. The leader of the party, Commander Cousteau, spoke of the possibility of cultivating the sea bed. He said that if permanent stations were set up under the sea, underwater farms could provide food for the growing population of the world.

The divers in both "houses" spent most of their time exploring the depths of the sea. On four occasions they went down to 380 feet and observed many extraordinary forms of sea life, some of which have never been seen before. It is possible to move rapidly under the water in a special vessel known as a "diving saucer" during their stay. Commander Cousteau and the diver Andre Falco reached a depth of an immense colony of crabs, which numbered perhaps hundreds of millions.

experiment: cuộc thí nghiệm
work-shop: phòng xưởng
experience: trải qua, kinh qua
observation: quan sát
permanent: lâu dài, vĩnh viễn
commander: người chỉ huy
number: lên đến, gồm có

depth: độ sâu
diver: thợ lặn
dive: lặn
deep: sâu
breathe: hít thở
find out: khám phá
set up-build: xây dựng

48. NGÔI LÀNG DƯỚI BIỂN

Cách đây không lâu, các nhà khoa học đã bắt đầu thí nghiệm để tìm ra khả năng có thể xây dựng "một ngôi làng" dưới nước hay không. Một căn nhà nổi phồng đã được xây dựng trong một phần mũng ô tô và được hạ thủy ngoài khơi Port Sudan trong biển Hồng Hải. Năm người dân ông đã sống ở độ sâu 40 bộ trong 29 ngày, ở độ thấp hơn nhiều so với hai thợ lặn khác ở một tuần trong một "căn nhà" nhỏ hơn. Khi trở lên mặt biển những người này cho biết, họ không gặp khó khăn khi thở và đã thực hiện nhiều cuộc quan sát khoa học thú vị. Người hướng dẫn nhóm, chỉ huy trưởng Cousteau đã đề cập đến khả năng canh tác lòng biển. Ông ta tuyên bố rằng nếu xây dựng những trạm thương trưc dưới biển, những trung trại dưới nước có thể cung cấp thực phẩm đủ cho số dân đang phát triển trên thế <http://www.sachtriviet.com>

Những người nhái trong cả hai căn nhà đã dùng hầu hết thời gian để tham hiểm chiều sâu của biển. Họ đã bốn lần lặn sâu đến 360 bộ và đã quan sát nhiều sinh vật thật ngộ nghĩnh dưới biển, trong đó có vài loài chưa hề từng thấy trước đây. Họ có thể đi chuyển nhanh dưới nước trong một chiếc tàu thủy đặc chế giống như một chiếc đĩa lặn. Chỉ huy trưởng Cousteau và người nhái Andre Faleo, suốt thời gian lưu lại dưới biển, đã đến được độ sâu 1000 bộ và đã chứng kiến một đàn cua vĩ đại tụ tập đến khoảng trăm triệu con.

49. THE ONLY THING PEOPLE ARE INTERESTED IN TO DAY IS EARNING MORE MONEY

Once upon a time there lived a beautiful young woman and a handsome young man. They were very poor, but as they were deeply in love, they wanted to get married. The young people's parents shook their heads. "You can't get married yet" they said. "Wait till you get a good job with good prospects". So the young people waited until they found good jobs with good prospects and they were

able to get married. They were still poor, of course. They didn't have a house to live in or any furniture, but that didn't matter. The young man had a good job with good prospects, so large organizations lent him the money he needed to buy a house, some furniture, all the latest electrical appliances and a car. The couple lived happily ever after paying off debts for the rest of their lives. And so ends another modern romantic fable.

We live in a materialistic society and are trained from our earliest years to be acquisitive. Our possessions, "mine" and "yours" are clearly labelled from early childhood. When we grow old enough to earn a living, it does not surprise us to discover that success is measured in terms of the money you earn. We spend the whole of our lives keeping up with our neighbours, the Joneses. If we buy a new television set, Jones is bound to buy a bigger and better one. If we buy a new car, we can be sure that Jones will go one better one. If we buy a new car, we can be sure that Jones will go one better and get two new cars: one for his wife and one for himself. The most amusing thing about this game is that the Joneses and all the neighbours who are struggling fanatically to keep up with them are spending borrowed money kindly provided, at a suitable rate of interest, of course, by friendly banks, insurance companies, etc..

It is not only affluent societies that people are obsessed with the idea of making ~~more and more material goods~~ more goods are desirable everywhere and modern industry deliberately sets out to create new markets. Gone are the days when industrial goods were made to last forever. The wheels of industry must be kept turning. "built-in obsolescence" provides the means: goods are made to be discarded. Cars get tinier and tinier. You no sooner acquire this year's model than you are thinking about its replacement.

This materialistic outlook has seriously influenced education. Fewer and fewer young people these days acquire knowledge only for its own sake. Every course of studies must lead somewhere: i.e. to a bigger wage packet. The demand for skilled personnel far exceeds the supply and big companies compete with each other to recruit students before they have completed their studies. Tempting salaries and "fringe benefits" are offered to them. Recruiting tactics of this kind have led to the "brain drain", the process by which highly skilled people offer their services to the highest bidder. The wealthier nations deprive their poorer neighbours of their most able citizens. While common is worshipper as never before, the rich get richer and the poor, poorer.

recruit (vi) tuyển mộ

dream (n): mơ, làm giấc mơ, sự học rất tốt

bidder (n): người trả giá

deprive (vi): lấy đi, cướp đi, tước đoạt

desirable (a): đáng thêm muốn, đáng ao ước

oblivion (n): sự không còn đáng nhớ, tình quên đi

49. ĐIỀU DUY NHẤT MÀ CON NGƯỜI QUAN TÂM TỚI HIỆN NAY LÀ KIẾM NHIỀU TIỀN HƠN

Trước đây có một đôi trai gái trẻ đẹp. Họ rất nghèo, nhưng họ yêu nhau sâu đậm và muốn liên tục hôn nhân. Chu kỳ của hai người trẻ tuổi không đồng ý. Họ nói: "Tại sao chúng ta không kết hôn được. Hãy đợi tới khi nào có việc làm tốt với nhiều triển vọng". Vì thế họ đã đợi tới lúc họ tìm được việc làm tốt nhiều triển vọng và họ đã kết hôn. Tất nhiên họ vẫn nghèo. Họ không có nhà để ở và cũng không có đồ đạc gì. Nhưng điều đó không làm họ bận tâm. Người thanh niên có việc làm tốt với nhiều triển vọng. Vì vậy nhiên tố chức loan đã cho anh ta vay tiền để mua nhà. Một số đồ đạc, tất cả các dụng cụ đều mới và một chiếc xe hơi. Đôi vợ chồng sống trong hạnh phúc trong một quãng đời còn lại sau khi đã trả hết nợ. Và thế là kết cục cho một chuyện tình lãng mạn hiện đại.

Chúng ta sống trong **thời kỳ của sự giàu có** được dạy có tính ham lợi từ nhỏ. Các vật sở hữu của chúng ta, "của tôi" và "của bạn" đã được in vào trí óc từ thời niên thiếu. Khi chúng ta đã đủ lớn có thể tự kiếm sống được, chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng thành công được đo bằng tiền mà người ta kiếm được. Cả đôi chúng ta đã sống dựa dẫm với những người hàng xóm, gia đình Jones. Nếu chúng ta mua một cái TV mới thì Jones buộc phải mua một cái lớn hơn và tốt hơn. Nếu chúng ta mua một chiếc xe hơi mới, chúng ta có thể biết chắc rằng Jones sẽ đi mua một chiếc tốt hơn và mua thêm hai chiếc mới: một chiếc cho vợ ông ấy và một chiếc cho ông ấy. Điều buồn cười nhất về trò chơi này là gia đình Jones và tất cả những người hàng xóm lao vào sai cuộc đua đua đòi đua đòi lại tiêu xài những đồng tiền họ vay mượn với giá hối, với một lãi suất thích hợp, dĩ nhiên từ các ngân hàng hay các công ty bảo hiểm: quen thuộc v.v.

Không chỉ trong những xã hội giàu có con người mới bị ám ảnh bởi ý tưởng kiếm ra nhiều tiền hơn. Ở khắp mọi nơi người ta đang khát khao tiêu dùng và nền công nghiệp hiện đại bất chấp cơ sở tạo ra những thị trường mới. Các ngày mà ta sẵn sàng ra hàng công nghiệp để chúng tồn tại mãi mãi đã trôi qua. Người ta phải giữ cho các hoạt động công nghiệp tiếp tục quay. "Tình cũ đi" vốn có nghĩa là

hàng hóa được sản xuất ra để vứt bỏ. Xe hơi ngày nay càng kêu laảng xoảng như thớt. Chẳng bao lâu bạn sẽ nghĩ tới việc thay đổi mẫu mã của ô tô, này.

Cái nhìn vật chất này đã ảnh hưởng sâu sắc tới giáo dục. Ngày nay càng ngày càng ít thanh niên muốn nên kiến thức, chỉ vì lý do muốn hiểu biết thêm: mỗi khóa học phải dẫn tới một cái gì đó chẳng hạn, như tiền lương nhiều hơn. Như câu về những người thợ khéo làm nghề để vượt quá mức có thể cung cấp. Các công ty lớn cạnh tranh nhau tuyển mộ sinh viên trước khi họ tốt nghiệp. "Họ được cấp lương làm việc và các khoản phúc lợi ngoài lương". Các chiến thuật tuyển mộ kiểu này đã dẫn đến "sự kiệt quệ chất xám", đó là quá trình mà những người có tay nghề cao là những người phải trả giá cao nhất cho công việc của mình. Các nước giàu có hơn thường cướp đi những công dân có năng lực nhất của các nước nghèo hơn. Trong khi tôn thờ phú quý như chưa bao giờ có trước đây. Và người giàu lại trở nên giàu hơn còn người nghèo thì nghèo hơn.

50. JEANS

Jeans are the most popular kind of clothing in the world. They are popular almost everywhere—in Japan, France, Indonesia, Canada, and Brazil. Rich people and poor people wear them. Young people and even some old people wear them too. Why are they popular? Who made them? <http://www.englishvocabulary.com>

In 1649 two men discovered gold in California. Men from the rest of the United States and other countries hurried there to look for gold too. These miners needed good strong clothes.

A young man from Germany named Levi Strauss arrived in California in 1850.

He went there to sell things to the miners. He saw that the miners needed strong pants, so he began to make them. He used cloth people make tents from. He put rivets on the pockets to make them strong make tents from. He put rivets on the pockets to make them strong because the men put rocks in their pockets. Those pants were very strong and lasted a long time. The pants became very popular immediately.

Later Mr. Strauss started making jeans from cotton cloth from Nîmes, France. "De Nîmes" means "from Nîmes". People called this cloth denim. Denim was popular in the fifteenth century. Christopher Columbus used denim for the sails of his ships. Sailors in Genoa, Italy wore denim pants. The word "jeans" comes from the word "Genoa". Mr. Strauss made the first jeans in the United States, but the idea and the kind of cloth came from Europe. The names came from France and Italy.

Jeans were always blue until recently. People used indigo to dye them. Indigo is the oldest dye in the world. Most jeans have blue threads going across and white threads going up and down. These two colors make denim look different from other kinds of cloth.

To day Levi-Strauss and Company makes jeans in large factories. Other companies all over the world also make jeans. Usually one worker makes just one part of the pair of pants. Someone makes the front of the leg, and someone else makes the back. Another person but in the zipper.

Why are jeans popular? In the United States, they are the only kind of traditional clothes. In other countries, young people wear them because they want to look modern. Jeans are a sign of youth and independence. Everybody wears jeans because everybody wants to be modern, young, and independent.

tent (n): lều

rivet (n): đinh tán

cotton (n): sợi bông

dye (v): nhuộm

thread (n): sợi chỉ

zipper (n): khóa kéo

50. QUẦN JEAN

Quần jean là loại quần áo phổ biến nhất trên thế giới. Chúng phổ biến dường như ở khắp mọi nơi - ở Nhật, ở Pháp, Indonesia, Canada và Brasil. Người giàu và người nghèo đều mặc chúng. Tại sao chúng lại phổ biến như vậy? Đó là vì chúng rất thoải mái và các quần Jean đầu tiên. Vào năm 1849 có hai người đã khám phá ra được sợi vàng ở California. Những người khắp các miền còn lại của nước Mỹ vào những năm khác cũng đã đổ xô đi để tìm vàng. Những người đào vàng này cần những loại quần áo bền, chắc.

Một thanh niên người Đức có tên là Levi Strauss đã đến California vào năm 1850. Anh ta đến đó để buôn bán đồ cho những người đào vàng. Anh ta nhận thấy rằng những người đào vàng cần những loại quần bền chắc. Vì vậy anh ta đã sử dụng loại vải mà người ta dùng để làm lều. Anh ta đã tán một số đinh tán lên trên các túi để làm cho chắc chắn vì những người đào vàng bỏ đá vào trong túi của họ. Những cái quần này rất chắc và bền. Do đó ngay từ khác chúng trở nên phổ biến.

Sau đó Strauss làm quần jean từ loại vải bông lấy từ tỉnh Nîmes ở nước Pháp. "De Nîmes" có nghĩa là "từ Nîmes". Người ta gọi loại vải này là denim. Denim phổ biến ở thế kỷ thứ 15. Christophe Columbus đã dùng denim để làm buồm cho các con tàu của mình. Các thủy thủ ở Genoa, Italy đã mặc denim. Từ "jeans" xuất phát từ "Genoa". Quần jeans lần đầu tiên được Strauss sản xuất ra tại Mỹ nhưng ý tưởng về chiếc quần và loại vải thì lại xuất phát từ Châu Âu. Các tên xuất phát từ Pháp và Ý.

Trước đây quần jean thường có màu xanh. Người ta dùng thuốc nhuộm chàm để nhuộm chúng. Thuốc nhuộm chàm là loại thuốc nhuộm lâu đời nhất trên thế giới. Phần lớn trên các quần jean có những sợi chỉ xanh chạy ngang và những sợi chỉ trắng chạy lên xuống. Hai màu này làm cho denim trông khác biệt với các loại vải khác.

Ngày nay Levi Strauss và Công ty sản xuất quần jean trong những nhà máy lớn. Những công ty khác trên khắp thế giới cũng sản xuất quần jean. Thường một công nhân chỉ may một bộ phận của quần. Một người nào đó may phần ống trước ống, một người khác may phần sau. Một người khác nữa đặt dây kéo.

Tại sao quần jean lại phổ biến ở Mỹ, chúng là loại quần áo truyền thống duy nhất. Ở các nước khác thanh niên mặc quần jean vì họ muốn mình trông có vẻ hiện đại. Quần jean là một dấu hiệu của tuổi trẻ và tính độc lập. Mọi người mặc quần jean là một dấu hiệu của tuổi trẻ và tính độc lập. Mọi người mặc quần jean bởi vì họ muốn mình hiện đại trẻ trung và độc lập.

51. ENGLISH – THE INTERNATIONAL LANGUAGE

There are more than 3,000 languages in the world today, but only about six are major languages of the world. Two-thirds of the world's population <http://www.english.com>

More than 300,000,000 people speak English as their first or native language. Another 300,000,000 speak it as a second language. No one knows how many people speak it as a foreign language. Chinese are the only language with more speakers than English. This is because of the huge population of China, more than one billion people.

English is the native or official language on one-fifth of the land area of the world. It is spoken in North America, Great Britain, Australia, and New Zealand. In South Africa and India it is one of the official languages.

More people study English than any other language. In many countries, the textbooks in universities are in English. Many university classes are taught in English even though the native language is not English.

English is the language of international communication. It is the language of international business, research, and science. More than three-fourths of the world's mail is written in English. More than three-fifths of the world's radio station use English. More than half of the scientific and research journals is in English. Most other language has borrowed many English words.

Why did English become the international language? In the middle of the nineteenth century, French was the international language. Then Britain became very powerful in the world. England started colonies in North America and India in the seventeenth century. By 1900 England also had colonies in other parts of Asia, Africa, and the South Pacific. The people in the colonies had to use English. Slowly it became more important than French internationally. After the Second World War, the United States became very powerful, and even more people began to learn English.

Is English a good international language? It has more words than any other language. The grammar is simpler than in the other major languages. However, English spelling is difficult. Foreigners all have trouble spelling English. So do native speakers!

Since 1850, people have invented over fifty artificial languages. No one speaks them as a native language. However, none of them has ever become popular. Some people don't want to study English, but it is the international language. There is no way to change that now.

native language = mother tongue:

tiếng mẹ đẻ

research (n) (v) *sự nghiên cứu*

journal (n): *báo hàng ngày*

official (a): *nhân sự*

official (a): *chính*

colony (n): *thuộc địa*

51. TIẾNG ANH – NGÔN NGỮ QUỐC TẾ

Ngày nay có hơn 300 ngôn ngữ trên thế giới, nhưng chỉ có sáu là ngôn ngữ chính. Hai phần ba dân số thế giới nói sáu ngôn ngữ đó. Hơn 300.000.000 người nói tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ nhất hay còn gọi là tiếng mẹ đẻ. 300.000.000 người khác dùng nó như một ngôn ngữ thứ hai. Không ai biết được bao nhiêu người dùng nó như một ngoại ngữ. Tiếng Trung Quốc là thứ tiếng duy nhất có số người nói nhiều hơn tiếng Anh – đó sẽ dẫn vô cùng đông đúc của nó, hơn một tỷ người.

Tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ hay ngôn ngữ chính trên một phần năm diện tích đất đai của thế giới. Người nói tiếng Anh ở Bắc Mỹ, Anh, Úc và Tân Tây Lan. Ở Nam Phi và Ấn Độ nó là một trong những ngôn ngữ chính.

Số người học tiếng Anh thì nhiều hơn so với bất kỳ ngôn ngữ nào khác. Ở nhiều nước, sách giáo khoa ở các trường đại học được viết bằng tiếng Anh. Nhiều lớp học đại học cũng được giảng dạy bằng tiếng Anh trong khi tiếng mẹ đẻ lại không phải là tiếng Anh.

Tiếng Anh là ngôn ngữ thông tin quốc tế. Đó là ngôn ngữ được dùng trong việc kinh doanh, nghiên cứu và ngành khoa học thế giới. Hơn ba phần tư số thư từ trên thế giới được viết bằng tiếng

Anh. Hoa ba phần năm các trạm truyền thanh trên thế giới sử dụng tiếng Anh. Hơn nữa số nhật báo khoa học và nghiên cứu được viết bằng tiếng Anh. Hầu hết các ngôn ngữ khác cũng đã mượn ngôn ngữ nhiều từ tiếng Anh.

Tại sao tiếng Anh trở thành một ngôn ngữ quốc tế? Vào giữa thế kỷ thứ XIX, tiếng Pháp mới là ngôn ngữ quốc tế. Sau đó nước Anh trở nên rất hùng mạnh trên thế giới. Nước Anh bắt đầu có nhiều thuộc địa ở Bắc Mỹ và Ấn Độ vào thế kỷ XVII. Khoảng 1900 Anh cũng có các thuộc địa ở các vùng thuộc Châu Á, Châu Phi và Nam Thái Bình Dương. Người dân thuộc địa hoặc phải sử dụng tiếng Anh. Dần dần tiếng Anh đã trở nên quan trọng hơn tiếng Pháp trên khắp thế giới. Sau chiến tranh thế giới lần II, Mỹ trở nên rất hùng mạnh và nhiều người bắt đầu học tiếng Anh.

Có phải tiếng Anh là một ngôn ngữ quốc tế tốt hay không? Nó có nhiều từ ngữ hơn bất kỳ loại ngôn ngữ nào khác. Ngữ pháp lại đơn giản hơn các ngôn ngữ chính khác. Tuy nhiên, tiếng Anh viết lại rất khó. Tất cả những người nước ngoài đều gặp khó khăn trong việc viết tiếng Anh. Người bản xứ cũng vậy.

Từ 1880, con người đã sáng chế ra hơn 50 ngôn ngữ nhân tạo. Nhưng không ai dùng chúng như tiếng mẹ đẻ. Và không có một ngôn ngữ nào trong số này trở nên phổ biến. Một số người không muốn học tiếng Anh nhưng đó lại là một ngôn ngữ quốc tế và hiện nay không có cách <http://www.vietnam.vn>

52. THE OLYMPIC GAMES

Every four years people all over the world watch the Olympic Games. It is a time for all kinds of people to unite in peace. Some of them join together to compete for gold medals. Millions of other people watch them on television.

Why do we have the Olympics? How did they begin?

The first Olympic Games were in Greece in 776 BC. There was only one event. Peoples ran a race the length of the stadium. The Games lasted one day.

Slowly people added more events. The games were only for men, and women could not even watch them. Only Greeks competed. They came from all parts of the Greek world. The time of the Games was a time of peace and the government let everyone travel safely kings competed against common people. The winners became national heroes.

The first modern Games were in 1896 in Athens. The Greeks built a new stadium for the competition. Athletes from several countries competed. Then there were Olympic every four years in

different cities in Europe and the United States until 1952, after that they were in Melbourne, Tokyo, Mexico City, and Montreal besides in European cities. Each year there was athlete's from more nations. The first Winter Olympics were in 1924. The athletes compete in skiing and other winter sports.

Today there must be Olympic Games every four years. The Games must have at least fifteen events, and they cannot last more than sixteen days. There is no age limit people of any age can compete.

The competitors must not be professionals. They must amateurs. The athletes compete for gold medals. The winners are still national heroes, as they were in the early Olympic Games in Greece.

In 1956, Egypt, Iraq, and Lebanon boycotted the Games. They did not compete in the Games because several countries took the Suez Canal from Egypt that year. Other countries boycotted the Games in 1964 and 1976. In 1980 the United States and other countries boycotted the Games in Moscow. In 1984 the Soviet Union and other countries boycotted the Games in Los Angeles. How can the nations of the world solve this problem? Maybe the Games should be in Greece every year, where they began. Then athletes from all over the world could compete without any boycotts.

common: chung	at least: ít nhất
competitor (s): người tranh tài	race: cuộc đua
professional (s): chuyên nghiệp	compete: thi đấu
boycotted: tẩy chay	limit: giới hạn
event: môn thi đấu	heroes: anh hùng
competition: cuộc thi đấu	canal: kênh đào
amateur: đấu thủ nghiệp dư	athletes: lực sĩ
gold medal (s): huy chương vàng	

52. THỂ VẬN HỘI OLIMPIC

Mỗi 4 năm, tất cả mọi người trên thế giới được xem Thế Vận Hội Olympic một lần. Đó là lúc mà tất cả mọi người tụ họp lại trong một bầu không khí hoà bình. Một số người họp lại để thi đấu giành huy chương vàng. Hàng triệu người xem Thế Vận Hội qua tivi.

Tại sao chúng ta có Thế Vận Hội? Chúng ta đã bắt đầu như thế nào? Thế Vận Hội lần đầu tiên được tổ chức tại Hy Lạp vào năm 776 trước công nguyên. Lúc đó có một môn thi đấu. Người ta chạy đua theo chiều dài của sân vận động. Thế Vận Hội chỉ diễn ra trong một ngày nữa.

Dần dần người ta thêm vào một số môn thi đấu nữa. Thế Vận Hội chỉ dành cho nam, còn nữ thậm chí họ không được xem. Và chỉ có những người Hy Lạp thi đấu với nhau. Họ đến từ mọi miền Hy Lạp. Thời gian diễn ra Thế Vận hội là thời bình và chính phủ để cho mọi

người đi lại một cách an toàn. Các vua thì đấu với những người bình thường. Những người thắng cuộc trở thành anh hùng dân tộc.

Thế vận hội hiện đại lần đầu tiên được tổ chức ở Athens vào năm 1896. Những người Hy Lạp đã xây dựng một sân vận động mới dành cho việc thi đấu. Vận động viên của rất nhiều nước thi đấu với nhau. Sau đó Thế vận hội được tổ chức cứ mỗi 4 năm ở các thành phố khác nhau ở Châu Âu và mãi tới năm 1952 mới được tổ chức ở Melbourne, các thành phố Châu Âu. Sau đó chúng tôi còn được tổ chức ở Melbourne, Tokyo, thành phố Mexico và Montreal. Mỗi năm có nhiều vận động viên của nhiều nước hơn. Thế vận hội mùa Đông đầu tiên được tổ chức vào năm 1924. Các vận động viên thi đấu môn trượt tuyết và một số môn thể thao mùa Đông khác.

Ngày nay Thế vận hội phải được tổ chức 4 năm một lần, phải có ít nhất 15 môn thi đấu và không được kéo dài quá 16 ngày, không có sự giới hạn về tuổi tác - mọi người ở mọi lứa tuổi đều có thể tham gia thi đấu.

Các đấu thủ không được là những nhà thi đấu chuyên nghiệp. Họ phải là các đấu thủ nghiệp dư. Các vận động viên thi đấu giành huy chương vàng. Những người thắng cuộc vẫn là anh hùng dân tộc, giống như danh hiệu ở các Thế vận hội trước đây ở Hy Lạp.

Vào năm 1956, các nước Ai Cập, Iraq, và Lebanon đã tẩy chay Thế vận hội. Họ ~~hijacked the 1956 summer~~ một số nước đã cướp kênh đào Suez của Ai Cập vào năm đó. Một số nước khác tẩy chay Thế vận hội vào năm 1964 và năm 1976, năm 1980 Mỹ và một số nước khác đã tẩy chay Thế vận hội ở Mai-xơ-va. Năm 1984 đối lượt Liên Xô và một số nước khác tẩy chay Thế vận hội ở Los Angeles. Làm sao các nước trên thế giới có thể giải quyết vấn đề này? Có lẽ Thế vận hội vẫn được tổ chức hàng năm ở Hy Lạp nơi mà nó xuất phát. Lúc đó vận động viên từ khắp nơi trên thế giới có thể tham gia thi đấu không có sự tẩy chay.

53. BRAILLE

Louis Braille was born France in 1809. His father had a small business. He made shoes and other things from leather. Louis likes to help his father in the store even when he was very small. One day when Louis was three years old, he was cutting some leather. Suddenly the knife slipped and hit him in the eye. Louis soon became completely blind.

When he was ten years old, he entered the National Institute for the Blind in Paris. One day his class went to visit a special exhibit by a captain in the army. One thing in the exhibit was very interesting for Louis. It showed messages in code. Armies send

messages in secret codes so no one else can read them. The captain wrote this code in raised letters on very thick paper.

Louis thought a lot about this code. Then he decided to write in the same way so blind people could "read" with their fingers. It is very difficult to feel the differences between raised letters. Instead of letters, Louis used a "cell" of six dots. He arranged the dots with two dots across and three down.

There are 63 possible arrangements of the dots in the Braille system. Each arrangement stands for one letter, punctuation mark, or number. He also used his system to write music. Louis braille invented this system when he was only fifteen years old.

Blind people can also write braille. They use a special kind of pen to make the dots.

Today there are braille books in all written languages in the world. However these books are large and expensive to make. They must be on special paper. Someone who can see must learn the braille alphabet and make the raised dots in the paper by hand or with a special typewriter.

Now there is an easier way for blind people to "read." "Talking books" are complete books or magazines on cassette tapes or photograph record. Blind people listen to the book. Blind people can also write using a typewriter or a computer.

Louis Braille invented a way to communicate. He invented it before the time of photographs, tape recorders, typewriters, and computers. When he died in 1852, he was buried in the Pantheon in Paris. This is where the national heroes of France are buried, and Louis Braille was a national hero.

leather (n): da

code (n): mã số

slip (v): trượt khỏi

arrange (v): sắp xếp

message (n): thông báo

53. BRAILLE

Louis Braille sinh ra ở Pháp vào năm 1809. Cha của ông có một doanh nghiệp nhỏ. Ông sản xuất giày và các thứ bằng da khác. Louis thích giúp cha ở cửa hiệu ngay từ khi ông còn rất nhỏ. Một ngày nọ khi Louis được ba tuổi. Trong lúc ông đang cắt một miếng da đột nhiên con dao bị trượt và đâm vào mắt ông. Louis, chẳng bao lâu sau, ông bị mù hoàn toàn.

Lúc lên mười, ông vào Viện Quốc Gia dành cho người mù tại Paris. Một ngày kia lớp ông đi thăm cuộc triển lãm đặc biệt của một đôi ô-y quân đội. Ở cuộc triển lãm, có một C rất hấp dẫn. Louis. Đó là các bức điện viết bằng mã số. Kể từ đó ông bắt đầu nghiên cứu về mã số. Kể từ đó ông bắt đầu nghiên cứu về mã số.

mà số bị mất, vì vậy không ai đọc được. Người đại úy đã viết mã số này bằng chữ nổi trên giấy dày.

Louis suy nghĩ rất nhiều về mã số này. Sau đó ông quyết định viết với cùng một cách thức như vậy để những người mù có thể "đọc" được bằng các ngón tay của mình. Rất khó khăn nhận sự khác nhau giữa các chữ nổi. Thay vì viết chữ, Louis đã dùng một "bề bản" gồm 5 dấu chấm. Ông sắp xếp các dấu chấm thành hai dấu ngang - ba dấu dọc.

Có 64 kiểu sắp xếp dấu chấm trong hệ thống Braille. Mỗi kiểu tương đương cho một chữ, một dấu chấm vào hoặc một số. Ông cũng dùng hệ thống này để viết nhạc. Louis Braille phát minh ra hệ thống này khi ông chỉ mới 15 tuổi.

Những người mù cũng có thể viết Braille. Họ dùng một loại bút đặc biệt để viết các dấu chấm.

Ngày nay tất cả các chữ viết trên thế giới đều có sách Braille. Tuy nhiên, những quyển sách này thường có khổ lớn và việc làm ra chúng lại rất tốn kém. Chúng phải được viết trên một loại giấy đặc biệt. Một người mù đã sống mắt phải học hệ thống chữ cái Braille và viết các dấu chấm nổi trên giấy bằng tay hay bằng một loại máy đánh chữ đặc biệt.

Hiện nay có một cách dễ hơn giúp người mù đọc. Đó là "những quyển sách biết nói". Đây là những quyển sách hoặc tập chỉ trên băng cassette hoặc trên đĩa hát. Những người mù nghe sách hoặc có thể viết bằng cách gõ vào các phím của máy này vì tính.

Louis Braille đã sáng tạo ra cách giúp người mù làm việc với nhau. Ông sáng tạo ra cách thức này trước khi có máy hát đĩa. Máy thu âm, máy đánh chữ và máy vi tính. Ông mất năm 1852 và được chôn ở Điện Pantheon tại Paris. Đây là nơi chôn các anh hùng dân tộc của nước Pháp và Louis Braille là một anh hùng dân tộc.

54. CONSERVING THE WORLD'S NATURAL RESOURCES

In the decade of the 1970s, the United Nations organized several important meetings on the human environment to study a very serious problem. We humans are destroying the world around us. We are using up all of our natural resources. We must learn to conserve them, or life will be very bad for our children and our grandchildren.

There are several major parts to this problem.

1. Population. Most problems of the environment come from population growth. In 1700 there were 625 million people in the world. In 1900 there were 1,6 billion, in 1950 2,5 billion, and in 1980 4,4 billion. In the year 2000 there will be 6,9 billion. More people need more water, more food, more wood, and more petroleum.

2. Distribution: Scientists say there is enough water in the world for everyone, but some countries have a lot of water and some have only a little. Some areas get all their rain during one season. The rest of the year is dry.

There are huge forests in the Amazon area of Brazil. In other parts of the world there is only desert.

3. Petroleum: We are using up the world's petroleum. We use it in our cars and to heat our buildings in winter.

Farmers use petrochemicals to make the soil rich. They use them to kill insects that eat plants. These chemicals go into rivers and lakes and kill the fish there. Thousands of people also go into the air and pollute it. Winds carry this polluted air to other countries and other continents.

4. Poverty: Poor farmers use the same land over and over. The land needs a rest so it will be better next year. However, the farmer must have food this year. Poor people cut down trees for firewood. In some people need wood to cook their food now. Poor people cannot save the environment for the future.

We now have the information and the ability to solve these huge problems.

However, this is not a problem for one country or one area of the world. It is a problem for all humans. The people and the nations of the world must work together to share the world's resources. No one controls the future, but we all help make it.

pollute (v): làm ô nhiễm

several: một số, dăm ba

conserve (v): giữ gìn, bảo quản

petroleum (n): dầu mỏ

petrochemical (n): chất hoá dầu

soil (n): đất

use up (v): dùng hết

insect (n): côn trùng

decade (n): thập niên

54. BẢO QUẢN CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI

Vào thập niên 1970, Liên Hiệp quốc tổ chức một số cuộc họp quan trọng về môi trường sống của con người nhằm để nghiên cứu một vấn đề rất nghiêm trọng, đó là chúng ta, con người, đang tiêu phá thế giới xung quanh mình. Chúng ta đang dùng hết các nguồn tài nguyên thiên nhiên mà lẽ ra chúng ta phải học cách quản lý chúng bằng không cuộc sống của con cháu chúng ta sẽ xấu đi. Vấn đề này có một số phần chính như sau:

1. Dân số:

Phần lớn các vấn đề về môi trường đều xuất phát từ việc gia tăng dân số. Vào năm 1700 thế giới có 625 triệu người. 1900 có 1 tỉ, 1950 có 2,5 tỉ, 1980 có 4,4 tỉ. Và dự kiến tới năm 2000 sẽ là 6,3 tỉ.

Khi có thêm nhiều người thì sẽ cần nhiều nước hơn, nhiều thực phẩm, nhiều gỗ và năng lượng hơn.

2. Sự phân phối:

Các nhà khoa học nói rằng có đủ nước cho tất cả mọi người trên thế giới, nhưng một số nước lại có nhiều nước và một số khác lại có ít nước. Một số vùng có mưa trong suốt một mùa, còn những ngày còn lại trong năm thì khô ráo.

Vùng Amazon ở Brazil có các khu rừng lớn. Những vùng khác trên thế giới chỉ toàn là sa mạc.

3. Dầu mỏ:

Chúng ta đang dùng hết số lượng dầu mỏ trên thế giới để chạy xe và sưởi ấm nhà cửa vào mùa đông.

Nông dân dùng chất hoá dầu để làm giàu cho đất. Họ dùng những chất này để tiêu diệt côn trùng ăn cây cỏ. Những chất hoá học này sẽ đổ ra sông, ra hồ và làm chết cá ở đó. Hàng năm hàng ngàn người cũng chết vì những hoá chất này. Hoá chất cũng khuếch tán vào khí quyển và làm ô nhiễm bầu không khí. Gió lại mang khối lượng khổng lồ bị ô nhiễm này đi đến các nước khác và các lục địa khác.

4. Sự nghèo nàn:

Những người nông dân nghèo thường sử dụng đi sử dụng lại mảnh đất của họ. Đất cần phải được nghỉ ngơi để khôi phục lại vào năm tới. Tuy nhiên, ngay năm này người nông dân cần phải có thực phẩm. Những người nghèo dần cây để lấy gỗ. Ở một số vùng đất trở thành sa mạc ~~do việc chặt phá rừng~~ gỗ để nấu thức ăn. Những người nghèo không thể bảo vệ môi trường cho tương lai.

Hiện nay, chúng ta đã có những thông tin và khả năng để giải quyết những vấn đề lớn này. Tuy nhiên, đây không phải là vấn đề riêng cho một nước hay một vùng nào trên thế giới mà là vấn đề chung cho toàn thế giới nhân loại. Con người và tất cả nước trên thế giới phải hợp sức cùng nhau để bảo quản các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Không ai có thể điều chỉnh được tương lai, ngoại trừ tất cả chúng ta giúp đỡ lẫn nhau để thực hiện điều đó.

55. NO SMOKING!

Smoking causes lung cancer. Lung cancer is the number one cancer among men. Ninety percent of the people who get lung cancer die. Smokers have six times as much cancer of the mouth; tongue and throat as nonsmokers. Smokers have twice as much heart disease. Smoking gives people breathing problems. It harms the stomach. Smoking causes one million early deaths in the world every year.

Throughout the world women live longer than men. Why? Because men smoke more. Nonsmoking men live just as long as women.

Smokers pollute the air. They breathe out 100 times as much pollution as nonsmokers. They breathe it out on their children and on their wives or husbands. Children whose parents smoke have more breathing and lung problems than other children. Among nonsmoking women married to smokers. There are twice as many deaths from lung cancer as there are among women married to nonsmokers. Men have the right to kill themselves by smoking if they want to. They do not have the right to kill their wives and children by smoking.

Smokers are absent from work more. Factories and businesses lose millions of dollars every year because of smokers. Smokers have higher medical bills.

All of these facts from research show that smoking is bad. So why do peoples smoke?

Young people start smoking because everyone else is doing it. They see grown up and independent. It helps them relax. Then it becomes a habit.

It is very difficult to stop smoking, but the chance of getting lung cancer decreases only one year after you stop. After ten years, the chance is almost the same as for nonsmokers. It is possible to quit smoking. Thirty million people in the United States have quit because they believe the research. You or your friends can quit too.

lung cancer: ung thư phổi	decrease (v): giảm
throat (n): cuống họng	increase (vt): tăng
throughout (prep): khắp	harm (v): làm hại
fact (n): sự kiện, sự thật	

55. KHÔNG HÚT THUỐC

Hút thuốc gây bệnh ung thư phổi, ung thư phổi là bệnh ung thư hàng đầu ở nam. 90% những người mắc bệnh ung thư phổi đều bị chết. Những người hút thuốc có nguy cơ mắc bệnh ung thư miệng, lưỡi và họng gấp sáu lần những người không hút thuốc. Những người hút thuốc cũng có nguy cơ mắc bệnh tim gấp hai lần. Hút thuốc gây những bệnh về đường hô hấp người. Nó làm hại bao tử và gây ra hàng triệu cái chết trên thế giới mỗi năm.

Khắp thế giới nữ sống lâu hơn nam. Tại sao? Bởi vì nam hút thuốc nhiều hơn. Những người nam không hút thuốc cũng sống lâu như nữ.

Những người hút thuốc làm ô nhiễm không khí. Họ nhả ra khối lượng khói gây ô nhiễm gấp 100 lần so với những người không hút thuốc. Con cái hoặc vợ chồng họ hít vào lượng khói này. Trẻ con có cha mẹ hút thuốc thường mắc các bệnh về đường hô hấp và phổi hơn những đứa trẻ khác. Những phụ nữ không hút thuốc kết hôn với những người hút thuốc có nguy cơ chết vì ung thư phổi gấp hai

lẫn so với những phụ nữ kết hôn với những người không hút thuốc. Nam có quyền kết liễu đời mình bằng cách hút thuốc nếu họ muốn. Nhưng họ không có quyền giết vợ và con bằng cách đó.

Những người hút thuốc thường hay nghỉ làm. Các nhà máy và các doanh nghiệp mất hàng triệu đô la mỗi năm vì những người hút thuốc này. Các khoản chi về y tế của họ cao hơn.

Tất cả những sự kiện từ kết quả nghiên cứu này cho thấy hút thuốc có hại, nhưng tại sao người ta lại hút thuốc?

Thanh niên tập thành hút thuốc vì những người khác xung quanh đều hút. Họ cảm thấy mình lớn và độc lập. Một thuốc giúp họ thu hút. Sau đó nó trở thành thói quen.

Rất khó bỏ hút thuốc, nhưng khả năng mắc bệnh ung thư phổi giảm xuống chỉ một năm sau khi bạn bỏ hút thuốc. Và sau mười năm khả năng mắc bệnh gần giống như những người không hút thuốc. Có thể bỏ hút thuốc, 30 triệu người ở Mỹ đã bỏ hút thuốc vì họ tin vào kết quả nghiên cứu. Bạn hay các bạn của bạn cũng có thể bỏ hút thuốc.

58. THE GREENHOUSE EFFECT

Scientists say that something very serious is happening to the Earth. It will begin to get warmer in the 1990's. There will be major changes in climate during the next century. Coastal waters will have a high ~~temperature~~ ^{rise in temperature} a serious effect on agriculture. In northern areas, the growing season will be ten days longer by the year 2000. However, in warmer areas, it will be too dry. The amount of water could decrease by fifty percent. This would cause a large decrease in agricultural production.

World temperatures could increase two degrees centigrade by the year 2040. However, the increase could be three times as great in the Arctic and Antarctic regions. This could cause the ice sheets to melt and raise the level of the oceans by one to two meters. Many coastal cities would be under water.

Why is this happening? There is too much carbon dioxide (CO_2) in the air. When oil, gas, and coal burn, they create large amounts of carbon dioxide. We send five billion tons of carbon dioxide into the atmosphere every year. This amount will double in fifty years. This carbon dioxide lets sunlight enter the Earth's atmosphere and heat the Earth. However, it does not let as much heat leave the atmosphere and enter space. It is like a blanket to warm the Earth. The heat stays there and cannot escape through the blanket again. Scientists call this the greenhouse effect. A greenhouse is a building for growing plants. It is made of glass or clear plastic.

These scientists say we must start planning now. We need to do

research so we can predict what will happen. We must conserve coal, oil, and gas.

However, other scientists disagree. They say there is no reason to worry because we have twenty years to plan. They think that the greenhouse effect will not be very serious. They believe that there is no way for the world to slow this down or stop. We must just prepare for a high temperature world.

These scientists also say that the causes of the world climate are complicated. The greenhouse effect is only one cause. Other gases and dust in the air and changes in cloud are also important to the climate of the Earth.

Meanwhile, all scientists agree that we must continue measuring the amount of carbon dioxide in the atmosphere and observing its effects. Scientists must encourage this research so the world will be ready if the greenhouse effect really occurs.

temperature (n): nhiệt độ
create (v): tạo ra, sáng tạo
atmosphere (n): khí quyển
predict (v): phỏng đoán
occur (v) = happen: xảy ra
observe (v): quan sát

disturb (v): bị
measure (v): đo
region (n): vùng
coal (n): than
escape (v): thoát

36. HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

Các nhà khoa học dự rằng một điều gì đó rất nghiêm trọng sắp xảy ra cho trái đất. Trái đất sẽ bắt đầu trở nên ấm hơn vào thập niên 1990. Sẽ có những thay đổi chính về khí hậu trong suốt thế kỷ tới. Nước biển sẽ có nhiệt độ cao hơn. Điều này sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nông nghiệp. Ở các vùng phía Bắc mùa trồng trọt sẽ kéo dài thêm 10 ngày vào khoảng năm 2000. Tuy nhiên những vùng ấm áp hơn sẽ rất khô hạn. Lượng nước có thể giảm xuống 50%, làm cho sản xuất nông nghiệp bị giảm đáng kể.

Nhiệt độ trên khắp thế giới có thể tăng lên 2°C vào khoảng năm 2040. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể tăng gấp 3 lần ở các miền Bắc cực và Nam cực. Sự tăng nhiệt độ này có thể làm cho các tảng băng tan và làm mực nước biển dâng lên từ một đến hai mét. Nhiều thành phố ở gần biển sẽ bị nhấn chìm dưới nước.

Tại sao điều này lại xảy ra? Có quá nhiều khí CO₂ trong không khí. Khí dầu, khí đốt và than cháy, chúng tạo ra một lượng lớn khí CO₂. Hàng năm chúng ta thải vào bầu khí quyển 5 triệu tấn khí CO₂. Số lượng này sẽ tăng gấp đôi trong vòng 50 năm tới. Lớp khí CO₂ này để ánh sáng mặt trời đi xuyên qua bầu khí quyển và làm nóng trái đất. Tuy nhiên, nó lại không để cho sự nóng rời khỏi bầu khí quyển và thoát vào không gian. Lớp này giống như một tấm chăn,

nước nóng từ mặt trời có thể đi xuyên qua tấm chân và làm ấm trái đất. Nó bị giữ lại ở đó và không thể thoát ra khỏi tấm chân được. Các nhà khoa học gọi đây là hiệu ứng nhà kính. Nhà kính được xây dựng để trồng cây. Nó được làm bằng kính hoặc nhựa trong.

Các nhà khoa học này cho rằng chúng ta phải bắt đầu sắp đặt kế hoạch ngay bây giờ. Chúng ta cần tiến hành nghiên cứu để có đoán trước điều gì sẽ xảy ra. Chúng ta cần phải bảo quản các nguồn than, dầu và khí đốt.

Tuy nhiên, các nhà khoa học khác không đồng ý. Họ nói rằng không có lý do gì để lo lắng vì chúng ta có những 50 năm để sắp xếp. Họ nghĩ rằng hiệu ứng nhà kính sẽ không nghiêm trọng lắm. Họ tin rằng không có cách nào để kìm hãm hoặc ngăn chặn hiệu ứng này. Nhưng gì chúng ta làm được là chuẩn bị đối phó với sự gia tăng nhiệt độ thế giới.

Những nhà khoa học này cũng nói rằng các nguyên nhân hình thành khí hậu thế giới rất phức tạp. Hiệu ứng nhà kính chỉ là một trong những nguyên nhân đó. Những chất khí khác, bụi trong không khí và những thay đổi của mây cũng rất quan trọng đối với khí hậu của trái đất.

Trong khi đó, tất cả các nhà khoa học đều đồng ý rằng chúng ta phải tiếp tục đo lường khí CO_2 trong không khí và quan sát các tác động của nó. Các nhà khoa học phải khuyến khích việc nghiên cứu này để toàn thế giới <http://www.nhantriviet.com> đối phó với hiệu ứng nhà kính khi nó thật sự xảy ra.

57. WORLD HUNGER

Hunger is a problem throughout the world. At least a half million people are hungry every day. In 1980, fifty-three developing countries did not have enough food. More than twenty African countries have very serious food problems. There are also hungry people in developed countries.

What cause world hunger?

1. Geography: Only about ten percent of the Earth's land is good for agriculture. Another twenty percent is good for raising animals.

2. Climate: Sometimes the weather is too hot, too cold, too wet, or too dry. Sometimes there are storms, and floods. The weather can destroy all the crop in an area.

3. Destruction of crops: Insects, rats, and other animals eat from one-fifth to one-third of all the crops in developing countries.

4. Transportation: Sometimes there is extra food in one part of a country, but there is no way to take it to another part of the country. There are not enough trucks and trains. Developed

countries give food to poorer countries, but sometimes there is no way to transport it to the village.

5. Education: Villagers need to learn the new ways of farming. They cannot grow enough food when they use old methods. Developing countries need to do research to find solutions to their cultural problems, but they do not have enough specialists.

6. Choice of crops: Some poor countries use most of their land to grow just one or two crops for export. They do not have enough extra land to grow food for the people. If there is bad weather or a plant disease. The crop is destroyed. Then there is no money from the exports to import food.

7. Customs: Sometimes an area can grow a new kind of food, but the people want to eat the kind of food they are used to. If they always eat rice, they don't want to eat corn. If they are used to beans, they don't want to eat peanuts.

These are not simple problems. They are very complicated. One problem causes another problem. The solution to one problem causes a new problem. Some powerful people don't want to solve these problems. As long as they have a lot of money, they are happy. Meanwhile, people are hungry.

hunger (n): sự đói

agriculture (n): nông nghiệp

climate (n): khí hậu

specialist (n): chuyên gia

choice (n): sự chọn lựa

custom (n): phong tục

meanwhile (adv): trong lúc đó

complicated (a): phức tạp

destroy (v): phá hủy

destruction (n): sự tàn phá

crop (n): mùa màng

transport (v): vận chuyển

solution (n): giải pháp

57. NẠN ĐÓI TRÊN THẾ GIỚI

Đói là một vấn nạn của toàn thế giới từ nhất: mỗi ngày bốn triệu người bị đói. Vào năm 1980, 53 nước đang phát triển không có đủ thực phẩm. Hơn 20 nước ở Châu Phi gặp những vấn đề rất nghiêm trọng về thực phẩm. Cũng có những người đói ở các nước đã phát triển.

Điều gì đã xảy ra với đói cho thế giới?

1. Địa lý: Chỉ khoảng 10% đất trên trái đất là thích hợp cho trồng trọt. 20% khác thích hợp cho chăn nuôi.

2. Khí hậu: Đôi khi thời tiết quá nóng, quá lạnh, quá ẩm ướt hoặc quá khô ráo. Đôi khi lại có bão và lụt. Thời tiết có thể tiêu huỷ tất cả mùa màng trong vùng.

3. Sự huỷ diệt mùa màng: Côn trùng, chuột (cỏ) và những động vật khác ăn từ 1/5 đến 1/3 tổng số mùa màng ở các nước đang phát triển.

4. (Sự) vận chuyển: Đôi khi có thực phẩm dư ở một vùng nào đó của một nước, nhưng không có cách chuyên chở đến một vùng khác do không có đủ xe tải và xe lửa. Các nước phát triển cho các nước nghèo hơn thực phẩm nhưng đôi khi lại không có phương tiện để chở số thực phẩm này đến các làng.

5. Giáo dục: Dân làng cần phải học những cách canh tác mới. Họ không thể trồng đủ thực phẩm khi họ sử dụng các cách thức cũ. Các nước đang phát triển cần tiến hành nghiên cứu để tìm giải pháp cho những khó khăn về nông nghiệp nhưng họ lại không có đủ chuyên gia.

6. Chọn lựa mùa màng: Một số nước nghèo trồng lúa trên đất đai của họ vào việc trồng một hay vụ mùa để xuất khẩu. Họ không có đủ đất dư để trồng lương thực cho người dân. Nếu thời tiết xấu hay cây cối bị bệnh, mùa màng bị huỷ diệt. Lúc đó sẽ không có tiền từ các nguồn xuất khẩu để nhập thực phẩm.

7. Phong tục tập quán: Thỉnh thoảng một vùng nào đó trồng được một loại thực phẩm nào mới, nhưng người dân chỉ muốn ăn loại thực phẩm mà họ quen dùng. Nếu họ luôn luôn ăn gạo, họ không muốn ăn bắp. Nếu họ quen ăn đậu, họ không muốn ăn đậu phộng.

Không có nhưng vấn đề đơn giản. Vấn đề này kéo theo vấn đề khác. Giải pháp cho một vấn đề cũng làm nảy sinh một vấn đề mới. Một số người có chức quyền không muốn giải quyết những vấn đề này. Vì họ có nhiều tiền, họ không cần phải giúp đỡ người dân bị đói.

58. THE SEAHORSE

The seahorse is a very strange animal. It is a fish, but its head looks like a horse. The male takes care of the eggs until they hatch into baby fish. The seahorse swims "standing up". Its eyes can move separately so it can see everywhere at once. Its mouth is at the end of its nose.

The female seahorse deposits her eggs in a small pouch under the male's tail. A kangaroo also has a pouch for her babies. The she swims away and never sees the male or her babies again. Six weeks later, the baby fish are born. At birth, each one is about one centimeter long and as thin as a piece of string. They are very hard to see because they are almost as clear as glass. However, their skin is very tough. About 300 are born at once.

After the fish are born, the father pays no attention to them. They attach themselves to each other by their tails. Other fish swim head first, using their tails to move through the water. The seahorse swims "standing up". It uses a tiny fin on its back to move. This fin moves up to 70 times a second. If the fish loses this fin,

another one grows back. The seahorse moves very fast, with its head leaning forward.

The mouth of the seahorse is at the end of its long nose. It pulls in food the way we drink a soft drink through a straw. It eats only tiny living and moving animals, but it eats a lot. It eats as far as its body.

Seahorses live in warm, shallow water where there is lots of sea grass, so it is very hard to see them. Their coloring protects them. This is called protective coloring. In warm weather, they spend their time mostly about a meter below the surface of the water. When it gets cold, they go down to about seven meters below the surface. At this depth, the temperature of the water does not change very much. When there is a storm, the seahorse holds onto a piece of grass with its tail. Then it cannot be carried to the shore.

A seahorse lives for two or three years and produces around 1,000 young. Some bigger fish and sea animals eat seahorses, so many of the young never grow up.

Many animals leave them alone, but no one knows why.

When a seahorse is grown up, it searches for a mate. The female deposits eggs in the male's pouch, and the cycle begins again.

female (n): cái ♀ male: đực

string (n): dây

attach (v): gắn, kết

tiny (a) = small: nhỏ

fin (n): vây cá

lean (v): nghiêng về

protect (v): bảo vệ

mate (v): kết hôn, bắt cặp

pouch (n): cái túi

shallow (a): cạn

surface (n): bề mặt

hatch (n): ấp

tough (a): nhám

straw (n): ống hút

58. CÁ NGỰA

Cá ngựa là một động vật rất kỳ lạ. Là cá, nhưng đầu nó lại trông giống một con ngựa. Con đực lo chăm sóc trứng cho đến khi trứng nở thành cá con. Cá ngựa bơi thẳng đứng. Mỗi nó có thể đi chuyển tách rời nhau vì vậy nó có thể cùng lúc nhìn thấy mọi nơi. Miệng nó ở cuối lỗ mũi.

Con cái đẻ trứng vào một cái túi dưới đuôi con đực (Kangaroo cái cũng có túi để đựng con). Sau đó nó bơi đi và không bao giờ thấy lại con đực hay con của nó. Sáu tuần sau cá con nở ra. Lúc mới nở, mỗi con dài khoảng 1 cm và ốm giống như một khúc dây. Rất khó nhìn thấy vì chúng gần như trong suốt như kính. Tuy nhiên, da chúng rất nhám. Khoảng 300 con nở ra cùng một lúc.

Sau khi cá con nở ra, cha chúng không chú ý gì đến chúng nữa. Chúng bám dính vào nó bằng đuôi. Những con cá khác bơi đến

trước và dùng đuôi để di chuyển trong nước. Cá ngựa bơi thẳng đứng. Nó dùng một cái vây nhỏ ở trên lưng để di chuyển. Cái vây này cử động được tới 70 lần trong một giây. Nếu cá bị mất cái vây này, một cái vây khác sẽ mọc ra. Cá ngựa di chuyển rất nhanh đầu đưa về phía trước.

Miệng của cá ngựa ở cuối cái lò mũi dài của nó. Cách nó ăn thức ăn vào giống như cách chúng ta uống nước giải khát bằng ống hút. Nó chỉ ăn các động vật di động và còn sống loại nhỏ, nhưng nó lại ăn nhiều. Nó có dự trữ mỡ trong cơ thể.

Cá ngựa sống ở nơi nước ấm và cạn, nơi có nhiều rong biển. Chúng có thể thay đổi màu sắc cho phù hợp với màu của rong, vì vậy rất khó nhìn thấy chúng. Màu sắc bảo vệ chúng. Đây được gọi là màu bảo vệ. Khi thời tiết ấm áp, chúng thường ở cách mặt nước khoảng một mét. Khi trời trở lạnh, chúng lặn xuống một cách mặt nước khoảng bảy mét. Ở độ sâu này, nhiệt độ của nước không thay đổi nhiều lắm. Khi có bão, cá ngựa bám vào một miếng rong bằng đuôi của nó. Sau đó nó có thể được đưa vào bờ.

Một con cá ngựa sống được hai hay ba năm và đẻ khoảng 1000 chú cá con. Một số cá và động vật biển lớn hơn ăn cá ngựa, vì vậy nhiều cá ngựa nhỏ không bao giờ lớn lên được. Nhiều động vật ăn chúng một mình, nhưng không ai biết tại sao.

Khi một con cá ngựa lớn lên, nó đi bắt cặp. Con cái đẻ trứng vào túi của con đực và <http://www.sahitree.com>

59. UNICEF

UNICEF, the United Nations Children's Fund, serves the children of the world. It serves children of all races, nationalities, religions, and political systems in more than 100 developing countries. It gives both long term assistance and emergency help.

This program is very necessary. Today 800 million humans live in conditions of poverty and hopelessness. Two thirds of them are children and mothers of small children. Four fifths of these children have no regular health services. Nine out of ten are not protected against childhood diseases. One hundred million does not have enough of the right foods. Most of them drink impure water unsafe water is one of the reasons millions of people die every year.

UNICEF works with governments to provide three kinds of services. They plan and organize programs, they train people to work in the programs and UNICEF provides supplies and equipment.

UNICEF has programs to improve children's health. It does this in several ways. It improves water supplies. It provides food and teaches people what to feed their children. It helps equip health

centers, provides medical services, and trains people to take good care of their children. It helps disabled children, and provides vitamin A for children who might go blind because of the lack of it.

UNICEF helps equip schools and train teachers. It assists in preparing textbooks. It equips centers for youth and women. It trains village leaders to work in these programs. It works to improve the situation of women.

During emergencies, UNICEF supplies tents, medicine, food, and water supply equipment.

UNICEF's main goal is prevention. It works to prevent diseases. It gives shots to immunize children against disease. It educates people about the importance of pure water, healthful food, and other ways to prevent disease.

UNICEF gets its money from volunteer contributions from many countries. It also sells beautiful greeting cards, which are very popular.

All children and their mothers have the right to medical care. A place to live, pure water, and enough food. UNICEF helps millions of the world's children get these rights.

assistance (n): sự giúp đỡ	emergency (n): tình trạng khẩn cấp
solution (n): hoàn cảnh	health (n): sức khỏe
shot (n): phần đóng góp	childhood (n): thời thơ ấu
contribution (n): sự đóng góp	disable (v): bị tàn tật
greeting card: http://www.vietnam.vn	
immunize (v): miễn dịch (với các bệnh tật)	

50. UNICEF

UNICEF, Ủy ban (hay Quỹ) nhi đồng LHQ) Nhi đồng Liên Hiệp Quốc phục vụ trẻ em trên khắp thế giới. Ủy ban phục vụ trẻ em thuộc tất cả các chủng tộc, quốc tịch, tôn giáo và chế độ chính trị ở hơn 100 nước đang phát triển. Mục đích của Ủy ban là giúp cho các trẻ em và các bà mẹ có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Ủy ban thực hiện sự giúp đỡ dài hạn và những trợ giúp khẩn cấp.

Chương trình này thật hết sức cần thiết. Ngày nay 80 triệu người sống trong điều kiện nghèo nàn và tuyệt vọng. Hai phần ba trong số này là trẻ em và các bà mẹ của các trẻ nhỏ. Hơn phần năm số trẻ em này không được sự chăm sóc sức khỏe thường xuyên. Hơn một nửa số trẻ em đã không được bảo vệ để có thể chống lại các bệnh tật thời thơ ấu. 100 triệu em không có đủ những thực phẩm đang theo tiêu chuẩn. Phần lớn chúng uống nước bẩn. Nước không đảm bảo an toàn là một trong những nguyên nhân gây ra cái chết cho hàng triệu người mỗi năm.

UNICEF làm việc với các chính phủ để giúp đỡ họ ba việc. Tổ chức sắp đặt các chương trình, huấn luyện người làm việc cho các

chương trình này và cung cấp hàng hoá và trang thiết bị.

UNICEF có chương trình tăng cường sức khoẻ cho trẻ em. Việc này được thực hiện bằng một vài cách như sau: cải thiện nguồn nước uống cung cấp thực phẩm. Dạy mọi người nấu cho con cái họ ăn uống lành mạnh, giúp trang bị các trung tâm y tế, cung cấp các dịch vụ y tế và dạy mọi người cách chăm sóc con cái họ. Tổ chức cũng giúp đỡ những trẻ tàn tật và cho các trẻ em có nguy cơ bị mù vì thiếu Vitamin A uống vitamin A.

UNICEF giúp trang bị các trường học và huấn luyện giáo viên, giúp soạn thảo sách giáo khoa, trang bị các trung tâm cho thanh niên và phụ nữ, huấn luyện những người lãnh đạo ở các làng làm việc cho những chương trình này và cải thiện hoàn cảnh của phụ nữ.

Trong những tình huống nguy cấp, UNICEF cung cấp lều trại, thuốc men, thực phẩm và các trang thiết bị về cung cấp nước.

Mục đích chính của UNICEF là phòng ngừa. Nó hoạt động nhằm phòng ngừa bệnh tật, góp phần giúp trẻ em miễn dịch (với các bệnh tật), giáo dục con người về tầm quan trọng của việc ăn uống nước sạch, ăn thức ăn bổ sung và các cách thức nhằm ngăn ngừa bệnh tật.

UNICEF nhận tiền từ sự đóng góp tự nguyện của nhiều nước. Ủy ban cũng bán các thiệp chúc mừng sinh nhật, những thiệp này rất phổ biến.

<http://www.unicef.org>

Tất cả trẻ em và các bà mẹ của chúng đều có quyền nhận những chăm sóc về y tế, chỗ ở, nước uống sạch và lương thực đầy đủ. UNICEF giúp hàng triệu trẻ em trẻ thế giới có được những quyền này.

60. THE CHINESE NEW YEAR

The Chinese consider the first day of their New Year to be a very important day. They celebrate the day irrespective of whether they are rich or poor. The Chinese call every year by a new name. This year is called the year of rabbit.

The Chinese New Year celebration is the most important festival of the Chinese. Usually preparation for the celebration of the New Year is made weeks ahead. Cakes of various kinds are made, the houses are cleaned and painted. A kind of red-cloth bearing the words "Prosperity" and "Happiness" is hung on the walls. The children wear new dresses as part of the custom.

On the eve of the New Year's day, the women folk perform a small ceremony just in front of the house, by offering food and delicacies to their ancestors, Gods and Goddesses. They also burn joss-sticks and joss-papers to mark the occasion. In the evening

all, the member of the family, parent, grandparents and children gather for a reunion dinner.

On the New Year's day, the members of the family got up early and pray to Gods for the prosperity and happiness of the family. Red-packets or "Ang Pows" containing money are given to the young sisters. Cracker firing to scare away the evil spirits is part of the celebration but the government bans it now.

joss-paper: giấy vàng bạc
red-pocket: Ang Pow; bao lì xì
irrespective of: bất kể đến
celebrate: ăn mừng, kỷ niệm
celebration: buổi lễ ăn mừng
prosperity: phát đạt, thịnh vượng
delicacy delicacies: của ngon vật lạ

gather: tụ họp
cracker: pháo
evil spirit: ma quỷ
scare away: đuổi đi,
ban: cấm
red-chilli: ớt tươi
joss-stick: nhang

60. TẾT ÂM LỊCH

Người Trung Hoa coi ngày đầu tiên của năm mới là ngày rất trọng đại. Đầu giêng, người họ cũng ăn mừng ngày này. Người Trung Hoa đốt lên mỗi năm bằng tên của một loài động vật. Vì dụ năm nay họ gọi là năm con thỏ.

Ăn mừng năm mới là ngày quan trọng nhất của người Trung Hoa. Thông thường người ta chuẩn bị cột trầu cả hàng tuần. Bánh trái đủ loại được chế biến, và có thể là bánh trôi, bánh dày, và, sơn phết lại. Liêng làm hàng một loạt với đó có dòng chữ "hạnh phúc" và "phát đạt" treo lên các tường nhà. Trẻ con mặc áo mới như là một phần phong tục.

Vào đêm 30, những người phụ nữ bày trước nhà một cái mâm nhỏ đựng thức ăn và của ngon vật lạ cũng tể tiên và thần thánh. Đồng thời họ đốt nhang và giấy vàng bạc. Sau đó các thành viên của gia đình: cha mẹ, ông bà con cái họp mặt ăn một bữa cơm đoàn tụ.

Vào sáng mừng năm mới, tất cả mọi người đều dậy sớm cầu thần thánh xin được gia đình hạnh phúc và an khang thịnh vượng. Sau đó các bé con được lì xì đồng thời pháo cũng được đốt lên để xua đuổi ma quỷ. Nhưng nay pháo đã bị chính phủ cấm đốt.

61. FAVOURITE HOBBIES

An activity in which we take an interest outside our regular work becomes a hobby. Some students make drawing or painting a hobby. For others collection of stamps or gardening. Shell collecting on the beach is the hobby of some children.

Hobby benefits many individuals. For example, a person who collects stamps of various countries of the world takes a special

interest in the study of the subject of the stamp as well as the country where it is used. He may spend a lot of money to buy rare stamps for his album and takes a great pride in owning them. Hobby also teaches a person the value of things or activity he is interested in.

As for me I have had a few hobbies at different stages in May life. My earliest hobby was stamp collecting. Then it was keeping pets. I had two pet dogs and a parrot. Presently my hobby is gardening. I plant flowers and vegetables in my house compound and water them everyday. I nurse the plants by weeding or putting manures at times. Very often I sell my flowers to florists and get a small income.

It is wiser to engage oneself in any hobby than it is to idle a way one's precious time.

interest: *sở quan tâm*

regular: *đều đặn*

hobby: *sở thích riêng*

individual: *cá nhân*

pride: *niềm tự hào*

rare: *hiếm*

parrot: *két*

weed: *cỏ dại*

florist: *người bán hoa*

61. THÚ TIÊU KHIỆN ỨA CHUỘNG NHẤT

Một hoạt động mà chúng ta say mê ngoài công việc hằng ngày có thể trở thành thú tiêu khiển. Một số sinh viên có sở thích là vẽ hay sơn, còn số khác <http://www.thuvienmienphi.com> lại là sưu tầm tem. Thậm chí có người sưu tầm vỏ sò trên bãi biển lại là thú tiêu khiển của con trẻ.

Sở thích riêng mang lại lợi ích cho nhiều người. Ví dụ: một người sưu tầm tem của các quốc gia trên thế giới thì quan tâm đặc biệt đến việc nghiên cứu địa tài của con tem cũng như đất nước sở dụng nó. Người ấy có thể dùng nhiều tiền để mua tem quý hiếm cho album của mình và hãnh diện vì có chúng, sở thích riêng ấy cũng giúp người ta tìm ra giá trị của đồ vật hay hoạt động mà người ấy để ý đến.

Đối với tôi sở thích riêng thay đổi theo từng giai đoạn của cuộc đời. Trước tiên là sưu tầm tem. Kế là nuôi thú cưng. Tôi có hai con chó và một con két. Hiện giờ thú tiêu khiển của tôi là làm vườn. Tôi trồng hoa, rau cải và tưới chúng mỗi ngày. Tôi chăm sóc cây cối bằng cách nhổ cỏ dại bón phân. Tôi thường đem hoa bán và được một món tiền nhỏ.

Tạo cho mình một sở thích riêng thì tốt hơn là ngồi không lãng phí thời gian quý báu.

62. HAWKERS

Hawkers are vendors who ply about the streets selling foodstuffs, cloths and other wares. They are also called pedlars. Some hawkers

use carts to carry their goods from place while others have bicycles to carry their wares.

Sometimes we are reluctant to go to the market or shops because we may not have time to do so. If things are brought to our door-step and offered for sale, we would readily buy to save time and troubles. If we go to a shop we feel compelled to buy the things offered though they may not be the best, nor the cheapest. Whereas a hawker comes to our door-steps and offers his goods and it is our choice to buy or not to buy.

Something the hawker sells old or stale foods and it is dangerous to buy such foods. They may not be hygienic in handling food. It could be a source of infection and would cause dangerous diseases like typhoid.

Recently the hawkers in Singapore have been given stalls in various centres such as in housing estates or in new towns. The government has built many hawker centres all over Singapore for them to do business in permanent stalls. There are very few hawkers today playing from place to place in search of customers.

typhoid: *thương hàn*

cart: *xe đẩy*

infection: *truyền nhiễm, lây lan*

stale: *hư, hết ăn*

stall: *gian hàng, quầy*

foodstuff: *thực phẩm*

ply: *đi rêu*

cloth: *vải*

ware: *hàng hóa* = *merchandise, goods, commodities, hàng hóa*

hawker = vendor = pedlar: *người bán hàng rong*

from place to place: *từ nơi này sang nơi khác*

62. NGƯỜI BÁN HÀNG RONG

Người bán hàng rong là người đi vòng quanh các đường phố bán bánh kẹo, vải vóc và các loại hàng hoá khác. Một số người bán hàng rong dùng xe đẩy đi từ nơi này sang nơi khác trong khi đó số khác dùng xe đạp.

Đôi lúc chúng ta lưỡng lự nên đi chợ hay ra tiệm bởi vì chúng ta không có thời gian. Nếu chúng ta đem đến tận nhà. Thì chúng ta đi chợ, thì chúng ta cảm thấy như bị ép buộc phải mua trong khi đó không tốt lại không rẻ. Trái lại người bán hàng rong đến tận nhà để cung ứng hàng hoá mà chúng ta bị ép mua hay không mua.

Thỉnh thoảng người bán hàng rong bán hàng cũ hoặc hư nên mua thì thật nguy hiểm. Họ cất giữ hàng hoá không vệ sinh. Điều này có thể là nguồn gốc gây nhiễm khuẩn và gây bệnh như bệnh thương hàn.

Mới đây những người bán hàng rong ở Singapore được giao cho những gian hàng ở nhiều trung tâm khác nhau nh., - trung tâm phát triển phụ ở hay các thị trấn mới thành lập. Chính phủ xây

đang nhiều khu vực bán đồ lặt vặt ở khắp đất nước. Để họ kinh doanh thương suyền. Có rất ít người bán hàng rong đi từ nơi này sang nơi khác để tìm khách hàng.

63. THE PROPER USE OF OUR FREE TIME

The interval of time between serious or compulsory work is our free time, or leisure. Such a period of free times is for relaxation and recreation. This is absolutely necessary in order to recoup our energy or refresh our minds, for "all work and no play makes Jack a dull boy" continuous work will render our system. Physical as well as mental, useless, free time, therefore, makes us fit for work one more.

Leisure has another use, if it is sufficiently long. During a riot of leisure we might improve ourselves in various way. Workmen, in well-developed countries in Europe and America, spend their leisure in study and qualify them for their profession better. They improve their methods of work in various ways. They may improve their skills in the hob. Some office workers like to discuss their free-time. They might cultivate their hobbies or powers of observation.

To idle away your time, if the period of leisure is long, is bad. To spend the time in idle talk or gambling is abuse of leisure.

absolute: tuyệt đối

refresh: làm tươi tỉnh

once more: một lần nữa

sufficiently: 1 cách đầy đủ

hobby: sở thích, năng khiếu

cultivate = develop: phát triển

abuse: sự lạm dụng, lãng phí, sử dụng

idle away: ăn không, ngồi rồi để lãng phí

leisure time = free time: thời gian rảnh rỗi

improve: cải thiện, hoàn thiện, trau dồi

qualify oneself: tự nâng cao tay nghề

interval: giờ nghỉ

compuls: bắt buộc

power: năng lực

render = make: làm

skill: kỹ năng, kỹ xảo

63. SỬ DỤNG THÍCH HỢP THỜI GIAN RÀNH CỦA CHÚNG TA

Nghỉ giải lao là khoảng thời gian nằm giữa hai công việc mệt nhọc hay bắt buộc. Khoảng thời gian rảnh rỗi như vậy thì dành cho nghỉ ngơi và giải trí. Điều này tối cần thiết để lấy lại năng lượng hay làm cho đầu óc chúng ta tỉnh táo. Không thời làm việc hoài mà không vui chơi sẽ trở nên đờ đẫn". Làm việc liên tục sẽ làm cho hệ thống cơ thể chúng ta sẽ liệt cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy nghỉ giải lao làm chúng ta "khỏe mạnh" để làm việc trở lại.

Nếu thời gian nghỉ giải lao khá dài, thì ta sử dụng nó theo lối khác. Ta có thể hoàn thiện bản thân mình bằng nhiều cách trong suốt khoảng thời gian ấy. Đối với các nước phát triển ở Châu Âu và Mỹ thì công nhân sử dụng thời gian nhàn rỗi nghiêng cứu hay tự nâng cao tay nghề lên nữa. Họ cải thiện phương pháp làm việc. Một số cũng chúm lại thích bàn luận về các vấn đề văn phòng và giúp đỡ nhau để từng bước nâng cao tay nghề. Học sinh tại trường có thể tập đọc thêm trong lúc rảnh rỗi. Chúng có thể phát triển năng khiếu và năng lực quan sát phán đoán.

Nếu thời gian rảnh rỗi nhiều mà để nó trôi đi thì thật là tội hạp. Còn nếu sử dụng nó vào việc tán dóc hay đánh bài là một sự lãng phí.

64. A DREADFUL DREAM

One night I took a heavy meal and went to bed earlier as usual at 9.30 pm. I used to have many pleasant and unpleasant dreams. Of all these, the one that I cannot easily forget from my memory is a frightening dream I had that night.

I dreamt that while I was with my parents in a neighbouring estate, I was suddenly carried a way by a tiger. Although I was shouting and screaming no one could hear me. The tiger caught me by one of my legs and I was dragged along a lonely path before it got ready to devour me.

However, I was lucky enough. As the tiger was getting ready to eat me, the manager of the estate Mr James, accidentally passing that way heard me crying. He took out his shotgun and fired at the tiger. It died instantly.

so from that day, I used to take a light meal.

take heavy meal ≠ take a light meal: ăn no nê ≠ ăn vừa no

unusual: như thường lệ

drag: kéo lê

devour: ăn nuốt nghiêng

lonely: vắng vẻ

instantly - to one: ngay lập tức

go to bed: đi ngủ

64. MỘT GIẤC MƠ HẢI HÙNG

Một tối nọ tôi ăn no nê rồi đi ngủ sớm theo thông lệ lúc 9.30. Tôi đã chiêm bao những giấc mơ dễ thương và đáng ghét. Trong số đó có một giấc mơ mà tôi không để gì quên là một một giấc mơ kinh hồn vào đêm đó.

Tôi mơ thấy trong lúc tôi cùng cha mẹ mình ở trong mảnh đất láng giềng thì tôi bị cạp vồ tha đi. Mặc dầu tôi la và hét lên nhưng không ai nghe tôi cả. Con cạp ấy ngoạm một cái chân của tôi và tha dọc con đường vắng vẻ trước khi nhai sống tôi.

Tuy nhiên tôi cũng khá may mắn. Khi cơn cộc đang sắp sùn ăn tôi, thì ông chủ mảnh đất, ông James tình cờ đi ngang qua và nghe tiếng kêu cứu của tôi. Ông ta rút súng ngắn ra và bắn. Cơn cộc chết mất. Vì vậy từ đó trở đi, tôi thường chỉ ăn đủ no.

65. A RAINY DAY

A rainy day is disliked by school children because it keeps them indoors. They have little chance to go out and play on a rainy day.

Once I had an unpleasant experience on a rainy day. It was one Monday and I was attending my class. All of a sudden the clouds became darker, followed by a torrential rain. The rain started at about 9.00 a.m., and continued for more than an hour. The rainwater started to creep into our class gradually. Our school being in a low land, it took little time for the whole school compound to get flooded.

Our teachers had little work to do during the rain, as thunder became deafening followed by a stormy weather. The school was dismissed an hour earlier than usual and we had to wade back home in knee-deep water. I did not bring my umbrella, so I had to share my friend's umbrella on my way home. By the time I reached home I was drenched. I felt miserable, as my books were all wet. I had to dry them up for the next day. I saw a few trees up-rooted in front of my house was ~~http://www.scribd.com~~ like the whole place would go under water. We were lucky that the floodwater receded and the sky became clearer soon.

I still remember the terrible scene of that rainy day.

creep into: luồn vào

compound: sân trường

recede = go back: rút xuống

torrential = heavy: lớn, tầm tã

knee-deep: đến đầu gối

up-root: bật gốc, tróc gốc

all of a sudden: thình lình, đột ngột

deafening = very loud: điếc tai, inh ỏi

drench = get wet totally: ướt toàn bộ, ướt sũng

dislike: ghét

indoor: ở trong nhà

attend one's class: học

flood: lũ lụt

canal: con kênh

scene: cảnh trí

thunder: sấm chớp

65. MỘT NGÀY XƯA

Học sinh chẳng thích ngày có mưa vì chúng bị giam ở nhà. Chúng chẳng có cơ hội để rong chơi vào một ngày mưa gió.

Có lần tôi trải qua một ngày trời mưa không có gì là thú vị. Đó là ngày thứ hai khi tôi đang học trong lớp thì thình lình mây trở nên đen lịt, tiếp theo là một cơn mưa tầm tã. Mưa bắt đầu lúc 9 giờ sáng và kéo dài đến hơn một giờ. Nước mưa bắt đầu từ từ tràn vào

lớp. Trường chúng tôi ở trên vùng đất thấp nên không lâu toàn bộ ngôi trường bị ngập nước.

Thầy cô giáo của chúng tôi những làm gì được suốt cơn mưa bởi vì sớm chớp nháy ối kéo theo bão táp. Trường phải nghỉ sớm hơn thường lệ một tiếng đồng hồ và rồi chúng tôi phải lội nước tới đầu gối đi bộ về nhà. Tôi không mang theo dù nên đi bộ với đứa bạn cùng đường. Chưa về đến nhà tôi đã bị ướt sũng. Tôi cảm thấy khổ sở vì sạch ướt sạch. Tôi phải đi sấy khô quần áo cho ngày mai. Tôi thấy phía trước nhà tôi một số cây trúc gốc do mưa gây ra. Nước con kênh phía trước nhà tôi tràn qua hai bờ và cả nơi này giống như chìm trong biển nước. Rất may cho chúng tôi là nước lũ rút đi và bầu trời trở nên quang đãng.

Tôi vẫn nhớ cảnh tượng khủng khiếp của ngày mưa gió ấy.

66. A VISIT TO A TEMPLE

Recently I had the opportunity to visit the snake temple in Penang, Peninsular Malaysia. I was in a group of tourists and we travelled all the way by bus. My first sight of the temple impressed me tremendously. The temple is built on a hill surrounded by cluster of trees.

We climbed up a flight of winding steps to reach the entrance of the temple. It was quite a busy place with many stalls. There were a number of stalls along the stairway. The stallholders were selling fruits, jaw sticks, sweet meat and drinks. These things were for the visitors to buy and offer to the temple. To my surprise I saw a number of small snakes on the flower pots all over the temple. Strangely they were found harmless to the visitors and we were told that the snakes belonged to the temple.

Two ten-foot idols "welcomed" us at the main entrance of the temple and we gazed in admiration at the beauty of the images. A narrow passage brought us to an open yard where we saw hundreds of tiny tortoises. We later went round the temple and enjoyed the sights. I thought to myself that it was a temple worth seeing.

After an hour's rest and refreshment we returned to the bus for our journey to Singapore.

be worth + V-ing: đáng được

gaze: nhìn chăm chăm

idol = image: bức tượng

entrance = gate: cổng

impress: gây ấn tượng

temple: đền, đài (thờ)

journey: cuộc hành trình, cuộc du lịch

opportunity: cơ hội

snake: con rắn

tortoise: rùa

cluster = group: đám

passage: lối đi

66. THAM QUAN NGÔI ĐỀN

Mới đây tôi có dịp đi tham quan đền rún ở Penang, bán đảo Malaysia. Tôi đi du lịch theo đoàn và chúng tôi đi toàn bằng xe buýt. Tôi bị gây ấn tượng mạnh ngay lần đầu tiên nhìn thấy ngôi đền. Ngôi đền tọa lạc trên ngọn đồi, xung quanh là những lùm cây bao phủ.

Chúng tôi leo lên bậc thềm xoay để đến cổng ngôi đền. Đây là cuộc tập thể dục chân ngắn. Có một số gian hàng dọc theo đường lên cầu thang. Những chủ gian hàng bán trái cây, nhang, mật, thức uống. Những thứ này bán cho khách hàng mua đồ cúng chùa. Trước sự ngạc nhiên của mình, tôi thấy và số những con rắn nhỏ trên các bình hoa khắp trong điện đài. Một điều lạ lùng là chúng vô hại đối với loài rắn tham quan. Chúng thì nghe kể rằng đây là của ngôi đền. Hai tượng Phật mười bốn chân "chào đón" chúng tôi ở cổng chánh, chúng tôi nhìn không chớp mắt vẻ đẹp của hai tượng Phật này. Một lúc đi hẹp đưa chúng tôi đến một sân ở ngoài trời nơi chúng tôi thấy hàng ngàn chú rùa tí hon. Sau đó chúng tôi đi quanh điện đài thưởng ngoạn cảnh vật. Tôi tự nghĩ quả là ngôi đền đáng được tham quan.

67. HARI RAYA PUASA

The Hari Raya Pusa is a festival celebrated by the Muslims all over the world. It is celebrated after the fasting month of Ramadhan, or Ramdzan. Before the festival, the Muslim law says that every Muslim of certain age should fast for 30 days. But this is not compulsory to people such as the sick, and the manual workers.

The fasting of the Muslims is regarded as the greatest penance that a man can do. It really purifies the soul of the one who practices it. The fasting also teaches the virtue, "self-denial".

Early in the morning, the Muslims bathe and dress themselves in new clothes and cap and attend the prayers in mosque. They don't touch any food before they have completed their prayers in which they thank God for His blessings.

In Singapore, and Malaysia, the Hari Raya Pusa day is a public holiday and all the races join their Muslim brethren in celebrating the gracious day.

They hold feasts in their homes and invite non-Muslims to join the feast.

penance: ăn năn, hối lỗi

festival: lễ hội

celebrate: cử hành lễ

bathe: tắm rửa

cap: mũ

feast: bữa tiệc

muslim: người hồi giáo
law: đạo luật
manual: làm bằng chân (t)
brethren: anh em đồng môn phái

self: bản thân
denial: hy sinh
virtue: đức tính
fast: ăn chay

67. HARI RAYA PUASA

Hari Raya Pusa là lễ hội được tin đồ hồi giáo trên khắp thế giới kỷ niệm. Lễ này được tổ chức sau một tháng ăn chay. Trước ngày lễ hội, luật đạo hồi quy định bề là người hồi giáo đều phải ăn chay 30 ngày không kể tuổi tác. Nhưng điều này không bắt buộc cho người bệnh và người làm việc bằng tay chân.

Luật ăn chay được xem là sự biết ăn năn hối lỗi về điều mình đã làm. Nó thanh tẩy tâm hồn mọi người ăn năn hối cải. Ăn chay cũng là dạy cho đức tính "hy sinh".

Vào sáng sớm, những người theo đạo hồi tắm và mặc quần áo mới, đội mũ và dự lễ cầu nguyện trong nhà thờ. Họ không dùng đến bất cứ thức ăn nào trước khi họ cầu nguyện và cảm ơn Thánh Ala đã ban phước lành cho họ.

Ở Singapore, và Malaysia, lễ hội Hari Raya Pusa là ngày lễ chính thức cho các dân tộc tham gia cùng các đạo hữu của họ cử hành ngày lễ ban phước.

Họ tổ chức tiệc tùng tại nhà và mời những người ngoại đạo ăn tiệc mừng ngày lễ này.

<http://www.sabharwal.com>

68. CAMPING

Do you know how thrilling it is when camping for the first time? When the lorry stops, everyone jumps down and helps to unload the tents, poles, ropes and personal belongings. A whistle blows and the eager campers hurry to the camp warden. Almost everyone is allotted to do something.

The kitchen is just behind the sleeping tents. Lunchtime arrives and we experience our first camp meal. All of us eat the food, for we are hungry. As we rest after the lunch in the tent, we feel the cool air of the sea blowing over us. The countryside around the camp is beautiful. But we are often awakened from the pensive mood by whistles and shouts.

Throughout the duration of the camp, we do not feel homesick, for there is so much to learn and do. And when the time of breaking the CAMP comes we indeed feel very sorry to leave the beautiful countryside.

I hope I can have my next camping during the June holidays.

pensive (adj): trầm tư

approach (v): đến, đến gần (reach near)

silot: cấp phát

belongings: đồ đạc

58. CẨM TRẠI

Bạn có biết bồi hồi như thế nào khi đi cắm trại lần đầu tiên không? Khi xe tải dừng lại, mọi người nhảy xuống và giúp khiêng lều, cọc, dây và đồ dùng cá nhân. Một hồi coi thổi lều và mọi trại viên hăm hở đi với đèn trại chỉ huy. Hầu hết mọi người đều được phân công việc làm.

Nhà bếp được lập ngay sau lều ngủ. Giờ ăn đến và chúng tôi thử bữa cơm trại đầu tiên. Tất cả chúng tôi đều ăn và chúng tôi đã đói. Sau bữa cơm ăn trưa khi chúng tôi nghỉ ngơi chúng tôi thường thức giờ trước một mẻ thổi qua. Khung cảnh đồng quê chung quanh trại rất đẹp. Nhưng chúng tôi thường bị đánh thức khỏi trạng thái suy tư bởi tiếng còi và tiếng la ó.

Trong suốt thời gian cắm trại, chúng tôi không cảm thấy nhàm chán và có quá nhiều việc để học và làm. Rồi đến lúc dỡ trại, thực sự chúng tôi cảm thấy rất buồn tiếc rời khỏi miền quê đẹp đẽ này.

Tôi hy vọng rồi có thể có được dịp cắm trại trong kỳ nghỉ tháng 6.

59. HOW I SPENT MY HOLIDAYS

Let me tell you how I spent my final school term holidays. Soon after our final examination my uncle who is in Ipoh took me there by train. Ipoh was entirely a new place to me. I spent at least one whole month there. ~~http://www.vietnamstudy.com~~ there I met a few boys with whom I visited almost all parts of Ipoh town and the surrounding areas.

My friends took me to a tin-mining dredge in Batu Cajah. We went round the factory-like dredge and observed how tin was mined. The workers explained to us every thing about the dredge. They were indeed very helpful and kind towards us. Everything there seemed to me strange and simply wonderful.

I also visited the famous Cave temples of Ipoh. I was surprised to see how the limestone rocks were carved out to make caves. In one of the caves I saw a lotuspond full of pink and white coloured lotus flowers. They looked really beautiful.

On one occasion my friends took me to a place called, Chemor not very far from Ipoh. There I saw big rubber estates and coconut plantation. I was also showna toddy-tapping. After a month's stay, full of new experiences, I returned home.

60. TÔI ĐÃ TRẢI QUA KỶ NGHỈ THẾ NÀO

Hãy để tôi kể cho bạn tôi đã trải qua kỷ nghỉ cuối học kỳ thế nào nhé. Ngay sau kỳ thi cuối học kỳ chủ tôi ở Ipoh đã đưa tôi đến

đó bằng xe lửa. Ipoh là một nơi hoàn toàn mới lạ đối với tôi. Tôi đã ở đó ít nhất trọn một tháng với chủ tôi. Trong suốt thời gian ở đó tôi đã gặp một vài bạn trai và chúng tôi đã thăm viếng hầu hết mọi nơi ở Ipoh và những vùng lân cận.

Các bạn tôi đã dẫn tôi đến khu khai thác chuối ở Batu Gajah. Chúng tôi đi dạo quanh khu ruộng như một nhà máy và quan sát xem thiếc được lấy lên thế nào. Những ông nhân giải thích cho chúng tôi mọi điều về cái máy khai thác này. Họ thật sự nhiệt tình và tử tế với chúng tôi. Mọi thứ ở đó đều với tôi đều kỳ lạ và tuyệt diệu.

Tôi cũng đã thăm viếng đền thờ Ipoh trong hang nổi tiếng. Tôi rất ngạc nhiên thấy vách mà những tảng đá vôi bị sóng mòn để tạo thành các hang động. Ở một trong các hang tôi đã gặp một hồ sen đầy những hoa sen hồng trắng. Chúng thật đẹp.

Có một lần bạn tôi đã dẫn tôi đến một nơi gọi là Chemor, cách Ipoh không xa lắm. Nơi đó tôi đã thấy một đền điển cao su lớn và những đền điển trồng dừa. Tôi cũng được xem cách rót nước. Sau một tháng ở đó, chán tuý đầy những kín, nghiệp mới, tôi đã quay trở về nhà.

70. THE RAILWAY STATION

The railway station ~~http://www.britishcouncil.com~~ an exciting scene of life, activity and bustle. There are many taxis and rickshaws outside the entrance of the station waiting to pick passengers. The passengers crowd the platform long before the train arrives. At the window of the booking office, a large number of men form a queue to buy tickets. The luggage clerks are busy arranging the luggage. Long lines of people proceed to different platforms where the trains arrive. As soon as the trains arrive the passengers rush forward to board their train and settle down on the seats.

Then comes the departing time. Some parting scenes are very touching. The driver of the engine looks towards the guard for the green signal. The signal shows the time, the guard whistles and waves a green flag. The driver in turn makes the whistle sound and the train starts moving slowly and it gradually gains speed.

The railway station, I saw interesting place to visit and it is worth watching the scene especially at the time when the train arrives at the station.

exciting (adj): sôi nổi, hào hứng

bustle (v): tấp nập, rộn rịp

board (n): lên tàu

proceed (v): tiến tới

70. GA TÀU HOÀ

Ga tàu hoả ở Kuala Lumpur bày ra cho chúng tôi một quang cảnh sống náo nhiệt, song đông và hồi hã. Có nhiều xe tắc xi và xe kéo bên ngoài lối vào sân ga chờ đón khách. Hành khách tập trung dài theo sân ga trước khi xe đến. Ở tại cửa phòng bán vé có một đám đông đông nổi đuôi nhau để mua vé. Những người lo hành lý đang bận rộn sắp xếp hành lý. Đoàn người dài đi toà vào những sân ga khác nhau nơi xe lửa đến. Ngay khi xe đến hành khách đổ xô về phía trước để bước lên xe của họ và ngồi vào chỗ.

Rồi giờ khởi hành đến, vài cảnh chia li thật cảm động. Người tài xế trông chờ người canh gác cho tín hiệu xanh. Tín hiệu cho giờ khởi hành, người gác cổng thổi còi và vẫy lá cờ xanh. Rồi đến lượt người tài xế lui còi và đoàn xe bắt đầu đi chuyển chậm chậm rồi dần dần tăng tốc độ.

Ga xe lửa là một nơi thích thú để thăm viếng. Nó xứng đáng là nơi để tham quan, đặc biệt lúc xe lửa đến sân ga.

71. THE RADIO

The radio is one of the wonders of modern invention. It is novel system of sending news like telephone or telegraph but without wires.

Marconi, an Italian scientist invented the radio. In 1896, the first wireless message was sent across England and Weston through an apparatus he invented.

The receiving sets catch the sounds which are the broadcast. The most powerful a receiving set is, the greater it can catch broadcast sounds from a long distance.

The invention of wireless or the radio is a marvel in this world. One can know everything instantly through a radio set. Programmes from distant countries can be heard promptly. The radio is also a source of cheap amusement and entertainment. Besides news and messages there are entertainment programmes like music, dialogues, and educational items for children. To day, practically every home has a radio.

apparatus (n): bộ máy nhỏ

promptly (adv): ngay liền

to reply promptly: trả lời ngay

broadcast (v): truyền tin

marvel (n): điều kỳ diệu

71. MÁY THU THANH

Máy thu thanh là một trong những điều kỳ diệu trong số những phát minh hiện đại. Nó là một hệ thống truyền tin mới lạ giống như điện thoại hoặc điện tín nhưng không có dây.

Marconi, một khoa học gia người Ý đã phát minh ra máy thu thanh. Vào năm 1896 một bản thông tin vô tuyến đầu tiên được truyền qua Penrith và Weston qua một bộ máy mà ông đã phát minh. Một bộ máy tiếp âm và rồi lại truyền ra. Máy tiếp sóng càng mạnh thì nó có thể bắt những làn sóng càng cao từ xa.

Việc phát minh ra vô tuyến hay máy thu thanh là một điều kỳ diệu trên thế giới. Người ta có thể biết ngay mọi việc qua máy thu thanh. Những chương trình từ những quốc gia xa xôi đều có thể nghe được ngay. Máy thu thanh cũng là một nguồn vui và thú giải trí rẻ tiền. Ngoài các bản tin, thông báo còn có những chương trình giải trí như âm nhạc, đối thoại, tiết mục giáo dục cho trẻ em. Ngày nay thực tế mỗi nhà đều có máy thu thanh.

72. HONESTY IS THE BEST POLICY

The proverb just means it is better to be honest than anything else. We must be honest in our words and deeds. Here is a short story to explain what it means.

One day while cutting wood, a woodcutter's axe slipped from his hand and fell into a nearby river. The woodcutter was full of grief at his loss. He sat down beside the river and lamented bitterly. Mercury, the God of water, heard his lament and took pity on him. He came out of the ~~river~~ ^{water} to explain the cause of his grief. When the poor woodcutter told the God the story of his bad luck, Mercury at once dived into the bottom of the river. Within a moment the God came held before him an axe of gold asking the man if that was his. But the woodcutter refused to take it saying that it was not his axe and that his was an old blunt one made of steel. Mercury dived the second time and held before him an axe of silver. Then again the poor wood cutter refused.

The God was very pleased with the honesty of the poor woodcutter and gave him not only his lost axe but also the gold and silver ones.

take pity on: thương hại

proverb: tục ngữ

honesty: sự thành thật

wood: gỗ

wood cutter: tiểu phu

blunt: cùn

lament: than thở

dive: lặn

deed: hành động

axe: cây rìu

honest thành thật

72. THỰC HÀNH LÀ THƯỢNG SÁCH

Câu tục ngữ cổ nghĩa thành thực là tốt hơn bất kỳ điều nào khác. Chúng ta phải thành thực trong lời nói và việc làm. Sau đây là câu chuyện nhỏ để minh họa cho ý nghĩa của nó.

Một ngày nọ trong lúc dồn củi, chiếc riu của người tiểu phu tuột khỏi tay và rơi tõm xuống dòng sông bên cạnh. Người tiểu phu hoảng khổ vì sợ mất mát. Ông ngồi xuống bên dòng sông và than thở nôm nê. Mercury, vị thủy thần, nghe được lời than thở của ông và bắt đầu thương hại. Vị thủy thần ngoi lên mặt nước và hỏi nguyên nhân vì sao. Khi người tiểu phu đang thương kể hết sự tình thì thủy thần lập tức lặn xuống nước. Trong nháy mắt thủy thần ngoi lên với chiếc riu bằng vàng và hỏi nó có phải là của ông ta không. Nhưng người tiểu phu bảo không phải, của ông là cái củ của bằng thép. Thủy thần lặn xuống lần nữa và đem lên chiếc riu bạc. Một lần nữa ông ta từ chối.

Thủy thần rất hài lòng về sự thành thật của người tiểu phu và cho ông ta không những chiếc riu bị đánh mất mà còn cả hai chiếc riu bằng vàng và bạc nữa.

73. A ROLLING STONE GATHERS NO MOSS

The proverb just means that we should be steady in our choice and should not be tickle-minded. Some people (for example, do not stick to one job but change jobs quite often. As a result any one does not employ them permanently. Here is a story that illustrates the proverb.

My neighbour, Mr Henry was employed as a shipping clerk in a commercial firm. ~~After a few months he resigned that it was not a suitable job for him.~~ After a few months he resigned, saying that it was not a suitable job for him. Then he joined as a clerk in another company.

There in, he worked for a few months and gave up the job complaining that the manager was very rude to him.

After leaving these two jobs, he applied for many jobs. He was called for interviews but when the employers came to know that he had resigned his previous jobs without proper reasons, they refused to employ him.

The poor man is still unemployed because nobody wants to employ him.

be steady in: có lập trường về

unemployed: thất nghiệp

permanently: lâu dài

resign: từ chức, xin thôi việc

illustrate: minh họa, chứng minh

fickle-minded: không lập trường, hay thay đổi

firm: công ty

employer: ông chủ

commercial: thương mại

interview: cuộc phỏng vấn

73. ĐÁ LĂN LÀ ĐÁ KHÔNG RÊU

Câu tục ngữ có nghĩa là chúng ta phải có lập trường trong chọn lựa không nên hoang mang dao động. Vì dụ một số người không

gắn bó với một nghề mà thay đổi liên tục. Kết quả là họ không được ai tin dụng lâu. Sau đây là câu chuyện để minh họa cho câu lạc ngữ trên.

Người láng giềng của tôi, Ông Henry làm thư ký cho một hãng đóng tàu của một công ty thương mại. Ông vui nghĩ việc với lý do công việc không thích hợp với ông. Sau đó ông làm thư ký cho một công ty khác. Ở đó ông lại làm việc cũng được vài tháng và xin nghỉ với lý do ông giám đốc đối xử tệ bạc ông ta.

Sau khi nghỉ hai công việc này, ông ta lại xin làm nhiều công việc khác. Khi được gọi phỏng vấn thì các ông chủ từ chối thuê ông ta bởi vì ông ta nghỉ việc trước đó không có lý do chính đáng.

Người dân ông tội nghiệp vẫn còn chưa có việc làm vì không ai thu dụng ông ta.

74. MY INTERESTING SUBJECT IN SCHOOL

The subject I like best in school is geography and the subject I hate is arithmetic. Even from my younger days, I have been longing to know more about other countries and the people who live there.

Geography teaches me not only about my own country but also the neighbouring countries and the world in general. From what I have studied, I have a longing to see London, Paris, New York and Tokyo and Japan. I also ~~long to see the cherry blossom season~~ long to see New York and its sky-scrapers.

Geography interests me because without visiting these places I learn about them in books. For pupils like me who are poor and who cannot afford to visit these places, the knowledge of geography is all the more useful. It is perhaps the second best means of knowing more about other countries.

longing: mong ước, mong muốn

sky - scrapers: nhà chọc trời

capped: phủ lên trên

74. MÔN HỌC YÊU THÍCH CỦA TÔI Ở TRƯỜNG

Môn học mà tôi thích nhất ở trường là môn địa lý, còn môn tôi ghét nhất là số học. Ngay cả khi còn bé, tôi đã mong ước biết thêm nhiều về những quốc gia khác và những người dân sống ở đó.

Môn địa lý không những dạy cho tôi biết về đất nước của mình mà còn biết về những quốc gia lân cận và về thế giới nói chung. Từ những điển địa học, tôi có thể muốn được nhìn thấy London, Paris, New York và Tokyo. Tôi đã nghe nói nhiều về núi Phú Sĩ, cái đỉnh núi tuyết phủ cầu Nhật. Tôi cũng muốn xem Nhật Bản trong suốt mùa hoa đào nở. Tôi muốn thăm New York và những tòa nhà chọc trời.

Môn địa lý đã làm tôi hứng thú vì dù không thăm viếng những nơi này, tôi vẫn biết được chúng qua sách. Đối với những học sinh nghèo và không đủ tiền để tham quan những nơi này, kiến thức về địa lý cũng rất hữu ích. Nó có lẽ là phương tiện thứ hai tốt nhất để hiểu biết nhiều hơn về các nước khác.

75. READING NEWSPAPER

Reading newspaper is good for school children since it helps them to know more about their country and the people as well as the world beyond. There are many benefits of reading newspapers. Besides increasing our general knowledge, it improves our standard of English if we are to read newspapers daily.

It is important to know what our government is doing for the welfare of its citizens. We will know about the government programmes like building flats, constructing bridges or roads and opening new schools, from newspapers.

Sometimes we read about events in far away countries in Africa or South America. It is interesting to know about an earthquake disaster or volcanic explosion. All this is information, which a newspaper reports.

Newspaper reading is also considered a pastime if we take it as a casual reading. <http://www.vietstar.vn>

daily newspaper: nhật báo

welfare: ích lợi

citizen: công dân

construct: xây dựng

earthquake: động đất

benefit = advantage: thuận lợi, lợi ích

since: bởi vì

beyond: phía bên kia

newspaper: báo

beyond of: thích

people: dân tộc

disaster: thiên tai

75. ĐỌC BÁO

Đọc báo rất có ích cho học sinh nhỏ vì nó giúp cho các em hiểu thêm về đất nước và nhân dân của nước mình, cũng như các nước khác. Đọc báo rất bổ ích. Ngoài việc bổ sung kiến thức phổ thông, nó còn giúp trau dồi thêm tiếng Anh nên chúng ta thường xuyên đọc báo.

Tôi thích đọc báo hằng ngày. Khi nào gặp được một tờ báo mới, tôi tra cứu từ điển để tìm nghĩa của nó. Do đó, từ vựng của tôi được bổ sung thêm phong phú. Đầu tiên, tờ báo là nhằm thông tin những sự kiện về đất nước mình và các nước khác trên thế giới. Chúng ta đọc báo hằng ngày để biết thêm những sự kiện xảy ra trên thế giới.

Biết được các chỉ thị của Chính phủ mang lại lợi ích cho nhân dân thì thật là quan trọng. Chúng ta sẽ biết về các chương trình của chính phủ như xây dựng chung cư, làm đường và xây cầu, mở

những trường mới từ báo chí

Thỉnh thoảng, chúng ta đọc báo về những cuộc xa xôi ở Châu Phi hay Nam Mỹ. Biết về chuyện động đất hay nổi loạn phải thật là thú vị. Tất cả có được là nhờ những thông tin của báo chí dễ cập.

Đọc báo cũng có thể giải trí, nếu thỉnh thoảng chúng ta tìm các báo để đọc

76. THE STORY BOOK I LIKE BEST

During one of the recent holidays my sister gave me the simplified version of the "Tale of Two Cities" written by Charles Dickens to read. After reading a few pages, I began to feel interested in the story because the whole story was thrilling throughout.

I must admit, that when I read it first, I could not understand some parts of the story and so I read for a second time.

Dr Manette, his daughter and the French peasants still capture my imagination. Of all the characters in the novel, I am full of praise for Sidney Carton. He should be called the hero of the story, because this selfless man volunteered to sacrifice his life for the sake of Lucy Manette whom he loved once.

I like this story so much that when I got a second chance I will read it again. I also would like to recommend this book to my fellow student. Indeed it is a story which teaches us something about human values.

<http://www.scribd.com>

selfless – not selfish: *đô lương*

capture imagination = think deeply, *gây ấn tượng sâu đậm*

76. QUYỀN TRUYỆN MÀ TÔI THÍCH NHẤT

Vào một trong những ngày lễ gần đây chị tôi đã cho tôi một bản dịch tóm lược câu chuyện "Câu chuyện ủa hai thành phố" do Charles Dickens viết. Sau khi đọc được ít trang tôi đã bắt đầu cảm thấy thích thú vì toàn bộ câu chuyện rất hấp dẫn.

Tôi phải thừa nhận rằng khi đọc nó lần đầu, tôi đã không hiểu một vài đoạn vì thế tôi lại đọc nó lần thứ hai.

Bác sĩ Manette, con gái của ông ta và những người nông dân Pháp vẫn còn ghi sâu ấn tượng trong tôi. Qua tất cả các nhân vật trong truyện tôi rất thân phục ông Sidney Carton. Ông ta đúng là một vị anh hùng trong câu chuyện bởi vì con người *đô lương* này đã tình nguyện hy sinh tính mạng của mình cho Lucy Manette người mà ông đã từng yêu.

Tôi thích quyền truyện này đến nỗi nếu có dịp tôi sẽ lại đọc nó. Tôi cũng muốn giới thiệu quyền sách này đến các bạn sinh viên của tôi. Quả thật đó là một câu chuyện đầy đủ cho chúng tôi dài dẫu về giá trị con người.

77. THE PERSON I HATE MOST

We cannot be friendly with all the people whom we came to meet. We hate some people for good reasons. The person I hate most is Billy, who lives a few blocks away from my flat. He is a boy of twenty-two and a terror in my neighbourhood. He is a bully, a pick-pocket and an extortioner. The police arrested him several times and still he is incorrigible. The boy has grown up in the streets, for his parents had died when he was only five years old.

Once he was arrested for being a vagrant and kept in the welfare home for some time. On another occasion he picked a man's pocket and was jailed for six months. He demands money from youngsters like me and if we refuse he would threaten us with a knife.

I am terribly afraid of this bully. I am sure, one day he will land up in prison with a longer sentence. This boy is a danger to the society and so I hate him. I hope everyone will agree with me.

terror - one who threatens: kẻ khủng bố

extortioner - one who threatens others for money: kẻ tống tiền

incorrigible - cannot be corrected: không thể cải hoá

welfare home - home for orphans or helpless people: trại cải tạo

longer sentence - order of a long stay: bản án lâu hơn

vagrant - person without home: kẻ lêu lổng

77. NGƯỜI MÀ TÔI GHÉT NHẤT

Chúng ta không thể kết thân với tất cả mọi người chúng ta đã gặp. Chúng ta ghét vài người vì những lý do đặc biệt. Người mà tôi ghét nhất là Billy. Hắn ta sống cách căn hộ của tôi một vài khu nhà. Đó là một thanh niên hai mươi hai tuổi và là một kẻ đáng sợ trong quan hệ láng giềng của tôi. Hắn là một kẻ tống tiền. Hắn đã bị cảnh sát bắt giữ vài lần và vẫn không cải hoá. Hắn đã lớn lên trên đường phố vì cha mẹ của hắn đã mất khi hắn chỉ mới năm tuổi.

Có lần hắn đã bị bắt vì ăn chơi lêu lổng và bị giữ trong trại cải tạo đôi lần. Một lần khác hắn đã móc túi một người và bị ở tù sáu tháng. Hắn đã tống tiền các thiếu niên như tôi và nếu chúng tôi từ chối hắn rất dễ dàng đe dọa.

Tôi rất sợ tên du côn này. Tôi chắc rằng một ngày nào đó hắn sẽ lại vào tù với bản án lâu hơn. Gã là một hiểm họa cho xã hội vì thế tôi ghét hắn. Tôi hy vọng mọi người sẽ đồng tình với tôi.

78. MY FRIENDS

I have many friends both at school and in my neighbourhood. On more than a dozen friends, I have, two of them are my close friends.

They are my classmates, William and Ahmad. We are genuine friends.

Both of them are very helpful in my studies. William always happens to be a first-boy in the class and he really takes pains to help me in doing my homework. Besides, he sometimes spends for me in the school canteen. He likes me and I too, like him.

Ahmad, is my second best friend. He helps in my study of Bahasa Malaysia. Although he is a Malay boy, we forget about our racial difference when it comes to the study of our class lessons. Sometimes, Ahmad comes to my house and spends a few hours in talking about our school or games. He is an honest boy and I like him very much. He is good at playing football and encourages me to play the game.

Remember the proverb, "A man is known by his friends" means we can judge whether a man is good or bad from the friends with whom he mixes.

racial: thuộc về chủng tộc

honest: trung thực, chân thành

mix: làm cho lẫn lộn, trộn trộn

neighbourhood: hàng xóm, láng giềng

homework = assignment: bài tập

genuine: thật, hiện

close: thân thiết

helpful: hay giúp đỡ

help: sự giúp đỡ

78. BẠN BÈ TÔI

Tôi có nhiều bạn bè cả trong học đường lẫn ngoài đời. Trong số hàng chục bạn bè ấy, tôi có hai người bạn thân thiết. Đó là William và Ahmad bạn chung lớp. Chúng tôi là những người bạn của nó theo "đồng nghĩa".

Cả hai đều giúp đỡ tôi trong học tập. William luôn là người bạn tiên phong và sẵn sàng chịu "gian khổ" để giải thích vấn đề mà tôi không hiểu ở lớp. Ngoài ra bạn ấy còn giúp đỡ tôi làm bài tập. Hơn nữa anh ta thành thường còn về tôi đi ăn ở căn tin trường. Anh ta thích tôi và tôi cũng thích anh ta.

Người bạn thân thứ hai của tôi là Ahmad. Anh ta giúp tôi học Bahasa Malaysia. Anh ta là người Mã Lai nhưng chúng tôi không hề để ý đến chủng tộc khi chúng tôi là bạn của nhau. Đôi lúc Ahmad đến nhà tôi chơi bên cạnh vài tiếng đồng hồ nói chuyện về trường lớp hay các trò giải trí. Anh là người chất phác, tôi thích anh lắm. Anh chơi đá banh hay và khuyến khích mọi người cùng chơi. Hãy nhớ lấy câu tục ngữ, "Xem người qua bằng hữu" nghĩa là chúng ta đánh giá tốt hay xấu bởi kỹ người nào qua bạn bè mà người đó giao lưu.

79. BEGGARS

Beggars are the people who live in poverty. They go about the streets begging for money or food from people. Not all beggar are really profitable than working. We should be careful of these people and avoid them carefully.

There are a few old and desperate people without a proper home or relatives to support. Such people take to begging on the sidewalks of the road. We often see handicapped or disabled persons begging at bus stops or markets. These needy people deserve our help. We should also help the blind if we come across them begging.

In Singapore we seldom see beggars roaming along the streets. This is because the government has opened "homes" for the orphans, the disabled. The aged and all such helpless members of the society. There they are well taken care of and are given facilities to do some kind of work.

It is our hope that in future beggars would be no more a nuisance to the society and every human being would have some means to live a good life.

poverty: sự nghèo khổ

desperate: tuyệt vọng

relatives: bà con, họ hàng

handicapped: khuyết tật

beggar: kẻ ăn xin, người ăn mày

nuisance = trouble: sự phiền toái

go about: đi tha thẩn

profitable: có lợi

avoid: tránh

deserve: xứng đáng

the blind: người mù

roam: đi lang thang

79. NGƯỜI HÀNH KHÁCH

Những người ăn xin là những kẻ sống trong cảnh bần cùng. Họ đi quanh quẩn các đường phố để xin ăn và tiền bạc. Không phải mọi kẻ xin ăn đều thật sự cần giúp đỡ, một số do thói kiêu và thấy chuyên ăn xin có lợi hơn làm việc. Chúng ta nên đề phòng và tránh xa bọn người này.

Có một số người già cả và tuyệt vọng vì không có nhà cửa và người thân để nương tựa. Những người như thế thường đi xin ăn ở các vỉa hè. Chúng ta thường thấy những người tàn phế xin ăn bên xe hay chợ. Những người nghèo túng này đáng được chúng ta giúp đỡ. Chúng ta nên giúp đỡ những người mù nếu chúng ta tình cờ gặp họ đi ăn xin.

Ở Singapore chúng ta hiếm thấy người ăn xin lang thang ngoài vỉa hè bởi chính phủ đã xây dựng "những ngôi nhà" cho trẻ mồ côi, tàn tật, già cả và những người không nơi nương tựa. Ở đó họ được chăm sóc chu đáo và được tạo điều kiện để làm một công việc nào đó.

Chúng ta hy vọng rằng trong tương lai, những người ăn xin sẽ không còn là mối lo âu của xã hội nữa và mỗi con người ăn xin sẽ không còn là mối lo âu của xã hội nữa và mỗi con người sẽ có một số phương tiện tối thiểu để sống một cuộc sống hạnh phúc.

80. NECESSITY IS THE MOTHER OF INVENTION

This proverb just means that there is nothing like a pressing and urgent need for setting people to work to find a way of meeting it. If we could get all we want from nature we should not bother to invent anything; as we can't, we are forced to find out ways and means to satisfy our needs.

In the early days of mankind, the necessity of communicating with one another led men to the invention of languages. Later, the necessity of keeping some record of what they did or said led to the invention of writing. Later still, the necessity of spreading news and knowledge led to the invention of printing.

These are only few illustrations to prove that from the very of the human life that man has been making inventions and discoveries out of sheer necessity. Hence we recognise "necessity" for the progress of the human race.

meet: *thỏa mãn, đáp ứng*

illustration: *vi dụ, minh họa*

lead - led - led: *dẫn đến*

discovery: *sự khám phá*

pressing - urgent: *cấp thiết, cấp bách*

make: *làm*

bother: *làm phiền*

means: *phương tiện*

progress: *sự tiến bộ*

80. SỰ CẦN THIẾT LÀ MẸ CỦA PHÁT MINH CÁI KHÓ LỎ CÁI KHÔN

Câu tục ngữ này có nghĩa là chỉ có thực bách và cấp thiết mới đưa con người đến việc tìm kiếm cách đáp ứng yêu cầu để tồn tại. Nếu chúng ta muốn thiên nhiên ưu đãi chúng ta thì chúng ta không nên ngẫm nghĩ sáng tạo ra cái gì đó hoặc giả định không được, thì hoặc chúng ta phải tìm cách nào đó để thỏa mãn nhu cầu của chúng ta.

Vào thời khai thiên lập địa, chính do nhu cầu trao đổi với nhau đã dẫn đến việc phát minh ra ngôn ngữ. Sau này phát minh ra chữ viết cũng là do nhu cầu cần thiết ghi lại những điều con người làm hay nói. Mãi về sau phát minh ra máy in là do nhu cầu cấp thiết phổ biến rộng rãi kiến thức và tin tức.

Trên đây là một số dẫn chứng để chứng minh rằng ngay từ khi bắt đầu có sự sống con người là người ta đã biết phát minh và thêm phá hoặc tạo ra là do nhu cầu. Vì thế ta nhận ra rằng "nhu cầu" thúc đẩy sự tiến bộ của loài người.

81. EXAMINATION DAY

The most exciting day in the life of a student is the day during the final examination for class promotion. He prepares himself well for about a month before the examination. And still he has his fears and hopes on the day of the examination. Even a student who neglects his lessons sits up to make his eleventh hour preparation.

A boy who studies hard may feel confident once inside the examination hall for the first paper. Every student is anxious to know whether the question papers would be difficult or not. Except a few who do not take their lessons seriously, most of the children look forward eagerly to the examination day.

Unlike the other days, examination days are usually quiet. Every one seems to browse his notes for the last time before going into the hall. Every minute seems precious before the bell goes as it provides the last chance to check the facts properly. Sometimes the last minute reading may help you to score marks.

It is indeed a day of excitement to every child who takes his or her lessons seriously.

exciting: hồi hộp, bồn chồn

neglect: thờ ơ, xao lãng

final examination: kỳ thi cuối cùng

examination hall: phòng thi

to be anxious to: lo lắng về

browse: đọc lướt, nhìn lướt

fear: nỗi sợ hãi

sit up: thức khuya

confident: tự tin

except: trừ ra

precious: quý báu

question paper: đề thi

81. NGÀY THI

Ngày lo lắng bồn chồn nhất trong cuộc đời học sinh là ngày thi cuối cấp. Dù đã chuẩn bị khá kỹ một tháng trước kỳ thi vậy mà tới ngày thi niềm hy vọng lại pha lẫn nỗi sợ hãi. Kể cả những học sinh xao lãng việc học hành cũng thức khuya để chuẩn bị vào thi ngày mai.

Một câu học trò chăm chỉ là cảm thấy tự tin khi thi lần đầu. Tất cả mọi học sinh đều lo lắng không biết đề thi có khó không. Ngoài một số học sinh không nghiêm chỉnh, phần lớn đều mong mỏi đến ngày thi.

Không giống như những ngày khác, những ngày thi thường là "vắng lặng". Mọi người lướt qua bài học của mình lần cuối trước khi vào phòng thi. Trước khi chuông reo những phút còn lại như vàng ngọc. Vì nó là cơ hội cuối cùng để kiểm tra sửa chữa. Những giây phút cuối ấy đôi lúc lại giúp bạn thêm điểm.

Quả thật đây là ngày thi hồi hộp cho những học sinh học hành đang hoảng.

82. AN AUTOBIOGRAPHY OF A COCONUT TREE

I am a tree with number of useful parts. My fruit of course's good, if it is tender it is a delicious drink for him. My leaves when plaited form the thatch for his house. Even the outer fibre of my nut is used for making rope. Man makes it into brushes too. He uses the leaves and stems as fire-wood. Because of these valuable uses man rears me in his garden. I am nursed with special care so that man can make the best use of all my parts. The yield from me lasts for years.

There is one thing that debases me. Some cursed men make toddy out of my juice and get themselves intoxicated. The government derives revenue from tappers. If my juice is made into sugar I shall have no quarrel with man. I feel proud being a sugar producer, although my sugar is inferior to cane sugar.

I grew out of a fully ripe and dry coconut planted in wet alluvial sand. When I grew sufficiently high I was put in a pit that was already prepared for me. I grew up so tall but man was too eager to start using my parts for his comfort.

I grow luxuriantly in sandy places near the sea. I am a native of tropical countries because I need enough heat and rain for my healthy growth.

useful: hữu dụng, hữu ích

yield: lợi nhuận, sản lượng

debase = degrade: làm giảm giá trị

intoxicated: bị say (rượu)

be inferior to: thua kém với

alluvial sand: đất phù sa

tropical country: đất nước miền nhiệt đới

part: bộ phận

ripe: chín

plait: bện, đan

fibre: sợi dũa

nut: quả dừa

brush: bàn chải

last (v): kéo dài

82. TỰ THUẬT CỦA CÂY DỪA

Tôi là một loại cây có nhiều bộ phận hữu ích. Người ta ăn và uống tôi. Người ta lấy tôi để đan liếp vung nhà. Kể cả vỏ bên ngoài cũng được bện thành dây thừng. Và bàn chải nữa. Người ta dùng lá và thân tôi làm củi đốt. Do có nhiều giá trị nên người ta trồng tôi trong một vườn. Chăm sóc đặc biệt để tận dụng hết mọi thành phần của tôi. Tôi có thể cho lợi nhuận trong nhiều năm.

Duy chỉ có một điều làm tôi giảm giá trị là một số người đáng nguyền rủa lấy nước của tôi làm rượu rồi chính họ bị say. Nhà nước thu lợi từ việc làm dầu dừa. Nước ép của tôi mà làm thành đường ngọt thì tôi khỏi phải tranh cãi với con người. Tôi cảm thấy tự hào là làm ra đường dù rằng chất lượng của tôi thua mía.

Tôi nảy мысль từ quả dưa khô đem trồng ở đất phủ sa ẩm. Khi tôi mọc khá cao. Người ta bỏ tôi vào một cái hồ đào sẵn. Tôi đã trưởng thành rồi thì người ta sẵn sàng dùng tôi bất cứ lúc nào.

Tôi mọc lên xanh tươi ở những nơi ven biển, sông. Quê hương tôi là xứ nhiệt đới vì tôi cần đủ sức sống và mưa để tôi lớn khoẻ.

83. MY PET

Pets are domesticated animals or birds we keep for pleasure. Of all the pets, I like dot. In my house we have two dogs. One is an Alsatian dog and the other a bulldog. The Alsatian was bought locally by my mother and a European family presented the bulldog to us. We call the Alsatian "Jimmie" and the pull dogs "Johnnie" The dog's respond well whenever I call them by their names.

The Alsatian is kept mainly for watching our hose especially at night. It will start barking even at the slightest noise heard anywhere around our house.

My favourite is the bulldog "johnnie" it is a funny looking English breed and very rare in this part of the world. I feed him with bones, meat and dog-biscuit. I bathe him everyday to keep its body clean. It follows me wherever I go even to a place where I do not want him to come. It knows the time when I usually return from school and will ~~wait for me at the door~~ home. Johnnie is a loving pet, more faithful than Jimmie.

domesticate (v): thuần hóa

slight (adj): nhẹ nhàng

respond = a claim: trả lời khiếu nại

respond: trả lời

domesticated wild animals: thuần hoá thú hoang dã

83. CON VẬT THÂN YÊU NHẤT CỦA TÔI

Thú nuôi là những con thú hoặc chim được thuần hoá mà chúng ta nuôi nấng để giải trí. Trong tất cả loài thú đó tôi thích chó nhất. Trong nhà chúng tôi nuôi hai con chó. Một con thuộc loại Alsatian và con kia loại Bulldog. Con Alsatian mẹ tôi mua ở địa phương còn con Bulldog là do một gia đình người Âu tặng cho. Chúng tôi gọi con Alsatian là Jimmie, còn con Bulldog là Johnnie. Chúng đến ngay khi tôi gọi tên.

Con Alsatian được nuôi chủ yếu là để giữ nhà vào ban đêm. Nó sủa ầm ỹ khi nghe một tiếng động nhẹ ở bất cứ nơi nào quanh nhà. Con chó tôi yêu thích là con Johnnie. Nó là giống chó Anh ngộ nghĩnh rất hiếm có trên thế giới. Tôi cho nó ăn xương, thịt và bánh bít quí của chó. Tôi tắm nó mỗi ngày để giữ cơ thể sạch sẽ. Nó luôn theo tôi đến bất cứ nơi nào tôi đến, cả những nơi tôi không muốn. Nó biết khi nào tôi thường đi học vẽ và chờ ở cửa để chào đón tôi. Johnnie là một con thú đáng yêu và trung thành hơn con Jimmie.

34. AN INTERESTING FOOTBALL MATCH

Last month our class teacher Mr Chiang took us to see the football match played at the National Stadium. All the boys and girls of our class went to watch the game. We paid the concessional rate of one dollar at the gate and I must say the match was worth the money we paid.

The match was between Singapore and a visiting Brazil team. From the beginning to the end the match was thrilling and I had an opportunity to see a first class football match.

Though the Singapore players tried their best, they could not score a single goal. The match was a one-sided game, for the Brazilians were far superior to the local team in passing the ball and scoring goals. The Brazilians are reputed to be one of the best footballers in the world.

What captivated me most was their "team-work" and shooting the ball. I was also much impressed by the brave fight put up by the local players.

reputed – famous (adj): nổi danh

a famous actor: diễn viên nổi tiếng

captivated = attracted (adj): hấp dẫn, thu hút

attracted scene: <http://www.tiengtriviet.com>

34. MỘT TRẬN ĐẤU BÓNG HÀO HÙNG

Tháng rồi giáo viên chủ nhiệm của chúng tôi, ông Chiang đã dẫn chúng tôi đi xem một trận đấu bóng ở sân vận động quốc gia. Tất cả nam lẫn nữ của lớp chúng tôi đều đi xem trận đấu. Chúng tôi trả giá khiêm nhường với một đôla để vào cổng và tôi phải nói rằng trận đấu thật đáng đồng tiền.

Trận đấu diễn ra giữa hai đội Singapore và đội khách Brazil. Từ đầu đến cuối trận đấu thật hồi hộp và tôi đã có được dịp xem một trận đấu bóng hạng nhất.

Mặc dù các cầu thủ Singapore đã cố gắng hết sức. Họ vẫn không ghi được một bàn thắng nào. Trận đấu nghiêng về phía vì các cầu thủ Brazil đã hơn hẳn đội nhà trong việc chuyền bóng và ghi bàn. Những cầu thủ Brazil nổi tiếng là một trong những cầu thủ giỏi nhất trên thế giới.

Cái làm tôi bị thu hút nhất là những pha hợp đồng dẫn bóng và cú đá làm bàn. Tôi cũng ghi sâu đậm những pha chống trả anh dũng của các cầu thủ đội nhà.

85. A RIVER BATHE I HAD

Sometime ago, when I was in Thailand, a friend took me to have a bath in the river Chao Phraya. Chao Phraya is the longest river in Thailand and I had been longing to have a bath in it for sometimes and that happened during my stay in the country.

From Bangkok we travelled about eight kilometres up the river near the suburban town of Songgol. This was an ideal place for bath. Hundreds of boats were always to be seen in the river along number floating logs. So we had to be careful. The very sight of the river was a wonder to me, for I had never seen such a big river before.

The river water was rather warm because it was about mid-day. I was afraid to go beyond the shallow basin, as I could not swim. My friend, who could swim well, swam for some distance into the river. What interested me most were the innumerable shoals of fish, both big and small surrounding me all the time. We bathed for an hour and returned home.

suburban: ngoại ô

wonder: danh lam, thắng cảnh

shoal = crowd: đàn

have a bath = take a bath: tắm lòng, ngâm nước, on ước

rather: hơi hơi

distance: khoảng cách

innumerable: vô số

85. DÒNG SÔNG TÔI TẮM

Cách đây ít lâu tôi đã được bạn dẫn tôi đi tắm sông. Dòng sông Chao Phraya là dòng sông dài nhất ở Thái Lan. Tôi đã vài lần tắm ở dòng sông này khi tôi còn ở Thái Lan.

Từ Hàng Cốc chúng tôi tản bộ khoảng 8 km lên dòng sông gần ngoại ô thị trấn Songgol. Đây là nơi lý tưởng để tắm. Hàng trăm con thuyền lúc nào cũng xuất hiện trên dòng sông với hàng trăm bà già. Vì thế chúng tôi phải cẩn thận. Đây là cảnh sông kỳ diệu đối với tôi vì tôi chưa hề thấy dòng sông này bao giờ trước đó.

Nước sông ấm ấm vì đang lúc giữa trưa. Tôi sợ hơi ra xa bờ vì tôi không biết bơi. Bạn tôi bơi giỏi, bơi ra ngoài một khoảng xa. Điều làm tôi thích thú vô kể là hàng hà sa số những đàn cá lớn nhỏ bơi quanh tôi trong một thời gian. Chúng tôi tắm độ một giờ rồi trở về nhà.

86. "MAKE HAY WHILE THE SUN SHINES"

There is a very wise saying. It means that we must make the best use of the opportunity that comes to us and if we lost it, we would regret of the opportunity that comes to if and us we lost it, we would regret later. We may seldom have a second chance to

illustrate this saying. I shall tell you about an event from my own family. My grandfather had struck a big prize in a lottery and in spite of the repeated advice given by my relatives to invest the money wisely, he began to squander the money in useless enterprises. As a result of this in a few years, he lost all the money he had and was in trouble.

Had he taken the advice of his relatives and invested the money wisely he would not have felt sorry. Now, he is suffering, because he did not "make hay while the sun was shining" as schoolboys we should not miss the opportunity provided by our parents to study and progress. If we do not study now, we shall regret later in life.

wise: khôn ngoan

opportunity = chance: cơ hội

useless enterprises: việc làm phiêu lưu

squander = waste: tiêu xài phung phí

regret: hối hận

prize: giải thưởng

lottery: xổ số

hay = straw: rơm rạ

36. HÃY PHÔI CỐ KHI TRỜI CÒN NẮNG CƠ HỘI CHỈ ĐẾN MỘT LẦN

Đây là câu châm ngôn đầy kinh nghiệm dân gian. Nó có nghĩa là ta phải tận dụng triệt để cơ hội đến. Vì chúng ta, nếu chúng ta bỏ lỡ sau này chúng ta sẽ nuối tiếc. Cơ hội sẽ không đến với chúng ta lần thứ hai.

Để minh họa cho <http://www.gutenberg.org> cho bạn nghe về chính gia đình của tôi. Ông tôi trúng số to và bắt đầu mọi lời khuyên của ông họ nên sử dụng tiền hợp lý hơn, ông bắt đầu phung phí tiền bạc vào những chuyện làm ăn vô bổ. Kết quả là trong vài năm ông tôi tiêu hết tiền bạc và rơi vào tình trạng khốn đốn.

Nếu ông tôi nghe bà con họ hàng khuyên nên sử dụng tiền hợp lý thì ông sẽ không thấy hối hận. Bây giờ ông tôi khổ sở bởi vì ông tôi đã không "tận dụng cơ hội đúng lúc". Là học sinh ta không nên bỏ lỡ cơ hội nào do cha mẹ tạo ra để học tập và tiến thân. Nếu bây giờ ta không chịu học thì mai này trong cuộc đời chúng ta sẽ nuối tiếc.

37. THE KIND OF BOOKS WE SHOULD READ

We should be careful in selecting our reading materials. It is a blessing if we have a reading habit because the advantages are many. If we choose the book correctly reading gives us a great pleasure.

Some books are meant for light reading while others are for serious reading. However reading any books simply gives the reader pleasure and amusement. If we are tired or weary of our schoolwork it is healthy to read a storybook to relax our mind.

There are good books written by famous authors. There are many

such books available in our libraries. The stories of well-known authors teach us morals, which we need to learn to become good citizens. It does not matter what subject we choose; be it a novel or a biography. Reading good books makes us realize the virtues of mankind.

There are many good books on literature, history, travel, science and religion. Choose the best book, which you think, is valuable to you. In Singapore children can borrow any books they like from the National Library and enjoy the pleasures of reading.

select = chosen: *chọn lựa*

author: *tác giả*

pleasure: *thú vui, niềm vui*

material: *tài liệu*

tire = weary: *chán chường*

amusement: *giải trí*

valuable = useful: *có ích*

virtue = goodness: *phẩm chất giá trị*

a blessing: *niềm hạnh phúc, niềm may mắn*

87. LOẠI SÁCH BẠN NÊN ĐỌC

Chúng ta nên cẩn thận trong việc chọn lựa tài liệu để đọc. Thật là điều hạnh phúc nếu chúng ta có thời gian đọc sách bởi vì cũng có ích. Nếu chúng ta biết lựa sách đọc thì đọc sách sẽ mang lại cho ta thú vui.

Một số sách để đọc lướt qua, còn một số thì để nghiên cứu. Tuy nhiên dù đọc bất kỳ loại sách nào cũng đều thấm mang đến cho độc giả niềm vui và sự giải trí. Nếu chúng ta thấy chán học thì đọc các loại truyện ~~hấp dẫn~~ *hấp dẫn* cũng có ích.

Có nhiều quyển sách hay được viết bởi các tác giả nổi tiếng. Những quyển sách như vậy đều có sẵn trong thư viện. Các câu chuyện của các tác giả lồng danh dạy chúng ta những học luận lý mà chúng ta cần học tập để trở thành công dân có ích.

Không quá trọng khi chúng ta chọn tiểu thuyết hay tự truyện để đọc. Đọc sách hay để chúng ta nhận ra chân giá trị của nhân loại.

Có nhiều loại sách hay về văn chương, lịch sử, địa lý, khoa học và tôn giáo. Hãy chọn sách tốt nhất mà chúng ta nghĩ là có ích cho chúng ta. Ở Singapore, trẻ con có thể mượn bất kỳ thứ sách gì mà chúng thích ở thư viện quốc gia và thưởng thức thú vui của đọc sách.

88. A BIRTHDAY PARTY

Sometime ago, a rich friend of a former classmate, and mine invited me to attend his twelfth birthday party. With a small gift for him, I went to his house.

My friend was waiting for me and as soon as he saw me, he embraced me I shook head with him wishing him a happy birthday and many happy returns of the day. Then he introduced me to his parents and friends.

The function started with the blowing off the candles and cutting the birthday cake. This was followed by a lunch. After the lunch there were many items of entertainment such as games and dances.

All these while, I was sitting at a corner as an interested spectator and enjoyed the fun. This was because by nature I am a shy type and do not like to move closely with strangers.

The party was over after tea. Tea was served at 4 p.m and I took the opportunity to say goodbye to my friend.

foraer: cá, trước

gift = present: quà

embrace = hug: ôm

introduce: giới thiệu

item: tiết mục

spectator: khán giả

stranger: người lạ

opportunity: tranh thủ

30. TIỆC SINH NHẬT

Cách đây không lâu, một người bạn cũ học chung lớp rất giàu có, mời tôi ăn sinh nhật lần thứ 20 của anh ta. Cảm ơn qua trong tay, tôi thông thả đến nhà anh ta.

Ban tôi đang chờ và ngay khi thấy tôi thì ông chăm lấy tôi. Tôi bắt tay anh ta và không quên chúc mừng sinh nhật hạnh phúc. Sau đó anh ta giới thiệu tôi với cha mẹ và bạn bè.

Buổi tiệc bắt đầu bằng việc thổi tắt các ngọn nến và cắt bánh. Tiếp theo là bữa ăn trưa. Sau tiệc trưa có nhiều tiết mục giải trí như trò chơi và khiêu vũ.

Trong lúc đó, tôi cứ nghĩ đến một khán giả đầy vẻ thích thú ở một góc phòng. Bởi vì bản tính của tôi hay thẹn thùng nên không thích ngồi chung với người lạ.

Sau khi dùng trà, buổi tiệc chấm dứt. Trà được mang ra lúc 4 giờ chiều và tôi tranh thủ chào tạm biệt bạn tôi.

31. A FRIEND IN NEED IS A FRIEND INDEED

The proverb means that we shall know whom our real friends are when we are in need. Those who desert us when we are in difficulty are just unfaithful friends.

A true friend would remain with us whether we are rich or poor. Some people befriend the rich, simply for the sake of getting benefits from them.

It is useless to have insincere friends because those friends remain with us as long as we are rich or powerful. It is better to have one or two good friends rather than having hundreds of insincere ones.

A true friend will stand by us in our trial tations. He will be a great source of consolation and comfort in our troubles. So we must be careful in choosing our friends. It is difficult to choose a sincere friend overnight; it takes years for us to find a sincere friend.

befriend = make friend; *kết bạn*

benefit = help; *sự giúp đỡ*

reassure: *đắc trí, kéo dài*

in need: *trạng thái trạng cần giúp đỡ*

overnight = in a short time: *trong một thời gian ngắn*

sincere: *chân thành* # insincere: *không chân thành*

trials and tribulations = difficulties: *khó khăn*

desert: *rời bỏ, bỏ rơi*

unfaithful: *giả dối*

89. LÚC KHÓ MỚI BIẾT BẠN THÂN

Câu tục ngữ có nghĩa là chúng ta sẽ biết được ai là người bạn thực sự của chúng ta trong lúc gian nguy. Hiếm ai bỏ rơi chúng ta trong lúc khó khăn là những người bạn chỉ giả bộ thân thành.

Người bạn thật sự sẽ ở mãi bên ta cho dù ta giàu hay nghèo. Một số người kết bạn tâm giao với bạn giàu đơn giản để được lợi từ những người đó.

Thật là vô ích khi có những người bạn giả dối bởi vì những người bạn này chỉ giao du với ta khi ta giàu có và quyền lực. Vì vậy có một hay hai người bạn tốt thì hơn hơn có hàng trăm người bạn không thành thực.

Người bạn thực sự sẽ giúp đỡ chúng ta trong gian nan thử thách. Anh ta sẽ là nguồn động viên và an ủi to lớn trong lúc chúng ta hụn nạn. Vì thế ta nên cẩn thận trong việc chọn trung một thời gian ngắn thì thuhiep@www.sinhvien.com bạn chân thành ta phải mất nhiều năm mới tìm được người bạn thật sự.

90. THE GOOD AND THE BAD HABIT

A great man has once called man as a bundle of habits. Habits of a man are responsible for his rise and fall. We should not become slaves to our desires.

Habits of man may be good or bad. Are formed early in life; "Bend the twig, bend the tree" If a bad habit is formed early in life, it may be difficult later in life to get rid of it. Some of the good habits which children must form are cleanliness, obedience and honesty.

It is important to discard bad habits, such as lying, smoking and stealing. These habits are often formed as a result of the association with bad persons.

Our habits regarding food and dress are matters of convenience. If we do not get our food in time we should not make a fuss over it. In the matter of food and clothing we must have some control over the need.

association: *kết hợp, giao du*

discard bad habit: *bỏ thói xấu*

slave to our desire: *nô lệ cho ý thích*

fuss = worry; *lo lắng*

discard = give up; *từ bỏ*

90. THÓI QUEN TỐT VÀ XẤU

Có lần một vị nhâm đã gọi con người một chuỗi các thói quen. Thói quen của con người đã ảnh hưởng đến việc thăng trầm của người đó. Chúng ta không nên trở thành nô lệ của những ước muốn.

Thói quen của con người có thể tốt hay xấu. Thói quen đã hình thành rất sớm trong cuộc đời. "Hãy uốn các cành tre để khi uốn cúi cây" (uốn cây từ lúc còn non). Nếu một thói quen được hình thành sớm trong cuộc sống, nó có thể rất khó bỏ đi được. Một vài trong những thói quen tốt mà trẻ con phải tập luyện là tính sạch sẽ, tính vâng lời và tính lương thiện.

Thật là quan trọng trong việc từ bỏ các thói quen xấu như nói dối, hút thuốc và ăn cắp. Những thói quen này thường hình thành do kết quả của sự giao du với những người xấu.

Chúng ta có thói quen xem đồ ăn mặc là một vấn đề tùy thích. Nếu chúng ta không nhận được thức ăn đúng lúc thì chúng tôi cũng không nên làm rối lên vì nó. Trong vấn đề ăn mặc chúng ta phải có sự kiểm soát về nhu cầu.

91. A VISIT TO A TELEVISION STUDIO

An excursion to a television studio shows us just how one of the television programmes is produced. There are three stages for a programme to pass <http://www.vietnamnet.com> on the screen of our programme to pass through, before we can see it on the screen of our television set. They are "taking" or filming, the transmission and the reception.

The "taking" is done in a very large air-conditioned and sound proof room. In this room is a mass of wires, lights, settings etc. It is like any film studio, except that the cameras used are of a different type.

The cameramen in the room take pictures of those are appearing on the sets in front of them. They change them. Together with sound into electronic waves and transmit them out of the studio through a tower.

One can sit back in comfort and watch on the television screen the incidents of the outside world without leaving one's home.

"Television" said its inventor, "is to educate, inform and entertain people in their own homes".

programmes: *chương trình*

excursion = visit: *thăm quan*

sound - proof: *cách âm*

transmission = sending out: *phát minh*

television studio: *phòng thu đài truyền hình*

taking = filming: *quay phim, ghi hình*

screen: *màn ảnh*

reception: *thu sóng*

wave: *sóng*

91. BUỔI THAM QUAN PHÒNG THU DÀI TRUYỀN HÌNH

Cuộc tham quan phòng thu của đài truyền hình cho ta khái niệm người ta làm chương trình truyền hình như thế nào. Cho 3 giai đoạn cho một chương trình trước khi chúng ta có thể xem được trên màn ảnh nhỏ. Đó là quay phim hay thu hình, phát sóng và thu sóng.

Công việc thu hình được thực hiện trong phòng cách âm, có máy điều hoà nhiệt độ. Hàng hà sa số những dây điện chằng chịt, bóng đèn và cánh quạt trong phòng này. Nó giống như là ở một xưởng phim, nhưng chỉ khác là máy ghi hình.

Người ghi hình trong phòng lấy hình của những đối tượng xuất hiện trên máy trước mắt họ. Họ biến hình ảnh và âm thanh thành sóng điện từ và chuyển ra khỏi phòng thu qua một tháp cao.

Người ta có thể ngồi thoải mái ở nhà xem phim TV nhưng sự kiện bên ngoài thế giới không cần ra khỏi nhà.

Người phát minh ra nó gọi là "xem từ xa" để giáo dục, thông tin và giúp cho mọi người tại nhà.

92. PETS

Many people for pleasure or for pastime keep pets. They keep and nurse them at home as a hobby. Some people have special breeds of dogs or rabbits as pets while others rear birds in cages.

In keeping pets, we must take great care. We have to feed them with the right food at proper times. Any failure on our part could endanger their life. We need to protect them from their enemies. Furthermore the pets and their cages have to be kept clean. This is to prevent the attack of any diseases from unhygienic surroundings.

If we understand their habits it is easy for us to handle them. Keeping pets gives us an opportunity to be kind to these creatures. We might learn more about the life and needs of pets. Those who keep birds like parrots are likely to read books about rearing them. Such people do not hesitate to spend money, time and energy for the well-being of their pets.

I have a pet at home. It is a mynah. I got it from a friend and I take care while I am at home. I taught it a few words, which it always repeats. I feed the bird every morning and evening and cleanse the cage once a week. During week-ends I spend more time to attend to its needs.

pastime: thời gian giải trí
nurse = feed: nuôi, cho ăn
unhygienic: mất vệ sinh
hesitate: chần chừ, lưỡng lự
pet: vật cưng (nuôi trong nhà)
endanger = cause danger: gây nguy hiểm, cho nguy hiểm

hobby: sở thích
cage: lồng
kind: từ từ
parrot: con vẹt

92. VẬT NUÔI CÙNG Ở TRONG NHÀ

Những con vật quý được người ta giữ trong nhà để vui chơi và giải trí. Họ giữ và nuôi chúng ở nhà như một sở thích riêng. Một vài người nuôi những con chó hay thú đặc biệt làm vật cưng trong khi những người thì khác thì nuôi chim trong lồng.

Muốn nuôi chúng ta cần có những chăm sóc đặc biệt. Chúng ta cho chúng ăn uống thức ăn, uống nước. Mọi sự lơ là của chúng ta cũng đem đến nguy hiểm cho chúng. Chúng ta bảo vệ chúng khỏi kẻ thù. Hơn nữa thú và chuồng trại phải được giữ sạch. Điều này giúp đề phòng nhiều thứ bệnh từ các khu vực mất vệ sinh.

Nếu chúng ta biết rõ tính nết của chúng thì chúng ta sẽ dễ dàng xử trí. Chăm sóc thú cưng tạo cho ta có dịp đối xử tử tế với loại động vật này. Chăm sóc thú cưng tạo cho ta có dịp đối xử tử tế với loại động vật này. Chúng ta có thể hiểu biết thêm về cuộc sống và nhu cầu của chúng. Những người nuôi chim như tôi kết thú có thể đọc sách nói về cách nuôi chúng. Những người như vậy không hề lưỡng lự bỏ tiền, thời gian và sức lực để chăm sóc kỹ chúng. Tôi có một con vật cưng trong nhà đó là một con yến. Mọi tối tôi tắm nó và tôi chăm sóc nó khi tôi ở nhà. Tôi dạy nó một số từ mà lúc nào nó cũng nói đi nói lại. Sáng và tối tôi cho nó ăn và dọn sạch chuồng một lần một tuần. Trong những ngày nghỉ cuối tuần, tôi dành nhiều thời gian hơn để dạy cho nó như cầu của nó.

<http://www.scribd.com>

93. GOOD COMPANIONS

Man is described as a social animal. He cannot live by himself alone. A lonely man is either a saint or a thief. One feels the necessity of companions constantly at all stages in one's life. There is a famous saying about companionship. "Sorrow shared is sorrow halved and joy shared is joy doubled." One's pleasure will lose half their charm when there are no friends to share them.

The common saying is "Birds of a feather flock together." So a man can easily be judged by the company he keeps. If he is often seen in the company of idle men, he also naturally is looked upon as an idler.

A real companion, however, is difficult to find. Such a companion, is one to whom one can turn to for advice, comfort, encouragement and help. He may not necessarily be learned or wise, but he will understand his friend perfectly well. He will not fail to impart to him courage and strength. A good friend is the balm of our life.

by him self = alone: một mình

constantly = always: luôn luôn

describe: mô tả

companion: bạn bè

encouragement: lời động viên
impart = communicate: nói chuyện

idle = lazy: lười biếng
lalen = soothing: êm dịu

93. NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT

Còn người được diễn tả như loài động vật mang tính xã hội. Người ta không thể sống lẻ loi một mình. Người đơn độc hoặc là thánh hoặc là tên trộm. Người ta cảm thấy cần có bầu có bạn suốt các giai đoạn của cuộc đời. Có một câu châm ngôn nổi tiếng về bằng hữu: "Nỗi đau được san sẻ là nỗi đau với đi phần nửa, niềm vui được chia sẻ là niềm vui tăng lên gấp bội. Niềm vui của con người sẽ mất đi tình hấp dẫn và tươi khi không có bạn để san sẻ".

Một câu châm ngôn phổ biến là: "Ngươi tám người, mất tám mất". Vì thế người ta dễ dàng đánh giá một người qua bạn bè mà anh ta giao du. Nếu người ta cũng thấy một người nào đó gần đám người vô công rồi nghề, rồi thì anh ta bị khinh khi như những kẻ ấy.

Tìm một người bạn tốt rất khó. Một người bạn như vậy là người mà ta đến gặp để hỏi han ý kiến, an ủi, động viên và giúp đỡ. Và không cần anh ta phải học cao và khôn ngoan nhưng đòi hỏi phải hiểu biết bạn bè đầy đủ. Người ấy sẽ không quên đem đến cho bạn lòng dũng cảm và nghị lực. Một người bạn tốt là hương thơm của cuộc đời.

94. OUR SWEET <http://www.nhatrang.com>

My home is the sweetest, loveliest and the best place for me in the world. It is indeed a paradise on earth.

The child rushes home from the school, the market place or the playground. He is tied to his home with bonds of affection and love of the family. He has his mother, always ready to fulfill his wishes. There is the father, ever prepared to sacrifice anything to make him happy and comfortable. He had brothers and sisters to play with one another much. The child is brought up in a happy and healthy atmosphere of his sweet home. That is the reason why he loves his home so much.

Home is indeed the sweetest place. The embraces of affectionate mother and the care of loving father always loom large in our memory. The joyous days of childhood spent at our homes in company with the members of our family and friends can hardly be forgotten.

sweet: ngọt ngào, hạnh phúc
paradise: thiên đường
tied: bó vào, dấn vào
be tied to: gắn bó với
comfortable: thoải mái, tiện nghi

bring up: nuôi nấng
embrace: sự ôm ấp
loom: xuất hiện
fulfil: thực hiện
sacrifice: hy sinh

94. NGÔI NHÀ HẠNH PHÚC CỦA CHÚNG TA

Nhà tôi là nơi ấm áp, thân thương nhất và tốt nhất đối với tôi trên đời này. Nó thật sự là thiên đường trần quả đất.

Đi học, đi chợ hay đi chơi rồi trẻ con cũng phải quay về nhà. Nó gần gũi với ngôi nhà bằng tình cảm, rất thiết với tình yêu thương của gia đình. Nó có mẹ, lúc nào cũng sẵn sàng chiều theo ý nó. Nó có cha, cha nó lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh mọi thứ để làm cho nó hạnh phúc. Nó có anh có chị cũng thương yêu nhau nhiều lắm. Đứa trẻ được nuôi dưỡng trong sự vui tươi thoải mái của gia đình ấm áp. Đó là tại sao nó yêu gia đình đến thế.

Gia đình quả thật là nơi hạnh phúc nhất. Vòng tay ôm ái của mẹ và sự chăm sóc yêu thương của cha bao giờ cũng hiện ra trong ký ức của chúng ta. Những ngày vui sướng nhất trong thời niên thiếu cũng với các thành viên trong gia đình và bạn bè khó mà quên được.

95. "THE HAND THAT ROCKS THE CRADLE RULES THE WORLD"

The proverb means that it is the mothers who are the makers of leaders, reformers, and the conquerors whose power or influence rules the world. The greatness they achieve in life is the result of the teaching and training received by them from their mothers in childhood.

The child spends most of his time in the company of his mother and finds a teacher and guide in her.

Nancy Hands, Abraham Lincoln's mother desired him when he was a mere child to be a great man and to acquire power and position in the world. She gave him right education, inspired him with high ambitions in life and instructed him to follow high ideals and principles.

Since mothers are makers of are of the least importance that they should be worthy of that position. Women should be virtuous. Without education, women cannot reach the position of being true mothers of the nation. That is why an eminent poet says, "God created mothers because he cannot be everywhere".

conqueror: nhà chinh phạt

position: vị trí

achieve = acquire: đạt được

leader: nhà lãnh đạo

eminent: nổi bật, nổi tiếng

reformer: nhà cải cách

to be worthy of: xứng đáng đ...

ideal: mục đích, lý tưởng

maker: người chế tạo, người làm ra

virtuous: có đạo đức, có phẩm hạnh

95. BÀN TAY LẮC CHIẾC Nôi CẢI TRỊ THẾ GIỚI

Câu tục ngữ có nghĩa các bà mẹ là người tạo ra các lãnh tụ, nhà cải cách và những nhà chinh phạt có quyền lực hay ảnh hưởng tại

trị thế giới. Điều vĩ đại mà họ đạt được trong cuộc đời là do kết quả dạy dỗ và huấn luyện của các bà mẹ từ thuở nhỏ.

Khi còn nhỏ đứa bé luôn ở bên cạnh mẹ và tìm thấy nơi mẹ một người thầy và người dịu dàng.

Nancy Hanks, mẹ của Abraham Lincoln muốn ông ta ngay từ còn rất bé trở thành một vĩ nhân có quyền lực và dẫn đường trên thế giới. Bà đã giáo dục ông ta đúng cách, truyền cho ông ta cao vọng trong cuộc sống và dạy ông ta theo theo những lý tưởng cao siêu và những nguyên lý cuộc sống.

Điều tối thiểu nhất là bà nên đáng được ở vị trí "Mẹ là người kiến tạo nên quốc gia". Phụ nữ nên có phẩm hạnh. Nếu không có giáo dục thì phụ nữ không thể đạt đến vị trí là những người mẹ thực sự của quốc gia. Đó là lý do tại sao một nhà thơ nổi tiếng nói rằng "Thượng đế tạo ra những bà mẹ vì Ngài không thể ở khắp nơi".

96. "LOOK BEFORE YOU LEAP"

Most of us act on impulse and make a wreck of our lives. Some of us act in haste and repent later. Many of us would have been spared of many tears only if we had the wisdom to think carefully before taking action. Therefore, the proverb warns us to make use of our foresight and forethought before finally deciding to do a thing.

Let us take the ~~example of the man who~~ ~~made a fortune~~ ~~by a stroke of luck~~ may have earned wealth and fame, in fact, such a quick and successful and it is a folly to rely upon it. Having taken a course of action without thinking we find once too many difficulties impeding our progress. This becomes a worry: why need we be hasty? If only we avoid acting on impulse we can save ourselves from troubles. Experience has shown this to be completely true. Experience has shown this to be completely true. As children we must cultivate that virtue of patience. Without patience we shall perish.

cultivate: trao chuốt, phát triển

patience: sự kiên nhẫn

perish: tàn lụi, diệt vong

wreck: sự hư hại, hư hỏng

folly = mistake: sai lầm

impulse: thỉnh linh

repent: hối tiếc, hối hận

wisdom: sự khôn ngoan

pave = obstruct: ngăn cản

foresight: tiên đoán

96. HÃY NHÌN KỸ TRƯỚC KHI BẠN NHẢY

Hầu hết chúng ta hành động thiếu suy nghĩ và thất bại ngay trong cuộc sống. Một số trong chúng ta hành động vội vàng và hối hận sau khi hối hận. Nhiều trong chúng ta đã gạt đi những giọt nước mắt giá mà chúng ta khôn ngoan suy nghĩ cẩn thận trước khi hành động. Vì vậy câu tục ngữ răn dạy chúng ta phải dừng lại phân đoán

và suy nghĩ cần kíp trước khi đi lên quyết định cuối cùng.

Chúng ta hãy lấy gương của một số người nhờ vào một dịp may có thể đạt được danh vọng và giàu có. Đúng ra thành quả nhanh chóng như vậy rất hiếm trên đời này. Nhưng may mắn thì không chắc và cứ trông cậy vào may mắn thì thật là sai lầm. Thực hiện công việc mà không suy nghĩ, chúng ta gặp ngay những khó khăn ở bước đầu. Điều này trở thành một mối lo ngại. Tại sao chúng ta cần vội vã. Chỉ khi chúng ta trình hành động bằng nỗi thì chúng ta có thể thoát khỏi phiền phức. Kinh nghiệm cho thấy điều này hoàn toàn đúng. Lúc còn nhỏ chúng ta phải trau dồi đức tính kiên nhẫn. Không có đức kiên nhẫn ta sẽ thất bại.

97. "A STITCH IN TIME SAVES NINE"

This is an old proverb. Though the saying is old, yet its wisdom always holds well. Every one of us is familiar with other proverbs like, "time and tide wait for no man". We must not postpone doing something for tomorrow which can possibly be done today" history has many examples of persons who, having once lost an opportunity, had to repent it throughout the rest of their lives. "Today is ours, tomorrow belongs to the enemy" in our own life whether private or public, we will realize sooner or later the truth of the proverb.

Let us take some ~~historical examples~~ of France were in discontent for ages. Many poor people were starving while the rich were enjoying. The peasants were forced to pay high taxes. The outcome was the French Revolution. If only the French King could use foresight and do something to satisfy the people, the Revolution could have been avoided. There are many historical examples of such great national disasters because proper action was not taken to satisfy the people.

be familiar with: quen thuộc với

postpone: đình lại, hoãn lại

private: cá nhân, riêng tư

sooner or later: không chóng thì chày

discontent: không hài lòng, bất mãn

repent: hối hận

taxes: thuế má

belong to: thuộc về

revolution: cách mạng

the rest of: phần còn lại

97. CHỮA NGAY ĐỂ TRÁNH HẬU QUẢ

Đây là câu tục ngữ cổ xưa, tuy là cổ nhưng tính thông thái lại vẫn còn giá trị. Mỗi người trong chúng ta đều biết những câu tục ngữ như khác như "Thời gian đi không bao giờ trở lại". Chúng ta không được có nhiều lần chứng về những người bỏ lỡ một chút cơ may đã phải hối hận suốt quãng đời còn lại. "ngày nay là của chúng ta, ngày mai thuộc về kẻ thù".

Trong cuộc sống của mỗi người dù riêng hay chung, chúng ta sớm muộn gì cũng nhận ra chân lý của câu tục ngữ này.

Chúng ta hãy lấy một vài ví dụ tiêu biểu. Người Pháp bao giờ cũng biết ăn. Người nghèo thì đói khát trong khi người giàu thì hưởng thụ sung sướng. Nông dân bị bóc lột phải đóng thuế cao. Kết quả là cách mạng Pháp bùng nổ. Nếu như vua Pháp đoán được và làm cái gì đó thỏa mãn dân tộc mình thì cách mạng đã không nổ ra. Có nhiều dẫn chứng lịch sử về những đại họa quốc gia như vậy bởi vì không có hành động thích hợp để xoa dịu dân chúng.

98. MY IDEA OF A HAPPY LIFE

Happiness is only state of mind and it is often linked with wealth. It is a common belief that only rich people are happy because they have plenty of money and poor people are not. But it is not true because there are rich people who are not happy they may not have good mind or they may not have good health to enjoy life.

If a poor man becomes a little wealthy he craves for more. Man always has the desire to get more and more wealth; there is no limit to his desires. A millionaire does not consider his wealth to be sufficient.

I think the idea of happy life is to live a contented life with the wealth and health one has. If we have a moderately good income either as a <http://www.vietnamstudy.com> should be satisfied with it and lead a happy and peaceful life. On the other hand if we crave for more and more wealth we may end up with nothing. We may lose our job or business and suffer later.

There are rich men who show a kind-heart to the poor. They help the poor and needy by giving away part of their wealth. Such people should be respected by the society for their benevolence.

happiness: sự hạnh phúc

limit: giới hạn

common: thông thường

sufficient: đủ

peace: sự yên ổn, hoà bình

state: trạng thái

moderately: một cách vừa phải

plenty of: nhiều

desire: mong muốn

benevolence = act of kindness: nhân từ tốt bụng

98. KHÁI NIỆM VỀ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC CỦA TÔI

Hạnh phúc chỉ là trạng thái tinh thần và thường gắn liền với giàu có. Đa số đều tin rằng chỉ có người giàu mới hạnh phúc vì họ có nhiều tiền còn người nghèo thì không. Nhưng điều đó không đúng vì có những người giàu mà họ không có hạnh phúc trong cuộc sống. Họ có lẽ không thanh thản đầu óc hoặc không có sức khỏe để hưởng thụ cuộc sống.

Nếu người nghèo trở nên giàu có chút đỉnh thì ước giàu thêm. Con người bao giờ cũng ước muốn giàu hơn. Ước muốn ấy không có giới hạn. Nhà triệu phú không nghĩ sự giàu có của mình là đủ.

Tôi nghĩ khái niệm cuộc sống hạnh phúc là sống một cuộc sống thỏa nguyện với của cải và sức khỏe hiện có. Nếu chúng ta có một thu nhập vừa đủ sống kể cả khi làm công hay thương gia, chúng ta cũng nên bằng lòng với số thu nhập ấy để sống một cuộc sống vui vẻ bình yên. Trái lại nếu chúng ta mơ ước giàu có thêm thì kết quả là con số không. Chúng ta sẽ mất việc làm, hay kinh doanh và đau khổ về sau. Có những người giàu đối xử tử tế với người nghèo. Họ giúp đỡ người nghèo bằng cách san sẻ phần của cải của họ. Những người như thế đáng được xã hội tôn trọng vì tấm lòng son.

99. A LUCKY DREAM

Once I dreamt to have secured the first prize in the lottery draw of one million dollars. All my friends and relations greeted me. I felt extremely happy. Everybody asked me what would do with that large amount of money.

My parents began pressing me for my marriage, but I did not favour early marriage. So I invested part of the money in business. Then I built a house with a garden around it. Then I purchased a big car. Every evening I used to drive my family in the car. Sometimes my friends accompanied me.

I visited Japan, China, America, England and almost all the countries in the world. After this long journey my mind became fresh and I thought of returning home. One day I boarded an aeroplane. There was and fell asleep. I felt a great shock and was awakened, but to my surprise I found myself in my bed.

lottery draw: cuộc xổ số

dream: mơ, chiêm bao

secure = obtain: đạt, lãnh

accompany: đi theo

to my surprise: trước sự ngạc nhiên của tôi

live an easy life: sống một cuộc sống dễ chịu

prize: giải thưởng

shock: cú sốc

greet: chào đón

press: ép, thúc

99. GIẤC MƠ LÀM GIÀU

Có một lần tôi mơ thấy mình trúng số một triệu đô la. Tất cả bà con bạn bè chào đón tôi. Tôi sung sướng tận hưởng. Mọi người đều hỏi tôi làm gì với món tiền to lớn ấy.

Cha mẹ tôi ép tôi cưới vợ nhưng tôi không ư gì việc kết hôn sớm. Vì thế tôi bỏ một phần tiền để kinh doanh. Sau đó tôi cất một toà biệt thự có khu vườn mang quanh. Rồi mua xe hơi thật lớn. Cả nhà sống một cuộc sống sung túc. Tôi tôi tôi lái xe chở cả nhà đi

chơi, thỉnh thoảng cả bàn bè nữa.

Tôi đi du lịch Nhật, Trung Quốc, Mỹ, Anh và hầu hết các nước trên thế giới. Sau cuộc du lịch dài tâm hồn tôi trở nên trẻ trung và tôi nghĩ đến chuyên trở về nhà. Một ngày no tôi lên phi cơ. Không có ai ngoài tôi trên chiếc máy bay. Tôi cảm thấy buồn ngủ và ngủ thiếp đi. Một tiếng động mạnh làm tôi thức dậy, nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, tôi đang nằm trên giường.

100. MY EXPERIENCE ON A RAINY DAY

The 12th of September in 1986 was a very hot day. There was no wind to relieve us from the intensive heat. Every one in our area was cursing the weather. To the surprise of all of us clouds began to gather all of sudden and the whole sky was overcast. It began to thunder and the flashes of lightning were visible across the sky. A powerful storm started blowing threateningly followed by a heavy downpour.

It rained heavily for sometime and the passers-by ran to nearby houses for shelter. The heavy shower darkened the surroundings and we could hardly see anything beyond our house. The drains were full with rushing floodwater and the low-lying lands gradually came under water and formed pools.

After about three hours of non-stop rain it began to recede. The sky became partially clear and we had a moment of relief. Soon after the rain, the children from my neighbourhood came out of their homes and started playing in the pools. They were playing and splashing water at each other. I got tempted and joined them for fun. When I realized that it was not clean water I thought of going back home. However, I decided to go for a ride on my bike to have a look around the neighbourhood after the rain had stopped. The streets were deserted and there were no cars passing because the roads were partially flooded. After an hour I returned home and thought to myself about the changes that the heavy rain had brought.

relieve: làm cho nhẹ nhõm

intensive = strong: khỏa, mạnh

visible: có thể nhìn thấy

overcast: phủ đầy mây

deserted = empty: vắng vẻ

indoor: ở trong nhà

recede: rút đi

gather: tụ tập

lightning: sấm chớp

sigh: thở dài

powerful: mạnh mẽ

cursing: nguyền rủa

100. KỶ NIỆM MỘT NGÀY XUA

Ngày 12 tháng 9 năm 1986 là một ngày oi bức. Không có gió để xoa dịu cái nóng bức gay gắt. Mọi người trong vùng đều nguyền rủa

thời tiết ấy. Thành phố trước sự ngạc nhiên của chúng tôi mây đen bắt đầu phủ kín bầu trời. Sấm chớp loé sáng trên nền trời u ám. Một cơn bão mạnh bắt đầu thổi kéo theo mưa to.

Một lát sau trời mưa càng hạt và những khách bộ hành chạy vào những nhà lân cận trú mưa. Mưa lớn đến nỗi chúng tôi không thấy gì ngoài cái nhà của chúng tôi. Công rãnh ngập đầy nước. Những vũng đất thấp cũng từ từ dần chìm trong biển nước.

Sau 3 tiếng đồng hồ mưa liên tiếp, trời bắt đầu tạnh. Bầu trời quang đãng dần dần chúng tôi thu thả phèo nhẹ nhõm. Chẳng mấy chốc trẻ con túa ra vọc nước. Chúng đua giỡn và tắm nước lênh nhào. Tôi cũng bị cuốn hút và tham gia chơi cho vui. Khi tôi nhón ra nước đá dơ tôi liền nghĩ đến chuyện đi về nhà. Tuy nhiên tôi quyết định chạy xe vòng vòng hàng xóm để xem sự tình sau cơn mưa như thế nào. Đường phố vắng vẻ không có xe chạy qua lại.

Sau một tiếng đồng hồ tôi về nhà và tự nghĩ về những sự thay đổi do mưa lớn gây ra.

101. MY MOST INTERESTING EXPERIENCE

I had a strange experience last evening while returning home from school a big crowd attracted me and when I went near it, I found that there was a magician who was giving some performances.

I watched his magic show for sometime in the performance he took off his hat elegantly and showed the inside to the audience to prove that there was nothing inside. He then passed it to the crows for inspection. He took back the hat and put it again on his head. A minute later, he took it off and strange to say a rabbit jumped out. The crowd cheered and put coins in the hat. He next took out of a bag three small rubber balls, threw them up in the air and caught them up in his hands. He showed his hands and the rubber balls to the crowd. But to our surprise, when he next threw the balls in the air, the three balls became five and five came back to his hands. He began to play with these five balls and soon they turned to seven of them.

It was just a marvellous experience I had.

attract: thu hút, cuốn hút

performance: trò ảo thuật

marvellous = wonderful: thú vị

take off: cởi ra

inspect: kiểm tra

magician: nhà ảo thuật

101. ĐIỀU THÚ NHẤT CỦA TÔI

Tôi qua nhà đi học về, tôi mang theo trong mình một niềm vui lạ lạ. Tôi bị một đám đông người thu hút và khi đến gần tôi nhận

thấy một nhà ảo thuật đang diễn trò.

Tôi xem trò ảo thuật của ông ta một hồi. Trong một pha biểu diễn ông ta lấy sự coi mù ra và cho khán giả xem bên trong mũ để chứng tỏ rằng không có gì trong đó. Rồi ông ta lấy mũ ra và là thay, chú thỏ nhảy tọt ra. Đám đông người neo lên và xô tiến vào trong mũ. Tiếp theo ông ta lấy ra một cái túi với ba trái banh bằng cao su ném lên trời và chụp lấy. Ông ta đưa tay và banh cho đám đông xem. Tôi không hiểu nổi, khi ông ta ném banh lần nữa vào không trung, ba trái banh trở thành năm và năm trái ấy trở lại tay ông ta. Ông ta bắt đầu chơi ném trái banh và chẳng bao lâu chúng trở thành bảy trái.

Đúng là một điều thú vị.

102. OUR DUTY TO PARENTS

Children are cared and loved by their parents until they are able to live on their own. As our parents show their love and affection we are bound to return by our obedience, love and good behaviour towards them.

If we fall sick it is the parents who take care of us and take us to a doctor to get us cured. They take all the precaution to bring up their children healthy and strong. Not only do our parents feed cloth us but also educate us by sending to schools and colleges.

The children on their part should listen to their advice. We should help them in the household work if they ask our helping hand. In school we should study hard and get good results in the examination. Parents always take pride in our good work in school. No parents like to see us picking up bad habits like stealing money, smoking or idling away with bad friends. It is our duty to discard bad habits and respect our parents wishes and hopes. An ideal child with all the virtues is a blessing to a parent.

live on one's own: sống tự lập

obedience: sự vâng lời

bring up = feed: nuôi dưỡng

precaution = care: sự chăm sóc

show: bày tỏ

behaviour: hành vi

pick up: nhậm

102. BỐN PHẦN CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI CHA MẸ

Trẻ em được nuôi dưỡng và yêu thương bởi cha mẹ cho đến khi sống tự lập, khi cha mẹ chúng ta biểu lộ tình thương và trối mến thì chúng ta phải đáp lại bằng sự vâng lời, tình thương và cả hành vi tốt.

Nếu chúng ta bị bệnh thì chính cha mẹ chăm sóc chúng ta và

đua chúng ta đi học si tị hạnh. Họ đánh hết sự chăm sóc để nuôi con cái mình khoẻ mạnh. Cha mẹ chúng ta không như người nông dân xưa kia mà cần cha chúng ta học hành đến nơi đến chốn.

Trẻ con đều lười nhác nên lắng nghe lời cha mẹ. Chúng ta nên giúp đỡ cha mẹ công việc nhà nếu cha mẹ cần chúng ta. Ở trường chúng ta nên học hành chăm chỉ và lấy được điểm tốt trong kỳ thi. Cha mẹ luôn tự hào về kết quả tốt đẹp ở trường của chúng ta. Không có cha mẹ nào muốn thấy con cái mình nhiễm thói hư tật xấu như ăn cắp vặt, hút thuốc, lêu lổng với bạn bè xấu. Hôn phận của chúng ta phải từ bỏ thói hư tật xấu và phải tấn trong cha mẹ. Một đứa con lý tưởng có mọi đức tính tốt là nguồn hạnh phúc cho cha mẹ.

103. A VISIT TO THE BOTANIC GARDEN

When our class teacher suggested an excursion during the last June holidays, we chose the Botanic Garden, the place we all wanted to visit. All the boys and girls of the class assembled in our school one day and started our bus journey at 9.00 a.m. as soon as we arrived at the garden our teacher took us to an open grass patch and told us about the programme for the day. The Botanic Garden has a variety of flowers and trees, each and every one of us felt very refreshed. It was so pleasing to see the well cut grass, hedges and flowering plants at <http://www.scribd.com>

After strolling about the garden for some time we relaxed near a pond. Then our teacher told us about the history of the Botanic Garden. We spent some time cracking jokes and telling stories. After that we had our lunch. Then some of us played games while others went out to collect seeds of flowers. While we were spending our time in the garden we saw a number of rare birds chirping on tree branches. Our teacher took a few photographs of us in the garden.

At about 4.00 p.m we returned home.

botanic: thực vật học

patch: mảnh đất, lô đất

excursion = journey: cuộc du lịch

botanic garden: vườn thực vật / vườn bách thảo

label = name: đặt tên

stroll: đi tản bộ

relax: nghỉ ngơi

103. BUỔI THAM QUAN VƯỜN THỰC VẬT

Khi thầy giáo chúng tôi đề nghị đi tham quan vào cuối tháng 6 thì cả lớp muốn tham và chọn vườn thực vật. Cả ban cán sự và các gái tụ tập trước cổng trường và bắt đầu chuyến tham quan bằng xe buýt lúc 9 giờ. Ngay khi đến khu vườn thầy giáo dẫn chúng tôi đến bãi cỏ xanh rờn và thông báo chương trình làm việc trong

ngày. Khu vườn thực vật có nhiều loại cây và hoa lạ, mỗi thứ đều có tấm bảng ghi tên và đặc tính. Không khí mát dịu và trong lành đều nổi chúng tôi vô cùng dễ chịu. Thật đẹp mắt làm sao khi nhìn thấy những hàng cỏ được cắt tỉa công phu với những hàng cây đang trở hoa chung quanh.

Sau khi thủ bộ quanh khu vườn chúng tôi nghỉ giải lao bên cạnh hồ nước. Lúc đó thấy gần một kẻ đưa chúng tôi nghe lịch sử của khu vườn. Chúng tôi dành ít thời gian để vui đùa chuyện cười. Tiếp đó chúng tôi ăn cơm trưa. Rồi một số người trong chúng tôi chơi trò chơi trong khi những người khác thu hoạch những hạt bông. Trong khi chơi vui vẻ chúng tôi thấy một số loài chim quí đang riu rít trên cành cây. Thấy giáo chụp hình cho chúng tôi.

Khoảng 4 giờ chiều chúng tôi về nhà.

104. WOMEN SHOULD BE PAID THE SAME WAGES AS MEN

The equality of woman with men is a new concept and has been raging for sometime now. It was an article of faith women were subservient to men and were glad and happy to play their role at home and to preside over the destiny of the household. They were happy to bring up a healthy family and see their sons and daughters well placed in life. They looked after many chores of the house and it was ~~not until recently~~ ~~that women began seeking career~~ ~~the questions of equality and the equal wages for the same work as men do, has come up~~. Indeed when women began seeking career, the questions of equality and the equal wages for the same work as men do, has come up.

Women were looked upon for long as weaker sex and they were to be protected by men. History has it in abundance to prove this. In peace and war and in councils it was men who had wield power though there had been cases of brave and wise women who could decide the fate of a country. But it was far and few between. Now those women have taken to careering; their equality has come up and we find women in factories and offices working along with men. Hence it is only natural that they demand the same wages.

The case against them is that they are physically weak and so cannot do the same quantum of work as men. But it has not been proved in practice. Whenever women are found to be more efficient and capable they deserve better attention. They do work neatly and quickly too they do it better and in a nicer way. This fact cannot be shrugged off. Another reason why women are preferred to men nowadays is they are not distracted so easily and are not so argumentative as men. At the worst in bad situations they resort to tears whereas men start fighting.

If women are paid less, it may be because people feel they are

not as productive as men. It may be because they get tired easily and cannot work longer hours as men. Another reason is the mobility in women from one work to another or from one place to another. Hence the employer manipulating this situation, bargains to his advantage. The clamour for equal wages for equal work has not only caught the imagination of woman but also men and has been gaining momentum. It is only natural they should ask, for their rights to be recognized without any insidious distinction between men and women and especially in the matter of wages at public level, is in the government. So more and more women are seeking careers, which were once the preserve of the men folk. But the distinction of the sexes is certainly still prevalent for those in private employment. This, one may hope, is to become a thing of the past. In fact because of their concentration and nimble fingers in certain industry. One thing is certain it should be a case of division of labour and not competition, so that it would not tell on the social fabric of the future society.

equality (n): sự bình đẳng

concept (n): ý niệm, quan niệm

wield (v): cầm, nắm, sử dụng

face (n): số phận, vận mệnh

demand (v): yêu cầu, đòi hỏi

deserve (v): xứng đáng với

physically weak: yếu về thể chất

distract (v): làm khuấy, sao nhãng

momentum (n): sức xung kích

insidious (adj): xảo quyệt, gian trá, lừa phỉnh

neatly and quickly (adv): nhanh gọn

shrug off (n): rũ sạch, nhún vai chế

nimble (adj): lanh lợi, nhanh nhẹn, minh mẫn

chorea (n): công việc tẻ chán nặng nề hàng ngày

quantum (n): phần, ngạch số, số lượng

by nature (adv): tự bản chất, theo tự nhiên

to look upon someone as: coi ai như

faith (n): niềm tin

wages (n): lương bổng

efficient (adj): hiệu quả

dastardious (adj): khố tính

pretext (adj): thông cớ

in practice: trong thực tế

productive (adj): có năng suất

104. PHỤ NỮ PHẢI ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG NGANG VỚI NAM GIỚI

Sự bình đẳng nam nữ là một ý niệm mới và phổ biến hiện nay, một điều thực sự là phụ nữ phụ thuộc vào nam giới và họ cũng rất vui vẻ hạnh phúc đóng vai trò ở nhà và quyết định vận mệnh của gia đình. Họ vui sướng nuôi dưỡng một gia đình khỏe mạnh và nhìn các con trai cũng như gái có địa vị tốt đẹp trong cuộc sống. Họ chăm sóc to toàn nhiều công việc nhà tẻ nhạt và điều đó trở nên tự nhiên đối với họ.

Từ lâu người ta đã xem phụ nữ là phái yếu hơn và họ phải được giới này che chở. Lịch sử đã có vô số trang hợp để minh chứng cho điều này. Trong thời bình và trong chiến tranh, và trong các hội đồng các ông là người nắm quyền lực mà đôi khi cũng có những trường hợp các phụ nữ không ngoại, vẫn đảm đủ quyết định vận mệnh quốc gia. Nhưng điều đó vẫn còn quá ít ỏi. Bây giờ thì phụ nữ bắt đầu phát huy nghề nghiệp, sự bình quyền của họ được đưa ra và chúng ta thấy phụ nữ cũng làm việc với cánh đàn ông trong nhà máy và trong văn phòng. Do vậy khi họ đòi hỏi những mức lương ngang bằng cũng chỉ là chuyện đương nhiên. Điều bất lợi cho họ là thể chất họ yếu và vì vậy không thể làm được số lượng công việc tương đương như nam giới. Nhưng điều đó không chứng minh trong thực tế. Khi nào phụ nữ được phát hiện là đạt hiệu quả và có khả năng hơn thì họ xứng đáng với sự quan tâm tốt đẹp hơn. Họ cũng làm việc nhanh gọn bởi vì bản chất phụ nữ vốn khéo léo. Thông thường khi họ làm gì thì họ làm tốt đẹp hơn. Điều này không thể chối bỏ được. Một lý do khác tại sao phụ nữ được ưu chuộng hơn phái nam thời nay là vì họ không quá dễ dàng xao lãng và cũng quá lý sự như các ông. Trong những tình huống tệ hại nhất họ sử dụng đến nước mắt còn các ông thì bắt đầu động đậy tay chân.

Nếu người ta trả lương phụ nữ thấp hơn, có lẽ bởi vì người ta vẫn thấy phụ nữ ~~khép cửa~~ ~~không thể làm được~~ giới. Cũng có lẽ vì họ dễ mệt mỏi và không làm việc nhiều giờ như nam giới. Một lý do khác là tính di động trong phụ nữ từ việc này đến việc khác, hoặc từ nơi này đến nơi khác. Vì vậy người chủ nắm lĩnh hướng này và mặc cả để có lợi cho họ. Sự đòi hỏi mức lương giống nhau cho những công việc giống nhau không chỉ liên quan đến hình ảnh của phụ nữ mà cả nam giới và đã nhận được sự thúc đẩy. Đó cũng là điều hiển nhiên họ phải đòi hỏi cho quyền được công nhận mà không có bất kỳ sự phân biệt gian trá nào giữa phụ nữ và nam giới đặc biệt trong vấn đề lương bổng ở mức độ tập thể công đồng, nghĩa là trong chính phủ. Vì thế ngày càng nhiều phụ nữ tìm kiếm những nghề nghiệp mà trước đây nam giới từng nắm giữ. Nhưng sự phân biệt giới tính chắc chắn vẫn phổ biến cho những người làm việc tự thân. Điều này, ta có thể hy vọng sẽ trở thành quá khứ. Thực ra bởi sự tập trung và khéo léo tay chân trong các ngành công nghiệp nào đó phụ nữ được ưu chuộng hơn nam giới, ví dụ như trong công nghiệp điện tử. Một điều chắc chắn nữa phải là vấn đề phân chia lao động và không có cạnh tranh, để không ảnh hưởng đến cơ cấu của xã hội tương lai.

105. THE USE AND ABUSE OF PRIVATE TUITION

Private tuition as against what is being done in regular school is resorted certain cases where the pupil is not able to follow his lessons well and wants to improve his performance. In some cases the parents want to make their child sit at his studies and in others it is a matter of prestige.

Whatever the reasons may be for private tuition, it can certainly complement and supplement the class work provided the teacher and his ward cooperate. It can be complementary when the lessons done in the class have not been fully understood by the student and he may have to be told more than to impress upon him for the lesson done in the class may not have caught his brain. For this reason, tuition at home may be the answer.

Generally a class room is not conducive for individual teaching. The teacher pupil interaction highly spoken of is not possible in the class. A teacher normally tries to avoid a dull student. So, such a student may fail to catch the eye of the teacher. In such cases private tuition may be helpful. The pupil may not only be taught but also be made to work at exercises, which they would normally avoid in class. If the tuition master is earnest, the pupils can progress and improve gradually.

Some of the topics that are not covered in the class or which require supplementary work can be done in the tuition. Additional exercises could be done, better reading is possible which may lead to better understanding.

Private tuition becomes necessary where the student would not be capable of sitting at his studies by himself because he has no inclination or the parents have no time to look at their child's academic progress. Most pampered children need a private tutor as a permanent feature.

From the examination point of view some may seek tuition. The students who want to achieve very good results in competitive courses may resort to tuition. This has become a common practice for getting seats in medical, engineering and technological course. An ordinary classroom lecture does not cater to the needs of such students. For many aristocratic families it is a prestige to arrange for tuition in music and dancing.

Let us now look at the abuses. Tuition may lead to too much of pampering and may kill the self-effort of the student. The student would not touch the book unless the tuition master turns up. Instead of his working and learning on his own he becomes so dependant on the tuition master that ultimately the gain would be perceptibly nil.

There are also pupils adopting devices: means through the tuition masters to get a pass. The poor tuition master makes himself cheap and worries more about the promotion of this way than about his own children. Often it is not uncommon to see a boy having more than tuition master for each one subject. Because pays for the tuition, he looks down upon the poor teacher who is likely to lose his dignity.

But, one fact that stands foremost is that tuitions cannot be thorough learning and at best there can only be nibblings of the learning process as the student has recourse for likely questions that may come in the examination through the tuition teacher.

In order to avoid the evils of private tuition, educational institutions themselves may arrange tutorial classes. If the regular teachers cannot attend to the tutorials special tutors may be appointed to attend to very small groups of needy students. Such contacts may help build confidence in the student. Such tutorial classes may be complementary as well as supplementary. The tutorial system when properly organised will go a long way to improve the efficiency of the student.

regular school (n): trường công

provided (that): với điều kiện (là)

conclusive (adj): vững chắc, dứt khoát

to catch the eye of (v): gây chú ý cho

to cater to (v): cung ứng, cung cấp cho

devious (adj): quanh co, lén lút

tutorial system: hệ thống dạy kèm

to sit at one's studies by oneself: đích thân tham dự các môn học

pampered (adj): được cưng chiều, nâng nui

competitive courses: khoá học luyện thi

aristocratic (adj): quý tộc, quyền quý

private tuition (n): nghề dạy học hay học phí tư nhân

comprehension (n): sự nắm vững, hiểu rõ

study = studies (n): môn học, phòng học, phòng nghiên cứu

complement and supplement (n): hoàn tất và bổ sung cho

to be perceptibly nil: coi như số không

to make oneself cheap: tự coi rẻ mình

to look down upon someone: coi thường, coi rẻ ai

to have recourse for/to something: nhờ cậy, chạy đến cái gì

gradually (adv): dần dần

additional (adj): phụ thêm

lecture (n): bài giảng (ở lớp)

misconception (n): sự tưởng sai

prestige (n): uy tín, uy lực

abuses (n): sự lạm dụng

self effort: nỗ lực tự thân

105. ÍCH VÀ BẤT LỢI CỦA VIỆC DẠY THÊM

Nghề gia sư khác với những tiết học chính quy ở trường ở chỗ nó chỉ được dùng đến trong một số trường hợp nào đó thôi. Chẳng hạn

như học sinh không thể theo kịp bài vở ở trường và muốn học hành giỏi giang hơn. Khi khi rõ ràng học của mẹ muốn con cái mình chuyên tâm với việc học hành hơn. Lại có trường hợp người ta muốn gia sư vô dạy kèm chỉ để chứng tỏ đây cũng giàu có, phong lưu như ai.

Đôi nhằm mục đích nào đi nữa. Việc dạy kèm ở nhà chắc chắn sẽ bổ sung và hoàn tất bài học ở lớp miễn là ông thầy và học sinh cả hai đều cùng làm việc. Thật vậy, khi bài học ở lớp không được hiểu, hoặc chưa được hiểu vào nề, học sinh cần được giảng giải thêm, về lý do này, việc học thêm ở nhà với gia sư rất cần thiết.

Thông thường, trong lớp học, giáo viên không thể chú ý đến từng cá nhân được. Cũng không thể có được mối tương tác thầy - trò tích cực trong lớp. Giáo viên thường không gọi những học sinh chậm hiểu. Những học sinh như vậy rất cần đến gia sư. Người thầy cô dạy kèm không chỉ hướng dẫn anh ta học mà còn khuyến khích anh ta làm bài tập trong lớp mà do không hiểu anh ta thường bỏ qua. Nếu gặp một gia sư nhiệt tình, học sinh có thể tiến bộ dần dần.

Một số chủ đề không học trong lớp hoặc đôi khi phải đọc thêm có thể như gia sư giúp đỡ. Ông ta có thể cho thêm bài tập, cung cấp những bài đọc hay hơn để giúp đỡ học sinh hiểu bài hơn. Những cuộc thảo luận, trao đổi cũng không ngoài mục đích đó.

Việc làm riêng ở nhà trở nên cần thiết khi học sinh không thể tự ngồi vào bàn học. ~~Đôi khi học sinh không thể học~~ hoặc vì những bậc cha mẹ không có thời gian chú ý đến việc học hành của con cái mình. Hầu hết những đứa trẻ được cung cấp gần như không thể học hành gì nếu không có gia sư dạy kèm.

Một số học sinh tìm thấy dạy kèm chỉ vì ganh đua mà muốn được điểm cao trong kỳ thi. Điều này trở nên khá phổ biến nhất là khi họ muốn thi đại học vào ngành như y khoa, kỹ sư, kỹ thuật. Những lớp học thông thường không đáp ứng được nhu cầu của họ. Đối với một số gia đình khá giả, việc mua thầy dạy kèm nhà và khiến vụ công là một cách ganh đua - ganh đua về sự giàu có.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét những mặt trái của việc dạy kèm. Thứ nhất, việc dạy kèm có thể dẫn đến sự nuông chiều quá mức và có thể làm học sinh mất đi nỗ lực bản thân. Anh ta sẽ có thể không dùng chạm gì đến sách vở nếu như không có gia sư. Thay vì phải dựa vào sức mình để học tập, làm việc, anh ta trở nên quá phụ thuộc đến nỗi cuối cùng chẳng đạt được kết quả gì.

Cũng có những học sinh mới thấy vẽ dạy chỉ nhằm để lấy tình cảm mong kiếm điểm đậu trong các kỳ thi. Một số thấy có vẻ hoàn cảnh khó khăn đã tự coi về mình, quan tâm đến tăng tiến thu lao hơn là việc học của học trò. Thường ít khi thấy một học sinh mới

hiều thầy dạy cho mỗi môn học. Vì anh ta trể tiền học, anh ta hay xem thường những người thầy đã đánh mất lòng tự trọng của mình.

Tệ hơn cả là khi việc dạy kèm bị sử dụng sai mục đích, điều này có thể làm hỏng cả quá trình học tập của học sinh, vì họ luôn luôn đến thầy dạy kèm để biết trước đề thi.

Để tránh những mặt trái của việc dạy kèm, các cơ quan giáo dục có thể tự tổ chức các lớp dạy kèm. Nếu thầy dạy chính quy không nhận dạy, các gia sư chuyên nghiệp có thể được nhận phụ trách các nhóm nhỏ học sinh. Như vậy có thể hình thành được lòng tự tin ở học sinh và phát huy được cả hai mặt hoàn tất cũng như bổ sung cho giờ học chính khoá. Khi đã được tổ chức hợp lý, hệ thống dạy kèm sẽ nâng cao hiệu quả học tập của học sinh về lâu dài.

106. CAMPING IN THE HIGHLANDS

The highland has their fascination for those who love camping. With its hills and dales, green valleys, murmuring rivers and silence only to be broken by the chirping of birds, and the buzzing of beetles, the attraction will be endless. One must be a seeker and be willing to keep company with nature, be physically hardy and resolute to face hardships have a philosophical attitude and be poetically inclined to enjoy the pleasures of camping in the highlands. It would ~~be a pleasure to share the~~ companions to share the joy and adventures of camping in the highlands.

For a city-bred person who is accustomed to noise, dust, smells and all sorts of pollutions, camping in the highlands has its thrills from sunrise to sunset. One may study the habits of birds and animals. One may enjoy the sky at night with its sentimes stars. One also can find time to read, draw or reflect. That is why most of the saints of the world sought the peace of caves and mountains.

To enjoy camping, one must be familiar with forest craft even though one need not be an expert. For instance, one must enjoy walking, be able to climb trees and hills, be able to satisfy with simple food, which he has to prepare, and revere the habitat of animals. He must be able to pitch his tent and know how to go about preparing the campsite.

A tent when properly set up will give a certain amount of protection against wind and rain as she sleeping. A provision box should be well provided with necessary things for making food, a few plates, cups and saucers and other necessary items for cooking. One must take pleasure in cooking, otherwise there mustn't be enough food to last for the period of camping. A radio or a cassette player with a selected list of tapes would help drive away the

silence and loneliness of the night. Anyway before going on a camp one must plan well to avoid disappointments. Above all what is needed is a mind to enjoy it.

Great philosophers and writers have praised the value of camping in the great open. For instance, R.L. Stevenson praises such a life in his night among the pines. Thoreau, the American philosopher has a lot to say about such a life far from the maddening crowd.

If I will certainly enlarge ones view of life and may help one to see the hands of God shaping nature around us.

mind (n): tâm hồn, tâm trí

murmur (v): rỉ rào, thì thào

city-bred person: thị dân

amiliat with/to: quen với

to satisfy with: thoả mãn với

fascination (n): sự mê hoặc say mê

to keep company with (idiom): làm bạn với

hardy (adj): khoẻ mạnh, dầy dạn

thrill (n): sự rung động, rung mình, cảm xúc

sentinel (n): lính canh, sự canh gác

to seek the peace of: tìm sự bình an nơi

habitat (n): chỗ ở (loài vật), chỗ (các cố) trú

to set up (vt): dựng

provision box (n): hộp/ thùng thực phẩm (dự trữ)

to provide someone with something: cung cấp cho ai cái gì

to take pleasure in: tìm vui trong

disappointment (n): điều thất vọng bất mãn

mind (v): để tâm, bận lòng, phiền lòng

night among the pines: đêm trong rừng thông

the maddening crowd: đám đông cuồng nhiệt

shaping nature around us: uốn nắn thiên nhiên quanh ta

dales (n): thung lũng

companion (n): bạn

to avoid (v): tránh

philosopher (n): triết gia

beetle (n): bọ cánh cứng

106. CẨM TRẠI Ở CAO NGUYÊN

Cao nguyên có sự hấp dẫn riêng đối với những ai thích cắm trại. Với những đồi núi, thung lũng xanh tươi, tiếng nước rỉ rào, với những âm thanh vui tai của tiếng chim kêu hay bọ cánh cứng, cao nguyên mang nét quyến rũ vô tận. Để tận hưởng được những thú vui khi cắm trại ở cao nguyên chúng ta phải có óc khám phá, phải hoà mình với thiên nhiên. Sức khoẻ và tính kiên quyết cũng cần đến nếu gặp khó khăn. Một tâm hồn thanh thản, một đầu óc thi sĩ mơ mộng cũng làm cho cắm trại thêm ý nghĩa và còn gì hay hơn nếu có một hoặc hai người bạn cùng vui, cũng phiêu bạt với ta trong những ngày này.

Người dân thị thành vốn đã quen với sự ồn ào, bụi bặm, đủ thứ mùi vị và ô nhiễm, cảm nhận được thú vui cắm trại ở cao nguyên từ lúc bình minh đến buổi hoàng hôn. Ở đây người ta có thể nghiên cứu đời sống của chim, thú, có thể chiêm ngưỡng bầu trời về đêm với những vì sao nhũn nhặn thức canh cho sự thanh bình của tạo vật. Cũng có thể đọc sách. Về hay quan sát thiên nhiên. Điều này giải thích tại sao hầu hết các bậc thành hiền hay tìm sự thanh bình ở các hang động và núi non.

Bất cứ ai có thú vui này cũng đều phải biết chút ít về kỹ năng sống trong rừng mặc dù không phải là chuyên gia. Chẳng hạn như phải thích đi bộ, phải biết treo cây leo núi, phải biết tự hái lông với những thức ăn đơn giản, gọn nhẹ và phải biết đứng đá đống gì đến chỗ ở của thú. Ngoài ra còn phải biết cách dựng lều và chuẩn bị khẩu trại.

Khi lều được dựng lên đàng hoàng, chúng ta có được một nơi an toàn nhất định để trú ngụ. Chúng ta vào trong bị những thứ cần thiết để nấu ăn như thực phẩm, đĩa, tách, và những thứ cần thiết khác. Chúng ta phải làm như vậy vì nếu không đủ lương thực trong suốt thời gian cắm trại. Một máy radio hoặc cassette với những băng chọn lọc sẽ giúp xua đi sự vắng lặng và cô đơn của màn đêm. Dù sao, trước khi đi cắm trại nên chuẩn bị lên kế hoạch chu đáo để tránh thất vọng.

Các nhà triết <http://www.sothaviet.com> gọi giá trị của việc cắm trại ngoài trời. Chẳng hạn như ông R. L. Stevenson trong "Đêm trong rừng thông" đã ngợi ca nhiều cuộc sống giữa thiên nhiên. Nhà triết học người Mỹ ông Thoreau nói rất nhiều về cuộc sống ấy, hoàn toàn khác với thế giới cuồng nhiệt này.

Giá mà tôi có thể mở rộng tâm nhìn về cuộc sống của con người tôi sẽ chỉ họ xem những cánh tay của tạo hoá đang uốn nắn thiên nhiên quanh ta.

107. WHAT I HOPE TO ACHIEVE IN ADULT LIFE

It is worthwhile and proper that one should plan about ones future early or may and merely as dream. Everyone is given with certain talents and one should make full use of them for ones future welfare and happiness. Some peoples desire to make money. Some to make a name and useful to society. So I have decided to ocome a social worker and serve the poor, the suffering and the needy.

This idea of becoming a social worker has not come to me all of a sudden. In a way it has been the result of reading the lives of great men and women who dedicated their lives to the service of the suffering. From Gautama the Buddha to Mother Theresa I have

studied something about their lives and how they suffered and worked for others. Gautama the prince became the Buddha after seeing the sufferings of his people. Much nearer there are instances of Darwin who lived and died for the sake of the lepers. Dr. Sizer obeyed a call and went to Central Africa and served the people by establishing a hospital at Lambarene. Then there is the example of Gandhi who worked to improve the lot of the so-called untouchables who were social outcasts. He called them affectionately the Harijans of the people of God. Then there is Mother Theresa who got the coveted Nobel Prize for peace for her service to the sick, the suffering and the dying in the streets of Calcutta. The more I read about them and the more I thought of them that I too was interested in becoming a social worker. After all what is the point of being a human being if one cannot serve his fellow beings. True good Samaritans are rare, but there is nothing wrong in a person trying to become one.

To become a Good Samaritan is not easy. One must be prepared and get mentally the necessary training for it. As the saying goes debarity begins at home. So I started helping my people at home in every possible way. I would help mother in her kitchen, my father in polishing his shoes, wash and iron the family clothes and other house chores. I also started helping my neighbours once in a way by running errands for them. I began visiting the old people, visiting the slum areas and also to people about their difficulties. I would also go round collecting my old clothes and distributing them to the poor.

It was not exactly what I did but it also how I reacted. My mental make up was ready to serve, once I erased the self. So as a social worker, I was not on the look out for any personal gain whenever I did something for someone.

To become a social worker I began studying some books on sociology to know something about it. Theory was not enough; so I got into touch with several societies doing social work. For example, there is the Red Cross doing a good lot of work both in peace and war. There are also others voluntary organizations doing social work.

There are of course difficulties on the way. My parents never approved because my career as a social worker did not bring any money of fame. Life itself may be hard as a social worker and, until one's work is recognized one may not be regarded as genuine and is appreciated. Even friends may scoff at the notion and even society itself may be suspicious till one's bona fides are proved.

Still after taking all these into consideration, I have made up my mind become a social worker.

to improve (v): cải thiện, cải tiến
 to make a name: nổi danh
 to obey (v): vâng theo, vâng lời
 fame (n): danh tiếng thành danh
 to scoff (v): rầy la, quở trách
 to run errands: chạy việc vặt
 to erase the self: xóa bỏ cái tôi
 neighbour (n): bà con láng giềng
 to get in (to) touch with: tiếp xúc với
 needy (n): những người thiếu thốn
 to make full use of something: tận dụng mọi gì
 adult life (n): cuộc sống trưởng thành
 the untouchable (n): đám tiện dân (tân dôi)
 revered (adj): đáng ham, đáng thêm thưởng
 to be interested in: quan tâm đến
 charity begins at home (saying): bác ái bắt đầu từ nhà mà ra
 slum area (n): các khu nhà tồi tàn, khu ổ chuột
 to take something into consideration: xem xét, ưu xét mọi gì

leper (n): người vùi
 dedicate (v): cống hiến
 sociology (n): xã hội học
 talent (n): tài năng
 a good lot of work: nhiều việc
 bona fide (n): thiện ý
 to react (v): phản ứng
 all of a sudden: bất ngờ

107. ƯỚC MƠ CỦA TÔI KHI LỚN LÊN

Việc sớm xác định cho mình hướng đi hay một ước mơ trong tương lai là một việc làm đúng đắn và có giá trị. Những người có tài sẽ tận dụng ~~thời cơ~~ ~~để~~ ~~phát triển~~ ~~thành~~ thành phẩm hạnh phúc. Có người muốn kiếm tiền, số khác lại muốn nổi danh. Cũng có người muốn mình trở nên có ích cho xã hội. Tôi thuộc số người sau và đã quyết định sẽ trở thành một người làm công tác xã hội để phục vụ người nghèo khổ và thiếu thốn.

Không phải ngẫu nhiên tôi quyết định như vậy. Tôi đã đọc nhiều về cuộc đời của các vĩ nhân – nam cũng như nữ. Họ đã cống hiến cả đời mình phục vụ những số phận bất hạnh đau khổ. Từ Đức Phật Gautama đến Mẹ Theresa, tôi đã hiểu họ phải chịu đựng và làm việc vì người khác như thế nào. Hoàng tử Gautama trở thành Phật sau khi chứng kiến nỗi đau của chúng sinh. Gần đây nữa có cha Damien đã làm việc và cuối cùng chết vì những người bệnh hủi. Dr. Schweitzer nghe theo tiếng gọi trái tim đến Trung Phi xây bệnh viện phục vụ người dân ở Lambaréné. Chưa hết, thành Gandhi cố làm việc để cải thiện số phận của những người bị xã hội ruồng bỏ ở Ấn Độ. Ông ta âu yếm gọi họ là Harijans – nghĩa là dân Thánh. Mẹ Theresa đã được trao giải Nobel hoà bình vì việc làm của người giúp người bệnh, người đau khổ người chết trên đường phố Calcutta. Cũng biết nhiều về họ, ước muốn tôi càng mãnh liệt. Con người sẽ là gì nếu không giúp phục vụ đồng loại mình? Quả thật, người hay làm phúc thì hiếm, nhưng chẳng có gì sai nếu một ai đã

muốn thành người như thế.

Song trở nên người làm phục không dễ dàng gì. Phải có sự khổ luyện về tinh thần. Ông bà ta nói: "Bắt đầu từ nhà mẹ ra". Vì vậy tôi bắt đầu giúp mọi người trong nhà không phân biệt chuyên gì. Tôi phụ mẹ lời trong bếp, phụ cha tôi đánh giầy, giặt là quần áo trong nhà và làm các việc vặt khác. Tôi bắt đầu yêu người lớn tuổi, thăm viếng khu nhà ở choắt và hỏi thăm đời sống khó khăn của họ. Tôi cũng sẽ thu gom những quần áo cũ của tôi đi phân phát cho người nghèo.

Đó không phải chính xác, những gì tôi làm, cũng có thể chỉ là cách phản ứng của tôi. Tinh thần tôi sẵn sàng phục vụ vì tôi đã bỏ đi cái tôi của mình. Là người làm công tác xã hội, tôi không mong gì cho quyền lợi cá nhân của mình.

Để chuẩn bị năng lực định hướng của mình, tôi đã bắt đầu đọc một số sách về xã hội học. Song lý thuyết không đủ, tôi phải tư liên hệ với nhiều tổ chức xã hội để được làm việc. Chẳng hạn Hội chữ thập đỏ giúp con người rất nhiều cơ trong hoả bình lớn chiến tranh. Các tổ chức tư nguyện khác cũng vậy.

Tuy nhiên, vẫn có khó khăn trên bước đường của tôi. Cha mẹ tôi không đồng ý vì người làm công tác xã hội không có tiền cũng không có danh. Quả thật, công việc của người làm công tác xã hội rất vất vả và khó khăn cho đến khi người ta phát hiện ra hành động chân thật và đáng *trustworthy and effective* cũng có thể phân nân và thậm chí chính xã hội cũng nghi ngờ nếu người ta chưa thấy được thiện ý của chúng ta.

Tuy nhiên, sau khi xem xét cẩn thận, tôi đã quyết định trở thành người làm công tác xã hội.

108. SOME CHANGES IN THE EDUCATIONAL SYSTEM

Education is to draw the best in children and to develop their faculties. Education is a complicated affair as it is supposed to equip children for life. Since lifestyles are always changing the contents of education. Must also be changed accordingly. The school is supposed to provide the necessary experience to the child. When a child leaves the school he may lead a useful life.

But in the traditional school, the child was supposed to learnly the 3 R's. So the chalkboard and the textbooks were the main stay of the teacher who was to shape the character of the child. rote memory was insisted upon and examinations were based on this learning technique. There was not much of a difference from year to year on the way children were tested. The examinations conducted did not test all the faculties of the child. Skill was necessary for

those who got through examinations to be trained afterwards. In short, children were very rarely taught to learn for themselves. This had continued for so long and the practice had to be abolished.

Once this was realized many new methods of teaching were tried and many new aids had been used for a better education of children. Today the school is a very complicated organization, the teacher is no longer the sole arbiter. The children instead of being passive listeners have been made active participants. They are handling, feeling, planning, creating and learning with newer tools and aids that the subjectivity has give place to healthy objectivity.

In order to make education relevant and meaningful, children are exposed to almost life like situations. They must know how to live as good citizens and honest members of society. The way the school creates situations with these ends in views is important. The ideal school presides over the Republic, the lecturers serving as counsellors and counsellors, the students being the citizens.

On the intellectual side the library and the laboratory must play a vital role. They complement and supplement more and more and the use of the library and laboratory must be encouraged through proper assignments. The playing field, the various camps, the many organizations like the Junior Red Cross, Scouting, etc have to be fully utilized to shape the character of the child. Beside the textbooks, there <http://www.vietnamlib.com>. They must be judiciously used. In fact, there are hundreds of ways in which the audio-visual aids can be use with advantage.

Examinations must not be used to show weakness but must be a yardstick for proving the all-round education of the student. The questions must be objective and reliable. The students must welcome the examinations. In order to satisfy the diverse population there must be diversity in programmes, approaches, resources and aims and room for experiment. Examinations should be a challenge for students.

The world is shrinking and nobody can feel parochial, so education must equip students for world understanding and world citizenry. Science and technology must find their place in any scheme of education.

Any system of education must help turn out a fully developed and all-rounded personality.

character (n): *tính cách, tư chất*

rote (n): *thời quen, sự lặp đi lặp lại*

to realise (v): *nhận ra, nhận thức*

arbiter (n): *thẩm phán, trọng tài*

subjectivity (n): tính chủ quan
 objectivity (n): tính khách quan
 republic (n): nền cộng hoà
 intellectuality (n): trí tuệ, trí thức
 to encourage (vt): khích lệ
 challenge (n): thách thức
 complicated (adj): phức tạp, rắc rối
 to equip someone for something: trang bị cho ai cái gì
 to lead a useful life: sống đời có ích
 traditional (adj): cổ truyền, truyền thống
 to get through something: hoàn tất
 to give place to: nhường chỗ cho
 relevant (adj): đúng hướng, không lạc đề, không lạc lõng
 vital (adj): quan trọng, chi tử, về sinh hoạt, thiết yếu
 assignments (n): bài làm, công tác, việc giao cho
 to turn out (vt): sản xuất, đưa ra, cho ra là

108. MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC

Giáo dục là phần hình thành ở trẻ nhưng đức tính tốt nhất và phải phát triển các kỹ năng của chúng. Giáo dục là một công việc phức tạp vì người ta cho rằng nhiệm vụ của nó là phải trung tu cho trẻ những kiến thức cần thiết thay đổi theo. Trường học là nơi cung cấp cho trẻ những kiến thức cần thiết để khi rời khỏi ghế nhà trường chúng có thể sống an toàn.

Thế nhưng trước đây người ta chỉ chú ý đến 3 môn: đọc, viết và toán. Trẻ chỉ được học với phấn trắng bảng đen và sách giáo khoa. Do đó kiểu học vẹt và thi cử đều dựa vào phương pháp này. Nay đến năm khác, không có sự khác nhau về cách thức kiểm tra tra. Những kỳ thi như vậy không kiểm tra được hết khả năng của trẻ, vì vậy sau đó người ta phải đào tạo lại. Nói một cách vắn tắt, rất hiếm khi trẻ được dạy dỗ một cách toàn diện và thực tế. Việc này đã kéo dài khá lâu và người ta nghĩ cần phải cải tạo để tốt hơn.

Đã có nhiều phương pháp giảng dạy mới được thực nghiệm cũng như nhiều học và mới được sử dụng nhằm hướng dẫn tới một nền giáo dục tốt hơn. Ngày nay trường học là một tổ chức rất phức tạp, người thầy không còn là người phân xét duy nhất. Trẻ thay vì chỉ là người nghe một cách thụ động đã trở nên chủ động tham gia vào bài học. Chúng thật sự được học, được sống lại với những học cụ và sự trợ giúp mới. Tính chủ quan đã chuyển chỗ cho tính khách quan lành mạnh.

Để làm cho nền giáo dục đi đúng hướng và có ý nghĩa, người ta tập cho trẻ quen với những tình huống giống như cuộc sống thật. Chúng phải biết sống như những công dân tốt và lương thiện. Đó là mục đích cuối cùng và quan trọng nhất của trường học. Ngôi trường

là chủ tịch nước, giáo sư là cố vấn hay nghị viện và học sinh là những công dân.

Về mặt kiến thức, thư viện và phòng thí nghiệm giữ vai trò hết sức quan trọng. Chúng càng ngày được bổ sung và hoàn chỉnh. Nhà trường khuyến khích học sinh sử dụng thư viện và phòng thí nghiệm thông qua các bài tập về nhà. Sân chơi, các kỳ trại, các tổ chức như nhỏ hình thành nhân cách trẻ. Ngoài sách giáo khoa còn có các học cụ khác. Cần phải sử dụng những học cụ này cho đúng mục. Thực vậy, có hàng trăm cách sử dụng cách học cụ nghe nhìn có hiệu quả.

Không nên sử dụng các kỳ thi để đánh đổ học sinh mà phải xem nó như thước đo trình độ tổng quát của học sinh. Câu hỏi khách quan và đúng đắn này. Làm sao để học sinh thấy thích và chờ đợi các kỳ thi. Để đáp ứng được số đông, cần có sự phong phú về chương trình, phương pháp, tài liệu, mục đích và phương ốc thi nghiệm. Thi cử có thể là một dịp thách thức học sinh.

Thế giới đang ngày càng thu hẹp dần nhưng không phải ai cũng nhận thức được. Vì vậy giáo dục có vai trò trang bị cho học sinh sự hiểu biết về thế giới và ý thức công dân. Bất cứ bộ máy giáo dục nào cũng cần đến khoa học kỹ thuật.

Và hệ thống giáo dục nào cũng phải sản sinh ra những nhân cách phát triển đầy đủ và toàn diện.

<http://www.vietnamstudy.com>

109. HONESTY PAYS IN THE END (A STORY)

We shall call him Mr. X. He was brilliant young man, an all-rounder and was popular. No wonder he chose to become a teacher and he did become one. He put himself to his tasks with heart and soul and no wonder he became popular very soon. He could be seen in the field, he could be called to address students' audience, and he would be the foremost in organizing any school function. Thus he became the favourite of the Headmaster, and the envy of some of his seniors.

To mark his reputation something serious happened. It was the annual examination and the question papers were being set. Naturally, Mr. X being the confidant of the Headmaster was helping the latter in collecting the question papers and sending them to the press.

But suddenly like a bolt from the blue, two days before the Mathematics examination, the question paper was out it was in the hands of every boy. At first the news was a whisper and then it became public. There was commotion in the school and the matter reached the ears of the Headmaster. Indeed it was a shock to him and he could not rush into any conclusion. He was a mature person but the teachers rush into any conclusion. He was a mature person but the

teacher began to view Mr. X with suspicion and though they never blamed him openly they spread rumours that Mr. X had a hand in the pilfering of the question papers.

The rumour reached the ears of the Headmaster. Formally he spoke to Mr. X about the leakage of the question papers and secretly arranged for a fresh set of papers to be also printed through Mr. X, as on the day of the examination the new set of papers was given to the surprise and shock of all.

Mr. X had been worried when his colleagues looked upon him with suspicion and the boys too began talking about his alleged complicity in the leakage. The matter didn't stop there. It had reached the ears of the management and so the secretary wanted the Headmaster to hold an enquiry into the conduct of Mr. X in this affair. Poor Mr. X had been spending sleepless nights and wanted to clear his name.

Mr. X started enquiring from the boys how they had got the paper. But the clue was not easily forthcoming as the boys refused to talk. Mr. X would be defeat. After all he was popular and there were a few boys who were devoted to him. So Mr. X caught hold of one such boy and promised him complete secrecy and protection. He told Mr. X how he got hold the copy of the question paper and also the modus operandi <http://www.englishforall.com>

It had all happened this way. The question paper packets had been sent by post to the press to be printed. The packets were sent through the peon to the post office. One of the boys who was poor in Mathematics and who wanted to pass bought the peon with a bribe and got the question paper packets from him. He had it copied and then repacked the original packet and posted it.

The boy with the question paper could not keep his secret contained. He circulated copies of it to his intimate friends who in their turn gave it to other boys until every student was having one copy of the Mathematics paper.

The information from the boy was passed on discreetly to the headmaster who enquired very tactfully. The boy who had actually master-minded the plan refused to speak the truth, but the peon under threat of dismissal admitted his having parted with the question papers to the boy. When confronted by the guilty peon, the boy could not hold his fort. He had to admit his guilt. Mr. X was relieved and now he could go about his duties with a clear mind.

The management of the school as well as the public restored his honour. Thus honesty always pays.

suspicion (n): sự nghi ngờ.
 to take defeat: chịu thất bại
 to mar (v): làm hại, phá hỏng
 debacle (n): sự tan rã, đổ bể
 to go about something: lo liệu
 whisper (n,v): thì thầm, xì xầm
 to address (v): ngỏ lời trước/ với
 modus operandi: cách hoạt động
 the latter (n): người sau, người này, người kế sau
 like a bolt from the blue (idiom): như sét đánh ngang tai
 commotion (n): sự ồn ào, náo loạn
 to have a hand in (idiom): có những tay vào, dính líu đến
 alleged complicity: sự có tình đồng lõa
 to clear one's name: thanh minh

no wonder: không lạ gì
 envy (n): sự ghen tị
 to restore (v): vãn hồi
 conclusion (n): kết luận
 peon (n): người làm công
 leakage (n): sự rò rỉ, tiết lộ

109. TRUNG THỰC CUỐI CÙNG SẼ THÀNH CÔNG (CHUYỆN KỂ)

Chuyện kể về một giáo viên trẻ tuổi và nổi tiếng tên K. không gì gì khi ông chọn nghề giáo và thật sự đã trở thành nhà giáo. Ông đã dành hết cả tâm trí mình vào công việc và vì vậy chẳng bao lâu ông được người người biết đến. Người ta có thể thấy ông làm việc ngoài đồng thấy ông ưu tiên được mời trước hết để nói chuyện với sinh viên hay được mời để báo cáo thành tích của nhà trường. Vì vậy ông trở nên lòng sự bằng tâm cậy và yêu quý của hiệu trưởng đồng thời cũng là đối tượng ganh tị của người khác.

Để pha ông, một chuyện nghiêm trọng đã xảy ra. Lần đó là kỳ thi cuối năm, các đề thi phải được soạn thảo và chuẩn bị. Tất nhiên, ông X- người được xem là đáng tin cậy nhất của hiệu trưởng - được chọn thu các đề thi và gửi đi in.

Nhưng như sét đánh ngang tai, trước kỳ thi toán hai ngày đề thi bị lộ và học sinh đua nhau công bố đề. Đầu tiên người ta chỉ xì xầm nhưng rồi sau đó người ta thấy chẳng cần phải giấu giếm gì nữa. Tin này gây chấn động toàn trường và đúng một cú sốc đối với ông hiệu trưởng. Tuy nhiên ông chưa vội kết luận gì. Ông là người chín chắn nhưng các giáo viên bắt đầu nhìn ông X với ánh mắt nghi ngờ. Mặc dù họ chưa bao giờ công khai để tội cho ông, nhưng tin đồn ông đã nhúng tay trong vụ ăn cắp đề thi lan nhanh.

Tin đồn đến tai hiệu trưởng. Ông đã họp chính thức với ông X về vụ lợi để ra ngoài và bị một chuẩn bị một loạt đề mới cho ông X mang đi in. Vì vậy vào ngày thi cả trường bị một phen ngạc nhiên và sững sờ.

Ông X hết sức lo lắng khi đồng nghiệp của mình khi dễ và nghi ngờ. Học sinh cũng bắt đầu bàn tán về tội đồng lõa trong vụ lộ đề

is used to good things such as using it to build a temple, a church or a museum. Great educational institutions can be built. Providing them with scholarships in furthering their studies can help students. The Nobel Prize would not have been there but for the huge sums of money of Alfred Nobel.

Money can buy men as it does things. Thus money plays an important role in fighting and winning elections. Money mars men and women's morals. It is the evil influence in corrupting peoples. "Sell out" is the new term used for bribery. There are people who could do anything for the sake of money. Moneyed people can buy many things, which the poor cannot do.

With the power of money individuals as well as states can dictate terms. The Middle East countries have found new wealth because of their oil deposits and they have become a very powerful group.

This kind of power should not go to one's head. One should remember that the money coming into him was by chance. He must not use it for evil purposes. But wherever is evil there is usually money involved. Other motivating forces for evil action are jealousy, vengeance, hatred and so on.

Money is normally the fruit of labour. The question is how one spends that money. Great thinkers have suggested that one who has money enough and enough to spare must look upon himself as the trustee for that money. Money is spent in a wise and useful way. There is nothing good or evil about money. It depends on how one puts it to. The same money, which could help bring relief to the suffering millions, can be used to build up armaments. The hope of getting money spurs one into action. The power decides how to spend the money. Money can be used morally or immorally. A morally strong man may not use money in evil ways and vice versa.

instrument (n): dụng cụ, công cụ

commodity (n): hàng hoá, sản phẩm, hàng hoá

minting (n): việc đúc tiền

bartering (n): sự trao đổi hàng hoá, sản phẩm

possessor (n): sở hữu chủ, chủ (owner)

to further (v): đẩy mạnh, xúc tiến

election (n): cuộc tuyển cử

to corrupt (v): làm thối nát, tham nhũng

sell-out (n): sự hối lộ (bribery)

moneyed people: dân có nhiều tiền, dân giàu

to dictate (v): áp đặt

by chance (adv): tình cờ, may

to motivate (v): *giải thúc, khích lệ, viện cổ cho*
normally (adv): *thường*
relief (n): *sự xoa dịu, cứu trợ*
armament (n): *sự đồ võ trang*
to spur (v): *thúc đẩy, thúc giục, khích thích*
vice versa (adv): *ngược lại*

110. TIỀN BẠC LÀ NGUỒN GỐC CỦA MỌI TỘI LỖI (BÌNH LUẬN)

Tiền bạc là công cụ trao đổi. Nó giúp con người mua, bán cũng như xác định giá trị hàng hoá. Tiền có thể làm hàng trăm loại hoặc giấy. Thị trường ngày càng phức tạp đã tạo ra những phương tiện trao đổi khác cũng tốt như đồng tiền đúc và giấy bạc in. Đồng tiền tạo nên mua lực, song mua lực này không tuyệt đối vì có phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Trong trường hợp như vậy người ta ra kỳ hạn đối với tiền đang lưu thông. Tuy thế, mua lực của chúng mà kỳ hạn sẽ lâu hay mau. Mặc dù tiền cũ và tiền giấy đều có cách phủ phát hành, chúng được in với số lượng hạn chế nhất định.

Chúng ta hãy xem lại sao người ta cần tiền. Đơn giản chỉ vì nó giúp chủ của nó mua được hàng. Hình thức đổi chác trước đây đã không còn nữa. Mặc dù vậy người ta vẫn còn sử dụng nó một cách gián tiếp bằng hình thức khác. Giá cả hàng hoá được chuẩn hoá thành tiền. Tiền mang lại cho người sở hữu quyền lực không chỉ đối với hàng hoá mà ~~chỉ là một công cụ trao đổi~~ sức mua của con người. Người ta sử dụng tiền vào mục đích tốt như xây dựng đền đài, nhà thờ, viện bảo tàng hay các học viện lớn. Người ta cũng có thể tặng sinh viên học bổng giúp họ nghiên cứu hay học tập. Giải thưởng Nobel chắc hẳn đã không ra đời nếu không nhờ món tiền lớn của ông Alfred Nobel.

Tiền có thể mua được con người cũng như nó mua được hàng hoá vụn. Chẳng hạn tiền đóng vai trò quan trọng trong việc tranh và thắng cử. Nó làm hai điều đạo đức con người. Đó là một tác nhân đẩy tội lỗi "Sell-out" nghĩa chính là bán rẻ hết—là một từ mới thay cho bribery—hối lộ. Quả thật một số người có thể làm bất cứ việc gì chỉ vì tiền, thậm chí bán rẻ nhân cách mình. Chính người nghèo có thể bị mua để dễ dàng vung là vì vậy. Họ cần tiền!

Những cá nhân cũng như quốc gia giàu có dễ được mọi người biết đến đầy kính trọng. Các nước Trung Đông đã giàu lên nhờ tìm thấy các nguồn dầu và trở nên được vị nể.

Chúng ta không nên ỷ vào sự giàu có. Phải nhớ rằng tiền bạc chỉ là một sớm một chiều. Không nên dùng tiền vào mục đích xấu. Thế nhưng trong thực tế thường ở đâu có tội ác thì ở đó có danh tiếng đến tiền bạc, sự ganh tị, thù hận, ghen ghét v.v... Tiền cũng là động lực thúc đẩy tội lỗi.

Tiền thưởng là thành quả của lao động. Vấn đề là chúng ta sử dụng tiền như thế nào mà thôi. Đặc quan trọng là người có nhiều tiền phải tự lo mình sống và phải sử dụng tiền sao cho thật khôn ngoan và có lợi. Cũng một món tiền đó nhưng có người thì dùng nó để xoa dịu nỗi đau của hàng triệu người đau khổ; người khác lại dùng nó để cho tiêu và tha, mang lại thảm họa cho nhân loại. Mục đích kết định cách sử dụng tiền. Tóm lại tiền vẫn có giá trị đạo đức vừa có giá trị phi đạo đức. Người có đạo đức không bao giờ sử dụng tiền vào mục đích xấu phi đạo đức và ngược lại.

111. "ALL FORMS OF GAMBLING SHOULD BE BOLISHED" DISCUSS

Gambling is playing for some stake. Gambling may be for fun or for gain but very often it is the latter. Gambling started from very ancient times and it had been a pastime of the rich as well as the poor. In modern times gambling has extended to many fields. For instance, speculation on a football game is nothing but gambling. Gambling at horse races is very common and millions of money change hands in a day's race and for every one gain there may be thousands of losers. Gambling mania has spoiled many a family and even kingdoms have been lost. A classical case is that of the Pandavas in the Mahabharata who lost their share of the kingdom in gambling. Sin gambling has been depicted and no sensible man would indulge in it because just like liquor, it can ruin those who indulge in it.

However, people do indulge in it because more often than not a quick profit is expected. So when a man plays cards by way of gambling he thinks he can make some quick and easy money. In certain instances thousands of dollars change hands. Fanfairs are gambling places and many types of gambling are there people crowd there to make some quick money if they can. Horses racing is a licensed gambling. Tens of thousands of people go to the races and bet their money on this horse or the other. There are race addicts, who at the risk of losing all, go and bet. From ancient times the dice has been a form of gambling. There is gambling at established markets, for example, at the cotton market.

The attendant evils of gambling are many. A man loses all his money to others. He becomes a debtor and is ruined. The gambling mania can lead to other evils like thefts, fraud and even in some cases murder. The family of a habitual gambler cannot be happy because they cannot say what would happen if the manne loses all

his money. A gambler is not at all dependable and hence society always shuns him.

The question is, can gambling be abolished? Sin gambling nowadays is licensed, it has brought huge revenues for the governments as in the case of horse race, card clubs, fan-fairs and so on. Even raffles run by Governments and private bodies must be abolished on moral grounds because they involve gambling and fraud.

By abolishing gambling legally it cannot be wiped out completely. Speculative tendencies in man lead to gambling. So, unless its tendency is removed gambling would be there and their removal is best achieved by moral and religious education. We will have to strengthen the will of our children through education and in doing so the home and the school and of course the Government have a moral duty.

More often than not: thường là to change hands: qua tay, chuyển tay

unfair (n): *hội chợ trò chơi*

licensed (adj): *có phép, có môn bài*

addicts (n): *kẻ nghiện*

established markets: *chợ phiên*

fraud (n): *sự lừa đảo*

to shun (v): *tránh, lánh*

raffles (n): *cổ số phúc thiện*

moral grounds: <http://www.dictionarail.com>

salut (n): *hên đạt (danh bài) (pl: tiền trúng thưởng cá ngựa)*

malpractices (n): *việc / thói ác, sự dơ*

to indulge in (v): *hưởng thụ về, nuông, chiều về*

gambling for gain: *cờ bạc ăn thua*

maniac (adj): *điên cuồng, mê say*

speculative tendencies: *khuyến hướng đầu cơ*

duty (n): *trách nhiệm, bổn phận*

to strengthen (v): *bồi dưỡng, tăng cường*

111. TẤT CẢ HÌNH THỨC CỜ BẠC NÊN ĐƯỢC HỦY BỎ (BÌNH LUẬN)

Cờ bạc là trò chơi cá cược kẻ thắng người thua. Cũng có người đánh bài chỉ để giải trí nhưng nhiều hơn cả là số người đánh để kiếm chút chèo. Cờ bạc có từ xưa và đã trở thành trò vui lúc rảnh rỗi của người giàu cũng như người nghèo. Ngày nay nó đã phát triển sang nhiều lĩnh vực chẳng hạn như bóng đá, cá cược trong những cuộc đua ngựa rất phổ biến. Hàng triệu bạc được trao tay trong ngày đua cơ một thắng cuộc số rổ hàng ngàn người đua cò. Nhiều người đầu tư vì thua cược đã làm tan nát gia đình thậm chí cả quốc gia cũng

có thể bị mất đi vì thua bài. Người Panadavas ở Mahabharatha thời xưa là một ví dụ. Vì cờ bạc mang lại những món lợi bất ngờ nó thường dẫn đến mọi hành động bất chính. Do đó mọi người nên tránh cờ bạc. Không một ai biết suy nghĩ mà lại say mê trò chơi này. Nó cũng như rượu, sẽ làm hư hỏng cả ai say mê nó.

Tuy nhiên nhiều người vẫn thất sự say mê cờ bạc vì đó là cách kiếm tiền nhanh chóng và dễ dàng. Có nhiều loại cờ bạc khiến người ta phải mất hàng ngàn đô. Các kỳ hội chợ là nơi diễn ra đủ loại cờ bạc. Đua ngựa là một hình thức cờ bạc được nhà nước cho phép. Hàng vạn người tham gia hình thức này. Cũng có dân ghieén đua ngựa. Họ liêu lười đến nỗi chịu mất tất cả chỉ để được cá cược con ngựa này thắng hay thua. Từ thời xa xưa súc sắc đã làm một loại hình cờ bạc. Bắn bắn về phương diện nào đó cũng là một hình thức cờ bạc.

Nhiều người trở nên tội lỗi cũng vì bài bạc. Khi họ mất hết toàn bộ tiền bạc vì thua bài, họ trở thành con nợ và bị phá sản. Từ đó họ bắt đầu trộm cắp, lường gạt và thậm chí cả giết người nữa. Gia đình của người ghieén bài bạc không thể nào hạnh phúc với vì hậu quả gì sẽ xảy ra một khi ông ta thua sạch túi, không thể lương trước được. Dân cờ bạc thì không thể nào đáng tin cậy, vì vậy cả xã hội đều lánh xa.

Vấn đề là liệu có thể dẹp bỏ cờ bạc được hay không? ngày nay cờ bạc lại được cấp giấy phép. Nó mang lại môn lợi khổng lồ cho các chính phủ. Đó là the most important source of income như đua ngựa, cá cược lạc bộ chơi bài, hội chợ v.v... ngay cả việc xổ số của chính phủ hay tư nhân cũng phải dẹp bỏ vì nó liên quan đến việc ăn thua và gian lận, điều khác hoàn toàn với nền tảng đạo đức con người.

Nếu chỉ dẹp bỏ cờ bạc về hình thức không thôi thì chưa đủ. Chính sự hưởng thích thắng thua của con người làm cho họ thích cờ bạc. Do đó trừ khi chưa dẹp bỏ được sự hưởng này, cờ bạc vẫn còn tồn tại. Giáo dục đạo đức và tôn giáo là cách tốt nhất để đạt được mục đích này. Thông qua giáo dục chúng ta có thể rèn luyện ý chí của con cái mình. Chính gia đình nhà trường và tất nhiên nhà nước có nhiệm vụ đó.

112. DESCRIBE WHAT YOU WOULD DO, IF YOU WERE AT THE SCENE OF A SERIOUS ROAD ACCIDENT

Road accidents are common nowadays because of the fast moving vehicles, congestion on the roads and careless drivers. In trying to overtake or knocking against another vehicle accidents occur. It may be a false move involving collision in which lives may be lost. When one is at the scene of an accident one can help to attend to

the victim. If there are cuts and blood is oozing try to arrest the blood. If the cut is deep one can apply a tourniquet. If the wound is dirty, clean it with water and tie a bandage. If there is a fracture, try to support it with a bandage or a piece of a cloth. If the fracture is complicated simply tie a bandage. If the victim is about to swoon from bloody wounds give some cold drinks, never any hot drinks. In the case of an ordinary fainting, some hot coffee may be helpful.

First the crowd must be cleared so that the patient may get fresh air. If possible the patient's possessions must be secured. Note the number of the vehicle involved. It may be useful later on in helping the patient at the court or to get insurance benefits. The police must be informed. This is very important to avoid complications.

Arrange to transport patient to the nearest hospital for delay could mean a life in danger. Told to the hospital authorities and see that quick action is taken. In very serious case you can phone up the hospital for an ambulance. If the address of the patient is known, his near and dear one has to be informed. After having seen to the comfort of the patient make a report to the police.

An experienced hand can do all that have been mentioned. It is useful for every citizen to have some training in dealing with accidents. That is why first aid lessons are taught in schools, in scouting activities. <http://www.sosviet.com>

If people are indifferent it is not because they do not want to help but the difficulties involved in going for help. An accident may involved going to the court several times causing a lot of inconvenience, especially of time and work but, it is the moral duty of every citizen to help victims of accidents and not to be a silent and hopeless witness.

fracture (n): *sự / chỗ gãy xương*

delay (n): *trì hoãn, trì hoãn*

ambulance (n): *xe cứu thương*

near and dear one: *người thân cận*

to make a report: *báo cáo*

indealing with: *để xử lý / xử trí*

inconvenience (n): *sự bất tiện*

witness (n): *làm chứng nhận*

at the scene of: *ở hiện trường*

road accident: *tai nạn xe cộ*

to over take (v): *quá mặt*

false move: *sự lạc tay lái*

to inform (v): *thông báo, thông tin*

to attend to someone: chăm sóc ai
to arrest (v): bắt giữ, chặn giữ, cầm (mưu)
to swoon (v): xỉu, ngất (do mất máu)
ordinary (tính từ): sự ngất xỉu thường
insurance benefits: phúc lợi bảo hiểm

112. BẠN SẼ LÀM GÌ NẾU BẠN CÒ MẶT Ở HIỆN TRƯỜNG TẠI NẠN XE CỘ NGHIỆM TRỌNG

Ngày nay tai nạn xe cộ rất thường xảy ra vì các phương tiện di chuyển có tốc độ nhanh, vì đường phố chật chội và vì các bác tài bất cẩn. Do đó qua một hoặc do va chạm xe khác, tai nạn xảy ra. Trong những vụ đó mất mạng là điều có thể.

Khi có mặt ở tại đó, chúng ta có thể giúp đỡ nạn nhân. Nếu anh ta bị thương, cố gắng cầm máu giúp anh ta. Nếu vết thương sâu, có thể sử dụng "Torniquet". Nếu vết thương dơ rửa sạch vết thương bằng nước và băng lại. Trường hợp bị gãy xương, cố gắng cố gãy bằng miếng gạc hay mảnh vải. Có thể chỉ dùng miếng gạc nếu chủ gãy cho phép tap. Khi nạn nhân ngất, cho anh ta uống chút ít nước lạnh, dùng bao giữ cho uống nước nóng. Nếu đó chỉ là ngất bình thường, có thể cho uống chút cà phê nóng.

Dấu trên quần phải giữ lại làm bằng chứng để người bị nạn có đủ không khí thở. Nếu được, đồ đạc của anh ta phải được bảo đảm. Ghi chú số xe có liên quan, lưu ý các phương tiện khác nhân khi ra tòa hoặc để lãnh phúc lợi bảo hiểm. Gọi thông báo cho cảnh sát. Làm như vậy rất quan trọng vì có thể tránh được sự phức tạp về sau.

Lo chỗ nạn nhân đến bệnh viện gần nhất vì mọi sự trì hoãn có thể dẫn đến cái chết. Hỏi thăm ý kiến của y bác sĩ và phải bảo đảm việc cấp cứu phải được tiến hành ngay. Trong trường hợp thất nghiêm trọng, gọi điện thoại cho bệnh viện sang xe cứu thương lại. Nếu biết địa chỉ của nạn nhân hãy thông báo cho người thân cận của anh ta. Sau khi mọi việc đều vào đó hãy đi báo cảnh sát.

Những việc để cấp trên đây chỉ có thể thực hiện bởi người có chút ít hiểu biết. Vì vậy, mọi công dân phải được trang bị kiến thức sơ đẳng về cấp cứu tại nạn. Điều này giải thích tại sao những bài học sơ cứu ở trường, các hoạt động hướng đạo và hội chữ thập đỏ là cần thiết.

Nếu người ta thờ ơ, không hẳn là vì họ không muốn giúp đỡ mà có thể vì họ không có kiến thức cần thiết, nên thấy khó khăn. Khi ra tay giúp đỡ, có thể bạn phải đến toà vài lần. Có thể gặp nhiều việc bất tiện nhất là về thời gian và công việc. Nhưng đó là trách nhiệm đạo đức của mọi công dân. Đừng bao giờ làm chứng nhân im lặng và vô ích.

113. THE WORK OF A NEWSPAPER REPORTER

Newspapers are the windows of the world and give citizens an idea of what has happened and what is happening. The success of a newspaper depends on how swift and reliable the news it gives to the public. There are times when details of news are anxiously awaited and this is where newspapers must help. If this is done ably then that paper is popular. There are very many great newspapers in the world like the Times of London, New York Times, Manchester Guardian, Le Monde, The Times of India, The "Hindu" and so on. These papers depend on the reporters and its representatives for the news.

A reporter may be permanent or special. Big papers have their permanent representatives in important cities. A reporter must be well qualified and must be proficient in the language he uses and must have a university degree, especially in literature and humanities. There are reporters who are proficient in sciences. He must have an eye for news and report it in attractive language. He must have a taste for many kinds of arts too to be able to give a critical view. He must be an out going and sociable man and a reporter should have a thorough knowledge of current history, and should know something about the personalities on the scene. He should also have a flair for language.

A reporter should be able to cover the day to day incidents quickly. The reports must be genuine and reliable, otherwise very soon the paper will lose its name. He must be capable of meeting important persons and if need be, interview them. He must be capable of getting local news so that the public will be aware of local happenings. Report on the general election or budget session of the Parliament may be important. A reporter may be able to give an inkling as to why certain things are happening the way they do or likely to take place. Sometimes it may be investigative reporting. This is very important because it helps to alert people and to warn those who are the wrong doers. In fact a good reporter may help to sway public opinion.

A reporter should also be a good photographer in order to be able to catch the best of the person or the incident. A quick correct flash of an important event will be valued very much.

A reporter has to travel. He must have an idea of what different people do and live in different countries without affecting the philosophy and stand taken by his paper. His reporting must be unbiased.

A reporter is responsible for the paper he represents. The

reporter's name and fame depends on his news. The reporter must be aware of his responsibilities.

inquiry (n): sự nghi hoặc

investigative (adj): (về) điều tra

philosophy (n): triết lý

stand (n): lập trường, chỗ đứng

responsibility (n): trách nhiệm

anxiously (adv): lo lắng, sốt ruột

ably (adv): có thể

representative (n): phái viên, đại diện

to depend on: tùy vào, lệ thuộc vào

permanent (adj): thường trú, thường trực

to be proficient in (v): tinh thông (về gì)

to have an eye for something: bên này nể gì

flair (n): khiếu, khiếu giác, tư cách

day to day incidents: biến cố hàng ngày

otherwise (adv): trái lại, nếu không thì

to be aware of something: ý thức về

to sway (v): hướng dẫn, lôi kéo, đưa đưa

quick and correct flash: cá hăm máy (ánh) chớp tức

113. CÔNG VIỆC CỦA PHÒNG VIÊN BÁO CHÍ

Báo chí là của thông tin và truyền thông là biết được những gì đã và đang xảy ra. Thành công của một tờ báo ở chỗ nó cung cấp tin tức nhanh hay chậm và có đồng tin cậy hay không. Đôi khi người ta rất nôn nóng muốn biết chi tiết của một sự kiện nào đó. Chính báo chí giúp họ. Nếu đáp ứng được yêu cầu này một cách nhanh chóng chẳng mấy chốc tờ báo sẽ nổi tiếng. Có nhiều tờ báo lớn trên thế giới như The Times of London, New York Times, Manchester Guardian, Le Monde, The Times of India, the Hindu v.v.. Những tờ báo này tuy thuộc vào các phòng viên và những tin tức mà họ cung cấp.

Phòng viên có thể thường trực hoặc chuyên ngành. Các tờ báo lớn đều có độc phát viên thường trú ở các thành phố quan trọng. Phòng viên phải có đủ năng lực nghề nghiệp và tinh thông về ngôn ngữ. Ngoài ra phải có hàng đại học, đặc biệt là về văn học, khoa học nhân văn. Tất nhiên cũng có các phòng viên giỏi về các ngành khoa học khác. Phải biết săn lùng tin tức và tường thuật lại sao cho thật hấp dẫn. Phải biết thường thức nghề thuật để viết bài phê bình. Phải là người hướng ngoại, dễ hoà đồng. Phải có kiến thức tổng quát về lịch sử câu đại và nên biết, chút ít, về cả tính con người. Ngoài ra cũng nên có sự tinh nhạy về ngôn ngữ.

Phòng viên phải có khả năng nắm bắt nhanh chóng tất cả sự

kiến, phải tường thuật đúng người đúng việc đúng thời gian, tức không thể chằng có ai nhờ đến tên từ báo cá. Phải có khả năng tiếp xúc với các nhân vật quan trọng, khi cần, phỏng vấn họ. Phải biết lịch sử từng địa phương mình. Hải tượng thuật vẽ bản đồ tổng thống hay hội nghị làm vũ trang sách của nghị viện cũng rất quan trọng. Phóng viên cũng phải biết đặt câu hỏi tại sao sự việc đang hoặc sẽ xảy ra như vậy. Đôi khi phải viết bài điều tra để mọi người biết người làm sai đồng thời cũng là để cảnh tỉnh những người đó. Thật ra một bài báo tốt có thể giúp định hướng suy nghĩ của công chúng.

Phóng viên cũng phải là một thợ ảnh giỏi để giới thiệu công chúng hình ảnh đẹp về người tốt việc tốt. Một bức ảnh đẹp, thú vị, đáng lúc, cần thiết về sự kiện quan trọng sẽ có giá trị rất nhiều.

Phóng viên là phải đa nhiệm để có cái nhìn rộng về các loại người khác nhau sống và làm việc ở các quốc gia khác nhau. Tuy nhiên không nên để ngôi bút của mình bị ảnh hưởng. Bài viết phải đúng và không thiên vị hay thành kiến.

Phóng viên phải có trách nhiệm với tờ báo mà anh ta đại diện. Tên tờ báo và tiếng tăm của nó tùy thuộc vào tin tức và bài được đăng. Chính vì thế phóng viên phải thấy được trách nhiệm nặng nề của mình.

114. MEN'S ENEMIES IN THE WORLD OF NATURE

Somebody has observed that man is born free but everywhere he is in chains. Though this was said in some other circumstances, man is not so free. From birth to death he had to contend with his enemies. Where the enemy is known, man has always found and means of combating. If it is disease, he has medicines for it. He would set up snares and catch certain types of enemies. He would kill them with slings, bows and arrows, spears and guns and so on. But the story of man, when he cannot fight his enemy, is helplessness as in the case of a big storm.

Among the minute enemies the bacteria and virus are the worst for one does not know when they may strike for they are lurking everywhere only to enter the human system and play havoc. Long, long ago man believed that diseases were caused by evil spirits and hence tried to appease them by offering sacrifices and by worshipping them.

Now thanks to the advance of science and invention of scientific instruments especially the microscope and the X-Ray machines, man knows diseases are caused by bacteria and virus. He knows

also how to prevent falling prey to those diseases. He has in his repertoire sulphur drugs and antibiotics, vaccines and serums. Almost all epidemic diseases have become things of the past. For instance, small pox, the scourge that was taking away a toll of men has been eradicated practically from the face of the earth. Only cancer is defying all treatment.

Man has to be wary about insects that bite because he cannot hope to eradicate them. From experience he has come to know of medicines for such stings, for example snakebites can be treated with serum.

Man has enemies among animals such as the tigers, wolves and foxes. They don't attack man unless he interferes with them. These animals have their part to play in the ecological balance. Even the dog, man's best friend can prove as an enemy especially when it becomes mad. The bite of mad dog causes rabies; thanks to the pioneering effort of Louis Pasteur anti-rabies vaccine has been prepared and has proved a blessing in healing dog bites.

There are also other types of enemies, which destroy man's food. For example, rats and other rodents destroy sizable quantities of grains and fruits. But man from experience and scientific skills has overcome these enemies. He builds rat proof warehouses where grains are dusted with chemicals so that they don't rot. He keeps food items in cold storage and thus preserves them.

There are the ~~ill powers and bad omens~~ elements themselves. The life-giving atmosphere may prove fearsome when it turns into a storm or tornado. With scientific instruments man is able to forecast a coming storm. Similarly the rain, snow, ices and frost may prove to be enemies when they occur. Rain destroys life and property and land and water such as ships colliding, air crashes and land accidents. Ice was known to have broken ships. But the dangers from them are being minimised because of sophisticated apparatus man has at his command. Mother earth herself very often wakes up her mind to heave and shake. These earth-quakes do cause a heavy loss almost every year.

The worst enemy of man is death. One does not know what death is except that all the organs fail to function. Man may argue as to how death is caused, but nevertheless it does occur at every age and in all places at all times. There is none that is not afraid of death. People carry mascots and talismans to avoid death. The mystery of death is so deep that a lot of theories have sprung up about it. It may be a friend in certain cases and it may appear cruel in other cases. Whether death is an enemy or friend depends on how one view it.

So one can conclude that enemies always surround man and if at all he survives, it is indeed a miracle.

to be in chains: bị ràng buộc

to contend with: đương đầu với

snare (n): bẫy cạm

sling (n): nỏ, nỏ (bắn tên, đá)

rodent (n): thú gặm, nhấm

to preserve (v): bảo quản

tornado (n): bão biển

to heave and shake: rung chuyển

serum (n): huyết thanh

anti-rabies vaccine: vắc xin hệ vaccin

to view (v): quan niệm, xem xét

miracle (n): phép lạ

to combat (chiến đấu chống lại, giết)

animate (adj): làm cho sinh động

severge (n,v): (sử) trừng phạt, quất, đánh

to be wary about: lo ngại, thận trọng, đề phòng

to interfere with: can thiệp vào, chận vào

function (n,v): vận hành, vận dụng

114. KÊ THÙ CỦA CON NGƯỜI TRONG THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

Cổ người cho rằng con người vốn sinh ra tự do, mặt khác khắp mọi nơi con người ở trong tình trạng được bảo vệ trên được nơi che trong một số trường hợp, con người thực không tự do lắm như ta tưởng. Thực ra từ lúc sinh ra đến lúc chết con người luôn phải chiến đấu với nhiều kẻ thù. Ở đâu có kẻ thù con người luôn có cách và phương tiện để chống lại chúng đối với bệnh tật, con người có thuốc trị. Đối với thú, con người có bẫy, nỏ, tên, giáo, súng v.v... Tuy nhiên trong lịch sử của mình có lúc con người bất lực trước kẻ thù của mình – một trận bão lớn chẳng hạn.

Trong số những kẻ thù cơ hại, vì trùng, vì khuẩn nguy hiểm hơn cả vì chúng ta không hề biết khi nào thủ nó tấn công. Nó vô mặt khắp nơi trong cơ thể và phá hoại các bộ phận. Ngày xưa người ta tin rằng bệnh tật do ma quỷ nên ra sức cúng kiếng, thờ phụng bệnh tật để trừ tà đuổi bệnh. Ngày nay nhờ sự tiến bộ của khoa học, các dụng cụ chữa bệnh hiện đại ra đời, đặc biệt là kính hiển vi, máy chụp X-quang. Và con người đã nhận thức được chính vi trùng, vi khuẩn gây ra bệnh tật và biết cách phòng ngừa bệnh. Người ta đã chế ra và biết sử dụng các loại thuốc kháng thể, vắc xin ngừa bệnh và huyết thanh. Hầu hết tất cả những bệnh dịch giờ đã trở thành chuyện trong quá khứ. Chẳng hạn như bệnh đậu mùa mà trước đây đã từng cướp đi hàng loạt mạng người đã bị trừ diệt tận gốc rễ. Chỉ

còn bệnh ung thư vẫn còn đang thách thức mọi phương pháp chữa trị.

Tuy nhiên con người vẫn phải cảnh giác với vết sần trên lưng vì không thể nào trừ diệt căn bệnh được. Nhờ các thí nghiệm con người đã tìm ra được các thứ thuốc trị chúng. Ví dụ vết sần cần có thể trị bằng huyết thanh.

Trong thế giới động vật, hổ, sói và chó cũng là kẻ thù của con người. Tuy nhiên chúng không tấn công con người nếu con người đứng đã động gì đến chúng. Nhưng con thú này cũng góp phần vào bằng sinh thái. Ngay cả chó là bạn tốt của con người cũng có thể trở nên kẻ thù nhất là khi nó bị điên. Vết sần của chó điên sẽ gây bệnh dại. Nhờ ông Louis Pasteur đã có thử nghiệm trên chính mình, chúng ta đã có được vắc xin ngừa bệnh dại. Đó quả là thuốc tiên đối với những ai bị chó cắn.

Cũng có những kẻ thù khác phá hoại thực phẩm của con người. Ví dụ như chuột và các động vật gặm nhấm có thể làm hư hao số lượng đáng kể ngũ cốc và cây trái. Nhưng con người bằng kinh nghiệm và khoa học đã biết chế ngự chúng. Họ đã biết xây dựng nhà kho cất giữ ngũ cốc.

Các ngũ cốc này đã được bảo vệ khỏi bị mục nhờ hoá chất. Ngoài ra họ cũng còn biết cách để thức ăn ở tư lạnh để dành được lâu.

Song chính các yếu tố thời tiết đôi khi lại trở nên kẻ thù của con người. Đứng trước thật là nổi kinh hoàng khi trời có bão đá là như hay lớn. Nhờ phụ thuộc vào thời tiết, con người có thể dự báo được bão. Tương tự mưa, tuyết, băng giá cũng có tác phần lại con người. Mục đích loại cuộc sống của con, cây lá, sương mù, tạo nên thiên tai cả trên đất liền cũng như dưới nước, chẳng hạn như các tàu không lái đường có thể đụng vào nhau, xo cộ mây bay cũng gặp tai nạn tương tự. Nhưng con người đã hạn chế được ngày càng nhiều các nguy hiểm vì đã làm chủ được những máy móc tinh vi. Còn một kẻ thù thời tiết nữa, đó là động đất vì trái đất thường rung chuyển. Những trận động đất như vậy gây ra tổn thất rất nặng nề hàng năm.

Kẻ thù đáng sợ nhất của con người lại là cái chết. Người ta thật sự không thể định nghĩa chết là gì, chỉ biết rằng khi chết các cơ quan ngừng hoạt động. Con người có thể biết tại sao mình chết, song chết lại xảy đến với bất cứ người nào, ở bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào. Không ai mà không sợ chết. Người ta đeo hóa chất để thần chết sợ. Bị mất về cái chết khổ khổ đến nỗi đã có nhiều giả thiết về nó. Đôi khi nó là bạn, song lúc khác lại là thù. Điều này tùy thuộc vào cách nhìn sự vật của mỗi con người.

Vì vậy chúng ta có thể kết luận rằng xung quanh con người có rất nhiều kẻ thù. Nếu bất cứ ai chịu thống khổ tồn tại thì đó quả là một kỳ công.

115. SHOULD THERE BE SCHOOL DURING WEEKENDS AS WELL

The weekend or holiday is a concept, which came up with the observation of Sabbath as a holiday by Christians who regard it as God's Day. The idea is kept true to form and so the weekend has come to stay with all nations and countries with the exception of the Islamic countries. Their Friday is the weekend instead of Sunday. Whatever the idea may be schools and other institutions observe Sunday as a holiday.

Whether there should or shouldn't be school on Sunday is a matter of opinion. Let us first see the case for the school working on Sunday. Most of the parents may be for it. For children at home on Sunday make life a hell for parents. They neither revise nor do their homework. They make a lot of noise and there is an end to their mischief. The parents find it difficult to concentrate on their work because children come in the way. Hence for all these reasons they feel that the school should work even on Sundays.

Since education is a continuous process there need not be a Sunday. Just as our organ work continuously. The process of education must also be continuous. The break upsets the course since very often no useful work is done and when they come to school there is the feeling of ~~Mundane~~ break from work. Very few children will be bent on any serious work during holiday. There is a lot of idleness. Rest period in between work is desirable rather than a day long of rest. The stiffness of the limbs, which goes with the long rest, can be seen with the stiffness of learning process Sunday. Hence people argue schools should work even on Sunday.

But there are people who insist on the weekend because people need rest after an arduous and taxing week. The rest will refresh them and some freedom from the frame of timetables and discipline is desirable for the young minds.

Teachers need the weekend off to do serious preparation for the coming week. They also need some time to attend to their personal needs. They may even engage themselves in leisure activities in which even pupils may take part.

Since parents are also having a holiday they could like to spend some time with their children. It will help them to look into the books and notebooks of the child or perhaps help the child to do some holiday homework. For instance, there is the weekend washing. It may be worthwhile to visit places or friends that day. Hence the weekend is a necessity.

concept (n): *quan niệm, ý niệm*
 observation (n): *sự tuần lễ, quan sát*
 serious (adj): *ng nghiêm túc, trảm trọng*
 to engage oneself in: *đắm mình vào*
 to be worth while (v): *bổ công*
 stiffness (n): *sự cứng ngắc, cứng đờ*
 to insist on: *kháng kháng, nản nỉ*
 to be desirable for: *đáng mong mỏi cho*
 weekend washing: *sự đi tham thú vui chơi nhĩều nơi cuối tuần*

option (n): *ý kiến*
 process (n): *tiến trình*
 need (n): *nhu cầu*
 to go with: *đi kèm với*
 necessity (n): *sự cần thiết*
 mind (n): *dầu óc, tâm trí*
 to look into: *xét mĩt, xem xét*

115. CỎ NẸN CHÓ HỌC SINH ĐI HỌC VÀO NHỮNG NGÀY CUỐI TUẦN KHÔNG?

Ngày cuối tuần, hay còn gọi là ngày nghỉ, là một khái niệm xuất phát từ những người theo đạo Thiên Chúa. Họ xem ngày Sabat là ngày nghỉ vì đó là ngày của Chúa. Từ đó tất cả các dân tộc. Quốc gia đều nghỉ vào ngày nghỉ cuối tuần, ngoại trừ các nước Hồi giáo. Ở đó, họ nghỉ vào thứ sáu chứ không phải chủ nhật. Dù thế nào đi nữa, trường học và các cơ quan khác đều xem chủ nhật là ngày nghỉ.

Cỏ nẻn cho học sinh đi học vào ngày chủ nhật hay không là một vấn đề đang hằm sôi. Đầu tiên, chúng ta hãy nghe ý kiến của những người muốn con đi học vào ngày này. Số người ủng hộ ý kiến này lại chiếm đa số. Bởi với họ, học cứ ở nhà vào ngày chủ nhật sẽ là tai họa vì như đó họ sống trong ợa ngục. Chúng không thể ôn bài mà cũng không làm bài tập. Chúng làm ồn đến không chịu được và chẳng bao giờ chịu ngừng những trò tình nghịch. Các bậc cha mẹ không tài nào tập trung vào công việc được vì tại nhóc luôn quấy phá. Chính vì những lý do đó họ thấy rằng trường học phải dạy trẻ luôn cả những ngày chủ nhật.

Vì giáo dục là một quá trình liên tục nên không cần phải có ngày chủ nhật. Cũng giống như các cơ quan trong cơ thể, hết cứ sự ngưng hoạt động nào cũng đều gây rối loạn cho quá trình chung. Khi trẻ nghỉ ở nhà chúng thường không làm việc gì có ích cả. Trẻ lại thường chúng cảm thấy thoải mái. Nghỉ ngơi không có nghĩa là tước khỏi công việc. Khi nghỉ học rất ít trẻ làm việc cho ra làm việc. Do đó chúng sẽ rất lười. Nghỉ lâu như vậy sẽ làm từ bỏ không còn tinh hoạt nữa. Điều này sẽ dẫn đến thiếu tinh hoạt trong học tập sau khi nghỉ ngày chủ nhật. Trên đây cũng là những lý do mà các bậc cha mẹ muốn trường học phải dạy cả ngày chủ nhật dạy ra.

Song cũng có những người cho rằng phải có ngày chủ nhật để nghỉ ngơi sau một tuần làm việc căng thẳng, mệt mỏi. Sự nghỉ ngơi làm cho con người khoẻ khoắn trở lại, thấy thoải mái tự do không

be improved with a view to saving the energy. Cities must be planned in such a way that the commuting distance is minimised.

In industry many things could be done to reduce waste of energy or to economise energy. The maintenance may be tightened; waste heat must be utilised properly. If systems are streamlined, economy in fuel could obtain. Instead of using materials requiring higher energy, those, which require lower energy, can be used. By effecting minor changes in the existing plants, economy in energy could be achieved.

Energy question is a major global problem and is drawing the attention of all. But we can hope man with his ever rising urge for existence will cope up with this major and the most urgent problem and find alternatives.

chronically (adv): *hình niên*

modernisation (n): *sự hiện đại hoá*

luxury (n): *sự / hàng xa xỉ*

design (n,v): *mẫu mã, phác hoạ*

efficiency (n): *hiệu suất, hiệu quả*

to encourage (v): *khích lệ*

scarce (adj): *hiếm hoi*

sparingly (adv): *đè nén*

to minimise (v): *tối thiểu hoá*

to economise (v): *tiết kiệm*

to cope up with: *đương cự với*

to achieve (v): *thực hiện*

maintenance (n): *sự bảo trì, bảo hành, duy trì*

to draw the attention of: *gây chú ý cho*

to reactivate (v): *phục hồi hoạt động, hoạt hoá*

to keep up with: *theo kịp*

to catch up with: *đuổi kịp, bắt kịp*

to meet (v): *gặp gỡ, thỏa mãn, đáp ứng*

consumption (n): *sự tiêu thụ*

116. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRÁNH LÃNG PHÍ NĂNG LƯỢNG

Xã hội càng phát triển nhu cầu về năng lượng càng tăng. Năng lượng có thể ở dạng chất đốt hoặc điện. Thế giới ngày nay dường như đã quay trở lại với dạng nhiên liệu lỏng. Xăng dầu là một ví dụ điển hình. Nhưng dạng nhiên liệu này có khả năng cạn kiệt với đà sử dụng của con người như hiện nay. Trong khi đó điện lại phụ thuộc vào nguồn nước hoặc dầu khí mà xăng dầu không còn nữa thì nước không đủ khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất điện. Chính vì vậy vấn đề năng lượng đang được đặt ra.

Nhiều phương pháp khác nhau đã được đưa ra, song trước hết

con người phải biết đẹp bết như cây của mình. Người ta phải nhớ đến luật pháp hạn chế đèn mờ thấp nhất việc tiêu thụ năng lượng không cần thiết. Thực ra phương pháp này đang được tiến hành bằng cách cúp điện vào một số giờ vào đó. Nhờ đó mà tiết kiệm được điện để dùng vào các mục đích tốt hơn. Việc tiết kiệm còn nhờ vào việc hiệu đại hoá các nhà máy và trang thiết bị. Chính vì vậy mà cần phải thay thế các trang thiết bị lạc hậu cũ kỹ bằng những cái khác hiện đại và tiết kiệm hơn. Trong nhà cũng không nên sử dụng nhiều điện. Các đồ dùng tiêu thụ điện nên hạn chế bớt. Chỉ sử dụng khi thật cần thiết. Các thiết bị xa xỉ như tivi, radio, cassette cũng vậy. Không nên để đèn sáng khi không sử dụng. Việc chiếu sáng một cách lãng phí phải được dẹp bỏ. Ngoài ra máy móc sử dụng hàng ngày cũng nên thiết kế sao cho càng ít hao năng lượng càng tốt. Chính vì vậy một lần nữa, hiện đại hoá các trang thiết bị lại chứng minh vai trò đặc biệt của mình trong việc tiết kiệm năng lượng.

Trong giao thông có thể áp dụng những phương pháp sau đây. Nếu đóng ký về đi lại bằng xe lửa tốt hơn là bằng xe hơi hoặc xe tải. Nên sử dụng phương tiện vận chuyển đồ sức vật đang sử dụng như vậy, bởi đoạn đường ngắn. Ở nước quê người ta vẫn đang sử dụng như vậy, bởi vì những động vật có sức kéo như bò không phải hiếm. Hệ thống giao thông phải được cải thiện theo hướng tiết kiệm năng lượng. Các thành phố cũng phải được quy hoạch theo hướng đó sao cho việc đi lại được thuận tiện hơn khác được hạn chế tối đa. Trong công nghiệp cũng có nhiều cách giảm bớt việc lãng phí hoặc tiết kiệm năng lượng. Việc bảo trì máy móc nên làm thường xuyên, hệ thống sưởi phải dùng đúng lúc. Khi hệ thống vận hành được sắp xếp hợp lý việc tiết kiệm năng lượng là điều không khó. Ngoài ra phải biết thay thế các nguyên liệu cần nhiều năng lượng bằng nguyên liệu ít tốn năng lượng hơn. Thật ra chỉ cần một vài thay đổi nhỏ như vậy trong các nhà máy công nghiệp người ta có thể tiết kiệm được rất nhiều năng lượng.

Vấn đề năng lượng là vấn đề toàn cầu đang thu hút sự chú ý của cả loài người. Chúng ta hi vọng, với ý thức ngày càng rõ ràng đối với khả năng sinh tồn, con người sẽ có thể đương cự được với vấn đề quan trọng cấp thiết nhất này và sẽ tìm ra được các nguồn năng lượng thay thế.

117. "TO OVEREAT IS AS GREAT AS THE EVIL TO TARVE" - DISCUSS

Eating is a matter of habit and up-bringing. What one eats and how one eats depend on various circumstances. One may overeat

when there is variety abundance to go to through as in a buffet dinner where people tend to overeat.

The evils of overeating are many. The organs are overtaxed. The stomach and the other digestive organs have to function beyond their capacity to help in digestion. As the digestive system is overtaxed, the needed energy does not reach the brains and so the person who always over eats is like a pydion. The efficiency will be low and slow and a person is not able to sustain long hours of concentration. Obesity may be the result, which again tells on the efficiency of the limbs and their movements. An obese person is again unsmooth and ugly and becomes a laughing stock in public. Obesity leads to diseases like heart failure. Then take a look at the cost of overeating. Because one overeats his bill of fare will be high. Again by overeating one deprives another of his legitimate food. This is an important factor to be remembered by certain people who because of affluence do overeat. The excess food may conveniently be shared with those unfortunate ones who are not having enough food. Humanitarian societies help in the distribution of food to the needy.

Overeating is only a matter of habit. The parents have got a duty in teaching children to form good eating habits. They should not be given beyond their need. We have got a lesson to learn from animals, which do not overeat, and hence they keep up their energy and efficiency. ~~Willpower is sufficient to form~~ our taste because our systems do not require so much of food.

If overeating is an evil, starving is equally bad because the organs don't get the necessary food for their efficiency. So we find people who are starved or semi starved not as efficient as the well-fed people. This is economically bad for a nation, because starved people will get fatigued very soon and the quantum of work which they turn out will be less and so detrimental to the economy of the country.

Starved people suffer from anaemia, malnutrition and diseases connected with malnutrition. Semi-starved people continue to be a feature even today in certain countries where women and children suffer from malnutrition. They cannot resist diseases, as the body's natural resistance becomes poor. So it is a drain on the nation's exchequer, which has to meet a heavy bill in the form of hospitals. Death due to starvation has not been unknown. During famine millions of people have been wiped out but now with the advance of science and a better transport system, death by starvation is reduced.

Starvation tells on the growth of children. Where children are starved, infantile mortality is very high. Starvation during pregnancy and postnatal period affects both the mother and the child.

While a person should avoid overeating, there must not be any ghost of a chance for starvation either. Providing enough food for people is every government's concern and all its economic machinery must be geared to that end. Dietary education is a must if people must be saved from overeating

various (adj): khác nhau, đa dạng

obesity (n): chứng béo phì

to tend to (v): có khuynh hướng (làm gì)

obese (adj): béo phì, mập ú

evil (n): cơn quỷ, sự dữ, sự ác, sự xấu xa

to keep up (v): giữ gìn

digestive organ (n): cơ quan tiêu hoá

to curb (v): giám bớt

brain (n): bộ óc, hệ thần kinh não

pythou (n): cơn quỷ, mãnh ác (tinh)

to tell on (v): ảnh hưởng đến

excess (adj): thặng dư, thái quá

anaemia (n): chứng thiếu máu

detrimental (adj): hại, tổn thất, hao mòn

post natal period: thời kỳ hậu sản

ghost of a chance for: cơ hội âm ảnh

machinery (n): máy móc, guồng máy, cơ khí học

to overeat is as good as <http://www.dictionar.com> đói góp

117. NO DÓN ĐÔI GÓP (BÌNH LUẬN)

Ăn vừa là thói quen vừa là nhu cầu. Ăn gì và ăn như thế nào tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Người ta có khuynh hướng ăn nhiều khi đói ăn quá nhiều đến mức thừa thãi.

Ăn quá nhiều sẽ gây những hậu quả xấu. Đầu tiên là các cơ quan bị làm việc quá tải. Bao tử và các cơ quan tiêu hoá sẽ không đủ khả năng tiêu hoá hết thức ăn. Vì vậy năng lượng của thức ăn sẽ không đủ cung cấp cho não, cơ người sẽ trở nên lờ đờ như bóng ma vậy. Hiệu quả công việc sẽ rất thấp, phản ứng sẽ chậm và không thể tập trung lâu được. Bệnh béo phì do ăn quá nhiều là một kết quả tất yếu. Các tử thi nặng nề làm cho việc đi đứng chập chững. Người bệnh béo phì rất vụng về và xấu do đó dễ trở thành đề tài chế cười của người khác. Ngoài ra bệnh béo phì còn dẫn ra nhiều bệnh khác, chẳng hạn như suy tim. Một vấn đề khác, đó là chi phí cho đồ ăn thức uống rất nhiều phải cao. Như vậy nói một cách nào đó người ăn nhiều ăn luôn cả phần ăn của người khác. Tuy vì ăn nhiều, do có cái đồ ăn người ta có thể đem chia bớt cho người kém may mắn không đủ ăn. Việc phân phát thức ăn cho người đói kém là nhiệm vụ của xã hội nhân đạo.

Thật ra việc ăn nhiều chỉ là do thói quen thôi. Các bậc cha mẹ phải có nhiệm vụ giáo dục con cái kính trọng thói quen ăn uống tốt. Không nên để chúng ăn quá sức. Chúng ta cứ hãy nhìn vào loài vật mà rút ra bài học cho mình. Loài vật không bao giờ ăn quá sức nên giữ được năng lượng và làm việc hiệu quả. Chúng ta không nên trở thành nô lệ của dục vọng ăn uống bởi vì nhu cầu thực sự của chúng ta luôn ít hơn khoái cảm ăn uống.

Nếu ăn quá nhiều là sâu thì nhận đời cũng có hậu quả tương tự bởi vì cơ thể chúng ta không đủ năng lượng làm việc. Do đó những người đói lả hoặc thiếu thức ăn không bao giờ làm việc hiệu quả bằng những người ăn uống đầy đủ. Điều này ảnh hưởng sâu đến nền kinh tế quốc gia do người ăn uống thiếu thốn dễ bị mệt, số lượng công việc họ làm sẽ giảm và chất lượng xấu.

Người thiếu đói thường mắc bệnh thiếu máu, suy dinh dưỡng và những bệnh tương tự. Ngày nay ở nhiều nước vẫn còn tình trạng đói kém này, nhất là đối với phụ nữ và trẻ con. Họ không thể chống lại bệnh tật do kháng thể của họ yếu. Điều này làm cho chi phí rất lớn rất nhiều tiền vì phải xây dựng bệnh viện. Số người chết đói trên thế giới vẫn chưa thống kê được, song với tiến bộ của khoa học và hệ thống giao thông số người này ngày càng phát triển.

Thiếu ăn cầu ăn ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em. Ở những nơi trẻ em bị đói, ~~thiếu ăn sẽ ảnh hưởng tới cả mẹ lẫn thai nhi.~~ người mẹ có mang hoặc sau khi sinh, thiếu ăn sẽ ảnh hưởng tới cả mẹ lẫn thai nhi.

Cần phải tránh cả việc ăn quá nhiều cũng như việc thiếu ăn. Việc cung cấp thực phẩm cho nhân dân phải là mối quan tâm hàng đầu của mọi quốc gia. Nền kinh tế nào cũng phải nhằm đến mục đích cuối cùng đó. Cần phải giáo dục chế độ ăn kiêng cho người dân nào có thói quen ăn quá nhiều.

118. EXPLAIN HOW NEW SCIENTIFIC KNOWLEDGE OR A NEW PROCESS HAS HELPED ONE OF THE FOLLOWING IN RECENT YEARS – FARMERS, MANUFACTURERS, DOCTORS, ENGINEERS

Agriculture one of the most ancient occupations of man ever since the birth of civilisation had been a rickety business till recently. The poor farmers had to depend on bullocks, buffaloes and horses for ploughing. In some countries they used even camels. The plough was very crude. Traditionally the farmer knew the kind of seed and soil but when things went wrong he was helpless against natural calamities. He was gone wrong he was helpless against natural calamities. He was following crude method to store his food grains.

The lack of proper transport was a problem. So against odds the farmer had to struggle hard.

Now thanks to the advance of technology, a number of agricultural implements have been put into the hands of the farmer. They help him in extensive and intensive agriculture. The bulldozer is a powerful machine, which helps in levelling the ground in a short time whereas in the past it would take several days of manual work. Then there is the tractor, which helps the farmer in ploughing. Different types of ploughshares can be attached to the tractor and deep ploughing has become possible. With the traditional or drawn plough, ploughing was not efficient. Even for planting the seeds like grains, potato and sugarcane there are different types of equipment facilitating efficient performance. In vast areas harvesters are used for harvesting which can harvest and separate the grain from the dry stalk. Mechanically the grain can be taken to storage bins, or "SILOS" which are rodent proof.

Chemical fertilizers have become the order of the day. Since the nature of the soil can be tested and the kind of manure a crop may need is available, a farmer can choose a suitable fertilizer to get a bumper crop. The deficiency or the weakness of the soil is known and duly corrected. Plants suffer from various diseases and there are pests, which prey on them. These are being countered to today with powerful pesticides. ~~Hybrid seeds~~ diseases are kept under control. Good seeds have become possible because of research.

Hybrids, which resist diseases and at the same time give high yield, are now available to the willing farmer. This knowledge becomes available to the farmer through the media and agriculture department.

Soil conservation methods are used so that the nature of the soil is preserved. So too case of water conservation. Water is not allowed to go to waste. By putting up dams across rivers, water is being stored which can be economically used and because of this millions and millions of hectares of land have been brought under the plough increasing the production of food grain. Deep wellpumps have come to the rescue of the farmer. In the traditional method man and the animal had to sweat and labour with poor returns but with pump sets, well irrigation had become very efficient and areas which were once almost deserts have become productive.

Modern methods of transport have also come to help the farmer in finding a distant market. Wheat from America can be transported to countries where people are starving.

So we find science has made agricultural inroads, which is a viable contribution to the economy.

lack (n,v): sự thiếu sót

struggle (n,v): tranh đấu

hybrid (n): giống lai

method (n): phương cách

agriculture (n): nông nghiệp

occupation (n): nghề nghiệp

chemical fertilizer (n): phân hoá học

contribution (n): sự đóng góp

yield (n): sự sản xuất

viable (adj): sống còn, tốt

productive (adj): có năng suất, có sản xuất

irrigation (n): thủy lợi, sự dẫn thủy nhập điền

to give high yield (v): cho năng suất cao

media (n): công luận, báo đài, truyền thông

storage bin (n): kho; thùng tôn trữ thực phẩm = silo

plough (n); (verb) cày

soil (n): đất đai

desert (n): sa mạc

thanks to: nhờ vào

118. HÃY GIẢI THÍCH KIẾN THỨC KHOA HỌC HOẶC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI ĐÃ TRỢ GIÚP MỘT TRONG NHỮNG NGHỀ SAU ĐÂY NHƯ THẾ NÀO TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY – NÔNG DÂN, NHÀ SẢN XUẤT, BÁC SĨ, KỸ SƯ

Nông nghiệp một trong những nghề xưa nhất của con người từ bước sơ khai đến nay. Người nông dân nghèo khổ phải dựa vào trâu, bò, ngựa để cày cấy. Một số quốc gia còn sử dụng củ lạc đã nấu. Việc cày cấy với đồ đồ còn rất thô sơ. Trước đây người ta đã biết được loại đất, hạt nhưng lâu gặp thiên tai họ đánh phải thất bại. Việc bảo quản ngũ cốc cũng bằng những phương pháp rất thô sơ. Việc vận chuyển là cả vấn đề vì thiếu thốn. Chính vì vậy người nông dân phải đương đầu với rất nhiều khó khăn.

Ngày nay nhờ vào sự tiến bộ của kỹ thuật mới, người nông dân đã sử dụng nhiều nông cụ hiện đại. Những nông cụ này giúp họ chăm canh tăng vụ. Máy ủi đất có thể san bằng đất, cây trong một thời gian ngắn, trong khi trước đó cần làm thủ công phải mất mấy ngày trời. Ngoài ra còn có máy kéo với nhiều loại lưỡi cày khác nhau có thể tạo nên những đường cây sâu. Ngày trước, những đường cây thủ công không được hiệu quả như vậy. Bây giờ gieo hạt ngũ cốc, trồng cà chua, mía cũng dùng máy móc. Rất thuận tiện và có hiệu quả. Đồ cày là máy gặt lúa khi phải thu hoạch ngũ cốc diện tích lớn. Nhưng máy này có thể gặt hạt lúa và xếp gọn vào vị trí khác. Sau đó người ta lại dùng máy đem hạt thu hoạch vào kho bảo quản khỏi bị mốc.

Phân hoá học cũng giúp nông dân được nhiều việc. Vì đã có thể kiểm tra được chất lượng đất và chọn được loại phân thích hợp có

sẵn, người ta có thể thu hoạch được vụ bội thu dẽ dàng dù là đất xấu, cằn cỗi cỡ nào đi nữa. Cây cối dù bị bệnh khác nhau hay bị sâu bọ làm tổ trên đó đã có những thuốc trừ sâu dẽ mạnh dẽ diệt trừ. Nhờ nghiên cứu người ta đã có được hạt giống tốt. Các giống lại kháng bệnh và cho năng suất cao ngày nay đã có mặt khắp nơi. Tất cả tiến bộ khoa học này đến được với nông dân nhờ phương tiện truyền thông đại chúng và bộ nông nghiệp.

Các phương pháp bảo quản đất được sử dụng để giữ được chất lượng đất. Đối với nước cũng vậy. Không được lãng phí nước. Nhờ sử dụng đập ngăn nước, người ta có thể tích lũy được nước và cũng nhờ đó hàng triệu triệu hecta đất được cây dẽ trồng, làm tăng năng suất nông nghiệp. Đôi khi máy bơm là cứu cánh của nông dân. Ngày xưa, theo phương pháp truyền thống con người dùng sức vất vả phải đổ mồ hôi và công sức mà kết quả chẳng là bao. Tuy nhiên với cách bơm nước này trước người ta đã có hệ thống tưới tiêu rất hiệu quả, đã biến nhiều vùng đất vốn đã từng là đất khô cằn trở nên đất sản xuất.

Những phương tiện vận chuyển hiện đại cũng đã giúp nông dân tìm được thị trường ở xa. Chẳng hạn lúa mì ở Mỹ có thể được chở đến các nước đang thiếu ăn.

Như vậy chúng ta thấy rằng khoa học đã mang lại hướng phát triển cho nông nghiệp, một đóng góp đáng kể cho nền kinh tế quốc gia.

<http://www.scribd.com>

119. "THE TWENTIETH CENTURY IS AN AGE OF GREED" DO YOU AGREE WITH THIS OPINION?

To be greedy is to own more than what one can legitimately claim. This is very well illustrated by the parable of the greedy dog, which wanted to have the bone seen in the reflection. If lost the bone thereby. That is greed. All people are greedy; it is not only the poor who are greedy but also those who are very rich. When Alexander and most conquerors went on expeditions, it was their greed to extend and expand their empire. Muhammad Ganim invaded India allured by its wealth. European nations went to the New World in search of gold and silver. Even in the United States people went west in search of gold. There are many instances in fact the pages of history books are replete with wars fought for this reason. Even now the super powers are not exempt from greedy expansion motives.

To avoid being greedy, the child must be educated. The parents at home have got a great responsibility in this respect. Children must not be allowed to have more than what they need, whether it be in food, toys or clothes. Greed and jealousy go together. Hence to avoid being jealous one should overcome greed.

Let us see if the twentieth century is an age of greed. The First World War was the result of Kaiser's ambitions to build a German Empire. He was itching for it and the murder of the prince at Sarajevo was only a pretext to start a war. Then came Hitler: the beginning he wanted to continue from where Kaiser failed. Slowly and steadily he built up an army and thus the rape of Czechoslovakia followed. At the same time Mussolini invaded Abyssinia. All these culminated in the Second World War. Japan followed Axis partners and it started on an expansion spree. After the Second World War many small things happened which, viewed in their proper perspective, was nothing but greed. Only the offending parties gave them different names just as once they looked upon African countries as the white man's burden.

Looking at modern day individuals, we can say they are in no way worse than those who had lived in previous centuries. Outliving we can say that in this century which is becoming more and more materialistic, moral forces are on the wane. The influence of home and church does not seem to turn out good citizens. When man's needs were few chances for his being greedy were also minimal. Now, there is more for material possession and man growing ever greedy than before. Temptation and greed are the two sides of a coin. To overcome them moral education and a very disciplined way of <http://www.subinavi.com>

So it can be concluded that this century alone is not an age of greed.

to claim (v): đòi được, khiến nại	individual (n): cá nhân
greed (n): sự tham lam, tham ăn	to invade (v): xâm lăng
to extend (v): gia tăng, triển hạn	legitimately (adv): hợp pháp
alone (adv): một mình, chỉ riêng	burden (n): gánh nặng
subtle (adj): vi diệu, tinh vi, tế nhị	to expand (v): bành trướng
temptation (n): sự cám dỗ, rủ rê	
essential (adj): cốt yếu, thiết yếu	
to be exempt from: được miễn khỏi, miễn trừ	
jealous (adj): ghen tương, ganh tị	
to overcome (v): vượt qua, khắc phục	
if the twentieth century is: liệu thế kỷ 20 có là ... hay không	
to look upon something as something: coi (sát) gì như (sát) gì	
guise (n): vẻ bề ngoài, kiểu áo, kiểu ăn mặc	

119. "THẾ KỶ 20 LÀ THỜI KỶ THAM LAM" BẠN CÓ ĐỒNG Ý VỚI Ý KIẾN NÀY KHÔNG?

Người bị cho là tham lam khi muốn chiếm hùn những vật không thuộc về mình. Truyền nguyền nguyền vũ trụ cho tham lam muốn ăn

khúc xương mủ chảy ra là cái hổng của khúc xương nó đang gặm là một ví dụ cụ thể về về loài người này. Thử ra mọi người đều tham lam, dù giàu hay nghèo. Alexander và các công sự của ông đi thám hiểm châu phục vòng đất mới cũng vì lòng tham muốn mở rộng đế chế của mình. Mead Gazini xâm lược Ấn Độ vì Ấn Độ giàu có. Các nước Châu Âu đổ xô Tàn Thế Giới chỉ để tra vàng. Còn rất nhiều ví dụ khác trong lịch sử ghi lại các cuộc chiến tranh xuất phát từ lòng tham. Thậm chí, ngày nay người ta nghiên cứu sản xuất các loại siêu năng lượng cũng là do động cơ đó.

Cần phải giáo dục trẻ không được tham lam. Cho mẹ có trách nhiệm hết sức quan trọng trong việc này. Cần phải cho trẻ vừa phải, đừng quá nhiều, dù đó là thức ăn, đồ chơi hay quần áo. Lòng tham và tính ganh tỵ bao giờ cũng đi cùng. Vì vậy muốn không có tật ganh tỵ thì đừng tham lam. Chúng ta cũng nhớ xem lịch thế kỷ 20 có tham lam không. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là kết quả của khát vọng xây dựng Đế chế Đức của Kaiser. Ông ta bị thúc đẩy bởi khát vọng thần cuồng đó và vụ giết hoàng tử ở Sarajevo chỉ là cái cớ để khởi chiến. Sau đó đến Hitler. Ngay từ đầu Hitler đã muốn tiếp tục sự nghiệp của Kaiser. Dần dần ông đã xây dựng được quân đội và tiếp theo đó chiếm luôn Tiệp Khắc. Cùng lúc Mussolini chiếm Abyssinia. Các cuộc xâm chiếm này dẫn đến hai cuộc chiến thế chiến thứ hai. Nhất theo chân các nước đồng minh liên tục xâm chiếm các nước khác. Sau thế chiến thứ hai người ta đã xem xét lại một cách khách quan và thấy rằng tất cả chỉ là do lòng tham. Chỉ những bên tham chiến mới gài tên khác nhau thôi, cũng như đã có lúc nó xem thường các quốc gia Phi Châu như gánh nặng của người da trắng vậy.

Tới đây chúng ta hãy xem các võ nhân sống trong thế kỷ này. Có thể nói chúng ta còn tệ hơn những người sống trong các thế kỷ trước đây. Ngày nay, người ta chuộng vật chất hơn tinh thần, do đó các giá trị đạo đức đang suy giảm. Ảnh hưởng của gia đình và nhà thờ dường như không thể tạo được những công dân tốt. Khi như các em người đi đi bỏ tình tham lam sẽ giảm. Trong khi đó ham muốn sẽ hội vật chất trong xã hội ngày càng tăng. Thờ hội tình tham lam của con người làm sao bớt đi được?

Sự căm thù và tính tham lam là hai mặt của đồng tiền. Để vượt qua những tật xấu đó, những bài học đạo đức và lối sống có kỷ luật thật sự trở nên cần thiết.

Vì vậy, có thể kết luận rằng bản thân thế kỷ này thì không tham lam. Điều đó có thật hay không là do con người.

120. IMAGINE THAT YOU ARE ABOUT TO LIVE PERMANENTLY IN ANOTHER COUNTRY AND ARE WAITING FOR TRANSPORT TO TAKE YOU THERE WRITE DOWN YOUR THOUGHTS AND FEELING ABOUT YOUR PAST LIFE AND WHAT LIES AHEAD

I never thought when I was in the college that I would be leaving my country of birth permanently to go and live away from it. But circumstances changed and I had to take an irrevocable decision. I had seen there were opportunities of employment with a good pay. I have specialised in oil engineering for which the opportunities of employment and promotion are far and few between in my country. For me it is natural that I want to seek employment elsewhere. For my qualifications no other country could offer as much opportunity as the Middle East countries. Since there is an oil boom there, it is not difficult for me to get an appointment. So I embarked for Dubai to seek employment.

Now there are a few days left for me before I leave my dear country where I was born, bred, educated and spent nearly twenty three years of my youthful life. To leave here is almost a wrench. I am proud of my country because of its climate, evergreen surroundings, ~~collected~~ ~~collected~~ ~~collected~~ and the fruits which we have in plenty. Then there is my home in the midst of a rubber estate. My neighbors are lovable and friendly. Our larder has always been full with plenty to go through. We used to go about fishing in our streams. Our markets have been filled with nice things. I cannot forget the rickshaws which ply everywhere.

Where I am going, is a desert country and but for the oil wealth, the parching climate and the blazing sun will take one's energy. Thank God, because of my position, I can enjoy an air conditioned offices and apartment. Water is a rare and costly commodity. Given the chance the Arabs would willingly exchange their oil for a spring of water. Rain is rare phenomenon so water is so scarce and daily baths and wash is a luxury. In Arab countries water is one of the courtliest commodities. The very atmosphere is unpleasant with its petroleum smell and the horizon is dotted with oil rigs and oil refineries. The food which I am accustomed to gives place to processed or canned food. So I will have to change my food habits.

The lure of money is high. When you are promised of a bumper pay packet it compensates for many inconveniences of life. Money can buy man of the comforts. I can make a happy home, educate my

children well and see a wider world because I can afford to take vacations and travel. One may be tempted to ask if money is everything, but it is the thing that counts nowadays. I am prepared to go there even though other comforts of life may be missing. So I look forward to a life of adventure in the new country. This alone can prove whether I have been right in my choice. Wherever I am, I cannot forget my dear country.

oil rigs (n): giàn khoan dầu

to be accustomed to: quen với, quen

opportunity (n): cơ hội, dịp

to seek employment: tìm việc làm

to afford (v): có khả năng chi cấp

to ply (v): (xe) chạy qua chạy lại, đón khách

to lie ahead (v): nằm phía trước, sắp đến

country of birth: nơi chốn nhau cốt rốn, quê hương

to give habits (n): thói quen ăn uống

to compensate (n): sự bù đắp, bù đắp

to look forward to: mong đợi cái việc gì

whether I have been right in my choice (or not): liệu tôi có chọn

đúng không

refinery (n): nhà máy lọc

lure (n): (sử) cảm dỗ, rủ rờ

decision (n): quyết định

to tempt (v): cám dỗ

rickshaw (n): xe kéo

120. GIẢ SỬ BẠN PHẢI ĐỊNH CƯ LÂU DÀI Ở MỘT QUỐC GIA KHÁC VÀ SỰ THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG. HÃY CHO BIẾT SUY NGHĨ VÀ TÌNH CẢM CỦA BẠN BÈ VỀ CUỘC SỐNG ĐÃ QUA VÀ VỀ CUỘC SỐNG BẮT ĐẦU

Trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ có lúc mình phải rời bỏ lâu đài quê hương để sống ở chỗ khác. Nhưng hoàn cảnh đổi khác đã làm thay đổi suy nghĩ đó của tôi. Vì công việc – đúng hơn là vì những cơ hội thăng hoa tốt đẹp trong công việc tôi phải đi. Tôi chuyên về ngành kỹ thuật dầu của cái ngành mà ở đất nước tôi chẳng đi đến đâu. Vì vậy quyết định của tôi là chuyển dương nhiên. Tôi nghĩ chỉ có ở các nước Trung Đông nghề nghiệp của tôi mới thích hợp, mới mang lại cho tôi những cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp. Ở đó đang có sự bùng nổ về khai thác dầu, chính vì vậy tôi tin mình. Không bị thất vọng. Và tôi đã lên tàu đi Dubai.

Hiện giờ tôi chỉ còn vài ngày trước khi rời bỏ quê hương yêu dấu của mình. Chính nơi đây tôi đã sinh ra, lớn lên trong sự dưỡng dục của mọi người. Đã 23 năm của thời trai trẻ chưa có gì đâu. Vậy mà tôi phải xa xa, quá là đau đớn quá. Tôi tự hào về đất nước mình. Đó là niềm tự hào vô khi hữu, về cây cối mãi mãi xanh tươi, về mọi người làm cuộc sống thêm đẹp và ý nghĩa. Đó là còn về cây trái nhuộm vỏ kẻ ở đất nước tôi, cả trời mưa trời nắng nữa. Tôi không

quên nghĩ nhớ của tôi giữa chốn điền cao xa, những người hàng xóm đáng yêu và đầy tình thân. Những lần đi câu ở bờ suối, những khu chợ đầy ắp hàng hoá tốt. Những chiếc xe kéo chạy khắp nơi. Tất cả không thể nào mờ phai trong tâm trí của tôi được.

Nơi tôi đến là vùng sa mạc nhưng lại giàu về dầu lửa. Khí hậu ở đó khô cằn và mặt trời luôn nóng rực để làm con người mệt mỏi kiệt sức. Nhờ trời, với cường vị của mình, tôi có thể kiếm được mấy điều hoà nhiệt độ đặt ở văn phòng và căn hộ. Nơi đây, nước rất hiếm và là một thứ hàng hoá rất đắt tiền. Nếu được dịp, người Ả Rập sẽ sẵn sàng đổi dầu để lấy nước. Mùa hè đến nỗi việc tắm giặt, rửa rẩy hàng ngày trở thành xa xỉ. Quả thật, ở các nước Ả Rập nước là một trong những thức ăn miễn phí. Không khí rất khó chịu vì lúc nào cũng phải ngửi mùi dầu. Dầu đâu cũng thấy các giàn khoan dầu với máy lọc dầu. Ngoài ra tôi còn phải thay đổi tập quán ăn uống, ăn thức ăn chế biến và đóng hộp sẵn.

Tiền cơ sức quyến rũ rất lớn. Khi bạn có đủ tiền cần gì, bạn sẽ không phải chịu đựng những thiếu thốn. Đời sống của bạn sẽ dễ chịu. Gia đình bạn sẽ hạnh phúc, con cái của bạn sẽ được học hành đàng hoàng. Bạn sẽ có cơ hội đi đây đi đó mở rộng tầm nhìn. Ngay nay người ta cho rằng tiền là tất cả. Điều đó thật đúng. Vì vậy tôi đã sẵn sàng lên đường cho dù phải chịu mất đi một vài tiện nghi nào đó. Tôi đang chờ cuộc sống mới và cuộc sống ở đó sẽ chứng minh liệu ~~liệu cuộc sống mới có đáng~~ không. Dù gì đi nữa, Tôi không thể nào quên quê hương yêu dấu của mình. (*)

121. TRADITION CAN BE BOTH USEFUL AND HARMFUL. CONSIDER SOME OF THE WAYS IN WHICH IT IS AN OBSTACLE TO PROGRESS

Tradition is some ancient practice built into the fabric of any society. Every nation and society has got its tradition. Thus when a Westerner shakes hands with a friend or an acquaintance. Or a musclemen says "Salem" it is in the host of traditions. Traditions may speak of good breeding. Tradition is reflected in one's manner. Tradition help in the free and unobstructed flow of life. Traditions are almost an unwritten code of life. Thus if a good Christian family says the Lord's Prayer before taking food, it is a good and fine tradition.

Tradition is found in all walks of life. It is found in the market, in the as-ssemblies of people, in the councils of governments and so on. Traditions are carried down from generation to generation. The mother or the mother-in-law is the jealous keeper of the tradition

at home. We speak of parliamentary tradition and every parliament has set up very healthy tradition.

To keep up traditions means following which have become part and parcel of life. Rituals make life more meaningful. There is no human activity without rituals. People guard rituals very jealousy. Some rituals may be meaningless but they make life enjoyable. Even putting on a button or combing one's hair has been reduced to a ritual.

Traditions and rituals are very common among militia. Every regiment, every rank in the army has some tradition. What is common in the navy may not be there in the army. The traditions of the Air Force are different from those of other wings of the defense forces. Traditions help to identify people. Thus one can easily identify if a man is a Hindu, a Muslim and so on since beliefs and traditions go together. But there is no denying the fact that these traditions are slowly disappearing with the advance of civilization, modern modes of travel and life in flats.

There are some good traditions which should be saved all accounts. For instance, the Hindus have the tradition of decorating their houses.

(*) Bài dịch dưới đây chỉ để tham khảo có những ý hoàn toàn không phải là quan điểm của Nhà xuất bản (BT).

With beautiful designs and it may make others jealous of them. Observing Sabbath info@www.sabbath.org tradition though one should not confine to observe only Sabbath. Any discerning man can see and observe good traditions among others. For example, a pious Muslim who has returned from Mecca would never lend money on interest.

Not all traditions are good. For instance, attributing chicken pox, measles and smallpox to evil spirits is to be condemned. Very often traditions smack of superstition. Walking under a ladder, spilling of salt from a jug, and throwing shoes for luck are all meaningless. Even discerning people carry mascots as a protective force. Where traditions verge on superstition, they must be done away with. But those who help in the upkeep of beauty or any significant culture must be preserved. Traditions of honesty, truthfulness, straight forwardness, and integrity I will have to be built and cherished. Traditions are like the color and fragrance of a flower. They either attract or repel people. However traditions keep coming and going through, good traditions may stick on. After all when all has been said and done, traditions are essentially a human institution.

chicken pox (vi): bệnh sởi

smallpox (vi): bệnh đậu mùa

reditia (n): dân quân

flat (n): căn hộ

to condemn (vt) lên án

the pious (n): kẻ sùng đạo

to verge on (v): đụng tới, kề với

tradition (n): truyền thống, cổ truyền

the Lord's prayer (n): kinh lạy cha

ritual (n): các nghi lễ (adj): về lễ nghi)

to deccrate something with something: trang trí (gì) bằng (gì)

to lend money on/for interest: cho vay lấy lãi

to throw shoes for luck: ném giày cầu may

human institution (n): định chế, thể thống của nhân loại

obstacle (n): sự cản trở

parliament (n): quốc hội

healthy (adj): lành mạnh

121. TRUYỀN THỐNG CÓ THỂ CÓ LỢI LÃN CÓ HẠI. HÃY CHO DIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP NÀO TRUYỀN THỐNG TRỞ NÊN VẬT CẢN CHO SỰ TIẾN BỘ CỦA XÃ HỘI

Truyền thống là thói quen có từ lâu đời và đã thấm sâu trong nếp nghĩ của xã hội. Bất cứ quốc gia và xã hội nào cũng đều có những truyền thống riêng. Đa số chúng có gì lạ khi người phương Tây bắt tay bạn bè hay người quen trong khi người Musalman nói "salam". Đôi khi truyền thống thể hiện nguồn gốc, tính cách của con người. Nó giữ lại những nét đẹp của thế hệ người đi trước, không bị cuốn một bởi dòng chảy tự do không cần được của cuộc sống. Hầu như ~~những truyền thống này~~ luật bất thành văn. Chẳng hạn khi một gia đình đạo Thiên chúa đọc kinh cầu nguyện trước khi ăn, theo đó là một truyền thống tốt và tính lễ.

Ở góc ngách nào của cuộc sống người ta cũng tìm thấy truyền thống, dù là ở chợ, các cuộc hội họp hay trong hội đồng chính phủ v.v... truyền thống được truyền lại từ thế hệ này đến thế hệ khác. Trong gia đình, người mẹ - không phân biệt mẹ ruột hay mẹ chồng (vợ) - là người giữ gìn những truyền thống. Ở nghị viện cũng có những truyền thống riêng và thường đó là những truyền thống rất tốt đẹp.

Gìn giữ truyền thống đồng nghĩa với tuân thủ những lễ nghi đã trở thành một phần của cuộc sống. Lễ nghi làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa. Quả thật không có hoạt động nào của con người mà không cần đến các lễ nghi. Ngay cả việc cài cúc áo hay chải tóc cần cần đến lễ nghi nữa là.

Truyền thống và lễ nghi rất phổ biến trong quân đội. Mọi trung đoàn, cấp bậc đều có những truyền thống riêng. Thủy quân khác với bộ binh. Không quân khác với các lực lượng quốc phòng khác. Nhờ vào truyền thống có thể dễ dàng nhận biết con người vô tin người và truyền thống đi cùng nhau. Người theo Ấn Độ giáo khác với

người theo đạo Hồi. Dù sao, không thể phủ nhận một điều là truyền thống biến mất rất chóng so với sự phát triển của văn minh nhân loại.

Những truyền thống tốt đẹp cần phải được gìn giữ. Chẳng hạn, truyền thống trang trí nhà cửa bằng những màu xanh xinh của người Ấn Độ giáo. Giờ là ngày Ra-ha: của người sùng đạo cũng là một truyền thống tốt. Người có ý thức bao giờ cũng thấy được truyền thống tốt ở người khác. Lấy một ví dụ một người sùng đạo thuộc Hồi giáo mà khi đi Mecca trở về sẽ không bao giờ cho vay nặng lãi.

Song không phải truyền thống nào cũng đều tốt. Chẳng hạn việc cho là lệnh thủy đậu, sởi và đậu mùa do ma quỷ gây nên cần phải bị lên án. Thường như vậy, truyền thống chỉ là một kiểu mê tín. Chưa qua một cái thùng, đồ muối ra khỏi lọ hay ném giấy để mong được may mắn chỉ những việc vô nghĩa. Thậm chí có người lại còn đeo bùa để không bị ma quỷ bắt đi. Những trường hợp như vậy cần phải bỏ đi. Tuy nhiên, đáng vẻ mặt văn hoá, cần phải bảo tồn những nét đẹp tinh túy của những truyền thống. Cần phải hình thành ở con người truyền thống lương thiện, thật thà, thẳng thắn và liêm chính. Nó như màu sắc và hương hoa vậy. Nó có thể lôi cuốn hoặc khiến mọi người tránh xa. Truyền thống tốt bao giờ cũng có giá trị, quan trọng hơn cả, chúng chính là những thể thống của nhân loại.

<http://www.sachtriviet.com>

122. THE KINDEST PERSON I HAVE MET

This is a strange world occupied by strange creatures of whom man is one. He alone can think and act, weigh things for himself and do acts which may pertain to his welfare. In other words, man alone feels committed socially and given good sense, he can do wonders. He can help the members of the society in many ways. Come feel it is their duty to help the members of the society to which they belong. They may even go out of the way to help others and wipe tears from the eyes of the suffering and bring them succor.

There is a good story in the Mahabharata to illustrate the greatness of being kind. King Yudhishtira was performing a great sacrifice and the hall was full of the great and the noble of the land. Then a mongoose came there and rolled all over the sacrificial place. It was asked why it did so. (Remember the mongooses in the story can speak!) The mongoose which had half of its body in gold told the gathering thus. "It was coming from a forest where there was a big deluge and food was scarce. An old couple with great difficulty had gathered some grains and made flour out of it. When

they were about to eat a beggar came asking for alms. The couple gave him whatever flour they had. Some of the flour fell down and when the mongoose rolled on it half its body became golden. That was the greatness of spontaneous kindness. Hearing a lot about Yudhishtira's sacrifices, it had come there with a view of getting the other half of its body golden. But it was disappointed. It said it was all done for personal glory. Of course the story has a moral.

In fact genuine kindness is a rare commodity but still there are and have been persons who go even out of the way to help others. Mr. X was a kind man. People did not know much of his kindness. At the time of his retirement he got a sizable sum by way of gratuity. Had it been any other person he would have invested it in some bank or other institution from where he could get a good return, but he didn't do that. He had a distant relative of his who was a good cycle mechanic and also a shrewd businessman but he had no money of his own to start any business on his own. Mr. X met the mechanic relative quite casually and learnt that he needed the capital to build up a fine business. Without hesitation he offered him his life's savings to the relative saying that he could use the money for starting his own business. The other hesitated and said, "Suppose I fail". But the kind gentleman would not balk out. He said that he would look upon it as his having lost the money himself and would not worry. <http://www.subdicarad.com>

The other man received the money gratefully and started his own career as a cycle dealer. The war came and with his acumen, he not only built up his industry but also made a name and finally built his own factory employing thousands of workers. Till today he remembers very gratefully his relative Mr. X who gave him the money so magnanimously for a start in life.

strange (adj): *xa lạ, lạ*

to weigh things for oneself: *đánh nhắc mọi sự cho mình*

the suffering (n): *những người đau khổ*

suitor (n): *(sự) giúp đỡ (người thất thế)*

to illustrate (v): *minh họa*

deluge (n): *cơn hồng thủy, lụt lớn*

for personal glory: *vi danh lợi cá nhân*

genuine (adj): *thật, xác thực, chân thành*

casually (adv): *ngẫu nhiên, tình cờ, (đầy) sự ngẫu nhiên*

hesitation (n): *sự do dự, chần chừ*

business (n): *việc kinh doanh, hàng buôn*

to balk out (v): *tránh, bỏ qua, ngăn trở, làm ngại*

gratefully (adv): *một cách biết ơn*

dealer (n): địa lý, người buôn bán

to make a name: nổi danh, có tiếng tăm

maganimously (adv): rộng lượng, quảng đại

122. NGƯỜI TỬ TẾ NHẤT MÀ TÔI GẶP

Thế giới này rất kỳ lạ với những sinh vật kỳ lạ mà trong đó con người là một. Con người tự suy nghĩ, hành động, tự cân nhắc mọi thứ và thực hiện. Nói cách khác, con người tự cảm thấy mình gần liền với xa xôi. Có thể làm nên những việc rất lạ lùng. Đó có thể là giúp đỡ người khác bằng nhiều cách. Nhiều người cảm thấy đó là trách nhiệm của mình trong xã hội. Họ bằng mọi cách lau bớt dòng nước mắt của những người đau khổ mang lại cho những người này niềm hy vọng để sống.

Hãy xem câu chuyện xảy ra ở mahabharata ta sẽ thấy rõ hơn về lòng tốt của con người. Vua Yudhishtira đang thực hiện hành động hy sinh cao cả. Cung điện không thiếu những con người vĩ đại, cao quý. Chợt có một chú cừu người bước lên và lên khắp sân phòng. Người ta nói tai sao chú lại như vậy. Lúc này, hết phần nửa mình của chú đầy vàng, chú đáp: "Tôi vừa ra khỏi khu rừng đang bị trên hồng thủy, thức ăn rất hiếm. Có một đôi vợ chồng giữ nó hết sức khó khăn đã nhặt được chút ít ngũ cốc để làm bột. Khi họ sắp ăn thì có một gã ăn cướp (thief) cướp đi hết. Đôi vợ chồng liền cho gà tất cả cho bột họ có. Một tí bột rơi xuống đất và khi tôi lén qua chỗ bột rơi này phần nửa tôi biến thành vàng. Lòng tốt tự nguyện quả thật cao cả! Tôi đã nghe nhiều về sự hy sinh của đức vua Yudhishtira, tôi định đến đây để mong phần nửa còn lại cũng sẽ biến thành vàng". Nhưng chú đã thất vọng. Chú làm việc đó chỉ vì danh lợi cá nhân. Câu chuyện nêu lên là một bài học đạo đức.

Thật ra kiếm được người tốt thật sự không phải dễ. Tuy nhiên sau đó người ta vẫn thấy có những người luôn sẵn lòng giúp đỡ người khác. Ông X là một ví dụ. Người ta không biết nhiều về lòng tốt của ông. Khi ông về hưu ông được thưởng một món tiền lớn. Nếu là người khác, ông ta đã gửi trong ngân hàng hoặc một công ty nào đó để sinh lợi. Nhưng ông không làm việc đó. Ông có một bà con xa làm thợ sửa xe giỏi đồng thời lại làm một việc doanh nhân tài ba. Song người này không có tiền để hành nghề riêng. Thỉnh thoảng ông X có gặp người này và biết được anh ta cần tiền vốn để xây dựng doanh nghiệp. Không một chút lưỡng lự, ông X đã trao toàn bộ số tiền cho người bà con của mình. Nhận lại lương lự và nói: "nếu như tôi thất bại thì sao?". Nhưng ông X không hề thay đổi ý định. Ông nói nếu như tiền ông ta có bị mất cũng chẳng sao, ông coi thường nó. Ông bảo người thợ máy dựng lại chiếc xe cũ.

Cuối cùng anh thợ may chịu nhận và bắt đầu buồn se chiến tranh xảy ra song người thanh niên giỏi giang này không chỉ thành công cho riêng mình mà anh ta đã tạo nên được tiếng tăm, xây dựng nhà máy thêu hàng ngàn công nhân. Mỗi đến ngày nay anh vẫn rất biết ơn ông X nhờ ông X cho anh món tiền lớn mà anh đã khỏi sự được cuộc sống của mình.

123. A SLOW TRAIN JOURNEY

There is only one train plying from X to Y. I had no other choice. The line is a narrow gauge. It passed through farming country and it mainly carried farm produce, although passengers were often using it too. All every station on the way it loaded and unloaded involving quite a lot of shunting which took a lot of time. Remember it took nearly four hours for a distance of 60 km.

I traveled once by that train. At first I could not believe that a train (in this age) could go so slow. I had to put up with it. The train moved at a snail's pace and one could almost get down and get back on it. It did not try it because it was not safe for such foolhardy experiments.

The train stopped to pick up baskets of eggs, hens, vegetables and other farm produce. Naturally those who traveled by this wonderful train were farm workers moving either from one estate to another or going or town for a change. The train was not clean. The familiar sights of newspaper and magazines were not clean. The familiar stations on the way were manned by a skeleton staff, the station master, and the pointman doing all the duties. There are only two trains for the whole day and life for them is boring.

The journey was interesting for me and I got down whenever the train stopped to load and unload. There was no milling crowd or color I could see. There was not even a soft drink to be had. I could see how they shunted the wagons. It was interesting to see the people who came to take their goods. There were all sorts of baskets, hampers and baggages. Once the loading was done the train would start again and go on.

Since the train ran through farming country I could see farm steads all the way, with their gardens, poultry, cattle sheds and granary. I couldn't see any tall buildings. I could see a calf looking with fear at the steaming train; a half naked boy not very goggling at the passing train and people engaged in farming activities.

After a while it all got very boring. Anyway it was good to relax from a hectic city life.

farming (n): nghề nông
 to have no other choice: không được lựa chọn
 gauge (n): đường (xe bò), đường ray (xe lửa)
 distance (n): khoảng đường, khoảng cách
 to put up with something: chịu đựng (cái gì)
 experiment (n): sự thử nghiệm, thực nghiệm
 familiar (adj): quen thuộc, thân quen
 station (n): nhà ga, trạm, đồn (công an)
 to load (v): chở hàng (lên tàu, xe)
 to unload (v): dỡ hàng (xuống khỏi tàu xe)
 hamper (n): giỏ lán, cũi xe (đựng đồ nặng)
 to be engaged in: miệt mài với
 to goggle (v): trợn trợn, trợn xoe mắt
 to relax (v): thư giãn
 hectic (adj): nóng bỏng, cuồng nhiệt
 boring (adj): chán, tẻ

123. XE LỬA CHẠY CHẬM

Từ X tới Y chỉ có một chuyến xe lửa, vì vậy tôi không còn sự chọn lựa nào khác. Đường ray rất hẹp. Xe chạy từ miền quê lên tỉnh chủ yếu chở các sản phẩm nông nghiệp, tất nhiên có cả hành khách. Ở mỗi trạm dừng xe đều phải vào bậc đã nhua hàng hoá nên rất mất thời giờ. Chỉ có 60 km từ các phố thị trấn gần thành phố đồng hồ.

Tôi chỉ đi xe lửa đó một lần. Thoạt đầu tôi không tin thời đại này xe lửa lại đi chậm như vậy. Vậy mà tôi đang phải chịu đựng một chiếc xe như vậy. Chậm như sên và phải bị nhồi lên nhồi xuống liên tục. Thật là ngốc.

Chiếc xe dừng lại để chất lên hàng giỏ trứng gà, rau cải và các thứ hàng nông sản khác. Đương nhiên hành khách trong xe quai quẻ này chỉ là những nông dân đi từ trang trại này qua nông trại khác hoặc đi lên tỉnh. Xe không sạch sẽ gì cho lắm.

Những quang cảnh quen thuộc mà báo chí miêu tả không hề thấy ở các trạm xe lửa ở đây. Sân ga được quản lý bởi một đội ngũ không hồn – người trưởng trạm và người bê ghế. Suốt một ngày chỉ có hai chuyến xe, cho nên cuộc sống đối với họ thật đáng chán.

Duy chỉ có một điều tôi lại thấy thích. Mỗi lần xe lửa dừng lại để chất hoặc dỡ hàng hóa, tôi đều xuống xe. Song tôi lại chẳng thấy nhiều người. Cũng chẳng có cái gì để uống. Tôi quan sát xem người ta cho xe sang đường sếp. Chứng kiến cảnh người ta vận chuyển hàng hoá cũng hay hay. Dò loại giỏ, cũi xe và hàng hoá. Khi việc chất hàng lên xe xong xuôi, xe lại tiếp tục khởi hành.

Vì xe chạy qua các nông trại tôi có thể thấy những nông dân

làm việc. Vườn tược, gia cầm, gia súc, vua thóc v.v... chẳng có nhà nào trồng, chỉ có chủ hờ hững như xe đang chạy, một thùng bê cốt trần và mọi người đang niết mài với công việc đồng áng.

Được một lúc, sau đó tôi cảm thấy chán ngấy. Dù sao công là một dịp tốt để thư giãn, nghỉ ngơi tránh xa thành phố đang vào nhiệt.

124. MY VIEW OF HIPPIES

Hippies has grown as a cult among both young men and women. These people dress, eat and live as they like. They feel they have the right to defy the established social order. The fact that most of them belong to the upper class of society is no comfort. Some of them are well educated and want to see the world.

Since they have enough money to spend as they like one cannot imagine the life they lead. Hippies is a revolt against the established way of life and according to them against the hypocrisy of the older generation. Whether hippies is the answer, one is never sure.

These hippies wear tattered clothes. They appear to be unkempt and unwashed and are unashamed to show their untidy beards. They live like poor people on the streets. Hippies resort to all sorts of drinks. They are a menace to law and order. Both men and women mix easily with no sex inhibitions. They believe in free sexual relations. <http://www.buddhism.com> they are careful not to rub the law on the wrong side. For people belonging to the last generation and having been brought up under strict discipline the very sight of hippies is disgusting.

These people find nothing worthwhile in their lives. They find that education is shallow and meaningless. They find formal learning in which classes are conducted by half baked professors and lectures disgusting. Most hippies are of high IQ order they find nothing to contemplate or discover in the educational institutions. Again modern homes especially in the west are not conducive for the moral growth of the youngsters. Parents are not an influence in building their characters. Broken homes may be one of the reasons which drives away the youngsters from home to seek pleasure outside. They develop wrong notions about sex and marriage. The influence of the church and religion has weakened such that the basic influences to help youngsters keep their mental, physical and moral values in tight reign has crumbled.

Hippies is not prevalent in countries where the family unit is not shaken. Parental example is very important. Children who are neglected in their childhood tend to pick up bad habits, neglecting household responsibilities and encourage hippies among their teenage children. Educational institution can play in structuring the

character of youth. If teachers are really what they profess to be and practice what they preach, they can guide and mould the character of the children under them.

The youth today need direction and who else but parents and teachers can wean children from taking to bad habits.

Hippy – hippies: những tay bụi đời, lớp dệ

hippies (n): lối sống hippy (bụi đời, lớp dệ)

cult (n): sự sùng bái, sùng mộ

to defy (v): thách thức

to see the world: nhìn đời

to imagine (v): tưởng tượng

revolt (n): cuộc nổi loạn

hypocrisy (n): sự giả hình, đạo đức giả

tattered (adj): rách rưới, rách bươm

unkempt (adj, day): bù xù, xơ xệch

untidy beards: râu ria lởm chởm

sexual relationship: quan hệ tình dục

disgusting (adj): đáng khinh bỉ

half-baker (adj): ỡ trăn, cời trăn

character (n): tư/ nhân cách, tính tình

to develop (v): phát triển, triển khai

to crumble (v): bẽ mặt <http://www.dethi.com>

124. QUAN ĐIỂM CỦA TÔI VỀ NHỮNG TAY HIPPY

Hippy được sùng bái cả thanh niên nam nữ. Họ ăn mặc, sống theo họ thích. Họ thấy mình có quyền em thường trệt tự và hơi đã được thiết lập. Đa số họ thuộc giai cấp thượng lưu. Một số có học thức và muốn nhìn đời theo cách của họ.

Vì họ có đủ tiền tiêu theo ý thích của họ, người ta không biết rõ cuộc sống sẽ đi về đâu. Hippy là một hình thức chống lại lối sống vốn đã hình thành từ lâu và theo họ. Đó còn là cách chống lại thói đạo đức giả của thế hệ cha anh họ. Liệu họ có đúng hay không, không ai có thể trả lời chắc chắn được.

Họ thường mặc những quần áo rách bươm. Họ có vẻ xơ xệch, dơ dáy và chẳng hề xấu hổ với râu ria lởm chởm của mình. Cứ như người nghèo trên đường phố vậy. Họ thích uống tất cả các loại rượu. Họ thách thức tất cả mọi luật lệ. Nam nữ quan hệ thoải mái, không hề quan tâm đến vấn đề giới tính, kể cả quan hệ tình dục. Mặc dù sống một cách lạ lùng như vậy, họ cũng cẩn thận không đụng chạm với cảnh sát. Song con người vốn đã quen với những giáo điều được các thế hệ trước chỉ dẫn, được nuôi dưỡng giáo dục bằng những kỷ

luật nghiêm khắc, lối sống của dân hippy bị xem là đáng kinh tởm.

Họ chẳng thấy cuộc sống có ý nghĩa gì cả. Đối với họ, giáo dục chỉ vô tích sự. Học hành, bài giảng của những giáo sư dở hơi thật chẳng làm sao, đáng tởm lắm. Đa số họ có chỉ số IQ quá cao, nên họ thấy chẳng cần phải nghiên cứu tìm tòi gì thêm nữa ở các trường học. Nhất là ở các nước Phương Tây, các gia đình giàu có chẳng giúp ích được gì trong việc phát triển đạo đức cho trẻ. Cha mẹ chẳng gây được ảnh hưởng nào trong việc hình thành nhân cách trẻ. Những gia đình tan vỡ cũng có thể là một trong những nguyên nhân tách rời trẻ khỏi gia đình, khiến trẻ phải đi tìm niềm vui ở bên ngoài. Từ đó chúng có những quan niệm sai lầm về giới tính và hôn nhân. Ảnh hưởng của nhà thờ, tôn giáo đã quá sức không thể lôi kéo được trẻ trở về đường ngay. Những lời thuyết giảng không đủ sức thuyết phục, vì bản thân giáo sĩ lại không sống đúng như lời họ giảng. Nói một cách ngắn gọn, những ảnh hưởng cơ bản nhất về tinh thần, vật chất, luân lý đối với trẻ đã tan vỡ nát vụn.

Lối sống lập dị không có ở những nơi mà gia đình là một chính thể thống nhất vững chắc. Cha mẹ phải làm gương sáng để đỡ hết sức quan trọng. Những đứa trẻ khi còn nhỏ bị bỏ rơi. Thiếu sự quan tâm cần thiết thường hay có thói quen sẽ thiếu trách nhiệm với gia đình và khi lớn lên dễ trở thành dân hippy. Trường học có vai trò hình thành nhân cách tốt cho trẻ. Một khi người thầy thật sự sống đúng với những giáo lý mà mình dạy của họ mới đủ sức hướng dẫn, xây dựng nên tính cách tốt nơi trẻ.

Thanh niên ngày càng rất cần những lời giáo huấn đúng đắn. Chính cha mẹ và thầy giáo chứ không phải ai khác có trách nhiệm ngăn trẻ khỏi những thói quen xấu.

125. THE BENEFITS VERSUS THE DANGERS OF TELEVISION

Any man-made invention is always accompanied by good and bad points. The most popular mode of convenience is the motor car but today the motor car is a great contributor of atmospheric pollution. Even antibiotics which were hailed as miracle drugs are not entirely free from bad side effects. The discovery of "N" energy has left the world on the brink of a nuclear disaster and certain annihilation. So to, the invention of Television.

Television was invented following the principle of the movie and the radio. In movies one sees a picture and hears the sound when the film is projected with the help of a projector. The film will have to be made before hand. In the case of a Radio broadcast one hears

the sound alone. In combining the effect of the two, the television has practically brought the world to one's drawing room. It is no exaggeration. When the 25th Olympic was being conducted in Barcelona one could see the colorful events in his television set. The lively actuality of the scenes and sound makes the television very welcome.

There are many kinds of programs one can enjoy seeing on television. It may be a live telecast of great events of the world. A cricket match between the West Indies and England, a football match between two internationally famous teams, boxing match or a chess match between two stalwarts of the game.

Many political events may be telecast like the party conventions in the U.S.A. to select its candidate for the future President. Events like the opening of Parliament or the last march for a great national leader. In many of these things the television easily and effectively displaces the morning newspapers and it is more effective than written words. It is both visual and aural and creates a greater impact on the minds of viewers.

Hence the worth of television as an emotional tool has been high. With preplanning lessons could be broadcast effectively. It is useful for teacher because it can help them in the reorientation and furthering of children's knowledge. Many subjects could be made more lively with a ~~film~~ *film* because the medical student because he views intricate surgery with the help of television. As an entertainment it is excellent.

But television has also its disadvantages. Unless the light effect is in correct frequency it will affect the eye of the viewer. The television programmer has fixed hours and one has to tailor time to it. There is also no free choice of programmers because channels are limited.

Certain programs may have a corrupting influence on young minds. Cartoons which are telecast have cruelty as a theme and is a bad influence on the young minds. There has been instances where youngsters have shot their teachers or parents. Television has reduced the influence of discipline in the classroom.

It is quite that the happy relationship between the members of the family is likely to be corroded. However, when the history of inventions of this century is written, certainly television shall find a prominent place along with the X ray, nuclear bombs and space flights.

versus (gi): *chống lại, đối chọi, đối tác*

man-made (n): *nhân tạo*

accompany by (v): *kèm theo, kéo theo*

antibiotic (n) (v): thuốc kháng sinh
 brink (n): bờ, mép
 project (v): thảo kế hoạch, dự án
 in the case of: trong trường hợp của
 exaggeration (n): sự phóng đại, sự cường điệu
 telecast (n): chương trình truyền hình
 stalwart (n): vận động viên quyết đấu
 candidate (v): ứng cử viên
 displace (v): thay thế
 visual (adj): (thuộc) sự nhìn, xem)
 aural (adj): (thuộc) sự nghe
 reorientation (n): tái định hướng
 boon (n): sự lợi ích
 intricate (adj): rắc rối, phức tạp
 prominent (adj): nổi bật

125. SỰ ĐỐI TÁC GIỮA CÁI LỢI VÀ CÁI HẠI CỦA T.V

Bất cứ phát minh nào của con người cũng đều có mặt tốt lẫn mặt xấu. Xe hơi mang lại nhiều tiện lợi nhất khi lại trở nên nguồn gây ô nhiễm thật khủng khiếp. Thuốc kháng sinh huyền diệu là vậy, song đôi khi lại gây tác dụng phụ nguy hiểm khôn lường. Nguồn năng lượng "N" đã làm cho cả thế giới lâm vào bờ vực thảm họa hạt nhân và có khả năng bị luỵ ~~đến tận tận tận tận tận tận~~ trong vậy.

Người phát minh ra Tivi cũng nhằm mục đích như phim ảnh và radio vậy. Trong điện ảnh, ta có thể thấy được hình ảnh, nghe được âm thanh. Phim phải được làm trước. Còn radio thì chỉ nghe được âm thanh thôi. Tivi kết hợp được cả hai. Thật vậy, không có gì đáng ngạc nhiên cả. Khi đại hội Olympic lần thứ 25 tổ chức ở Barcelona người ta có thể xem trực tiếp những trận đấu muốn mẫu vẽ bằng chiếc Tivi của mình. Chính vì có thể tương thuật trực tiếp hình ảnh, âm thanh nên Tivi rất được ưa chuộng.

Có nhiều loại chương trình chúng ta có thể xem trên Tivi. Đó là có thể là chương trình truyền hình trực tiếp các sự kiện lớn trên thế giới, một trận cricket giữa West Indies và nước Anh, hoặc trận bóng đá giữa hai đội nổi tiếng thế giới, một trận quyền anh hay một ván cờ giữa hai đấu thủ quyết liệt.

Nhiều sự kiện chính trị có thể được truyền đi, chẳng hạn như hội nghị các đảng ở Hoa Kỳ để chọn ứng cử viên tổng thống, hoặc ngày khai mạc nghị viện, hay buổi biểu diễn hành lễ sau chết của một tướng lĩnh quốc gia. Trong những chương trình đó, Tivi đã hoàn toàn thay thế được báo buổi sáng, thậm chí hiệu quả hơn. Vì không giả vờ nghe, nhìn nên Tivi có sức tác động lên suy nghĩ của họ mạnh hơn.

Vì vậy Tivi có giá trị rất lớn. Những bài học được soạn kỹ lưỡng khi phát đi sẽ rất có lợi. Đối với giáo viên, những chương trình đó giúp họ định hướng và trang bị thêm kiến thức cho học sinh. Cách này có thể áp dụng cho nhiều môn. Sinh viên y khoa sẽ thấy đây là một lợi ích thật sự cho họ vì được xem tận mắt những cuộc phẫu thuật phức tạp. Nếu dùng Tivi để giữ trí thì còn gì bằng.

Nhưng Tivi cũng có những bất tiện. Nếu chính Tivi không dùng độ ánh sáng nó sẽ làm hư mắt người xem. Chương trình Tivi vào đúng giờ cố định nên người ta phải cắt xén bớt thời gian để xem. Ngoài ra chúng ta không thoát khỏi lựa chọn chương trình vì số kênh chỉ có giới hạn.

Sẽ có một chương trình ảnh hưởng xấu đến lớp trẻ. Phạm hoạt hình mà lấy chủ đề là bạo lực thì biết! Đã có nhiều trường hợp trẻ em bắt chước giáo, cha mẹ. Nhiều khi Tivi làm mất đi tính kỷ cương của trường lớp.

Hoàn toàn có khả năng mối quan hệ hạnh phúc giữa các thành viên trong gia đình bị phá vỡ. Tuy nhiên khi lịch sử phát minh chiếc Tivi được viết ra, chắc chắn người ta không thể phủ phẩn rằng đó là một thành tựu nổi bật cùng với tia X, bom nguyên tử và những chuyến bay vào vũ trụ.

126. IF I COULD BECOME SOMEONE ELSE FOR A DAY

When we speak of an ever present danger, it is like a Damocles Sword. This is the tale of the sword. There was a king who was very powerful and everybody praised him. There was a man who envied the King. Somehow this news reached the ears of the King. So he called the man to him and agreed to allow the man to play King for a day. The servants were duly informed. The man was served as a king. He enjoyed the joke of dressing like a king having recourse to all kingly activities. He was taken into the banqueting hall for breakfast where he sat at the head of the table. The real King was also there at the table. When the man looked up he saw a sword hanging from a thin thread above his head. He could not eat his breakfast nor could he take a morsel of the delicacies spread before him. When the real King asked him the reason he pointed at the sword which was self explanatory.

I too wanted to be someone else for a day like the man in the tale. I wanted to be a lazy, doing nothing and simply whiling away the time on a bridge or a park. I wanted to be a citizen of the world viewing things from a position of detachment.

I started the day with a relaxed and unhurried breakfast. Then I went to the newly built fly-over. I took a comfortable seat on the

Ledge. There were others too like me on this fly-over which has become a haunt of lazy fellows. As time progressed the flow of traffic increased. I could see vehicles carrying all sorts of people and luggage, commuters hurrying to office, school children carrying noisy satchels and going unwillingly to school, petty shopkeepers begin to put their shops on wheels exhibiting many kinds of wares and handful of shoe shine boys plying their trade. How they tackled their customers is a lesson in persuasion.

As the morning wore away the crowd subsided. During the lunch hour again there was some stir. I had a happy afternoon siesta on the with the coming of the evening the crowd increased again. I could see men and women with their shopping bags, weds trotting along hand in hand enjoying their newly found companionship, a large crowd emanating from a neighboring theater and another queue forming to get their tickets for the next show.

Then from my perch on the bridge I moved into a park. A few lazy people there were looking at the sky. I decided to join them. Groups of children were running about the ponds and playing hide and seek, lovers sitting in lovely places waiting for stolen kisses, the ubiquitous ice seller was there too selling thin candies and iced fruits and of course the peanut man was also there.

By dusk I got tired. The mad, meaningless rush of the world had no fascination for me. The mad, meaningless rush of the world had no fascination for me. Nature's beauty was lost to many. I couldn't agree but more with the poet that life is not worth the while if one cannot stop and stare. I would rather be one to enjoy nature than one who makes every minute pay in terms of money.

tale (n): truyện, truyện ngắn

sword (n): thanh kiếm, gươm

to envy (v): thèm muốn, ghen tị

thread (n): sợi chỉ, sợi dây

to tackle (v): xử trí, tìm lý

ledge (n): gò, rai (cầu, tường...)

recourse (n): sự nhờ đến, sự trông cậy vào

detachment (n): sự vô tư, sự thờ ơ

haunt (n): nơi thường lui tới, sào huyệt

commuter (n): người đi làm bằng xe thang

to trot (v): chạy nhẩy, chạy nước kiệu

to emanate (v): phát ra, bắt nguồn

queue (n): hàng (người...), xếp nối đuôi

ubiquitous (adj): ở đâu cũng có, ở khắp nơi

duak (n): lúc tối nhá nhem, lúc chạng vạng tối

fly-over (n): cầu, hui

perch (n): chỗ, vị trí

pond (n): ao

satchel (n): túi, cặp da

morsel (n): miếng, mẩu

siesta (n): giấc ngủ trưa

126. GIÁ MÀ TÔI TRỞ THÀNH NGƯỜI KHÁC TRONG MỘT NGÀY

Khi đã cấp đến chuyện này tôi lại nhớ câu chuyện Thanh Gươm Damocles. Chuyện kể rằng ngày xưa có một ông vua đầy uy quyền, mọi người kính phục ông. Một người dân ông họ rất ghen tỵ với nhà vua. Khi tin này đến tai nhà vua, ông liền cho mời người dân ông về cung và đồng ý để người dân ông làm vua một ngày. Quân hầu trong triều được thông báo phục dịch người dân ông này như nhà vua. Ông ta cảm thấy thích thú khi được mặc long bào, đội mũn tham dự các hoạt động như một nhà vua thực thụ. Khi được triệu vào cung diện kiến sáng ông được ngồi ở đầu bàn. Lúc đó, cung có một nhà vua thật. Khi người dân ông ngược lên ông thấy một thanh gươm treo trên một sợi chỉ mỏng ngay trên đầu ông ta. Ông không thể ăn được nữa. Dù chỉ một miếng cao lương mỳ vì mà người ta đem đến cho ông. Nhà vua hỏi ông tại sao, ông chỉ nhìn thanh gươm. Dân thần họ đã thích tại cơ.

Có lúc tôi cũng muốn trở làm một người khác trong một ngày giống như người dân ông trong truyện. Tôi thấy mình ư ờ, không muốn làm gì, chỉ muốn ngồi trên cầu hay ở một góc công viên nhìn thời gian trôi qua. Tôi muốn quan sát mọi việc ở vị trí của người thờ ơ, vô tích sự kia.

Tôi bắt đầu bằng một bữa điểm tâm và hơi, chậm chạp. Sau đó tôi đi đến chiếc cầu ~~ở trung tâm thành phố~~ một chỗ ngồi thoải mái ngoài kia. Có những người khác phụ tôi đến nơi này vì đây là nơi những người lái biêng thường lui tới. Lát sau hơi bóng xế có tăng lên chờ đợi loại người và hàng hoá. Những người đi và thong cũng với và đến cơ quan, trường học, học sinh ôm những chiếc cặp nặng trĩu có vẻ chẳng thích thú gì. Các tay bán hàng bất ổn dật hàng ra trưng bày, đủ cả hàng hoá. Những dăm ba chạy việc cũng rất tận tụy với công việc.

Nắng càng cao số người đi lại càng ít. Suốt giờ ăn trưa lại huyện nào chơi đình rồi thôi. Buổi chiều hôm đó trên thành cầu đối với tôi quả là vui vẻ.

Khi chiều đến, dần dần nóng tại nào nhiệt. Dân ông, dân bà mang những túi đầy hàng mua sắm, những cặp vợ chồng mới cưới tay trong tay đầy hạnh phúc. Nhiều người từ rạp hát về bên dưới và trong khi số khác đang xếp hàng mua vé xem suất kế tiếp.

Sau đó, từ chiếc cầu, tôi thả bộ đến công viên. Một vài người to đùng nhón lên bầu trời. Tôi cũng bắt chước như họ. Vài nhóm trẻ con chạy tới chạy lui những cái xe chơi trên biêng. Những cặp tình nhân ở nơi vắng vẻ trao nhau những chiếc hôn vội vàng trộm. Người bán kem, người bán dầu phồng cũng có mặt ở công viên. Nơi đây tôi cũng thấy họ.

Khoảng chừng vọng tôi rồi đã thấm mệt, Dòng chảy điện cuồng, và nghĩa của cuộc sống chẳng có gì hấp dẫn tôi cả. Con người với đủ thứ tiện nghi dường như bị tự động hoá. Và đẹp của thiên nhiên bị phai đi rất nhiều. Tôi không thể nào không đồng ý với các nhà thơ rằng cuộc sống chẳng có giá trị gì cả nên chúng ta không đứng lại và chiêm ngưỡng nó. Tôi thích như vậy hơn là cứ phải chạy đua từng phút để kiếm tiền.

127. MY EXPERIENCES AS A SCHOOL PREFECT

The classroom is a noisy place and when the master is not there the children have a tendency to indulge in all sorts of mischief. Childish pranks are good but often children, the more chances of these fights occurring. To keep the class under discipline a prefect is appointed by the teacher. He becomes an understudy of the teacher only that he doesn't teach. He can order and command the class. Other students are afraid of him because he can make a report to the teacher or the headmaster and punishment is sure to follow. A prefect need not be a strong hefty fellow. He can even be small built but the teacher knows he is capable of controlling the class. A prefect must be a boy of character, doesn't take sides, must be assertive and stand up for his word. The prefect system has been working well in school in England and it has been introduced in schools in other parts of the world.

A prefect can help the teacher in many ways. He can bring teaching materials like maps, globes, charts and books to the class. He can collect and distribute notebooks, library books and exercise books.

I was chosen prefect. I was reticent and had no gang and was attentive in class. When at the beginning of the term the teacher announced my name as prefect there was hush and silence in the class and dozens of pairs of eyes peered at me. I stood up marched to the teacher's table when he made the announcement. There was a mild cheer and I bowed my head and returned to my seat.

As a prefect I made it a point to be regular and punctual. Thank God I was enjoying good health, so there was no need for absenteeism. I chose four of my classmates as my helpers. One to look after the register, the second to look the tidiness of the class, the third to be in charge of the field and sports equipment and fourth was in charge besides looking after the library books and aids. We had many types of audio visual aids and I took a keen

interest in them. I looked after the Bulletin Board to make it lively with news paper cuttings. I would ask a friend of mine who could write in a decent hand, to write the daily news. Thus I tried to make the class a beehive of activity.

Whenever two boys quarreled and fought I tried to reconcile between them by finding out who the first offender had been and making him apologize to the other. There were cases of petty thefts but I always tried to trace the culprit and restore the lost article to the owner. The culprit himself would get his due punishment.

In short I liked the post in which I fared well.

experience (n,v): *kinh nghiệm*

prefect (n): *trưởng lớp*

tendency (n): *khuyến hướng*

quarrel (n,v): *(sự) cãi lộn*

thank god: *cảm ơn trời, nhờ trời*

punctual (adj): *đúng giờ*

absentemism (n): *sự vắng mặt*

to reconcile (v): *giáo hoà*

mischief (n): *sự nghịch / chơi ác = prank (n)*

fight (n,v): *(tạ, cuộc) đánh lộn, chiến đấu*

to be capable of: *có thể, có khả năng*

to stand by ones word: *giữ lời hứa*

to take sides: *về hùa, theo phe (ai)*

to have no gang: *không có bọn / đàng dùm*

reticent (adj): *ít nói, kín đáo*

cheer (n): *sự chào / uống mừng, sự hỗ trợ*

register (n): *sổ sách (đăng ký, điểm danh)*

to write in a decent hand: *viết chữ tốt / đẹp*

to fare well: *ở thế thuận lợi, xoay sở giỏi*

127. KINH NGHIỆM LÀM LỚP TRƯỞNG

Lớp học là nơi rất ồn ào, nhất là khi không có giáo viên ở đó. Trẻ thường có xu hướng nghịch ngợm đồ thứ trò. Nói chung những trò nghịch ngợm này cũng không xấu, nhưng thường trẻ hay cãi lộn và đánh nhau. Trẻ càng khoẻ mạnh, sinh động thì chúng càng dễ đánh nhau. Để giữ nề nếp cho lớp học, cần phải có một lớp trưởng do giáo viên chỉ định. Lớp trưởng là phụ tá của giáo viên, có điều chỉnh và không phải đứng lớp dạy. Anh ta có thể ra lệnh cho lớp. Dĩ nhiên những học sinh khác phải sợ anh ta vì anh ta có trách nhiệm báo cáo lại cho giáo viên chủ nhiệm hoặc hiệu trưởng. Khi ấy thì hình phạt phải đến là chuyện đương nhiên. Lớp trưởng không cần

phải là người học lưỡng, vớ người không quan trọng miễn là anh ta có khả năng quản lý lớp giỏi. Lớp trưởng phải có tính cách mạnh mẽ, cương rắn, không thiên vị, quyết đoán và phải giữ lời hứa. Mô hình lớp trưởng ở các trường học Anh quốc rất tốt, đang được giới thiệu với các nước khác trên thế giới.

Lớp trưởng có thể giúp giáo viên bằng nhiều cách. Có thể mang học cụ như bàn ghế, quai địa cầu, sơ đồ, sách đến lớp. Lớp trưởng còn có thể thu và phân phát vở, sách nghiên cứu, sách bài tập cho lớp.

Tôi đã từng được chọn làm lớp trưởng. Tôi vốn ít nói, không pha phải và rất chậm chạp nghe giảng. Hồi đầu học kỳ, khi thấy tuyên bố tôi làm lớp trưởng cả lớp liền im lặng và hàng tá cặp mắt nhìn chăm chú vào tôi. Tôi đứng đây, trốn về phía bên của thầy. Thấy mỉm cười thân ái. Tôi cúi đầu và trở lại chỗ ngồi của mình.

Khi làm lớp trưởng tôi đi học rất điều đặn và đúng giờ. Nhờ trời tôi có sức khỏe tốt nên tôi không bao giờ nghỉ học. Tôi chọn ra bốn người bạn cùng lớp để giúp đỡ tôi. Người lo giữ sổ điểm danh, người khác lo chuyện về sinh lớp, thứ ba lo nhiệm vụ lo sân bãi, dụng cụ học tập thể dục và người thứ tư lo giúp thầy có khi cần. Tôi phụ trách chung, ngoài việc phải lo sách vở thư viện và học cụ. Chúng tôi có nhiều học cụ nghe nhìn, riêng tôi thật sự thích chúng. Tôi còn phụ trách báo tường, làm sao cho thật hay. Tôi cắt những mẫu báo. Tôi còn nhớ lần đầu tiên cắt một tờ báo viết bằng tin hàng ngày. Tôi luôn cố gắng tạo ra nhiều một trong có tại của lớp.

Mỗi khi có ai chửi lộn hay đánh nhau, tôi cố gắng dàn hoà và bắt người có lỗi phải xin lỗi người ta. Đôi khi cũng có những vụ ăn cắp vặt, tôi phải cố tìm ra thủ phạm và trả lại đồ mất cho khổ chủ. Tất nhiên tên thủ phạm phải chịu hình phạt tương xứng.

Tóm lại tôi thích làm lớp trưởng vì tôi có khả năng xoay sở giỏi.

128. TELL ABOUT SEVERAL THINGS YOU REMEMBER DOING WHEN YOU WERE YOUNGER

I can't understand how and what I did when I was younger could interest anybody. Since it has been asked I can try to recollect.

My first recollection were about my living in my uncle's house. Those were the days when family ties were strong and relatives mingled as often as possible. I was the first grandson to come into the family, hence I was a favorite. I had nice things to eat and children of my age could come to our house and play all sorts of childish games. We used to dress in simple clothes.

The monthly ritual of being given castor oil by my grandmother brings bad memories even today. I used to rebel at it but my uncle

and other would force the cupful of heated castor oil down my throat of which half would have spilled on the my body. So the whole day would be spent purging. Modern children are never subjected to this awful ritual.

The next event I remember is going to school for the first time. It was a play school and the teacher coaxed me to sit and learn the mystery of writing. We started writing on sand. The child scribbles and the finger learns. After all we spell with the fingers. There were very few books. Learning the tables in arithmetic was common and the copy books were universally used. There were not many of the aids of today in the classroom. The teacher rarely used the board because rote memory was insisted upon. We were having only indigenous games and since the school closed by 5 o'clock in the evening, games were very rarely organized at schools. The day when the inspector visited used to be very important but I can't exactly remember the things that might have happened then.

My going to the high school was an event by itself. I was called as they say to fit myself into the high school. My uncle took me to the school and presented me to the Headmaster who was an august personality. I almost shuddered when I stood before him and looked like a Lihpotion. The headmaster was The Gulliver who gave a dictation and a few sums in arithmetic in which I did well. So I was admitted.

I never forgot ~~http://www.siddhagobind.com~~ us through the complex ways of English Grammar. Verily he pumped it into our poor heads and those who were slow had a tough time. Corporal punishment was not frowned upon in those days for they did not believe in the dictum. "Spare the rod and spoil the Child". With the cinema not in the advent we spent our time between the home, the school and the play field.

We were not that innocent either, we had our share of pranks but we never broke the law. One funny incident was that we drew the figure of the teacher on one side of the board that could be rolled and the other side and some problems. We rolled the problem side to the front when the teacher came in and rolled the board to use the cleaner side he had a shock to see his caricature. The class roared but nobody admitted who had drawn that picture. One of the boys who were a bit timid gave the name. The furious teacher thrashed the culprit but we boycotted the informer for a few days until he tearfully apologized.

Now I look back on my young days with nostalgia

interest (n.v): *hỏi quan tâm, gây chú ý*

to recollect (v): *hồi tưởng lại, nhớ lại*

to mingle (v): *sống trà trộn, sống chung nhau*

castor oil: *dầu thầu dầu (làm thuốc xổ)*

to rebet at something: *chống đối việc gì*

to purge (v): đền tội, uống thuốc xổ
 to subject to (v): thần phục, phục tùng
 mystery (n): bí quyết, sự bí mật
 to use universally: dùng chung, dùng đa dạng
 rote (n): thói quen (đo lặp đi lặp lại nhiều lần)
 rarely (adv): hiếm khi
 august (adj): coi nghiêm, đường hè
 to be admitted (v): được nhận vào
 complex (adj): phức tạp
 dictum (n): tục ngữ
 nostalgia: nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương
 "spare the rod and spoil the child": yêu con cho roi cha vọt ghét
 con cho ngọt cho bái

126. HÃY KỂ LẠI MỘT VÀI VIỆC BẠN ĐÃ LÀM KHI CÒN NHỎ

Tôi không hiểu những gì tôi làm khi còn nhỏ có làm người khác thú vị gì không. Song cứ để tôi thử nhớ lại xem.

Kỷ niệm đầu tiên tôi nhớ là lúc tôi sống ở nhà chú tôi. Hồi đó môi quan hệ trong gia đình rất khàn khít, những người bà con cùng sống chung với nhau càng tốt. Tôi là đứa cháu nội đầu tiên nên được cả nhà rất cưng chiều. Đồ ăn nào ngon cũng đều được dành cho tôi. Những đứa trẻ cùng tuổi tôi đến đây và cũng chơi những trò của trẻ con với tôi. Lúc đó chúng tôi ăn mặc rất đơn giản.

Hàng tháng bà tôi bắt tôi phải ăn uống đầy đặn làm thuốc số luôn tới bảy giờ, rất nhiều coi phần ăn này nhưng chú tôi và những người khác cứ để tôi xuống đồ vào hong khiến cho phần nửa đầu cứ trần ra cả mình tôi. Cả ngày hôm đó tôi thấy như là lúc vào mình cũng phải chịu hình phạt này. Đến trẻ ngày nay chẳng bao giờ phải chịu như vậy.

Một sự kiện khác tôi còn nhớ là buổi đi học đầu tiên. Đó là trường mẫu giáo, bà cô dụ tôi xuống và tập viết những chữ lạ lùng. Chúng tôi bắt đầu viết trên cát. Thật ra tôi chỉ cảm nhận được con chữ thôi chứ còn chỉ có ngón tay là học, sau đó chúng tôi học đếm nhưng ngón tay. Hồi đó rất ít sách nên phải học các bảng số và việc dùng sách sao cho lại rất phổ biến. Ngày trước không có nhiều học cụ như bây giờ. Và lại thầy giáo cũng ít dùng bảng vì chủ yếu dựa vào trí nhớ. Chúng tôi chỉ được chơi trò chơi dân dã thôi. Do trường đóng cửa lúc 5 giờ chiều nên người ta hiếm khi tổ chức trò chơi ở trường. Mỗi khi có thanh tra đến thăm, ai nấy đều có vẻ rất quan trọng, nhưng tôi không thể nhớ chính xác những việc chắc chắn có thể đã xảy ra lúc đó.

Việc tôi lần trung học cũng là một sự kiện đáng nhớ. Nhiều người cho là tôi sống đáng với vinh dự này. Chú tôi chở tôi đến

trưởng và giới thiệu tôi cho ông hiệu trưởng. Ông này có vẻ rất lạnh lùng. Đứng trước ông tôi thấy ơn ăn lẫn sao và thấy mình thật nhỏ bé. Ông hiệu trưởng kiểm tra tôi bằng một bài chính tả và vài bài toán số học. Tôi làm tốt tất cả và được nhận vào trường.

Tôi không bao giờ quên người thầy cũ đã dẫn dắt chúng tôi vượt qua những bài học ngữ pháp Tiếng Anh phức tạp. Thực ra ông đã mở mang những cái đầu ngu muội của chúng tôi. Chúng tôi lúc đó chẳng tin gì những hình phạt vì thế không hiểu được câu tục ngữ "Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi". Cùng với việc đi xem bóng không phải trong mùa vắng của lại chúng tôi thường ở nhà, ở trường hoặc ở sân chơi.

Chúng tôi không hiểu lắm, chúng tôi cũng thích nghịch ngợm. Có một chuyện thật mắc cười. Lần no chúng tôi vẽ hình ông thầy lên một bên bảng, bên cạnh lại chúng tôi viết bằng chữ. Sau đó chúng tôi cuốn bảng lại. Khi thầy bước vào thấy bóng vẽ rõ ràng, thấy nữ choáng váng khi thấy bức biếm họa vẽ mình. Cả lớp sợ hãi nhưng không chỉ ra người vẽ. Một đứa chết quá cười cũng nói tên ra. Ông thầy giận dữ đánh thủ phạm. Thế là chúng tôi tẩy chay đứa đó suốt ba ngày liền cho tới khi nó kháo lêu lêu lại.

Bây giờ mỗi khi nhớ lại thời thơ ấu của mình tôi thấy huyền diệu lắm sao.

<http://www.scribd.com>

129. WRITE ABOUT THE KIND OF WORK WHICH YOU HOPE TO DO WHEN YOU LEAVE THE SCHOOL.

It is very interesting to speculate as to what one could do after leaving the school. Normally it is too early for one leaving the school to decide upon a definite career. One is not mature at this stage to decide upon a future course. Everything is tempting and attractive is tough making a decision.

A career depends on many factors. The occupation of one's parent, a successful neighbor or even an imaginary ideal may influence the kind of work which one hopes to do. If one's parent is a doctor or a lawyer one may decide to follow the same path. A book one had read or a popular movement may also influence one's future.

I have made up my mind to become a doctor. With all the science's achievements man is not able to overcome diseases. He has found out medicines and ways to combat diseases but there is no way to eradicate them. As far as humanity is there, there will be diseases. Rich or poor, man suffers from diseases and the number of

hospitals is a glaring witness to the presence of diseases. So there is more pleasure for me in serving the suffering humanity.

I got the inspiration from Mother Theresa who got the Nobel Peace Prize. What a glorious service she has been doing for the sick and the dying in the streets of Calcutta. I may not rise to that rare height.

A medical man is not merely a man who can prescribe a few tablets and give a shot here or there. In one sense he plays the role of a helper of the creator saving as many patients as possible. To be a good doctor requires a lot of insight into the patient's condition and mind. A medical man must be careful in dealing with individual cases and he must be sympathetic. When a doctor replaces a heart or kidney he saves a patient. It is a challenge which is worthwhile. Since a medical man deals with humanity, he must be human. Another fact is that a medical man is always intimate with his patient so it is also ethical not to divulge a patient's sickness to anybody.

Without fleecing a patient a doctor can earn a tidy sum of money if he has created a good name in his special field. So for these reasons I am attracted to medicine.

to speculate (v): *tính toán, nghĩ kỹ, đầu cơ*

normally (adv): *hình thường*

mature (adj): *trưởng thành, chín chắn*

attractive (adj): *hấp dẫn, lôi cuốn*

factor (n): *yếu tố*

influence (n, v): *(sự) ảnh hưởng đến*

movement (n): *phong trào*

disease (n): *bệnh loạn, ốm đau*

pleasure (n): *thú vui, niềm hạnh diện, hân hạnh*

humanity (n): *(tình) nhân loại, nhân đạo*

inspiration (n): *niềm hứng khởi*

to prescribe (v): *biên toa, dùng kê mua sách báo*

to replace (v): *thay thế, thay*

intimate (adj): *thân mật*

to divulge (v): *tiết lộ*

to fleece (v): *học lột, hút máu, bán cắt cổ*

to create a good name: *tạo tiếng tăm*

129. HÃY CHO BIẾT LOẠI CÔNG VIỆC NÀO BẠN THÍCH LÀM KHI RA TRƯỞNG

Thật thú vị khi lựa chọn công việc mình làm lúc ra trường. Thường ở lứa tuổi này mà làm việc đó hãy còn quá sớm vì học sinh

chưa đủ chính chắn. Mặc dù có vẻ hấp dẫn đầy song phải tính toán kỹ lưỡng vì đây là một việc rất khó khăn.

Một nghề nghiệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Công việc của ba mẹ, sự thành công của người hàng xóm hay một thần tượng có thể ảnh hưởng đến công việc mà chúng ta chọn. Nếu cha mẹ là bác sĩ hay luật sư, con cái sẽ có thể theo đường đó. Một quyển sách hay, một phong trào đang phổ biến cũng ảnh hưởng đến nghề nghiệp tương lai của chúng ta.

Tôi đã quyết định sẽ làm bác sĩ. Với những thành tựu khoa học hiện nay, con người chưa đủ chế ngự hết tất cả bệnh tật. Thuốc men có nhiều nhưng không thể trị tận gốc mọi bệnh tật. Chính bệnh viện là nơi chứng kiến đủ loại bệnh tật của con người. Tôi cảm thấy không nghề nào hay hơn bằng việc được phục vụ những con người phải chịu đau khổ vì bệnh tật.

Chính Mẹ Theresa, người đã từng đoạt giải Nobel vì Hòa Bình, đã ảnh hưởng mạnh đến tôi. Vinh quang thay Mẹ đã đỡ phục vụ những người bệnh và sắp chết trên đường phố Calcutta. Để đầu gối tôi đặt được đỉnh vinh quang huyệt hoi đỏ của Người.

Một lương y dân chỉ đơn thuần cho toa, bốc thuốc. Theo một ý nghĩa nào đó, ông ta giữ vai trò được thưởng để chỉ định sống trên gian cầu sống những người bệnh nhân. Một bác sĩ giỏi phải hiểu thấu đáo tình hình bệnh cũng như tâm lý bệnh nhân. Phải cần thận trọng việc chẩn đoán, điều trị, kê đơn, kê thuốc. Khi thay tim hay thay cho một bệnh nhân là con sống người đó. Đây là một sự thử thách rất có giá trị. Vì đây là công việc liên quan đến con người, nên đòi hỏi lương y phải có tình người. Một đức tính khác của ngành y là phải luôn luôn tỏ thái độ thảo thiện, với bệnh nhân, đồng thời phải biết giữ kín bệnh tật của người bệnh, không tiết lộ với bất kỳ ai. Đó là một vấn đề đạo đức.

Một khi đã tạo được tiếng tăm trong chuyên ngành rồi, một bác sĩ sẽ kiếm được khá tiền dù không phải trị bệnh với giá cắt cổ đi chăng nữa.

Trên đây là những lý do khiến tôi chọn ngành y sau khi rời khỏi ghế nhà trường phổ thông.

130. AN INTERESTING PROGRAM WHICH YOU HEARD ON THE RADIO

I always look forward to Sunday afternoons because there are some interesting programmes on the radio. School children take part in the children's programmes. There will be sound track of a popular film hit. Very often the programmes which we all wait

anxiously at home. Last week, there was a very good programmes of a famous play.

The story is simply this. There were two friends. They loved the same girl without being aware. The girl loved only one of them. As the story progressed the lovers found out that the girl he loved was also loved by his friend and that the girl also loved his friend. So he sacrificed his love, for the sake of his friend. Thereafter he looked upon the girl as his own sister.

The play was a dramatic expression in musical terms. The "sacrifice" was described in effective words, which conveyed a sense of reality so much so that the characters seemed to emerge as real people. The emotional discords in my mind were removed by the power of harmony in the play and established a sense of tranquility and peace.

Such programmes will certainly enliven the daily routine of the average man with a much needed break. It was a heart-warming programmes.

The choreography has been provided by some famous cine artists of Malaysia. The dialogue had been written by a famous director. The tempo of the theme was kept up. The light music had been entertaining. One could enjoy the play very well without seeing it on film. The one hour entertainment was soon over. But its magic spell remained.

to look forward to something (idiom): trông đợi việc gì

to take part in (idiom): tham gia

sound track (compound n): sự lồng tiếng

hit (adj): ăn khách, bán chạy, nổi tiếng

without being aware (of something) (adv - phrase): mà không biết (điều gì)

for the sake of (adv-phrase): nhân dân, để làm tốt cho

to look upon someone as: coi ai như

sacrifice (n, v): (sự) hy siemerge as real people (idiom): thâm nhập vai như thật

heart - warming programme (n.phrase): chương trình có hậu (âm âm lồng khán giả)

choreography (n): nghệ thuật vũ sân khấu

director (n): giám đốc, đạo diễn

tempo of the theme (n.phrase): phách của nhạc chỉ (âm nhạc)

to remain (v): còn đó, còn lại

130. MỘT CHƯƠNG TRÌNH THỦ VỊ BẠN NGHE QUA RADIO

Mỗi tuần tôi luôn mong chiều chủ nhật vì có nhiều chương trình hay trên radio. Trẻ con thì thích chương trình dành cho trẻ em. Người nghèo phẩm, kịch thì có chương trình lồng tiếng những bộ phim nổi tiếng. Thường, đây là chương trình tất cả chúng tôi nôn nóng chờ xem ở nhà. Hồi tuần rồi có một vở kịch rất nổi tiếng.

Chuyện kịch rất đơn giản. Có hai người bạn cùng yêu một cô gái mà không biết. Song cô gái chỉ yêu một người thôi. Về sau người kia biết được sự thất đã hy sinh tình yêu của mình vì bạn. Anh ta dần lòng, chỉ xem người yêu như em gái của mình.

Vở kịch được lồng vào những khúc nhạc rất hay. Sự hy sinh được miêu tả bằng lời lẽ đủ sức thuyết phục người nghe, thậm chí nói các nhân vật cũ như là những người thật mà ta vẫn thường thấy ngoài đời.

Vết thương lòng tôi như được thay thế bởi sự thanh thản kỳ lạ. Tôi thấy dịu đi ít nhiều nhờ tiếng nhạc trong kịch. Nhưng chương trình như vậy chắc chắn sẽ làm cuộc sống vẫn cứ đều đều thêm nhàm chán, ý nghĩa. Đó là chương trình làm êm lòng khán giả.

Nghệ thuật vũ sân khấu do các nghệ sĩ Malaysia cung cấp. Lời thoại do một đạo diễn nổi tiếng viết. Âm nhạc suốt vở kịch luôn hay, vô thất lượng. Tôi thật sự thích vở kịch, không cần phải xem trên sân khấu hay trên ảnh. Chương trình chỉ có một tiếng đồng hồ. Tuy hết rồi mà những âm hưởng nguyên nhạc của nó vẫn đọng mãi trong tôi.

131. A PET WHICH YOU HAVE KEPT OR WHICH A RELATIVE OR A FRIEND HAS DEPT

Susy, is a dog which I have been keeping for the past four years. It was by sheer accident that Rosy came into my hands. Our neighbor Mr. Jones was a dog lover. He had a good kennel in his house where he reared different types of dogs. Suddenly, he got transferred from the town and he wanted to dispose some of the dog. He was talking about his problem to my father. Then I told my father that we could have one of the puppies; though reluctant, my father agreed. That was how Rosy came into my possession.

Why, it was named Rosy, I can't say. It is an Alsatian. It is of medium height gray in color with dark spots near her belly, a bushy and listening eyes. It grew into a beautiful and magnificent dog much to the envy of other.

Rosy can be seen about our house when she is not engaged in playing or when she is not sleeping. She takes pleasure in sniffing about the corners when she has nothing particular to do. She is as docile as a deer in our presence. When we are not at home she will be at her mettle and no one can easily come near our gate or house. Though she doesn't bite, she will bounce on the person baring her teeth so much so that she can paralyze any intruder. She recognizes the postman as a friend and so does not do him any harm.

I give her Spartan food. She takes some biscuits and milks in the morning, rice and curry in the afternoon. Usually she is not given any food in the night. When we are at our table, Rosy keeps company with me but she shows no eagerness to touch even a crumb unless offered. So my father likes it. Rosy cries in a peculiar way. It is between barking and howling. Sometimes, she raises a cry like moaning. That means she wants to go out for toilet.

Whenever I go out in the evening, she accompanies me. My friends are afraid of her because she doesn't like silly mischievous boys. She shows her displeasure by barking and that is enough to unnerve the boys. My father says, Rosy would soon become a mother. Then I will have a litter of nice puppies.

pet (n): con vật cưng

to be accident (<http://www.vietnamathome.com>)

to rear (v): nuôi, chăm giữ = to keep – to raise

kennel (n): chuồng chó

to dispose (v): bãi trí, vứt bỏ

reluctant (adj): miễn cưỡng

to come into ones possession (idiom): rơi về (ai) là của ai

alsatian (proper name): loại chó lai quý

bushy (adj): rậm rạp (lông, lá)

to be much to the envy of others: gây ghen tị cho người khác

docile: dễ huấn, dễ dạy, dễ uốn nắn

to be at ones mettle (idiom): đầy nhiệt tình, khí thế

to bare ones teeth (idiom): nhe răng

harm (n,v): (sự) làm hại

to keep company with: bầu bạn, quần quýt với

to go out for toilet (idiom): đi ra ngoài để tiểu / tiêu

a litter of: một đàn / lứa (thú vật con)

131. CON VẬT CƯNG MÀ BẠN NUÔI HOẶC BIẾT

Tôi nuôi con chó Rosy đã được bốn năm. Do tình cờ mà tôi có được nàng trong tay. Người láng giềng của chúng tôi, ông Jones, là

một người rất thích chó. Ông có một chuồng nuôi chó nuôi đủ loại chó. Đột nhiên ông phải dời lên thành phố và muốn cho hết với con chó. Ông nói chuyện với cha tôi, thế là tôi chấp cơ hội để nghỉ cha tôi xin một con. Mặc dù có vẻ miễn cưỡng cuối cùng cha tôi cũng đồng ý. Xuất xứ của nàng Rosy là vậy.

Tôi không thể giấu thích tại sao tôi đặt tên chó là Rosy. Đó là giống chó Mastiff cao và phàm, màu sẫm, có vài đốm nâu sẫm gần bụng mỗi bên. Nàng đẹp và thông minh đến nỗi tất cả những con chó khác đều phải ghen tị.

Rosy chạy khắp nhà trừ khi nàng chơi giỡn dạo dờ hay đang ngủ. Nàng thích ngồi mép ghế nhà khi không có việc gì để làm. Nàng ngoan ngoãn như chú nai lúc có mặt chúng tôi. Song lúc chúng tôi không có nhà, nàng rất hung hăng. Không để gì có thể đến được gần cổng hay nhà chúng tôi được. Mặc dù vậy nàng chẳng cần ai, chỉ nhẩy chồm lên như rừng rã. Bấy nhiêu cũng đủ làm người xâm nhập bất hợp pháp khựng vấp rồi. Thế như nàng lại nhận biết người quen, như ông đưa thư chẳng hạn, nên chẳng bao giờ làm hại ông.

Tôi cho nàng ăn thịt con Spartan, sắn bánh hit-quy và sữa, chiều cơm ca ri. Thường buổi tối không cho nàng ăn gì cả. Khi chúng tôi ăn, Rosy ngồi với tôi nhưng nàng chẳng bao giờ có ý chồm lên được ăn trừ khi chúng tôi quên cho nàng một miếng. Dù ăn cha tôi rất thích ~~hình ảnh của nàng~~ đặc biệt. Không giống sữa cũng không giống bít. Đôi khi nàng cất tiếng rên rĩ ư ư. Đó là lúc nàng muốn đi toa lét.

Một khi đi chơi, tôi dắt nàng đi cùng. Bạn tôi lại sợ nàng chứ. Hoa ra chỉ vì nàng không thích những thằng bé hay quấy phá ngược nghịch nên cứ sủa hoai. Điều đó làm cho tại bạn tôi thấy sợ. Một hôm cha tôi bảo Rosy sủa làm mẹ. Tôi rất thích vì như vậy tôi sẽ có thêm những chú chó con xinh xinh.

132. DESCRIBE A SPORTS MEET IN WHICH YOU TOOK PART, OR WHICH YOU WATCHED

Sports lovers here always look forward to the month of August or September because of the Inter School Sports meet. These occasions used to be very colorful and attractive. Just like the previous years, this year's sports meet was enjoyable.

It was held in the Merdeka Stadium in Kuala Lumpur. The Stadium was cheerfully decorated for that purpose. The bitumen tracks were neatly marked with white paint. The sports officials were in their official badges and the whole day they were busy with preparations. At

about 2 p.m. that day, there was the march past by athletes in their respective school colors and flags. The Chief Education Officer took the salute. With the singing of the Nation Anthem and the hoisting of the National flag, he declared the meet open.

There were many interesting events. There were also separate events for boys and girls. The competitors were tense and serious. They were in excellent physical fitness. Some new records were set in the 100, 200 and 400 meter races. The hurdles and relays were some of the interesting track events. The girls' events added some color sh to the spectators. Among the girls' items the tag-of-war was a never-ending source of merriment. Throughout the events, our school band was in attendance.

After the meet was over, the Chief Education Officer gave away the trophies and certificates to the winners. He complimented the athletes on their performance. The Secretary of the Inter School Sports Council thanked the distinguished guests for their presence. With the singing of the National Anthem, the meet came to a grand close.

It was on that particular day, we shared the atmosphere of real joy and gladness. One of the most enjoyable days in our academic life, drew to a close.

sports meet (n): cuộc thi đấu thể thao, hội thao

inter-school (a): liên trường

previous (adj): trước đó

enjoyable (adj): thú vị, đáng thưởng thức

bitumen (u): nhựa bítum, nhựa lịch thanh

tracks (n): đường đua/chạy

to declare the meet open (idiom): tuyên bố cuộc khai mạc

separate events (a. phrase): cuộc đấu riêng (nam, nữ)

mirth (n): niềm vui tươi

band (n): băng tấu (đội), ban nhạc, băng nhóm

to be in attendance (idiom): trực diện phục vụ

to give way something to someone (idiom): trao, phát gì cho ai

to come a grand close (idiom): kết thúc long trọng

to draw to a close (idiom): kết thúc, chấm dứt

132. HÃY MIÊU TẢ MỘT BUỔI HỘI THỂ THAO MÀ BẠN THAM GIA HOẶC ĐÃ XEM

Những người yêu thích thể thao ở đây mong đợi tháng 8 hoặc tháng 9 vì đó là dịp hội thể thao giữa các trường. Những dịp như vậy diễn ra với muôn màu muôn vẻ và đầy lôi cuốn. Hội thể thao năm nay cũng vậy.

Hội thao năm nay được tổ chức ở sân vận động Merdeka, Kuala

Lumpur, sân vận động được trang trí rất vui mắt. Đang chạy hàng như bi-tum được quét với trắng sạch sẽ. Các cầu bộ phụ trách đua đeo phù hiệu bản nhạ, cũ ngày để chuẩn bị. Khoảng 2 giờ chiều, các vận động viên điệt kinh trong bộ đồng phục và cờ của từng trường đến nhanh qua lễ đài. Bộ trưởng Bộ Giáo dục đứng dậy chào mọi người. Bài quốc ca trôi chảy cùng với lá quốc kỳ kéo lên ông tuyên bố khai mạc hội thao.

Nhiều môn thi đấu thú vị diễn ra, trong đó có cả những môn riêng dành cho nam và nữ. Các vận động viên rất năng thẳng và to lớn. Họ rất cân xứng về sức vóc. Đã có những kỷ lục mới ở cuộc đua 100, 200 và 400 mét. Chạy vượt rào và tiếp sức cũng nằm trong số những môn thú vị phong phú và vui tươi. Trong đó, môn kéo co khiến cả sân vận động cười không ngớt. Suốt hội thao, nhóm nhạc của trường tôi trực diễn phục vụ.

Kết thúc hội thao, Bộ trưởng Bộ Giáo dục trao nhiều giải thưởng và bằng khen cho các vận động viên đoạt giải. Ông có lời khen ngợi chiến thắng của họ. Thư ký hội đồng thể thao lên trước lễ đài cảm ơn các vị khách quý đã đến dự hội thao. Bài quốc ca lại được cất lên kết thúc hội thao.

Vào ngày đó chúng tôi không khi nào ngập niềm vui. Đó là một trong những ngày đáng yêu nhất của cuộc đời học sinh.

133. GIVE AN ACCOUNT OF A TIME WHEN YOU WERE SICK AT HOME OR IN THE HOSPITAL

Have you ever been sick and bed-ridden? One may not wish to be sick or bed-ridden. Still it is an experience. Unfortunately for me, I had such an experience last year. When I began sneezing one fine morning, I never thought I would be going in for a protracted illness. That evening, I had some temperature and pain in the joints. My mother prepared the usual medication she used to me and made me go to bed early. The next morning I could not get up at all from bed. I was running a high temperature and more severe pain in the joints. People in the house suspected that I might be coming in for small-pox. Still, they did not send me to the hospital. I was kept on a sparse diet. The same condition continued for three more days. So our family doctor and friend advised my parents to get admitted to the General Hospital. After the formalities, I was given a bed in the general ward and I was kept under strict observation.

The experience was a novelty to me but it was very irksome after a few days when a number of doctors, one after another came and examined me. So I felt very much annoyed when I had to stick my

tongue out for these doctors. In between there were the nurses who strutted about in their starched uniforms. A chart was maintained about my health. My blood was examined and then my stools too. Many were the surmises about my condition. Some said it was a strange fever that started in Pahang. Some said it was paratyphoid. So they were prescribing different types of injections and pills. By this time, the novelty of being in the hospital wore away. I got fed up with the smell of dettol, the cheerless look of the ward and the very scene of different types of patients lying there. Somehow, the medications began to work and finally temperature came back to normal. I was advised to go home and take a long rest. What a relief that was from the boredom of the hospital after a for tonight's stay there.

to give an account of (idiom): *tường thuật, báo cáo về*

bed-ridden (adj): *giết giường*

unfortunately (adv): *không may, rủi thay*

protracted (adj): *kéo dài, giằng dầy, kéo dài*

joint (n): *khớp xương, long đên, khớp nối*

to run a high temperature (idiom): *lú sốt cao*

sparse (adj): *rải rạc, không đều*

to get one admitted to (idiom): *xin cho ai nhập (trường, viện)*

general ward (n, phrase): *phòng đa khoa*

to stick something ~~to~~ *chính* *gì* ra

stools (n pl): *phân, cứt (bệnh nhân)*

surmise (n, v): *(sự) phỏng đoán*

paratyphoid (n): *bệnh phó thương hàn*

to be/get up with (idiom): *chán ngấy (vui)*

the medications began to work: *thuốc bắt đầu có hiệu*

what a relief that was: *thật nhẹ nhõm*

133. HÃY KỂ LẠI THỜI GIẠN BẠN BỊ BỆNH Ở NHÀ HOẶC TRONG BỆNH VIỆN

Có bao giờ bạn bị bệnh liệt giường chưa? Tất nhiên, chắc là không ai muốn vậy. Dù muốn không, đời người khó tránh khỏi ít nhất một lần. Hồi năm ngoái tôi đã bị một lần như vậy. Sáng hôm đó, trời cũng như mọi ngày. Tôi bị nhảy mũi song tôi không nghĩ mình sẽ bị bệnh kéo dài. Đến tối, tôi bị sốt và đau ở các khớp. Mẹ tôi cho tôi uống thuốc như trước đây và tôi bắt đầu nghỉ ngơi. Sáng hôm sau tôi không dậy ra khỏi giường được. Tôi thấy sốt và đau hơn hẳn tối hôm trước. Mọi người trong nhà nghĩ là tôi bị đau mùa nhưng vẫn chọn đưa tôi đến bệnh viện. Thời gian đó tôi phải ăn kiêng. Tình hình như vậy kéo dài thêm ba ngày nữa. Do đó bác sĩ

gia đình tôi và bạn bè khuyên cho mẹ tôi đưa tôi đi bệnh viện đa khoa. Sau khi làm xong mọi thủ tục, người ta đưa tôi đến phòng đa khoa và căn gác đặc biệt.

Chuyện này hoàn toàn mới với tôi nhưng rồi tôi phải chán lén được khi hết ông bác sĩ này đến ông bác sĩ khác đến khám tôi. Tôi thấy rất bức bối vì phải lê lười ra cho các ông xem. Thỉnh thoảng có mấy bà y tá mặc đồng phục hồng hồ cứng khệnh khạng qua lại. Người ta tập tập hồ sơ theo dõi sức khỏe tôi. Cầm máu và phân nữa. Có người nói đó là dạng sốt lạ mới phát hiện. Bệnh này xuất xứ từ Phương. Lại có người nói là bệnh phổ thông hần. Thế nên họ cho tôi đủ loại thuốc uống, thuốc chích. Lúc này tôi không còn thấy ở trong bệnh viện là mới mẻ hay ho gì nữa. Tôi chán ngấy cái mùi dettol, đáng vẻ u ám của căn phòng và cử cảnh đủ loại bệnh nhân nằm đó nữa. Tuy nhiên, thuốc bắt đầu có tác dụng và cuối cùng nhiệt độ trở lại bình thường. Có người khuyên tôi về nhà và nghỉ ngơi cho thật khỏe. Tôi cảm thấy rất nhẹ nhõm sau hai tuần lễ ở trong bệnh viện, thoát được cảnh buồn chán trong đó.

134. A FRIEND IS GOING TO BUY A USED BICYCLE. WHAT THINGS WOULD YOU LOOK AT TO SEE WHETHER THE BICYCLE IS WORTH THE MONEY WHICH THE OWNER WANTS

To buy an old thing requires some prior knowledge of the thing itself. When a man sells away an old thing, there may be two reasons for it. One, the man may be in distress, secondly the thing he wants to dispose is not in a working order. It is better to know the condition of the item offered up for sale. Let us see what should be done in the case of a used bicycle.

For a bicycle, the frame is most important thing. There must not be any sign of weakness in the frame nor in the forks. The brakes must be in perfect working order. The gear wheel and the chain must be free from defects and should not be loose or tight. Pedaling must be easy. The condition of the wheels and tires must be good. That is to say the rims must be free from rusty blemish as the spokes must be in order. The axle and the bearings of the wheel must be in perfect condition. The tires and the tubes must not be too old. The mud-guards should not be dented. If the paint is still on it, well and good.

Then there are accessories. The seat or the saddle must not be torn and have loose springs, otherwise it will not be comfortable to sit on. If the cycle has a carrier, stand lights and a bell it is worth buying.

distress (n): sự buồn khổ

accessory (n): phụ tùng

saddle (n) yên xe/ ngựa

spring (n). It is to be

carrier (n): gđo xe

stand (a) *chün chün*

bell (n): 𐌸𐌹𐌳𐌹𐌸 (te dōp)

mud-guard (n): vè (chắn bùn) xe

dentured (adj): *học, có răng giả*

to be in working order (idiom): còn *khỏi/chạy được*

p = something for sale (idiom): *gà bán cói gà*

leona (n) *khung, yuon, khuon kho*
 6. *leona* (n) *khung, yuon, khuon kho*

look (a) phrase ee, chio to, chio to
was asked for to be a ...

gear wheel (n): *hộp láp; phông xe (đáp. gần máy)*

700 (9) 10/10/10

spoke in) *cūm* ac $\text{avg}(\mathbf{g}(\mathbf{x})) = \text{trace}$

bearings (D) down, & b)

type (n): uó /lóp πv

used (adj) cũ, dùng rồi

to require (v) đòi hỏi

prior (adj): *trước, sẵn tiền*

Đáp án: nước/xăm xe

134. MỘT NGƯỜI BẠN SẴN MUA MỘT CHIẾC XE ĐẠP CŨ
BẠN SẼ QUAN SÁT NHỮNG GÌ ĐỂ XEM CHIẾC XE CŨ
XỨNG VỚI SỐ TIỀN PHẢI TRẢ KHÔNG?

Mua một món hàng cũ đòi hỏi bạn phải có kiến thức về món hàng đó. Một khi người chủ cũ muốn bán nó đi, anh ta có hai lý do. Một là anh ta đang buồn khổ, hai là anh ta muốn tiếp tục khi món đồ không còn sử dụng được. Tốt hơn hết, phải nắm được tình trạng của món hàng cho dù là đồ cũ hay đồ mới. Khi mua một chiếc xe đạp cũ, cần phải lưu ý.

Đầu với một chiếc xe đạp, còn sườn là quan trọng nhất. Sườn và phuộc phải còn chắc, không bị yếu. Thắng phải còn sủa. Lốp và sên phải không bị đứt, không chùng quá nhưng cũng không chật quá. Pê-đan phải đạp yên. Đánh xe, vô ruột phải còn tốt. Nghĩa là niềng không bị sét, cộm không bị gầy. Cốt đũa xe phải chạy tốt. Vô, ruột xe không nên quá cũ, và không bị móp. Nước sơn nếu còn cũng phải bảo đảm bền, lâu.

Kể đến là phụ tùng xe. Yên xe không bị rách và lò xo phải có độ nhúng, nếu không ngồi lên sẽ rất khó chịu. Nếu xe có giỏ, chân chống, đèn, chuông nó sẽ dùng mua hơn.

135. DESCRIBE SOME OF THE PROBLEMS OF LOOKING AFTER YOUNGER BROTHERS OR SISTERS

Being an elder brother or a sister has its advantages as well as problems. In a big family, the elder one has to share some of the responsibilities of both father and mother. This can be looked upon as a necessary difficulty which one cannot avoid. For the smooth

running of the family, such a service of the elder child is always expected

Now let us see some of the problems of looking after younger ones. They have to be kept away from the kitchen where mother is busy cooking. If you prevent them from going into the kitchen they will cry. This will disturb mother. If one or two slaps are administered, they will start screaming. The elder one is asked to dress up the younger ones and this is really an ordeal. They become very rebellious and ones and choose about their clothes, make the task very hard and one loses all patience. Quite often, they have to be coached in their schoolwork. They won't come at all for studies when called. The elder one had to be infinitely parent. If the elder one were to lose patience, only he or she will be blamed.

Another difficulty is that the elder one cannot own anything new or attractive; the younger ones too want to have it. It may be a pen or an instrument box or even a pencil eraser. The elder one may protest but to no avail, it will be the younger ones who will get their way.

Another trying occasion is when mother goes to a theater or visits a friend. The younger ones make a hell of that time. They will pick quarrel among themselves. Fly at each other's throat, want to eat of something and if they are given what they want, they will demand more of it. They will complain to mother. They younger ones always spy on the elder one. They want to accompany the brother or sister wherever he or she goes. They will always be ready to carry real or imaginary tales to the mother. They want to have their own way, they would not want to listen to their elder brother or sister.

These kinds of situations are very common in large families and only in rare instances can we find families where the children are loving and close to each other.

to blame (v): *quá trách*

no avail (adj): *vô ích*

to look after (v): *săn sóc*

advantage (n): *lợi hiềm*

to look upon as: *coi như* = to consider.

to expect (v): *mong đợi, hy vọng*

smooth running (n. phrase): *sự trôi chảy, êm xuôi*

to keep away from: *tránh xa, không lại gần*

chaos (n): *khôan loạn*

infinitely (adv): *vô cùng, vô hạn, bất tận*

to get ones way: *được ưu thế, thắng thế*

trying occasion (a phrase): dịp thử thách

to make a hell of (idiom): làm náo loạn, quấy phá

to accompany (v): đi theo, làm theo = to follow

to carry tale to someone: mách lẻo, cáo tội với ai

to prevent someone from doing something (idiom): ngăn cản /
ngăn ai (gã) làm việc gì.

135. HÃY KỂ NHỮNG KHÓ KHĂN KHI TRỒNG EM

Làm anh (chị) đều có thuận tiện và bất tiện. Trong một đại gia đình, anh (chị) lớn đều phải san sẻ bớt trách nhiệm của cha mẹ. Đó là một nhiệm vụ tất yếu không ai có thể trốn tránh được. Để có một gia đình êm ấm, cha mẹ luôn hy vọng những đứa con lớn phải ý thức được điều đó.

Tuy nhiên việc trồng em làm rắc rối phiền hà. Thường phải giữ chúng không cho vào bếp để mẹ làm việc. Song làm như vậy chúng sẽ khóc ré lên. Đành chúng một hai bát tại chúng càng khóc dữ. Và mẹ sẽ không để ý việc đó. Thử đến là cho chúng mặc quần áo. Thôi thì dù thức chuyện thử thách. Chúng trở nên lì lợm, khó tính lựa chọn đủ thứ quần áo. Thật khó khăn và phải kiên nhẫn lắm. Rồi còn phải hướng dẫn chúng học hành. Tất nhiên đâu có dễ dàng bắt chúng ngồi vào bàn học. Lại phải kiên nhẫn nữa nì. Nếu không, chính người lớn sẽ bị dở lỏi cho đấy.

Còn nữa, khi người lớn có gì mới học được, có thể là cây viết, hộp đựng bút, thậm chí cục tẩy cũng phải nhường cho em. Không có cách gì giữ riêng được, chúng luôn dễ mất tới và đòi cho bằng được.

Khi mẹ đi xem hát hay thăm bạn bè là lúc người lớn phải chịu thử thách khác. Tự nhốt làm náo loạn cả lên chúng cái lòn lòn nhăm, cắn sè nhau. Nếu được cho ăn cái gì đó chúng sẽ đòi thêm. Nếu không được vậy, người lớn đi đâu chúng cũng đòi đi theo. Rồi thì luôn sẵn sàng dựng chuyện, dù là có hay không. Mặc dù vậy, nhiều lúc cũng muốn đi chơi riêng mà chẳng bao giờ nghe lời anh, chị chúng.

Những trường hợp như trên rất là phổ biến trong các gia đình đông anh em. Rất hiếm khi chúng ta thấy những anh em trong gia đình thương yêu và gần gũi nhau.

136. GIVE AN ACCOUNT OF YOUR VISIT TO AN ESTATE, A FACTORY OR A MINE

Sometime back I visited the National Cement Factory. Cement as a building material has become very popular and every year, millions of tons of this material are ever growing. The factory, which I visited, is a premier one and produces 1500 tonnes of cement every day.

I obtained permission to visit the factory. At the entrance, the permit was checked by the security personnel. Then one of the watch and ward men was asked to take me round. The factory itself is situated on a vast area of nearly 400 to 500 acres. We started at the first point where cement actually got manufactured. Huge dippers bring in boulders from the neighboring quarries. They are crushed into small pieces by the crushing machine. The crushed pieces are then conveyed to the wet mill by a conveyor belt. Then I went to the wet mill area. The crushed stone with a measured quantity of clay is fed a revolving cylindrical mill. They have steel balls inside them. Water is fed into these. So the stones and clay are crushed into a paste like substance which flows out. This is called, The slurry is taken to a tank where it is kept constantly churned; otherwise it will settle down and hardens up. The slurry is then pumped in measured doses into a long revolving kiln. It is nearly 200 to 300 feet long. As the slurry moves towards the furnace end it is baked. The furnace uses coal and the baked material called the clinker. It is in the form of small globules. The clinker is conveyed to the dry mill. There it is mixed with gypsum and crushed to fine powder. So this, is the cement, which is stacked in big silos.

<http://www.vietnam.vn>

Then we went to the packing department. There I saw both mechanical and hand packing. The mechanical packing is very interesting to see. The finished bags are taken to the go down or straight away to the waiting railway trucks.

One hears a huge oppressive noise within the mills, it is dusty everywhere. Overhead cranes do bucketing and shoveling work. It is indeed an experience to visit such a factory.

estate (n): bất động sản, nhà cửa, đất đai

mine (n): hầm mỏ, mỏ

cement factory (compound n): nhà máy xi măng

sometime back (adv. phrase): cách đây ít lâu

to be ever growing (idiom): ngày càng tăng

to be situated on (idiom): (được) tọa lạc trên

huge dipper (n. phrase): sừng, cạp, đồ múc khổng lồ

conveyor belt (compound n): đai truyền

to revolve (v): xoay tròn (tại chỗ, quanh một trục)

paste - like (adj): như bột nhão

slurry (adj): hoà bùn

kiln (n): lò nung (=furnace)

silo (n): bồn chứa

gypsum (n): (gip, trôn) thạch cao

mechanical and hand packing: khâu đóng bao bằng máy và bằng tay
over head (adj, adv): trên đầu, trên cao

crane (n): cầu cẩu, cần cẩu

136. HÃY KỂ LẠI CUỘC THĂM QUAN CỦA BẠN ĐẾN ĐÓN DIỄN NHÀ MÁY HAY MỘT KHU MỎ NÀO ĐÓ

Có lần tôi đã đến thăm quan nhà máy xi măng quốc gia. Xi măng là vật liệu xây dựng rất phổ biến. Mỗi năm, có hàng triệu tấn xi măng được sản xuất. Vì xi măng rất đa dạng nên nhu cầu về loại vật liệu này luôn gia tăng. Nhà máy tôi thăm quan dẫn đầu trong nước về số lượng sản xuất mỗi ngày lên đến 1.500 tấn.

Tôi xin được giãi bày thăm quan nhà máy. Ở tôi vào khi đội bảo vệ kiểm tra xong, tôi được dắt đi thăm quan xung quanh nhà máy. Nhà máy tọa lạc trên một diện tích rộng 400 tới 500 công (mẫu anh, khoảng 0,4 ha). Chúng tôi bắt đầu ở khâu đầu tiên trong quy trình sản xuất xi măng. Những chiếc xe đập nguyên đá nghiền chúng ra thành mảnh, sau đó chúng được mang tới khu trộn bằng đai truyền. Tại đây người ta cho đá cùng với lượng đất sét vữa phải vào máy. Sau đó ~~thực hiện các bước tiếp theo~~ chúng tạo thành loại bột nhào gọi là hoả bùn. Kế đến người ta cho hoả bùn vào một bồn chứa, giữ nó được khuấy thường xuyên. Nếu không nó bị cứng trở lại. Sau đó người ta bơm hoả bùn này từng đợt theo liều nhất định vào lò nung dài tự quay quanh một trục. Lò nung dài gần 200-300 bộ, hoạt động bằng than hoặc dầu. Khi hoả bùn đến đây lò nung là đã được nung nóng. Đến đây, quá trình nung đã hoàn tất. Hoả bùn được nung lúc này gọi là clín-ke có hình viên nhỏ. Người ta cho clín-ke vào máy sấy cùng với thạch cao và nghiền thành bột mịn. Đó chính là xi măng chứa trong các bồn lớn.

Sau đó chúng tôi đến khu đóng bao. Người ta dùng cả máy lẫn tay. Xem đóng bao bằng máy rất thú vị. Những bao xi măng đóng xong được chuyển tới kho để xe đến chỗ.

Người ta có thể nghe được những tiếng động kinh hồn trong nhà máy. Dẫu dẫu cũng có bụi bặm. Những cần cẩu trên cao làm việc không ngừng. Đi thăm quan một nhà máy như vậy quả là lý thú, thật bổ công.

**137. WRITE A LETTER TO A PEN-FRIEND WHOM LIVES
ABROAD. TELL HIM ABOUT SOME OF THE
ADVANTAGES OF LIVING IN A COUNTRY WITH MANY
DIFFERENT RACES AND CUSTOMS**

46, Jalan Trus,

Ipoh, Malaysia

20 January, 19...

Dear Mr. Smith,

It is gratifying to note that you are taking a keen interest in the life of our people. In your last letters, you have asked me a question namely the advantages of living in a multiracial country. I shall try to answer as much as I can.

It appears it is nature's plan that there must be a variety of climate, people and other lives. So, different races are born. We speak of the white race, the yellow race, the brown race and the black race. The climate has something to do with the color. I shall not go into the details or races. These people who have got distinctly different ways of life have risen due to geographical conditions. When people have moved out of their former abodes, they are unable to shake off some of their fundamental customs and manners. A European ~~traveller~~ *traveller* when he finds himself in the equator. The Chinese continue to be Chinese wherever they go.

The facilities of quick transport have changed the picture of the world. There is free movement from one country to another. People of different races, creed and color, come together for many purposes. In such a circumstances, living in a plural community has to offer some advantages.

We get to know the different customs and manners. We bind the difference in clothing, in food, in their communication with others, in to dress like them. For example, American women, when they go to India, learn to wear the sari. They would like to have the 'Kimono' of the Japanese. The sarong of the Malaysians and Indonesians is slowly being copied by some other neighboring countries; similarly in the matter of food.

The main advantage is one get to know the other. The racial prejudices get blunt and slowly fade away. It teaches us tolerance, which is highly needed today in this world. We learn to respect the other man's feelings. Man has begun to learn that not by force, nor by hatred but by love alone, can we win over others. If there are pockets of hatred in certain parts of world, it is because of

ignorance and of history. The subject is vast, so I shall write more about it in my next letter.

With best wishes from us all,

Yours sincerely,

(Signed)

CHIN

abode (n): nơi ở

facility (n): tiện nghi

purpose (n): mục đích

to intermingle (v): hỗn hợp

custom (n): phong tục, hải quan

pen-friend (n): bạn qua thư

to take a keen interest in: quan tâm sâu sắc về

namely (adv): như là, mệnh danh là

multiracial (adj): đa chủng

variety (n): chủng loại khác nhau, sự đa dạng

due to (adv): do bởi, nhờ có

fundamental (adj): cơ bản (= basic)

plural community (phrase): cộng đồng đa sắc

manner (n): cách cách sống, cử chỉ giao thiệp

carry-over (adj): đa năng, vượt khắp

prejudice (n): thành kiến, thiên kiến

tolerate (n): sự dung thứ, khoan dung

to win over (v): chinh phục, gây cảm tình

**137. HÃY VIẾT THƯ CHO NGƯỜI BẠN QUA MỤC TÌM BẠN
BỐN PHƯƠNG Ở NƯỚC NGOÀI VỀ NHỮNG THUẬN
TIỆN KHI SỐNG TẠI VÙNG CÓ NHIỀU CHỦNG TỘC,
PHONG TỤC KHÁC NHAU**

45, Jalan Trus,

Ipoh, Malaysia

20 tháng giêng, 19...

Thân gửi ông Smith,

Tôi vô cùng cảm động, ghi nhận sự quan tâm sâu sắc của ông đối với đời sống của nhân dân tôi. Trong thư vừa rồi ông có hỏi tôi về những thuận lợi khi sống ở quốc gia đa chủng như chúng tôi. Với khả năng hạn hẹp của mình tôi cố gắng làm ông hài lòng.

Dường như chính vì sự phong phú về khí hậu mà con người thuộc nhiều chủng tộc khác nhau. Người da trắng có, da vàng có, da nâu có và da đen cũng có. Vậy là khí hậu có liên quan đến màu da. Tôi sẽ không đi sâu từng chi tiết về chủng tộc. Tuỳ theo điều kiện địa lý họ có lối sống riêng biệt khác nhau. Khi phải rời khỏi nơi an cư ở của mình họ không dễ dàng gì thay đổi những phong tục tập quán vốn đã thấm sâu trong huyết quản của họ. Người Châu Âu vẫn

là người Châu Âu khi họ lên sống ở xích đạo và người Trung Quốc vẫn là người Trung Quốc dù họ có đi đến góc bể chân trời nào.

Phương tiện đi lại nhanh chóng đã thay đổi cục diện thế giới. Người ta đi lại tự do giữa nước này với nước khác. Con người thuộc các chủng tộc, màu da khác nhau đã đến với nhau vì nhiều mục đích. Vì vậy sống ở quốc gia đa chủng tộc có nhiều tiện lợi hơn.

Chúng tôi được các phong tục, lối sống khác nhau sự khác nhau về quần áo, thức ăn, giao tiếp, thờ cúng... Tất cả tạo nên sự hỗn hợp có giá trị rất lớn. Chúng tôi học cách ăn mặc giống với người xứ. Ví dụ người Mỹ đến Âu Độ học cách ăn mặc sari, quần Nhật mặc Kimono. Tuy nhiên *sarong* của người Málai và *Indonnesia* khó bắt chước đối với một số nước láng giềng, vấn đề ăn uống cũng vậy.

Cái thuận lợi chủ yếu là biết nhau. Thành kiến về màu da đã thành nếp rất khó sửa. Vì vậy sống chung như vậy dạy ta phải khoan dung, điều đó thật sự rất cần thiết trong thế giới ngày nay. Chúng ta học được phải tôn trọng tình cảm người khác. Con người đã bắt đầu thấy ra rằng có thể chiến thắng nhau không phải bằng sức mạnh, không phải bằng thù hận mà duy chỉ bằng tình yêu. Nếu điều đó trên thế giới vẫn còn thù ghét nhau thì đó là do thiếu hiểu biết và do quá khứ để lại. (Chuyện còn dài, tôi sẽ viết tiếp trong lá thư tới).

Chúc ông mọi lời chúc tốt đẹp nhất.

Họ của ông

<http://www.sothefarell.com> (tự tin)
CHIN

138. WRITE A LETTER TO A RELATIVE, DESCRIBING AN INTERESTING JOURNEY WHICH YOU HAVE MADE RECENTLY

46 Jalan Ibrahim,
Penang
28 January 19...

Dear Uncle,

Last May, I had a rare experience to travel from Penang to Singapore. It is a long journey, indeed covering nearly 500 miles. It takes roughly 15 hours by train. I had my ticket booked beforehand because it is very difficult to get one unless one has reserved his seat. Since I have reserved, I went to the station, only on time. My cousin Sahoah prepared food packets, snacks and syrup for journey. The syrup was found very useful, as I had to travel during a hot month.

My brother-in-law came to see me off. The platform was over crowded with people. One could see a miniature multi-racial country there, because people from different parts of the country were

travelling by that train, I could easily find my place and settled down. I brought some books and magazines for reading, during the journey. Exactly at 8.30 a.m. the guard gave the signal of a train, whistled and began to move.

It was an express train; so it did not stop at many places but only at major ones. One could hear people talking in different languages. Unless one had a companion or a relative to talk to, it is really boring on long journeys. I could enjoy reading. I had my lunch at Ipoh and evening tea at Kuala Lumpur. It was a connecting train and at K.L. I had to change coach. After dinner I stretched myself comfortably in my berth and slept. The next morning I got up had a wash and ordered for my breakfast. I enjoyed the changing scenery. The train passed through many beautiful places.

At last the train reached Johor Bahru. I prepared myself for getting down. Johor is growing very rapidly. Finally the train steamed into the Singapore station where my friend was waiting to receive me. What a relief to be in the midst of homely surroundings after a long day's travel. I shall write more about the features on the way and about Singapore in my next.

Hope this finds you in the pink of health and good cheer.

With sincere regards.

Yours affectionately.

(Signed)
ZAINAL.

relative (n): <http://www.vietnamstudy.com>

indeed (adv): thực ra, thật sự là

to have ones ticket booked beforehand (idiom): nhớ mua vé trước

to see someone off (idiom): tiễn ra đi

to crowded with (idiom): chật cứng toàn là...

express (adj): tốc hành, hỏa tốc

connecting train (n. phrase): tàu chuyển

to change coach: sang xe khác

beautiful places (n. phrase): danh lam thắng cảnh

to receive someone: đón tiếp, tiếp nhận ai

homely surrounding (n. phrase): sự quây quần đón tiếp người thân

to find someone in the pink of health/and/good cheer (idiom): làm cho ai cảm thấy nhẹ nhõm vui tươi

138. HÃY VIẾT THƯ CHO NGƯỜI BÀ CON KỂ LẠI CHUYẾN ĐI DU LỊCH GẦN ĐÂY CỦA BẠN

46 Jalan Ibrahim, Penang
28 tháng giêng, 19...

Thưa chú,

Thống năm vừa rồi cháu có một dịp hiếm hoi đi từ Penang tới

Singapore. Đường đi dài tới gần 500 dặm, mất tới 16 tiếng đồng hồ đi xe lửa. Nhờ châu đăng ký về trước nên đến sớm ga dừng giờ, nếu không khó mua vé lắm chứ ạ. Anh họ của châu salmah đã lo sẵn chiếc ăn, chờ cho chuyến đi. Nhờ vậy châu đỡ chết khát vì châu đi nhằm tháng nóng mà.

Anh rể châu đã đến tiễn châu. Sân ga quá đông người chờ ạ. Có thể coi đây như bức tranh thu nhỏ của quốc gia đa sắc vậy. Đa mọi người từ những vùng khác nhau của thế giới đi trên chuyến xe lửa này. Châu dễ dàng tìm được chỗ và ngồi xuống. Châu có mang theo một ít tạp chí và sách để đọc dọc đường. Đúng 8.30 sáng người bán vé ra hiệu và chiếc tàu hu còi khởi hành.

Đó là chiếc tàu tốc hành nên nó không dừng nhiều ngoại trừ vài ga chính. Trên tàu người ta nói với nhau bằng đủ thứ tiếng. Nếu không có bạn đồng hành để nói chuyện chuyện đi sẽ thật sự đáng chán. Song châu lại thích đọc. Ở Ipoh châu ăn trưa và dùng buổi trà tối ở Kuala Lumpur. Tại đây châu phải đổi tàu. Sau khi ăn tối, châu nằm dài trên giường và ngủ. Sáng hôm sau châu thức dậy rửa ráy, gọi bữa điểm tâm. Châu rất thích phong cảnh luôn thay đổi. Xe lửa chạy qua nhiều địa điểm rất đẹp.

Cuối cùng châu cũng tới Johor Bahru. Châu chuẩn bị hành lý xuống. Johor phát triển nhanh ghé chủ ở xe đi vào bên Singapore, ở đó bạn châu đang đợi đón châu. Sau một chuyến đi dài, về đến quê hương thân thuộc châu thấy nhẹ nhõm lắm. Châu viết thư về nhà, đến thư sau châu sẽ viết nhiều hơn về chuyến đi và về đất nước Singapore.

Hy vọng thư của châu làm chủ vui

Châu kính lời thăm thăm và các em

Châu của chủ

(Ký tên)
ZAINAL

**139. YOU WITNESSED A SERIOUS TRAFFIC ACCIDENT
WRITE A LETTER TO THE TRAFFIC BRANCH OF YOUR
LOCAL POLICE, DESCRIBING WHAT HAPPENED**

*35 Cross Street,
Malacca.
7 January 19...*

The Commissioner of Traffic Police,
Malacca.

Dear Sir,

I write this to bring to your notice a serious road accident that occurred last evening on the main road, at the entrance of the New Bridge. There is a junction just 200 yards away from the bridge. A

bullock cart was just going in front of a loaded lorry, which was coming from behind and tried to overtake the cart at junction. At the same time, a scooter from the opposite side of the road knocked against the lorry and the man on it was flung away. The scooter was crushed. The man had multiple injuries on his head and had fractured both his hands. By this time, a large crowd had gathered. Someone in the crowd who knew some first aid attended to the man. Then he was rushed in a taxi to the district hospital. People would have eaten the drive, but a few in the crowd pacified them and so the driver was freed.

This accident might have been averted if there had been a traffic light installed there on the main road to facilitate the smoothness of traffic flow. This accident apart, I request the traffic department to install traffic lights as strategic points near the bridge.

Your faithfully,

(signed)

GOPAL

junction (n): giao lộ

to over take (v): vượt, bắt kịp

to avert (v): ngăn ngừa, tránh

to fracture (v): làm gãy, bẻ gãy

to be flung away (v): bị hất văng ra, bị ném văng ra

to pacify (v): làm người khác - 1. khỏa tâm, giải

traffic light (n): đèn báo giao thông, đèn giao thông

to facilitate (v): làm cho dễ dàng, làm cho thuận tiện

scooter (n): xe scooter

lorry (n): xe tải

aid (n): sự giúp đỡ

139. BẠN LÀ NHÂN CHỨNG CỦA MỘT VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG NGHIÊM TRỌNG. HÃY VIẾT MỘT LÁ THƯ MÔ TẢ NHỮNG GÌ ĐÃ XẢY RA CHO NGÀNH CẢNH SÁT GIAO THÔNG

35, Phố Cross

Malacca

7-10-19

Kính gửi: Ủy viên Hội đồng Cảnh sát giao thông
Malacca.

Thưa ông

Tôi viết lá thư này nhằm để ông lưu ý về một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra ở con lộ chính ngay đầu của New Bridge vào tối hôm qua. Ở đó có một giao lộ cách cây cầu 200 yard. Một chiếc xe bò đi đằng trước một chiếc xe tải chở nặng, chiếc xe tải này chạy phía sau và cố muốn vượt qua chiếc xe bò ở khúc giao lộ. Cùng lúc ấy, một chiếc xe scooter ở mé bên kia đường chạy tăng thẳng vào chiếc xe tải và người đi xe scooter đã bị hất văng ra khỏi

sư. Chiếc xe xeo đã bị nghiền nát. Người đi xe xeo bị nhồi vết thương ở đầu và bị gãy cả hai tay. Lúc này, có một đám đông biết một vài phương pháp sơ cứu đã chặn sọc cho nạn nhân. Người ta rất có thể giết chết người tài xế, nhưng có một ít người trong đám đông khuyên giải nên người tài xế được giải thoát.

Tại nạn này có lẽ đã được ngăn ngừa nếu ở đó có đặt ra một chiếc đèn báo giao thông trên con lộ chính để xe cô đi lại được dễ dàng. Riêng về tai nạn này, tôi đề nghị bộ giao thông hãy đặt các đèn báo giao thông ở các chốt chiến lược gần chiếc cầu đó.

(ký tên)

GOPAL.

140. WRITE A DETAILED LETTER OF APPLICATION IN RESPONSE TO AN ADVERTISEMENT CALLING IN OFFICE CLERKS

21 Jalan Sultan,
Johore Bahru,
2 January 19...

The Advertiser,

P.O. Box 345

Kuala Lumpur

Dear Sir,

<http://www.adsharif.com>

This is in response to your advertisement in the "Malaysian Time" yesterday inviting applications for office clerks. I am submitting this application for your consideration.

I am 20 years old and have passed the G.C.E. examination with credits in English, Mathematics and General Science. I have also passed typewriting and book-keeping. I can type 40 words a minute. I also have a working knowledge of book-keeping and accounting. I am proficient in Bahasa Malaysia as well as English. I am determined to work hard and succeed in any endeavor I undertake.

I have a good track record in sports. I can play table tennis too. I am enclosing copies of certificates obtained from my teachers.

Hoping for a favorable reply for my application,

Your faithfully,

(signed)

ABDUL RAHIM

application: lá đơn (xin việc)

in response to (adv.phrase): đáp ứng, trả lời cho

to invite applications for (idiom): mời gọi viết đơn xin vào làm...

to submit (v): đệ nộp (đơn)

for one is consideration (adv.phrase): để vì ai câu xét

to pass (the) examination (v): thi đậu, đậu kỳ thi...

credit (n): tín chỉ, tín dụng

to have a working knowledge of (idiom): có hành nghề...

to be proficient in (idiom): tinh thông về

endeavor (n): sự cố gắng

to undertake (v): đảm nhiệm

to enclose copies of: đính kèm bản sao...

to hope for a favorable reply for... (idiom): hy vọng được sự hồi âm, chấp thuận cho...

140. HÃY VIẾT THƯ XIN VIỆC SAU KHI ĐỌC QUẢNG CÁO CẦN THƯ KÝ VĂN PHÒNG

21 Jalan Sultan,

Johore Bahru,

2 tháng giêng, 19...

Phòng quảng cáo,

Hộp thư bưu điện số 345

Kuala Lumpur.

Thưa quý ông

Hôm qua tôi có đọc quảng cáo của một ông cần thư ký văn phòng trên tờ "Thời báo" <http://www.tatshareit.com> mong quý ông cửu xét.

Tôi 20 tuổi, đã đỗ kỳ thi G.C.E. Tôi có chứng chỉ về tiếng Anh, Toán và Khoa học tổng hợp. Ngoài ra tôi biết đánh máy, giữ sách. Tôi có thể đánh 40 từ một phút. Tôi đã từng làm việc với chân thủ thư và kế toán. Tôi thông thạo cả tiếng Bahasa Malaysia và tiếng Anh. Tôi biết chịu khó và cố gắng thành công trong công việc được giao.

Tôi có chân trong đội chơi thể thao. Tôi còn biết đánh bóng bàn nữa. Tôi gởi kèm theo đây bản sao bằng cấp của tôi.

Rất hy vọng được quý ông hồi âm chấp thuận đơn này.

Kính đơn,

(ký tên)

ABDUL RAHIM

141. MAN TO LEAD WOMAN TO FOLLOW THAT DO YOU THINK?

This is a very tricky question. Eyebrows will be raised at this very controversial question. The question aims at equality between man and woman. It cannot be blind equality. Nature had endowed

man with certain capabilities and endurance, which are not found in woman. Man also cannot claim some traits that are peculiar to women. Thus we speak of manly strength and feminine grace.

Now late in the twentieth century to say that man should lead, is absurd. In what he should lead lies the answer. Then there won't be any controversy. It is a man's duty to hard work involving physical strength and physical endurance. Women, as a rule are denied this physical strength. Man has been a fighter all along and those fighting qualities have always been in demand. So man came to be a leader. Exploring, pioneering, climbing, fighting and all these require manly courage, bravery and guts. When society needed them badly man became the leader.

But where simple intellectual qualities are called for, it is difficult to choose between a man and a woman. In the finer arts women excel. Thus there are woman poets and woman artists. A man competes with them and if he excel it is because he gets better chances.

Women as a rule, are the best homemakers. Their sense of duty, humility and patience make them really the authority in the house. Their feminine touch has a lot to do in bringing up children. If a country needs good youth it has to look up to its mothers. The hands that rock the cradle rule the world.

Man and woman ~~are complementary to each other~~ supplementary to each other and it will be useless to argue as to who leads whom.

to aim at (v): <i>nhắm vào</i>	absurd (adj): <i>vô lý</i>
homemaker (n): <i>người nội trợ</i>	excel (v): <i>trượt vượt</i>
to bring up (v): <i>nuôi dưỡng</i>	chance (adj): <i>cơ may</i>
endurance (n): <i>sức chịu đựng</i>	
tricky question (n.phrase): <i>câu hỏi / vấn đề hóc búa</i>	
to endow someone with: <i>phủ / ban cho ai (với gì)</i>	
trait (n): <i>đặc nét, đặc điểm (của khuôn mặt, tính tình)</i>	
feminine grace (n.phrase): <i>sự duyên dáng của phái nữ</i>	
to be in demand (idiom): <i>đang cần</i>	
manly guts (n phrase): <i>cán trường nam nhi</i>	
to look up to (idiom): <i>trông nhờ vào</i>	
to rock the cradle: <i>dung đưa cái nôi</i>	

to be compleie entire to each other (idiom): *hoàn thiện lẫn nhau*

141. NAM GIỚI LÃNH ĐẠO, PHỤ NỮ PHỤC TÙNG. BẠN NGHĨ SAO?

Đây quả là một vấn đề hóc búa. Người ta sẽ khó nghĩ khi được hỏi như vậy. Thực ra vấn đề được đặt ra nhằm đến sự bình đẳng

nam nữ. Tất nhiên đó không phải là sự bình đẳng mà quảng. Thượng đế đã ban cho nam giới những khả năng và sức chịu đựng mà nữ giới không có. Ngược lại, nữ giới cũng có những đặc điểm của giới tính. Ở đây chúng ta chỉ bàn về sức mạnh của người nam và về duyên dáng của người nữ.

Hãy nhớ đã là cuối thế kỷ 20, nói rằng nam phải lãnh đạo thì thật là vô lý. Cáo trạng lỗi nằm ở chỗ nam giới lãnh đạo về mặt nào. Người đàn ông phải làm việc nặng vì có sức khoẻ và sức chịu đựng. Phụ nữ đương nhiên không đủ sức như vậy. Nam giới luôn luôn là người thích chinh phục. Đức tính đó bao giờ cũng cần. Trong quá khứ cũng vậy. Thăm hiểm, mở đường, leo núi, chiến đấu. Những thứ đó đòi hỏi lòng can đảm, gan dạ, khí phách của đàn ông. Khi xã hội cần họ là những người được nghĩ đến đầu tiên.

Tuy nhiên đồng về mặt trí tuệ chính xác ai hơn ai. Trong nghệ thuật phụ nữ trội hơn hẳn. Nhiều nhà thơ, nghệ sĩ là nữ. Nếu cuộc sống của nam giới thẳng thắn thẳng qua chỉ về gặp may mắn hơn mà thôi.

Chắc chắn nữ giới làm việc nội trợ giỏi hơn nam giới. Lòng tận tụy, tình khiêm nhường và sự kiên nhẫn có sẵn của nữ tính giúp họ săn sóc gia đình chu đáo hơn. Cùng đồng thời nuôi dạy con cái tốt hơn. Nhờ họ mà đất nước mới có những thanh niên ưu tú. Họ phải được kính trọng. Bàn tay từng đưa nôi ru con của họ đáng được nắm lấy kỷ cương đất nước.

Vì vậy nam giới và phụ nữ bổ sung hoàn tất nhau. Việc tranh luận ai lãnh đạo ai là một việc làm vô bổ.

142. DO YOU THINK THAT HOMEWORK SHOULD BE ABOLISHED? DISCUSS ITS VALUE IN OUR SYSTEM

Homework is a bitter pill for many students. Teachers always give homework. They are given to help students to revise what has been done in the class and also to finish a given task set in school, which the pupil could not finish on time.

Education and mastery of knowledge, is a matter of skill so the more practice one has the better skill. There are skill subjects and knowledge subjects. Both these categories require drill and repetition. The teacher, to some extent, drill the student in the class but in the classroom each individual student cannot be expected to do the same amount as skills of students vary from each other.

Homework need not necessarily be repeating what has been done in the class, it may be more study. The student goes through

references and acquires more and better knowledge. The world of knowledge is so wide that the class alone cannot bring everything into the grasp of the student. So the student must take up some initiative of his own. This is one of the purposes of homework.

The school also must see that the students are overburdened homework. The teachers must see to it that the homework is distributed evenly throughout the week. Still there are subjects like mathematics or transcription in the lower classes which require daily attention. There are other aspects of school work which can be attended to during the weekend. For example, map making and drawing diagrams.

Simply because some boys find homeworks too much to cope up with it cannot be abolished. The school should provide some facilities. So that the boys can conveniently attend to their home work and the teachers can come willingly forward to help such boys.

pill (n): viên thuốc

diagram (n): biểu đồ

mastery (n): sự tinh thông, sự nắm vững

extent (n): khoảng rộng, qui mô, phạm vi

grasp (n): sự nắm được, sự hiểu thấu

to take up (vt): chọn, giành về, tiếp tục

to overburden (vt): bắt làm quá sức, chất nặng quá sức

to cope up with (v): tiếp cận, tiếp xúc

142. BẠN CÔ NGHĨ RẰNG NÊN BỎ ĐI BÀI TẬP VỀ NHÀ KHÔNG? HÃY CHO BIẾT GIÁ TRỊ CỦA BÀI TẬP VỀ NHÀ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC CỦA CHÚNG TA

Bài tập về nhà là thuộc đồng đều với nhiều học sinh. Giáo viên luôn luôn cho nhiều bài tập về nhà nhằm giúp học sinh ôn lại những gì trong lớp cũng như hoàn tất những bài tập còn dang dở ở trường.

Việc dạy và nắm kiến thức thuộc về kỹ năng, do đó càng thực hành nhiều thì kỹ năng càng tốt. Có những môn thực hành nhưng cũng có những môn lý thuyết. Cái nào cũng đòi hỏi phải luyện tập nhiều và làm đi làm lại. Trong chừng mực nào đó, giáo viên phải luyện tập cho học sinh trong lớp đầy đủ nhiều chưa đủ. Học sinh có những khả năng khác nhau, không thể áp dụng một biểu thức luyện tập giống nhau được phải có bài tập thêm phù hợp với từng loại học sinh giỏi, dở.

Do đó bài tập về nhà chỉ là bài tập làm thêm. Qua đó học sinh tham khảo thêm đồng thời mở rộng kiến thức. Kiến thức thì bao la, chỉ học trong lớp không thôi thì học sinh không thể nắm vững bài

được. Chúng phải tự ý thực chủ động nâng cao kiến thức của mình. Đó là một trong những mục đích phải đạt được.

Tất nhiên, giáo viên chú ý cho bài tập vừa phải, không bắt buộc học sinh làm việc quá sức. Cho bài tập đều đặn hàng tuần. Song những môn như toán, phiên âm ở lớp cấp dưới phải kiểm tra hàng ngày. Một số dạng bài tập có thể cho học sinh làm ở nhà lúc nghỉ cuối tuần, chẳng hạn như làm báo đồ, vẽ biển đồ.

Nếu chỉ vì học sinh làm bài tập về nhà nhiều quá không làm nổi thì nên bỏ đi. Nhà trường cần phải tạo điều kiện thuận lợi để học sinh cảm thấy thoải mái hơn với bài tập về nhà. Công là để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

143. WHO MAKES A GREATER CONTRIBUTION TO THE COUNTRY, THE TEACHER OR THE FARMER?

This is a very interesting question indeed. It is something like asking which of the two eyes serves better. As there is nothing choose between the two eyes, so too in the case of the teacher and the farmer. Each of them contributes to the welfare of the society.

Now let us see how each one serves the society. Let us take the case of the farmer first. The farmer feeds the country with different kinds of foods. He is held in respect in literature, as others are dependent on him. ~~http://www.vietnamstudy.com~~ Under the farmer works for his own selfish ends or for the market it is ultimately the society that gains.

The farmer's lot is a humble one. His difficulties are many. The place he works in is always dirty. He has to spend long hours tilling the soil, looking after his animals and tending to his vegetables, fruits and crops. He may not be an intellectual but he is a student of nature. He knows the weather conditions, the history of his plants and the diseases of his animals. He knows how to raise a good stock. He keeps the machinery of life and industry in the land going. He has to feed the industrial centers with raw materials like cotton, jute, wool and so on. In short, he is a mighty contributor to the welfare of the society.

The teacher contributes in an intellectual way. If food is essential, knowledge is even more vital. Without knowledge, man cannot progress. So the progress of a nation depends on her teachers. They carry the torch of knowledge and culture to inspire and educate the young of our country. In ancient societies the teacher was held in very high esteem and regard. They were given high positions in the ministry. The future of a nation depends on

her teachers. Modern and advanced countries pay great attention to education, which means their teachers do great help in nation building. So the teacher also serves the nation and if his contributions are not so tangible as that of the farmer nevertheless his contributions are really and enduring.

welfare (n): phúc lợi, sự chăm sóc

selfish (adj): ích kỷ

humble (adj): khiêm nhường, thấp kém

to till (v): trồng trọt, cày cấy

intellectual (adj): thuộc về trí óc

vital (adj): thuộc về sự sống, sống còn

numery (n): nhân phủ, nói cộc

to pay attention to (v): chú trọng đến, chú ý đến

tangible (adj): sờ được, rõ ràng, hữu hình

to endure (v): chịu đựng, tồn tại

143. GIỮA GIÁO VIÊN VÀ NÔNG DÂN, AI ĐÓNG GÓP CHO ĐẤT NƯỚC NHIỀU HƠN?

Quả thật, đây là một câu hỏi rất thú vị giống như hỏi con mắt nào có ích hơn mắt nào vậy. Tất nhiên con mắt nào cũng có ích cho nhau. Thế cho nên không thể trả lời giáo viên và nông dân ai đóng góp cho đất nước nhiều hơn được vì có một lẽ hiển nhiên cho phúc lợi của đất nước.

Chúng ta hãy xem mỗi người đóng góp cho đất nước thế nào. Đầu tiên hãy xét trường hợp của người nông dân. Nông dân nuôi sống mọi người bằng đủ loại lương thực khác nhau. Dù có nhiều tác phẩm văn học ca ngợi người nông dân đầy vẻ kính trọng. Điều này cũng đúng thôi vì sự sống của mọi người đều lệ thuộc vào người nông dân cơ mà. Cho dù họ cất trữ sản phẩm làm ra cho riêng mình hay đem ra chợ bán thì cũng đều làm lợi cho xã hội mới thôi.

Thế nhưng cuộc sống của người nông dân còn rất thấp kém có thể kể ra đây rất nhiều khó khăn. Nơi làm việc luôn luôn dư thừa. Họ phải ở ngoài đồng hàng giờ đứng chờ cây dặt, chờ chờ, săn sóc rau cỏ, cây trái, đồng áng. Tất nhiên họ không có kiến thức, nhưng họ biết rất nhiều về thiên nhiên. Điều kiện thời tiết, giống cây, bệnh của thú nuôi, cách chăn nuôi tốt... họ biết khai thác đất. Nhờ họ các trung tâm công nghiệp có đủ nguyên liệu sản xuất như cotton, len... nói tóm lại, họ là người đóng góp rất nhiều lợi ích cho xã hội.

Giáo viên đóng góp cho xã hội theo cách khác, đóng góp bằng trí tuệ. Nếu thực phẩm quan trọng thì kiến thức lại quan trọng hơn.

Không có kiến thức con người không thể phát triển. Vì vậy sự phát triển của một quốc gia lệ thuộc vào giáo viên. Họ mang ánh đuốc kiến thức, văn hoá đến để thắp sáng, soi rọi cho thanh niên nước nhà. Trong các xã hội trước đây, người thầy rất được kính trọng và phục. Họ có vị trí vào trong xã hội. Tương lại của đất nước cũng lệ thuộc vào người thầy. Các quốc gia hiện đại, phát triển rất chú trọng đến giáo dục vì họ biết giáo dục góp phần lớn trong việc xây dựng đất nước. Cho nên, dù đóng góp của người thầy đối với đất nước vô hình, không cụ thể như của nông dân thì những gì họ làm được cho đất nước thật sự sống mãi.

144. DO YOU THINK MARRIAGES SHOULD BE ARRANGED BY PARENTS OR LEFT TO THE CHOICE OF THE YOUNG PEOPLE CONCERNED?

This is a question, which may be viewed from different angles, the parents point of view, the couples point of view.

A parent wants his son or daughter married because he wants his species propagated. He wants his son or daughter married to healthy person who would prove a good life mate for his children. The parent cares also for the stock. In other words he wants to assure himself that his son or daughter settles down with does not suffer from any disease. They must have a good name in society. Very often, the financial gain thrown in sometimes, the youngsters may not like such an alliance and so the marriage ends in unhappiness and disaster.

Young couple these days want to be free to choose their life long partners themselves. It may be the personal qualities of the girl he likes that he is attracted to, so much so that in the first freshness of love, he is likely to overlook many other factors and because he is not experienced and worldly-wise, his choice may not always be correct. Such wrong alliances contribute to more misunderstanding and divorces in western countries. Under the wrong notion of love there have been more illicit connection and children born, out or wedlock. So wise youngsters would better think twice before they get married. They would not lose anything by consulting their parents and getting their advice, blessing and approval before getting married.

Angle (n): quan điểm, khía cạnh

to suffer (v): chịu, bị

mate (n): bạn đời, vợ chồng

to propagate (v): truyền lại, (đặc tính...) từ đời này sang đời khác

commonsense (n): ý thức chung, cảm giác chung, ý nghĩa

stock (n): dòng dõi, thành phần xuất thân

alliance (n): cặp vợ chồng, cặp nam nữ

to overlook (v): trông nom, tha thứ

divorce (n): cuộc ly hôn, cuộc ly dị, sự ly dị

notion (n): khái niệm, ý niệm, quan niệm

illicit (adj): trái phép, không hợp pháp, bị cấm

wedlock (n): sự kết hôn, tình trạng kết hôn

born out of wedlock: riêng, đẻ hoang (đứa con)

wise (adj): thông minh, khôn ngoan

to consult (v): hỏi ý kiến, trao đổi ý kiến, bàn bạc

blessing (n): phúc lành, sự chúc lành

144. THEO BẠN, HÔN NHÂN NÊN DO CHA MẸ SẮP ĐẶT HAY ĐỂ NGƯỜI TRONG CUỘC QUYẾT ĐỊNH

Có thể xem xét vấn đề này từ nhiều góc độ khác nhau từ phía cha mẹ, từ phía hai người trong cuộc và từ phía khách quan.

Ông bố, bà mẹ nào cũng vậy, muốn con cái lập gia đình, vì muốn có người nối dòng. Ai cũng muốn con cái mình lấy người khỏe mạnh để hạnh phúc về sau. ~~Đôi khi họ muốn con cái họ lấy người khỏe mạnh~~ đến dòng dõi xuất thân nữa. Nói cách khác, họ muốn con cái họ lấy người không bệnh hoạn gì và phải có tiếng tăm trong xã hội. Thường vấn đề tài chánh được quan tâm hàng đầu. Một khi thấy có lợi thì chuyện thông gia với nhau mới được bàn tới. Đôi khi chính đôi trẻ lại tìm đến nhau vì mục đích đó và cuối cùng hôn nhân chỉ là địa ngục - đau khổ và tai họa.

Thanh niên ngày nay thích tự chọn bạn đời cho mình. Có thể chính vì một vài đức tính nào đó của cô gái anh ta thích trong buổi gặp gỡ mà anh ta dễ dàng bỏ qua những yếu tố khác. Cũng có thể do anh ta thiếu kinh nghiệm và chưa đủ khôn ngoan, anh ta bị lừa. Ở các nước phương Tây điều đó thường dẫn đến những chuyện rắc rối hơn và cuối cùng là ly dị. Do quan niệm sai lầm về tình yêu. Ngày càng có nhiều trẻ em sinh ra ngoài giá thú, kết quả của những cuộc tình vụng trộm. Vì vậy thanh niên phải biết khôn ngoan, suy nghĩ cẩn thận trước khi quyết định làm đám cưới. Nếu họ biết hỏi ý kiến mẹ, nhờ cha mẹ khuyên nhủ, chấp thuận thì họ không mất gì cả.

145. TRADITION CAN BE BOTH USEFUL AND HARMFUL CONSIDER SOME OF THE WAYS IN WHICH IT IS AN OBSTACLE TO PROGRESS

Every generation is the torchbearer of culture and it must pass it on to the generation. This is sacred duty and for the continuity of culture, this becomes essential. Cultures depend on various traditions. Some of them are well founded on reason while others are meaningless. Some of the latter block the progress of a community or even a nation.

Let us see in what ways some of the traditions prove an obstacle to progress. Look at the purdah system. How it started history alone can say. But today it is meaningless. Is it out of jealousy or suspicion that a man keeps his woman under purdah? They are denied the benefit of sunlight and fresh air. Some purdah women suffer from skin and even pulmonary diseases. It is high time people revised their notions about being in purdah.

Untouched ability is prevailing in some form or other in many countries. It is a pity that some of our own brethren should be considered untouchables. There was a time when their proximity was supposed to pollute water and vitiate the air. It was because of certain word that they did, that they were considered untouchable.

Look at the color bar. It is sheer accident that some are born white and coloured. It is by sheer accident of history that some Negroes became slaves and the whites became their masters. To base one's judgement on such a tradition and to deny the colored one his legitimate right is atrocious and unjust.

There are many examples of tradition and culture, which stand as an obstacle to progress. Bad traditions and cultures should be got rid of in order for a nation to advance and develop.

unjust (adj): bất công, phi lý

to vitiate (v): làm hư, làm bẩn

obstacle (n): sự trở ngại, trở lực

to get rid of (v): loại bỏ, hủy bỏ, bỏ

tradition (n): truyền thống, truyền thuyết

sacred (adj): thuộc về thánh thần, thiêng liêng, bất khả xâm phạm

to block (n): làm cản trở, gây trở ngại

purdah (n): chế độ sống chung (của dân bà Ấn Độ)

to deny (v): từ chối, phản đối, không cho

untouched ability (n): sự bất khả xâm phạm, không thể động đến

to prevail (n): chiếm ưu thế, thịnh hành, phổ biến khắp

sheer (adj, adv): hoàn toàn, tuyệt đối, chỉ là, đúng là

legitimate (adj): hợp pháp, tồn hợp

Negro (n): người da đen

brethren (n): đồng bào

in order for: cốt để, để mà

145. TRUYỀN THỐNG CÔ THỂ CÒ LỢI LẦN CÒ HẠI. HÃY CHO BIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP NÀO TRUYỀN THỐNG CẢN TRỞ SỰ TIẾN BỘ CỦA XÃ HỘI

Mỗi thế hệ phải biết giữ gìn văn hoá và truyền thống của cha ông đồng thời phải truyền lại cho thế hệ sau. Đó là nhiệm vụ thiêng liêng. Để nền văn hoá của thế hệ này hay thế hệ kia không bị mất đi nhiệm vụ này càng trở nên cần thiết. Mỗi nền văn hoá đều có những truyền thống riêng. Tuy nhiên có những truyền thống người ta thấy phải giữ gìn, cũng có những truyền thống chẳng có ý nghĩa gì, thậm chí còn cản trở sự tiến bộ của xã hội.

Vậy thì trong trường hợp nào truyền thống chỉ là vật cản trở sự tiến bộ xã hội? Thứ lấy chế độ cấm cung phụ nữ ở Ấn Độ làm ví dụ. Nguồn gốc nó như thế nào đã có lịch sử chứng minh. Song ngày nay nó đã trở nên vô nghĩa. Có chắc rằng không phải vì ghen tuông, nghi ngờ mà dân làng cấm chân vợ mình ở nhà hay không? Họ không được tiếp xúc ánh sáng mặt trời, không được hít thở không khí trong lành. Chính vì vậy nhiều người nữ Ấn Độ bị những bệnh về da và phổi. Dần dần người ta thay đổi quan niệm về chế độ cấm cung này.

Ở nhiều nước, việc cấm con qua hệ tự do giữa người với người khá phổ biến. Thật tội cho nhiều người trong dòng họ bị cách ly, không được tiếp xúc với người khác. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến quan hệ gần gũi với họ được xem là do bản vì họ sẽ làm ô nhiễm không khí và nguồn nước. Việc họ bị cách ly như vậy có xuất xứ từ loại công việc của họ.

Ngoài ra còn có sự phân biệt về màu da. Ngẫu nhiên mà con người ta sinh ra có da trắng hay da màu. Cũng ngẫu nhiên mà người da đen trở thành nô lệ và người da trắng thành ông chủ. Đánh giá con người dựa trên nguồn gốc đó hay phụ nhận quyền lợi chính đáng của người da màu là vô nhân đạo và bất công.

Còn nhiều ví dụ khác chứng minh truyền thống tốt đẹp và văn hoá cản trở sự tiến bộ của con người. Và vì vậy những truyền thống văn hoá xấu cần phải bỏ đi để đất nước xã hội tiến bộ và phát triển.

146. WRITE A STORY WHICH BEGINS IN THIS WAY: "IT WAS A HOT NIGHT AND I COULD NOT SLEEP, I GOT UP AND LOOKED OUT OF THE WINDOW..."

It was a hot night and I could not sleep, I got up and looked out of the window. The sky was very beautiful to look at there was half-moon in the west and many stars were burning in the firmament.

While I was absorbed in this lovely night scene, I became aware of a moaning sound from the next flat. I listened for a while. I thought at first that somebody there was snoring or crying in his dream. But no, it was distinctly a moaning sound. It was soon followed by other sounds. They were of people talking loudly. I could not make out as to what they were talking.

The quarrelling noise increased. Now and then, I could identify a voice that appeared to be begging. Very soon, I heard the noise of blows and a shrill cry of a woman. Still I hesitated to move out of my cosy bed to see what the matter was. The neighbour was only an acquaintance of mine and at that hour of the night I was reluctant to go and interfere.

While my thoughts were running along that strain, I heard a sudden crash, as though something heavy had fallen. This was followed by a fearful shriek, and then silence followed. I feared something horrible had happened. So, I went to the neighbour's door and knocked at it. It was opened but my neighbour, who appeared a picture of dismay and bewilderment. After some excuses, I enquired of him what the matter was.

He took me in and showed me a scene. There lay his wife curled up on her bed. One or two chairs had been turned upside down. Things were in ~~the greatest confusion~~ the greatest confusion around me the chairs. After seating himself, he told me that his wife had been a hysterical patient and would now and then create scenes in the night. The voices had been theirs when he had tried to quiet her. She had pushed the chairs, which had caused the crash. And after shrieking, she lay down in a swoon. It was a frequent occurrence. While I sought his excuse for disturbing him, he begged my pardon for having disturbed my peace at night. I bade him good-night and returned to my room.

Half-moon (n): trăng bán nguyệt

ca heo (e): nạn nhân, cứu khốn

very good (only a noisy loc. only)

chall index the the, diec toi

ngày (adit; *nhân công, thời giờ*)

to beg one's pardon (v) xin fù of

to be absorbed in (v) *mê mõi, chám chám*

mapping (adjective) *theo mìn, rên rĩ*

at first. *Throat Linn. Throat Linn.*

to make out (v): hiểu, nhận ra, phân biệt

to score (v): nedy

shrek (n): tiếng kêu thét

dimarray (n). see *lón xón*

firnament (n): bầu trời

to bid (v); chôn (ra về...)

to hesitate (v): do dự, ngập ngừng
 to be reluctant (v): miễn cưỡng, bất đắc dĩ
 dismay (n): sự mất hết can đảm, sự hãi hùng
 bewilderment (n): sự hoang mang, sự bối rối
 hysterical (adj): mắc chứng bệnh ỉc ỉc, mắc chứng cuồng loạn
 to quieten (v): làm yên lặng, làm yên
 swoon (n): sự ngất đi, sự bất tỉnh

146. HÃY VIẾT MỘT CÂU CHUYỆN BẮT ĐẦU BẰNG: "VÀO MỘT ĐÊM NÓNG NỤC, TÔI KHÔNG NGỦ ĐƯỢC, TÔI THỨC DẬY VÀ NHÌN RA CỬA SỔ..."

Một đêm nóng nực, không ngủ được, tôi thức dậy và nhìn ra cửa sổ. Bầu trời tuyệt đẹp. Trăng thượng tuần đã chiếu về hướng tây. Những vì sao nhấp nháy trên bầu trời.

Trong khi đang đắm mình trong khung cảnh đáng yêu như vậy, tôi chợt nghe tiếng rên ở nhà bên cạnh, tôi lắng nghe một hồi. Thoạt đầu tôi nghĩ đó chỉ là tiếng ngáy hoặc tiếng mở cửa ai đó thôi. Nhưng không phải vậy, tiếng rên rõ ràng mà. Liền sau đó tôi nghe những tiếng động khác, có người nói chuyện lớn tiếng nhưng tôi không thể nhận ra họ đang nói gì.

Rồi tiếng ồn ngày càng lớn dần. Thình-thoảng có tiếng như là va vào xin, liền đó tôi nghe có tiếng đánh rền và tiếng khóc thê thê của phụ nữ. Tuy nhiên tôi vẫn còn lưỡng lự có nên rời khỏi chiếc giường êm ái của mình để xem chuyện gì xảy ra hay không. Thực ra người hàng xóm này chỉ là người quen biết bình thường thôi, và lại vào giờ đó tôi không muốn đi can thiệp gì.

Trong khi tôi đang nghĩ như vậy thì bất thình lình tôi nghe tiếng đồ vỡ loảng xoảng như thể có cái gì nặng vừa rơi xuống. Tiếp theo là tiếng thét hãi hùng, rồi sau đó lại yên lặng. Tôi sợ có chuyện chẳng lành nên vội qua nhà ông ta gõ cửa. Người hàng xóm bước ra mở cửa, nét mặt ông ta vẫn chưa hết hãi hùng, bối rối. Sau khi chào hỏi xong, tôi hỏi ông ta chuyện gì xảy ra.

Ông ta đưa tôi đi vào nhà và cho tôi xem cảnh tượng diễn ra. Vợ ông nằm trên giường đầu tóc rối bời. Một hai ghế lật ngửa, đồ đạc bất kể sức lòn xộn. Ông ta chỉ mấy chiếc ghế, nói rằng vợ ông ta mắc chứng cuồng loạn, thình-thoảng vẫn làm như vậy. Những tiếng động lúc này của ông ta có làm che bà vợ im. Chính bà vợ xô mấy chiếc ghế cho ngã. Sau một hồi kêu thét, bà ta nằm xuống bất tỉnh. Tôi xin lỗi đã làm phiền ông, ông ta cũng xin lỗi tôi vì đã phá mất giấc ngủ của tôi. Tôi chào tạm biệt ông và quay về phòng.

147. MAKE A REPORT ON YOUR SCHOOL LIBRARY. SUGGESTING IMPROVEMENTS WHERE DESIRABLE

St John's school,
Penang,
5 February 19...

The Principal,
St John's school,
Penang.

Report on School Library

As instructed, I made a thorough study of the present condition of our school library by visiting it every day this week. I had talks with many students and also questioned the prefects. I spoke to the members of the staff. I saw the librarian and had a long discussion. I have listed down below the areas, which need a thorough revamping.

Service. This is not up to the standard. There is insufficient staff to attend to the pupils' need. The librarian has agreed to my suggestion to engage extra hands if the management agrees.

Reading room. It is not spacious enough to accommodate the present student population. Although the room is tidy, the heat is intolerable. It would be helpful if we could obtain a bigger hall with more tables, chairs and fans to put in.

Books. In an ideal educational system, the school library should be the center of ~~http://www.vaidika.com~~ well provided with sufficient books, journals, magazines and newspapers. Although we have a good selection of books, we still don't have many good reference books. Pupils made a number of requests for them. Herewith, I attach a list of books for your perusal and approval in buying them for the library.

Discipline. I am really glad to note that the discipline is good and maintained at all times. The librarian and the class prefects deserve to be praised for their efficient and sincere work.

(sgd) N Raja Gopal
(School Captain)

(attached to this report would be a list of books to be introduced)

librarian (n): cán bộ thư viện	prefect (n): trưởng lớp
revamping (n): sự sửa chữa	service (n): sự phục vụ
tidy (adj): ngăn nắp, gọn gàng	ideal (adj): lý tưởng mẫu mực
improvement (n): sự cải thiện, sự đổi mới	
spacious (adj): rộng rãi, rộng lớn	
intolerable (adj): không thể chịu đựng nổi	
perusal (n): sự đọc kỹ, sự nghiên cứu	
deserve (v): xứng đáng	

147. KẾ VẾ THƯ VIỆN TRƯỜNG BẠN, ĐỀ NGHỊ NHỮNG CẢI TIẾN CẦN THIẾT

*St John School, Penang
3 tháng 12, 19...*

Hiệu trưởng

St John's School, Penang.

Bài báo cáo về thư viện trường

Theo hướng dẫn tôi đã nghiên cứu đầy đủ tình hình hiện tại của thư viện trường ta bằng cách quan sát mỗi ngày cả tuần nay. Tôi nói chuyện với nhiều sinh viên và cũng đã gặp các lớp trưởng. Ban thủ thư chúng tôi thảo luận rất kỹ. Dưới đây tôi xin liệt kê những khoản cần phải sửa chữa.

Phục vụ:

Khoản này chưa đúng tiêu chuẩn. Ban thủ thư còn thiếu chưa đáp ứng kịp nhu cầu của sinh viên. Chỉ thủ thư đã đồng ý với đề nghị của tôi thêm người vào, chỉ còn chờ ban quản trị phê chuẩn.

Phòng đọc

Phòng đọc không đủ lớn để chứa số sinh viên hiện tại. Mặc dù phòng đọc gọn gàng, hơi nóng vẫn không thể chịu đựng nổi. Nếu chúng ta có phòng đọc lớn hơn, thêm bàn ghế, quạt thì tốt biết mấy.

Sách:

Trong nền giáo dục mẫu mực, thư viện trường phải là trung tâm đời sống vào học. Do đó, ~~thư viện trường phải là trung tâm đời sống vào học~~. Mặc dù chúng ta có nhiều sách chọn lọc chúng ta vẫn còn thiếu sách tham khảo. Sinh viên rất cần loại sách đó. Kèm theo đây tôi có gửi một bảng kê những sách để ông nghiên cứu và chấp thuận mua cho thư viện.

Ký luật:

Tôi thực sự vui mừng ghi nhận kỷ luật thư viện trường ta rất tốt và luôn được duy trì. Chỉ thủ thư và các lớp trưởng đáng được khen thưởng vì làm việc tích cực, có hiệu quả.

(Đã ký tên)

N. Taja Gopal

(Đính kèm bảng báo cáo này là danh sách các sách cần đọc)

148. THE USES AND ABUSES OF TELEVISION

Gone are the days of the old fashioned entertainment. Television is an important invention of this century. Its great effect upon society is remarkable. It can be found in any large city in the world.

Television does an appreciable and efficient work for mankind. It is one of the greatest educators. Most ordinary people, would have know little about documentary programmes about foreign countries.

instructional programmes on engineering, science, medicine and so on. To add to the knowledge of the pupils, in some parts of the world television has been introduced in the classroom.

Television provides good entertainment, the greatest excitement and creates an interest in the arts. Very good plays are to be seen nowadays on television. A piano recital or an orchestra, a grand ball or a clandestine love affair drama keeps the home audience glued to the television.

To the old people and the sick, the television has become a companion. They no longer feel lonely and lost. Television entertains them and makes them happy.

Spacemen today are making enormous strides in the space race. Television has its use in their field too. Photographs can now be relayed to earth from space by means of television.

Unfortunately, it also has its disadvantages. People spend too much time in front of it. Children are likely to neglect their studies. If television has too strong a hold, even elderly people are likely to neglect some of their important work. When too much emphasis is given on violence, vice and crime programmes it has a disastrous effect upon the young.

But if this medium is used properly it can become an advantage and not a disadvantage to mankind. Then only will it gain the wide appreciation it deserves.

field (n): lĩnh vực, phạm vi	ball (n): buổi khiêu vũ
remarkable (adj): đáng kể	de (to): sự tiến bộ
violence (n): sự bạo lực	vice (n): sự trục lạc
abuse (n): sự lạm dụng	
appreciable (adj): có thể đánh giá được, thấy được	
mankind (n): nhân loại, loài người	
recital (n): cuộc biểu diễn độc tấu	
clandestine (adj): bí mật, trộm trộm	
to keep someone glued to (v): làm cho ai đắm mê vào, làm cho ai bị dán chặt vào	
to entertain (v): làm vui thích, giải trí, tiêu khiển	
disadvantage (n): sự bất lợi, sự bất tiện	
disastrous (adj): tai hại, thảm khốc	
young (n): thanh thiếu niên, thanh niên	

148. LỢI ÍCH VÀ BẤT LỢI CỦA TIVI

Những phương tiện giải trí lúc hậu đã qua đi. Tivi là một phát minh quan trọng trong thế kỷ này. Ảnh hưởng lớn lao của nó đối với xã hội rất đáng kể. Hầu cả thành phố lớn nào cũng có tivi.

Tivi làm được những việc rất đáng khích lệ và có hiệu quả cho toàn người. Đó là một trong những nhà giáo dục vĩ đại nhất. Rất nhiều người bình thường biết được ít nhiều về các nước qua chương

trình từ phạm tư liệu, hoặc là về kỹ thuật, khoa học, y dược qua các chương trình giáo dục. Một số nhà văn thế giới còn mang hẳn tivi vào trong lớp học để bổ sung thêm kiến thức cho học sinh.

Tivi mang lại những giờ phút giải trí thoải mái, cao ra niềm vui cảm lòng lao và mới quan tâm về nghệ thuật. Ngay nay có rất nhiều vũ kịch hay chiếu trên tivi. Chương trình đọc tiểu piano hay buổi hoà nhạc, chương trình đạ và hay và kịch về mỗi tình huống trên làm cho cả nhà xích lại gần nhau bên chiếc tivi.

Đối với người già hay người bệnh, tivi thật sự trở thành một người bạn. Họ không còn cảm thấy cô đơn hay lạc lõng nữa. Tivi giúp họ khuấy khoả và làm cho họ vui.

Các phi hành gia đạt được nhiều tiến bộ trong các cuộc đua về không gian. Tivi giúp họ rất nhiều. Những hình ảnh không gian có thể truyền trực tiếp về trái đất nhờ tivi.

Tuy nhiên, tivi cũng có những bất tiện. Trước hết là tốn rất nhiều thời gian. Trẻ em dễ dàng bỏ bê việc học. Ngay cả người lớn cũng dễ dàng bỏ bê công việc nếu tivi có những chương trình quá lôi cuốn. Thành nên sẽ bị ảnh hưởng xấu bởi các chương trình có quá nhiều cảnh bạo lực, trụy lạc, tội ác.

Nhưng nếu phương tiện truyền thông này được dùng đúng, nó sẽ rất có lợi cho con người. Chính vì lẽ đó nó rất đáng được mọi người trân trọng.

<http://www.viettravell.com>

149. THE IMPORTANCE OF THE STUDY OF THE NATIONAL LANGUAGE

The importance of the study of the National language, Bahasa Malaysia in this country is great. Ours is a multi-racial country. We have Malays, Chinese, Indians and Europeans. They speak a variety of languages. They have their own customs, religions and traditions. It is important that they should be able to communicate with each other.

Let me discuss the need for the National language. We have a Central Government. It must use one language to transact its business with the States. National prestige demands this. An independent country cannot use foreign.

A common language helps a great deal in education. To create a mutual understanding between teachers and pupils, the use of a common language is inevitable.

The business world depends entirely on spoken or written word. To contribute to unity in this sphere, it is essential that Bahasa Malaysia should used as our National language.

National language plays an important part in the world of culture. A common culture should emerge in young Malaysia. Such a

150. IF I GET A CHANCE TO WIN THE FIRST PRIZE OF THE SOCIAL WELFARE LOTTERY, HOW WILL I USE IT?

We all like to imagine ourselves richer than we actually are. Suppose I do a bit of day-dreaming let no one ridicule me at my stupidity.

"Charity begins at home" so the first thing that I would do if I were to win the first prize is to look after my family and myself. I am the eldest member of a large family. My father is a farmer. We live in a Kampung trying to make ends meet. He works very hard. But more often than not we are hungry. I would get rid of everything that makes life miserable and hard for us. We would move into a spacious house. I would buy all the luxuries of life, which would make life for my family easier.

A portion of my money would be spent on my education. I would work hard and part of my education I would travel for sometime to foreign countries. That would hold me a lot to learn about other people, their customs, traditions, laws and ways of life.

Another part of the prize would be spent on doing some real good for my country. I would invest it to build up business and industries. There upon I would multiply my wealth and be happy with satisfaction of contributing to the progress of my country and uplifting the lives of its people.

I do not know much more that left out of the prize after all this. If there were any left I would spend it for the spread of education among my kampung people. I know education is the greatest need of my country. I would see that education is made free and compulsory up to the age of sixteen. Thus I would help to lay the foundation of a well-ordered Society.

I wish my day-dream would come true
to imagine (v) tưởng tượng, hình dung
kampung (n) làng
miserable (adj) cực khổ, nghèo nàn, đáng thương
lottery (n) cuộc xổ số
to suppose (v) giả sử, giả định
luxury (n) hàng xa xỉ, của dùng mỹ vị
real (adj) thiết thực, thực tế
to uplift (v) nâng cao (trình độ, mức sống...)
compulsory (adj) bắt buộc, cưỡng bách
day-dream (n) ước mộng, ước mơ
to ridicule (v) việc chế, lòng từ thiện

150. NẾU TÔI TRÙNG SỐ ĐỘC ĐẮC TÔI SẼ DỪNG TIẾN ĐÓ NHƯ THẾ NÀO?

Tất cả chúng ta đều thích mơ tưởng mình giàu hơn thực tế. Giả sử tôi mơ mộng hão huyền một chút, sau đó tỉnh lại thì sẽ rơi vào nghèo của tôi nhé.

"Việc thiếu bắt đầu từ nhà" vì vậy nếu tôi trúng độc đắc việc đầu tiên tôi làm là chăm sóc cho mình và gia đình trước. Tôi là anh cả trong gia đình đông con. Cha tôi là nông dân. Chúng tôi sống ở một làng nhỏ. Người làm việc rất nhọc nhằn song cũng chỉ đủ để chúng tôi khỏi bị đói. Tôi sẽ rũ bỏ mọi thứ làm cho cuộc sống chúng tôi khổ cực. Chúng tôi dời nhà đến nơi rộng hơn. Tôi sẽ mua đủ thứ sang trọng để cuộc sống gia đình tôi dễ chịu hơn.

Tôi sẽ dành một phần đều lớn cho việc học hành của mình. Tôi sẽ học thật chăm và sẽ đi ra nước ngoài để mở rộng kiến thức. Bằng cách đó tôi sẽ học được nhiều về các dân tộc khác, về phong tục, truyền thống, luật lệ và lối sống của họ.

Tôi cũng sẽ dành một phần khác làm một việc gì đó có ích cho đất nước mình. Tôi sẽ đầu tư xây dựng công, thương nghiệp. Nhờ đó sẽ dư ra phần mỡ lời và hẳn tôi sẽ rất hạnh phúc, hài lòng với sự đóng góp của mình cho đất nước và nâng cao đời sống của nhân dân.

Tôi không biết sau tất cả những việc làm trên số tiền trúng độc đắc sẽ còn bao nhiêu. Tôi sẽ dành một phần để mở mang dân trí cho dân làng tôi. Tôi hiểu giáo dục là nhu cầu lớn nhất của đất nước mình. Trẻ em dưới 16 tuổi hoặc phải đi học và được đi học miễn phí. Nhờ vậy tôi sẽ góp phần thiết lập được nền tảng của một xã hội có trật tự tốt.

Ước gì mơ ước của tôi lại trở thành sự thật.

151. ADVERTISEMENTS ARE BORING, USELESS AND OFTEN MISLEADING HOW FAR DO YOU AGREE WITH THIS OPTION?

Advertisement is highly developed nowadays. To some extent nature itself advertises her wares; for instance, the colour and smell of flowers is nothing but advertisement to attract the attention of insects and birds and the promise of honey is the gift.

Advertising is one of the media to draw the attention of the public and to educate them regarding a particular product. This is called the psychology of persuasion in converting people to a way of life or thinking. For example, to introduce a new drink, it is not enough if the product is good, the public should be made to realize its existence.

The manufacturer adopts subtle ways to advertising. It must appeal visually. Since advertisement has become very important and the methods used are many, it has become a very professionalized trade today. In fact advertising agencies do good business. Since they employ specialists like artists and scriptwriters, the advertiser can have expert service at a price.

There is hundreds of ways advertising. Generally they may have visual, audio and audiovisual appeal. Leaflets and brochures are produced. Free samples are given, so those new customers may be found. Calendars are quite common and there are very plain ones to Picturesque ones. So calendar manufacturing during the end of the year season is a big business.

Perhaps one of the most popular mediums of advertisement is the newspaper, since they reach a very wide section of public. Some products are advertised throughout the year and they generate a source of income for the newspaper. Here the picture and the script play are very important part. Nowadays, small gifts like key chains, purses, table wares and so on is used to advertise.

If the same advertisements are issued for too long they become boring. The advertiser knows this, so he changes the mode of advertisement from time to time. Either the pictures may be changed or the script. Sometime subtle sex appeal is thrown in by advertising agencies. ~~http://www.advertising.com~~ Direct is a debatable point.

Any advertisement be useless. It has got a purpose. An advertiser can use a ton of paper for printing his advertisement and distributing it to various houses to get the message of his product across. Throwing to the public just like throwing some mud on the wall, some of it is sure to stick. So too with advertisement, which brings the prospective buyer and the product man nearer. With a complex market with dozens of products competing, advertisement is one of the ways of winning the market.

Of course there are advertisements which are really misleading. Some medicines that are advertised claim to be panacea for all bodily ill but very few products claim that honour. Some of the products are not that high quality as claimed by the advertisement. Take for instance, some of the advertisements for toothpaste. They claim to give all protection to the teeth but they are proven otherwise. In USA this subtle way of persuading the public has been questioned and number of products advertised did not stand the test of proof.

We can conclude here that in spite of its limitations, advertisement is a powerful media that has come to stay.

to issue (v): đưa ra, phát hành
 panacea (n): thuốc bách bệnh
 in spite of: mặc dù, bất kể
 advertisement (n): sự quảng cáo
 to play (v): đóng vai trò
 pursue (n): vì tay, vì tiền
 misleading (adj): làm cho lạc đường, làm cho mê muội, làm dối
 to advertise (v): quảng cáo, đăng báo
 media (n): những người mới giới, những phương tiện
 to draw attention (v): gây sự chú ý, lôi kéo sự chú ý
 to adopt (v): theo, làm theo, chọn, chấp nhận và thực hiện
 specialist (n): chuyên gia, chuyên viên
 generally (adv): nói chung, nhìn chung, thông thường
 from time to time: thỉnh thoảng, đôi lúc
 subtle (adj): phảng phất, khó thấy, tinh vi, tế nhị
 appeal (n): sự lôi cuốn, sự quyến rũ
 ethically (adv): theo luận thường đạo lý
 prospective (adj): tương lai, về sau
 to compete (v): đua tranh, cạnh tranh

calendar (n): lịch
 income (n): lợi tức
 chain (n): xích, dây
 psychology (v): tâm lý
 script (n): chữ viết
 mud (n): bùn

151. "QUẢNG CÁO THỊ ĐANG CHÂN, VÔ ÍCH VÀ THƯỜNG LÃO TOÉT". BẠN CÓ ĐỒNG Ý NHƯ VẬY KHÔNG?

Ngày nay quảng cáo đang tràn ngập khắp mọi nơi. Nhưng mục nào đó bản thân thiên nhiên cũng tự quảng cáo mình. Màu sắc hương vị của hoa sẽ không là gì cả nếu không có quảng cáo thu hút sự chú ý của côn trùng, chim chóc. Nhờ đó hoa có thể mang lại một ngọt cho đời.

Quảng cáo là một hình thức thông tin đại chúng lôi kéo sự chú ý của nhiều người đến một sản phẩm cụ thể nào đó. Cái đó gọi là thuật tâm lý thuyết phục con người thay đổi lối sống hay cách suy nghĩ. Ví dụ, để giới thiệu một thức uống mới, nếu chỉ thức uống đó có chất lượng tốt không thì chưa đủ. Cần phải làm cho công chúng biết đến nó. Nhà sản xuất phải chấp nhận đủ mọi hình thức quảng cáo. Quảng cáo phải có hình thức bắt mắt mới được. Chính vì quảng cáo trở nên rất quan trọng và đa dạng về phương pháp, ngày nay nó trở nên một nghề chuyên môn hoá. Thật vậy nhiều công ty quảng cáo ăn nên làm ra. Họ thuê mướn những chuyên gia như nghệ sĩ, nhà văn và như vậy quảng cáo thành một dịch vụ tinh tế.

Có hàng trăm cách quảng cáo. Thông thường người ta khai thác tâm lý hay nhìn nghe hoặc kết hợp cả hai. Những tờ bướm, sách mỏng in các sản phẩm tỏ ra rất có hiệu quả. Hàng mẫu có thể tăng không để tìm thêm khách hàng mới. Quảng cáo trên lịch cũng khá phổ biến. Người ta thích giữ những cuốn lịch đẹp. Vì vậy vào lúc

cuối năm ngành sản xuất lịch rất nhộn nhịp.

Song có lẽ một trong những phương tiện quảng cáo phổ biến nhất là báo chí vì được nhiều người biết tới. Một số sản phẩm được quảng cáo quanh năm mang lại lợi nhuận đáng kể cho báo chí. Ở đây hình ảnh và chữ viết đóng vai trò rất quan trọng. Người ta còn có hình thức quảng cáo trên móc câu khóa, sách tay, bản gỗ, v.v.

Nếu hình thức quảng cáo luôn giống nhau sẽ gây nhàm chán. Tất nhiên nhà quảng cáo biết rõ chuyện này nên kiểu quảng cáo thay đổi luôn. Thay đổi cả hình ảnh lẫn chữ viết. Đôi khi người ta dùng cả hình ảnh sex để quảng cáo. Các nhà đạo đức luôn luôn phản đối vấn đề này.

Không có hình thức quảng cáo nào vô ích cả. Việc làm này dù cũng đều có mục đích. Nhà quảng cáo có thể sử dụng cả tiền giấy để in và phát triển nhiều gia đình nhằm giới thiệu sản phẩm của mình. Cũng giống như trét bùn lên tường, ít nhiều cũng còn đọng lại nơi người đọc. Chắc chắn về sau khi muốn mua hàng, người ta sẽ chỉ mua những tên hàng quen thuộc. Với thị trường phức tạp có hàng tá sản phẩm cùng loại cạnh tranh, quảng cáo là một trong những cách chiếm lĩnh thị trường.

Tất nhiên cũng có những quảng cáo lao toiét. Có được quảng cáo là trị bá bệnh nhưng chầy or không chầy vậy. Nhiều sản phẩm thấy quảng cáo có chất lượng cao nên khi dùng mới biết. Chẳng hạn như kem đánh răng khi quảng cáo bảo là bảo vệ răng nhưng thực tế thì ngược lại. Ở Hoa Kỳ, cách quảng cáo như vậy luôn bị nghi ngờ và chẳng ai muốn mua cả.

Dù vậy chúng ta có thể kết luận rằng mặc dù có những hạn chế nhất định. Quảng cáo là một phương diện truyền thông rất có hiệu quả đã và đang tồn tại thật sự.

152. YOU HAVE DESIGNED, BUILT AND FURNISHED WHAT CONSIDER TO BE PERFECT HOUSE. DESCRIBE THE HOUSE, ITS FITTINGS AND CONTENTS, SHOWING THE ADVANTAGES AND PLEASURES YOU GAIN FROM IT

At first when I thought of purchasing a house, I wanted one that was neither too far or too near a town. If it was too far, I may feel lonely and then there was the question to transport. Finally I chose an elevated, land enabling easy drainage and firm. The site is spacious allowing ground for the house and a decent big garden. I wanted an elegant look for the house I wanted to build.

The house has four rooms with a well-furnished kitchen and modern bathroom facilities. The living rooms are comfortable. The furniture has been chosen with great care. The walls have been painted with soft color to match the curtains, the materials of which had been bought from the best textile manufacturing company. Each room is fitted with a radio so that one can enjoy programmes from the bed. The drawing room is elegantly furnished with sofas, chairs and a central table. The walls are lined with built-in cupboards, a library to house well chosen volumes by master's novelists. There is a niche for television and the room can be used for viewing programmes. All the rooms are airy and air-conditioned.

The kitchen is beautifully done up. It is fitted with electric grills and things can be stacked neatly away in specially designed cabinets. It is provided with modern gadgets for grudging, pulverizing of cutting.

In front of the house there is an artificial pool with a fountain spray. One or two fish tanks are kept in the big porch to add the beauty of the place. There is a garage at the side of the house for my car, cattle and poultry. There I keep a few fowls of the high breed like the white leg horn, Black Minorca, and Rhode Island from which I get a supply of eggs and meat. I have two jersey cows in the shed, which supply the milk for the family. In the backyard there are few fruit-bearing trees. On the margin of the house there are some coconut trees. In front of the house there are certain bushes of crotons and exotica plants. The well-kept lawn with luscious green grass is very pleasing to the eye. There is also a small playground for my children with a swing and see saw.

I have a couple of chandeliers in the drawing room showing rainbow-coloured lights whenever light falls on them. I could specially mention the marble Buddha I got from Siam and a bronze Nataraja from India. There are a few selected pictures by masters in gilded frames.

Thus I am surrounded by beauty and peace.

cupboard (n): tủ bếp
to match (v): làm cho phù hợp
marble (n): đá hoa, cẩm thạch
gilded (adj): được mạ vàng
artificial (adj): giả, nhân tạo
poultry (n): gà vịt, chim nuôi
jersey cow (n): bò cái giống jersey
shed (n): lán, lều chuồng
built-in (adj): xây chìm vào tường
to grill (v): đặt được, giã được

to purchase (v): mua
niche (n): hốc tường
airy (adj): thoáng khí
sofa (n): ghế trường kỷ
margin (n): mép, bờ, lề
croton (n): cây croton
grill (n): vỉ nướng

transport (ai): sự vận chuyển, phương tiện đi lại
drainage (ai): sự rút nước, hệ thống thoát nước
facilities (ai): điều kiện thuận lợi, phương tiện
gadget (ai): máy với tiện đồ dùng
to grind (vi): mài, giũa, xay, tán, nghiền
to pulverize (vi): giã nhỏ như cám, tán thành bột
exotic (ai): cây ngoại lai (cây từ nước ngoài đem về)
chandelier (ai): đèn treo nhiều ngọn, chandelier
in front of ở phía trước, ở đằng trước

152. BẠN ĐÃ THIẾT KẾ, XÂY DỰNG VÀ TRANG BỊ MỘT NGÔI NHÀ HOÀN HẢO RẤT UNG Ý BẠN. HÃY TẢ NGÔI NHÀ ĐÓ TỨ TRONG RA NGOÀI VÀ CHO BIẾT NHỮNG THUẬN LỢI CÙNG NHƯ NIỀM VUI CỦA BẠN VỀ NGÔI NHÀ

Thơai đầu khi định mua căn nhà, tôi đã nghĩ phải chọn ngôi nhà không quá xa cũng không quá gần thành phố. Nếu quá xa tôi sẽ thấy cô đơn, rồi còn vấn đề đi lại nữa. Cuối cùng tôi cũng chọn được miếng đất eo ráo, có thể dân nước được và khá vững chắc. Khu đất rộng đủ cho một căn nhà và một khu vườn rộng. Tôi muốn ngôi nhà phải có kiểu thiết kế đẹp.

Ngôi nhà có 4 phòng, 1 nhà bếp trang bị đầy đủ và 1 phòng tắm hiện đại đủ tiện nghi. Phòng khách cũng đủ tiện nghi. Đồ đạc được lựa chọn cẩn thận. ~~Phòng khách cũng đủ tiện nghi.~~ Phòng khách hợp với mấy tấm màn mua ở một công ty sản xuất vải sợi tốt nhất. Mỗi phòng có một radio để có thể nằm trên giường thưởng thức được. Phòng khách rất thanh lịch với ghế sofa, ghế đầu và bàn tiếp khách. Trên tường còn xây sẵn các tủ búp bê. Có một thư viện nhỏ với nhiều bộ sách của các nhà văn thiên tài. Một hộc tủ để tivi và phòng xem tivi nữa. Tất cả những phòng đều thoáng khí và có máy lạnh.

Nhà bếp thì khỏi nói, nó được trang bị với những lò nướng điện và nhiều thứ khác sắp xếp gọn gàng trong những chiếc tủ có ngăn thiết kế rất đặc biệt. Ngoài ra còn có những vật dụng hiện đại để nghiên, tán hay cắt thực phẩm. Trước nhà có một ao nhân tạo với voi phun. Một, hai bồn cá đặt ở hành lang làm cho ngôi nhà đẹp thêm. Ở góc nhà có garage, có nơi nhốt gia súc, gia cầm. Tôi muốn vài con gà trống tốt để lấy trứng và thịt. Chỗ mép sân tôi trồng dừa. Phía trước nhà có mấy bụi eroten và cây lai. Bụi có được tía xêu cần thiết lúc nào cũng xanh mượt trông rất vui mắt. Ngoài ra còn có sân chơi cho con tôi với 1 xích đu và miếng ván bập bênh.

Tôi còn có một đôi đèn treo nhiều ngọn trong phòng khách mỗi khi cháy cho ánh sáng bày tỏ cầu vồng. Rồi còn đá hoa mua ở Siam, tượng Nataraja bằng đồng mua ở Ấn Độ nữa. Cũng phải kể đến các bức tranh của các họa sĩ bậc thầy đóng khung mạ vàng.

Xung quanh nhà tôi đều cũng vẽ trang lệ và thanh bình.

153. "I WOULD MUCH RATHER BE AN ONLY CHILD THAN HAVE SIX BROTHERS AND SISTERS." HOW FAR DO YOU AGREE WITH THE VIEW?

Being an only child, the parents can spend well in the upbringing of the child. The child can be provided with better nutritious and well balanced food which may not be possible in a big family. The child can have fruits drinks. And nice things to eat like biscuits and chocolates. The child can have better clothing of good materials and new fashions.

Besides these the child can enjoy a good education. He can be sent to a good school from the beginning because the parents can afford to meet the expenses. Good education means good books, good teachers and good learning tools. For instance, where are many children age parent can not find means to provide even a good atlas and instrument box. Picture books and storybooks will be out of question. Because of better attention to his education, the only child can hope to reach high rungs of the ladder provided, of course, he had the brains.

Another signal advantage is the parent can attend on the child personally. This will help the parent to shape the child in the fashion he likes. Barring, petting and pampering, the parent can be helpful in the mental, physical and moral growth of the child. There can be an intimacy, which will help, in later years.

There are also disadvantages in being an only child. The child feels lonely, companionless and no one to share his joys and sorrows. The parent can not take the place of a brother or sister because of the age gap. Being the only child he may be petted and pampered and so will easily become a spoilt child. He will develop more negative qualities like selfishness, pettiness and obstinacy. He won't have the opportunity to develop many human qualities. Love, affection, kindness, sympathy, appreciation and many such qualities cannot easily develop in an only child. The chances for development of these qualities will be far and few between. There will be few opportunities to give expression to these qualities. When they are not developed, he can't have a healthy growth and he cannot become a well-rounded personality. He cannot understand the value of give and take, which is very important in life. He will become so selfish that he would like to have everything for himself. He cannot understand the importance of loving and giving for others.

In a corporate society each member has to live with others. This means adjustments and a lot of give and take. A big rope is after all

a combination of many straws and its strength depends on how well it has been twisted. So too unless the society is made up of well-seasoned member, it cannot stand the onslaught of bad powers and influence. So the lonely child with many a minus points cannot easily fit in. So taking all these into consideration I would like to have brothers and sisters than are a lonely child.

upbringing (vi): sự giáo dục, sự dạy dỗ

nutrition (adj): có chất bổ, dinh dưỡng

to afford (v): có đủ sức, có đủ khả năng, có đủ điều kiện

atlas (n): tập bản đồ, gậy vẽ khổ rộng

be out of question: không còn bàn đến nữa

rung (n): náo động, thanh ngang

ladder (n): thang

pampering (vi): chăm sóc, phục vụ

pampering (n): sự nuông chiều

petting (n): sự cưng chiều, sự yêu quý

intimacy (n): sự quen thân, sự thân tình

gap (n): lỗ hổng, sự khác nhau lớn (thiếu, tác.)

obstinacy (n): tính bướng bỉnh

sympathy (n): sự thông cảm

onslaught (n): sự công kích dữ dội, sự tấn công dữ dội

153. TÔI THÍCH LÀM CON MỘT HON L À CỎ SÀU ANH CHỊ EM. "BẠN CÓ ĐỒNG Ý NHƯ VẬY KHÔNG?"

Làm con một thì được ba mẹ dành nhiều thời gian săn sóc hơn. Được ăn uống đủ chất dinh dưỡng và đều độ hơn. Ở gia đình, đồng con thì không được như vậy. Ngoài ra còn có trái cây, thức uống, bánh kẹo, áo-cờ-la nữa chưa kể được mặc quần áo vải tốt và hợp thời trang.

Ngoài những thứ đó ra, con người còn được học hành tử tế, chu đáo. Ngay từ nhỏ đã có thể học ở trường tốt vì cha mẹ có đủ khả năng lo cho mọi chi phí. Trẻ được học với sách tốt, thầy giỏi, học cụ xịn. Gia đình đồng con thì ngược lại, nhất là gia đình thuộc loại trung bình. Họ không đủ tiền lo cho con thậm chí chỉ một bản đồ tốt, hay một hộp học cụ, sách tranh, sách truyện thì lại càng xa vời. Trong khi đó, nhờ được quan tâm đầy đủ, con một có thể học thành tài, càng ngày càng cao. Tất nhiên anh ta phải có trí thông minh.

Một thuận lợi đồng kể khác là cha mẹ có thể quan tâm đến bản thân trẻ nhiều hơn. Điều này giúp cha mẹ có thể dạy dỗ con cái theo ý thích mình. Là cây, thương yêu, chiều chuộng, nhưng tình cảm đó của cha mẹ có ích trong sự phát triển tinh thần và trí tuệ

của trẻ. Đồng thời sự thân tình sẽ mang lại thuận lợi trong việc giáo dục trẻ sau này.

Tuy nhiên cũng có những bất lợi khi làm con một. Trẻ sẽ thấy cô đơn, thiếu bạn và không ai chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nó. Cha mẹ không thể thay thế anh chị được vì sự chênh lệch tuổi tác. Làm con một được cưng chiều nên dễ dàng hư hỏng. Tất sâu của trẻ như ich kỷ nhưng nhều, bướng bỉnh sẽ ngày càng tăng. Trẻ sẽ không có những cơ hội phát triển những tính tốt như biết yêu thương, nhân ái, tử tế, thông cảm v.v... vì không có dịp để khơi dậy nơi trẻ để trẻ bộc lộ những đức tính đó. Lâu dần những đức tính như vậy sẽ chết đi trong trẻ và trẻ sẽ không thể phát triển toàn diện được. Trẻ sẽ không thể hiểu được giá trị cho và nhận quan trọng như thế nào trong cuộc sống. Do đó trẻ sẽ trở nên ích kỷ đến nỗi chỉ muốn gom hết mọi thứ về mình. Việc yêu thương và giúp đỡ người khác trở nên xa lạ với trẻ.

Trong một xã hội quan lại với nhau, các thành viên không thể sống riêng lẻ mà còn sống với người khác. Nghĩa là phải biết điều chỉnh mình phù hợp với người khác đồng thời phải biết cho và nhận. Một sợi dây thừng là kết quả của việc bện chặt các sợi rơm lại với nhau. Sự mạnh của nó tùy thuộc người ta đã bện chặt nó cỡ nào. Xã hội cũng vậy. Trừ khi xã hội được xây dựng nên bởi những con người biết suy nghĩ, nó không thể đứng vững trước sự tấn công của các thế lực và hình thức xã hội trẻ có quá nhiều khuyết điểm, nó sẽ khó hoà nhập với xã hội. Xét cho kỹ, tôi lại thấy thích có nhiều anh chị em hơn là làm con một.

154. THE EVILS OF DRUG ADDICTION

Our ancients have spoken of five cardinal sins, which must be avoided by all means though they may appear to bring profit of pleasure for the time being. They are gambling, stealing, murder, unchastity and drugs. The history of humanity is replete with examples where following the path of one or other of them has ruined people. A whole nation was brought to disgrace because of opium.

Why then does man take to drugs? Some think it adds to pleasure, some other thing that it takes away physical weariness. Still others take it to forget their worries, while others take it in order to please the warm. While in very small doses drugs act as medicines, they can only bring harm in large doses. They have a doping effect and hence at the spur of the moment the person may act more vigorously but only to find him weaker later. Sustained consumption of them in

large quantities will lead to dependency and addiction.

From time immemorial man has known to make drugs. Today, various kinds of addiction like wine, brandy, whisky, morphine, heroine, and cocaine and opium are prevalent, these drugs affect the nervous system especially the brain, which controls the voluntary action. So a man under the influence of a drug is unable to walk properly and he staggers. It deadens the senses so a man under the influence of drugs does not know what he does or speaks. Very often the influence of a drug, he can do shameful acts. Continued addiction upsets the digestive system, especially the liver, leading eventually to death.

The mental faculties will be numbed. In order to forget worries people take drugs but that is not the answer to one's worry. Drug addiction brings moral degradation. The addict himself knows it and so he consumes them only in secret and no addict openly will come forward to say he is an addict. It is against all religious sanction. It leads to immoral and evil activities. Socially also an addict is looked down upon and people would try to avoid a drug addict. He would be a nuisance wherever he is, at home or in company. How would he bring untold misery to his people and those around him. Except in the company of addicts, he would be looked upon as a leper. He would be the cause of much ignominy because people will point the accusing finger at such a family. Financially it ruins the addict. The money would go down the drains as it were for what could be spent for the betterment of the self or the benefit of the family could easily be wasted on drugs. So considered wisely, one should avoid drugs.

Nowadays drugs like marijuana, L.S.D., opium and others are being taken by youngsters under false pretences. It is really unfortunate they don't realize the harmful effect. Certainly the drugs will not and cannot add and bring pleasure. If one thinks in that way it is only an illusion. So it is best to avoid the company of those who have recourse to drugs or peddle them. Remember the physical ruin, Mental upset, moral degradation and social and financial breakdowns. So for God's sake they should never tempt one.

ignominy (n): sự nhục nhã

cardinal (adj): chính, chủ yếu

doze (n): liều lượng, liều thuốc

doping (n): việc dùng ma túy

to deaden (v): làm chết, huỷ diệt

immoral (adj): trái đạo đức, đồi bại

to upset (v): làm rối loạn

in order to để, nhằm để

illusion (n): ảo tưởng

opium (n): thuốc phiện

addiction (n): *nệ nghiện, sự nghiện ngập*

addict (n): *người nghiện ngập*

immemorial (adj): *xa xưa, thường có*

from time immemorial: *từ thời xa xưa*

prevalent (adj): *thường thấy, thịnh hành*

nervous (adj): *thuộc về thần kinh*

to be unable (v): *lẫn đần, lạng chạng*

socially (adv): *chung cho xã hội, với tính chất xã hội*

to be looked down upon (v): *bị khinh rẻ*

leper (n): *người hủi, người bị bệnh phong*

to tempt (v): *xúi giục, cám dỗ*

154. HẬU QUẢ CỦA VIỆC NGHIỆN MA TUÝ

Người xưa đã từng khuyên con cháu nên tránh xa năm tật xấu chủ yếu cho dù chúng có thể mang lại chút khoái cảm hay lợi lộc nhất thời. Đó là cờ bạc, ăn cắp, giết người, đắm ó và ma túy. Lành số loài người đầy rẫy những gương xấu của những người đi theo một trong năm con đường đó. Họ hoàn toàn bị huỷ hoại. Có quốc gia đã từng mang tiếng xấu vì năng tiên nẫu.

Tại sao con người lại dùng ma túy? Có người nghĩ rằng nó tạo cảm giác lâng lâng. Số khác lại cho rằng nó làm dịu cơn đau thể xác. Song cũng có người dùng nó để quên đi phiền muộn hay để làm vơi lòng buồn bẽ. ~~Có những nước bên đời, người ta dùng ma túy để giữ ấm. Thực ra ma túy có một mối liên hệ với ma túy, ma túy có công dụng như thuốc nhưng khi dùng với liều lớn nó sẽ rất có hại. Ma túy có tác dụng kích thích, vì vậy ngay lúc dùng người ta sẽ thấy rất sảng khoái, hoạt bát nhưng rồi sau đó lại lờ đờ hơn. Việc dùng ma túy số lượng nhiều kéo dài sẽ dẫn đến lệ thuộc vào thuốc và nghiện.~~

Thời cổ, người ta đã biết chế tạo ma túy. Ngày nay người ta nghiện nhiều thứ như rượu đế, brandy, whisky, heroine, cocaine và năng tiên nẫu. Những thứ này ảnh hưởng đến hệ thần kinh, nhất là não, bộ phận điều khiển mọi hoạt động. Do đó mọi người vừa dùng ma túy không thể đi bộ được bình thường mà phải lạng chạng. Rồi còn bị tê liệt những suy nghĩ, không hề biết mình nói hay làm gì. Thường anh ta có những hành động rất đáng xấu hổ. Chưa hết, nếu vẫn tiếp tục nghiện, hệ thống tiêu hoá ông ta sẽ bị rối loạn, nhất là lá gan và chắc chắn sẽ dẫn đến cái chết.

Sẽ không còn khả năng hoạt động tinh thần. Do đó nhiều người lợi dụng ma túy để quên đi phiền muộn nhưng họ đã lầm. Việc nghiện ma túy chỉ làm suy nhược thần kinh. Người nghiện ý thức được điều đó nên cố sử dụng liều lớn và chẳng tay nghiện nào dám công khai tuyên bố tội lỗi của mình. Việc nghiện ma túy sẽ dẫn đến những hành động tội lỗi, thiếu đạo đức, ngược lại với những luật lệ

tôn giáo. Về mặt xã hội người nghiện ma túy sẽ bị khinh rẻ, lánh xa, trở thành tai họa cho những người xung quanh dù ở nhà hay nơi làm việc. Quả thật, chỉ trừ đám bạn hús của mình, anh ta sẽ bị xem như con hủ vậy cả gia đình cũng sẽ bị nhục nhã lây, về mặt tài chính, ma túy làm khánh kiệt người nghiện. Tiền bạc sẽ lần lượt ra đi chỉ để thỏa mãn cơn thèm khát của bản thân, cả tài sản của gia đình sẽ phải tiêu hoang vì ma túy. Vì vậy, chúng ta cần phải tránh xa nó.

Ngày nay, thành niên dùng ma túy đủ loại như mari-juana, L.S.S, opium và nhiều loại khác với đủ lý do giả tạo. Thật không may là họ không biết được những tác hại của nó. Tác nhân ma túy sẽ không bao giờ có thể mang lại những vui sướng thật sự. Nếu ai đó ngu ngược lại thì chỉ là hoang tưởng mà thôi. Tốt nhất là hãy tránh xa bất cứ ai tăng trư hoặc buôn bán thứ đó. Hãy nhớ rằng ma túy sẽ huỷ hoại thể xác, làm rối loạn tinh thần, suy nhược thần kinh và làm suy đồi đạo đức cũng như khánh kiệt tài chính của bạn. *Đừng bao giờ để ma túy cầm đầu bạn.*

155. IT GENERALLY APPEARS THAT A HIGH STANDARD OF LIVING IS CLOSELY CORRELATED WITH A HIGH DEGREE OF INDUSTRIALIZATION. DISCUSS THIS STATEMENT IN RELATION TO ANY ONE COUNTRY AND ITS ECONOMIC PROBLEMS

One of the aims of any modern government whatever may be its form and colour, is to raise the standard of living of its people. This is one of the forerunners on which the fall and rise of a national party depends. In any modern government which is run by the elected representatives, one of the major points to note in the election manifesto is the promise to raise the standard of living. The more underdeveloped a country the more attractive this promise becomes.

What is this standard of living? What is the norm by which it is calculated? Without going into the financial aspects, standards of living can be defined as an economic condition. There is almost full employment, people get not only their needs but also the best in food, clothing, shelter and other comforts. They may be enjoying some items of luxury like the automobile, television, telephone and radio. Their children may be sent to the best schools, and save something out of their pay packets. Comparatively speaking, economists calculate it in terms of calories of food consumed by the average citizen the type of cloth he purchased, or quantity of milk consumed. For instance in U.S.A they speak of the standard of living in terms of

motor cars owned by individuals.

How is this evolution made possible? The answer is very simple. It is by means of industrialization. In primitive societies agriculture has been one of the major industries. Their Gross National Product (GNP) in short was very limited as they produced mainly for their own consumption. What little they could spare they exchanged for the simple comforts for life, thus in such societies barter system was in vogue. But industrialization means much more than that. In industrialized countries all the natural resources like coal, oil water power and minerals are exploited to the full. One industry calls for another industry. Thus they become supplementary and complementary. With the establishment of one industry other industry comes up. For instance, the building and transport industries are the concomitant of any major industry. Utilizing the by-products becomes a major industry. In a highly industrialized society industries grow on ever widening circles. As all these involve the basic laws of production and distribution, the industrialized society becomes very complex. All is not so painted here, for in the wake of industrialization very formidable problems of labour, political ideologies and unrest may crop up.

Now looking at Japan, one of the most modern of industrialized nations, one can see what strides it has taken within two decades. Heated beyond ~~repetition~~ ~~repetition~~ ~~repetition~~ has built up her nation magnificently and is one of the few economically strong ones. The Japanese have mastered modern technology unlike many of Eastern nations. Her currency is strong and her exports show a favourable balance over imports. From a nation of toy makers, she has become almost the foremost nation of toy makers, she has become almost the foremost nation in electronics, electrical motor and optical industries as well as ship-building. There is very little unemployment. It must be said to the credit of Japan that her people's indefatigable industry in her boom.

To conclude, if the post-war Japan is any the index for an industrious nation's prosperity, it is safe to conclude that the standard of living is directly linked with industrialization.

post-war (adj): sau chiến tranh
to correlate (v): có tương quan với
manifesto (n): bản tuyên ngôn
to spare (v): để dành, tiết kiệm
complementary (n): bổ, bổ sung
to utilize (v): dùng, sử dụng
norm (n): qui tắc, tiêu chuẩn, chỉ tiêu

silo (n): mố dịch
packet (n): gói nhỏ
barter (n): sự đổi chác
to exploit (v): khai thác
rosy: lộc quan, vui tươi

industrialization (n): sự công nghiệp hoá
 consumption (n): sự tiêu thụ, sự tiêu dùng
 supplementary (n): bổ sung, phụ thêm vào
 to be in vogue: đang thịnh hành, đang được ưa chuộng
 to come up (v): được đặt ra (cần đề...), thành một, theo kịp
 concomitant (n): sự việc công xảy ra
 by-product (n): sản phẩm phụ
 complex (adj): phức tạp, rắc rối
 ideology (n): nổi lên bất ngờ (vấn đề)
 foremost (v): đứng đầu, nổi bật nhất
 to stem (v): đẩy lùi, ngăn trở, chặn
 indefatigable (adj): không biết mệt mỏi
 boom (n): sự bùng phát, sự nổi tiếng thịnh hành
 index (n): nguyên tắc chỉ đạo

forerunner (n): người đi trước, người đi tiên phong, tiền bối trước

155. THÔNG THƯỜNG MỨC SỐNG CAO CÓ LIÊN QUAN MẬT THIẾT VỚI MỨC ĐỘ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HÃY THẢO LUẬN CÂU NÓI TRÊN CÓ LIÊN HỆ THỰC TẾ

Cho dù theo thể chế chính trị nào, một trong những mục tiêu phần đầu của các chính phủ là nâng cao đời sống nhân dân. Điều này quyết định phát triển công nghiệp của đảng cầm quyền ở các nước áp dụng chế độ hữu cử, ứng cử viên bao giờ cũng ưu tiên đưa vấn đề này lên hàng đầu để hứa hẹn với công chúng. Quốc gia ngày càng phát triển hứa hẹn đó càng trở nên hấp dẫn.

Mức sống là gì? Dựa vào tiêu chuẩn nào để định mức sống? Gạt bỏ khía cạnh tài chính, có thể định nghĩa mức sống là điều kiện kinh tế. Ở những nước có mức sống cao, gần như không có nạn thất nghiệp. Người dân không chỉ đủ ăn, mặc mà còn phải được ăn ngon, mặc đẹp, ở ấm và nhiều tiện nghi khác nữa. Người ta có quyền tiêu hưởng các thứ xa xỉ như xe hơi, ti vi, điện thoại, radio. Con cái được học hành ở những trường tốt nhất. Nói chung các nhà kinh tế dựa vào lương thực tiêu thụ bình quân của công dân, trong đó có cả sữa. Hoặc dựa vào loại vật người dân xài. Ở Mỹ, người ta dựa vào các số xe hơi mà các cá nhân sở hữu.

Làm sao có được mức sống như vậy? Câu trả lời đơn giản, nhờ vào công nghiệp hoá, trong xã hội nguyên thuỷ nông nghiệp là một trong những ngành công nghiệp chủ yếu. Tổng sản phẩm quốc dân nơi chúng hạn chế vì họ chủ yếu tự cung tự cấp. Dù họ có thể trao đổi chất dinh dưỡng chỉ là tiêu nghi giản đơn của cuộc sống. Vì vậy như

thế chỉ chuộng hành theo đối chác. Ngày nay công nghiệp hoá có ý nghĩa hơn thế nhiều. Ở các quốc gia công nghiệp hoá tất cả tài nguyên thiên nhiên như than, dầu, thủy điện, khoáng sản được khai thác triệt để. Ngành công nghiệp này sản sinh ngành công nghiệp khác. Chúng bổ sung và hoàn tất nhau. Chẳng hạn, ngành xây dựng và giao thông ra đời, phát triển cùng lúc với các ngành trồng gôu, khai. Việc tiêu thụ các sản phẩm phụ trở nên ngành công nghiệp khác. Ở những nước công nghiệp hoá cao luôn có sự phát triển tuần hoàn như thế. Tất cả những việc này định hướng theo luật cơ bản về sản xuất và phân phối, chính vì vậy xã hội trở nên phức tạp. Không phải mọi việc đều tươi đẹp như trình bày ở đây. Cùng với tốc độ công nghiệp hoá, những vấn đề tiêu cực về lao động, hệ tư tưởng, chính trị và sự bất ổn xã hội có thể nảy sinh.

Thứ nhì vào Nhật Bản mà xem. Đó là một trong những nước hiện đại nhất trong các nước công nghiệp hóa. Ở đây chúng ta có thể thấy những bước tiến bộ nhảy vọt trong vòng hai thập niên qua. Bị thua trận trong chiến tranh thế giới Nhật Bản đã hồi phục một cách nhanh chóng và kỳ diệu, trở thành một trong những nước mạnh về kinh tế. Người Nhật đã nắm vững kỹ thuật hiện đại không như nhiều nước phương đông khác. Tiến bộ họ không mạnh, xuất khẩu chiếm tỉ lệ cao hơn nhập khẩu. Từ một nước sản xuất đồ chơi, Nhật trở nên ~~thành một nước sản xuất hàng tiêu dùng~~, xe hơi, máy kinh, tàu thủy. Bất ít ngành thủ công nghiệp. Phải công nhận rằng chính sự say mê làm việc không biết mệt mỏi của người Nhật đã tạo nên sự phát triển cực nhanh về kinh tế ở đất nước này.

Từ thực tiễn người Nhật, có thể kết luận rằng mức sống có liên quan trực tiếp đến công nghiệp hoá.

156. DESCRIBE YOUR IDEAS OF COMPLETE MENTAL AND PHYSICAL RELAXATION

Man is a bundle of nerves and muscles and due to the coordination of these all his movements become possible. One beauty about man is while he has the same nerves and muscles of other animals he is not one, because he has a unique faculty. The seat of these activities is being the brain. The brain involves a man's life considerably. During the wakeful hours and to some extent during sleep, the brain, the nerves and the muscles do not stop functioning. These activities are not merely mechanical and they involve biochemical changes in the body. That means is the tissues food particles are burnt and the end products are acids, carbon dioxide and water vapour. Though they are being periodically and regularly removed. They still linger in the tissues

reducing their efficiency. This condition goes by the name of fatigue and the fatigued tissues refuse to function normally. They may be strained like the last straw on the camel's back.

Now the symptoms of fatigue are the following; inattention, yawning, wandering of thought, lack of efficiency, feeling driven, restlessness, lack of interest and insomnia.

To do away with fatigue, relaxation is very important. Relaxation is usually secured by means of rest, recreation or change of occupation. When we relax the over worked part gets the needed rest and the toxins are cleared. Relaxation like the pursuit of a hobby, taking long walks, spending time in the company of books and with those whom one loves and changing occupation is certainly desirable. Swimming, painting, fishing, and playing games are physical recreations. Reading, singing folk songs and community singing are some mental recreations. So the nature of recreation depends on whether fatigue is physical or mental.

Work-fatigue-relaxation—this cycle is only nature's order. There is nothing to worry about. One should relax to work and work to relax. Life cannot be all work. Nor can it be all relaxation, for "All work and no play makes a boy dull and all play and no work makes a boy foolish". So definitely work relaxation out his time between work and relaxation. ~~in the~~ in the midst of work of one may find way of relaxation. Keeping the eyes closed for a few minutes, or stretching the limbs or lying flat, is sure to bring the needed relaxation. Noise is one of the things that bring about fatigue and so noise-reducing methods are to be adopted. For instance, in cities big offices are insulated from noise and heat. Employees are provided with facilities for relaxation like shower bath, snacks and tea. Even the very decoration is calculated to ease tension. To this end furniture is designed to cause less fatigue.

Mentally one must know how to relax. One must run one's brains on light gear. Worry gnaws at the brain's efficiency and hence tension is created. One should practise how to switch off thoughts for a while and relax. Mental relaxation is often secured by viewing life in its proper perspective.

Last but not least adhering to proper sleeping hours is one way to relax both the body and mind for "sleep is nature's secret restorer".

The modern man with all life's complexities has every reason to learn how to relax if he wants to lead an efficient, healthy and useful life.

bundle (n): bó, chùm, bó
 nerve (n): dây thần kinh
 fatigue (n): sự mệt mỏi
 symptom (n): triệu chứng
 yawning (n): sự ngáp
 insomnia (n): chứng mất ngủ
 cycle (n): chu kỳ, chu trình
 mental (adj): thuộc về tinh thần
 dull (adj): ngu đần, đần độn
 to insulate (v): cô lập, cách ly
 wonderful (adj): thần diệu, không nghĩ được
 functioning (n): sự hoạt động, sự thực hiện chức năng
 pursuit (n): sự theo đuổi, sự mưu cầu
 recreation (n): sự giải lao, sự giải trí
 biochemical (adj): thuộc về hoá sinh
 to linger (v): nán lại, kéo dài, lăm chần chờ
 overworked (adj): bị bắt làm việc quá sức
 tension (n): sự căng thẳng đều ộc
 to glow (v): rực, óng ánh, sáng rực

to due to: vì, do, bởi
 tissue (n): mô
 particle (n): hạt
 lawn (n): đồng cỏ
 hobby (n): sở thích
 vapour (n): hơi nước
 midst (n): giữa

156. CHO BIẾT Ý KIẾN CỦA BẠN VỀ SỰ THƯ GIẢN TINH THẦN VÀ NGHỈ NGƠI THỂ XÁC

Còn người là sự kết hợp của thể xác và tinh thần. Nhờ sự phối hợp hoạt động của những bộ phận này mà con người có động được. Đặc biệt, mặc dù có cùng hệ thống thần kinh và cơ bắp như loài vật, con người khác hẳn loài vật vì những khả năng độc nhất vô nhị. Có được khả năng đó chính là nhờ bộ não. Bộ não chi phối mọi hoạt động trong cuộc sống con người. Dù thức hay ngủ, bộ não, hệ thần kinh, hệ cơ không ngừng hoạt động không chỉ đơn thuần một cách máy móc, các hoạt động này còn liên quan đến những thay đổi sinh hoá trong cơ thể. Nghĩa là trong các mô, thức ăn được hấp thụ và sau quá trình đó còn lại axit, carbon, nước, sau một thời gian nhất định các chất này được thải ra ngoài, tuy nhiên thời gian chúng tích tụ trong các mô làm giảm hiệu quả hoạt động của các mô. Điều đó gây ra mệt mỏi không hoạt động như bình thường được.

Các dấu hiệu của mệt mỏi thường là: không chú ý, ngáp, thiếu tập trung, làm việc không hiệu quả, thụ động, khó ngủ, kém hưng phấn.

Để hết mệt mỏi thì phải ngủ ngon. Cơ thể ngừng làm việc, giải toả hoặc thay đổi công việc. Khi ngủ ngon các bộ phận làm việc, giải toả hoặc thay đổi công việc. Khi nghỉ ngơi các bộ phận làm việc quá tải sẽ hồi phục năng lượng đã mất, độc tố sẽ mất đi. Có thể thực hiện

một cô thích uân sô. Đi đến học sách, gập gù bèn hề chán thối hay thay đổi một công việc. Hoặc đi bơi, vẽ, cầu rã, chơi thể thao, hoặc các hoạt động giải trí tinh thần như đọc sách, hát hò. Chọn hình thức giải trí nào còn tùy thuộc vào công việc của chúng ta.

Làm việc - một núi - nghỉ ngơi. Đó là chu kỳ tự nhiên. Không gì phải lo lắng cả, nghỉ ngơi để làm việc, làm việc phải có nghỉ ngơi. Cuộc sống không chỉ có làm việc cũng không chỉ có nghỉ ngơi. "làm việc mà không chơi khiến cho trí thấy buồn tẻ, chơi mà không làm việc khiến cho trẻ ngại dãi". Thận trọng giữa lúc làm việc cũng có thể thư giãn chơi đùa. Nhấm nhát lại vài phút, duỗi tay chân hoặc ngả lưng một lát. Tiếng ồn là một trong những nguyên nhân làm mệt, do đó phải áp dụng các biện pháp giảm tiếng ồn. Chẳng hạn, các thành phố tách cơ quan làm việc khỏi nơi ô nhiễm, đóng cửa. Nhân viên phải có điều kiện nghỉ ngơi như được tắm vòi sen, ăn nhẹ, uống trà, nơi làm việc phải thoáng, làm dịu bớt căng thẳng, mệt mỏi.

Chúng ta phải biết thư giãn tinh thần, làm cho đầu óc thanh thản. Lo lắng làm giảm hiệu quả hoạt động của não và gây ra căng thẳng.

Phải tập ngưng suy nghĩ chôn lút để thư giãn. Đôi lúc phải biết quên đi thực tế, nhia vô tương lai lạc quan để đầu óc được nghỉ ngơi.

Ngủ điều độ cũng là cách thư giãn và để xả lãn tinh thần vì "ngủ ngủ là kho báu" <http://www.sachtriviet.com> get an

Loa người hiện đại với dù mọi phút tập trong đời sống cần phân biệt nghỉ ngơi để làm việc có hiệu quả, sống khỏe mạnh và hữu dụng.

157. EXPLAIN DEVALUATION OF CURRENCY AND DISCUSS ITS POSSIBLE EFFECT ON THE COUNTRY WHICH DEVALUES AND ON OTHER COUNTRIES

Currency is the easiest form to settle bargains in trade and commerce, whether it is in the simple, elementary level between a seller and buyer or in a complicated level between one country and another. Each country is having her own currency and it is valued in terms of an international currency e.g. pound sterling or the American dollar. This linking is purely a matter of convention and convenience and this helps in carrying on international trade directly with Great Britain or U.S.A or indirectly with other countries through them. The importance arises in settling payments for exports and imports and for services.

The financing authority of a country can change the value of their currency in relation to other currencies according to the

strength or weakness of her balance of payment. This is a jugglery and requires a lot of tact and prudence. Let us take an example. About two decades ago an American dollar was worth about s\$3 which means a dollar worth of goods was equivalent to three Singapore dollar worth of goods. Where there was a normal condition and one country was not enjoying more advantages than the other this exchange ratio continued. But the dollar was devalued and it has become equivalent to s\$1.75 today.

Why did they do it? Though it is more complicated it can be explained this way. Suppose there are more foreign goods going in, then in terms of the US dollar the things will become costly and so it will discourage people from going in for foreign services. That would mean the internal economy may be geared to better production. If it is luxury goods people are getting from other countries. Then the increase in cost will discourage them from going in for the foreign product e.g. the motor car. The internal prices will become costly but production will rise. While this may discourage internal consumption, a foreigner may find it cheaper to buy in his currency; thus the effect of devaluation may be to boost up exports and, in fact, the monopoly items may have a facelift and this will encourage an expansion of export trade and so there may be new markets established. The foreign investor will find it advantageous to invest in the <http://www.sinhaviet.com> and this will get an artificial boost.

Thus devaluation would encourage the flow of foreign money into the devaluing country. In term of foreign currency it would not be advantageous to take money out. That money would, perforce, be ploughed back into the country's economy.

Indirectly it would mean the people would have to work hard. Foreign goods may become dearer. It would mean incentive for more production. But devaluation is to be handled very carefully. Otherwise it would wreck the economy of the country, shake the confidence of the foreign investor and also the prestige of the country concerned.

currency (n): tiền, tiền tệ

devaluation (n): sự phá giá, sự mất giá

elementary (adj): cơ bản, sơ yếu

e.g: ví dụ như, chẳng hạn như

jugglery (n): trò lừa bịp

tact (n): tài xử trí

prudence (n): sự thận trọng, sự khôn ngoan

decade (n): thời kỳ mười năm, thập niên

exchange ratio (n): *hối suất*

increase (v): *sự tăng, sự gia tăng*

to boost up (v): *nâng lên, đưa lên*

monopoly (n): *độc quyền, tư bản độc quyền*

facelift (n): *sự tân trang, sự khích lệ*

prestige (n): *uy tín, thanh thế*

interas nĩ: *bằng những khái niệm, dưới hình thức, theo những ý nghĩa tùy thuộc vào*

157. HÃY GIẢI THÍCH SỰ MẤT GIÁ CỦA ĐỒNG TIỀN. CHO BIẾT ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC VÀ CÁC QUỐC GIA KHÁC

Tiền tệ là hình thức mua bán thuận tiện nhất dù ở mức độ giản đơn, cơ bản giữa người bán và người mua hoặc ở mức độ phức tạp giữa nước này với nước khác. Mỗi nước có hệ thống tiền tệ riêng, giá trị được tính theo tiền tệ quốc tế, chẳng hạn đồng bảng Anh hay dollar Mỹ. Mỗi quan hệ này chỉ đơn thuần là do thuận thuận ngầm và sự tiện lợi. Nó giúp việc mua bán trực tiếp với Anh-Mỹ hoặc gián tiếp với các nước khác thông qua hai nước này. Điều này càng trở nên quan trọng hơn trong việc chỉ trả xuất nhập khẩu và các dịch vụ.

Quyền lực tài chính của một quốc gia có thể thay đổi giá trị tiền tệ nước mình so với các nước khác tùy theo việc can thiệp hay yếu. Điều này đòi hỏi phải thật khôn khéo, thận trọng. Chúng ta hãy xét ví dụ sau: cách đây khoảng hai thập niên, một dollar Mỹ có giá trị bằng ba dollar Singapore. Bình thường khi hối suất này mang lại nhiều thuận lợi nó vẫn được ưa chuộng. Thế nhưng ngày nay đồng dollar Mỹ đã giảm giá chỉ còn 1.75 dollar Singapore.

Tại sao như vậy? Mặc dù vấn đề phức tạp hơn nhiều, có thể giải thích như thế này. Giả sử hàng ngoại quốc vào nhiều, nếu tính bằng đô Mỹ, những món hàng đó trở nên đắt tiền. Vì vậy người ta sẽ ngại mua hàng ngoại. Từ đó kinh tế trong nước tập trung sản xuất tốt hơn. Tới phiên giá cả hàng nội địa lại tăng vọt nhờ điều đó lại thúc đẩy sản xuất trong nước. Thế là người ta lại ngại mua hàng trong nước. Lúc đó người nước ngoài thấy nếu thanh toán bằng tiền của mình sẽ rẻ hơn. Việc mất giá đồng tiền đòi hỏi phải đẩy mạnh xuất khẩu. Những món hàng độc quyền có thể được tân trang lại, từ đó mở rộng việc xuất khẩu. Thị trường mới sẽ được thiết lập. Nhà nước đầu tư nước ngoài sẽ có lợi khi đầu tư ở quốc gia mà đồng tiền bị mất giá. Do vậy ngoại tệ đổ vào nhiều hơn và tất nhiên, số ngoại tệ được tái đầu tư vào kinh tế nước nhà.

Nói cách khác một khi đồng tiền mất giá người dân phải làm

việc cất lỵ. Hàng ngoại quốc có thể mắc hơn. Điều này sẽ thúc đẩy sâu xuất trong nước. Tuy nhiên, việc đóng tiền mất giá phải được nghiên cứu thật cẩn thận nếu không nó sẽ huỷ hoại nền kinh tế quốc gia, làm mất lòng tin của nhà đầu tư nước ngoài cũng như uy tín của đất nước.

158. SELECT THREE OUTSTANDING CONTRIBUTORS IN THE FIELD OF MEDICINE AND OUTLINE THE SPECIAL CONTRIBUTIONS EACH MADE

There are many contributors who have done something significant to the field of medicine. Thus let us consider the contributions of Edward Jenner, Louis Pasteur, Fleming, Florey and Chant.

Jenner is remembered for his smallpox vaccine. Before his time thousands upon thousand of people became a victim to this scourge. Besides those who died, there were people who were deformed and those who lost their eyesight. Now with vaccination, the disease has been defeated completely. Smallpox is a viral, airborne disease and very difficult to control. The best way to combat is to build an immunity within the body.

Jenner noted that people who were dealing with the cows with pox did not suffer from smallpox. So he concluded that the cowpox had something to do with the lowering of the danger of smallpox. He drew the lymph from the sores of the cow affected with cowpox and vaccinated ordinary persons. The result was wonderful. Those who were vaccinated had some fever and that was all. When they were exposed to smallpox. They never got it. So vaccination with smallpox lymph has become universal and all countries have made vaccination, especially of babies, compulsory. Since vaccination as such cannot give life long immunity, periodical vaccination is recommended. The civic bodies who are also responsible for the health of the people have been authorized to vaccinate.

Louis Pasteur is remembered for his anti hydrophobic vaccine. Hydrophobia or rabies is caused by the bite of a mad dog or wolf. It is a dreaded disease. The victim develops a fear of water and in extreme cases, howls like a mad dog and finally dies. The poison is passed through the saliva of the biting animal now. Pasteur discovered that by injecting the brain tissues of a mad dog in small measured doses, the body can overcome the effects of a dog bite. Pasteur took the calculated risk and tried his vaccine on a boy and

for fourteen feverish days he examined the blood of the boy. It did not show any positive indication of the presence of hydrophobia. Now Pasteur vaccine is available in big hospitals and none need to suffer from hydrophobia.

No medicine in recent times has made such headway as Penicillin, which is the forerunner of many antibiotics. This has ushered in a New World of medicines and has become almost a household word. Alexander Flemming found a sort of a moss like substance in his culture dish. Where this mould was formed. The culture was clear. He separated it and found it to have a very powerful effect on organisms by deterring their growth. He named it penicillin. But this knowledge was kept private for nearly ten years or more and only during the Second World War of 1939-1945, was penicillin thought of and in 1940 Florey and Chani tried it on persons suffering from Syphilis and other similar diseases. They found excellent results and penicillin and other similar diseases. They found excellent results and by organic infection. At first it was found difficult to manufacture and preserve. Now alternate methods of manufacture have been found, so it costs almost nothing and refrigeration is not required. It is not an exaggeration to say that penicillin has opened a new era of medicine and for this discovery Fleming and his associates were awarded the much-coveted Nobel Prize.

<http://www.scribd.com>

contributor (n): người đóng góp

thue (adv): như vậy, vì thế

smallpox (n): bệnh đậu mùa

vaccination (n): sự tiêm chủng

pox (n): bệnh giang mai

rigour (n): tình khốc liệt

lymph (n): bạch huyết

sore (n): vết thương, chỗ loét

vaccine (n): thuốc vacxin, thuốc chủng ngừa

anti hydrophobic (adj): chống sợ nước

158. HÃY CHỌN RA BA NGƯỜI TIÊU BIỂU CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP ĐẶC BIỆT CHO NGÀNH Y KHOA KHẢI QUÁT NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TỪNG NGƯỜI

Trong lĩnh vực y khoa, có nhiều người thực hiện những phát minh quan trọng. Có thể kể ra ở đây một vài trường hợp như Edward Jenner, Louis Pasteur, Flemming, Florey và Chani.

Jenner sáng chế ra vaccine chống bệnh đậu mùa. Trước thời ông, hàng ngàn người trở thành nạn nhân của căn bệnh này. Một số thì

chết, số khác bị dị tật. Thậm chí cả bị mù. Ngay đây, nhờ tiêm chủng còn bệnh hoàn toàn bị tiêu diệt. Đậu mùa là bệnh virus, lây lan trong không khí và rất khó chế ngự. Cách tốt nhất để trị bệnh này là xây dựng hệ thống miễn dịch trong cơ thể.

Jenner cho rằng những người tiếp xúc với bà bị ngứa đậu hoặc đậu mùa không hề hấn gì. Và ông kết luận bệnh ngứa đậu có tác dụng ít nhiều làm giảm tính độc của đậu mùa. Ông lấy hạch huyết bò bị ngứa đậu tiêm vào người thường. Ngoài ra không bị gì khác. Khi tiếp xúc với đậu mùa họ không hề hấn gì. Từ đó việc tiêm chủng bằng hạch huyết chữa vì từng người đầu trở nên phổ biến ở tất cả các nước, nhất là trẻ em phải được tiêm chủng. Tuy nhiên việc tiêm chủng phải làm thường xuyên theo từng thời kỳ vì nó không mang lại hệ miễn dịch lâu dài. Các cơ quan chức năng sức khỏe cộng đồng có trách nhiệm tiêm chủng cho nhân dân.

Louis Pasteur chế ra vaccine chống sự nước. Chúng sự nước hay bệnh dại gây ra bởi chó dại cắn. Đó là bệnh huy sự hội. Người mắc bệnh ngay cũng sự nước. Khi thật nặng rồi như chó dại và cuối cùng là chết. Nọc độc được chuyển qua nước bọt của con vật cắn cắn. Pasteur đã khám phá ra rằng nếu chó dại được tiêm vào các mô trên não với liều vừa phải, cơ thể có thể không bị ảnh hưởng gì khi bị chó cắn. Pasteur thử nghiệm vaccine này lên trên một đầu heo. Sau 14 ngày bị ~~tiêm vào não~~ đầu heo và không có dấu hiệu nào có chứng sự nước nữa. Ngày nay ở các bệnh viện lớn đều có vaccine của ông.

Không có loại thuốc nào trong thời gian gần đây đạt được sự tiến triển như Penicillin, ông tổ của nhiều loại thuốc kháng sinh. Nó đã mở ra một thế giới mới cho ngành y và trở nên không thể thiếu trong mỗi giai đình—Alexander Flemming đã tìm ra một loại rêu và nhận thấy nó có tác dụng mạnh lên các cơ quan. Ông đặt tên nó là Penicillin. Nhưng ông giữ im lặng gần mười năm hoặc hơn. Chỉ trong thời gian thế chiến thứ hai 1939–1945 Penicillin mới được công bố. Năm 1940, Florey và Chain đã thử thuốc này lên người bệnh giang mai và vài loại bệnh tương tự khác. Họ cảm thấy thuốc có kết quả tốt. Từ đó Penicillin được dùng để điều trị và chế ngự các bệnh do nhiễm trùng. Song thoát đầu người ta thấy khó sản xuất và bảo quản. Ngày nay, đã có các phương pháp sản xuất khác nhau không mấy tốn tiền mà cũng chẳng cần phải giữ lạnh. Hoàn toàn không cường điệu khi nói rằng Penicillin đã mở ra một kỷ nguyên mới cho y học. Với phát minh này, Flemming và các cộng sự của ông được trao giải Nobel.

150. WE ARE IN THE MIDST OF A SECOND INDUSTRIAL REVOLUTION. WHAT DOES THIS STATEMENT MEAN, AND WHAT ARE LIKELY TO BE THE EFFECTS OF THE REVOLUTION?

Every student today knows what is meant by the "Industrial Revolution" and how it was brought about and what its effects were. When they speak of the Industrial Revolution, we mean what took place mainly in England during the course of the last century followed by other Western countries.

The main seed of the Industrial Revolution was the use of the machine instead of manually operated tools. These machines used mainly steam power which was followed later by oil power and electricity. This change in the use of machines brought about very radical changes in the method of production and commerce. There was mass production and things were produced for a market rather than domestic consumption. Mass production resulted in the factory system with its concomitant changes. The rural set up was almost, if not completely, changed. Agricultural labourer became the factory hand; independent artisans lost his traditional market. The coming of the industrial Revolution brought many social problems in its wake. A major effect was that labour became conscious and got united and, in due course, became a force to reckon with. Today, labour is more powerful than the capitalist. Again with the coming of mass production trade and commerce became complicated and communications got improved.

Something similar is happening today. Especially after the war much water has flowed down the bridge. Efficient and faster modes of communication have come into existence. To quote examples, there are jet plane, supersonic plane and the radar. The assembly line, though it was brought in at the beginning of the century, has become more streamline and is being adapted in many departments. Pure science has given away to applied science ushering in an era of technology. Computers and electronics have taken over many hard complicated and sensitive jobs from human hand and, for the matter are more perfect, reliable and efficient. Technology has helped in polymer chemistry, physics has helped in rocketry and space travel, so business is being managed scientifically. It is no more a simple question of production, distribution, and supply and demand. Psychology is being applied to business problems. In short it is actually a Technological Revolution.

This revolution has helped man to plant his feet on the moon.

More machines do the job means many people would be thrown out of the job. There is a genuine fear that the computers, for example, may create unemployment, though they who advocate the computers argue the other way. They say that some such fear was expressed when the railway lines were laid. But it was not so. So it may be with the automatic machines newer type of jobs will be created perhaps better qualified men will be called for and that would create more new openings. This would result in lesser working hours and more hours of leisure.

Really that is the crux of the problem. How to provide the leisure hours of millions. When man ceases to work with hands, there may be organic changes brought about in him, almost amounting to mutation. A number of books have been written about what man would be in 2000 A.D. and many of them include the works by great scientists.

revolution (n): sự cách mạng, cuộc cách mạng

to bring about (v): làm xảy ra, gây ra

due course: đúng lúc, hợp thời

to reckon with (v): tính toán đến, thanh toán

to quote (v): trích dẫn

supersonic (adj): siêu âm, siêu thanh

polymer (n): chất trùng hợp

in short (adv): <http://www.vietnam.vn>

to be thrown out of job (v): bị thất nghiệp

genuine (adj): thật, xác thực

crux (n): vấn đề nan giải, điểm then chốt

159. "CHUNG TA ĐANG Ở GIỮA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỨ HAI" Ý NGHĨA CỦA CÂU NÓI ĐÂY VÀ HIỆU QUẢ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG ĐÓ?

Mọi sinh viên đều biết cách mạng công nghiệp là gì, nó diễn ra như thế nào và hiệu quả của nó. Khi đề cập đến cách mạng công nghiệp, chúng ta muốn nói đến những gì xảy ra ở Anh suốt thế kỷ vừa qua, và sau đó đến các nước phương Tây khác.

Nội dung chính của cách mạng công nghiệp là việc dùng máy móc thay cho các công cụ thủ công. Đầu tiên là máy chạy bằng hơi nước, rồi đến dầu và điện. Việc sử dụng máy móc đã mang lại những thay đổi triệt để về phương pháp sản xuất và mua bán. Sản xuất đại trà, sản phẩm làm ra để bán ở nước ngoài chứ không chỉ dành tiêu thụ trong nước. Từ đó cả hệ thống nhà máy cũng có những thay đổi cùng với việc sản xuất đại trà. Cơ cấu nông thôn gần như đã thay đổi nếu không nói là hoàn toàn thay đổi. Nông dân được máy

môi hồ trợ. Cách mang công nghiệp ra đời mang lại nhiều vấn đề xã hội. Một hiệu quả chủ yếu là giải cấp lao động được đức tính và đoàn kết lại, trở thành một lực lượng đáng kể. Ngày nay giải cấp lao động mạnh hơn tư bản, cùng với sản xuất đại trà, việc mua bán trở nên phức tạp và lãnh vực thống tin công được cải thiện.

Ngày nay cũng có cái gì đó tương tự như cuộc cách mạng công nghiệp đang diễn ra. Nhất là sau thời kỳ chiến tranh. Các phương tiện thông tin có hiệu quả và nhanh hơn ra đời. Có thể trích ra đây vài ví dụ như máy bay phản lực, máy bay siêu âm, Radar. Dù ra đời vào đầu thế kỷ này, hệ thống sản xuất dây chuyền đang trở nên hoàn chỉnh hơn và được cải tiến ở nhiều khâu. Khoa học thuần túy đã nhường chỗ cho khoa học ứng dụng trong thời đại kỹ thuật. Máy vi tính và điện tử đã làm được nhiều việc phức tạp, tính toán mà những phương pháp thủ công không làm được. Đó là những công cụ hoàn hảo, đáng tin cậy và có hiệu quả. Kỹ thuật giúp ngành hoá Polime, vật lý giúp ngành nghiên cứu ứng dụng hoá tiên và du hành không gian. Mọi thứ đều ứng dụng khoa học. Việc sản xuất, phân phối không còn đơn giản nữa. Ngành tâm lý cũng đang được ứng dụng vào công nghệ. Tóm lại đây thật sự là cách mạng kỹ thuật.

Chính việc cách mạng này giúp con người đạt chân lên một tầng. Tuy nhiên cũng có nhiều máy móc làm việc thay con người càng dễ bị nuốt ra **thời gian giải trí** hơn, khi mà máy vi tính có thể tạo ra nó chất nghiệp mọt đó những người ủng hộ có thể diễn giải cách này hay cách khác, song nhờ máy móc tự động, sẽ có các loại công nghiệp mới, đòi hỏi con người phải có những tiêu chuẩn tốt hơn và điều đó sẽ mở ra đường đi mới, thời gian làm việc sẽ giảm bớt hơn và thời gian giải trí sẽ tăng lên.

Thực ra đó là vấn đề nan giải. Làm thế nào để lo chuyện giải trí cho hàng triệu người? Khi con người ngưng làm việc chân tay sẽ có những thay đổi trong cơ thể gần như là đột biến. Nhiều sách đã viết về con người như thế nào vào năm 2000, trong đó có cả những cuốn do các nhà khoa học lớn viết.

160. WHAT PART SHOULD THE TEACHING OF CRAFTS HAVE IN THE SCHOOL CURRICULUM?

The curriculum comprises of what the pupil is supposed to learn and study at school as knowledge expands, the curriculum also grows. The aim of education is to prepare the pupil for life such that he or she can settle in life as use full citizens, to them and to society at large. In order to be useful one should be trained to use

his faculties or talents in the best way possible. The faculties are physical, mental and intellectual. There should be a sort of co-ordination between these faculties and they should be integrated in the course of education.

In ancient days and even quite recently education meant only training in the three R's viz. Reading writing and Arithmetic. But those days are gone. Many abilities other than that will have to be built in the child so that he may leave the school prepared to face the challenges of life.

Such abilities include the use of hands as well. Man is not all brain. The curriculum must provide opportunities for motor activities. They can be conveniently called doing activities. These doing activities involve muscular co-ordination.

Man is an aesthetic animal, he can appreciate and admire good and beautiful things. Given the chance and training man imitates nature and creates beautiful things. Man is only creative animal. What we are today and all that our culture stands for, we owe man's spirit of creation. Man has created a lot of beautiful artifacts. From the ordinary pin to the much-sophisticated supersonic planes and computers, man has shown his ability to create and even to surpass nature.

This spirit of creative joy has been called craft in the school curriculum. Whenever the pupil uses his hands and fingers in doing and creating beautiful pictures or things, it is called art and craft. Art and craft can be learnt for its own sake or it can be also applied to science and technology.

Craftwork pleases the person who practices it. From the child who makes castle in the sand to the designer of complicated machinery there is the pleasure in creation. Not only from the utility point of view but also from the point of view of pleasure, crafts must find a place in the school curriculum.

Another psychological factor involves the importance of teaching crafts. A normal child is active and wants to use his hands and feet. This is evidenced by many a child activity. This instinct to act is being channelled in useful ways in the teaching of crafts. So crafts can bring about a psychological transformation in the child. In fact it is the expensive medium for a not-too-intellectual.

There are many crafts like drawing, painting, carpentry weaving and bookbinding. Some of these crafts have professional value. Realizing their educational which he Gandhiji introduced his famous craft centered education which he called "Basic Education" some of the crafts can be taught in the curriculum of the special schools.

Crafts have some value later in life for the student. He can practise crafts peculiar to a locality. For grown up boy's crafts with utility values like watch repairing, electric wiring and radio repairing should be taught. This may mean extra work for the staff and additional expense to the society but it is worth the effort.

craft (n): *xíu thuật, thủ công*

art (n): *nghệ thuật*

to apply to (v): *áp dụng cho*

to imitate (v): *bắt chước*

psychological (adj): *về tâm lý*

instinct (n): *bản năng*

to admire (v): *ngưỡng mộ*

curriculum (n): *chương trình học (chính khóa)*

to comprise of (v): *bao gồm, gồm có*

in other to be useful (idiom): *để là người hữu dụng*

to be integrated in (idiom): *được hội nhập, liên kết với*

to be prepared to face the challenges of: *được chuẩn bị để đương đầu với các thách thức của*

to include (v): *bao gồm, gồm có & to comprise of*

to involve (v): *đính lia, liên lụy đến*

to admire (adj): *bình thường, tầm thường*

sophisticated (adj): *tào luyện, tinh vi, phức tạp*

medium (n): *vật trung gian, môi giới*

180. NHỮNG NGHỀ THỦ CÔNG NÀO NÊN DẠY Ở TRƯỜNG

Giáo trình bao gồm những kiến thức cần dạy cho học sinh ở trường. Kiến thức thì rộng, do đó giáo trình phải luôn cải tiến. Mục đích của giáo dục là chuẩn bị cho học sinh ra đời trưởng thành có ích cho đất nước, xã hội và cho bản thân. Để đạt được mục đích đó phải rèn luyện cho học sinh những kỹ năng cần thiết bằng phương pháp tốt nhất. Nó bao gồm việc rèn luyện thể lực, tinh thần và trí tuệ. Tất cả những khả năng đó tác động lẫn nhau và phải được phối hợp trong quá trình giáo dục học sinh.

Ngày xưa và thậm chí cách đây không lâu giáo dục chỉ chú ý 3 môn văn hoá đọc, viết và số học. Ngày nay thì khác. Học sinh được chuẩn bị nhiều khả năng khác đủ sức đối phó với mọi thử thách của cuộc sống.

Những khả năng đó có cả lao động chân tay. Con người không phải chỉ được cấu tạo bằng não. Giáo trình phải mang lại các hoạt động rèn luyện cơ bắp cho học sinh.

Con người là một động vật có ý thức, biết chiêm ngưỡng những điều tốt đẹp. Nếu được dịp và được đào tạo con người sẽ bắt chước tạo hoá mà sáng tạo ra nhiều cái đẹp. Chỉ có con người mới có óc sáng tạo. Chúng ta có được như ngày hôm nay cũng như nền văn hoá của chúng ta có được đến đây như ngày hôm nay là nhờ chúng ta làm chủ óc sáng tạo đó. Con người đã sáng tác ra nhiều đồ kỹ nghệ.

Từ cây đinh ghim bình thường đến máy bay siêu âm và máy vi tính tinh xảo, con người đã chứng minh khả năng sáng tạo của mình, thậm chí còn vượt trội cả thiên nhiên.

Ở sáng tạo này liên quan đến những gì chúng ta gọi là thủ công trong giáo trình giảng dạy, bất cứ lúc nào học sinh sử dụng tay để vẽ hay làm một món đồ nào đó ta đều gọi là nghệ thuật thủ công. Học sinh học nghệ thuật thủ công để tạo ra sản phẩm thủ công hoặc là để ứng dụng vào khon học và lý thuyết.

Người thực hiện những tác phẩm tinh xảo sẽ thấy rất vui, từ đứa bé này lâu dài trên cơ sở cho đến các nhà thiết kế những máy móc phức tạp. Không chỉ vì lợi ích thực tiễn mà còn vì sự vui thích đó. Những nghệ thủ công phải được dạy trong trường.

Một yếu tố tâm lý khác liên quan đến tầm quan trọng trong công việc giảng dạy những nghệ thủ công là để thoả mãn tính ham hoạt động của trẻ. Bản năng ham thích hoạt động này của trẻ phải được hướng vào hoạt động học tập có ích. Vì vậy những nghệ thủ công có thể mang lại sự thay đổi tâm lý mới trẻ. Hơn nữa nó sẽ càng có giá trị đối với trẻ có khả năng này mà không có khả năng trội bất về học tập.

Có nhiều môn thủ công vẽ, mộc, thêu, đóng sách. Những nghệ này có giá trị nghệ nghiệp cũng như giải trí. Nhận thấy rõ giá trị giáo dục của chúng, Gandhiji đã giới thiệu nghề thủ công nổi tiếng của mình mà ông gọi là *khadi*. *Khadi* là một loại vải dệt thủ công có thể dạy trong các trường đặc biệt. Chúng nó rất có giá trị sau này khi học sinh ra trường. Học sinh có thể học những ngành thủ công thích hợp với địa phương mình. Đối với những học sinh lớn có thể dạy những môn có công dụng thực tiễn như sửa chữa điện, radio. Việc này có thể đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải tốn thêm thời giờ. Xã hội phải tốn thêm tiền nhưng giá trị của công nghiệp sẽ rất lớn.

161. IS PATRIOTISM OUTMODED?

Patriotism is a loyal feeling which one has about his own country. In the words of Scott when he said "this is my own, my native land" he must have a deep and passionately loyal feeling for his country. According to this a man without this feeling dies unsung and undemoined. This feeling had kindled many dormant nations into actions. It has made people fight against tyrants and deposed them. It has shaken the very roots of empires. In very nation and in very language the words have sung about the greatness of patriotism and they have called upon patriotism to brook no delay in throwing out the conquerer. History is replete with instances where patriotic people under an able leader show

rallied round and resisted aggression and saved their land. Joan of Arc, Simon Bolivar and M.K Gandhi are some of the famous names who fought the freedom for their countries, with a burning patriotic zeal.

One must take pride in the culture and beauty of one's own country. The rivers, mountains, hills, valleys and dunes much inspire his patriotic feeling. He must fight against the forces that tarnish the fair name of this country. Given the chance, he should encourage the art and trade of his country. He must support his country as his duty. He will never do anything that would bring down the fair name and image of his country.

One must live for his country and even be prepared to sacrifice all for the sake of his country.

Nationalism is a phenomenon mostly seen today in many countries. These people become militant and are against foreigners who had come and settled in one's country. There may be legitimate fear warranting such action as in the case of "The White Australian Policy" this is patriotism laced with self-interest. This is the cause of much misunderstanding and bickering among nations.

In the present context of the world narrow patriotism is really outmoded. No country today, however, powerful or rich can stand aloof. The world is shrinking with the coming of faster modes of communication and its territory is too far away. The complex economy of the world had every country depending on one another. What affects the people in Pakistan may affect the people in the U.S.A. This interdependence cannot be overlooked. Self-contained condition is only a thing of the past. Every culture so there is no meaning in narrow nationalism.

It is safe to conclude that fanatic patriotism is bad though loving one's own country and contributing for its betterment and good ideals is a noble act.

patriotism (n): lòng, chủ nghĩa yêu nước

to outmode (v): (làm cho) lỗi thời

unhonoured (adj): không được tôn vinh

to brook no delay in something (idiom): không chịu trì hoãn việc gì
hard (a): khó khăn (người được giải)

to be peopled with (idiom): hành diện về

to tarnish (v): làm ô uế, hư hỏng

to wrongly identify something with something (idiom): nhầm lẫn cái gì với cái gì

phenomenon (n): hiện tượng

legitimate fear (n-phrase): nỗi sợ hợp pháp

self interest (n-phrase): sự ích kỷ, tư lợi

to bicker (v): xích mích, cãi vã, lộn lạo, róc rách

in the present context of the world (adv phrase): theo trào lưu hiện nay trên thế giới

to stand aloof (idiom): đứng bàng quan, bình chân như vại

interdependence (n): sự liên thuộc

to boast of (v): khoe khoang, khoe mẽ

161. CỐ PHẢI YÊU NƯỚC NGÀY NAY ĐÃ LỖI THỜI KHÔNG

Lòng yêu nước là tình cảm trung thành của chúng ta đối với đất nước. Theo Scott, khi ông ta nói "Đây là quê hương máu yêu của tôi", ít hẳn ông ta phải có tình cảm sâu sắc và lòng trung thành với tổ quốc mình. Như vậy, một người thiếu đi tình cảm này khi chết sẽ chẳng được ca tụng hay để lại tiếng tốt nào. Chính lòng căm thù đã kích thích nhiều dân tộc vùng dậy, giúp họ đấu tranh chống lại và giải thoát những tên bạo chúa. Nó làm lung lay cả gờn rẽ vương quốc. Một quốc gia và ngôn ngữ đều có các thi sĩ ca ngợi lòng yêu nước vĩ đại. Nhờ đó mà dưới được quân xâm lăng. Lịch sử không thiếu những tấm gương những người yêu nước dưới sự lãnh đạo tài ba đã tập hợp lại không chiến giành lại đất nước Joan Of arc, Simon Bolivar và M. K. Gandhi là những người trong số đó. Họ nổi tiếng vì chiến đấu cho sự tự do của đất nước và lòng yêu nước cháy bỏng.

Chúng ta phải tự hào về văn hoá và vẻ đẹp của đất nước mình. Sông, núi, đồi, thung lũng đều khơi dậy lòng yêu nước. Chúng ta phải đấu tranh chống lại các thế lực làm lu mờ thanh danh của đất nước. Phải thấy rằng ông hộ đất nước là nhiệm vụ và đồng bao giờ làm bất cứ việc gì có thể hạ thấp uy tính cũng như làm xấu đi hình ảnh của đất nước.

Chúng ta phải sống cho đất nước và phải sẵn sàng hy sinh tất cả vì đất nước.

Chủ nghĩa dân tộc cực đoan là hiện tượng chủ yếu mới được thấy gần đây ở nhiều nước. Những người theo chủ nghĩa này trở thành các chiến sĩ chống lại người nước ngoài định cư ở nước họ. Hoàn toàn hợp lý khi người ta sợ "chính sách người Ue da trắng" lại tái diễn. Đó chỉ là lòng yêu nước có lợi cho bản thân. Điều này chỉ gây ra hiểu lầm và xích mích giữa các nước.

Trong bối cảnh hiện tại của thế giới, lòng yêu nước hẹp hòi đó quá thật đã lỗi thời. Tuy nhiên ngày nay không có quốc gia nào đủ giàu hay nghèo có thể bình chân như vại. Thế giới đang ngày hẹp

dẫn nhờ những phương tiện truyền thông nhanh hơn. Các quốc gia không còn xa nhau nữa. Nền kinh tế phức tạp của thế giới khiến cho các nước phụ thuộc vào nhau. Những gì ảnh hưởng người dân ở Pakistan có thể ảnh hưởng đến người dân Mỹ. Sự phụ thuộc lẫn nhau này không thể coi nhẹ được. Điều kiện tự tồn tại chỉ còn là chuyện của quá khứ. Ngày nay mọi nền văn hóa đều bị ảnh hưởng ít nhiều bởi nền văn hóa khác, không có nền văn hóa nào là thuần túy của riêng một nước. Vì vậy chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoàn toàn vô nghĩa.

Có thể kết luận rằng lòng yêu nước cực đoan là sai lầm cho dù tình yêu quê hương xứ sở và đóng góp xây dựng vì một đất nước tốt đẹp hơn, lý tưởng hơn là một hành động cao cả.

162. "IT IS ALWAYS A PITY WHEN A MAN'S EDUCATION ALIENATES HIM FROM HIS OWN PEOPLE" DISCUSS THIS STATEMENT IN THE LIGHT OF YOUR OWN EXPERIENCE

The statement assumes that when a man is educated it alienates him from his people. <http://www.scribd.com> educated he is. Education is not merely getting certain diplomas and degrees. Education is to civilise the man and to draw the best in him. It must result in an all rounded personality, physically, mentally, intellectually, morally and spiritually. He is humble, readywitted, able to look after himself and others, can act as the occasion demands, morally upright and can be useful to himself and to others.

What do we see today? The so-called educated class display their snobbery. They form a class apart from others. They think they know too much and they should not be found in ordinary man has no place. The so-called educated is good at quoting from books and papers he has read. His morals are only superficial.

The fruit of his knowledge does not normally filter to the ordinary level. So the fruits of his knowledge are no more fruits since they do not reach the common man for further propagation. This snobbery is seen even among the members of a family especially when the son educated in a college begins to look down upon his own parents and their ways of life. The life in a hostel does not normally improve the character of a student. Hostel is after all a place where one pays for the services and having enjoyed certain conveniences the educated boy or girl returns home only to find things very

different. He cannot adjust himself to the common surroundings since he has had a taste of the artificial world outside. Thus the educated man is an alien in his own home and familiar surroundings.

In most countries the type of education given is only to fit the student for a particular job; very rarely is education given to fit him for life outside. Very often a student going to a western country tries to ape the habits, way of life or puts on artificial way of talking.

In order to overcome this lopsided development, educationists from Rousseau down wards have recommended methods where the child will learn in a natural atmosphere instead of being pulled out of it. The glamour of studying abroad is always attractive. There is a need for change in the philosophy of education so that the life's purpose may be made clear and the objectives or goals reached.

to ape (v): bắt chước, nhại

instead of: thay vì

to ablate from (v): làm cho xa lánh, làm cho giảm bớt

diploma (n): văn bằng, chứng chỉ

to civilize (anh) (v): làm cho văn minh, khai hoá

to civilise (mỹ)

to look after (v): trông nom, chăm sóc

snobbery (n): sự kiêu ngạo, sự tự cao, sự tự mãn, sự

superficial (adj): hời hợt, thiếu văn

to fit someone for (v): làm cho hợp hợp với, làm cho phù hợp với

lopsided (adj): không cân xứng, mất cân đối

glamour (n): sức quyến rũ, sức mê hoặc

162. THẬT ĐÁNG TIẾC CHO NHỮNG AI BỊ MỌI NGƯỜI XA LÁNH CHỈ VÌ VIỆC HỌC CỦA MÌNH. HÃY THẢO LUẬN PHÁT BIỂU NÀY BẰNG KINH NGHIỆM CỦA MÌNH

Theo câu nói trên, việc học tập sẽ cách ly người học ra khỏi người khác. Chúng ta hãy xem giáo dục có tác dụng như thế nào. Đó không chỉ là việc bằng cấp. Giáo dục phải khai hoá con người, hình thành những đức tính tốt đẹp nhất nơi con người. Nó đào tạo con người một cách toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức. Nó dạy con người phải khiêm nhường, thành thực có khả năng chăm sóc mình và người khác, biết xử lý tình huống trong cuộc sống, sống ngay thẳng đạo đức và có ích đối với mọi người.

Ngày nay chúng ta thấy gì? Những lớp học được gọi là giáo dục chỉ phải bày bộ mặt trường giả học làm sang. Họ tách rời lớp này với lớp khác. Họ nghĩ họ biết nhiều và không nên trộn lẫn họ với

người dân. Từ đó những sức lực bỏ, những nhóm nhỏ ra đời với người dân đang mong chờ chân vào. Những người được gọi là có giáo dục này còn giữ lại những gì họ đọc trong sách, báo. Đạo đức của họ thật hiếm hoi.

Nổi chung, kiến thức của họ không vượt qua trình độ thông thường. Song họ chẳng bao giờ chịu học hỏi thêm ở người khác. Tình trạng giữ học làm sang này còn thể hiện cao trong gia đình nhất là khi câu quý tử học đại học bắt đầu xem thường cha mẹ mình cũng như cách sống của họ. Cuộc sống trong họ tức và thường không có tạo được tình cách của sinh viên. Thước kẻ kỷ luật xã chỉ là nơi người ta phải trả tiền vì được phục dịch và vì được hưởng vài tiện nghi vào đó. Những nam hay nữ sinh về nhà chỉ để thấy mọi thứ đều khác. Họ không thể tự điều chỉnh mình cho hợp với xung quanh vì đã vốn quen với thế giới khác. Vì họ trở thành người xa lạ trong chính ngôi nhà của mình và đối với hàng xóm.

Phần lớn các quốc gia chỉ đào tạo sinh viên thích hợp với một nghề nghiệp nào đó. Chưa ít khi chuẩn bị cho sinh viên sống hoà hợp với cuộc sống bên ngoài. Thường những sinh viên du học ở các nước phương Tây cố gắng bắt chước những thói quen, lối sống và cách nói chuyện mà họ mới gặp.

Để khắc phục sự mất cân đối này, các nhà giáo dục từ thời Rousseau về sau đã đặt thiên nhiên vào trong chương trình giảng dạy trẻ em trong môi trường tự nhiên thật vì các nhà giáo dục du học bao giờ cũng dạy sức khỏe. Cần phải thay đổi triết lý giáo dục để làm rõ mục đích giáo dục cũng như để đạt được những mục đích đó.

163. IT HAS BEEN SAID THAT, "THOUGH GOD CANNOT ALTER THE PAST, HISTORIANS CAN" WHAT IS YOUR OPINION OF THIS STATEMENT?

It all depends upon how one takes the word "alter" to mean: It means simply to change. Then change what? There are many types of changes and "change" is used in many contexts. We speak of the change of weather, change of ministry, change of timetable or change of mind.

Then what does the statement mean? It means that historians change history and give it new interpretations. Events have happened and cannot be changed even God himself cannot change the past, but historians can look upon past events in history from different angles according to their convictions. Thus the way Gibbon wrote history is different from the school of Toynbee.

Historians lay stress and emphasis on history in different ways.

What had really happened may be disapproved and a new light could be thrown on past events. A few examples will illustrate the point. There is a popular episode in the History of India, known as the Black Hole of Calcutta which was only the myth, so blame was foisted on the poor Nawab of Bengal by the English in order to make him look like a scape goat.

Another leaf in the India History is the Sepoy Mutiny. British Historians love to magnify the horrors of the Mutiny, but modern Indian historians look upon it as the first struggle for Independence which was completed almost a century later by M.K. Gandhi. Thus we see the meaning of how man can alter the past even history if God can't.

Another example is Joan of Arc who fought against the black Prince. In her days she was subjected to inquisition and was accused of witchcraft, and was burnt to become St. Joan.

Thus we see the statement is true to some extent that historians are able to change history. That is to change the meaning of an event which occurred without changing the event itself.

Another aspect of history was that it was looked upon only as a chronicle of events. A catalogue of genealogies, a course of events, leading to battles and war and their settlements. Here a great emphasis was laid on the dates and personalities. But a new school of historians is coming to the fore in Europe. He looks upon history in a more scientific way and to them history is nothing but a mass social movements in which the events are only milestones.

to alter (v): thay đổi, sửa đổi

interpretation (n): sự giải thích, sự làm sáng tỏ, cách hiểu

conviction (n): sự tin chắc

to illustrate (v): minh họa

episode (n): phần, đoạn, hồi

myth (n): thần thoại, chuyện hoang đường

to foist (v): lén lút đưa vào, gán cho

goat (v): con dê

to fight against (v): chiến đấu chống lại, đấu tranh chống lại

inquisition (n): sự điều tra

witchcraft (n): ma thuật, phép phù thủy

stake (n): cọc trôn để thiêu sống, sự bị thiêu sống

rape (n): sự cưỡng hiếp, sự hãm hiếp

event (n): biến cố, sự kiện

chronicle (n): sự biên niên, ký sự niên đại

genealogy (n): họ hàng phả hệ, hàng phả hệ

milestone (n): mốc lịch sử, giai đoạn quan trọng

163. NGƯỜI TA NÓI RẰNG "MẶC DÙ THƯƠNG ĐỂ KHÔNG THAY ĐỔI ĐƯỢC QUÁ KHỨ NHƯNG CÁC SỬ GIA CẢ THỂ LÀM ĐƯỢC VIỆC ĐÓ", HÃY CHO BIẾT Ý KIẾN CỦA BẠN VỀ CÂU NÓI NÀY

Điều đó tùy thuộc người ta hiểu từ "thay đổi" theo nghĩa nào. Có nhiều loại thay đổi, thay đổi về thời tiết, thay đổi chính phủ, thay đổi thời gian biểu hoặc thay đổi tư tưởng.

Vậy thì câu hỏi trên có ý nghĩa gì? Phải chăng, các sử gia có thể thay đổi lịch sử, diễn giải lịch sử theo cách hiểu mới? Thực ra các sử liệu xảy ra không thể nào thay đổi khác được dù đó là thương đố. Lịch sử có khác đi chăng qua chỉ là do các sử gia phân tích ở góc độ độ khác nhau tùy theo chỗ đứng của họ. Vì thế lịch sử do Gibbon viết khác với lịch sử do Teyler viết là vậy.

Lịch sử được nhận nhận khác nhau. Người ta có thể phớt lờ các sự kiện thật và thổi vào đó luồng không khí khác. Có thể minh họa điểm này bằng vài ví dụ. Trong lịch sử Ấn Độ có giai đoạn gọi là Hắc đản của Calcutta mà thực ra chỉ là chuyện hoang đường. Người Anh trút tội lỗi người nghèo Nawat ở Bengal để biến ông ta thành người giàu đầu tiên. Một ví dụ khác trong lịch sử Ấn Độ là cuộc nổi dậy của quân ~~Mir Jafar~~ Anh thích thói phòng sự việc đó thì các sử gia người Ấn xem đó là cuộc đấu tranh giành độc lập mà M.K. Gandhi tiếp tục sau đó. Như vậy chúng ta thấy ý nghĩa của việc thay đổi lịch sử mà chỉ có con người mới làm được.

Đó còn là Joan of Arc đấu tranh chống lại Black Prince. Vào thời bà làm như vậy phải bị xử tử, bị kết tội ma thuật và bị thiêu sống. Lịch sử đã thay đổi và bà được phong thánh với tên là thánh Joan.

Bà rằng trong chừng mực nào đó, câu nói trên là đúng song các sử gia chỉ có thể thay được ý nghĩa của sự kiện chứ không thay đổi được bản thân sự kiện đó.

Một khía cạnh khác của lịch sử là người ta chỉ xem nó theo niên đại, bằng phủ hệ; diễn biến của sự kiện, nguyên nhân chiến tranh và cách giải quyết. Ở đây người ta nhấn mạnh nhiều đến ngày tháng và các cá nhân. Tuy nhiên hiện nay có một trường phái do nhà sử học Teyler dẫn đầu. Ông qua sát lịch sử theo cách khoa học hơn. Đối với những người theo trường phái này, lịch sử chỉ là văn phong trào xa hội rộng lớn trong đó các sự kiện là những mốc lịch sử quan trọng.

**164. MORE SCIENTISTS AND TECHNOLOGISTS ARE COMING
• TO KNOW MORE AND MORE ABOUT THEIR OWN
SPECIALIST SUBJECTS AND LESS ABOUT ANYBODY
ELSE'S WHAT ARE THE CAUSES OF CHANGE AND
WHAT ARE ITS DANGERS?**

The growth of knowledge leads to compartmentalization and specialization. In its general aspect knowledge is a unity of the various topics studied. The tree may be one for the purpose of study but it is composed of many distinctive parts with particular functions. Even no two leaves are alike. So too in the case of science. As scientific knowledge develops fast, each branch of study becomes distinct and comprehensive. Those who study medicine to qualify as doctors after a number of years, become general practitioners before they branch out into other fields of medicine to become specialists.

With the growth of different branches of science, specialization becomes inevitable look at the wheelwright of the olden days and a modern motor fireman in the workshop, in the former case he knew all about wheels. <http://www.science24.com> processes. From the time of selecting the raw material to the finished product he is everything. But in a motor workshop, there are several specialists connected with the car. There may be an expert in engine, another in the electricity circuit, a third in gears. While each one may be competent to deal with the motor car a whole. This is perhaps the difference between industry a fold and modern technology.

Specialization goes to efficiency and rapid growth. Quicker results become possible. For example, we are not astounded to hear that every two minutes or so a finished carrolls out the Ford Plant. This is the result of combined effort of thousands of specialists along the production or "assembly" line. Given all the tools, even the best of a craftsman would not be able to assemble a car even within a year. Thus technology has enabled mass production.

This is true of science. Each major branch of science has dozens and dozens of sub branches. So in chemistry there are many branches; e.g. the man who is a specialist on biochemistry does need to know much of fuel chemistry. So too in physics as

knowledge advances this division becomes necessary. It is like a book of knowledge; the book is one but each page contains something different from the other.

For instance look at the commercial airways of a country. Those who are employed are the pilots. Air hostesses, engineers, ground engineers and other technical personnel. When there is some trouble in the aircraft the whole organization suffers. This is true of any big scientific or technological organization and this leads to many social problems, sometimes to wilful obstruction of work and the consequent suffering as the technologists are in a bargaining position.

Specialization may also lead to other problems especially in the field of production. More technologists, means more production. Unless there is a market to absorb all that is produced the vicious circle of economic crises may come. So far as there is an expanding market this difficulty may not be felt. But, with restricted or preferred market, the above difficulty becomes unavoidable and may, in extreme cases, spark a war. That is how, they say World Wars got started.

So one can safely conclude that specialization is not such an unalloyed blessing. <http://www.siddhant.com>

compartmentalization (n): sự phân chia, sự phân loại ra

specialization (n): sự chuyên môn hoá

topic (n): chủ đề

comprehensive (adj): bao hàm, toàn diện

practitioner (n): thầy thuốc đang hành nghề

inevitable (adj): không thể tránh được, vãn thường thấy, quen thuộc

wheelwright (n): thợ sửa bánh xe, thợ đóng bánh xe

gear (n): hộp truyền động bánh răng, hộp số

competent (adj): có đủ khả năng

to go for (v): làm kinh ngạc, sửng sốt

to roll out of (v): lăn ra ngoài

to enable (v): làm cho có thể, làm cho có khả năng

smoothly (adv): êm ái, xuôi chèo mát mái

to hunt for (v): lùng, tìm kiếm

wilful (adj): hợp lý, logic, là kết quả của (n): hậu quả tất nhiên, kết quả tất nhiên

vicious circle (n): vòng lẩn quẩn

164. NHIỀU NHÀ KHOA HỌC – KỸ THUẬT NGÀY CÀNG BIẾT NHIỀU HƠN VỀ CHUYÊN NGÀNH CỦA MÌNH NHƯNG LẠI ÍT BIẾT NHỮNG CHUYÊN NGÀNH KHÁC. NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ THAY ĐỔI NÀY VÀ NHỮNG NGUY HIỂM CỦA NÓ?

Kiến thức phát triển dẫn đến sự phân hoá các ngành nghề và chuyên môn hoá. Nói chung, kiến thức là sự thống nhất các lĩnh vực. Nó có thể nghiêng về một mục đích nghiên cứu nào đó nhưng bao gồm nhiều phần riêng biệt với chức năng cụ thể. Khi kiến thức khoa học phát triển nhanh, mỗi ngành nghiên cứu trở nên riêng biệt và toàn diện. Nhưng người học y khoa sẽ đi sâu vào chuyên khoa.

Do sự phát triển các ngành khoa học khác nhau, việc chuyên môn hoá là điều không thể tránh khỏi. Chúng ta hãy xét trường hợp của anh thợ đóng bánh xe ngày trước và anh quản đốc phân xưởng ngày nay. Ngày trước anh thợ làm chủ mọi quá trình sản xuất, từ việc chọn lựa nguyên liệu cho đến thành phẩm. Nhưng trong phân xưởng ô tô mỗi chuyên gia phụ trách một giai đoạn. Sẽ có người phụ trách về động cơ, người khác về mạch điện, người khác về hộp số. Như vậy mỗi người sẽ thành thạo lĩnh vực của mình chứ không đủ khả năng sản xuất nguyên chiếc xe. Có lẽ đây là sự khác nhau giữa công nghệ trước và công nghệ kỹ thuật ngày nay.

Mặc dù việc chuyên môn hoá có hiệu quả về phát triển nhanh nó cũng có những yếu điểm. Chẳng hạn, chúng ta hẳn sẽ rất ngạc nhiên khi nghe rằng cứ mỗi hai phút hoặc tương đương sẽ có một chiếc xe hơi thành phẩm từ nhà máy Ford. Đây là kết quả phối hợp của hàng ngàn công nhân sản xuất theo dây chuyền. Mặc dù vậy, nếu số đủ nguyên liệu dùng cụ, ngày cả người gài nhất cũng không thể lắp ráp được chiếc xe trong một năm trời. Vì vậy kỹ thuật đã giúp cho việc sản xuất hàng loạt trở thành hiện thực.

Mỗi ngành khoa học chính có hàng tá ngành phụ. Vì vậy khoa học có rất nhiều ngành. Chuyên gia về sinh học không cần biết nhiều hoá nhiên liệu. Trong vật lý cũng vậy. Khi kiến thức phát triển việc phân chia này trở nên cần thiết. Giống như quyển sách chỉ là một nhưng lại gồm nhiều trang chứa nội dung khác nhau.

Nếu công việc diễn ra trôi chảy, không gặp khó khăn thì thôi, còn ngược lại người ta phải tìm đến chuyên gia. Nếu không tìm được, mọi việc phải ngừng lại. Có chuyên gia vấn đề sẽ được giải quyết dễ dàng.

Chúng ta hãy lấy ngành hàng không của một nước làm ví dụ. Ở đây người ta phải muốn phi công. Chiều dài viên, kỹ sư trên không,

đuổi đất và bộ phận kỹ thuật khác. Khi gặp trục trặc nào đó trong hệ thống này thì toàn bộ sẽ đều bị ảnh hưởng. Tất cả các tổ chức khoa học kỹ thuật lớn có chung tính chất như vậy, và điều này lại dẫn đến nhiều vấn đề và bài, đôi khi đình trệ công việc. Hậu quả là các kỹ thuật gia phải luôn làm việc căng thẳng, mệt mỏi.

Việc chuyên môn hoá còn có thể dẫn đến các vấn đề khác như là trong lĩnh vực sản xuất. Cũng có nhiều kỹ thuật gia cùng gia tăng sản xuất. Trừ khi có đủ thị trường tiêu thụ sản phẩm làm ra, vòng luân chuyển của không ngừng kinh tế sẽ xuất hiện. Song trước nay thì trường luôn mở rộng. Khả năng này hiển nhiên khi thấy. Tuy nhiên nếu người ta giới hạn hoặc chọn lựa thị trường thì khả năng đó trở nên khó tránh và trong những trường hợp cực đoan có thể gây nên chiến tranh. Điều này giải thích những cuộc thế chiến bắt đầu như thế nào.

Từ đó có thể kết luận rằng chuyên môn hoá ngành nghề không chỉ đơn thuần là thuận lợi.

165. DISCUSS THE APPEAL OF A SCIENCE FICTION

Science fiction as the name implies deals with the certain scientific facts, which are woven into the fabric of fiction. If the novelist is careful in depicting the scientific fact the fiction becomes really interesting. It is not necessary that he must be thorough in his facts but if he can make one believe that the story is probable, then he has done a good job.

There have been several writers of such a kind of science fiction. They are Jules Verne, H.G. Wells and other. "Around the World in eighty Days" and "A Trip to the Moon" by Jules Verne are very popular for what he prophesied have become true. It does take not eighty days but eighty hours or even much less today to go around the world, so with his trip to the moon. The launching site which Verne's moon men landed on the Pacific on their return. Only the fact that Verne's men did not land on the moon though they went round the moon goes to prove that these writers have some knowledge of science.

The present moon trips have revived the interest in Verne. Many journals have praised the work of Jules Verne. It is a wonder how he could have been so correct in launching and getting back his moon men. The appeal is limited because it is merely of fictional value with a lot of imagination. The emotional value is wanting. One shall agree with this remark when one reads Verne's "Around the World in Eighty Days". There is enough adventure and several scientific facts are utilized. All modes of transport known in those

days are mentioned.

Even the geographical fact that as one travels East the time is advanced is being deftly used at the end. We may race with the adventures but once the "END" is reached they may not be any urge to take the book again unless there is a need for reviewing the fact. The human element of romance does not play a major part in such kinds of fiction.

H.G. Wells has written some famous science fictions, the most famous of them being "The Time Machine" "Frankenstein" is another science fiction and has been notorious for its evil that "Frankenstein" has become almost an idiom for evil and cruelty. It is, in short, the story of a doctor, (scientist?) who wanted to create a man of his own choice. He believed he has found out the way for it. But a mistake committed by his assistant changes the course of the experiment. Instead of creating a superman, the experiment ends in the birth of a demon Frankenstein who revels in murderous aspects. Finally he tries to kill the scientist himself but people burned the demon. It is a horror picture with a moral; it was a parody on science's claims.

A similar story we see in Robert Louis Stevenson's Dr. Jekyll and Mr. Hyde. It may be taken as a big allegory where the idiom "Dr. Jekylls" and "Mr. Hydes" are used to suggest duality.

Whatever may be their merit, these stories or fictions or not for ordinary man whom cannot follow scientific implication.

to be woven (v): *thêu dệt*

prophecy (v): *tiên tri, tiên đoán*

mention (v): *đề cập đến*

superman (n): *viên nhân*

course (n): *hướng (đi...)*

demon (n): *còn quỷ, còn ma*

to revel (v): *vui chơi, quây âm i*

murderous (adj): *giết người*

horror (n): *sự rùng rợn*

revive (v): *nhắc lại, làm sống lại*

fiction (n): *tiểu thuyết, điều hư cấu*

parody (n): *sự bắt chước thô thiển*

allegory (n): *truyện ngụ ngôn*

to deal with (v): *bản vẽ, giải quyết*

thorough (adj): *hoàn toàn, thấu đáo*

deftly (adv): *một cách khéo léo, tài tình*

to find the way for (v): *phát minh ra*

utilize (v): *sử dụng*

advance (v): *đi trước*

urge (n): *sự thúc thúc*

evil (n): *ác quỷ*

fabrics (n): *bức màn*

Trip (n): *chuyến đi*

fictional (adj): *hư cấu*

marit (n): *giả trí*

implication (n): *ngụ ý*

165. HÃY GÀN VỀ TÍNH HẤP DẪN CỦA TIỂU THUYẾT KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG

Sách khoa học viễn tưởng, như tên gọi của nó, kể về những sự kiện khoa học do con người tưởng tượng ra và viết thành sách. Nếu nhà văn khoa học trong việc miêu tả các sự kiện đó, tác phẩm sẽ rất hay. Tất nhiên, không cần phải đi chi tiết vào sự kiện, miễn là ông ta đủ sức làm cho người đọc tin vào câu chuyện là ông ta đã thành công.

Có nhiều tác giả thuộc loại này, chẳng hạn, Jules Verne H.G Wells v.v "vòng quanh thế giới trong 80 ngày" và "hành trình trên mặt trăng" của Jules Verne rất nổi tiếng vì những gì tác giả tiên đoán đã thành sự thật. Ngay nay người ta chỉ mất 80 giờ (chứ không phải 80 ngày) thậm chí ít hơn là có thể đi vòng quanh thế giới. Chuyện đi lên mặt trăng cũng vậy. Khi phóng thuyền mà Verne đề cập trong tác phẩm của ông rất gần Cape Kennedy, phi hành gia của ông khi trở về đáp xuống bờ biển Thái Bình Dương. Chỉ cần sự kiên ông để cho nhá vát của mình đi vòng quanh mặt trăng (chưa đáp xuống) đủ chứng minh kiến thức khoa học của ông rồi.

Ngày nay những chuyến du hành lên mặt trăng càng làm tác phẩm của Verne thêm thú vị. Báo chí khen ngợi ông rất nhiều. Không biết bằng cách nào ông đã tiên đoán được thế trong việc đưa con người lên mặt trăng và đưa họ trở về an toàn. Tuy nhiên tính hấp dẫn lại giới hạn ở giá trị viễn tưởng, chứ không phải giá trị tình cảm. Chắc hẳn ai đã đọc qua tác phẩm này đều công nhận như vậy. Những chuyến phiêu lưu, sự kiện khoa học đều đúng và phải. Các phương tiện giao thông ngày nay chúng ta đang sử dụng đều được đề cập trong tác phẩm của ông. Thậm chí cả tính chất địa lý như thời gian ở phía đông đi trước cũng được khéo léo đưa vào tác phẩm khác chốt. Chúng ta dễ bị cuốn hút bởi những cuộc phiêu lưu nhưng đến kết thúc truyện ta lại không muốn đọc lại trừ khi muốn xem lại một sự kiện nào đó. Yêu tố lãng mạn của con người không đứng vai trò gì quan trọng trong những tác phẩm thuộc loại này.

H.G. Wells cũng có những tác phẩm khoa học viễn tưởng nổi tiếng, trong số đó nổi tiếng nhất là "máy đếm giờ" "quỹ nhập trăng" được biết đến nhờ những tội ác của nó đến nỗi "Quỹ nhập trăng" gần như trở nên tên gọi của tội ác và sự ác độc. Có thể tóm tắt chuyện như thế này. Một bác sĩ (hay nhà khoa học?) muốn tạo ra con người theo ý mình. Ông ta tin là mình đã phát minh ra được con người đó. Nhưng phụ tá của ông đã phạm một lỗi trong quá trình thí nghiệm. Thay vì tạo ra siêu nhân, quỹ nhập trăng ra đời

chỉ thích giết người. Cuối cùng nó quay sang cổ giết người phát minh ra nó là ông bác sĩ (nhà khoa học) nhưng rồi người ta đã dìm nó chết. Câu chuyện kinh dị dạy mọi người bài học đạo đức, đồng thời cũng là tuyên ngôn khoa học.

Tương tự trong câu chuyện FR.Jekyll và MR.Hyde của Robert Louis Stevenson. Có thể xem đây là truyền ngụ ngôn dạy con người cảnh giác với tội ác. Một khi đó nó phát triển nó sẽ giết chết người tốt. Câu chuyện này cũng để lại tên gọi FR.Jekyll và "Re-Hyde" dành cho những người ngoài đời giống như vậy.

Dù có giá trị như thế nào, những câu chuyện khoa học viễn tưởng không dành cho những người bình thường hiểu được ngụ ý khoa học trong đó.

166. "TODAY, GIRLS DRESS LIKE BOYS AND YOUNG MEN LOOK LIKE WOMEN" DO YOU FIND ANY THING SIGNIFICANT IN THIS?

When girls dress like boys and young men look like women there is something deeply wrong. Going deeper into the root of this, it maybe worthwhile to note which man is born he began to dress himself. At first he had to dress against the rigours of weather especially cold. As long as clothing served it basic purpose he never cared whether it <http://www.english.com> from which it was made. As knowledge of weaving, dyeing and much later, the knowledge of tailoring developed. Man began dressing and woman draping herself in fashionable clothing. This change was more rapid in western countries than in the East. In Europe, they held on to a dress of a particular fashion because they were conservative.

But the change in dressing has been at a fast pace in America. The War (Great World War 2) accelerated this trend. For the sake of convenience and economy certain types of dresses became a regulation dress and the civilian also took to it because it was found to be comfortable and convenient. The "slack" may be cited as an example, the cinemas set up new trends in fashion and youngsters began clamoring for such dresses. Thus the tight pants and beach dress in the case of girls became a fashion.

The way youngsters dress was a revolt against the established order and norm. Many of the movements got started in America and today because of its permissive society the dress has become too short and is one only a mini mini. They do it in bravado spirit of "What can you do?"

Young hippies dress like women, grow hair and sometimes

appear like mendicants. They lead a life of their own. They want to live like "Adam and Eve" indulging in free love. Nowadays it is common to see men wearing chains, bracelets and earrings like women. The opposite way of dressing is taking place.

In the case of some girls they want to get noticed and seek attention so they wear clothes that are worn by men like tight jeans that are torn at knee caps to make a statement of their dressing.

By dressing this way both sexes are trying to defy each other and wearing away from established fashion trends.

to cite (v): *đưa cứ (lời dẫn)*

root (n): *gốc rễ, cội gốc*

nakedness (n): *sự trần truồng*

conservative (adj): *bảo thủ*

to accelerate (v): *thúc đẩy*

to clam out (v): *la ó, hô hào*

ring (n): *khuyên đeo tai*

civilian (n): *công chúng*

bravado (n): *sự táo bạo*

to wear (v): *đeo mang*

cap (n): *miếng vải đắp*

to veer (v): *đi lệch, lệch ra khỏi*

rigor (n): *sự khắt khe (của thời tiết)*

norm (n): *quá độ, tiêu chuẩn*

persuasive (adj): *đề nghị, cho phép*

hippy (n): *tuổi trẻ lập dị, gô híp-pi*

to indulge (v): *buông thả (tự do làm gì)*

chain (n): *dây xích, xuyên (đeo tay)*

tight jeans (n): *quần jeans bó sát*

to defy (v): *chống đối, chống lại*

soft (adj): *miền*

tough (adj): *cứng*

to dye (v): *nhuộm*

tailoring (n): *đo vận*

trend (n): *xu hướng*

slack (n): *quần thụng*

to dress (v): *đeo mặc*

miern (adj): *vĩ nhĩ*

seek (v): *cố tìm kiếm*

knee (n): *đầu gối*

clothing (n): *quần áo*

166. "NGÀY NAY NỮ MẶC ĐỒ GIỐNG NAM VÀ NGƯỢC LẠI" BẠN CÓ THẤY ĐIỀU GÌ ĐẶC BIỆT KHÔNG?

Khu nữ mặc đồ nam hoặc ngược lại trông thật chướng mắt. Để tìm hiểu cội rễ nền tảng này, thiết nghĩ cần phải xem tại sao con người mặc quần áo. Từ trần truồng, con người đã bắt đầu mặc quần áo. Thuật đầu tiên để chống lại sự khắt khe nghiệt của thời tiết, nhất là khi lạnh. Miền lá đắp ứng được mục đích cơ bản đó, con người chẳng hề quan tâm đến đồ mặc nữa, họ hay làm bằng chất bèo gi. Khi con người biết dệt, nhuộm và lâu sau đó người may ra đai và phát triển con người bắt đầu biết mặc đẹp. Phụ nữ bắt đầu biết diện mặt. Sự thay đổi này diễn ra nhanh hơn ở các nước phương Tây, phương Đông thì chậm hơn. Ở Châu Âu, người ta vẫn

giữ môi trường vì họ rất hào thủ.

Nhưng ở Mỹ sự thay đổi cách ăn mặc là nhanh hơn cả Thế chiến lần thứ hai đã thúc đẩy xu hướng này. Vì mục đích tiết kiệm và kinh tế, vài kiểu quần áo trở nên trang phục quy định. Các công chức cũng mặc các kiểu này vì nó thoải mái và tiện lợi. Quần thường là một ví dụ. Phim ảnh thường đưa ra những nét mới và thanh niên ủng hộ hết sức. Chính các cô gái thì chuộng một quần áo đẹp và áo lấm.

Cách ăn mặc của thanh niên là cuộc cách mạng chống lại trật tự và tiêu chuẩn đã được thiết lập. Nhiều phong trào về một ăn uống hiện ở Mỹ. Ngày này, vì được xã hội chấp nhận, những họ dần trở nên cực ngắn đến mức không còn ngắn được nữa. Họ ăn mặc đầy vẻ táo bạo. Thách thức "anh có làm gì được tôi không?"

Những thanh niên đi lập ăn mặc như phụ nữ, để tóc dài, đôi khi xuất hiện như ăn mày. Họ sống theo cách riêng của họ. Họ muốn như Adam và Eva bước thế theo tình yêu tự do. Ngày nay chuyện đàn ông đeo dây chuyền, xuyên, bông tai rất phổ biến. Việc mặc đồ khác giới cũng không phải hiếm.

Nhiều khi các cô gái muốn được chú ý cũng mặc đồ như con trai vậy. Cũng quần jeans bó sát, cũng đập vào miệng ví ở đầu gối.

Ăn mặc theo cách này, cả hai giới dần đối mặt nhau và đi lệch ra khỏi quy đạo truyền thống về trang phục.

<http://www.subharell.com>

167. HOW FAR DOES MODERN DOMESTIC ARCHITECTURE SATISFY HUMAN NEEDS AND ASPIRATION

The outside of most houses are usually neat pleasant with no fussy or meaningless curves and bulging drainage pipes except for one pipe that takes the rain water from the roof to the gutters. A porch conveniently becomes a garage.

A modern house has a garage, a covered shed for dustbin and a large utility room, which contains the central heating system. Bedrooms have bathrooms attached.

The kitchen has a number of modern appliances like the range and dishwasher. Even in the cheapest house the layout of the kitchen is planned to save time and labour. Cookers, tables and shelves are group conveniently to reduce walking, bending and stretching. Window have good light coming in walls, floors and ceilings do not absorb dirt and grease and are therefore keep clean.

Modern houses have a comparatively smaller area. All amenities are built in. There no cumbersome projections ill-lit passages. There is not much difference in the floor level of the different rooms of the

house. The color of the wall, the furnishings; and even the furniture are selected to add to the beauty and elegance the house. It must have comfort and convenience. Modern life requires many appliances like the refrigerator, washing machine and grinder. There must be suitable *rooms* found for them so that they are placed neatly without being an eyesore. Even a small house must have a small space for a garden with a few pots of flowers and crotons. The house must be airy.

Thus the modern architecture of the house contributes to the beauty, utility and elegance of the home especially in advanced countries.

amenity (n): tiện nghi

cumbersome (adj): bất tiện

projection (n): khúc lồi ra

level (n): mức ngang hàng

aspiration (n): nguyện vọng

to satisfy (v): thỏa mãn

porch (n): lối vào có mái che

conveniently (n): sự tiện lợi

airy (adj): thoáng khí

recess (n): hốc lõm vào tường

grease (n): chất bôi trơn

to attach (v): đính, gắn, kèm theo

appliance (n): dụng cụ gia đình

comparatively (adv): tương đối

to furnish (v): trang hoàng, bày trí

furniture (n): đồ đạc (bàn ghế...)

eyesore (n): cảnh gây thối mắt

domestic architecture (n): kiến trúc dân dụng, nhà ở

drainage (n): ống dẫn nước

gutter (n): rãnh máng nối (ở mái nhà)

range (n): giàn bếp

shed (n): nhà kho

dashbin (n): giỏ rác

fussy (adj): rườm rà

curve (n): đường gờ

layout (n): công hiệu

cooker (n): nồi nấu

to reduce (n): giảm bớt

to bend (v): cúi người

to absorb (v): để thấm

167. KIẾN TRÚC NHÀ Ở HIỆN ĐẠI THỎA MÃN NHU CẦU VÀ KHÁT VỌNG CỦA CON NGƯỜI NHIỀU HAY ÍT?

Bên ngoài của hầu hết các ngôi nhà thường sạch sẽ, đồ nhỉnh, không có những đường gờ rườm rà và ugly và những ống dẫn nước to trở những ống thụ nước mưa từ mái nhà xuống cảnh năng xấu. Lối vào có mái che thành như chĩa vẹ.

Nhà hiện đại có garage, nơi chứa rác và phòng lớn với hệ thống sưởi. Phòng ngủ liền với phòng tắm.

Nhà bếp có nhiều đồ dùng hiện đại như bếp, máy rửa bát đĩa. Ngay cả ở những ngôi nhà nhỏ tiên nhất người ta cũng tính và trang

khi ăn nữa. Điều này thường xảy ra khi đói bị do vì lạnh hay khó tiêu. Hoặc khi đầu óc không tập trung lúc ăn uống vì giận dữ hay buồn phiền. Chúng ta thường thức ăn như vì chúng ta tập cho tai ương như vậy. Nếu không có đói thì biết thưởng thức thì ăn nhai trở thành vô nghĩa. Người lại nếu đói uống chẳng hay họ gì thì cũng chẳng gọi là giận gì.

Từ nguyên tắc chỉ đạo trên, chúng ta hãy xem tiểu thuyết tác động đến con người như thế nào. Con người rất đa dạng về cá tính, đời sống tinh thần, màu sắc... có lẽ như đọc tiểu thuyết, chúng ta biết nhiều hơn về những góc cạnh cuộc sống. Nếu những gì tiểu thuyết viết giống chúng ta. Chúng ta sẽ rất thích và theo dõi đến hồi kết truyện, đỉnh điểm cho đến khi kết thúc. Chẳng hạn, một độc giả làm nghề thủ công sẽ bị cuốn hút, đồng cảm với một nhân vật, nào đó cùng nghề. Nếu nhân vật này còn làm việc như anh ta, tình cảm anh ta đối với nhân vật rất cao. Nhưng khi nhân vật về hưu tình cảm của độc giả này sẽ khác đi trừ khi anh ta có cùng cảnh ngộ với nhân vật. Cũng giống như thưởng thức một tách trà hay một làn gió nhẹ, con người đều có thể thưởng thức một tiểu thuyết. Ở trình độ cao hơn, chúng ta có thể thưởng thức nghệ thuật viết tiểu thuyết. Đó là sự khéo léo trong việc sáng tạo, chăm biến nhân vật hay lên án nhân vật dựa trên trên chuẩn mực đạo đức con người.

Thế còn chức năng giáo dục của tiểu thuyết thành những gì tốt đẹp nhất trong con người, đào tạo con người theo chuẩn mực chung của xã hội. Thất ra ý nghĩa thật sự của giáo dục chính là đây. Con người sinh ra có bản năng và tình cảm. Những thứ này phải được phát triển đúng hướng. Trong tiểu thuyết có những tình huống có thể giáo dục con người và qua đó nâng cao các khả năng.

Cũng có khi tiểu thuyết chẳng giáo dục gì mặc dù nó có thể mang lại những kinh nghiệm rộng hơn, khả năng ngôn ngữ cũng có thể phát triển nhưng không phải bất cứ ai đọc tiểu thuyết đều được như vậy. Tiểu thuyết thực hiện chức năng giáo dục chỉ với những người đọc có mục đích, đọc một tác phẩm văn học phải gắn liền với mục đích nghiên cứu. Tiểu thuyết còn có thể làm cho người đọc phải suy tư nhưng đó là vì kinh nghiệm chứ không phải giáo dục.

Tuy nhiên sinh viên khoa văn có thể đọc tiểu thuyết để học hỏi. Ngay sau con người được giáo dục mà không cần tiểu thuyết. Tiểu thuyết chỉ mới xuất hiện trong văn học thời. Vì vậy rõ ràng tiểu thuyết là nhằm để giải trí hơn là để giáo dục.

169. "GOOD DESIGN MUST SUIT THE MATERIAL USED"
DISCUSS THE STATEMENT WITH REFERENCE TO
ANY ONE ART OR CRAFT

Good dressing adds to a person's personality. When an ordinary man goes in for something costly, people think that he is in borrowed glories even though he may have bought those things out of his own hard earned money. The opposite is also true. When a rich man appears in really borrowed garb or ordinary clothes people think highly of him. We have a certain measure of standard by which we appraise things.

So too in the case of designs. Its value is enhanced when it is transposed on to a good base. A statuette of fine workmanship in clay may not be so much appreciated as one done in ivory. The value of the design appears more because of the material used. In the same way an idol in bronze or alloy may be valued more than if it is done in stone. Even there we apply a different scale. If the stone is marble instead of granite, the statue is highly valued. This is only to show that the same design in different materials has different values.

Now let us take the case of jewelry. Many kinds of materials are used and the value varies from a few cents to a few thousands of dollars.

In making a jewel the artist uses the material according to the price he can get. Thus the costume jewelry used by one artist is cheap. In front of it when those sitting like expensive jewelry. Cheap metals and powdered glass are used to create. Beautiful items like necklaces, bangles pendants and so on are made like the original pieces but their value is very low. On the other hand, we see beautiful and magnificent designs in gold and silver but because of the material used the design is appreciated.

This has a moral. One is known by the company he keeps. If he is found among ruffians, scoundrels and villains he is also one of them, though he may be different and may be a good one. There is a saying, "if one drinks milk under the palmary tree, he is taken to drink toddy". So too in the case of designs. Good design and good material should go together.

to glitter (v): chiếu lấp lánh

vulgar (n): thô tục, phàm phách

scoundrel (n): tên du thủ du thực

garb (n): quần áo (thời trang)

magnificent (adj): long lẫu, rực rỡ

design (n): mẫu thiết kế, trang trí

to suit (v): phù hợp với, hài hòa với

to go in for (v): khước vào, mặc vào

bangle (n): vòng đeo tay (thường ở chân)

pendant (n): một dây chuyền, một tượng treo

toddy (n): rượu pha nước đường làm nóng

ivory (n): ngà voi

granite (n): đá granit

costly (adj): đắt tiền

to appraise (v): ca ngợi

marble (n): cẩm thạch

palmary tree (n): cây

169. VẬT LIỆU GÌ KIỂU DÁNG ĐÔI HÃY THẢO LUẬN CÂU NÓI NÀY, LIÊN HỆ MỘT NGÀNH NGHỆ THUẬT HAY THỦ CÔNG NÀO ĐÓ

Ani mỗi đẹp làm tinh cách của người thêm phong phú. Khi một người làm sản phẩm thứ gì đó đắt tiền người ta sẽ nghĩ anh ta chỉ được về hào nhúng vậy muốn thôi, cho dù anh ta có mua những thứ vượt quá số tiền kiếm được các nhọc của mình. Ngược lại, khi người giàu mua quần áo mượn hay đồ bình dân người khác vẫn cứ đánh giá cao anh ta. Chúng ta có những chuẩn mực để căn cứ vào đó mà (ta người) đánh giá mọi thứ.

Trường hợp những kiểu thiết kế cũng vậy. Nó được đánh giá cao khi có nguồn gốc tốt. Chẳng hạn một bức tượng làm bằng đất sét có thể sẽ không được thích như bức tượng bằng ngà voi. Giá trị thiết kế sẽ tăng lên nhờ vật liệu sử dụng. Tương tự, tượng bằng đồng hoặc hợp kim sẽ có giá trị hơn tượng bằng đá. Thậm chí khi cùng vật liệu mà khác chủng loại cũng vậy, ví dụ đá cẩm thạch và đá granit. Điều này cho thấy cũng kiểu thiết kế nhưng giá trị khác nhau.

Chúng ta hãy lấy ngành kim hoàn làm ví dụ. Người ta dùng nhiều vật liệu và giá trị thay đổi từ vài xu đến vài ngàn đô la. Khi làm một món nữ trang người ta căn cứ vào số tiền chủ đất mà sử dụng chất liệu. ~~Thật ra, một số món nữ trang~~ đồ nữ trang rất rẻ tiền. Trước khi đến sâu khấu nữ trang họ mang lại vẻ lấp lánh như đồ đắt tiền. Thực ra chỉ là kim loại rẻ tiền hoặc thủy tinh đánh bóng thôi. Những món đồ đẹp như vòng đeo cổ, vòng kiềng, mặt dây chuyền v.v... kiểu dáng cũng y như vậy nhưng giá trị rất thấp. Ngược lại, những thiết kế bằng vàng được đánh giá rất cao.

Điều này dạy cho chúng ta một bài học. Con người được đánh giá qua hào hỏ. Nếu chúng ta chơi với những tên phá phách, dù thủ du thực và còn đồ chúng ta sẽ bị xem là hạng người này mặc dù không phải, thậm chí có khi chúng ta là người tốt nữa. Ông bà ta nói chúng ta như thế nào sẽ được đối xử như thế đó. Trường hợp kiểu thiết kế cũng vậy. Vật liệu này kiểu dáng đó.

170. MANY OF MAN WOULD REACH A GREATER HEIGHT IF HE HAD MORE DEPTH. DISCUSS THE VIEW

To understand the meaning of height and depth we have to study them separately. Let us take the question of depth first and see what it consists of. The depth here refers to the depth in faculties.

Physical faculties are just as desirable as mental faculties.

Mental faculties consist of intelligence and intellectual abilities. While these faculties are naturally found in some, they can be nurtured in many.

In the nurturing process of man, education play an important part. Education is exactly drawing the best out of one. Good education provides opportunities for developing one's intellectual faculties. The more one learns from his teacher and books the more one becomes intellectual. The quick grasp, the ability to digest and the capacity to integrate the new with the old, are the intellectual faculties. Newton saw the apple falling just like anybody would have done but his inquiring mind did not stop there. In this he could find and answer why the planets and other orbs are kept in position and so he gave the law of gravitation. Fleming saw a mould in the culture solution, which was inhibitive to the growth of microbes. This led to the discovery of penicillin, which revolutionised the whole thinking in medicine and became the forerunner of many antibiotics. With the growth of an inquiring faculty, depth in knowledge grows.

Knowledge must be applied and that is intelligence. This faculty is inborn but surely it can be developed. Without intelligence mere intellect would be like a body without a life. One should learn from examples and to act intelligently. It requires quick perception and decision. Only those <https://www.vedantam.com> become leaders. If such decision is for the good of many, then such leaders become great indeed. Great decisions have changed the course of history. Washington, Lincoln, Gaudhi and others had made historic decisions, which have made them near and dear in their countries.

Knowledge of man, material and manners, knowledge of the working of mind

And knowledge of how one would react under certain circumstances is some areas where one must have competency to become great. We may add the depth of understanding. This makes one human. With understanding one can avoid conflicts and one is able to resolve difficulties. This human element is very often found in great people.

Now we shall discuss what is height. The height here however does not refer to physical high. It is the height of glory, fame and name that is meant here. The way to such eminence is not paved with soft, well ordered stones. The path is hard and one will have to work to reach that height. If one has the many faculties mentioned above and applies them in the right place at the right moment, one can reach the height. Some having the depth do not reach the height because they fail to take the tide. There is a tide in

the affairs of men which taken at its height will take him to eminence; failing which he will be falling in the trough of despondency. Daah and drive are needed to reach the height.

So with proper development of one's intelligence and intellectual faculties one could hope to reach great height.

gravitation (vi) sự hấp dẫn

subtilive (vi) sự tinh vi

perception (n) sự thức hội

conflict (n) cuộc xung đột

despondency (n) sự thất chí

antibiotic (n) thuốc kháng sinh

to fall (v) hướng rơi, thả trôi xuống

trough (n) cái mương chôn giữa các không trung giữa hai ngọn sóng

mould (n) khuôn

to nurture (vi) nuôi dưỡng

engouring (vi) bồi bổ

orb (n) quả cầu hình cầu

to pave (vi) lát, la (đá...)

170. NHIỀU NGƯỜI VỚI TÔI ĐỈNH CAO CÓ CHIỀU SÂU. BÀN LUẬN QUAN ĐIỂM NÀY

Để hiểu ý nghĩa bề mặt lẫn chiều sâu ta xem xét chung rộng rãi. Chúng ta xem xét chiều sâu trước để xem nó bao gồm gì. Chiều sâu ở đây đề cập đến chiều sâu về năng lực; khả năng thể xác cũng như trí tuệ. Năng lực trí tuệ gồm sự thông minh và hiểu biết. Trong khi khả năng này ít bẩm sinh nhưng cũng có thể được dạy dỗ.

Trong quá trình <http://www.phothuoc.com> được đóng vai trò quan trọng. Một nền giáo dục tốt cung cấp nhiều cơ hội phát triển năng lực hiểu biết. Người ta càng học nhiều từ thầy giáo và sách vở thì càng trở nên hiểu biết. Năm bất oanh, khả năng "tiêu hoá" và năng lực hoá nhập cái mới với cái cũ là tài năng hiểu biết của con người. Newton cũng thấy quả táo rụng như bất kỳ người nào khác, nhưng ông không dừng tại đó. Dựa vào điều đã thấy ông tìm ra và trả lời tại sao hành tinh lại đứng nguyên tại chỗ và vì thế mà ông ta đã đưa ra định luật hấp dẫn. Ông thấy một nắm mồi ngăn cản sự phát triển của vi khuẩn. Điều này dẫn đến khám phá ra Penicillin và đã làm thay đổi lối suy nghĩ về y học, trở nên bậc tiên bởi của các chất kháng thể. Với sự phát triển của năng lực tư duy, chiều sâu sự hiểu biết phát triển.

Kiến thức phải được áp dụng và đó là trí thông minh. Khả năng này là bẩm sinh nhưng có thể được phát triển. Không có trí tuệ thì người ta chỉ là xác không hồn. Người ta nên học từ những tấm gương và hành động một cách thông minh. Nó đòi hỏi sự linh hoạt và quyết định oanh. Chỉ những ai quyết định và hành động mới trở thành nhà lãnh đạo. Nếu quyết định như vậy là bỏ ích cho nhiều người, thì người ấy sẽ là vi nhân. Những quyết định táo bạo

đã thay đổi dòng lịch sử. Washington, Lincoln, Gandhi và những người khác đã làm những quyết định lịch sử điều đó khiến họ gần gũi và thân thương với đất nước của họ.

Kiến thức về con người, vật chất, vũ trụ, khiến được tâm việc của họ ầu và sự hiểu biết của con người phản ứng lại hoàn cảnh là một cơ sở vững chắc để con người phải có năng lực trở nên vĩ đại. Chúng ta có thể thêm vào sự hiểu biết sâu sắc. Điều này làm cho con người ta trở nên con người. Bằng sự hiểu biết người ta có thể tránh đi những va chạm và có thể giải quyết khó khăn. Nhiều tổ con người này thường được tìm thấy ở những bậc vĩ nhân.

Bây giờ chúng ta sẽ bàn về cái gọi là tâm cao. Chiều cao ở đây không phải là chiều cao thể xác. Nó là đỉnh cao của sự giàu sang, danh tiếng lên trời. Con đường đến sự nổi tiếng không phải được lót bằng những viên đá mềm mại, trập trợt. Con đường ấy thô cứng và người ta có phải làm việc để đạt đến đỉnh cao ấy. Nếu người ta có nhiều năng lực được để vấp ở trên và áp dụng đúng nơi đúng lúc, thì người ta có thể đạt được đỉnh cao. Một số người có chiều sâu nhưng không có chiều cao bởi vì họ bỏ lỡ cơ hội. Có một cơ hội trong mỗi việc làm mà được dồn tủy động lực sẽ đưa người ta đến nổi tiếng. Táo bạo và nỗ lực cần thiết để đạt đến đỉnh cao.

Vì thế với sự phát triển năng lực thông minh và hiểu biết con người có thể hy vọng đạt được đỉnh cao.

<http://www.subhared.com>

171. VOLTAIRE SAID "ALL MEN ARE EQUAL, IT IS NOT BIRTH BUT VIRTUE ALONE, THAT MAKES THE DIFFERENCE". DO YOU AGREE?

The statement is clear and easy to see as the palm of one's hand unless one is stone blind. Before arriving at a conclusion let us examine the statement in greater detail and depth.

All men are equal in what? They are all equal as organism. From the way they are conceived until death, in the physical form and growth, the man follows the same timetable. Differences there are; but they are only quantitative, for instance one may be taller than the other; the second weigh more; the third may eat more. But basically there is no difference for they eat alike, breathe alike and the functions of the body are alike. His faculties are almost alike; given the chance and training all can use his or her hands and feet to the same advantage. What a white man can do, a coloured man can do with equal grace. In creativity man has shown the same aptitude in all climes and countries. So, as a creature, men are all equal.

But birth makes a difference in this world. We find the rich and the poor, we find the forward and the less developed. This difference is being brought about more by circumstances rather than by the physical act of birth. The same child will be brought up differently in different places according to how and under what influence it has been brought up. Two children of the same parent will grow and behave differently if they are separated from birth and are brought up in different environments. The differences brought about thus are sociological. Children brought up in an ideal classless society may not feel the difference created by birth or circumstances. Colour of the skin or hair may be looked upon as something useful for identity as birthmarks.

Differences created by birth have always led to conflicts. The high and low, the haves and have-nots are some such differences we see today in our society. The law of inheritance, the law of property and the ownership rights all create problems. In a world where man is free to think and act, these differences are explosive in nature and are at the bottom of social upheavals. History is replete with such instances. The so-called civilization is nothing but the tidal waves caused by such upheavals on the sea of humanity. Anyway there is no meaning in differences caused by birth.

But there are real areas of differences among men. Sociologically we may try to put all men under the same roller and flatten them all out of shape. We may give them equality in every aspect of life; there may be no rich or poor; there may be no classes, the owners or the owned. All men share the fruits of their labour equally. This society is possible theoretically.

But there is an area where differences do exist and in the long run they count. This is what Voltaire calls virtue. Virtue, briefly means, the good qualities of head and heart. It is a strange phenomenon of nature that these qualities do not develop in the same way on all. Even in the same family the traits do not run the same way. One is noted for virtue while the other is far from it. Even in twins the differences persist.

How are these differences brought about? Still we are probing to find the answer. Nature and nurture have been found to play a prominent role in the formation of these virtues. Nurture much more than nature has a great part to play in developing the virtues. Chance and circumstances go a long way in developing the virtues. Uproot a child from its bad surroundings and transplant it in an

area where it will come across virtuous men and their deeds, then it is quite possible the child acquires all virtues. The exception is also possible but the exception only proves the rule.

Circumstances develop the virtue in men as could be seen in the great lives of the buddha, Jesus Christ, Emperor Asoka, Emperor Akbar and so on. In the great story of Les misérables by Hugo we find how the virtue of a man can be completely reformed by fortuitous circumstances.

Only the differences of virtue will sustain. The other differences of birth, caste or creed will be forgotten because only the men and women of virtue stand apart like stars in the firmament guiding the fate of men and nations. They are like the beacon of light in the surrounding gloom; their lives, their words and deeds bring solace to millions. They shape the course of a people and they alone in the right sense make history. History is not the battles won or the treaties made out it are the battle between vice and virtue and good and bad, where virtue ultimately wins. At all times and in all climes virtues have led people from destruction to salvation. So it is not birth of men but it is the virtue that makes the real difference.

virtue (n): *giá trị, đức tính tốt*

creativity (n): *tính sáng tạo*

aptitude (n): *tài năng*

inheritance (n): *sự thừa kế*

civilization (n): *văn minh*

deed (n): *hành vi, hành động*

solace (n): *sự an ủi, lợi an ủi*

upheaval (n): *sự đột biến*

to flatten (v): *cấn bẹp ra*

creed (n): *giáo lý, lễ giáo*

mirke (adv): *gương nhau, tương tự*

replete (adj): *được cung cấp đầy đủ*

to persist (v): *kiên trì, không đổi*

theoretically (adv): *về mặt lý thuyết*

fortuitous (adj): *tiền và may mắn, do duyên may*

virtuous (adj): *chấn chỉnh, có đạo đức tốt*

sociological (adj): *thuộc về xã hội*

organism (n): *sinh vật sống, một cơ thể sống*

caste (n): *tầng lớp (trong xã hội Hindu)*

beacon (n): *đèn báo hiệu, ngọn hải đăng*

briefly (adv): *một cách ngắn gọn*

creature (n): *sinh vật*

chime (n): *âm thanh hợp*

salvation (n): *sự cứu tế*

twins (n): *cặp song sinh*

to uproot (v): *hứng gốc*

to acquire (v): *đạt được*

to reform (v): *cải tạo*

treaty (n): *hiệp định*

như nhau. Xã hội này thì chỉ có thể là lý thuyết.

Như có một lịch vực nơi đó những sự khác nhau thật sự tồn tại. Cái mà Voltaire gọi là đạo đức. Đạo đức ngắn gọn mà nói là phẩm chất tốt của tín vô dẫu. Thật là hiện tượng lạ của thiên nhiên vì những phẩm chất này không phát triển giống nhau. Thậm chí ngay cùng một gia đình các đặc điểm cũng không giống nhau.

Có người ta nổi tiếng này được tạo ra như thế nào? Chúng ta vẫn còn vai trò nổi bật trong việc tạo thành các phẩm chất đạo đức. Nuôi nấng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách hơn thiên nhiên. Hãy đem một đứa bé ra khỏi môi trường xấu đến một nơi an toàn là người có đạo đức, sau này chắc chắn nó lãnh hội toàn bộ phẩm chất đó. Trường hợp ngoại lệ có thể xảy ra nhưng nó chỉ chứng minh cho quy luật.

Hoàn cảnh phát triển nhân cách con người mà chúng ta thấy ở Phật Thích Ca, Chúa Giê Su, Đại đế Asoka, Đại đế Akbar. Trong câu chuyện những người khốn khổ của Hugo chúng ta thấy phẩm chất của con người hoàn toàn được cái tạo do hoàn cảnh ngẫu nhiên.

Chỉ có sự khác nhau về đạo đức sẽ giữ vững. Những sự khác nhau về chủng tộc, tầng lớp giáo lý sẽ bị lãng quên và chỉ có những người đạo đức riêng biệt như những ngôi sao hướng dẫn vận mệnh con người và dân tộc. Họ như những ngọn đèn hải dương chiếu sáng xung quanh. Cuộc ~~đấu tranh giữa thiện và ác~~ *đấu tranh giữa thiện và ác* niềm an ủi cho hàng triệu người phải là cuộc đấu tranh thắng lợi hay hiệp ước ký kết mà là cuộc chiến đấu giữa cái và đạo đức và có đạo đức tốt và xấu mà chắc chắn đạo đức thắng. Mọi lúc mọi nơi đạo đức đã hướng dẫn người ta khỏi sự hủy diệt đến sự cứu tế. Vì thế không phải đồng dôi mà đạo đức làm nên sự khác nhau thật sự.

172. "AS A PROFESSION, ADVERTISING IS YOUNG" SAYS AN AMERICAN WRITER, "AS A FORCE IT IS AS OLD AS THE WORLD" DISCUSS

It is a truism to say that advertising is a veritable force today and no product, however good it may be, can hope to succeed unless through the medium of advertisement. It cannot be gainsaid that man is more led by the advertisement in choosing his requirements whether it is a toothpaste or a fridge or a TV set. The advertisement meets him in many forms and the mass media is fully utilized for the purpose. A sizable percentage of the world's commerce is spent on advertisement.

Advertisement takes many forms. There are a hundred and one ways in which a product may be advertised it may be through the newspaper where in many thoughtful and suggestive ways advertisement is inserted. In fact no modern newspaper can survive but for the pages and pages of advertisements. In some countries they widely make use of poster, especially the cinema trade. There are the Radio and the TV advertisements and these have become very popular especially with the younger generation. Then there are the memoranda and presentation articles.

Since advertisement has become a powerful media it has come to be specialised. It is being studied as a science and degrees and universities are conferring diplomas. There are advertising firms of national and international reputation who see to it that beautiful advertisement are made about products. They make the write-ups create pictures, and coin ear-catching slogans to popularize a product. A good lot of psychology goes into it. So as a profession, it is becoming more and more scientific.

It gives employment opportunities to different types of talented persons. Photographers, graphic artists, writers and even poets find a job. Where the rich patronage has failed, perhaps the advertisement trade does it in that it could employ many types of artists. Naturally any person or company who wants to launch or introduce a new product sets apart a large sum of money for advertisement. They have to already made a name are being continuously advertised; for example "HORLICKS" is being advertised in season and out of season though it has become almost a household name for a homely drink.

But the question is whether advertising is old or recent. The answer is an emphatic "no". Let us try to answer this question. If the spirit of advertisement is to attract and draw the attention of others as the quotation says. It is as old as the word itself. Then nature herself provides ample examples both in the plant kingdom and the animal kingdom alike.

Take the case of the colour and smell of flowers. Some flowers are beautifully coloured and still others are white. The coloured ones easily attract the insects and the bees. The latter make them their homes for the sheer beauty of them and also for the sake of the honey. The poets have gone so far to say these insects make the flowers their beds. The smell again attracts the birds and insects. Most of the night flowers are white and sweet smelling. The white colour and the smell easily show the location of the flower. This is the mutual advertisement of the flower and the insect in that, the former is helped in pollination and the latter gets the honey as a wage.

Among animals, we find birds and animals are coloured and so attractive. These colours help them in mating and choosing their partners. The love dance of the bee is well known. The male of most of the animal species is more attractive than the female. It is true of the cock, the peacock, the lion, the tiger, and the bull and so on. Perhaps man has got a different opinion about himself. The colours and the attractive appearance help the male of species to conquer his mate. Sometimes the colour of the animal is a warning in the case of poisonous creatures.

The colour and smell of a fruit is a sure way of advertising their presence to man and animals to get at them. Can anybody avoid the smell of a mango or a jackfruit? So we see the whole world has a way of advertising itself. So we feel advertisement is a way of life, though the modern man has developed and built it on a scientific basis.

What the temple fair or carnival did in olden days. The modern advertisement does today.

veritable (adj): đích thực
poster (n): tranh ảnh to bản
carnival (n): lễ hội hoá trang
car-catching (n): bắt taxi
pollination (n): sự thụ phấn
to conquer (v): chinh phục
requirement (n): yêu cầu
lest (conj): chỉ sợ rằng
percentage (n): tỷ lệ %

mate (n): bạn tình
trium (n): chiến thắng
memento (n): kỷ vật
diploma (n): bằng cấp
slogan (n): khẩu hiệu
recent (adj): mới
ample (adj): dư thừa
poisonous (adj): có độc

write-up (n): bản thông báo, bản tin
graphic artist (n): nghệ sĩ tạo hình
jackfruit (n): quả vô gai (mít, sầu riêng)
medium media (n): phương tiện truyền thông

172. "LÀ MỘT NGHỀ, QUẢNG CÁO LÀ TRẺ TRUNG" MỘT VÂN HÀO MỸ NÓI "LÀ MỘT SỨC HÚT, QUẢNG CÁO LÀ XƯA NHƯ TRÁI ĐẤT" HÃY THẢO LUẬN

Quảng cáo ngày nay là một ngành đích thực, cho dù tốt đến đâu cũng không hy vọng bán được nếu không quảng cáo. Chúng ta không thể chối cãi là người ta mua đồ là do quảng cáo dù là hợp hay đánh ràng, tóe lèo, tào lạo. Quảng cáo đáp ứng nhu cầu theo nhiều hình thức và truyền thông đại chúng hoàn toàn cho mục đích này.

Quảng cáo có nhiều hình thức. Có 101 cách quảng cáo sao phẩm. Có thể là báo chí, ở đó quảng cáo được chèn vào theo những cách khéo gọi nhưng có suy nghĩ. Thật ra báo chí ngày nay không thể

còn tại nếu không có hàng quảng cáo. Ở một vài nước họ tận dụng triết đề các tranh ảnh đặc biệt giao dịch phim ảnh. Quảng cáo trên T.V - radio trở nên phổ biến đặc biệt là đối tượng thế hệ trẻ. Lúc đó có nhiều thứ để nhớ và những bài giới thiệu nó.

Do vì quảng cáo trở nên một lực lượng truyền thông hùng mạnh nên đã trở thành chuyên ngành. Nó được nghiên cứu như là một khoa học; cấp bậc, bằng cấp được cấp cho ngành quảng cáo ở các trường đại học. Có nhiều hãng quảng cáo quốc gia, quốc tế nổi tiếng quảng cáo toàn những hình ảnh đẹp về sản phẩm. Họ viết bản tin, tạp ảnh, hình bằng những kiểu hiệu bắt tay để công chúng hơn nữa phẩm. Kiểu thủ thuật tâm lý được sử dụng. Vì vậy như là một nghề nó đang trở nên ngày càng khoa học.

Nó tạo cơ hội cho nhiều người tài ba. Nhà nhiếp ảnh, thợ vẽ họa, nhà văn ngay cả nhà thơ tìm lấy một công việc. Khi nguồn bao trợ giúp có này không còn, có lẽ kinh doanh quảng cáo thì sử dụng nhiều loại họa sĩ khác nhau. Tự nhiên một nhà bất kỳ người hay công lý nào muốn giới thiệu một sản phẩm mới cũng phải trích ra một lượng tiền đáng kể để quảng cáo. Họ quảng cáo vì sự công chúng quên. Vì thế phải luôn quảng cáo. Ví dụ: Horlicks được quảng cáo theo mùa hoặc trái mùa mặc dù tên của nó đã trở nên quen thuộc trong danh sách thức uống của mọi gia đình.

Những vấn đề đặt ra quảng cáo có xứng không. Xin trả lời "không" bởi vì nếu  chu hút sự chú ý của người khác thì chính nó mới xấu như trái đất. Lúc đó thiên nhiên cung cấp những mẫu dư thừa cả trong vương quốc động thực vật.

Chúng ta hãy lấy ví dụ về sắc hoa và mùi hoa. Một cô đẹp vì có màu tự nhiên một số thì trắng. Hoa màu để thu hút côn trùng. Màu sắc làm nhà cho chúng vì cần vẻ đẹp. Các nhà thơ nói nhiều vì còn trông lấy hoa làm nhà. Mùi thơm lại thu hút chim chóc và còn trông. Hầu hết hoa nở về đêm màu trắng và có mùi thơm ngát ngào. Trắng và mùi để dẫn chỉ ra vị trí của bông hoa. Đây là sự quảng cáo lẫn nhau của hoa và côn trùng. Màu là để giúp thu phấn còn trắng là để lấy mật.

Trong số động vật chúng ta thấy chim và thú đầy màu sắc và có sự hấp dẫn. Màu sắc này giúp chúng kết đôi và chọn bạn đời. Chế độ mùa của loài ông điển tả tình yêu là nổi tiếng. Con đực ở một số loài hấp dẫn hơn con cái. Ví dụ: loài công, gà trống, sư tử, cọp, bò đực... có lẽ loài người có ý kiến khác nhau về màu. Màu sắc và hình dáng hấp dẫn hơn ngoài giúp con đực chinh phục con cái. Đại lúc màu sắc là lời cảnh báo của loài độc hại.

Màu và mùi của trái cây là hình thức quảng cáo thu hút người và động vật. Có bao giờ người ta đánh mùi ngoài hay mùi đất? Vì thế ta

thấy thế giới có cách quảng cáo của chính nó. Do đó ta thấy quảng cáo là một cách sống mặc dù con người hiện đại đã phát triển và xây dựng nền tảng khoa học. Điều mà các buổi lễ cũng trong đền đài hoặc lễ hội hoá trang ngày xưa làm, thì việc quảng cáo hiện đại ngày nay lại làm.

173. "READING MAKES A FULL MAN, CONFERENCE A READY MAN AND WRITING AN EXACT MAN" (BACON). WHAT INFLUENCE DO YOU THINK READING, CONVERSATION AND WRITING HAVE IN MAKING YOU A CITIZEN OF THE WORLD?

The major aim is to become and be a citizen of the world. One may be a citizen of a town or city or country. That is easy because the spirit of the place grows into one's own blood as it were. Thus one can be easily a Malaysian, an American and so on. But to be a citizen of the world it calls for broader outlook, deep understanding and a judicious appreciation of other cultures very few people could claim to be a citizen of the world. But there have been and there are people who have reached that height. If we analyse and study their lives we could see how their education, interactions with others and writings ~~have made them citizens of the world~~ have made them citizens of the world, so let us see the role played by reading, interactions and writing in the making up of the citizen of the world.

First of all take the case of reading. One reads for pleasure or for understanding or for improving his stock of knowledge. What we read in the school or college or professional institutions is only the beginning and they show and guide what and where to look for. For example specialists like doctors, lawyers or engineers cannot be content with what they have studied in their colleges. Unless they study professional publications later they cannot be up to date. Thus a lawyer may study law reports; a doctor may study professional magazines and mono-graphs. For pleasure we read a lot in our own mother tongue and in other languages as well. The companionship of books is the best that one could look for. Books may please you but never offend you. The reading may be light as a weekend magazine or it may be a masterpiece. One may read materials pertaining to his profession or personal interest; he may also read books on other areas for fun. Thus one may read books on dozens of different interests and this reading surely goes to make him a full or an all-round man. Such people of wide knowledge are really useful.

Very few people are good conversationalist though there are many well-read men. To be a good conversationalist one requires certain qualities. Basically one must be a good mixer; in other words one should like to socialise and have the gift of the gab. He must be a good conversationalist and listener and must never be offensive or must not wound the feelings of the other. At a higher level when a man meets others in conference he learns a lot from them. To be a success at a conference one must have the ability to put forth his arguments forcibly and logically and convincingly. He must have the patience to hear the other man. He must grasp the other man's point of view quickly and reply. This makes one a ready man.

Coming to writing we write when we cannot directly converse or talk to. In writing words are recorded and once the writing goes out of one's hand and reaches the other person it becomes a record. The right word in the right place shows the depth of knowledge of the writer and his penmanship. One may write simple, loving family letters, serious stories, poems, dramas, business letters and short articles. What ever is written the flow of words shows the man. You must write what you want to express in plain, straightforward language avoiding redundancy. In conversation one may be wandering; digressions are permissible but in writing each word or sentence must take its own place. We can see this in the great essays of master writers. The power of the written word has been proved in the great books of the world. From the Bible to the Communist Manifesto we find the effect of the written word. The compactness, the exactness, the sequence of logic, all these make well writing. The more one writes the more chastened he becomes like the polishing of a precious stone.

So to be a good citizen of the world one must read a lot, one must learn from companions and one must write. Then can he become a full, ready and exact man.

to chasten (v): mài chu sùng

precious stone (n): đá quý

flow (n): dòng chảy (của lời lẽ)

all-round (adj): bao đồng

interaction (n): sự tương tác, sự giao lưu

institution (n): trường đào tạo, viện, cơ quan

monograph (n): sách chuyên khảo

to put forth (v): đưa ra, đặt ra (để bàn cãi)

penmanship (n): tư cách tác giả/quyền tác giả

aim (n): mục tiêu

dozens of (pron): hàng tá

place (n): chỗ, địa điểm

Anh ta phải nắm và đáp lại được nhanh chóng quan điểm của người khác. Điều này làm người ta nhanh trí.

Ban vẽ viết, chúng ta viết khi chúng ta trực tiếp không nói chuyện được. Viết lời lẽ được ghi lại và chuyển đến người khác và trở thành sách vở. Lời lẽ hay dùng chỗ chúng ta kiến thức uyên thâm và tư cách của tác giả. Người ta có thể viết đơn giản chan chứa tình gia đình. Các câu chuyện, thơ, kịch, thư giao dịch và bài báo ngắn. Cho dầu được viết như thế nào thì lời lẽ cũng chứng minh họ là ai. Bạn phải viết điều bạn muốn diễn tả trong một ngôn ngữ bình dân, thẳng thắn tránh sự nướm rà. Nói người ta có thể dài dòng còn viết mỗi từ mỗi câu phải chặt lóc. Chúng ta có thể thấy điều này trong các kiệt tác. Sức mạnh của một từ viết được chứng minh trong các quyển sách của thế giới. Từ thành kinh cho đến các bản tuyên ngôn chúng ta tìm thấy được hiệu quả của từ được viết. Tinh súc tích, chính xác, logic tất cả tạo nên cái hay của tác phẩm. Công viết càng được mọi đấng tương tự như đồ bóng cho hồn nổi quý.

Vì thế là một công dân thế giới phải đọc nhiều, nói nhiều và viết nhiều. Lúc đó người ta trở thành một người trọn vẹn, nhanh trí và chính xác.

**174. THIS IS TRUE LIBERTY, WHEN FREE BORN ME,
HAVING TO ADVISE THE PUBLIC MAY SPEAK FREE'
(MILTON). HOW FAR DO YOU AGREE WITH THE
SENTIMENT EXPRESSED IN THIS QUOTATION?**

The quotation taken from Milton refers to the freedom of speech, which is cherished, by all freedom loving people. In fact, it is enshrined in a few constitutions of the world. Some people argue it is the birth right of a citizen to enjoy the freedom of speech. Before actually trying to establish a case for freedom of speech, it may be worthwhile to look into what Milton is having in his mind.

Milton assumes that having to advise the public he may speak free. That is true liberty according to him. Now the question may legitimately arise who is he to advise the public? Advice is to give direction regarding the course of action or conduct of oneself. Advice must be sought and given, otherwise it may lose its force or in extreme cases it may even antagonise the other as in the story of the monkey and the robins. Some people assume the role of advisers and some have it thrust on them. In the first instance it lands the advisor in trouble but in the second instance if the advice is good,

The adviser may get the benefit of it and if the advice is good, the adviser may get the benefit of it and if the advice is bad. He may even go unscathed.

To be an adviser requires a lot of knowledge and experience. Thus experienced lawyers and medical men are in great demand because of their experience. Some expertise is expected of an adviser, hence senior workmen who have a thorough knowledge of their work are always respected.

May be the poet knows a lot because of his erudition. Because of his studies and reflection he feels confident he could advise. This has been the role played by the poets in many lands from time immemorial. Their writings used to influence the life of the world abounds pull them up morally and ethically. The literature of the world abounds with such writings. That is why in ancient days kings and emperors had their court poets who advised them whenever they went union among rival kings. This had been very common in oriental countries.

The poet claims the right to speak free. To speak freely there must be a listener. But the poet does not care whether he is listened to or not. There is also the danger of a poet behind bars or exile him. Truth is not palatable and as such when a poet, or writer who takes the liberty to ~~philosophise and criticise~~ of a ruler, or government is treading dangerous waters.

Freedom of speech now means freedom to speak freely of the grievances or the ills done. In this spirit cannot be denied in a free society and it is one of the corner stones of democracy.

The assumption that the poet is bomb free and must have the freedom of speech is a fallacy. One is not exactly born free, in a society one has got as much responsibilities as the right one can claim. So the freedom of speech cannot be taken for granted at all times. In the name of freedom of speech there is so much of mud slinging and it sometimes leads to undesirable ends. Without absolute freedom of speech one can still enjoy liberty. And can appreciate the poetic vision of Milton.

constitution (n): hiến pháp

to antagonise (v): phủ nhận

oriental (adj): đông phương

quotation (n): lời trích dẫn

to enshrine (v): cất giữ, cất giấu

palatable (adj): dễ nếm, dễ nghe

to take for granted: cho phép

to cherish (v): ấp yêu

senior (adj): lâu bực

robin (n): con chim cổ đỏ

**174. "TỰ DO THỰC SỰ KHI TỰ DO SINH RA TÔI. PHẢI
KHUYÊN CON NGƯỜI TỰ DO NGỒN LUẬN" MILTON.
SẴN ĐỒNG Ý VỚI LỜI TRÍCH DẪN NÀY?**

Câu nói trên trích từ Milton đề cập đến tự do ngôn luận của những người yêu chuộng tự do. Thật ra, nó bị che kín bởi những định chế xã hội. Một số người cho rằng một công dân vừa mới sinh ra cũng có quyền hưởng tự do ngôn luận. Trước khi đưa ra một trường hợp tự do ngôn luận, cũng nên xem xét lại cái mà Milton đang suy nghĩ.

Milton giả định là phải khuyến công chúng nên nói tự do. Theo ông ta đó mới là tự do thật sự. Hãy giữ vấn đề chính này sinh ai là người khuyến công chúng đây? Lời khuyên phải đưa ra hướng cơ liên quan đến lãnh động hay là hạnh kiểm của một người nào đó. Lời khuyên phải được chất lọc và truyền bá. Nếu không có thể mất đi sức mạnh hoặc có tác dụng phản tại như trong câu chuyện con khỉ và chim cổ đỏ. Một số người khoa trương của những nhà khuyến giải còn sử dụng thủ thuật và khắc khoải lên họ. Trong những ví dụ đầu nó đưa những nhà khuyến giải kiếm được chút lợi lộc còn dư thì anh ta chẳng hề hấn gì.

Làm nhà khuyến giải đòi hỏi phải có nhiều kiến thức và kinh nghiệm. Vì thế các loài sư hắc sĩ lâu luyện rất được ưa chuộng cũng vì kinh nghiệm của họ. Nếu bạn chuyên môn cũng đòi hỏi ở nhà khuyến giải, vì thế các công dân lãnh nghề cũng đòi hỏi có kiến thức chuyên môn về lãnh vực của mình.

Có lẽ nhà thơ biết nhiều về tính nguyên bản của họ. Họ sớm thấy tự tin để khuyến người khác vì họ có học vấn và ảnh hưởng. Vui trở nữa các nhà thơ trong nhiều lãnh vực đã có từ thời xa xưa. Các bài thơ các nhà thơ trong nhiều lãnh vực đã có từ thời xa xưa. Các bài thơ đã thường ảnh hưởng đến đời sống đạo đức và tính dân tộc của con người. Văn chương thế giới đầy đặc những tác phẩm như vậy. Đó là lý do tại sao ngày xưa nhà vua chúa có riêng trong cung các nhà thơ luôn sẵn sàng chuyển ra những khi họ lâm đường lạc lối. Họ cũng là sự giữ của hoà bình mang lại tình huynh đệ giữa các vị vua. Điều này xảy ra ở các nước phương bắc.

Nhà thơ nói lên quyền tự do ngôn luận. Để tự do ngôn luận thì ít hấn phải có người nghe. Nhưng nhà thơ không quan tâm đến chuyện có người nghe hay không. Cũng có nguy hiểm cho nhà thơ khi hướng dẫn sai con người. Lúc ấy chính phủ cảm thấy thoải mái bắt đầu giám sát vào ngục. Sự thật thì không dễ dàng lắng nghe và như thế được giẫm lên "vòng đất" nguy hiểm nếu một nhà văn hay nhà thơ đi quá xa quyền tự do nếu lên sai lầm của một nhà cầm quyền.

Tự do ngôn luận cũng có nghĩa là tự do nói về nỗi bất bình hay việc làm xấu xa. Điều này rõ ràng hơn nếu người ta nhìn về hướng tự do ngôn luận. Quyền này không thể bỏ qua trong một xã hội tự do và nó là một trong những mốc định dần chủ.

Giả thiết nhà thơ sinh ra tự do và phải có quyền tự do ngôn luận là ảo tưởng. Con người chính xác sinh ra không phải tự do. Trong một xã hội người ta có chiến trách nhiệm như là những quyền người ta đòi hỏi. Vì vậy tự do ngôn luận không thể có ở mọi thời đại. Cứ theo danh nghĩa tự do ngôn luận thì nó giống như là việc chơi sinh bản và đôi khi dẫn đến kết thúc không mấy ưa thích. Nếu không có tự do ngôn luận tuyệt đối thì người ta vẫn tàn hưởng được cái tự do, và văn thơ của Milton vẫn được đánh giá cao.

175. MONEY IS A STUPID MEASURE OF ACHIEVEMENT BUT UNFORTUNATELY IT IS THE ONLY UNIVERSAL MEASURE WE HAVE DISCUSS ITS IMPORTANCE.

In life there must be a measure of achievement. In ancient society achievement was measured by the head of cattle one possessed, by the acres of land he owned and by the battle he won. Among the cannibals by the skulls he won; very grotesque and cruel indeed. In these examples we find it was never the money that counted in measuring achievement. Instead of money some societies had different measuring, for example, it may be the pewries or even salt. There are areas where the achievement cannot be measured numerically because of the uniqueness of the achievement, for instance, in the case of conquering Mt. Everest or landing on the moon.

However, today it is money. It can command a measure of achievement. If he has a big bank balance he is looked upon as a man of success. How he got them and at whose cost he got them are not questioned.

But the real worth of money is its exchange value. When money was there, of course then too there were transactions. They exchanged one commodity for another. Called the barter system in the older days. If one had a cow he may exchange it for wheat; if one had wool he may exchange it for finished product. With the complexities of the market and the multiplicity of commodities, barter is not possible. We can't say it is completely out of fashion for in international trade a kind of barter is still going on. A country exporting wheat may in turn get sugar. A country exporting tin and rubber may import motor cars. But as a measure of value money is the best. As such it has brought many good things and bad thing too.

To measure the achievement money is also used as a standard. The achievement of amassing great wealth has to be looked into. Has it come by honest work or dishonest means? This moral side is very often eclipsed by the ostentatious show of the wealth. The riches dazzle people, the limousine a person drives the brilliant gems his wife wears and other items of luxury.

Let us see why it is a stupid measure. How can one get money? Can he get by inheritance, by being the owner of some natural resources e.g. petroleum, good land speculation or having a good market for products?

Still we want a measure by which other things can be valued. Money is the greatest common factor and the genius that thought of money, as such must have been a very brainy fellow indeed. It makes marketing and accounting easy. It is easy to carry. Intangible becomes tangible.

But all is not well with money. The value of money is only relative. It depends on how much a particular unit of currency can buy in the market. Some currencies are backed by good economic strength while others are weak. That is the picture we see today. To decide achievement by money alone is a very poor yardstick.

luxury (n): xa xỉ phẩm

intangible (adj): vô hình

currency (n): tiền (chính, ngoại)

to dazzle (v): làm choáng mắt

uniqueness (n): tính độc tôn

transaction (n): sự chuyển khoản

complexity (n): tính chất phức tạp

barter (n): sự trao đổi ngang giá

grotesque (adj): mê mẩn, quái gở

ostentations (adj): phô trương lố lẹt

tangible (adj): hiện hữu, hữu hình

skull (n): hộp sọ

wheat (n): lúa mì

honest (v): bất chính

175. TIỀN - CÁCH ĐO NGU NGỐC SỰ THÀNH CÔNG. BẤT HẠNH THAY ĐỔI LÀ CÁCH ĐO PHỔ BIẾN

Trong cuộc sống phải có một cách đo sự thành công. Ở xã hội ngày xưa thành công được đo bằng số đầu gia súc mà một người có, bằng số mẫu đất mà người đó sở hữu và bằng số trận đấu mà người đó chiến thắng và bằng số người bị ăn chặn, được tính bằng những chiếc sọ người; thật mê mẩn và độc ác. Trong số những ví dụ trên chúng ta thấy rằng tiền không bao giờ tính đến khi đo sự thành công. Một số xã hội có những đo khác thay cho tiền chẳng hạn như ốc tiền hay muối. Ở một số thành công không thể được đo bằng số

vi tính độc nhất của nó như trường hợp chinh phục núi Everest hay đổ bộ lên mặt trăng.

Tuy nhiên, ngày nay đó là tiền. Tiền có đủ tư cách làm thước đo thành công. Nếu một người có bản quyết toán ngân hàng lớn, anh ta được xem là một người thành công. Còn anh ta lấy tiền bằng cách nào và lấy của ai lại không thành vấn đề.

Nhưng giá trị thật sự của đồng tiền nằm ở giá trị trao đổi của nó, khi có sự hiện diện của đồng tiền, tất nhiên lúc đó có những chuyển khoản. Người ta đổi một thứ hàng hóa này để lấy một thứ hàng hóa khác, đây được gọi là hệ thống trao đổi ngang giá ngày xưa.

Nếu một người có một con bò. Anh ta có thể mang đổi nó lấy lều mới; nếu anh ta có len, anh ta có thể đổi lấy một sản phẩm hoàn chỉnh. Với sự phức tạp của thị trường và tính đa dạng của hàng hoá. Rất khó thực hiện sự đổi chác. Chúng ta không thể nói rằng nó hoàn toàn lỗi thời vì trong nền thương mại quốc tế kiểu đổi chác đó vẫn đang tiếp tục diễn ra. Một nước xuất khẩu lúa mì để có thể đổi lấy đường. Một nước khác xuất khẩu thiếc và cao su để đổi lấy xe hơi. Tiền là cách đo giá trị tốt nhất. Với chức năng đó tiền mang lại những điều tốt lẫn xấu.

Là thước đo thành công, tiền còn được dùng làm tiêu chuẩn. Thành công và sự góp nhặt của cái phải được xem xét kỹ xem nó có được từ sự lao động hay bằng những phương tiện bất chính. Mãi dọc dọc này thường ~~đi kèm với những điều bất chính~~ của cái, con người thường bị cái giàu làm hoa mắt. Người ta có thể bị hoa mắt trước chiếc xe do một người khác lái, trước những viên ngọc lấp lánh mà vợ người khác đeo và trước những vật xa xỉ khác.

Chúng ta hãy cùng nhau xem xét tại sao nó là một cách đo ngu ngốc. Người ta có thể kiếm tiền bằng cách nào? Có phải bằng cách thừa hưởng di sản, làm chủ một số nguồn tài nguyên thiên nhiên như dầu mỏ, dầu khí và các vụ đất đai lên bờ hay có một thị trường tiêu thụ sản phẩm tuyệt vời?

Chúng ta vẫn muốn có một cách đo mà nhờ vào đó một vật có thể được định giá. Tiền là nhân tố thống nhất nhất và nếu một nhà thiên tài nào đó cho rằng tiền là như vậy thì ít hão phải là một người có đầu óc thật sự, tiền làm cho việc tiếp thị và hạch toán trở nên dễ dàng, tiền dễ mang chữ, từ vô hình trở nên hữu hình.

Nhưng không phải tất cả mọi chuyện đều tốt đẹp với tiền. Tiền chỉ có giá trị tương đối. Giá trị của nó phụ thuộc vào một việc một đơn vị tiền tệ đặc biệt nào đó có sức mua như thế nào trên thị trường. Một số loại tiền được bảo chứng do có nền kinh tế phát triển mạnh. Một số khác lại có sức mua yếu. Đó là ảnh hưởng mà ngày nay chúng ta thường thấy, quyết định thành công chỉ dựa vào tiền là một tiêu chuẩn tồi.

178. THE TRAGEDY OF LIFE IS WHAT DIES INSIDE A MAN WHILE HE LIVES EXPLAIN

What is death? Death is a very common phenomenon of every day occurrence and we face it and see it but we can't exactly say what it is. It can be explain only through the result. The life that has been pulsating is gone; there is no breathing and the senses stop to function. So the body which has been active is now cold and still. Death is the condition when all that is connected with life is absent in the body.

What is a tragedy? Anything, which ends unhappily for all concerned, is a tragedy. Thus in a tragedy we find the major actors dying and the play will end on a sorrowful note. What is their inside? What had Dr. Schweitzer in mind when he said this? It is used not in the physiological sense but in the moral and ethical sense. When we speak of heart, it is not the heart, which is the storehouse of blood pumping out regularly so that there is life in the body. It is meant as a seat of goodness in man. From a modern medical point this may not be correct. But for a long time scholar, poet and even ordinary people have viewed the heart as a goodness in man.

So when Dr. Schweitzer speak of something inside man he means only the <https://www.dreamtore.com> love, compassion, charity and kindness. These are the divine qualities, which make man human. Bereft of them he ceases to be human being. Other animals have them only instinctively. The mothers in any species love its offspring. But there it stops; man alone is capable of having the said qualities and he can also develop them into practice.

The factors, which help develop these human elements in man, are many. First and foremost is the family unit, where we learn to love one other. We learn to live for others. We are ready to sacrifice for the sake of the other members of the family. We learn the value of charity, as there is a lot of give and take. The members of a family support one another such that the family trees withstand all onslaughts from outside.

The next factor helping to cultivate the sense of love is literature. Through poetry, drama, epics and others we learn value of the good qualities of life. We imbibe these qualities by vicariously playing our part. Folk tales help to strengthen these qualities in children and impress them on their young minds. Since they are at an impressionable age, such tales and stories have a very great value.

Now with man if he is not capable of putting fourth all these qualities of heart it is death for him. Death symbolises an action so also in the case of a person without the qualities of heart, though he may be living. That is, breathing, eating and procreating; he is not better than being dead. As he cannot show love, he is not compassionate; as he is not charitable he loses all the good values of life.

For Dr. Schweitzer "Reverence for life is the greatest thing. One cannot have reverence unless one has love at heart. Love is the fountainhead of all good activities towards our fellow beings. If man becomes heartless because of lack of convictions and forgets the welfare of the fellow beings he is better dead than alive. Dr. Schweitzer practised it in his life. His service to the Africans especially in the field of medicine is legendary. He sacrificed all for the sake of the suffering humanity. In his case it was almost a call. Naturally he looked upon the presence of love as life and its absence as death.

We see the same moral in the poem, Abou Ben Adhem. When his name was not found in the list of those who loved God, he asked the angel to enter it as naming as one who loved his fellow beings. Lo, his name topped the list of those whom God had blessed. So we see, to live is to love others. Otherwise living, we may be dead.

phenomenon (n): hiện tượng

tragedy (n): bi kịch <http://www.scribd.com>

to pulsate (v): đập, nhịp tim

sorrowful note (n): lời cao tình buồn

ethical (adj): thuộc về đạo đức

instinctively (adv): theo bản năng

unsought (n): sự tấn công

to cultivate (v): khơi, tạo nên

to symbolise (v): biểu hiện

to procreate (v): sản sinh

impressionable (adj): dễ gây ấn tượng

compassionate (adj): thông cảm, đồng cảm

legendary (adj): có tin truyền thuyết, huyền thoại

176. BÍ KỊCH CỦA CUỘC SỐNG LÀ CÁI CHẾT BÊN TRONG MỘT CON NGƯỜI KHI ANH TA VẪN CÒN SỐNG. HÃY GIẢI THÍCH

Chết là gì? Chết là một hiện tượng thông thường xảy ra hằng ngày. Chúng ta đối đầu với nó, nhìn thấy nó nhưng không thể nói một cách chính xác được nó là cái gì. Người ta chỉ có thể giải thích được chết thông qua kết quả. Cuộc sống trong đó có nhịp đập đều

đàn của con tim không còn nữa, không có hơi thở và các giác quan cũng ngừng hoạt động. Vì vậy cơ thể từ trạng thái hoạt động giữ trở nên lạnh và cứng. Chết do là một trạng thái khá tồi cả những gì có liên quan đến cuộc sống đều vắng mặt trong cơ thể.

Còn bi kịch là gì? Bất cứ điều gì gây ra một kết cục bất hạnh cho tất cả những gì có liên quan được gọi là bi kịch. Vì vậy trong một bi kịch chúng ta thấy các diễn viên chính chết và vở kịch kết thúc một cách ảm đạm. Cái gì được chứa bên trong? Bác sĩ Schweitzer nghĩ gì trong đầu khi ông ta nói điều này? Người ta dùng nó không những với ý nghĩa sinh lý học mà còn với ý nghĩa đạo đức. Khi chúng ta nói về trái tim thì đó không phải đơn thuần là nơi chứa máu để bơm đi khắp cơ thể nhằm duy trì cuộc sống mà nó có nghĩa là nơi định vị của cái tốt trong con người. Trên quan điểm y học hiện đại, điều này có thể không đúng nhưng từ lâu các học giả, các nhà thơ và thậm chí những người bình thường nữa đã quan niệm trái tim là nơi định vị của cái tốt trong con người.

Vì thế khi Bác sĩ Schweitzer nói về một điều gì đó bên trong con người, ông chỉ muốn nói đến cái tốt. Diễn chính yếu được đề cập đến tình yêu, lòng thương, lòng nhân đức và lòng tốt. Con người phải được tạo nên bởi những tính chất tuyệt diệu. Mất đi những tính chất này họ không còn là con người nữa. Nhưng động vật khác chỉ có được chúng các bản năng. Trong tất cả các loài, con người yêu thương con của nó, tương tự như các loài động vật khác tính chất này mất đi, duy nhất chỉ có con người mới có khả năng có được những tính chất nói trên, mới có thể phát huy chúng và đưa chúng vào thực tiễn.

Những nhân tố giúp phát triển những yếu tố này ở con người có rất nhiều. Trước hết và trên hết là gia đình. Gia đình là nơi chúng ta học cách yêu thương lẫn nhau. Chúng ta học sống vì người khác. Chúng ta sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của các thành viên khác trong gia đình.

Chúng ta học được giá trị của lòng nhân đức là cái mà chúng ta có thể cho đi cũng như nhận lại rất nhiều. Các thành viên trong gia đình giúp đỡ lẫn nhau để toàn thể gia đình có thể chống lại mọi sự tấn công từ bên ngoài.

Nhân tố kế tiếp giúp tạo nên ý thức tình yêu là văn chương. Qua thơ, kịch, anh hùng ca và các thể loại khác chúng ta học được giá trị những phẩm chất tốt trong cuộc sống. Chúng ta tiếp thu những phẩm chất tốt đó thông qua việc cảm nhận gián tiếp vai trò của nhân vật trong tác phẩm. Truyền dân gian giúp tăng cường những phẩm chất này ở trẻ em và khắc sâu vào đầu óc non nớt của chúng. Do chúng ở góc độ tuổi dễ gây ấn tượng nên những câu chuyện và chuyện cổ tích như vậy có giá trị rất lớn.

Giờ trở lại con người, nếu anh ta không phát triển được những phẩm chất của trái tim này thì coi như anh ta đã chết. Cái chết tương trưng cho sự ngưng hoạt động do đó tương hợp một người không có những phẩm chất của con tim mặc dù anh ta vẫn đang sống - đang thở, đang ăn và đang sinh sản - nhưng anh ta không hơn vì một người chết. Vì không hay tổ được tình yêu nên anh ta không có lòng thương vì không có lòng bác ái nên anh ta đánh mất tất cả những giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

Đối với bác sĩ Schweitzer "sự tôn kính cuộc sống là điều vĩ đại nhất". Một người không thể có lòng tôn kính nếu anh ta không yêu với tất cả tâm lòng. Tình yêu luôn dẫn tới những hành động tốt cho nhân loại. Nếu con người trở nên vô tâm do thiếu sự nhận thức vô tội lỗi và quên đi hạnh phúc của đồng loại thì anh ta nên chết hơn sống. Bác sĩ Schweitzer đã áp dụng điều này vào chính cuộc sống của ông. Sự phục vụ mà ông dành cho những người Châu Phi đặc biệt là trong lĩnh vực y học giống như một câu chuyện cổ tích. Ông đã hy sinh tất cả chỉ để làm giảm đi nỗi đau của nhân loại. Trong tương hợp của ông, đây dường như một lời kêu gọi. Rất tự nhiên, ông đã xem sự hiện diện của tình yêu là lẽ sống và sự thiếu vắng nó là cái chết.

Chúng ta thấy con người như vậy trong bài thơ của ông Abou Ben Adhem. Khi không thể rửa sạch trong danh sách những người yêu thương những kẻ, ông ta đã yêu cầu thiên thần ghi tên mình là Lo, với tư cách là một người yêu thương đồng loại và tên ông đã đứng đầu danh sách những người được Thượng Đế ban phúc. Do đó chúng ta thấy sống là phải yêu thương người khác. Nếu sống khác đi, chúng ta có thể chết!

177. "THE ALONE CAN COMMAND WHO KNOWS HOW TO OBEY" HOW DO YOU EXPLAIN THIS MAXIM

The success of a society depends on the coordination between the various components, which make up that society. This involves some command from, some which has to be carried by some or many. As the saying goes no man is an island, nor is everyone having the same talent in same way. It is nature's order while a few could think the same while others must execute. Then can society be stable and function for long.

It is a question of leadership. There are very few leaders but most of them are developed. Accidents find them in positions where they could develop into leaders. But in those positions they should learn from others until in their own day they could bloom into leaders.

Great men of industry, great doctors and great lawyer have come up the hard way. Usually they all apprenticed to a big one from whom they learn the art of their respective trade. They may have the basic knowledge and they may know all the fundamentals but these do not make them leaders. They have to work under a senior and gradually they evolve.

This apprenticeship calls for humility, hard work, sustained interest and above all obedience. Obedience is to obey. So the apprentice has To Whom It May Concern: obey his master. Juniors under as layer plod long hours so that they can master the intricacies of law. Young doctors have to sweat and labour in an operation theatre such that they may become successful surgeons later. Great soldiers learn the first lesson of obedience as soon as they wear the uniforms and for them obedience is the first and the last word. There is no profession like that of soldier where unquestioned and unstinted obedience is called for. The great generals then and now ought to have learnt the value of obedience the harder way. Leadership needs discipline and dedication.

These people know the value of obedience. They know how thing may go wrong if obedience is lacking. It was said of a business magnate that he insisted on all those who worked under him to be punctual. If anyone ~~was not punctual~~ *was late*. If he himself was not punctual he would pay the fine from his pocket and thus he was able to set an example.

There is a great story of a King. Once he was on his rounds in the night in disguise to see that miscreants were not on the prowl. He heard a man and woman talking in a house. He had prior information that was questionable. He knocked at the door of the house and to his surprise he saw the man of the house there. Apologizing, the King returned to his palace. The next morning the man came to the King and complained that a man came and knocked at his door the previous night and requested the King to punish the offender. The punishment, according to the law of the land was to cut off the hand of the culprit, the story goes to say that the king cut off his hand immediately. That shows even a king must obey.

It is clear from the above that those who would command must know how to obey before they can expect others to obey.

coordination (n): sự hợp tác

stable (adj): bền vững

obedience (n): sự tuân lệnh

unstinted (adj): đầy đủ, rôm rốp

to execute (v): thi hành

leader (n): nhà lãnh đạo

to obey (v): tuân lệnh

prowl (n): sự rình mò

punctual (adj): đúng giờ

to apologise (v): xin lỗi, tạ lỗi

to punish (v): phạt

disguise (n): sự dối trá

miscreant (n): kẻ phạm pháp tặc tử

magnate (n): kẻ giàu có trong kinh doanh

culprit (n): tên tội phạm, tội nhân

round (n): cuộc đi dạo xung quanh

fidelity (n): lòng chung thủy

offender (n): kẻ phạm tội

177. "CHỈ MỘT NGƯỜI CŨNG CÓ THỂ CHỈ HUY ĐƯỢC TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI BIẾT VĂNG LỜI" ANH (CHỊ) GIẢI THÍCH CÂU CHÂM NGÔN NÀY NHƯ THẾ NAO?

Thành công của một xã hội phụ thuộc ở sự liên kết giữa các thành phần tạo nên xã hội đó. Điều này liên quan đến một sự ra lệnh, nào đó từ một ai đó mà sự ra lệnh đó phải được một số người hay nhiều người thực hiện. Câu thành ngữ không ai là một hòn đảo hay không ai có cũng một kiểu tài năng. Trật tự của tạo hoá đã sắp đặt rằng một số người có khả năng suy nghĩ và sắp đặt kế hoạch trong khi một số khác buộc phải thi hành. Lúc đó xã hội mới có thể ổn định và hoạt động lâu.

Đây là một vấn đề vụ trị lãnh đạo. Có rất ít nhà lãnh đạo nhưng đa số họ được phát triển dần lên. Các tài năng đến với họ và trong những tình huống như vậy họ lại có thể tu chỉnh mình thành các nhà lãnh đạo. ~~Trên những tình huống này~~ họ nên học hỏi những người khác cho tới ngày họ có thể nghiêm nhiên trở thành lãnh đạo.

Các nhà doanh nghiệp, các bác sĩ và luật sư lớn dần dần đi lên bằng con đường gian nan này. Thông thường tất cả họ đều học việc với một người nổi tiếng nào đó mà từ người đó họ có thể có những kiến thức cơ bản và có thể biết được tất cả những gì gọi là cần bản. Nhưng những điều này vẫn chưa đủ để biến họ thành nhà lãnh đạo. Họ buộc phải làm việc với sự chỉ huy của một người có quyền cao nhất rồi dần dần phát triển lên.

Học việc đòi hỏi sự khiêm tốn, tinh thần làm việc chăm chỉ, niềm ham mê bện bỉ và trên hết là sự vâng lời. Người học việc phải vâng lời chủ của mình nhưng người học nghề luật phải ráng sức hàng giờ để nắm bắt được những sai phạm tặc của luật. Các bác sĩ trẻ phải cố mở hồ sơ làm việc trong phòng mổ để trở thành các nhà phẫu thuật thành công sau này. Ngay khi bắt đầu việc đóng phục, những người lính tại họ đã học bài đầu tiên, về sự vâng lời. Đối với họ vâng lời cũng là chữ đầu và cũng là chữ cuối. Không có nghiệp nào như nghiệp luật ở đó đòi hỏi phải có sự vâng lời nghiêm túc và không điều kiện. Cả nhà tổng chỉ huy vĩ đại thỉnh thoảng cũng

not reached a unanimous stage, in spite of his long sojourn on earth, to overcome this basic instinct. The ideal socialistic state is only a pipe dream and whether the world will reach that stage at all is anybody's guess.

Another factor that leads to this sort of fight or revolt is the opposition to the imposition of the authority from outside. We see children singing or playing on their own accord. But when some one asks them to do it again they feel shy or don't want to do it. In the case of a country it may even do leading to its' own destruction. Even then it would not like external interference. In the name of human sympathy some western nations deliberately impulse there will on another nation and are now paying a heavy penalty for it.

Freedom is very precious. It cannot be decided on the battlefield. Freedom is essential for natural growth. A creeper always moves towards light and air. However much one tries to turn in the other way, it will always strive to seek light; so much people. They want to be free as the bird in the air. The spirit of "who are you to tell me?", is always within us.

The sense of being and feeling free is fundamental to make life worthwhile and hence men has always been fighting for it. But there cannot be absolute freedom.

to will (v): cố, nhớ ý, cố ý	essence (n): cái cốt lõi.
to deny (v): từ chối	to prevent (v): ngăn cản
to protect (v): bảo vệ	destruction (n): sự tàn phá
to impose (v): áp đặt	penalty (n): hình phạt
creeper (n): cây leo, dây leo	acquisitive (adj): ham lợi
tendency (n): xu hướng, khuynh hướng	
deliberately (adv): một cách thận trọng.	

170. QUA QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ, CON NGƯỜI LUÔN SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ CHẾT VÌ TỰ DO. TẠI SAO?

Con người luôn sẵn sàng chiến đấu và chết vì tự do. Vàng, đó là bản chất lịch sử. Ở những đâu không có tự do hoặc tự do bị kìm hãm thì con người sẵn lòng chiến đấu và chết vì nó; lịch sử đầy những ví dụ như vậy. Những nước mới tìm thấy tự do đã phải chiến đấu chống lại luật lệ thực dân cũ. Ngày nay cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp tục ở một số nước.

Tại sao cuộc chiến đấu lại xảy ra? Đây là một câu hỏi liên quan đến tâm lý. Một đứa bé trai không cho một đứa bé trai khác ngồi vào chỗ của nó trong lớp. Một hành khách tình cờ đi trên xe buýt hoặc xe lửa cũng nói được đây là chỗ của anh ấy, một đứa bé không cho một đứa bé khác sờ vào đồ chơi của nó. Nếu xét về chiều sâu,

tất cả những vấn đề này đều chưa đúng ý thức về quyền sở hữu một cách tạm thời hoặc vĩnh viễn. Quyền sở hữu và khai thác hướng dẫn lực luôn đi kèm với nhau. Những gì mà người ta đã giành được và đã sở hữu cần phải được giữ gìn bảo vệ. Và khi quyền sở hữu có nguy cơ bị mất đi, chiến tranh ắt xảy ra sau đó. Đây là bản năng cơ bản của động vật. Con người vẫn chưa đến được mức cao thượng để có thể chế ngự bản năng và mặc dù họ đã sống lâu trên mặt đất, giai đoạn xã hội chủ nghĩa lý tưởng vẫn chỉ là một ý nghĩ. Thế có đạt đến được giai đoạn này hay không. Tùy theo sự phỏng đoán của mỗi người.

Một nhân tố khác dẫn đến chiến tranh hay nổi loạn kiểu này là sự chống lại sự áp đặt quyền lực từ bên ngoài. Chúng ta thấy những đứa bé tự động chơi hoặc hát. Nhưng nếu có ai đó yêu cầu chúng làm lại việc đó chúng sẽ mặc cớ hoặc không làm. Đối với một quốc gia, nó có thể làm những việc gây ra sự phẫn nộ cho chính nó, nhưng cũng không thoát khỏi sự can thiệp bên ngoài. Với danh nghĩa là sự đồng cảm với con người, một số nước phương Tây đã có ý áp đặt ý muốn của họ lên một nước khác và hiện đang phải chịu một hình thức năng nề cho hành động này.

Tự do rất quý. Tự do không thể được quyết định trên một chiến trường. Tự do là điều tất yếu do sự phát triển tự nhiên. Một dây leo luôn luôn hướng về phía ánh sáng và người ta có thể đã người ta có cố gắng chuyển nó đi hướng khác như thế nào đi nữa, nó vẫn luôn cố gắng hướng về ánh sáng. Con người cũng vậy. Họ muốn được tự do chính là nền tảng làm cho cuộc sống có ý nghĩa. Vì vậy mà con người đã luôn luôn chiến đấu cho tự do. Tuy nhiên không thể có tự do tuyệt đối.

179. PEOPLE WHO LOOK FOR EXCITEMENT AND DANGER ARE FOOLISH. DO YOU AGREE?

The answer to the proposition can be a big "NO" though there may be quite a few who take the opposite view, still the truth will prevail. Man hungers for adventure for it brings him the excitement and the resulting satisfaction. Excitement and anticipation make life worth-while. If everything is as cheap as dust or as free as air there can't be any excitement and life would have no meaning and man can at best be a cabbage going through a vegetative growth.

It may be enough for the purpose of this essay to confine to adventurous acts though there are others which may be equally exciting.

Why does any person go through the hazards of an adventure? It is because of their psychological needs. We see it in children. They explore and get into difficult places because they like excitement. This sort of thing is quite common among school children. Their mischiefs and frolic have got them into trouble. The youth does dangerous things because they have the elements of adventure in them. While there is attendant self-satisfaction, it also ensures public recognition. One distance for the sake of recognition, to get the excitement of standing on the victory stand and getting the applause of the crowd one goes through months and months of hard training. What an excitement we get to see the star artist in the circus on the trapeze! Crossing the Channel or climbing Mount Everest has its own excitement. Climbing Everest and crossing the Channel have been done by successive generations of adventurers nobody now looks upon these as a challenge, so too with space. The news that man had landed on the moon was exciting in those days but now it is taken for granted.

Man's desire to try the impossible challenge and win is at the bottom of so many success stories. If these adventurers had not taken the challenge there would not have been any human progress, whether it be in the <http://www.vietnam.com> science. Could it not have been exciting for Alexander to march his army all the way to the Punjab? Was it not adventure that forced Columbus to seek a route to India by going west? Had not Vasco da Gama found a sea route to India round the Cape of Good Hope, the history of the Far East countries would have been different. It is not foolish nor childish to look for adventures. Then only can one cross the uncharted seas and be happy as Ulysses. Only the weak-kneed will look upon anything calling for excitement and danger, as foolish.

proposition (n): định đề, chân lý to prevail (v): xảy ra, có thật

vegetative (adj): thuộc về rau cỏ adventurous (adj): phiêu lưu

frolic (adj): trò đùa âm ỉ weak-kneed (adj): yếu kẻ

trapeze (n): thanh xà treo (dây bay)

challenge (n): sự thử thách

to march (v): đi bước đều, đi điều hành.

route (n): con đường

uncharted (adj): không có trong bản đồ

anticipation (n): niềm ưu tiên, sự ưu tiên.

179. NHỮNG NGƯỜI ĐI TÌM HƯNG THỦ VÀ NGUY HIỂM LA NHỮNG NGƯỜI ĐẠI DỌT. ANH (CHI) CÓ ĐỒNG Ý KHÔNG?

Câu trả lời cho đề bài có thể là chữ "KHÔNG" và tương. Mặc dù có thể có một số người quan niệm khác những sự thất vào tháng. Con người khám phá phiêu lưu vì phiêu lưu mang lại cho họ tương thỏ và sự tự mãn. Hưng thủ và sự lương trước những khó khăn làm cho cuộc sống đáng giá. Nếu mọi thứ quá dễ dàng hoặc quá đơn điệu thì sẽ không có tương thỏ, cuộc sống vô nghĩa và con người chỉ là một cái bóng cái kinh qua sự phát triển và v.

Mặc dù có nhiều hoạt động gây hứng thú nhưng bài luận này chỉ được gọi gọn trong khuôn khổ những hành động mạo hiểm.

Tại sao mọi người lại chấp nhận được khó khăn khi phiêu lưu? Là do những nhu cầu của tâm lý. Chúng ta thấy điều này ở trẻ con. Chúng tham hiểm và tiếp cận với những nơi đầy khó khăn do chúng thích sự thám hiểm và tiếp cận với những nơi đầy khó khăn do chúng thích sự kích động. Điều này cũng rất thường thấy ở học sinh. Những trẻ em đùa tính nghịch của chúng đã đưa chúng vào những tình huống khó khăn. Thanh niên làm những việc nguy hiểm bởi họ luôn có những nhân tố phiêu lưu mạo hiểm. Cùng với sự tự mãn, sự công nhận của công chúng cũng rất quan trọng. Người ta leo lên ~~thị trường chứng khoán~~ người khác chú ý đạt chân lên người ta nhảy thật ca cũng dễ được người khác công nhận. Để có được niềm hứng thú khi được đứng trên đài vinh quang và nhận những tràng pháo tay từ đám đông quanh đó người ta phải trải qua hàng tháng trời tập luyện gian khổ. Thật hứng thú làm sao khi được xem một nghệ sĩ siếc nổi tiếng lướt diễn trên dây bay. Vượt qua eo biển Channel (giữa Anh và Pháp) hay leo núi Everest có cái hứng thú riêng của nó. Leo núi Everest và vượt eo biển Channel đã được nhiều thế hệ các nhà phiêu lưu mạo hiểm nối tiếp nhau thực hiện. Hiện nay không ai còn coi đây là một thử thách nữa. Việc thám hiểm không gian cũng vậy. Trước đây những tin tức về việc con người đổ bộ lên mặt trăng gây hứng thú thật sự, nhưng ngày nay đó là một điều rất nhàm.

Khát vọng của con người muốn vượt thử những thử thách khó vượt qua và chiến thắng là nguyên nhân thành công của nhiều câu chuyện. Nếu các nhà phiêu lưu mạo hiểm trong bất kỳ lĩnh vực nào, thể thao, khoa học hay y học không chịu đựng thử thách thì đã không có những tiến bộ của nhân loại. Đã không hứng thú gì cho Alexander dẫn quân đội của ông ấy đi trên suốt đoạn đường tới Punjab. Chẳng phải tình phiêu lưu đã làm cho Columbus tìm kiếm

một con đường từ An Đô bằng cách đi về phía Tây là gì? Nếu Vasco da Gama không tìm ra một con đường biển từ An Đô bằng cách đi quanh Mũi Hảo Vọng thì lịch sử của các nước phương Đông xa xôi đã khác đi. Việc tìm kiếm các cuộc phiêu lưu mạo hiểm không nguôi ngoai cũng không trừ ai. Chỉ vì lúc đó con người mới có thể vượt qua những vùng biển không có trên bản đồ và cảm thấy hạnh phúc như Ulysses. Chỉ có những kẻ thiếu quyết tâm nhìn nhận những việc đau khổ bằng thái độ nguy hiểm là nguy hiểm là nguy hiểm dai dẳng.

180. THE JEALOUS REACTION OF ONE PERSON TO THE SUCCESS OF A FRIEND

Jealous is one of the human weaknesses which is very common. It is very doubtful if animals have got jealousy; they may not for they don't have the feeling as we humans have.

Let us suppose that two friends start on a similar mission. But after sometime one returns successful and wins the Kudos. The other is a miserable failure and so is great fallen. When the latter meets the former glowing with recent success, he is jealous and would not freely talk or even would not have the mind to congratulate the other. He keeps himself morose and tries to avoid company. He doesn't even enjoy the old jokes. He avoids to speak of the other's success and does not like to hear anything of it.

He may even go to the extent of thinking that the friend has kept certain things that led to his success a secret from him. That means he suspects of the fidelity or sincerity of the friend. He may sometime openly say that the friend has let him down because of him selfishness. He would slight the success saying that it was only chance that made his friend successful. As a friend, while it is natural to expect of him to celebrate the success to lead the party, he would avoid it and whenever there is such an occasion he would quietly hang at the back.

He would assume that he is being neglected because his friend has been successful and may even voice it out. He would go on saying now that the friend has been successful and he doesn't care for him like the old days. What need has he for him now? He would even go to the extent of thinking imaginary contributions he has made for the success of the other. If he had not been for him, his friend would not have been successful.

This is all because this fellow cannot reach the same height as the other fellow. If the other one is as enlightened and outgoing he can easily make up, otherwise the jealousy may lead to a permanent rift. This sort of jealousy is more common among women folk than men folk.

jealousy (n): lòng ghen tị
crest (n): mào (gà)
jealous (adj): ghen tị
selfishness (n): tính ích kỷ
permanent (adj): vĩnh viễn
to neglect (v): bỏ quên, lơ lửng lơ

mission (n): công vụ
to glow (v): hào hứng với...
sincerity (n): tính chân thành
sue (n): họa
rồi (int): kết quả rồi

180. NHỮNG HÀNH ĐỘNG GHEN TỊ CỦA MỘT NGƯỜI ĐỐI VỚI THÀNH CÔNG CỦA MỘT NGƯỜI BẠN

Sự ghen tị trong những điểm yếu rất phổ biến ở con người. Không chắc được công đồng vật có lòng ghen tị; vậy chúng không thể có ao ước chúng không có tình cảm giống con người, chúng ta.

Chúng ta hãy giả sử có hai người bạn cùng bắt đầu làm một chuyện và giống nhau. Sau một thời gian người thứ nhất vui mừng với thành công và đạt được giải thưởng Kudos. Còn người kia thì thất bại và trở nên buồn bã. Khi gặp người thứ hai gặp người thứ nhất vui mừng với thành công hiện tại của mình, anh ta cảm thấy ghen tị, nói chuyện không thoải mái và thậm chí không muốn chúc mừng người kia. Anh ta luôn giữ vẻ rầu rĩ và tránh tiếp xúc với người khác. Anh ta cũng không hứng thú với những trò đùa cũ. Anh ta tránh nói về thành công của người kia và cũng không thích những người khác nói về nó.

Anh ta có thể **lự (to wonder) anh ta một điều gì đó mà nó là mối chết của thành công.** Có nghĩa là anh ta nghi ngờ lòng chân thành và trung thành của con người khác. Đôi lúc anh ta thử công khai nói rằng bạn anh ta triệt hạ anh ta do lòng ích kỷ. Anh ta coi thường thành công đó và cho rằng bạn anh ta thành công chỉ do may mắn. Với tư cách là một người bạn, rất tự nhiên khi anh ta chúc mừng thành công của bạn bằng công việc cổ chúc một bữa tiệc. Nhưng ở đây anh ta tránh làm điều này và mỗi khi có cơ hội làm điều đó anh ta sẽ lảng lẽ thôi lui.

Anh ta cho rằng mình đang bị lãng quên do thành công của người bạn và có thể không ngại nói điều đó ra. Anh ta lại tiếp tục nói rằng lấy giờ bạn anh ta đã thành công và không quan tâm với anh ta như trước nữa. Hãy giữ anh ta cần gì? Anh ta có thể tương tự như những việc mà anh ta đã đóng góp cho thành công của người bạn. Nếu không có công của anh thì người bạn chưa hẳn đã thành công.

Tất cả là do người này không đạt được tới đỉnh cao như người kia. Nếu người bạn kia thấu hiểu được vấn đề, anh ta có thể dàn xếp, bằng lòng ghen tị có thể làm cạn kiệt tình bạn vĩnh viễn. Sự ghen tị kiểu này thường gặp ở nữ nhiều hơn nam.

101. VARIETY IS THE MOTHER OF ENJOYMENT

Of all the species man alone can enjoy many things in a variety of ways. Other animals also do enjoy but only in a very limited way. All animals enjoy sun life and they also enjoy being in the group of their species or herds. There is no limit to what man can enjoy, from the very low, basic enjoyment he can reach the supreme level of enjoyment that is the spiritual bliss about which the sages and mystics have sung.

Now what is enjoyment? We get a pleasant feeling through our senses which satisfy desire. Scientifically speaking our senses are supported and abetted by our brains. For example if the visual centre of the brain is damaged, the eye by itself cannot help us enjoy, it has to coordinate with the brains.

Man creates many things, for his enjoyment, that is the story civilization. He has built cities and palaces, temples, mosques and churches. He alone can cook his food and many varieties of dishes to please the gourmet! He goes on creating, adding to the stock of things such that his life may not become stale and insipid. Whether it is in music or in art wonderful things are happening. Man can make use of the rare materials and recast them or reshape them for the sake of his enjoyment.

Now suppose man is not able to create, what will happen? He will be leading a ~~very poor and dull life~~ ~~itself~~ ~~would~~ ~~have~~ ~~no~~ ~~meaning~~. Life becomes worthwhile because man can enjoy it and get the best out of it by working hard. There is none who refuses the best and in fact everybody aspires to have the best in life. When we speak of the best it implies there are many to choose from. What nature provides appears to be not sufficient. Take the case of the mango. Man enjoys eating the fruit; but if it is the same variety, one may not enjoy it. So he goes in for different varieties of mangoes. This is true of very many things of life. So man looks for variety such that he can enjoy.

Without change life becomes dull and monotonous. Can we enjoy the croaking of the frog? We enjoy the sky because it exhibits a variety of colour in different tones. Man on earth can enjoy his sky but if he is transplanted to another planet he can't enjoy the sky for it will be utterly dark there. The same thing may bring different degrees of enjoyment to different people.

For enjoyment there must be variety. All our senses bring different enjoyment. Whether it is taste or colour or sound or smell, we want variety.

Man's genius consists in his adding to the variety. But for this

ever growing variety life would become unbearable and the earth would become a prison.

species (n): chủng loại, loài

spiritual (adj): thuộc tinh thần

gastron (n): sự khoái ăn ngon

mosque (n): nhà thờ Hồi giáo

unipol (adj): thiếu sinh khí

breaking (v): tiếng còi nghen rang to triumph (v): đi đời đi

unbearable (adj): không thể chịu được

herd (n): giống

hous (n): khoai củm, thư cư

palace (n): cung điện

mon (adj): cư rích, nhạt nhẽo

monotonous (adj): đơn điệu

181. SỰ DA DẠNG LÀ MẸ DỀ CỦA NIỀM VUI

Trang tất cả các loài, chỉ có con người mới có thể thích nhiều thứ theo nhiều kiểu khác nhau. Những động vật khác cũng có thể thích chúng theo một cách rất giới hạn. Tất cả các loài vật đều thích thực phẩm, đời sống tình dục và thích được ở cùng với loài hay đàn của mình. Không có giới hạn nào dành cho những niềm vui đơn giản mà con người có thể hưởng được. Con người có thể đạt được niềm vui tốt cũng đó là những khoái cảm tinh thần mà các nhà hiền triết cũng như những nhà thần học thường hay sa tụng.

Vậy niềm vui là gì? Chúng ta có được cảm giác vui vẻ nhờ các giác quan làm thỏa mãn được khát vọng. Nói một cách khoa học các giác quan được thỏa mãn tạo giúp và kích thích. Chẳng hạn như khi trung tâm như ở **thần kinh trung ương** không thể giúp cho chúng ta tận hưởng niềm vui, do phát triển từ vỏ não.

Con người sáng tạo ra nhiều thứ để làm vui. Đây là câu chuyện về nền văn minh. Con người đã xây dựng thành phố, cung điện, đền thờ, các nhà Hồi giáo và Công giáo. Chỉ có con người mới có thể nấu thức ăn và nấu thành nhiều món để thỏa mãn khẩu vị của mình. Họ tiếp tục sáng tạo, gộp phần làm giàu thêm những vật chung quanh để cuộc sống không nhạt nhẽo và thiếu sinh khí. Dù ở lĩnh vực âm nhạc hay nghệ thuật, những điều kỳ diệu đang diễn ra. Con người tận dụng những vật liệu hiếm có để kết hay tái tạo chúng lại để làm vui cho mình.

Giả sử như con người không thể sáng tạo, chuyện gì sẽ xảy ra. Họ sẽ sống một cuộc sống vô vị. Lúc đó cuộc sống sẽ không có nghĩa. Cuộc sống trở nên có giá trị khi con người yêu thích nó và đạt được những gì tốt đẹp nhất qua lao động chăm chỉ. Không ai chối bỏ cái tốt nhất và sự thật là mọi người đều khao khát cái tốt nhất của cuộc sống. Khi chúng ta nói đến cái tốt nhất, chúng ta muốn ám chỉ rằng có nhiều thứ để chọn lựa. Những gì mà thiên nhiên cung cấp dường như không đủ. Hay lấy trường hợp xoài. Con người thích ăn xoài, nhưng vẫn như chỉ có một nhiều loại xoài khác nhau. Điều này cũng đúng đối với nhiều việc trong cuộc sống. Vì thế

con người mới tìm kiếm cái đa dạng để thỏa mãn mình.

Nếu không có sự thay đổi cuộc sống sẽ buồn chán và đơn điệu. Chúng ta có thể thích tiếng kêu của ếch nhái hoặc không? chúng ta thích bầu trời đa nỏ có nhiều loại mây ở sắc thái khác nhau. Con người trên trái đất có thể ngắm bãi trời nhưng họ bị chuyển tới một hành tinh khác thì họ không thể ngắm bầu trời được do ở đó hoàn toàn tối. Mỗi vật có thể mang lại nhiều mức độ khoái cảm khác nhau cho nhiều khác nhau.

Vậy đồ có được niềm vui phải có sự đa dạng. Tất cả các giác quan của chúng ta uống lại những niềm vui khác nhau. Cho dù đó là vị giác, màu sắc, âm thanh hay khứu giác, chúng ta đều muốn có đa dạng. Nếu không có sự đa dạng luôn luôn được tăng cường này, cuộc sống sẽ trở nên không chịu đựng nổi và chính trái đất sẽ biến thành một nhà tù.

182. A NATURAL DISASTER THAT OCCURRED IN MY COUNTRY

Sometime nature hit in such a hard way that the man will feel simply helpless. Take the case of an earthquake. Nothing can be done to stop it. The earth heaves and at let wake brings about untold misery. There are landslides, typhoons and tornadoes, cloud bursts and so on <http://www.englishvocabulary.com> disasters though nowadays we try to forecast with the help of sophisticated instruments. One such disaster which hit my country recently was a tidal wave. That particular coast of the country is always subject to the ferocity of cyclones and the ravages of heavy rain that follows. But this time something unexpected happened. The usual warning was given by the meteorological department. The meteorologists said that a big and forceful cyclone was heading for the coast. Heavy rain and high winds were forecast but the people, who were living on the coast never heeded the warning. There was casual mention of it on the radio but not a serious warning.

It was almost midnight when the cyclone hit. Huge waves several meters high were whipped up and the huts and dwellings on the coast were simply carried forward and flung like pieces of wood. The rain simply poured non-stop and men and women were buried in the slush and water. Power had failed and in dark that prevailed, there was nothing but a huge eerie silence interspersed with the cry of those who struggled for life.

When the morning dawned the wind abated but what an awful scene lay in the aftermath. Thousands upon thousands of trees were

uprooted. In the flood that followed huts, dead bodies of humans, carcasses of animals and huge trees floated. There was no land mark that could be identified. Those who were spared looked dazed and dumb having lost all their belongings and loved ones.

After a day or two there was a stink of the dead. Voluntary organizations came forward to bury the dead and help the survivors. To find clothing and shelter for them was a big problem. Call for help was heeded to by sympathetic nations. Clothing, food and medical aid was rushed to the suffering. Rescue work was taken up by the military and the Red Cross units. Temporary houses were put up and rehabilitation was done with utmost difficulty.

It was a holocaust that could never be erased from our memory. Had the media like the radio, had given ample and serious warning in time, much of the misery could have been averted. Here it not a question of prevention but is a question of taking the warning by the forecasters seriously. To be forewarned is to be forearmed.

to hit (v): <i>tấn công</i>	earthquake (n): <i>trận động đất</i>
landslide (n): <i>sự trượt đất</i>	typhoon (n): <i>núi bão áp thấp</i>
tornado (n): <i>gió lốc, xoáy</i>	to intersperse (v): <i>trung tải, rọc</i>
to forecast (v): <i>dự báo</i>	ferocity (n): <i>tính hung hãn, dữ dội</i>
cyclone (n): <i>cơn lốc xoáy</i>	non-stop (adj): <i>không dứt</i>
eerie (adj): <i>bà lằng</i>	to shake (v): <i>chúng/tao xuống</i>
to float (v): <i>trôi nổi</i>	to be up to sth
utmost (adj): <i>to lớn nhất</i>	to erase (v): <i>xóa xóa, xóa đi</i>
to forewarn (v): <i>báo trước</i>	to erase (v): <i>trung bị trước</i>
meteorological (n): <i>thuộc về khí tượng</i>	
meteorologist (n): <i>nhà khí tượng học</i>	
unpredictable (adj): <i>không báo trước được</i>	
rehabilitation (n): <i>sự tái thiết, tu sửa</i>	

102. THIÊN TAI ĐÃ XẢY RA Ở NƯỚC TÔI

Thình thịch thiên nhiên khốc nghiệt đến nỗi con người cảm thấy mình vô dụng. Hãy lấy trường hợp một vụ động đất. Con người không thể làm gì để ngăn cơn nê lại. Không thể nào tả được. Kèm theo đó là đất trượt, núi bão, gió lốc, mây vần vũ... Có những thiên tai không thể đoán trước được mức độ ngày nay chúng ta cố gắng dự báo nhờ sự trợ giúp của những công cụ phức tạp. Một thiên tai như vậy vừa mới xảy ra ở nước tôi. Đó là một cơn sóng thần. Một vùng bờ biển của nước tôi luôn là mục tiêu của những cơn bão hung hãn có sức tàn phá lớn với những cơn mưa như trút. Nhưng lần này một điều không thể ngờ đã xảy ra. Đại khí tượng thường có những dự báo thông thường. Các nhà khí tượng học nói rằng một cơn bão lớn và mạnh đang tiến về phía bờ biển. Mưa lớn và gió cấp cao

chúng ta lưu ý đến lời dự báo đó. Cũng có những lời nhắc nhở nhưng rất hùng hơ trên đài, chứ không có dự báo nghiêm túc.

Cơn bão áp đến gần lúc nửa đêm. Sóng lớn khoảng một vài mét ập đến. Các tập lái và nhà cửa trên bờ biển bị cuốn ra phía trước và bị quăng đi giống như những miếng gỗ. Mưa như trút. Cả nam lẫn nữ bị chôn vùi trong dòng nước chảy như. Sức mạnh của cơn người đánh chồm thua và trong bóng tối ban đêm chỉ có sự im lặng kinh sợ xen lẫn với tiếng gào thét của người đang đấu tranh giành sự sống.

Khi bình minh lo đang, gió đã ngớt đi nhưng khung cảnh sau đó thì thật khủng khiếp. Hàng ngàn ngàn cây bị bật gốc. Trong cơn lụt tiếp theo đó, xác người, xác súc vật và các cây nổi lênh bênh. Người ta không thể nhìn thấy một mảnh đất nào. Những người sống sót trong rừng và hàng hàng và cảm lạnh. Họ đã mất tất cả đồ đạc và những người họ yêu thương.

Sau một hai ngày, xác chết bốc mùi hôi thối. Các tổ chức tình nguyện đi chôn xác chết và giúp những người sống sót. Việc tìm kiếm quân cứu và chỗ ở cho những người này là một khó khăn lớn. Lái kêu gọi cứu trợ cũng được nhiều nước có nhà tâm chủ ý đến. Quân sự, thực phẩm và thuốc men được mang đến cho những người bị nạn. Quân đội và các đơn vị thuộc Hải quân thập lục Quốc tế tham gia tìm kiếm các cơ thể. Những ngôi nhà tạm thời được dựng lên và việc tu sửa được tiến hành trong điều kiện vô cùng khó khăn.

Đó là sự tàn phá khủng khiếp, bởi vì sự tàn phá trong kỷ nguyên chúng ta. Nếu như các phương tiện thông tin (như radio) đã loan báo một cách rộng khắp và nghiêm túc thì phần lớn nỗi bất hạnh này có thể đã được ngăn ngừa. Đây không phải là vấn đề có việc phòng bị mà là vấn đề về việc dự báo một cách nghiêm túc. Được báo trước cũng có nghĩa là được trang bị trước.

183. A JOURNEY BY CAR TO A DISTANT TOWN

When considering the distance a train journey ought to have been preferred, but my family decided this time to go by car. Our family friend offered his Sedan at our service. The car was a well maintained one and could stand the long journey. We wanted to avoid the morning rush on the road and so we started early morning after having tea. All our luggage was packed in and the four of us left. Besides ourselves there was of course the driver.

Even before we were on the road the day was breaking. There was not much traffic on the road, except for stray animals and the early risers. We sped along the road for nearly 50 km. We stopped at a hotel where we had a hearty breakfast with hot rolls, cheese, fried eggs and muffins. By the time we left the sun was up and the

day was becoming hot. We talked of many things, from the latest film to the forthcoming election and many joke to cut the boredom.

Though we were a family we had different views and opinions on a number of things. If one could swear by the hippie cult, another could equally speak about the value of transcendental meditation. It is a wonder that such a disparate group could occur in a family.

After sometime we switched over to the cassette player and enjoyed the song, bits of some famous musicians. This invention is a great boon to a lonely traveler. Unlike the record player, the cassette is handy and the tape has a longer space and can be erased and recorded.

We stopped at a way side petrol kiosk for refueling. The road we took was the national highway and so travel was not particularly tedious. We drove past many vehicles, lorries, buses, vans and trucks. One the way we saw a coconut vendor. It was so tempting that we stopped for a few drinks. The cool, sweet drink was like ambrosia.

As we were nearing our destination, we just stopped to get out of the car in order to tidy up. After that we continued our journey till we reached our hotel where rooms had been reserved. We were happy that we were able to cover such a distance in a car without any even-

ought to (v): *không cần phải*

tradie (n): *truyền thống*

rise (n): *nguồn gốc*

boredom (n): *sự nhàm chán*

rush (n): *sự ô ạt, sự ồn ào tấp nập*

ambrosia (n): *thức ăn của thần thánh*

to prefer (v): *ưa, thích hơn*

stony (adj): *thô ráp*

upcoming (adj): *sắp tới*

cult (n): *sự sùng bái*

boon (n): *lợi ích, ưu đãi*

183. MỘT CUỘC DU LỊCH BẰNG XE HƠI TỚI MỘT THỊ TRẤN XA XÔI

Nếu xét về quãng đường, cô là người ta thích đi du lịch bằng xe lửa hơn, nhưng gia đình tôi lần này quyết định đi du lịch bằng xe hơi. Một người bạn của gia đình chúng tôi cho chúng tôi mượn chiếc xe hiệu Sedan của anh ta. Chiếc xe được bảo quản tốt và có thể chịu đựng được cái nắng đường dài đó. Chúng tôi muốn tránh giờ cao điểm trên đường buổi sáng do đó sau khi uống trà xong chúng tôi khởi hành sớm. Tất cả hành lý đã được đóng gói. Bốn chúng tôi rời nhà. Dĩ nhiên ngoài chúng tôi còn có bác tài.

Trời đã bắt đầu sáng trước lúc chúng tôi chạy trên đường. Trên đường không có nhiều xe ngoài trừ một số thú vật thả rông và những người đẩy sọt. Sau khi đi được khoảng 50km, chúng tôi dừng lại ở một khách sạn. Chúng tôi đã dùng một bữa điểm tâm thịnh soạn với bánh mì nướng, phô mai, trứng chiên với bánh nướng

rộp. Mặt trời đã lên cao và ngày trở nên nóng khi chúng tôi rời khách sạn. Chúng tôi nói chuyện rất nhiều, từ bộ phim mới nhất cho đến cuộc bầu cử sắp tới và nhiều chuyện vụn vặt để tránh sự buồn chán.

Mặc dù chúng tôi sống chung trong một gia đình nhưng chúng tôi lại có quan điểm và ý kiến khác nhau về một số việc. Nếu một người tỏ ra tức giận vì hippy thì một người khác có thể nói một cách say sưa về giá trị của phép thiền. Thật là lạ khi có sự khác biệt như vậy trong một gia đình.

Sau đó chúng tôi vận quý và nghe nhạc, những bài hát hay nhất của một số nhạc sĩ nổi tiếng. Sáng kiến này thật tuyệt vời cho mọi người du lịch một mình. Không giống như máy thu thanh, cassette, biên dạng; băng của nó tháo được nhiều và người ta có thể khoá hoặc tháo lại được.

Chúng tôi dừng lại ở một trạm sông dài bên đường để đổ thêm xăng. Cửa đường chúng tôi đang đi là đường quốc lộ vì vậy chúng tôi không cảm thấy chán. Chúng tôi qua một nhều xe tải, xe buýt và xe chở hàng. Trên đường đi chúng tôi gặp một người bán dưa. Chúng tôi cảm thấy thất thu vì khi đứng tại cổng mìn. Cái ngọt, ngọt của nước dưa thật chẳng khác gì cao lương mỹ vị.

Chúng tôi dừng lại khi gần tới nơi để ra khỏi xe chính đón lại đầu tóc quần áo. Sau đó chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình cho đến khi đến khách sạn mà chúng tôi đặt phòng trước. Chúng tôi vui mừng là đã vượt lên đỉnh núi Everest mà không gặp phải sự cố gì.

184 MOTHER'S DAY

Just like every year, the education week was celebrated in our school with great joy. As part of the week the mother's day was celebrated.

The theme is to highlight the role of mothers in the proper upbringing of children. It is the mother who can help shape the character of the child. The mother's role in the development of the child is of varied nature. Not only should she look to the physical growth of the child but also to its mental and spiritual growth. She creates and shapes the proper environment in which the child can develop. The manners and behavior of a child are only a reflection of the home in which it has been brought up. The aim of the day was to make mothers aware of their place in the upbringing of the child.

The inspectress of schools presided over the function. One of the Secretaries of the Mothers' Association of the school welcomed the gathering and introduced the chief guest. Several speakers spoke on the various aspects of a mother's role.

One of the speakers spoke about the nutritional aspect. She emphasized the need for providing a balanced diet to children and on the methods of preparing wholesome food at home. She touched on health of children as being important for a nation as a whole and stressed on environmental cleanliness. She observed that from a health point of view children should be allowed to play freely and the dangers of living in crowded areas. She wanted the government to see to the sufficiency of space for play in every school. Yet another speaker emphasized the need for moral education in which mothers could play a signal role. A friendly, loving and affectionate atmosphere at home helps to shape the character of the child.

The chief guest expressed her joy at being present at the occasion and would endeavour to help the school in every way possible. She observed that mothers could help in making the midday meal scheme a great success. She asked the mothers to supplement the work done at school. She emphasized the importance of a happy home in the shaping of the character of children.

Finally the Assistant secretary of the Mothers' Association proposed a vote of thanks and the meeting ended on a happy note.

to highlight (v): làm rực sáng	theme (n): đề tài
nutritional (adj): thuộc về dinh dưỡng	to preside (v): chủ trì
to supplement (v): bổ sung cho	
wholesome (adj): lành mạnh	
sufficiency (n): sự tương đủ đủ	
to emphasize (v): nhấn mạnh	
affectionate (adj): ấm áp tình thương	
environmental (adj): xung quanh môi trường	

184. NGÀY DÀNH CHO CÁC BÀ MẸ

Hàng năm, trường chúng tôi đều hân hoan tổ chức tuần lễ giáo dục ngày bà mẹ được tổ chức như một phần của tuần lễ này.

Chỗ để là để cao vai trò của các bà mẹ trong việc nuôi dạy con cái chính mẹ là người giúp hình thành nhân cách ở trẻ. Vai trò của mẹ trong việc phát triển của trẻ có tính chất rất đa dạng. Mẹ không những chú ý đến việc phát triển thể chất của trẻ mà còn quan tâm đến việc phát triển tinh thần. Người tạo ra môi trường thích hợp giúp trẻ phát triển hành vi và cử chỉ của một đứa trẻ phân biệt ngôi nhà mà nó được nuôi dưỡng. Mục đích của ngày này là làm cho các bà mẹ biết được vị trí của họ trong việc nuôi dạy con cái.

Một nữ thành tra của các trường chủ trì buổi họp mặt chính thức. Một trong những thư ký của Hội các bà mẹ của trường đón các bà tụ họp lại và giới thiệu vị khách chính. Một số người phát biểu về các mặt khác nhau trong vai trò của một bà mẹ.

Một trong những người phát biểu nói về mặt dinh dưỡng. Bà nhấn mạnh sự cần thiết cho việc cho trẻ ăn đầy đủ và các cách nấu ăn ở nhà. Bà cũng chú ý đến việc sức khỏe của trẻ quan trọng đối với cả một quốc gia và nhấn mạnh việc cần làm cho môi trường trong sạch. Bà cũng ghi nhận rằng trên quan điểm sức khỏe, trẻ nên được phép chơi đùa tự do và tót mỗi ngày hiếm nếu sống ở những nơi đông đúc. Bà muốn chính phủ chú ý đến việc làm sao cho có đủ chỗ cho trẻ chơi đùa ở mỗi trường. Tuy nhiên, một bà khác lại nhấn mạnh sự cần thiết của việc giáo dục đạo đức. Đối với vấn đề này, các bà mẹ đóng một vai trò rất quan trọng. Một không khí gia đình thân mật, ấm áp tình thương yêu từu mến sẽ giúp hình thành tính cách của trẻ.

Vì khách chính bày tỏ niềm vui của bà khi được có mặt tại buổi họp này và hứa sẽ cố gắng giúp đỡ trường trong điều kiện khả năng của mình. Bà cũng lưu ý rằng các bà mẹ nên phụ giúp công việc ở trường và nhấn mạnh tầm quan trọng của một gia đình hạnh phúc trong việc hình thành tính cách của trẻ.

Cuối cùng người trợ lý thư ký của Hội nói lời cảm ơn. Cuộc họp kết thúc tốt đẹp.

185. THE AREA NEAR WHERE I LIVE

I am living in Thị trấn Thị trấn Thị trấn Thị trấn community and our house is situated in a village. Naturally the people are agriculturist. Since the village is served by a river which supplies enough water almost throughout the year, agriculture is a profitable occupation here.

There are lucious fields of green paddy around and normally people raise two crops a year.

Since they are agriculturist following traditional farming, there is a set pattern of life among them though modernity has recently invaded their homes. Thus most of them own a radio and their houses have electricity. Their children go to the neighbouring town for their education. Most of them own bicycles and a bus service connect the village with the neighbouring town. In fact my neighbours are actively interested in the politics of the country and most of them read newspapers and discuss politics. They are no more the innocent rustics, they were once believed to be. Some of them aspire to hold offices in the village councils.

These people are looking forward as agriculturist. Some of them even own tractors and almost all of them know the value of good seeds and fertilisers. For them agriculture is no more a shaky gamble of the unknown. They use pesticides and insecticides and

have built a marketing federation to sell their products at a profit. They make use of the bank facilities so that they need not be a pawn in the hand of the village pawn broker and moneylender.

Paddy growing is the major occupation though some adventurous farmers have switched on to cash crops like sugar cane. They employ casual labour when there is an intensive operation as in the transplanting, hoeing and harvesting season. But for those who actually own no land, the life of the casual labourer is very often uncertain. In an agricultural economy this can't be helped.

The people when not employed go about in a leisurely way. There is a teashop in the village where people gather for gossip over a cup of tea. If you sit there for some time you can learn all about the village. Besides that, the cinema and films seem to be the most favourite topic with the villagers since they love frequenting the theatre.

There is a small school which is not a hot favourite with the affluent villagers. The affluent villager prefers to send his children to the Convent or English Schools in the neighbouring town. The village school has its strength of students drawn from the lower strata of the society. The chapel is visited by the parish priest once a week on Sundays. The Christian community in my village is a minority group.

agriculturalist (n): nông nghiệp	agriculture (n): nông nghiệp
crop (n): vụ mùa	profitable (adj): sinh lợi
ruster (n): người quá mùa, cục mịch	to employ (v): tuyển dụng
to aspire (v): kỳ vọng	council (n): hội đồng
pesticide (n): thuốc sát trùng	insecticide (n): thuốc trừ sâu
facility (n): cơ sở vật chất	paddy (n): đồng lúa
fertilizer (n): phân bón	sugar cane (n): mía
gossip (n): cuộc trò chuyện tán gẫu	affluent (adj): giàu có
chapel (n): nhà thờ nhỏ	parish priest (n): cha xứ
frequenting (n): việc lui tới thường xuyên	

185. KHU LẤN CẬN NƠI TÔI SỐNG

Tôi đang sống giữa một cộng đồng nông nghiệp và nhà tôi ở trung làng. Thông thường dân làng là những nhà nông. Vì có một con sông cung cấp nước cho làng hầu như quanh năm nên nông nghiệp là một nghề mang lại lợi nhuận ở đây.

Xung quanh có những cánh đồng lúa xanh rì thơm ngát và thường người dân làm vụ lúa một năm.

Vì họ là nhà nông canh tác theo phương pháp truyền thống nên họ có một lối sống chung mặc dù lối sống hiện đại đã xâm nhập vào nhà của họ. Đa số họ đều có TV và nhà đã có điện. Con cái họ

đi học ở thị trấn bên cạnh. Hầu hết chúng đều sẽ se duyên, hôn nhân và một định vụ se duyên phục vụ cho việc đi lại giữa làng và thị trấn. Thật ra những người hàng xóm còn là những người quê mùa ngây ngô như trước đây người ta thường nghĩ về họ. Một số không biết được làm việc ở các hội đồng làng.

Những người này là nông gia. Thậm chí một số người đã có máy kéo. Hầu như tất cả đều biết được giá trị của hạt giống và phân bón tốt. Đối với họ nông nghiệp không còn là việc mạo hiểm lắm nữa những cái không biết. Họ biết sử dụng thuốc sát trùng, thuốc trừ sâu và lập nên một thị trường liên kết để bán sản phẩm lấy lãi. Họ biết tận dụng những điều kiện dễ dàng của ngân hàng do đó họ không còn phải là con nợ như trong tay những người cầm đồ và những người cho vay trong làng.

Trồng lúa là nghề chính mặc dù một số người mạo hiểm đã chuyển sang trồng những loại cây thu hoạch lấy tiền liền như mía. Họ muốn những người không có việc làm có định khi có nhiều việc dồn dập như cày, cuốc và gặt. Nhưng đối với những người thật sự không có đất đai này, cuộc sống của họ thật bất ổn. Trong một nền kinh tế nông nghiệp, người ta không thể làm gì để giải quyết tình trạng này.

Những người không có việc làm thì đi lang thang. Trong làng có một quán trà. Người ta thường tụ họp ở đây để uống trà và tâm giao. Nếu bạn ngồi ở đây thì bạn sẽ biết được mọi việc trong làng. Ngoài ra phim ảnh dường như ta dễ tài được những người dân làng yêu thích nhất vì họ thích đi xem hát.

Có một ngôi trường nhỏ, nhưng nó không được những người giàu có trong làng yêu thích. Những người giàu thích gởi con đến học ở Tu viện hoặc các trường Anh ở thị trấn kế bên. Đa số các học sinh của trường làng xuất thân từ các tầng lớp thấp hơn trong xã hội. Cha xứ thường đến thăm nhà thờ một tuần một lần vào các ngày chủ nhật. Cộng đồng những người Công giáo trong làng chỉ là một nhóm ít người.

186. DESCRIBE THE QUALITIES OF A PERSON YOU THINK WOULD MAKE AN IDEAL SCHOOL PRINCIPAL

Person who are interested in education speak very often of Dr. Arnold of Eton School as an ideal Headmaster. He was good in every way as a Headmaster. Those who came under his influence became really great and famous. He contributed a lot in the field of education and every student liked to emulate him.

To be an ideal principal, he must be a teacher with all qualities

that go to make a teacher. As such he must be able to teach well and know the subject or subjects he teaches thoroughly. He must have the breadth and depth of educational knowledge. He must be able to put across the subject he teaches clearly and lucidly. He must make the student understand for what he teaches so he has to adopt various methods. He must be well read and thorough and up-to-date. He knows when to mete out punishment and when to approve and appreciate. He must be an artist and must have certain artistic qualities in him. Since students are bound to imitate him in everything he does he must be a role model. He must be able to mingle with the students and at the same time he must keep his respect. He must have wit and humour. He has to be an adviser to the pupils under him.

As a principal he should be a good administrator. He must know about office routine and be able to command the respect of the office staff and teachers. He must have a sound knowledge of the maintenance of the school and its funds.

As a principal he should also be like a public relations man to maintain cordiality with the parents as well as the general public. Like a sage of ancient days he must be able to advise the people on many matters. He must be able to occupy positions in public bodies when offered. He may be capable of guiding the deliberations of public bodies. Without facing such he would be capable of enlightening the public on many matters. Thus he is an important citizen.

He must be a model for other in everything like the village school master described by Oliver Goldsmith, "How such a small head as his could carry all he knew"

to emulate (v): cố bắt chước

funds (npl): ngân quỹ

principal (n): hiệu trưởng

maintenance (n): cơ sở vật chất

cordiality (n): tình nồng hậu

186. HÃY MIÊU TẢ NHỮNG TÍNH CHẤT CỦA MỘT NGƯỜI MÀ ANH (CHỊ) NGHĨ SẼ LÀ MỘT HIỆU TRƯỞNG LÝ TƯỞNG

Những ai yêu thích ngành giáo dục đều nói rất nhiều về Tiến sĩ Arnold ở trường Kron như một thầy hiệu trưởng lý tưởng. Với cương vị là một hiệu trưởng ông giỏi đủ mọi mặt. Những người chia tác động của ông đến thật sự giỏi và nổi tiếng. Trong lĩnh vực giáo dục ông đã có nhiều đóng góp. Mọi học sinh đều tích cực nơi giảng ông.

Để là một hiệu trưởng lý tưởng, ông phải là một giáo viên với đầy đủ những tính chất của một người giáo viên. Để được như vậy ông phải dạy tốt và biết những môn ông dạy qua. Ông phải có kiến

thức sự phạm rộng và sâu, phải có khả năng giảng bài một cách rõ ràng dễ hiểu, phải làm sao cho học sinh hiểu được những gì ông dạy muốn thế ông phải áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau. Ông phải có khả năng đọc tốt, đọc tỉ mỉ và cập nhật các vấn đề. Ông phải biết được khi nào nên ngừng phát, khi nào nên tán thành và tán dương. Ông phải là một nghệ sĩ, phải có tính chất của một nghệ sĩ trong người. Ông phải là một tấm gương sống cho học sinh noi theo vì chúng ta hoặc phải bắt chước ông mọi mặt. Cũng một lúc ông phải hòa nhập được với học sinh mà vẫn giữ được niềm tôn kính của chúng giành cho ông. Ông phải lãnh trí và hăng hái và phải là cơ vận cho những học sinh do ông hướng dẫn.

Là một hiệu trưởng ông cũng cần phải là một quản lý giỏi. Ông phải nắm được công việc hằng ngày của phòng và làm cho những nhân viên trong phòng cũng như giáo viên kính trọng, phải nắm chắc được cơ sở vật chất và ngân quỹ của trường.

Là hiệu trưởng em ông cũng cần là một người có quan hệ rộng rãi với cộng đồng nhằm duy trì được sự thân mật đối với cha mẹ học sinh cũng như đối với cộng đồng nói chung. Giống như một nhà triết học ngày xưa ông phải có khả năng điều khiển các cuộc đấu tranh toàn của các tư tưởng này. Ông có thể dẫn dắt công chúng nhiều việc và làm một cách không thừa vì đó đó ông là một công dân quan trọng.

Ông là một tâm hồn <http://www.vietnamschools.com> giống như thầy hiệu trưởng của một trường làng được Oliver Goldsmith miêu tả, "thật tuyệt vời khi một người với một cái đầu nhỏ bé như ông mà có thể gánh vác được tất cả những gì ông biết."

187. A DARING RESCUE

It was a seven storeyed building that had caught fire. The lower floors were used for offices and shops. In the three upper floors people were living with their families. There were several families living in the flats.

The fire started in a paint go down on the first floor. How it all started nobody knew. The fire was noticed only when it began to rage. It was an ugly hour when the fire broke out. The fire was noticed first by a night watch man who raised an alarm. He phoned up promptly for the fire service and police. It was sometime before the fire engines came to the scene. By then the fire had spread to the other floors. Between fire and smoke there were cries of anguish and despair. People were at first rescued with the help of ladders and lifts. In the confusion that prevailed nobody knew who was

rescued. In such circumstances people tend to be very selfish.

The fire fighters thought they had rescued all. Then suddenly a lady remembered that her child who was sleeping in the cradle had not been rescued. One can understand her anguish and pain. She began beating her breast and wailing, thinking that her baby would have perished by then in the fire. One of the firemen did not lose hope. He told the lady assuringly that if the child was still alive he would go and surely save it.

He drenched himself with water, got up the ladder in spite of the warning given by his colleagues. Walls were crumbling down and beams were falling and tongues of fire were still to be seen. Worst of all there was a thick pall of smoke. The man managed to get a foothold on a window. He got into the room and great difficulty he was able to locate the cradle. It was a miracle that the fire had not done much damage to the side where the cradle was located. He took the screaming child rolled it in a wet blanket which he had brought. He quickly strode to the window and called his colleagues who were waiting anxiously below with a foam mist. He threw the valuable bundle down. The colleagues caught it with dexterity and the child was moved to a place of safety. No words can explain the joy of the mother.

In the meantime the fireman slipped down the ladder. In spite of the precautions he had taken, he was hurt on his body. He was promptly taken to the hospital and given proper treatment. In appreciation of his service the highest civil authority rewarded a sum of money to him. That was the proudest moment in the life of the fireman. Everybody was saying that he would get the President's Medal for his courageous act.

storeyed (adj): *có... tầng*

flat (n): *căn hộ*

to rage (vi): *nổi giận*

lid (n): *thùng máy*

to wall (v): *rủ lên*

assuringly (adv): *một cách chắc chắn*

in appreciation (adv): *để báo ơn*

courageous (adj): *dũng cảm*

blanket (n): *tấm mền*

anxiously (adv): *một cách sốt ruột*

in the meantime (adv): *trong lúc đó*

precaution (n): *sự cẩn trọng để phòng*

upper (adj): *trên*

go down (n): *hướng đi xuống*

anguish (n): *nỗi đau khổ*

to rescue (v): *cứu nạn*

promptly (adv): *ngay lập tức*

cradle (n): *cái nôi*

colleague (n): *đồng đội*

joy (n): *nỗi vui mừng*

to slip (v): *trượt ngã*

burn (v): *vết bỏng*

187. MỘT CUỘC CỨU NGUY TẢO BẠO

Một ngôi nhà bảy tầng bị cháy, các tầng dưới được dùng làm văn phòng và cửa hiệu. Ba tầng trên được dùng làm nhà ở. Có một vài gia đình sống ở các tầng phòng.

Lửa xuất phát ở kho chứa mìn ở tầng một. Lửa bắt đầu như thế nào không ai biết. Người ta phát hiện ra lửa khi nó bắt đầu lan ra. Một người gác đêm đang lên dây đồng hồ báo thức là người đầu tiên ra. Một người gác đêm đang lên dây đồng hồ là người đầu tiên phát hiện ra lửa. Ngay lập tức anh ta điện cho sở cứu hỏa và cảnh sát. Một lúc sau các xe cứu hỏa đến hiện trường. Lúc đó lửa đã lan sang các tầng khác. Trong khối lửa mịt mù có những tiếng kêu đau đớn và tuyệt vọng. Đầu tiên người được cứu bằng thang dây và thang mây. Trong lúc hỗn độn không ai biết được ai đã được cứu sống. Trong những hoàn cảnh như vậy người ta thường rất ích kỷ.

Những người lính cứu hỏa nghĩ rằng họ đã cứu tất cả mọi người. Nhưng đột nhiên một người phụ nữ nhô ra khỏi cửa sổ của bà ta đang ngủ trong nhà chưa được cứu ra. Chúng ta có thể thấy hiểu được nỗi đau đớn của bà. Bà cảm thấy chán chường, nghĩ rằng lúc đó con bà đã bị thiêu rụi trong đám lửa. Một người lính cứu hỏa không định mất niềm hy vọng. Anh ta nói với người phụ nữ một cách chắc chắn rằng nếu đưa bé còn sống anh ta sẽ đi tìm và chắc chắn là sẽ cứu nó.

<http://www.sachtriviet.com>

Anh ta thụt xuống vào mình và leo lên thang mặc những lời can ngăn của đồng đội. Các bậc thang đang vỡ vụn, những tia lửa tiếp tục rơi xuống và người ta vẫn còn nhìn thấy các tia lửa. Nhưng tệ hơn là bức màn khói dày đặc. Người lính cứu hỏa cố bám chặt vào cửa sổ. Anh ta leo vào phòng và vợ cũng khó khăn anh ta mới tìm được cái nôi. Thật là vô cùng kỳ lạ lửa vẫn chưa làm hư hại nặng phía đặt cái nôi. Anh ta bế đứa bé đang khóc gào, quên nó trong một tấm chăn ướt mà anh ta mang theo, bước nhanh tới cửa sổ gọi những người đồng đội đang cầm sẵn một tấm đệm ướt nóng lòng chờ đợi bên dưới và quăng đứa bé xuống. Những người đồng đội của anh khôn khéo nâng lấy nó và đưa nó tới một nơi an toàn. Không lời nào có thể diễn tả hết được niềm vui của người mẹ đứa bé.

Trong lúc đó người lính cứu hỏa leo thang xuống. Mặc dù đã đổ phòng trước nhưng anh ta vẫn bị phỏng. Anh ta được đưa đi bệnh viện và được điều trị thích đáng. Để tuyên dương hành động của anh, chính quyền nhân dân tối cao đã tặng anh một số tiền. Đó là giấy phạt đáng tự hào nhất trong cuộc đời của một người lính cứu hỏa. Mọi người nói rằng anh ta sẽ được nhận Huy chương của Tổng thống cho hành động dũng cảm của mình.

188. DESCRIBE HOW YOU HAVE BEEN HELPED OR HINDERED BY RELATIVES AND FRIENDS IN PREPARING FOR EXAMS.

Examinations are like running a race. It is not always the one who deserves that wins. Some proper training is indeed essential for passing examinations well. Some grasp quickly and can do further work by themselves. These are people with a high intelligent quotient. Average people can surely succeed in examinations with positive help. It is something like oiling the wheel. One may know the answer but how it is put and present it makes a lot of difference. Experienced people may show the way. Hence nowadays people seek even outside guidance by having private tuition at home or joining an institute giving expert tuition.

Of course in my case I am lucky that all along I have been helped by my relatives and friends. To begin with I can't forget the help my mother used to render in the primary classes. She was ready to help and so I never worried about my homework. Not only did she use to urge me to do the task but patiently help me along.

When I came to the higher classes I could confidently depend on my brother and sister. They would teach me mathematics and help me do the problems. Since they always me to do well in the examinations they not only collected interesting papers from other schools but also patiently saw to it that I completed those papers by myself.

One of my teachers used to help me whenever I approached him. He knew that I wanted to score first in the examination to get into a professional college. Unless one is really competent, one cannot hope to enter the professional college easily. So my teacher showed me the way how examinations should be tackled. We used to discuss in a general way about various problems both national and international and I can say it stood me well in competitive examinations. That again has helped me in viva voce examinations because I had a first hand practical knowledge.

Last but not least I can't fail to mention that some of my friends really helped me. We used to compare notes and help each other when one was not attending the class. We used to take down notes from reference books and discuss them. We formed almost a team and with a competitive spirit went for the examination. There was no jealousy among us and in doing practical work one always helped the other. When I look back I am grateful to all of them who helped me ungrudgingly.

to deserve (vi): xứng đáng
quotient (n): chỉ số

essential (adj): thiết yếu
professional (adj): chuyên nghiệp

guidance (n): sự hướng dẫn vava voce (adj): miệng, vồn dập
 competent (adj): có đủ năng lực to tackle (v): xử lý, giải quyết
 intelligent quotient (n): chỉ số thông minh
 tuition (n): sự dạy kèm, phí dạy kèm
 confidently (adv): một cách tự tin
 ungrudgingly (adv): một cách thực tình, thực lòng

188. HÃY MIÊU TẢ VIỆC ANH (CHỊ) ĐƯỢC NHỮNG NGƯỜI BÀ CỌN VÀ BẠN BÈ GIÚP ĐỠ HAY CẢN TRỞ TRONG VIỆC CHUẨN BỊ THI CỬ NHƯ THẾ NÀO

Thi cử cũng giống như cuộc chạy đua không phải lúc nào những người đang cùng là những người thắng cuộc. Để thi đậu cần phải có một số bước luyện tập thích hợp. Ngoài trí thông minh bẩm sinh người ta còn cần phải phải được hướng dẫn hợp lý. Một số người nắm bắt nhanh và có thể tự mình làm được nhiều việc khác. Những người này có chỉ số thông minh cao. Những người trung bình chắc chắn có thể thi đậu nếu được sự giúp đỡ tích cực, tương tự như việc vẽ đồ hình vẽ. Người ta có thể biết câu trả lời nhưng việc sắp đặt và trình bày nó như thế nào lại gây nhiều khó khăn. Những người có kinh nghiệm có thể chỉ ra cách làm. Vì vậy ngày nay người ta thêm vào tìm sự trợ giúp bên ngoài bằng cách mời thầy đến nhà dạy kèm hoặc đến học ở một cơ sở dạy kèm chuyên nghiệp nào đó.

Di nhiên trong trường hợp của tôi, tôi may mắn được những người thân và bạn bè giúp đỡ từ đầu đến cuối. Bước đầu tôi không thể nào quên sự giúp đỡ của mẹ tôi trong suốt những năm tiểu học. Bà luôn sẵn sàng giúp đỡ vì thế tôi không bao giờ lo lắng về việc làm bài tập ở nhà. Bà không những động viên tôi học hành mà còn kiên trì giúp đỡ tôi.

Khi tôi lên những lớp cao hơn, tôi lại có chỗ dựa vững chắc là anh và chị tôi. Họ dạy toán cho tôi và giúp tôi làm bài tập. Vì họ luôn muốn tôi làm bài thi tốt nên họ không những thu thập các bài toán thi ở các trường khác mà còn kiên nhẫn xem xét chúng để sau đó tư tôi có thể giải những bài toán này.

Một trong những thầy giáo của tôi thường giúp đỡ tôi mỗi khi tôi đến với thầy. Thầy biết tôi muốn đạt hạng nhất trong kỳ thi để được vào học ở một trường đại học chuyên nghiệp. Nếu một người thật sự không có khả năng, người đó khó có hy vọng được vào học ở các trường đại học chuyên nghiệp một cách dễ dàng. Vì thế thầy tôi đã chỉ tôi cách nên xử lý bài thi như thế nào. Chúng tôi thường thảo luận một cách chung chung nhiều vấn đề khác nhau về quốc gia và cả về quốc tế. Tôi có thể nói rằng điều này đã làm cho tôi trở nên vững chãi trong các kỳ thi tuyển và một lần nữa nó lại giúp tôi

trong các kỳ thi vấn đáp bởi vì tôi đã có một bước chuẩn bị trước về kiến thức thực tiễn.

Cuối cùng nhưng không phải là chấm hết, tôi không thể không nhắc đến một số bạn bè đã thật sự giúp đỡ tôi. Chúng tôi thường so sánh những gì thì ghi chép được và giúp đỡ nhau khi một người không đến lớp. Chúng tôi thường ghi chú khi đọc sách tham khảo và thảo luận về những điều ghi được. Chúng tôi dường như lập thành một tổ và với một tinh thần thì dù cho chúng tôi cũng nhau đi thi. Giữa chúng tôi không có sự ghen tị và khi làm những việc thực tiễn người này luôn giúp đỡ người khác. Khi nhìn lại, tôi lấy làm biết ơn những người đã giúp đỡ tôi thật lòng.

189. THE VALUE OF BEING A VEGETARIAN

Man needs food to live. Food can be classified into two groups—vegetarian and non-vegetarian. Man perhaps started as a non-vegetarian because we know ancient times man hunted for food. Then he learnt to eat fruits. Much later he mastered agriculture and began growing grains. To make food and these were used as supplements to meat. In most of the countries even today non-vegetarian food forms the major part of the normal diet.

Pure vegetarianism may be said to be a product of the East. With the coming of Buddhism ~~in the sixth century B.C.~~ five centuries ago animal sacrifice was looked down as cruelty to animals was condemned. Great emperors and kings like Ashoka preached love for all animals and slowly men turning to vegetables for food. The knowledge of cooking might have encouraged vegetarianism because different tasty dishes could be made with vegetables and food grains.

Both types of diets go to build the body and supply the necessary energy. In certain aspects the non-vegetarian diet may be better in that it supplies the necessary protein and fats required by the body easily. Liver content from non-vegetarian food may be helpful to keep the liver functioning well and supplies certain of vitamins. Those who argue in favour of non-vegetarian diet point to milk which is in very sense non-vegetarian and which every vegetarian takes without objection. But extreme vegetarians like Gandhi were against even milk. In fact for a very long time Gandhi went without taking milk though later he took goat's milk on doctor's advice. Why milk is tolerated is because it does not involve the cruelty of killing, though milking the cow at the cost of the calf may involve cruelty.

A vegetarian diet can supply all the necessary food items needed by the body except that it may be deficient in the required amount of protein in our food. Vegetables are harmless to the body

compared to a non-vegetarian diet. For instance, meat, if not carefully kept and handled may carry diseases. A vegetarian diet is definitely deficient in Vitamin B and C for which the a vegetarian will have to depend on a supplementary such as pills and tablets to keep up his strength.

Another point in favour of vegetarianism is man's denture and the long intestines point to the fact that man could best be a vegetarian. Economically vegetarian food is cheap: vegetables and fruits and greens are delectable and beautiful to look at.

The argument that non-vegetarian food makes one strong is shallow. There are great intellectuals among vegetarians. Gaudhi and Shaw were great vegetarians. It is matter of habit if one could overcome being a slave to the tongue, vegetables can do as much good as a non-vegetarian diet.

diet (n): *sự kiêng ăn*

protein (n): *đạm*

calf (n): *con bê*

compared to (adj): *so với*

to tolerate (v): *chấp nhận, cho phép*

delectable (adj): *ngon lành, thơm ngon*

grain (n): *hạt, thóc*

vegetarian (n) (adj): *người ăn chay, việc ăn chay*

non-vegetarian (adj): *không ăn chay*

tasty (adj): *ngon miệng*

objection (n): *sự phản đối*

deficient (adj): *thiếu hụt*

supplementary (n): *bổ sung*

189. GIÁ TRỊ CỦA VIỆC ĂN CHAY

Con người cần thực phẩm để sống. Thực phẩm có thể được chia thành hai nhóm – chay và mặn. Có lẽ con người khởi đầu là những người ăn mặn vì như chúng ta biết vào thời xa xưa con người kiếm thức ăn bằng cách săn bắn. Sau đó họ biết ăn trái cây. Mãi về sau họ mới biết học được nghề nông và bắt đầu trồng ngũ cốc làm thực phẩm bổ sung cho thịt. Ở hầu hết các nước ngày nay, những thực phẩm dùng cho việc ăn mặn là thành phần chính của một bữa ăn bình thường.

Có thể nói thuyết ăn chay thuần túy là sản phẩm của phương đông. Với sự xuất hiện của đạo Phật và đạo Do Thái cách nay khoảng 25 thế kỷ, hành động giết súc vật bị kết án và bị xem là tàn bạo. Những vị hoàng đế và những vị vua vĩ đại như Ashoka đã thuyết giảng về tình thương yêu dành cho tất cả các loài vật. Dần dần con người chuyển sang ăn rau. Đến thời nay ăn chay khuyến khích việc ăn chay vì từ rau và ngũ cốc người ta có thể chế ra nhiều món ăn với mùi vị khác nhau.

Cả hai cách ăn đều có tác dụng bồi bổ cơ thể và cung cấp năng lượng cần thiết. Xét trên một số bữa ăn mặn có tác dụng tốt hơn vì

hỗ cung cấp những chất đạm và chất béo cần thiết mà cơ thể dễ hấp thụ. Thức ăn mặn có trong gạo giúp gan hoạt động tốt đồng thời cung cấp một số loại Vitamin. Nhưng người ăn mặn cho rằng sữa mà những người ăn chay dùng một cách không dè dặt là thức ăn mặn. Nhưng những người ăn chay tưởng như Gandhi phản đối việc uống sữa. Thật vậy trong một thời gian rất dài ông đã ăn chay mà không uống sữa. Mặc dù sau đó ông phải uống sữa để theo lời khuyên của bác sĩ. Lý do tại sao người ta phản đối việc uống sữa không nằm ở chỗ đó là một tội ác giết hại súc vật, nhưng với sữa bò lúc nó sẽ còn cũng là một tội ác.

Bữa ăn chay có thể cung cấp tất cả những loại thức ăn mà cơ thể cần ngoại trừ việc trong những thức ăn đó thiếu đi một lượng đạm cần thiết. Rau củ và hạt đối với cơ thể cơ với những thực phẩm động cho việc ăn mặn. Chẳng hạn như thịt nếu không được bảo quản kỹ có thể sẽ mang lại những mầm bệnh. Bữa ăn chay lúc nào cũng thiếu Vitamin B và C vì vậy người ăn chay phải lấy những chất này từ các nguồn bổ sung như thuốc viên để đảm bảo sức khỏe.

Một điểm khác làm cho người ta ủng hộ việc ăn chay là bộ dáng và vẻ ngoài của con người. Ăn chay rất thích hợp với chúng. Về mặt kinh tế, thức ăn chay thường rẻ rau và các thứ trái cây trồng ngon và đẹp mắt.

Thật đáng ngạc nhiên khi cho rằng thức ăn mặn làm cho người ta khỏe mạnh. Trong số ~~những người ăn chay tuyệt đối~~ những nhà đại tài như Gandhi và Shaw là những người ăn chay tuyệt vời. Đây là một vấn đề đủ để suy ngẫm. Nếu người ta có thể nghĩ được việc làm nó tệ cho cái lưỡi thì rau củ cũng có tác dụng tốt như một bữa ăn mặn.

190. YOUTH ON THE MOVE

In the old days youth played a secondary role in the society. They never assumed any responsibility nor was it offered. The elders played all the important roles and the youth was made legally responsible only after they attained the age of twenty one. In many matters the decision of the elders was final.

But now times have changed. The youth appears to be revolting throughout the world. In so far the youth was following the occupation of the parent, the youth was subservient and he had to learn from the elder. But with the spread of education and diversification of jobs and the facility in travel which takes people away, family ties get slackened.

When the youth was living with the parent under the same roof he was sharing the joys and sorrows of the family. Once the youth gets away from home he is not so much attached to the home.

The youth today succumbs to various influences. In those days it was the home and the school that influenced the youth. Now there are forces like the newspapers, the radio and the television, the cheap magazines and the cinema and the politicians too. The youth very rarely has any firm ideas. They swing between extremes, for example, religious fanaticism or various political ideologies. Where they are disillusioned with society they become extremists believing in the terrorism. While others turn hippies throwing all the social norms to the winds.

The formal discipline to which their parents were subject to is an anathema to the youth. They have wrong notions of freedom. The formal education that they get, does not guarantee them any job. Their ambition is high and what life and society can offer is comparatively low. While many may resign to their fate, some rise in revolt. That is why there is unrest in the campus.

Youth, the cream of the society, must not be allowed to move on the path of destruction. The home and the school have a tremendous responsibility in shaping the character of youth. The youth need people to advise them guide them and to lead and to lead and show them the path of righteous, fruitful and enjoyable activities. The correct directions given to youth can help them to be good and useful men of tomorrow.

move (v)	sự hành	hình thức	chuyển động	chưa có
legally (adv)	một cách hợp pháp			pháp
to revolt (v)	nổi dậy, nổi loạn			phản
subservient (adj)	phụ thuộc			phục tùng
diversification (n)	sự đa dạng			đa dạng
eccelest (adj)	không nghi ngờ			không nghi ngờ
righteous (adj)	đúng đắn, phải lẽ			đúng đắn
youth (n)	thanh niên tuổi trẻ			thanh niên
assume (v)	đảm đương, gánh vác			gánh vác
extremes (v)	hành động cực đoan			cực đoan
extremist (n)	người cực đoan			người cực đoan
terrorism (n)	chính sách khủng bố			khủng bố
norm (n)	quy tắc, tiêu chuẩn			tiêu chuẩn
the cream of society	tinh hoa của xã hội			tinh hoa của xã hội

190. THANH NIÊN TRÊN ĐƯỜNG TIẾN TRIỂN

Ngày nay thanh niên chỉ đóng vai trò phụ trợ xã hội. Họ không bao giờ gánh vác được giao bất kỳ một trách nhiệm gì. Những người trẻ tuổi giữ tất cả các vai trò quan trọng còn thanh niên chỉ chịu trách nhiệm một cách hợp thức khi họ đến 21 tuổi. Trong nhiều vấn đề quyết định của những người lớn tuổi là cuối cùng.

Nhưng đã có những thay đổi trong thời đại ngày nay. Khắp thế giới thanh niên dường như đang nổi dậy. Ngày xưa thanh niên thường theo nghề nghiệp của cha mẹ, họ rất phụ thuộc và còn phải học hỏi những người lớn tuổi. Nhưng với sự lan rộng của nền giáo dục, những thử thách của công việc và những điều kiện thuận lợi trong việc đi du lịch xa nhà, những ràng buộc của gia đình đã được nới lỏng. Khi thanh niên sống chung với ba mẹ, họ thường châu chạ với, buồn với gia đình nhưng khi đi xa nhà thì họ không còn gần gũi một chút với nhà của họ nữa.

Thanh niên ngày nay chịu nhiều tác động khác nhau. Trước đây họ chịu ảnh hưởng của gia đình và trường học. Còn hiện nay còn nhiều lực lượng như báo chí, radio, tivi, các loại tạp chí rẻ tiền, phim ảnh và các chương trình khuyến khích. Rất ít khi họ có những ý tưởng riêng của họ mà luôn luôn dựa dẫm vào các cực như sự cuồng tín về tín ngưỡng hay các hệ tư tưởng khác nhau. Khi họ về mộng với xã hội được tại, họ trở thành những kẻ cực đoan tin vào chính sách khủng bố. Một số người khác chạy theo Hippies để mặc cho tất cả các qui tắc xã hội bay theo gió.

Cải kỳ luật kiểu cách mà cha mẹ họ hết lòng ủng hộ tại đây nguyên của đời họ. Khi họ muốn có nhiều hưởng di hơn lại là lúc họ làm và hành sẵn tiện nhiều hơn. Họ có những khái niệm sai về tự do. Tham vọng của họ thì cao trong khi cái mà cuộc sống và xã hội có thể đáp ứng được lại thấp. Nhiều người có thể trốn tránh số phận nhưng một số lại ngụp lặn trong bao đồng.

Thanh niên, tuổi trẻ của xã hội, không được đi vào con đường sai lầm. Gia đình và nhà trường có trách nhiệm rất lớn trong việc hình thành nhân cách thanh niên. Thanh niên cần phải được chỉ bảo và hướng dẫn để họ có thể hướng đến những hoạt động đúng đắn, hữu ích nhưng không kém phần thú vị. Những chỉ dẫn đúng đắn cho thanh niên có thể giúp họ thành những người tốt và hữu dụng.

191. AN UNUSUAL BET

Challenge is a word made familiar today whether it be breaking a record at the Olympics of getting solar energy to work for us. Everything is a challenge. Betting is also a challenge. Here one uses one's sense of speculation. From time immemorial betting has been in vogue. Betting for fun and profit is not uncommon. In gambling betting is usual especially in horse racing and in international football. Sometimes there are occasion of unusual betting. There was once a musician who was a tough guy. When it came to a matter of challenge he would rather break than bend. So people who knew

him did not dare get into an argument with him. This man had a problem with his roof which was leaking. The tiles had to be removed and replaced and some-minor repairs made. So he called a mason and discussed the problem. The mason agreed to do the job provided he was given a certain amount by way of his wages. It was exorbitant and there was a lot of haggling and both parties were stubborn, one demanding a higher wage and the other for reducing it considerably.

In this zigzag affair the mason threw a challenge to the professional musician. He said that the other might know something of music but he didn't know anything about a mason's work and so couldn't do his job. The musician rose up to the challenge and said that he would show the mason how well he could do the job.

The next morning the erstwhile the erstwhile musician was seen on his roof. He had tucked up his lions, bared his shoulders and was removing the tiles. His fingers which used to keep time now lifted the tiles, which was a hard job indeed. But the musician would not back out. He removed the tilet, cleaned the roof, replaced the tilet in their place with a professional touch and applied cement and mortar to keep the tiles in their place. Thus he toiled and moiled for three days and had done the job to the wonder of his neighbours who where watching. ~~the mason's defeat~~ who were at first pessimistic came forward vociferously to congratulate him. They said he was indeed a cut and had showed that he could do anything once he made up his mind. The mason admitted his defeat and thence forward he became staunch admirer of the musician. He had lost his earnings by throwing a challenge to a man who meant business.

bet (n): sự cá cược

vogue (n): một hiện hành

zigzag (n): đường gấp khúc

to tuck (v): đưa treo lên

tile (n): gạch ngói

pessimistic (adj): bi quan

exorbitant (adj): quá cao, cốt cổ

solar energy (n): công việc thợ hồ

mason's work (n): công việc thợ hồ

to toil and moil (v): tần mẫn tần mẫn

tough guy (n): gã thanh niên cường tráng

considerably (adv): một cách đáng kể

lean (n): thất lưng, hông, cái ghế

vociferously (adv): một cách ồn ào âm ỉ.

olympics (n): thể vận hội

in vogue: đang hiện hành

mortar (n): hồ

loin (n): hông (thân người)

cement (n): xi măng

tile (n): ngói

speculation (n): sự suy đoán

191. MỘT VỤ ĐÁNH CUỘC KỶ LẠ

Thử thách ngày nay là một từ quen thuộc dù đó là việc phá kỷ lục Olympics hay đưa năng lượng mặt trời vào phục vụ cho chúng ta. Tất cả mọi thứ đều là thử thách. Đánh cuộc cũng là một thử thách vì ở đây người ta dùng khả năng suy đoán của mình. Đánh cuộc để mua vui hay vì lợi lộc không còn xa lạ nữa. Ở môn đua ngựa và bóng đá quốc tế đánh cuộc là một việc phổ biến. Thành thạo người ta đánh cuộc ở những điều rất lạ. Một lần có một nhạc sĩ thần hình rất cường tráng. Mỗi khi gặp vấn đề anh ta thường cố gắng giải quyết hơn là chịu thua. Vì vậy nhưng ai biết anh ta thường cố gắng giải quyết hơn là chịu thua. Vì vậy không ai biết anh ta đều không dám thách thức anh ta. Người họa sĩ này có mái nhà bị đốt. Ngồi cần được đỡ xuống và thay cái mới cùng một số sửa chữa lại vật khác. Vì thế anh ta gọi một thợ hồ đến để hàn lại ván gỗ. Người thợ hồ đồng ý sửa chữa với điều kiện được cho thêm một khoản tiền khác ngoài tiền lương công nhật. Chi phí này quá cao. Cả hai bên đều tỏ ra cứng rắn, một bên đòi lương cao một bên đòi giảm lương tới mức thích hợp.

Người thợ hồ thách thức người nhạc sĩ chuyên nghiệp. Hẳn nói rằng người nhạc sĩ đã vượt sự ngại ngùng không biết gì về công việc của thợ hồ, do đó không thể làm công việc này được. Người nhạc sĩ tức tối thách thức lại và nói rằng anh ta sẽ chứng tỏ cho người thợ hồ thấy là anh ta làm được việc này.

Sáng hôm sau, người ta trông thấy người nhạc sĩ ở trên mái nhà của mình nấn quân lên, cỡi trần và đỡ ngói xuống. Những ngón tay thường thường quen đánh nhịp của anh ta giờ đang đỡ ngói, một công việc khó khăn thật sự. Nhưng anh ta không lùi bước được. Anh ta đỡ ngói, lau chùi mái nhà, thay ngói mới vào một cách thiện nghệ, sau đó tết xi măng để giữ cho các miếng ngói dính với nhau. Anh ta tốn mất gần bốn ngày và hoàn tất công việc trước sự ngạc nhiên của những người xung quanh. Những ai lúc đầu nhìn anh ta một cách bi quan thì giờ đây lại chúc mừng anh ta. Họ nói rằng anh là một người kỳ lạ. Anh đã chứng tỏ được rằng anh có thể làm bất cứ việc gì một khi đã quyết định. Người thợ hồ công nhận hẳn thua và từ đó về sau luôn luôn tôn phục người nhạc sĩ. Lần đó mất tiền khi đi thách thức một người luôn vì công việc.

192. SUPPOSE YOU COULD GO TO SCHOOL WHERE YOU WANTED TO, IN A LARGE CITY, A SMALL TOWN OR OUT THE COUNTRY. WHICH WOULD YOU CHOOSE AND WHY

Given the choice I would choose the school out in the country for reasons which I put forth below.

Before actually stating "why" I shall say "why not". Let me first state my case against a city school. Schools in cities are usually crowded and in crowded locations. Except for a few schools many city schools are housed in drab, old houses with a slovenly atmosphere. The noise from outside will be abominable and since the school is crowded there cannot be much cordiality between the student. The question of transport from school to home and vice versa will be time consuming and at the same time sickening. One will have to start quite early and travel by crowded buses or trains and return home late. By the time one return home, there will not be time for play or relaxation. This almost mechanical life for six days in the week would toll on the nerves. A city school boy may have a swelled head figuratively, but his health and knowledge may not compare with a boy in a village who enjoy the rough and tumble of life.

In a small town ~~the class may be little~~ the class may be little. The chances for recreation may be limited. The chances for wandering and to get lost may be limited. You are nobody in a city but you are easily recognized in a small town. So the scope for indulging in play and variety lacking in such schools. Different strata of society may not be variety lacking in such schools. Different strata of society may not be represented there and the scope for knowing people at large will be limited. Usually the student from these schools are like second class citizens. They have neither the knowledge of the country nor the variegated experiences one could have from a city.

My preference is therefore for a school in the country. What I visualize is a school in the country neither too far away from the city nor too near. The school in the must have proximity to a main road. So that mobility will not be a problem though it should not encourage travel often. The school must have natural surroundings, may be a hilly land or green fields with a river nearby. There must be plenty of space to move about and play. One must be able to go about fishing or swimming or if one feels like it he must be able to wander. When I write this I have Thoreau's "Walden" in my mind where man could live free and feel one with nature, enjoying the

swaying of birds, and rustling of leaves. If there is a school like that in the country I shall certainly go there.

location (n): địa phương

to transport (v): chuyển mang đi

to whom it may concern: whom it may concern: cunsong (v): tiêu hao

relaxation (n): sự nghỉ ngơi, lao

swelled: căng phồng

tumble (n): sự đổ nhào, sự lật nhào

proximity (n): sự gần kề

variegated (adj): phong phú

hilly (adj): có nhiều đồi

to wander: đi lang thang

scope (n): dịp

cordiality (n): lòng chân thành

drub (adj): buồn tẻ

slovenly (adj): lười thối, lười tuốt

oozing (n): tiếng cu gù

sickening (adj): làm chán nôn, thất vọng

recreation (n): sự giải trí tiêu khiển

rustling (n): tiếng lá khuac xào xạc

abominable (adj): rất không hay, tồi tệ

192. GIẢ SỬ BẠN CÓ ĐIỀU KIỆN ĐI HỌC, BẠN SẼ HỌC Ở MỘT THÀNH PHỐ LỚN, MỘT THỊ TRẤN HAY Ở NƯỚC NGOÀI? BẠN CHỌN NƠI NÀO? TẠI SAO?

Nếu được quyết lựa chọn, tôi sẽ chọn một trường ở nước ngoài vì những lý do sau đây.

Trước khi nói "tại sao" tôi xin nói "tại sao không". Trước tôi xin trình bày trường hợp ở thành phố. Các trường ở thành phố thường đông học sinh và ở những nơi đông đúc. Chỉ ngoại trừ một số trường, còn lại các trường ở thành phố đều ở búng nơi buồn tẻ, nhà cũ và lười tuốt.

Tiếng ồn ào bên ngoài thật không chịu nổi và vì trường đông nên khó có sự chân thành giữa các học sinh. Vấn đề đi chuyển từ trường về nhà và từ nhà tới trường chật mặt thời gian và thất chán. Học sinh sẽ phải khởi hành khá sớm đi trên những chiếc xe buýt hay xe lửa đông người và về nhà trễ. Trong sáu ngày trong tuần ta sẽ có cảm tưởng cuộc sống giống như một cái máy. Học sinh nam ở một trường phố có vẻ có cái đầu "to" nhưng thực ra sức khỏe và kiến thức không thể so với một học sinh ở trường làng, có cuộc sống mộc mạc.

Ở thị trấn dịp học hỏi ngoài giờ lên lớp có thể ít. Các cơ hội giải trí tiêu khiển bị hạn chế cũng giống như việc đi lang thang và bị lạc. Ở thành phố bạn không lạ gì nhưng ở thị trấn mọi người dễ dàng nhận ra bạn. Vì vậy việc vui chơi giải trí bị hạn chế nếu các trường không tổ chức. Những trường này có thể thiếu thốn nhiều thứ, học sinh thuộc chức, những trường này có thể thiếu thốn nhiều thứ. Học sinh thuộc các tầng lớp khác nhau trong xã hội khó cũng

có mặt ở đó vì vậy cơ hội quen biết nhiều người bị hạn chế. Thường học sinh ở các trường này là các công dân thuộc tầng lớp thứ hai. Họ không có kiến thức về đất nước họ cũng như những kinh nghiệm phong phú mà các học sinh ở thành phố có được.

Đó đó cái mà tôi không thích là một trường trong nước không quá xa thành phố cũng không quá gần. Trường phải ở gần đường cái để việc đi chuyển được dễ dàng mà dù tôi không hề có ý khuyến khích việc đi lại thường xuyên. Trường phải có nhiều diện tích bao bọc xung quanh, có thể là đồi núi hay những cánh đồng xanh ngắt nằm kề một con sông, phải có nhiều chỗ để đi dạo và vui chơi. Học sinh có thể đi câu cá hay bơi lội ở xung quanh hay nếu thích họ có thể đi lang thang. Khi viết bài này tôi đã có sẵn "Walden" của Thoreau nơi con người có thể sống tự do, hoà nhập với thiên nhiên, thường thức tiếng gù của chim câu và tiếng lá khua xào xạc. Nếu ở nước tôi có một trường như thế, chắc chắn tôi sẽ đến học.

182. SHOULD PARENTS WHO HAVE MORE THAN ONE CHILD TREAT ALL OF THEIR CHILDREN IN EXACTLY THE SAME WAY? GIVE REASONS FOR YOUR VIEWS

Normally parents tend to treat all children alike. They are given the same food, sometimes the clothing and very often the same time of schooling. There is something admirable about this as it should be. Where the family shares to a common table all shall be served the same food. Similarly in the matter of clothing children are dressed alike. This in fact helps to avoid a quarrel among the children. If say John is not given the same type of clothing as Charles he frowns and may cry and quarrel. Where food and clothing are concerned there need not be a separate treatment.

In educating the children, the same treatment may be all right in the lower classes. But when it comes to a matter of higher education the difficulty comes in, children of the same parents are not alike. Even in the case of identical twins the difference is perceivable. In the case of normal children there is bound to be vast differences physically and intellectually. In the same family we might come across highly intelligent children as well as muffs.

So certainly there should be different treatment for different children. A wise parent should never try to put all children into the same mould. The children vary in their attitude to work, study and play. One may be physically strong and prefer physical rather than intellectual work. The second may prefer sports, games and active open air life rather than classroom work. Still a third may like to

lead a lot. So it is for the parent to observe closely and study the attitude of individual child. Accordingly he must choose the career of the child. It is easily said than done. There are many problems in choosing what type of education the child must be given. The difficulty may be in the means. All facilities cannot be provided by the parent. That is why most parents choose the line of least resistance and send children to the public school or grammar school. Since these schools cannot cater to the individual needs for children, many of the children leave school as misfits or with an aversion for the scholastic life.

Even a discerning parent cannot theoretically speaking treat children differently according to their talent and capacity. Where the parent fails the Government must step in. For ideological or political reasons this is not being practised in democratic countries. Whereas in totalitarian countries, the state takes a stern view of the education of children and makes them fit into the groove in which they can set themselves in, the question of a square man in a round hole may not arise. This is a very delicate question and unless the parent treats children intelligently there may be more harm than good.

normally (adv): thông thường

quarrel (n): cuộc cãi nhau

perceivable (adj): có thể nhận

attitude (n): thái độ

discerning (adj): không quan tâm

stern (adj): nghiêm khắc

miff (n): sự giận dữ

resistance (n): sự chống đối

scholastic life (n): đời sống học đường

get into a groove: trở nên ổn định theo một lối sống nào đó

misfit (n): người không thích hợp với công việc của anh ta hoặc với xung quanh.

unnatural (adj): thiếu tự nhiên

to treat (v): đối xử

to vary (v): khác nhau

type (n): kiểu loại

capacity (n): năng lực

delicate (adj): tế nhị

inversion (n): việc bị ghét

193. NHỮNG BẬC CHA MẸ CÓ NHIỀU HƠN MỘT ĐỨA CON CÓ NÊN ĐỐI XỬ VỚI TẤT CẢ CHÚNG MỘT CÁCH THẬT GIỐNG NHAU KHÔNG? HÃY GIẢI THÍCH LÝ DO CHO CÁC QUAN ĐIỂM CỦA ANH (CHỊ).

Thường các bậc cha mẹ có khuynh hướng đối xử với tất cả con cái giống nhau. Họ cho chúng ăn giống nhau, đôi lúc mặc giống nhau và thời gian đến trường cũng như nhau. Đây là điều tự nhiên và là lẽ thường. Gia đình ăn chung bữa với ăn các thức ăn giống

nhau. Tương tự như vậy về quần áo, con cái cũng được mặc giống nhau. Thật ra điều này giúp chúng tránh được cãi vã với nhau. Nếu nói John không được mặc quần áo giống Charles, nó sẽ cau mày, khặc và cãi vã. Không cần phải đối xử phân biệt với con cái về thức ăn và quần áo.

Trong việc giáo dục con cái, cách đối xử với nhau có thể chấp nhận khi chúng học lớp thấp. Nhưng khó khăn xuất hiện khi nói đến vấn đề giáo dục bậc cao. Con cái trong cùng một gia đình cũng không giống nhau. Thêm vào người ta cũng nhận thấy có sự khác nhau ở hai đứa trẻ sinh đôi. Trường hợp những đứa trẻ bình thường, ở chúng có sự khác biệt về hình dạng và trí óc. Trong cùng một gia đình chúng ta có thể bắt gặp những đứa trẻ kỳ kỳ thông minh và những đứa hậu đậu, ngu ngốc.

Vì vậy tất nhiên cần đối xử khác nhau với những đứa trẻ khác nhau. Một bậc cha mẹ khôn ngoan không bao giờ đặt con cái của họ vào cùng một khuôn mẫu. Trẻ con khác nhau ở thái độ đối với công việc, việc học và chơi. Đứa thứ nhất có thể lực khỏe mạnh thích làm việc chân tay hơn trí óc. Đứa thứ hai thích chơi thể thao, các trò chơi và cuộc sống náo nhiệt bên ngoài hơn là làm việc trong phòng. Đứa thứ ba thích đọc sách nhiều. Vì vậy cha mẹ phải có nhiệm vụ quan sát kỹ con cái và xem xét thái độ của mỗi đứa đồng thời phải chọn cho <http://www.sophiaonline.com> hơn làm. Thật ra có nhiều khó khăn trong việc chọn cho trẻ một hình thức giáo dục thích hợp. Khó khăn nằm ở phương tiện. Cha mẹ vô thế tạo tất cả những điều kiện thuận tiện vì thế đa số họ chọn các trường nghiêm túc. Trường công hoặc trường ngữ pháp. Vì những trường này không thể lo cho nhu cầu của từng cá nhân nên nhiều trẻ rời trường trở thành những người không thích hợp với xung quanh hoặc ghét đời sống học đường.

Ngay cả một người cha hoặc mẹ không quan tâm đến con cái cũng không thể nói một cách lý thuyết là nên đối xử với chúng khác nhau theo tài năng và năng lực của chúng. Ở những nơi cha mẹ không giáo dục được con cái thì chính phủ buộc phải can thiệp vào. Do những nguyên nhân về ý thức hệ và chính trị điều này không thực hiện được ở các nước dân chủ. Trong khi đó ở các nước chuyên chế, các tiểu bang đều xem việc giáo dục trẻ em là một việc nghiêm túc và làm sao cho chúng thích hợp được với môi trường sống để việc một "người vương lai ở trong một lũ trùn" không xảy ra. Đây là một việc tế nhị và nếu như cha mẹ không biết đối xử với con cái một cách khéo léo thì sẽ có hại nhiều hơn là có lợi.

194. MEMORIES OF CHILDHOOD

The memories of childhood have their own kind of nostalgia. With the passage of time, one feels more attached to this childhood, the best period of a man's life. A child has no worries, anxieties and no work. He is free from the dirty and filthy noises of the world. His motto of life remains, eat, drink and be merry. The charm of childhood cannot be forgotten. These memories have everlasting impression on one's life.

When I recollect the days of my childhood, I very delighted over the pleasant period which I spent in his spirits. In my childhood I was carefree, having no worries at all. I use to wander like a deer in the open field and enjoyed the natural beauty in the gardens along with my other companions.

Certain incidents are still fresh in my mind:- For instance, at the age of five, I got a severe attack of typhoid. In those days medical science was not so advanced, so in the absence of a proper diagnosis, I was reduced to a skeleton. After taking medicine for a long period, I was cured. The doctor advised me to go to some hill-station. So my father took me to the Cameron Highlands. Due to this attack in my early age, I became very weak and I still have not been able to recover my health.

The other incident was about a juggler who came with two monkeys. He exhibited a show with the monkeys. The male monkey fell in love with the female monkey. The female refused to marry the male. The male went to his father-in-law's house- the father-in-law was the juggler himself. After some persuasion the female agreed to marry the male monkey. They were dressed up in a colourful costume for the ceremony which was performed by the juggler and his show with the monkeys stand out in my memory.

Another thing I still remember is my swimming accident. It was on a Sunday that I went, with my friends for a picnic at port Dickson. Some of us were expert swimmers but unfortunately I did not know much about swimming. My friends plunged into the sea in order to swim and persuaded me to do the same. Soon I was caught by the swift current in the water and was carried away. My scream of panic was heard by my friends who rescued me from drowning. I was really very grateful to them for saving my life.

It is this period of childhood which has been described by poets and writers. To recollect the past is to plunge ourselves in a state of nostalgia. Wordsworth, the immortal poet of England, and a great worshipper of nature, describes in his poems his childhood period, which, to him, was full of pleasant memories. I too miss those good old days which had flown by so quickly.

skeleton (n): bộ xương

juggler (n): người hát rong

motto (n): triết lý, câu châm ngôn

persuasion (n): sự thuyết phục

to persuade (vi) thuyết phục

to recollect (vi) hồi tưởng, nhớ lại

memorial (adj) hồi tử

nostalgia (n) sự hoài tưởng, sự hoài vọng

worship (n) sự hướng sự

worshipper (n) kẻ tôn sùng

memory (n) kỷ niệm

124. NHỮNG KỶ NIỆM THỜI THƠ ấu

Những kỷ niệm thời thơ ấu có một cái gì gọi nhớ riêng. Thời gian trôi qua, con người cảm thấy gần gũi với thời thơ ấu của mình, thời kỳ đẹp nhất trong cuộc đời. Chúng được giải phóng khỏi những gì ăn ở do dấy và bận rầu. Khẩu hiệu trong cuộc sống của chúng vẫn là ăn, uống và vui chơi. Người ta không dễ dàng gì quên cái nét dễ thương của thời thơ ấu. Những kỷ niệm này tạo nên một ấn tượng lâu bền trong cuộc sống của con người.

Khi nhớ lại những ngày thơ ấu, tôi vẫn thấy rất vui. Trong giai đoạn này tinh thần tôi rất sáng khoái. Lúc đó tôi là một đứa trẻ vô tư. Tôi thường cùng với bạn bè đi lang thang trên cánh đồng trống trải giống như những chú nai vàng ngăm vẻ đẹp của thiên nhiên trong vườn.

Một số biến cố vẫn còn mới nguyên trong trí óc tôi. Chẳng hạn như lúc lên năm, tôi bị bệnh thương hàn rất nặng. Lúc đó y học chưa tiến bộ lắm nên thiếu sự chuẩn đoán chính xác và tôi chỉ vào là một bộ xương. Sau một thời gian dài uống thuốc tôi được chữa khỏi. Bác sĩ khuyên tôi nên đi du lịch. Do vậy tôi đã có dịp đi khắp nơi. Có dịp vì vậy cha tôi dẫn tôi tới Cao nguyên Cameron. Do còn nhỏ lúc nhỏ này mà tôi đã trở nên yếu ớt và mỗi lần hãy giờ tôi vẫn chưa thể phục hồi được sức khỏe.

Một biến cố khác xảy ra khi một người xiếc rong đến thị trấn tôi với hai con khỉ. Ông trình diễn với khỉ. Con khỉ được yêu cầu khỉ cái. Nhưng khỉ cái từ chối kết hôn với khỉ đực. Khỉ đực bèn đi lại nhà cha vợ để thuyết phục - cha vợ chính là người xiếc rong. Sau một hồi thuyết phục khỉ cái đồng ý kết hôn với khỉ đực. Chúng được mặc quần áo sắc sảo để chuẩn bị cho đêm vui vẻ do ông chủ của chúng tổ chức. Người xiếc rong cùng với màn biểu diễn khỉ của ông vẫn còn đọng lại trong trí nhớ tôi.

Một biến cố khác nữa mà tôi vẫn còn nhớ là tại nạn xảy ra lúc tôi đi bơi. Vào một ngày chủ nhật, tôi và mấy đứa bạn đi picnic ở cảng Dickson. Một số trong chúng tôi là những tay bơi rất cừ nhưng thật chẳng may tôi lại không biết nhiều về bơi lội. Các bạn tôi phóng xuống biển và kêu tôi làm y như vậy. Chẳng bao lâu sau tôi bị một dòng nước chảy xiết cuốn đi. Các bạn của tôi nghe được tiếng kêu kinh hoàng của tôi và cứu tôi thoát chết chìm. Tôi thật sự biết ơn chúng vì đã cứu sống tôi.

Thời thơ ấu cũng được nhiều nhà thơ, nhà văn miêu tả. Nhớ lại

quê hương là đắm mình vào trạng thái hồi tưởng. Wordsworth, nhà thơ bất tử của Anh và cũng là người rất tôn sùng thiên nhiên đã miêu tả thơ ấu trong những bài thơ của ông. Theo ông đó là quãng thời gian đầy những kỷ niệm vui. Riêng tôi cũng nhớ những ngày tốt đẹp đã trôi nhanh chóng.

195. MY MOST INTERESTING DREAM

Dream are the products of our sub-conscious state of mind. Dream are of many kinds. But the dream which I had last Saturday was the most interesting I have ever had. I was transported into a fairy land where beautiful fairies were dancing and singing.

I dreamt that I had gone to Paris. There I went into nightclub and saw many exciting happenings. Twist, Ballroom and Shake dances were going on in full swing with the music blaring away. As I was watching the spectacle of dance and drama, a beautiful girl gazed upon me. I was attracted by her rosy cheeks, alluring eyes and sweet smile on her face. I at once recollected the famous poem by Keats known as "La Belle Dame Sans Merci". Her silent expressions of love enthralled me. I was really captivated by charm and sweetness. She really communicating with her silent expressions of love and her eyes. I thought I must respond to her facial and other <http://www.siddhant.com>

I walked up to her, introduced myself and talked to her. She also passed very lovely and witty remarks. We then both took our cup of coffee, while sipping our coffee we had a long talk to our heart's content. At the time I was remembering and recollecting the eternal lines of Shakespeare:

Love is not love that alters
When it finds alterations
Or bends with the remover to remove

Now I was in two minds. Whether her love was true or false. But I tried to be true to her. I sincerely expressed my love to her in the most unambiguous terms. We ultimately promised to marry and live as life long companions.

Soon the dance and music came to a close. With that she got up and went somewhere, saying that she would be returning soon.

But she did not turn up. I was repenting for falling in love. I was thinking that I had been betrayed by this girl who had deceived me. As I was pondering over this heart stricken subject, my eyes opened but my mind was still groggy. I thought I was in Paris but to my surprise I found myself still in Kuala Lumpur.

In this dream I have come across a woman who has been well

described by John Keats in his profound poem "La Belle Dame Sans Merci" i.e. "The Beautiful Woman Without Mercy".

sub-conscious (adj): <i>thuộc tiềm thức</i>	heart stricken (adj): <i>đau tim</i>
to gaze (upon) (v): <i>liếc, ngó trôn</i>	to captivate (v): <i>quyến rũ</i>
to enthral (v): <i>quyến rũ mê hồn</i>	to betray (v): <i>phản bội</i>
witty (adj): <i>thông minh, hóm hỉnh</i>	eternal (adj): <i>bất hủ</i>
to sip (v): <i>hớp từng ngụm</i>	allure (v): <i>quyến rũ, cám dỗ</i>
to repent (v): <i>hối hận, hối tiếc</i>	come across (vi): <i>tình cờ gặp</i>
blare (v): <i>thổi kèn, làm ồn ào</i>	ponder (v): <i>cân nhắc</i>
groggy (adj): <i>loang cuống, quờ quạng</i>	
sweetness (n): <i>vẻ dịu dàng, vẻ có duyên</i>	
unambiguous (adj): <i>không mơ hồ, không đa nghi</i>	

195. GIẤC MƠ THÚ VỊ NHẤT CỦA TÔI

Giấc mơ là sản phẩm của tiềm thức. Có nhiều loại giấc mơ. Nhưng giấc mơ của tôi vào thứ bảy rồi là giấc mơ thú vị nhất mà tôi đã có được. Tôi được đưa đến một vùng đất thần tiên nơi có những nàng tiên xinh đẹp đang nhảy múa, ca hát.

Tôi mơ thấy tôi đi Paris. Ở đó tôi vào một hộp đêm và thấy nhiều chuyện lý thú. Người ta đang nhảy các điệu Twist, Ballroom và Shake trong tiếng nhạc inh tai. Lúc tôi đang xem một điệu nhảy ngoạn mục, một cô gái đẹp liếc mắt nhìn tôi. Tôi bị cuốn hút bởi đôi mắt hồng, đôi môi đỏ tươi và nụ cười ngọt ngào của cô. Ngay lập tức tôi liền tưởng đến bài thơ nổi tiếng của Keats "Người đàn bà đẹp vô ơn". Nhưng lời tỏ tình thâm lặng của cô đã quyết rũ tôi đến mê hồn. Tôi thật sự bị nét dễ thương và duyên dáng của cô quyến rũ. Cô đang trao đổi với tôi những lời tỏ tình thâm kín qua mắt. Tôi nghĩ tôi phải đáp lại những biểu hiện qua nét mặt và những biểu hiện khác của cô.

Tôi tiến lại gần cô, tư giới thiệu và nói chuyện với cô, cô có những nhận xét thật dễ thương và thông minh. Sau đó chúng tôi cùng uống cà phê. Trong lúc nhấm nháp cà phê chúng tôi nói chuyện với nhau thật âu ý. Lúc đó tôi chợt nhớ lại những dòng thơ bất hủ của Shakespeare.

Tình yêu không phải là cái thay đổi

Khi nó thay đổi

Hay biến dạng là lúc nó đang chết

Lúc bấy giờ tôi nửa tỉnh nửa mê, không biết tình yêu của cô là thật hay giả, nhưng tôi vẫn cố gắng thành thật với cô. Tôi chân thành bày tỏ tình yêu của mình thật rõ ràng. Và chúng tôi hứa sẽ kết hôn và sống với nhau đến đời đời.

Chẳng bao lâu sau điệu nhảy và nhạc đều kết thúc. Cô liền đứng dậy và đi đâu đó, còn nói rằng sẽ nhanh chóng trở lại.

Nhưng cô đã chẳng trả lại. Tôi hối hận vì mình đã yêu. Tôi nghĩ mình đã bị cô gái lừa phỉnh này phản bội. Tôi mở mắt ra lúc vẫn còn nghĩ ngợi mông lung về chuyện đau lòng này. Đầu óc tôi lúc ấy vẫn còn đang lộn xộn. Tôi nghĩ mình đang ở Paris nhưng ngạc nhiên khi thấy rằng mình vẫn ở Kuala Lumpur.

Trong giấc mơ này tôi tình cờ gặp người đàn bà mà John Keats đã miêu tả một cách hết sức sâu sắc trong bài thơ "Người đàn bà đẹp vô ơn".

126. IF I WERE A MILLIONAIRE

We often hear elderly people advising their young ones to forget the past and the future and care for the present only. But there is hardly any one who has no ambition for a higher status than his present one. This constant struggle for a higher position and money remains with a man till the last day of his life. This struggle, in fact, is essential for achieving higher ends in life.

I belong to the middle - class. I can never think of earning million of dollars but there is nothing wrong in harbouring the hope that I might win a lottery. Suppose I am fortunate enough to win a lottery of millions of dollars, I will try to spend it in the most appropriate manner so as to derive the maximum pleasure out of it.

My colleagues advise me that at the very outset, I should endeavour to imp~~rove my status and~~ build a huge mansion to live in and a car for the family. But my idea of life is quite different. Rather than improving my lot, I am much more interested in uplifting the condition of the poor masses of the country.

My country is poor. There are people in my country who hardly get two square meals a day, what more to speak of enjoying the comforts and luxuries of life. They are semi - fed and semi - clad. Most of these people are living in villages, where the main occupation of the people is agriculture. I will offer them a loan at a very nominal interest to enable them to purchase tractors, fertilisers and better seeds. This scheme will save the villagers from the village moneylender.

I will invest a good portion of my money in constructing a hospital with all the modern amenities. I will employ highly qualified doctors. This hospital will be run free of charge for the poor masses. Charities will always be awaited from the rich classes. This will save people from the jaws of death.

Many people, particularly in villages, have no means of recreation. I shall spend a part of my wealth to provide means of recreation for the poor. I shall open various social and educational

centres at various places.

Since there is no adequate provision for the support of orphans and widows, I would, therefore, lose no time in opening new centres for widows and orphans. They will work and earn their livelihood honourably. This will certainly help in the cause of country's advancement.

There may be people who will jeer and mock at my utter foolishness of spending millions of dollars in this manner. Probably they do not realise that a man gets inner happiness in helping the poor, which is much more than the sensual pleasures that a man can get from the money he possesses. To spend money like this, will be my dearest hopes and aspirations.

to belong (to): thuộc về lottery (n): vé số xổ

semi-fed (adj): ăn không đủ no

semi-clad (adj): mặc không đủ mặc

widow (n): góa phụ

orphan (n): trẻ mồ côi

adequate (adj): đầy đủ

harbour (v): nuôi dưỡng

outset (n): sự bắt đầu

nominal (n): nhỏ bé, không đáng kể

unwishes (n): diện nghị

jeer (v): chế giễu

to endeavour (v): cố gắng, gắng sức

196. NẾU TÔI LÀ TRIỆU PHÚ

Chúng ta thường nghĩ về tiền và quyền lực, lớp trẻ hãy quên quá khứ và tương lai mà chỉ chú ý tới hiện tại. Nhưng khó có ai lại không có tham vọng có được địa vị cao hơn. Ở con người cuộc đấu tranh để có được địa vị cao hơn và nhiều tiền bạc hơn tồn tại đến cuối đời. Thật vậy, cuộc đấu tranh này là thuật yếu để cuộc sống sau này có được hậu thuẫn.

Tôi thuộc tầng lớp trung lưu trong xã hội. Tôi không hề nghĩ đến việc kiếm hàng triệu đô là nhưng không có gì sai trong việc tôi nuôi dưỡng hy vọng trúng số. Giả sử tôi may mắn trúng được hàng triệu đôla. Lúc đó tôi sẽ cố gắng sử dụng số tiền này một cách thích hợp nhất để có được niềm vui sướng nhất.

Khởi đầu, các đồng nghiệp khuyên tôi nên cải thiện chỗ ở của mình. Tôi nên xây một toà nhà lớn để ở và mua cho gia đình một chiếc xe hơi. Nhưng quan điểm sống của tôi hoàn toàn khác. Thay vì cải thiện chỗ ở, tôi thích nâng cao điều kiện sống của những người nghèo của nước tôi hơn.

Nước tôi là một nước nghèo. Mỗi ngày, người dân còn khổ có được hai bữa ăn no nói chi đến việc hưởng cải thiện ngũ và xã của cuộc sống. Họ ăn không đủ no và mặc không đủ ấm. Đa số những người này sống ở các làng và nghề chính của họ là nghề nông. Tôi sẽ cho họ vay tiền với lãi suất thấp để họ mua máy kéo, phân bón

và hạt giống tốt. Chương trình này sẽ giúp dân làng khỏi phải đi mượn tiền của những người cho vay trong làng.

Tôi sẽ đầu tư một số lớn vào việc xây cất một bệnh viện với đầy đủ những tiện nghi hiện đại. Tôi sẽ muốn những bác sĩ có tay nghề cao. Bệnh viện tôi sẽ miễn phí cho những người nghèo đồng thời cũng luôn mong đợi sự đóng góp từ thiện của những người giàu. Điều chắc chắn sẽ giúp cho con người thoát khỏi nanh vuốt của thần chết.

Nhiều người, đặc biệt là những người dân quê, không có các phương tiện giải trí. Vì vậy tôi sẽ trích một phần tài sản của mình để xây dựng các phương tiện giải trí dành cho người nghèo. Tôi sẽ mở ra nhiều nơi nhiều trung tâm giáo dục và văn hóa.

Do không có đủ thực phẩm cung cấp cho trẻ mồ côi và già phụ, vì vậy tôi sẽ lập tức mở các trung tâm mới cho những người này. Họ sẽ làm việc và kiếm sống một cách đàng hoàng, đóng góp một phần nào đó vào sự nghiệp tiến triển của đất nước.

Có thể có những người chế giễu và nhạo báng rằng tôi ngu ngốc chi hàng triệu đôla vào những việc như vậy. Có lẽ họ không nhận ra rằng niềm vui của con người khi được giúp đỡ những người nghèo thì to lớn hơn những niềm vui sắc thịt từ những đồng tiền có được. Xài tiền theo cách này là ước nguyện thiết nhất của tôi.

197. ARE SCIENTIFIC INVENTIONS MAKING WE HAPPIER?

One of the most popular questions which is often asked is "Are scientific inventions making us happier?" Science today has given us such comforts as it was unimaginable years ago. Today we switch on the radio and listen to music. We have electricity, telephones, televisions, washing machines, refrigerators, air conditioning plants and a host of other gadgets. All these things have made the life of man very easy and comfortable. The flush-lavatories, shower-baths, electric fans, cinemas, cars, trams and "planes" are among other scientific inventions which have increased the ease and happiness of mankind.

Science has made travelling easy and efficient. The world has become small for us. But those exciting adventures and romances which travelling gave us in the past have all disappeared. Modern travelling is a dull business.

People who live in big cities like New York or London have benefited in some ways and lost in many other ways. The city people do not have any leisure. Their life is so busy and mechanical that they do not have any time "to stand and stare" as well as to see and appreciate what we in the past have all disappeared. Modern travelling is a dull business.

Modern age is an age of science. As science is advancing it is at the same time thwarting our civilization. In the world of science, the words love, emotion and sentiments are quite foreign. So what is the use of science to man if he gains the whole world but loses his soul?

Spiritualism is on the wane while materialism is on the increase. Philosophy, culture and love are rapidly fading from the surface of the earth because of the advancement of science.

On the destructive side, science had invented weapons which are dreadful and disastrous. The invention of U-boats, Rockets, Atom Bombs, Hydrogen Bombs and other harmful nuclear devices have increased the chances of human destruction. Thus, if these weapons of science are misused, they would spell disaster for entire mankind. This is the peak of scientific civilization.

Thus the opinion generally remains divided on the above subject. No one can claim the science is beneficial or a complete curse. While a scientist makes inventions, a politician misuses them. Mainly, it is this wrong application of scientific inventions by the politician which has brought humanity to a bad state. In this respect science has dehumanized us. Nowadays we have better drugs and surgical instruments but men are becoming weak constitutionally. We are becoming 'fast' today. We have a sensitive 'heart', a sensitive 'lung' and a sensitive 'liver' due to fast speed, smoky atmosphere and dusty roads. Thus science, while it makes mankind happy by its latest achievements, also makes it unhappy when it shows its destructive power. But, broadly speaking, science can be used for happiness but the mad mind of the man and particularly of the politician misusing the discoveries of science, makes us unhappy.

leisure (n): sự nhàn nhả
 waste (v): sự say đắm
 dreadful (adj): dễ sợ
 lung (n): phổi
 to misuse (v): lạm dụng

mechanical (adj): máy móc
 materialism (n): chủ nghĩa duy vật
 dehumanized (adj): mất nhân tính
 liver (n): gan
 sensitive (adj): nhạy cảm

197. CÔ PHẢI NHƯNG PHÁT MINH KHOA HỌC LÀM CHO CHÚNG TA SỐNG SƯỚNG HƠN KHÔNG?

Một trong những câu hỏi thường gặp nhất là: "Cô phải nhưng phát minh khoa học làm cho chúng ta sống sướng hơn không?"

Ngày nay khoa học đã cho chúng ta những tiện nghi mà những năm trước đây không thể tưởng tượng ra được. Ngày nay chúng ta vào radio và nghe nhạc. Chúng ta còn có điện, điện thoại, tivi, máy

giật, lò lạnh, máy điều hoà nhiệt độ và một loạt các đồ dùng khác. Tất cả những vật dụng này làm cho cuộc sống con người rất dễ dàng và tiện nghi. Nhưng phát minh khoa học khác đã vô tình làm tăng sự chuồn tiếu và hạnh phúc của nhân loại là hỗn rủa mặt vỏ với phim mờ, với sen (để tắm), quạt máy, phim ảnh, xe hơi, xe điện và máy bay.

Du lịch trở nên dễ dàng và có hiệu quả khoa học. Du lịch làm cho chúng ta thấy thế giới nhỏ bé. Nhưng những cuộc phiêu lưu lang mạn và lý thú ngày xưa đã biến mất. Việc du lịch hiện đại thật buồn chán.

Những người sống ở thành phố lớn như New York hay Luân Đôn cũng có lợi ở một số mặt và bất lợi ở nhiều mặt khác. Người dân thành phố không có sự nhàn nhõ. Cuộc sống của họ quá bận rộn và máy móc đến nỗi họ không có thời gian để "dừng lại và nhìn". Họ không có thời gian ngắm và thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên. Cuộc sống của họ trở nên nhàn nhạt, thiếu hẳn sức hấp dẫn và niềm vui.

Thời đại hiện đại là thời đại của khoa học. Cũng lúc với sự phát triển của khoa học, nền văn minh của chúng ta bị phá hoại. Trong thế giới khoa học, các tử tinh yêu, tinh cảm, cảm xúc hoàn toàn xa lạ. Vì thế khoa học có tác dụng gì khi con người có được cả thế giới nhưng đánh mất đi linh hồn của chính mình. Triết học, văn hoá và tôn giáo đang nhún nhường trước ~~thế lực của khoa học~~ đất do tiến bộ của khoa học.

Xét về phương diện phá hoại, khoa học đã phát minh ra các vũ khí gây ra sự kinh sợ và có sức tàn phá. Việc phát minh ra tàu hình chữ U (tàu ngầm Đức), tên lửa, bom nguyên tử, bom khinh khí và những vũ khí hạt nhân có hại cho toàn thể nhân loại. Đây là đỉnh điểm của nền văn minh khoa học.

Vì thế nói chung ý kiến về vấn đề này vẫn chưa được thống nhất. Không ai có thể tuyên bố rằng khoa học có thể mang lại lợi ích hay một thứ đáng nguyên rủa. Trong khi các nhà khoa học làm phát minh thì các nhà chính trị làm dụng chúng. Chính việc áp dụng sai các phát minh khoa học này mà nhân loại bị đặt vào tình trạng xấu: khoa học làm cho chúng ta mất đi nhân tính. Ngày nay chúng ta có những loại thuốc và dụng cụ phẫu thuật có hiệu quả hơn những con người lại liên tục trở nên yếu đi. Thật buồn cười cho số phận! Ngày nay chúng ta có một trái tim "nhạy cảm", một lá phổi "nhạy cảm" và một lá gan "nhạy cảm" do tốc độ nhanh, bầu không khí đầy khói và những cơn đường đầy bụi. Vì vậy khoa học bên cạnh làm cho nhân loại sung sướng bằng những thành tựu mới nhất của mình, còn làm cho họ bất hạnh bằng sức mạnh hủy diệt mình.

Nói chung người ta có thể sử dụng khoa học để mang lại hạnh phúc, nhưng dấu ốc diên không của con người và đạo luật là của chính trị gia làm dùng những phát minh khoa học đã làm cho chúng ta bất hạnh.

196. WHILE YOU WERE STANDING IN A SHOP TWO MEN ENTERED AND TRIED TO ROB THE SHOPKEEPER. WRITE DOWN EXACTLY WHAT YOU SAW AND HEARD

It may be 10 o'clock in the night. I was a bit late from my office and I was standing at the bus-stand to catch the bus. There was a coffee shop nearby. It was the only shop in the neighbourhood. It appeared there used to be late guests to that shop. For I could see that the owner was not in a mood to close the shop.

Then I saw two fellows enter the shop. Their appearance was far from satisfactory. They went in and ordered for their glass of coffee. While they were sipping their glass, I could see them talking. Then I saw both of them move towards the counter where the shop-keeper was sitting. From the way he talked to them, it showed that he knew them already. After a few minutes, I could hear but exchange of words. I could also see that the owner was self-possessed. While an altercation was going on, one of the two guests whipped up a knife and threatened to stab the shop-keeper. The other fellow put his hands up and took what all cash he could take. I was in a dilemma. I could neither go for rescue nor cry because that would be futile. The shop owner was raising a hell of noise and even at the risk of his life, would not allow the ruffians to bolt away, with the cash. Luckily for him, the long awaited bus came there. Seeing the bus the ruffians left the place and ran away. Before the shop-keeper could recover and cry for help, the ruffians were gone. As already the bus was late people did not stay to look for the ruffians. I got into the bus with a heavy heart because, I had failed in my duty to save the shop-keeper.

used to be: trước kia thường có thói quen, trước kia hay.

to be in a mood (v): trong trạng thái, có vẻ là

to sip (v): nhấp nháp, nhấp từng ngụm

to be self-possessed (v): bị không chế

altercation (n): cuộc đấu khẩu, cuộc cãi vã

to whip up (v): rút phết ra, rút ra

to stab (v): đâm, thọc, chọc thủng

to be in dilemma (v): trong trạng thái khó xử

futile (adj): vô ích, không có hiệu quả.

to raise a hell of noise (v): to lo; ầm t, ồn dữ.

ruffian (a); tên vô lại, kẻ lưu manh

bolk sway (v): chùy tre, chùy mây

198. KHI BẠN ĐANG ĐỨNG Ở MỘT CỬA HIỆU, CÓ HAI NGƯỜI ĐÀN ÔNG BƯỚC VÀO VÀ CỐ ĐÁNH CUỘP NGƯỜI CHỦ HIỆU. HÃY VIẾT LẠI CHÍNH XÁC NHỮNG GÌ BẠN ĐÃ THẤY VÀ NGHE ĐƯỢC.

Có lẽ lúc đó là 10 giờ đêm. Tôi đi làm về muộn trễ và đang đứng ở chỗ để xe buýt để đón xe. Gần đó có một cửa hiệu bán cà phê. Đó là cửa hiệu duy nhất ở khu lân cận. Đúng như thường có những vị khách đến ăn uống trễ ở quán đó. Vì thế tôi có thể nhận thấy rằng người chủ hiệu không có vẻ gì là muốn đóng cửa.

Sau đó tôi thấy hai gã bước vào cửa hiệu. Về bề ngoài của họ không lấy gì làm tốt đẹp. Họ vào cửa hiệu kêu ca phở uổng. Trong lúc họ nhấm nháp cà phê, tôi thấy họ nói chuyện với nhau. Sau đó tôi thấy cả hai đi về phía quầy tính tiền chỗ người chủ hiệu đang ngồi. Theo cách ông ta nói chuyện với họ chúng ta ông ta có biết họ. Sau đó ít phút, tôi nghe được lời qua tiếng lại gáy gáy. Tôi cũng thấy là người chủ hiệu bị khựng chết. Trong lúc cuộc đấu khẩu diễn ra, một trong hai vị khách đó rút dao ra hăm dọa đâm người chủ hiệu. Tên kia ra **hình thức của người chủ hiệu** **không thể lấy được**. Tôi làm vào tình trạng khó xử. Người chủ hiệu đã bị tổn thương và dù tính mạng mình bị đe dọa ông cũng sẽ không để cho hai tên vô lại trốn thoát cùng với số tiền đó. Thật may mắn cho ông ta, chiếc xe buýt tôi chờ từ nãy giờ đã chạy đến đó. Thấy chiếc xe buýt, hai tên vội lại rồi nơi ấy và bỏ chạy. Trước khi người chủ hiệu lấy lại hình thức và kêu cứu thì hai tên kia đã chạy xa hay. Vì đây là chuyện xa cốt nên tôi người đã không ở lại để truy tìm bọn vô lại kia. Tôi bước lên xe buýt mà lòng nặng trĩu, bởi vì tôi làm họ không đến cứu người chủ hiệu.

199. FIVE THINGS I LOVE THE MOST

This world is full of many wonderful and lovely things. Man is trying to utilise the maximum resources of his intellect. For finding out various types of inventions and discoveries and thus endeavouring to make the things more lovely and worth enjoying. The process of beautifying the world is a continuous process. There is no end to it. Since there are many beautiful and lovely things, it becomes very difficult to pick and choose. Somehow, with great care, I have selected five things I would like to adopt in my future life.

Firstly, I love nature, I am fed up of this artificial and momentary pleasure which we derive from the city. I would like to settle in some village where I would be able to enjoy nature. Nature can be a true friend and guide for man. Wordsworth, the great lover of Nature, has also acknowledged this fact in his poem. I am very anxious to go and enjoy the steep hills, greenery of the own valleys, cool breeze and other natural things. There I would find people who will be quite different in nature from the city dwellers. Their motto of life is "simple living and spiritual thoughts" thus I will have the privilege of coming in contact with simple and straight forward people.

Secondly, I would like to take up teaching as my career. I am deeply pained to find illiteracy in my country. For the successful functioning of Democracy, it is essential that we reduce illiteracy to the minimum. I want every young man and woman to get educated. There is a dire need for spreading education to every nook and corner of the country. I hope that by selecting this profession, I would be serving my country in the most appropriate way.

Thirdly, I am a keen and voracious reader. Reading novels is my favourite pastime. Reading widens the door of knowledge. They give us an insight into this world. Sometimes we are able to resolve many difficult problems by reading. We are able to chalk out many schemes which can be useful in our day-to-day life.

Fourth, I love my country. I am not going just for the honour of my country. If somebody were to ask to go to a foreign land and serve there, and get a handsome salary I will be the first to bluntly refuse this offer. I am very fond of the way of life, food and sunshine of my country. If I were to go to a foreign country for employment, I would not be doing justice to my Motherland.

The last but not the least, I love my home sweet home, the saying "East or West, home is the best" is correct. I live in a small house which does not contain all the modern amenities, but still it is not less than a paradise. I have been to my friend's houses where find ultra modern decorations and lavish furnishing. I do not like this type of artificial life or home.

The selected items above are the five things which I hold dearest to my heart and are the very essence of my being.

greenery (n) cây xanh

straight-forward (adj) cương trực, thẳng thắn

illiteracy (n) sự ngu dốt, nạn dốt

voracious (adj) tham lam, ham hiểu biết

day-to-day (adj) ngày qua ngày,天天

bluntly (adv) một cách thẳng thắn

justice (n) sự công bằng công lý

192. NĂM ĐIỀU TÔI THÍCH NHẤT

Thế giới đầy đầy những điều tuyệt diệu và đáng yêu. Con người đang tận dụng tới mức tối đa khả năng trí tuệ của mình vào việc phát minh và khám phá. Họ đang cố gắng làm cho sự vật đáng yêu hơn. Quá trình làm đẹp thế giới là một quá trình liên tục, không có điểm kết. Vì có rất nhiều điều tốt đẹp và đáng yêu nên rất khó chọn lựa. Tuy nhiên sau khi cân nhắc kỹ, tôi đã chọn được năm điều mà tôi sẽ áp dụng trong tương lai của mình.

Trước hết, tôi yêu thiên nhiên. Tôi chán những niềm vui giả tạo và nhất thời của thành thị. Tôi thích định cư ở một ngôi làng nhỏ, nơi tôi có thể ngắm thiên nhiên. Thiên nhiên là người bạn, người hướng dẫn chân thành của con người. Wordsworth, một người rất yêu thiên nhiên, cũng đã thu nhận điều này trong những bài thơ của ông. Tôi rất nôn nóng được đi ngắm những quả đồi dốc đứng, những thung lũng xanh tươi, những cơn gió mát rượi và những hiệu tượng thiên nhiên khác. Nơi đó có thể tôi sẽ tìm gặp được người hoàn toàn khác với những người dân thành thị. Phương châm sống của họ là "giản dị và những suy nghĩ hướng thượng". Vì thế tôi sẽ có đặc ân được tiếp xúc với những người giản dị và ngay thẳng.

Thứ hai, tôi thích giáo dục và nghiên cứu. Tôi thất vọng đau lòng trước nạn đói ở nước tôi. Điều chủ yếu để chế độ Dân chủ thành công là phải giảm bớt lối mòn tôi thiếu nhận thức. Tôi muốn mọi thanh niên nam nữ đều được giáo dục. Việc mang ánh sáng giáo dục tới mọi ngõ ngách của đất nước là một nhu cầu thiết yếu. Tôi hy vọng bằng cách chọn nghề này, tôi sẽ phục vụ được nước mình một cách thích hợp nhất.

Thứ ba, tôi là một người ham đọc sách và ham hiểu biết. Đọc tiểu thuyết là thú tiêu khiển ưa thích nhất của tôi. Đọc sách mở mang kiến thức và giúp chúng ta nhìn nhận thế giới một cách sâu sắc. Thích thú rằng chúng ta có thể giải quyết được nhiều kế hoạch hữu ích cho cuộc sống hàng ngày.

Thứ tư, tôi yêu đất nước mình. Tôi có thể đặt lên hàng đầu bất cứ việc gì vì danh dự của nước tôi. Nếu có ai đó đề nghị tôi ra nước ngoài, phục vụ ở đó để được hưởng lương cao, tôi sẽ thẳng thừng từ chối lời đề nghị đó. Tôi rất thích cách sống, thức ăn và ánh nắng của nước tôi. Nếu tôi đi ra ngoài làm việc vô nghĩa là tôi đang đối xử không công bằng với Tổ quốc mình.

Cuối cùng, nhưng không có nghĩa là chấm hết, tôi yêu ngôi nhà thân thương của mình. Câu nói "Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục

so nhà vẫn hơn" rất đúng. Tôi sống trong một căn nhà nhỏ không có tất cả những tiện nghi hiện đại nhưng không kém gì một thiên đường. Tôi đã đến nhà người bạn và thấy được cảnh nhà cửa được trang hoàng rất hiện đại cùng với những đồ đạc xa xỉ, nhưng tôi không thích sống giả tạo vậy.

Năm điều được chọn lọc ở trên là những điều tôi tha thiết nhất và cũng là bản chất của tôi.

200. DON'T MAKE BABIES SUFFER

For week, many a family¹⁶ having suckling babies—chiefly those living from hand to mouth—has had to spend more money and strength to procure food for their babies, because some kinds of condensed milk suddenly disappeared from the market. People can now buy only the "Mont Blanc" at \$1.20 per tin, and at \$1.15 per tin if they buy ten tins upwards, while the official price is \$1.00.

Different conjectures have been raised around the matter. Some says that milk-consuming places such as coffee shops have bought up condensed milk at the old tariff so as to ward off losses when milk is sold at the new tariff; some assert that a number of fraudulent businessmen have bought up condensed milk for selling it at higher—than—<http://www.dailycare.com>

The forecited guesses certainly do not stand far from reality, because at present, it is very difficult for people to buy condensed milk.

Responsible authorities have been working hard to put this extraordinary plight to an end. They also requested people to be calm and buy milk at official price. However, how can people be calm and buy milk at official price when this product has disappeared from shops. And they have to ask "experienced" men to buy it for them.

Actually there is no shortage of condensed milk. The quantity of milk imported late is more than sufficient to keep up with demand. So it is quite regrettable that now our babies do not have enough milk to fill their bellies.

We earnestly request the milk speculators to listen to poor babies' cries in order to keep a less strict hand over their speculation.

To speculate on baby food is to commit a crime which is beyond all usual arguments, and those guilty do deserve to be guillotined.

Nothing hurts like truth: sự thật mất lòng nhau

To suck: *bù, hút*

To suck a sweet, to take at a sweet: *mút kẹo*

To live from hand to mouth: *sống một đời nghèo khổ, ăn bữa hôm lo bữa mai*

to procure something for someone: *hiềm, tìm, lấy được*
condensed milk: *sữa đặc*

fresh milk: *sữa tươi*

conjecture: *sự phỏng đoán, ước đoán*

to conjecture: *phỏng đoán, ước đoán*

tariff: *giả thuế*

tariff walls, hostile: *bức tường quan thuế*

to ward off: *đỡ, gỡ*

to ward off a blow: *đỡ một cú đánh*

to assert: *quả quyết, đòi yêu cầu*

he asserts that he saw it: *nó quả quyết đã thấy vật ấy*

fraud: *man trá, xảo trá*

fraudulent: *gian, man trá*

to put something to an end: *chấm dứt*

(*một chuyện gì, một tình trạng v.v...*)

plight: *tình thế, tình trạng*

earnest: *khẩn*

earnest desire: *lòng khao khát mãnh liệt*

guillo tine: *máy cùn*

to speculate: *đầu cơ*

argument: *lý luận, lý lẽ*

200. ĐỪNG LÀM KHỔ HẢI NHI

Hàng tuần nay nhiều gia đình có con nhỏ còn bú sữa - nhất là những gia đình chạy bữa sớm lo bữa tối - đã tốn thêm nhiều tiền nhiều sức để kiếm ra thực phẩm cho con cái họ, vì có một vài thứ sữa đặc đã thành linh biến mất trên thị trường. Hiện nay dân chúng chỉ mua được một thứ sữa "Mont Blanc" với giá 1,20\$ một hộp, và nếu mua từ 10 hộp trở lên họ phải trả 1,18\$ một hộp, trong khi giá chính thức là 1,00\$.

Nhiều sự phỏng đoán khác nhau đã được nêu ra xung quanh vấn đề. Người thì nói rằng những nơi thường tiêu thụ sữa hộp như những tiệm cà phê, đã mua vơ vét sữa với giá cũ để đỡ thua thiệt khi sữa bán ra với giá mới; người thì quả quyết rằng một số gian thương đã mua trữ rất nhiều sữa để bán với giá cao hơn giá chính thức.

Những lời phỏng đoán kể trên quả không xa sự thật, bởi vì hiện nay mua được một hộp sữa thật là khó khăn.

Nhà chức trách đã tận lực làm việc để chấm dứt tình trạng này. Họ cũng đã yêu cầu dân chúng bình tĩnh và nên mua sữa với giá chính thức. Tuy nhiên làm sao dân chúng có thể bình tĩnh và mua được sữa với giá chính thức khi mà sản phẩm này đã biến khỏi các tiệm, họ đã phải nhờ các người "thông thạo" mua hộ.

Thật ra hiện nay không có nạn khan sữa hộp. Số sữa vừa nhập cảng quá đủ nhu cầu. Thế mà trẻ con của chúng ta lại không đủ sữa để ăn, thật là một tình trạng đáng buồn.

Chúng ta khẩn khoản yêu cầu những kẻ đầu cơ sữa hãy lắng nghe những tiếng kêu khóc của con nít nhỏ hầu nơi bàn tay đầu cơ.

Đầu cơ thực phẩm của trẻ con là phạm một tội vượt ngoài mọi lý luận và những kẻ phạm tội đáng lên đoạn đầu đài.

<http://www.adshareit.com>

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
1. A WALK IN WINTER <i>Một cuộc đi bộ trong mùa đông</i>	5
2. THE FIRST FLIGHT <i>Chuyến bay đầu tiên</i>	5
3. A HEAVY RAIN <i>Một cơn mưa to</i>	6
4. SHOPPING <i>Mua sắm</i>	6
5. A STRANGE MAN <i>Một người kỳ lạ</i>	7
6. OUR CHURCH <i>Nhà thờ của chúng tôi</i>	7
7. A VISIT TO THE COUNTRY SIDE <i>Một chuyến thăm miền quê</i>	8
8. THE ANCIENT TOWER <i>Ngôi tháp cổ</i>	9
9. IN THE SUNKEN SHIP <i>Bên trong chiếc tàu đắm</i>	10
10. MISSING THE TRAIN <i>Trễ xe lửa</i>	11
11. A MECHANIC <i>Một thợ máy</i>	11
12. A VISIT TO A GLASS FACTORY	
<i>Một chuyến tham quan đến nhà máy thủy tinh</i>	12
13. A LITTLE BOY'S AMBITION <i>Tham vọng của một cậu bé</i>	13
14. A BIRTHDAY PRESENT <i>Món quà sinh nhật</i>	14
15. A TRAP <i>Một cái bẫy</i>	15
16. AT THE BARBER'S SHOP <i>Tại tiệm cắt tóc</i>	16
17. AN ACCIDENT <i>Một tai nạn</i>	17
18. MOVING TO A NEW HOUSE <i>Về nhà mới</i>	18
19. THE MOON <i>Mặt trăng</i>	18
20. INTO THE HARBOUR <i>Vào cảng</i>	19
21. A TERRIBLE MISTAKE <i>Một lầm lẫn lớn</i>	20
22. HENRY FORD <i>Henry Ford</i>	21
23. A THIEF <i>Một tên trộm</i>	22
24. A TRIP TO SOUTH POLE <i>Cuộc du hành đến Nam Cực</i>	23
25. A WINE BARREL <i>Một thùng rượu vang</i>	24
26. A RESCUE <i>Một vụ cấp cứu</i>	24
27. A PERFORMANCE <i>Một buổi trình diễn</i>	25
28. IN THE LETTER BOX <i>Trong thùng thư</i>	26

29. MORE CHOCOLATE	<i>Thêm tí sô cô la</i>	27
30. A ACCIDENTAL SPEAKER	<i>Diễn giả bất ngờ</i>	28
31. PLANTING FLOWERS	<i>Trồng hoa</i>	29
32. CHRISTMAST ABROAD	<i>Giáng sinh ở nước ngoài</i>	31
33. AN ADVERTISEMENT	<i>Một bảng quảng cáo</i>	32
34. AT THE MUSEUM	<i>Tại viện bảo tàng</i>	33
35. OLD SALLY GIBBS'S WILL	<i>Bản di chúc của cụ Sally Gibbs</i>	34
36. A MISTAKE	<i>Một sự lầm lẫn</i>	35
37. A PLEASANT EVENING	<i>Một buổi tối thú vị</i>	36
38. MY DAD IS A POLICEMAN	<i>Cha cháu là cảnh sát</i>	37
39. A HORSE RACE	<i>Một cuộc đua ngựa</i>	39
40. THE RED LION INN	<i>Quán trọ sư tử đỏ</i>	40
41. AN INTERESTING LESSON	<i>Một bài học thú vị</i>	41
42. A LUMP OF GOLD	<i>Một khối vàng</i>	42
43. A BRAVE QUEEN	<i>Một nữ hoàng dũng cảm</i>	43
44. AT THE COURT	<i>Tại tòa án</i>	44
45. A FIVE POUND NOTE	<i>Tờ năm bảng anh</i>	46
46. SENDING A MESSAGE	<i>Gửi thư đi</i>	47
47. A BREAKDOWN IN THE GAME RESERVE	<i>Hư xe trong vườn thú</i>	48
48. A VILLAGE UNDER THE SEA	<i>Ngôi làng dưới biển</i>	49
49. THE ONLY THING PEOPLE ARE INTERESTED IN TO DAY IS EARNING MORE MONEY	<i>Điều duy nhất mà con người quan tâm tới hiện nay là kiếm nhiều tiền hơn</i>	50
50. JEANS	<i>Quần Jean</i>	53
51. ENGLISH – THE INTERNATIONAL LANGUAGE	<i>Tiếng Anh – Ngôn ngữ quốc tế</i>	55
52. THE OLYMPIC GAMES	<i>Thế vận hội Olympic</i>	57
53. BRAILLE	<i>Braille</i>	59

54. CONSERVING THE WORLD'S NATURAL RESOURCES	
<i>Bảo quản các nguồn tài nguyên thiên nhiên thế giới</i>	61
55. NO SMOKING! Không hút thuốc	63
56. THE GREENHOUSE EFFECT Hiệu ứng nhà kính	65
57. WORLD HUNGER Nạn đói trên thế giới	67
58. THE SEAHORSE Cá ngựa	69
59. UNICEF Unicef	71
60. THE CHINESE NEW YEAR Tết Âm lịch	73
61. FAVOURITE HOBBIES Thú tiêu khiển ưa chuộng nhất	74
62. HAWKERS Người bán hàng rong	75
63. THE PROPER USE OF OUR FREE TIME	
<i>Sử dụng thích hợp thời gian rảnh của chúng ta</i>	77
64. A DREADFUL DREAM Một giấc mơ hãi hùng	78
65. A RAINY DAY Một ngày mưa	79
66. A VISIT TO A TEMPLE Tham quan ngôi đền	80
67. HARI RAYA PUASA Hari Raya Puasa	81
68. CAMPING Cắm trại	83
69. HOW I SPENT MY HOLIDAYS	
<i>Tôi đã trải qua kỳ nghỉ thế nào</i>	83
70. THE RAILWAY STATION Ga tàu hỏa	84
71. THE RADIO Máy thu thanh	85
72. HONESTY IS THE BEST POLICY Thực hành là thượng sách	86
73. A ROLLING STONE GATHERS NO MOSS	
<i>Đá lăn lỏm đã không rêu</i>	87
74. MY INTERESTING SUBJECT IN SCHOOL	
<i>Môn học yêu thích của tôi ở trường</i>	88
75. READING NEWSPAPER Đọc báo	89
76. THE STORY BOOK I LIKE BEST	
<i>Quyển truyện mà tôi thích nhất</i>	90
77. THE PERSON I HATE MOST Người mà tôi ghét nhất	91

78. MY FRIENDS <i>Bạn bè tôi</i>	91
79. BEGGARS <i>Người hầnh khách</i>	93
80. NECESSITY IS THE MOTHER OF INVENTION <i>Sự cần thiết là mẹ của phát minh cái khó là cái khôn</i>	94
81. EXAMINATION DAY <i>Ngày thi</i>	95
82. AN AUTOBIOGRAPHY OF A COCONUT TREE <i>Tự thuật của cây dừa</i>	96
83. MY PET <i>Con vật thân yêu nhất của tôi</i>	97
84. AN INTERESTING FOOTBALL MATCH <i>Một trận đấu bóng hân hưng</i>	98
85. A RIVER BATHE I HAD <i>Dòng sông tôi tắm</i>	99
86. "MAKE HAY WHILE THE SUN SHINES" <i>Hãy phơi cò khi trời còn nắng cơ hội chỉ đến một lần</i>	99
87. THE KIND OF BOOKS WE SHOULD READ <i>Loại sách bạn nên đọc</i>	100
88. A BIRTHDAY PARTY <i>Tiệc sinh nhật</i>	101
89. A FRIEND IN NEED IS A FRIEND INDEED <i>Lúc khó mới biết bạn thân</i>	102
90. THE GOOD AND THE BAD HABITS <i>Thói quen tốt và xấu</i>	103
91. A VISIT TO A TELEVISION STUDIO <i>Buổi tham quan phòng thu đài truyền hình</i>	104
92. PETS <i>Vật nuôi cưng ở trung nhà</i>	105
93. GOOD COMPANIONS <i>Những người bạn tốt</i>	106
94. OUR SWEET HOME <i>Ngôi nhà hạnh phúc của chúng ta</i>	107
95. "THE HAND THAT ROCKS THE CRADLE RULES THE WORLD" <i>Bàn tay lắc chiếc nôi vai trị thế giới</i>	108
96. "LOOK BEFORE YOU LEAP" <i>Hãy nhìn kỹ trước khi bạn nhảy</i>	109
97. "A STITCH IN TIME SAVES NINE" <i>Chưa ngay để tránh hậu quả</i>	110

98. MY IDEA OF A HAPPY LIFE	
<i>Khai niệm về cuộc sống hạnh phúc của tôi</i>	111
99. A LUCKY DREAM Giấc mơ làm giàu	112
100. MY EXPERIENCE ON A RAINY DAY	
<i>Kỷ niệm một ngày mưa</i>	113
101. MY MOST INTERESTING EXPERIENCE	
<i>Điều thú nhất của tôi</i>	114
102. OUR DUTY TO PARENTS	
<i>Bổn phận của chúng ta đối với cha mẹ</i>	115
103. A VISIT TO THE BOTANIC GARDEN	
<i>Buổi tham quan vườn thực vật</i>	116
104. WOMEN SHOULD BE PAID THE SAME WAGES AS MEN	
<i>Phụ nữ phải được trả lương ngang với nam giới</i>	117
105. THE USE AND ABUSE OF PRIVATE TUITION	
<i>Ich và bất lợi của việc dạy thêm</i>	120
106. CAMPING IN THE HIGHLANDS <i>Cắm trại ở cao nguyên</i>	123
107. WHAT I HOPE TO ACHIEVE IN ADULT LIFE	
<i>Ước mơ của tôi khi lớn lên</i>	125
108. SOME CHANGES IN THE EDUCATIONAL SYSTEM	
<i>Một số thay đổi trong hệ thống giáo dục</i>	128
109. HONESTY PAYS IN THE END (A STORY)	
<i>Trung thực cuối cùng sẽ thành công (chuyện kể)</i>	131
110. "MONEY IS THE ROOT OF ALL EVIL" DISCUSS	
<i>Tiền bạc là nguồn gốc của mọi tội lỗi (bình luận)</i>	134
111. "ALL FORMS OF GAMBLING SHOULD BE BOLISHED" DISCUSS	
<i>Tất cả hình thức cờ bạc nên được huỷ bỏ (bình luận)</i>	137
112. DESCRIBE WHAT YOU WOULD DO, IF YOU WERE AT THE SCENE OF A SERIOUS ROAD ACCIDENT	
<i>Bạn sẽ làm gì nếu bạn có mặt ở hiện trường tai nạn xe cộ nghiêm trọng</i>	139
113. THE WORK OF A NEWSPAPER FRPORTER	
<i>Công việc của phóng viên báo chí</i>	142

114. MEN'S ENEMIES IN THE WORLD OF NATURE
Kẻ thù của con người trong thế giới tự nhiên 144
115. SHOULD THERE BE SCHOOL DURING WEEKENDS AS WELL
Có nên cho học sinh đi học vào những ngày cuối tuần không? 148
116. HOW TO AVOID WASTE OF ENERGY
Làm thế nào để tránh lãng phí năng lượng 150
117. "TO OVEREAT IS AS GREAT AS THE EVIL TO STARVE" -
 DISCUSS
Nó dẫn đến góp (bình luận) 152
118. EXPLAIN HOW NEW SCIENTIFIC KNOWLEDGE OR A
 NEW PROCESS HAS HELPED ONE OF THE FOLLOWING
 IN RECENT YEARS - FARMERS, MANUFACTURERS,
 DOCTORS, ENGINEERS
*Hãy Giải thích kiến thức khoa học hoặc phương pháp sản xuất mới
 đã trợ giúp một trong những nghề sau đây như thế nào trong
 những năm gần đây - nông dân, nhà sản xuất, bác sĩ, kỹ sư* 155
119. "THE TWENTIETH CENTURY IS AN AGE OF GREED" DO
 YOU AGREE WITH THIS OPINION?
*"Thế kỷ 20 là thời kỳ tham lam" bạn có đồng ý với ý kiến này
 không?* 158
120. IMAGINE THAT YOU ARE ABOUT TO LIVE PERMANENTLY IN
 ANOTHER COUNTRY AND ARE WAITING FOR
 TRANSPORT TO TAKE YOU THERE WRITE DOWN YOUR
 THOUGHTS AND FEELING ABOUT YOUR PAST LIFE AND
 WHAT LIES AHEAD
*Giả sử bạn phải định cư lâu dài ở một quốc gia khác và sắp
 đến ngày lên đường. Hãy cho biết suy nghĩ và tình cảm của
 bạn về cuộc sống đã qua và về cuộc sống sắp tới* 161
121. TRADITION CAN BE BOTH USEFUL AND HARMFUL.
 CONSIDER SOME OF THE WAYS IN WHICH IT IS AN
 OBSTACLE TO PROGRESS
*Truyền thống có thể có lợi lẫn có hại. Hãy cho biết trong trường hợp
 nào truyền thống trở nên vật cản cho sự tiến bộ của xã hội* 163

122. THE KINDEST PERSON I HAVE MET

Người tử tế nhất mà tôi gặp 166

123. A SLOW TRAIN JOURNEY Xe lửa chạy chậm

169

124. MY VIEW OF HIPPIES

Quan điểm của tôi về nháng tay hippy 171

✦ 125. THE BENEFITS VERSUS THE DANGERS OF TELEVISION

Sự đối tác giữa cái lợi và cái hại của T.V 173

126. IF I COULD BECOME SOMEONE ELSE FOR A DAY

Giả mà tôi trở thành người khác trong một ngày 176

127. MY EXPERIENCES AS A SCHOOL PREFECT

Kinh nghiệm làm lớp trưởng 179

128. TELL ABOUT SEVERAL THINGS YOU REMEMBER DOING WHEN YOU WERE YOUNGER

Hãy kể lại một vài việc bạn đã làm khi còn nhỏ 181

129. WRITE ABOUT THE KIND OF WORK WHICH YOU HOPE TO DO WHEN YOU LEAVE THE SCHOOL

Hãy cho biết loại công việc nào bạn thích làm khi ra trường 184

130. AN INTERVIEW WITH YOU HEARD ON THE RADIO

Một chương trình thú vị bạn nghe qua radio ✦ 186

131. A PET WHICH YOU HAVE KEPT OR WHICH A RELATIVE OR A FRIEND HAS DEPT

Con vật cưng mà bạn nuôi hoặc biết 188

132. DESCRIBE A SPORTS MEET IN WHICH YOU TOOK PART, OR WHICH YOU MATCHED

Hãy miêu tả một buổi hội thể thao mà bạn tham gia hoặc đã xem 190

133. GIVE AN ACCOUNT OF A TIME WHEN YOU WERE SICK AT HOME OR IN THE HOSPITAL.

Hãy kể lại thời gian bạn bị bệnh ở nhà hoặc trong bệnh viện 192

134. A FRIEND IS GOING TO BUY A USED BICYCLE. WHAT THINGS WOULD YOU LOOK AT TO SEE WHETHER THE

BICYCLE IS WORTH THE MONEY WHICH THE OWNER WANTS

Một người bạn sắp mua một chiếc xe đạp cũ bạn sẽ quan sát những gì để xem chiếc xe có xứng với số tiền phải trả không?

194

135. DESCRIBE SOME OF THE PROBLEMS OF LOOKING AFTER YOUNGER BROTHERS OR SISTERS

Hãy kể những khó khăn khi trông em 195

- 136 GIVE AN ACCOUNT OF YOUR VISIT TO AN ESTATE, A FACTORY OR A MINE

Hãy kể lại cuộc tham quan của bạn đến đồn điền nhà máy hay một khu mỏ than đá 197

- 137 WRITE A LETTER TO A PEN-FRIEND WHOM LIVES ABROAD. TELL HIM ABOUT SOME OF THE ADVANTAGES OF LIVING IN A COUNTRY WITH MANY DIFFERENT RACES AND CUSTOMS

Hãy viết thư cho người bạn qua mục tìm bạn bốn phương ở nước ngoài về <http://www.sitichang.com> tại vùng có nhiều chủng tộc, phong tục khác nhau 200

138. WRITE A LETTER TO A RELATIVE, DESCRIBING AN INTERESTING JOURNEY WHICH YOU HAVE MADE RECENTLY

Hãy viết thư cho người bà con kể lại chuyến đi du lịch gần đây của bạn 202

139. YOU WITNESSED A SERIOUS TRAFFIC ACCIDENT WRITE A LETTER TO THE TRAFFIC BRANCH OF YOUR LOCAL POLICE, DESCRIBING WHAT HAPPENED

Bạn là nhân chứng của một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, hãy viết một lá thư mô tả những gì đã xảy ra cho ngành cảnh sát giao thông 204

140. WRITE A DETAILED LETTER OF APPLICATION IN RESPONSE TO AN ADVERTISEMENT CALLING IN OFFICE CLERKS

Hãy viết thư xin việc sau khi đọc quảng cáo cần thư ký văn phòng 206

141. MAN TO LEAD WOMAN TO FOLLOW THAT DO YOU THINK?

Nam giới lãnh đạo, phụ nữ phục tùng. Bạn nghĩ sao? 207

142. DO YOU THINK THAT HOMEWORK SHOULD BE ABOLISHED? DISCUSS ITS VALUE IN OUR SYSTEM.

Bạn có nghĩ rằng nên bỏ đi bài tập về nhà không? Hãy cho biết giá trị của bài tập về nhà trong hệ thống giáo dục của chúng ta 209

143. WHO MAKES A GREATER CONTRIBUTION TO THE COUNTRY, THE TEACHER OR THE FARMER?

Giữa giáo viên và nông dân, ai đóng góp cho đất nước nhiều hơn? 211

144. DO YOU THINK MARRIAGES SHOULD BE ARRANGED BY PARENTS OR LEFT TO THE CHOICE OF THE YOUNG PEOPLE CONCERNED?

Theo bạn, hôn nhân nên do cha mẹ sắp đặt hay để người trong cuộc quyết định 213

145. TRADITION <http://www.besideu.com> HARMFUL. CONSIDER SOME OF THE WAYS IN WHICH IT IS AN OBSTACLE TO PROGRESS

Truyền thống có thể có lợi lẫn có hại. Hãy cho biết trong trường hợp nào truyền thống cản trở sự tiến bộ của xã hội 215

146. WRITE A STORY WHICH BEGINS IN THIS WAY "IT WAS A HOT NIGHT AND I COULD NOT SLEEP, IT GOT UP AND LOOKED OUT OF THE WINDOW..."

Hãy viết một câu chuyện bắt đầu bằng: "Vào một đêm nóng nực, tôi không ngủ được, tôi thức dậy và nhìn ra cửa sổ..." 216

147. MAKE A REPORT ON YOUR SCHOOL LIBRARY, SUGGESTING IMPROVEMENTS WHERE DESIRABLE

Kể về thư viện trường bạn, đề nghị những cải tiến cần thiết 219

- ✚ 148. THE USES AND ABUSES OF TELEVISION

Lợi ích và bất lợi của tivi 220

149. THE IMPORTANCE OF THE STUDY OF THE NATIONAL LANGUAGE

Tầm quan trọng của việc học quốc ngữ 232

150. IF I GET A CHANCE TO WIN THE FIRST PRIZE OF THE SOCIAL WELFARE LOTTERY, HOW WILL I USE IT?

Nếu tôi trúng số độc đắc tôi sẽ dùng tiền đó như thế nào? 234

151. ADVERTISEMENTS ARE BORING, USELESS AND OFTEN MISLEADING HOW FAR DO YOU AGREE WITH THIS OPTION?

"Quảng cáo thì đáng chán, vô lễ và thường lừa dối". Bạn có đồng ý như vậy không? 235

152. YOU HAVE DESIGNED, BUILT AND FURNISHED WHAT CONSIDER TO BE PERFECT HOUSE. DESCRIBE THE HOUSE, ITS FITTINGS AND CONTENTS, SHOWING THE ADVANTAGES AND PLEASURES YOU GAIN FROM IT

Bạn đã thiết kế, xây dựng và trang bị một ngôi nhà hoàn hảo rất ưng ý bạn. Hãy tả ngôi nhà đó từ trong ra ngoài và cho biết những thuận lợi mà bạn có được từ ngôi nhà 238

153. "I WOULD MUCH RATHER BE AN ONLY CHILD THAN HAVE SIX BROTHERS AND SISTERS." HOW FAR DO YOU AGREE WITH THE VIEW?

Tôi thích làm con một hơn là có sáu anh chị em. "Bạn có đồng ý như vậy không?" 231

154. THE EVILS OF DRUG ADDICTION

Hậu quả của việc nghiện ma túy 233

155. IT GENERALLY APPEARS THAT A HIGH STANDARD OF LIVING IS CLOSELY CORRELATED WITH A HIGH DEGREE OF INDUSTRIALIZATION. DISCUSS THIS STATEMENT IN RELATION TO ANY ONE COUNTRY AND ITS ECONOMIC PROBLEMS

Thông thường mức sống cao có liên quan mật thiết với mức độ công nghiệp hoá, hãy thảo luận câu nói trên có liên hệ thực tế 236

156. DESCRIBE YOUR IDEAS OF COMPLETE MENTAL AND PHYSICAL RELAXATION

*Cho biết ý kiến của bạn về sự thu giảm tình thân và nghĩ ngợi
thế nào* 239

157. EXPLAIN DEVALUATION OF CURRENCY AND DISCUSS ITS POSSIBLE EFFECT ON THE COUNTRY WHICH DEVALUES AND ON OTHER COUNTRIES

Hãy giải thích sự mất giá của đồng tiền. Cho biết ảnh hưởng của nó đối với đất nước và các quốc gia khác 242

158. SELECT THREE OUTSTANDING CONTRIBUTORS IN THE FIELD OF MEDICINE AND OUTLINE THE SPECIAL CONTRIBUTIONS EACH MADE

Lấy chọn ra ba người tiêu biểu có những đóng góp đặc biệt cho ngành y khoa khác nhau những đóng góp của từng người 245

159. WE ARE IN THE MIDST OF A SECOND INDUSTRIAL REVOLUTION. WHAT DOES THIS STATEMENT MEAN, AND WHAT ARE LIKELY TO BE THE EFFECTS OF THE REVOLUTION?

"Chúng ta đang ở giữa cuộc cách mạng công nghiệp thứ hai" ý nghĩa của câu nói này và hiệu quả của cuộc cách mạng đó? 248

160. WHAT PART SHOULD THE TEACHING OF CRAFTS HAVE IN THE SCHOOL CURRICULUM?

Những nghề thủ công nên nên dạy ở trường? 250

161. IS PATRIOTISM OUTMODED?

Có phải yêu nước ngày nay đã lỗi thời không? 253

162. "IT IS ALWAYS A PITY WHEN A MAN'S EDUCATION ALIENATES HIM FROM HIS OWN PEOPLE" DISCUSS THIS STATEMENT IN THE LIGHT OF YOUR OWN EXPERIENCE

Thật đáng tiếc cho những ai bị mọi người xa lánh chỉ vì việc học của mình. Hãy thảo luận phát biểu này bằng kinh nghiệm của mình 256

163. IT HAS BEEN SAID THAT, "THOUGH GOD CANNOT ALTER THE PAST, HISTORIANS CAN" WHAT IS YOUR OPINION OF THIS STATEMENT?

Người ta nói rằng "mặc dù thượng đế không thay đổi được quá khứ nhưng các sử gia có thể làm được việc đó". Hãy cho biết ý kiến của bạn về câu nói này 258

164. MORE SCIENTISTS AND TECHNOLOGISTS ARE COMING TO KNOW MORE AND MORE ABOUT THEIR OWN SPECIAL-IST SUBJECTS AND LESS ABOUT ANYBODY ELSE'S WHAT ARE THE CAUSES OF CHANGE AND WHAT ARE ITS DANGERS?

Nhiều nhà khoa học - kỹ thuật ngày càng biết nhiều hơn về chuyên ngành của mình nhưng lại ít biết những chuyên ngành khác. Nguyên nhân của sự thay đổi này và những nguy hiểm của nó? 261

165. DISCUSS THE APPEAL OF A SCIENCE FICTION

Hãy bàn về tính hấp dẫn của tiểu thuyết khoa học viễn tưởng 264

166. "TODAY, GIRLS DRESS LIKE BOYS AND YOUNG MEN LOOK LIKE WOMEN" DO YOU FIND ANY THING SIGNIFICANT IN THIS?

"Ngày nay nữ mặc đồ giống nam và ngược lại" bạn có thấy điều gì đặc biệt không? 267

167. HOW FAR DOES MODERN DOMESTIC ARCHITECTURE SATISFY HUMAN NEEDS?

Kiến trúc nhà ở hiện đại thỏa mãn nhu cầu và khát vọng của con người nhiều hay ít? 269

168. A NOVEL IS INTENDED FOR THE ENJOYMENT OF THE READER, NOT FOR HIS EDUCATION? DISCUSS

"Tiểu thuyết nhằm để giải trí chứ không phải để giáo dục". Hãy bàn về ý kiến trên. 271

169. "GOOD DESIGN MUST SUIT THE MATERIAL USED" DISCUSS THE STATEMENT WITH REFERENCE TO ANY ONE ART OR CRAFT

Vật liệu gì kiểu dáng đó? Hãy thảo luận câu nói này, liên hệ một ngành nghệ thuật hay thủ công nào đó 274

170. MANY OF MAN WOULD REACH A GREATER HEIGHT IF HE HAD MORE DEPTH. DISCUSS THE VIEW

Nhiều người ước tới đỉnh cao cơ chiều sâu. Bàn luận quan điểm này 275

171. VOLTAIRE SAID "ALL MEN ARE EQUAL. IT IS NOT BIRTH BUT VIRTUE ALONE, THAT MAKES THE DIFFERENCE".

DO YOU AGREE? VOLTAIRE NÓI:

"Tất cả mọi người đều bình đẳng không phải đồng dôi mà chính đạo đức – cái tạo nên sự khác biệt". Bạn đồng ý? 273

172. "AS A PROFESSION, ADVERTISING IS YOUNG" SAYS AN AMERICAN WRITER, "AS A FORCE IT IS AS OLD AS THE WORLD" DISCUSS

"Là một nghề, quảng cáo là trẻ trung" một văn hào mỹ nói "là một sức hút, quảng cáo là xưa như trái đất". Hãy thảo luận 283

173. "READING MAKES A FULL MAN, CONFERENCE A READY MAN AND WRITING AN EXACT MAN" (BA CON). WHAT INFLUENCE DO YOU THINK READING, CONVERSATION AND WRITING HAVE IN MAKING YOU A CITIZEN OF THE WORLD?

"Đọc làm cho người ta hoàn chỉnh, nói nhanh trí, viết chính xác" ba con. Bạn nghĩ ảnh hưởng gì mà đọc, nói, viết tạo nên con người của thế giới? 286

174. THIS IS TRUE LIBERTY, WHEN FREE BORN ME, HAVING TO ADVISE THE PUBLIC, MAY SPEAK FREE" (MILTON). HOW FAR DO YOU AGREE WITH THE SENTIMENT EXPRESSED IN THIS QUOTATION?

"Tự do thực sự khi tự do sinh ra tôi. Phải khuyến con người tự do ngôn luận" milton. Bạn đồng ý với lời triết dẫn này? 289

175. MONEY IS A STUPID MEASURE OF ACHIEVEMENT BUT UNFORTUNATELY IT IS THE ONLY UNIVERSAL MEASURE WE HAVE DISCUSS ITS IMPORTANCE.

Tiền – cách đo ngược sự thành công. Bất hạnh thay đó là cách đo phổ biến 292

176. THE TRAGEDY OF LIFE IS WHAT DIES INSIDE A MAN WHILE HE LIVES EXPLAIN

Bí kịch của cuộc sống là cái chết bên trong một con người khi anh ta vẫn còn sống. Hãy giải thích 295

177. "THE ALONE CAN COMMAND WHO KNOWS HOW TO OBEY" HOW DO YOU EXPLAIN THIS MAXIM

"Chỉ một người cũng có thể chỉ huy được tất cả những người

hiết vãng lai". Anh (chị) giải thích câu châm ngôn này như thế nào? 298

179. THROUGHOUT HISTORY, MEN HAVE BEEN WILLING TO FIGHT AND DIE FOR FREEDOM. WHY?

Qua quá trình lịch sử, con người luôn sẵn sàng chiến đấu và chết vì tự do. Tại sao? 301

179. PEOPLE WHO LOOK FOR EXCITEMENT AND DANGER ARE FOOLISH. DO YOU AGREE?

Những người đi tìm hứng thú và nguy hiểm là những người dốt. Anh (chị) có đồng ý không? 303

180. THE JEALOUS REACTION OF ONE PERSON TO THE SUCCESS OF A FRIEND

Những hành động ghen tức của một người đối với thành công của một người bạn 306

181. VARIETY IS THE MOTHER OF ENJOYMENT

Sự đa dạng là mẹ đẻ của niềm vui 308

182. A NATURAL DISASTER THAT OCCURRED IN MY COUNTRY

Thiên tai đã xảy ra ở nước tôi 310

183. A JOURNEY BY CAR TO A DISTANT TOWN

Một cuộc du lịch bằng xe hơi tới một thị trấn xa xôi 312

184. MOTHER'S DAY Ngày dành cho các bà mẹ 314

185. THE AREA NEAR WHERE I LIVE

Khu lân cận nơi tôi sống 316

186. DESCRIBE THE QUALITIES OF A PERSON YOU THINK WOULD MAKE AN IDEAL SCHOOL PRINCIPAL.

Hãy miêu tả những tính chất của một người mà anh (chị) nghĩ sẽ là một hiệu trưởng lý tưởng 318

187. A DARING RESCUE Một cuộc cứu nguy táo bạo 320

188. DESCRIBE HOW YOU HAVE BEEN HELPED OR HINDERED BY RELATIVES AND FRIENDS IN PREPARING FOR EXAMS

Hãy miêu tả việc anh (chị) được những người bà con và bạn bè giúp đỡ hay cản trở trong việc chuẩn bị thi cử như thế nào 323

189. THE VALUE OF BEING A VEGETARIAN
Giá trị của việc ăn chay 325
190. YOUTH ON THE MOVE *Thanh niên trên đường tiến triển* 327
191. AN UNUSUAL BET *Một vụ đánh cược kỳ lạ* 329
192. SUPPOSE YOU COULD GO TO SCHOOL WHERE YOU WANTED TO, IN A LARGE CITY, A SMALL TOWN OR OUT THE COUNTRY WHICH WOULD YOU CHOOSE AND WHY
Giả sử bạn có điều kiện đi học, bạn sẽ học ở một thành phố lớn, một thị trấn hay ở nước ngoài? Bạn chọn nơi nào? Tại sao? 332
193. SHOULD PARENTS WHO HAVE MORE THAN ONE CHILD TREAT ALL OF THERE CHILDREN IN EXACTLY THE SAME WAY? GIVE REASONS FOR YOUR VIEWS
Nhưng bậc cha mẹ có nhiều hơn một đứa con có nên đối xử với tất cả chúng một cách thật giống nhau không? Hãy giải thích lý do cho các quan điểm của anh (chị). 334
194. MEMORIES <http://www.scribd.com> *Thêm thời thơ ấu* 337
195. MY MOST INTERESTING DREAM
Giấc mơ thú vị nhất của tôi 339
196. IF I WERE A MILLIONAIRE *Nếu tôi là triệu phú* 341
197. ARE SCIENTIFIC INVENTIONS MAKING WE HAPPIER?
Có phải những phát minh khoa học làm cho chúng ta sung sướng hơn không? 343
198. WHILE YOU WERE STANDING IN A SHOP TWO MEN ENTERED AND TRIED TO ROB THE SHOPKEEPER. WRITE DOWN EXACTLY WHAT YOU SAW AND HEARD.
Khi bạn đang đứng ở một cửa hiệu, có hai người đàn ông bước vào và cố đánh cướp người chủ hiệu. Hãy viết lại chính xác những gì bạn đã thấy và nghe được. 346
199. FIVE THINGS I LOVE THE MOST
Năm điều tôi thích nhất 347
200. DON'T MAKE BABIES SUFFER *Đừng làm khổ hài nhi* 350

200

<http://www.adshareit.com>
BÀI LUẬN TIẾNG ANH

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản :

CÁT VĂN THÀNH

Biên tập : **THÀNH VĂN**

Trình bày : **THẾ ANH**

Bìa : **LÊ THÀNH**

33-335

62-578-2005

TK 2005

In 1000 cuốn khổ 14,5 x 20,5cm. Tại Công Ty Cổ Phần In Gia Định, số 9D Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh - ĐT : 8412644.

Giấy đăng ký KHXB số : 62-578/XB-QL.XL, do Cục Xuất Bản cấp ngày 25 tháng 4 năm 2005.

In xong và nộp lưu chiểu Quý 3 năm 2005.

200 BÀI LUẬN TIẾNG ANH

<http://www.adshareit.com>



Minh Sơn **NHÂN VĂN**

148 Nguyễn Trãi, Minh Khuê, P. Tr. Đồng A,
TP. HCM. ĐT: 8364733 FAX: 8352251
116 Nguyễn Văn B. Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8302886 - 8630882 FAX: 8302882

SỔ BÀI LUẬN TIẾNG ANH



9 935072 605043

GIÁ: 38.000Đ